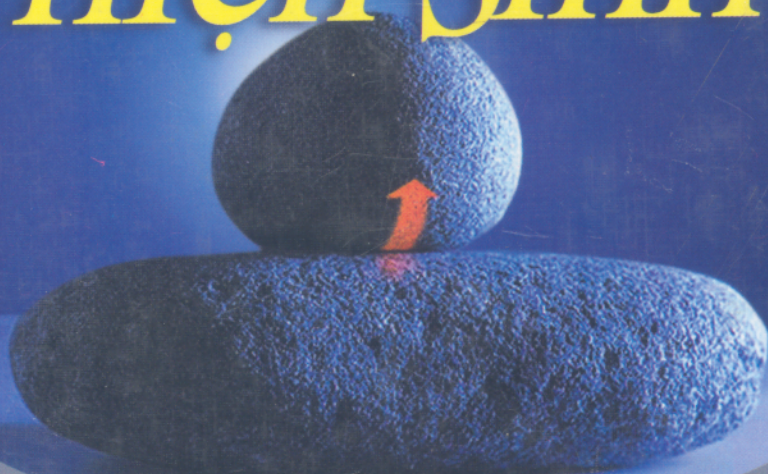


JIDDU KRISHNAMURTI

đường vào *hiện sinh*



Nguyên tác: Commentaries on living,
NXB Victor Gollancz Ltd, London, 1972.

Đường vào hiện sinh



Nguyên tác: Commentaries on living,
NXB Victor Gollancz Ltd, London, 1972.

JIDDU KRISHNAMURTI

Đường
vào



HIÊN SINH

Biên dịch: Thanh Lương Thích Thiện Sáng
(Sách tham khảo)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Lời nói đầu

Jiddu Krishnamurti sinh năm 1895 tại Ấn Độ, ở độ tuổi 13 được Hội Thông Thiên Học (Theosophical Society) nhận về và xem ông là phương tiện truyền bá chân lý cho bậc 'đạo sư của thế giới' mà sự sắp xuất hiện của ngài đã luôn được họ công bố. Krishnamurti nhanh chóng nổi bật là một bậc đạo sư có quyền lực, không thỏa hiệp và không thể xếp loại, vì những cuộc nói chuyện và tác phẩm của ông không hề có liên kết gì với bất kỳ tôn giáo cá biệt nào và cũng không thuộc về Đông phương hay Tây phương mà là cho toàn thể thế giới. Kiên quyết chối từ hình ảnh cứu thế, năm 1929 ông đột ngột giải tán tổ chức lớn lao có nhiều tiền bạc được tạo dựng xung quanh ông và tuyên bố chân lý là một 'lãnh địa không có đường vào' mà không một tôn giáo, triết học hay tông phái chính thức nào có thể tiếp cận đến được.

Trọn phần còn lại của đời mình, Krishnamurti khẳng định nhất mực bác bỏ địa vị đạo sư mà người ta đã cố gán cho ông. Ông vẫn tiếp tục thu hút thính giả đông đảo khắp thế giới nhưng không hề đòi hỏi quyền lực nào, không hề muốn có đệ tử, và luôn luôn nói chuyện như là một cá nhân với một cá nhân. Cốt lõi giáo lý của ông là sự nhận thức rõ ràng rằng những cuộc thay đổi nền tảng trong xã hội có thể được phát sinh chỉ bởi một sự chuyển hóa thức tâm cá nhân. Sự cần thiết phải có sự tự tri và tự thấu hiểu chính mình những ảnh hưởng có tính giới hạn, chia rẽ của những quy định tôn giáo và quốc gia không ngừng được nhấn mạnh.

Krishnamurti đã luôn luôn vạch ra cho thấy sự cần thiết khẩn yếu phải có sự mở rộng tâm hồn, vì 'khoảng không bao la trong trí não đó sẽ có thứ năng lực không thể tưởng được'. Điều này dường như đã là suối nguồn cảm hứng sáng tạo của riêng ông và là chìa khóa cho ảnh hưởng của ông đối với một công chúng rộng lớn đa dạng như thế.

Krishnamurti tiếp tục nói chuyện khắp nơi trên thế giới cho đến khi ông mất năm 1986 ở tuổi 90. Những cuộc nói chuyện và đối thoại, những bài viết, nhật ký và thư từ của ông đã được lưu trữ giữ gìn trong 60 quyển sách và hàng trăm băng đĩa. Quyển sách này được kết tập từ khối lượng giáo lý đồ sộ đó, đặc biệt thích hợp và khẩn thiết cho cuộc sống hằng ngày của chúng ta.



Lời tựa của Dịch giả

Krishnamurti đã được nhiều người tiên đoán sẽ là bậc cứu tinh của thế giới từ khi ông còn bé. Người ta đã tổ chức 'Hội Cứu Tinh Thế Giới' hay còn gọi là Hội Ngôi Sao Đông Phương (*Order of the Star in the East*) và tôn ông lên làm bậc giáo chủ ngay từ thuở thiếu thời ấy cách đây gần một thế kỷ. Nhưng sau 20 năm chuẩn bị chu đáo cho ngày đăng quang của giáo chủ, thì năm 1929 ông lại tuyên bố giải tán hội và từ bỏ mọi quyền hành, tài sản và danh dự đặc biệt dành cho một bậc lãnh đạo tinh thần tối cao. Ông đã chứng nghiệm một trạng thái tâm bao la vô lượng (*the measureless*) vốn không thể diễn đạt bằng ngôn từ. Khi ông Lebeater, người đã tìm ra Krishnamurti và là người đỡ đầu tinh thần của ông, nghe ông có một cảm ngộ khác thường bèn vượt đại dương đến gặp và hỏi ông: 'Anh hãy diễn tả trực tiếp và rõ ràng cảm ngộ của anh cho tôi xem'. Krishnamurti trả lời: 'Không còn Krishnamurti nữa, dòng sông đã đi vào biển cả rồi'. Rồi từ biển cả của vẻ đẹp và tình yêu đó, Krishnamurti đã lang thang khắp thế giới suốt 57 năm (1929-1986) để nói chuyện với mọi tầng lớp con người một cách không mệt mỏi để kêu gọi họ hãy quay lại chính mình hầu khám phá 'cái thật', 'cái chân' vốn đem lại cho con người 'hạnh phúc thật' không hề có bóng dáng của xung đột và khổ đau.

Ảnh hưởng của ông rất lớn đối với những nhân vật có tiếng tăm về triết học, tôn giáo, nghệ thuật, văn hóa, tâm lý học, phân tâm học, tâm thần học, chính trị và ngay cả khoa

học nữa, chẳng hạn như Adous Huxley, Henry Miller, André Niel, Indira Gandhi, David Bhom v.v... và v.v..., ngay cả đức Đạt Lai Lạt Ma lúc thiếu thời tỵ nạn ở Ấn Độ cũng đã tìm đến gặp ông bất chấp các môn đồ can ngăn vì không hợp với nghi thức của Mật giáo. Hơn nữa, chính Liên Hiệp Quốc cũng đã mời ông đến nói chuyện tại trụ sở ở New York nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Liên Hiệp Quốc với tư cách là một triết gia thế tục vĩ đại (great secular philosopher) chứ không phải là một giáo chủ tôn giáo.

Những ảnh hưởng đó chỉ là kết quả bề ngoài của những gì chắc thật mà ông đã nói. Điều quan trọng là ông đã nói gì và đó cũng là điều mà chúng ta nên quan tâm tìm hiểu. Hơn thế nữa, không phải những gì ông nói là tất cả, mà trạng thái tâm ông đã chứng nghiệm (experiencing) mới là quan trọng hết thấy. Và để thấu hiểu (understanding), cảm ngộ (discerning) được trạng thái tâm đó ta phải chân thật công phu (hard work: từ Krishnamurti hay dùng) tức tự tri (self-knowing), chứ không chỉ 'thuần tu biện triết' (mere speculating, rationalizing, philosophizing) mà thôi.

Những điều ông nói từ biển cả bao la vô lượng của 'vẻ đẹp và tình yêu' đã đi vào khắp mọi tầng lớp con người: những nhà bác học, những giáo sư đại học, những triết gia, những tu sĩ, những nhà tâm lý học, phân tâm học, những sinh viên, học sinh, những bác tài xế, những bộ trưởng, thủ tướng, những kẻ đầu đường xó chợ ... thậm chí với cây cỏ hoa lá bụi bờ, núi đồi thung lũng, mặt trời mặt trăng ... được thể hiện một phần nào trong quyển 'Đường Vào Hiện Sinh' này. Ai có duyên thì sẽ cảm nhận một trạng thái ngây ngất xuất thần (ecstasy) khi đọc nó, dù chỉ trong một giây phút ngắn ngủi cũng sẽ mở ra cho ta một chân trời bao la chưa từng có trước kia khi mà ta sống trong thế giới hiện tại với những xung đột, mâu thuẫn của chiến tranh, chính trị, kinh tế, xã hội, tôn giáo, gia đình..., và từ đó đời ta sẽ đổi mới (renewal) hay chuyển hóa (transformation) và ta sẽ đi vào 'Hiện sinh' như

Krishnamurti mà vẫn luôn luôn sống 'hòa bình' (at peace) với chính ta, với người và với thiên nhiên.

Người dịch đã cảm nhận được ít nhiều niềm vui và bình an khi tiếp xúc với tinh thần của Krishnamurti nên cũng muốn chia sẻ với mọi người, vì vậy đã không ngại lời quê dịch ra để cống hiến cho người hữu duyên. Trong khi chuyển ngữ ắt không tránh khỏi có điều sơ sót, mong các bậc cao minh chỉ chính cho, người dịch sẽ vô cùng cảm tạ.

Núi Dinh, Thanh Lương Am, 25. 01. 1999

Thiền giả,

Thanh Lương Thích Thiện Sáng



1

Phải chăng tư duy bắt đầu bằng những kết luận?

Những ngọn đồi bên kia hồ tuyệt đẹp, qua khỏi chúng là những ngọn núi đầy tuyết phủ vươn cao. Trời mưa suốt ngày, nhưng giờ đây, như một sự huyền diệu không ngờ, bầu trời đột nhiên trong sáng và mọi vật trở nên sinh động, hân hoan và thanh lạnh. Những giọt mưa còn đọng lại trên những đoá hoa rực vàng, chói đỏ và tía sậm trông giống như những viên ngọc quý. Đó là một buổi chiều tà đẹp trời nhất, đầy ánh sáng và vẻ huy hoàng tráng lệ. Người ta đổ ra đường, dọc theo hồ, trẻ em đang la hét vui cười. Những sinh hoạt huyền ảo này có một vẻ đẹp mê hồn và là nguồn thanh bình lạ lùng lan toả khắp nơi.

Chúng tôi ngồi trên chiếc ghế dựa dài đối diện với hồ nước. Một người đàn ông đang nói chuyện khá to, và không thể nào không nghe thấy những gì ông ta đang nói với người hàng xóm, “Trong một buổi chiều đẹp trời như thế này, ước gì tôi đang sống cách xa nơi ồn ào này, nhưng công việc buộc tôi phải ở lại đây và tôi thật không thấy dễ chịu chút nào”.

Người ta cho những con ngỗng và vịt ăn, có cả vài con chim mòng biển lang thang đang ăn trong đó nữa. Những con ngỗng trắng tinh rất xinh đẹp dễ thương. Vào lúc này không có lấy một gợn sóng trên mặt nước, những ngọn đồi

bên kia hồ hầu như đen sẫm; còn những ngọn núi xa bên kia đồi thì chói sáng lên trong ánh trời chiều sắp lặn, những cụm mây sắc sỡ chói lọi phía sau núi dường như sống động một cách hăng nồng.

“Tôi không dám chắc rằng tôi hiểu ông,” người khách của tôi bắt đầu, “khi ông bảo rằng phải dẹp bỏ kiến thức để thấu đạt chân lý”. Ông là một lão trượng đã từng du lịch đó đây, đọc nhiều sách vở, và đã từng ở trong một tu viện khoảng một năm. Ông nói là ông đã đi khắp nơi trên thế giới, từ hải cảng này sang hải cảng nọ, làm việc trên những con tàu, dành dụm tiền bạc và góp nhặt kiến thức. “Tôi không muốn nói đến những kiến thức chỉ thuần là sách vở,” ông tiếp; “tôi chỉ muốn nói đến kiến thức mà con người đã tích tập, thu lượm, không có trong văn tự, cái truyền thống huyền bí vượt ngoài sách vở và những kinh điển thiêng liêng. Tôi đã thử qua chủ thuyết huyền bí, nhưng hình như đối với tôi chủ thuyết đó có vẻ luôn luôn là khá cạn cợt và ngu xuẩn. Một cái kính hiển vi tốt còn có lợi hơn rất nhiều so với khả năng thấu thị (clairvoyance) của người nhìn thấy được những sự vật, sự việc siêu hình. Tôi cũng đã đọc những lý thuyết và quan điểm của vài sử gia vĩ đại, nhưng... được phú cho một tâm thức thượng đẳng và khả năng tích lũy kiến thức, một người đàn ông nên có năng lực làm được việc lợi ích, việc tốt lớn lao. Tôi biết đó không phải là một ‘mốt’ thời thượng, nhưng tôi có một thôi thúc âm thầm phải cải cách thế giới, và niềm say mê của tôi là kiến thức. Tôi đã luôn luôn là một người miệt mài đam mê trong nhiều cách thế, và bây giờ thì tôi đang bị thiêu đốt bởi sự thúc giục để hiểu biết này. Một ngày nọ, tôi đã đọc một điều gì đó của ông, và nó đã hấp dẫn tôi, lôi cuốn tôi, khi ông nói rằng cần phải giải thoát khỏi kiến thức, tôi liền quyết định đến gặp ông - không phải như một người đệ tử hay tín đồ, mà như một người muốn tìm hiểu thăm tra”.

Theo đuổi làm đệ tử, làm môn đệ người khác, dù người đó có hiểu nhiều biết rộng hay cao cả thế nào đi nữa, sẽ chỉ ngăn trở mọi tỏ thông hiểu biết mà thôi, phải không?

“Vậy thì chúng ta có thể nói chuyện thoải mái với sự tôn trọng lẫn nhau”.

Tôi xin hỏi, ông muốn nói gì với từ ‘kiến thức’?

“Tốt lắm, bắt đầu bằng một câu hỏi như thế thì thật là hay. Kiến thức là tất cả những gì con người đã học hỏi qua kinh nghiệm; nó là những gì mà con người đã tích tập gom nhóm bằng học vấn, bằng nghiên tầm, qua hằng bao thế kỷ đấu tranh khổ nhọc, trong nhiều lãnh vực cần sự nỗ lực gắng công về cả hai mặt khoa học và tâm lý. Vì ngay cả một sử gia vĩ đại nhất cũng lý giải lịch sử theo sự học hỏi nghiên cứu và cảm hứng của mình, thế nên một người trí thức thông thường như tôi cũng có thể chuyển đạt kiến thức vào trong hành động hoặc ‘tốt’ hoặc ‘xấu’. Dù rằng vào lúc này chúng ta không quan tâm về hành động ở đây, nhưng không tránh được là nó có tương quan đến kiến thức vốn là cái gì mà con người đã kinh nghiệm hay học hỏi bằng tư duy, bằng nghiền ngẫm, bằng khổ đau. Kiến thức thật mênh mông, nó không chỉ được ghi chép thành sách, mà nó còn tồn tại hiện hữu trong cá nhân cũng như trong tâm thức tập thể hay chủng tộc của loài người. Những thông tin về y học và khoa học, cái ‘khả năng biết làm’, thuộc về kỹ thuật, về thế giới vật chất, bắt rễ một cách chủ yếu trong tâm thức của người phương Tây; cũng giống như vậy, có sự nhạy cảm lớn lao hơn về cảnh giới thoát trần trong tâm thức của người phương Đông. Tất cả những điều này là kiến thức bao hàm không chỉ cái đã được biết rồi mà còn cả những gì đang được khám phá từng ngày một. Kiến thức là một tiến trình không ngừng thêm lên, không có chung cuộc, và vì thế nó có thể là một cái vịnh hằng bất tử mà con người luôn theo đuổi. Thế nên, tôi không thể hiểu tại sao ông cho rằng cần phải xoá bỏ mọi kiến thức nếu muốn có sự thấu đạt chân lý hiện thực.”

Sự phân chia giữa kiến thức và sự thấu đạt tỏ thông là giả tạo, không thật có; nhưng để giải thoát khỏi sự phân chia này, tức để cảm nhận sự khác biệt giữa chúng, chúng ta phải khám phá ra cái gì là hình thức cao nhất của tư duy, bằng không thì sẽ chỉ có sự hoang mang rối loạn mà thôi.

Có phải tư duy, suy nghĩ bắt đầu bằng kết luận không? Có phải suy nghĩ là một vận hành từ kết luận này đến kết luận khác không? Có thể có tư duy không, nếu tư duy có tính chất tích cực? Không phải hình thức cao nhất của tư duy là tiêu cực, là thụ động sao? Không phải tất cả kiến thức là sự tích lũy những định nghĩa, kết luận và xác quyết tích cực sao? Tư tưởng tích cực vì dựa trên kinh nghiệm nên luôn luôn là hệ quả của quá khứ, và lối tư tưởng như thế sẽ không bao giờ khơi mở được điều mới lạ.

“Ông cho rằng kiến thức thì luôn luôn thuộc về quá khứ, và ý tưởng bắt nguồn từ quá khứ ắt không tránh khỏi che lấp nhận thức về cái có thể được gọi là chân lý. Tuy nhiên, không có quá khứ như là ký ức thì chúng ta không thể nhận ra được cái vật này, cái vật mà chúng ta đồng ý với nhau gọi là ‘cái ghê’. Từ ‘cái ghê’ phản ánh một kết luận được đạt đến bởi sự đồng ý chung, và tất cả mọi thông tri, giao thiệp sẽ chấm dứt nếu những kết luận như thế không được chấp nhận là hiển nhiên. Hầu hết những suy nghĩ của chúng ta đều dựa trên những kết luận, truyền thống, kinh nghiệm của người khác, và không có cái rõ ràng hiển nhiên hơn, quen thuộc hơn của những kết luận này thì cuộc sống không thể có được. Chắc ông không muốn nói rằng chúng ta nên dẹp qua một bên tất cả mọi kết luận, tất cả mọi ký ức và truyền thống chứ?”

Những lẽ lối truyền thống không tránh khỏi dẫn đến dung phạm, tầm thường, và một tâm trí bị vướng kẹt trong truyền thống không thể nhận thức được cái gì là đúng, là chân được. Truyền thống có thể là của một ngày qua hay lui trở về một ngàn năm cũng thế. Hiển nhiên là phi lý khi một kỹ sư xoá bỏ cái kiến thức kỹ thuật mà y đã đạt được

qua kinh nghiệm của cả ngàn người khác; và giả như nếu ai đó cố xoá đi cái trí nhớ về nơi mà y đã sống, thì điều đó chỉ chứng tỏ một trạng thái loạn thần mà thôi. Nhưng gộp nhặt những sự kiện cũng không tạo ra được sự thấu hiểu cuộc sống. Kiến thức là một việc, còn thấu hiểu thông đạt lại là một việc khác. Kiến thức không đưa đến thấu hiểu thông đạt; nhưng thấu hiểu thông đạt thì có thể làm phong phú cho kiến thức, và kiến thức có thể bổ sung cho thấu hiểu thông đạt.

“Kiến thức là hết sức cần thiết, không thể bị xem thường. Không kiến thức, khoa giải phẫu hiện đại và hàng trăm kỳ công khác không thể hiện hữu được”.

Chúng ta không dả kích hay biện hộ cho kiến thức, nhưng chúng ta đang cố tìm hiểu toàn thể vấn đề. Kiến thức chỉ là một thành phần của cuộc sống, chứ không phải là toàn thể, và khi thành phần đó chiếm lấy vị trí quan trọng thái quá, như lúc này đây, thì cuộc sống trở nên cạn cợt, một lẽ thói nhàm chán mà con người đang tìm cách lẫn tránh, đào thoát bằng mọi hình thức giải trí tiêu khiển và mê tín, cùng với những hậu quả thảm hại. Chỉ kiến thức thôi, dù rộng rãi bao la và kết hợp khéo xảo thế nào đi nữa, vẫn sẽ không giải quyết được các vấn đề của con người; và cứ cho rằng kiến thức sẽ làm được điều ấy thì ắt sẽ chỉ mời gọi sự thất chí âu sầu, buồn đau thống khổ mà thôi. Con người cần một cái gì đó sâu xa tinh tế hơn nhiều. Ta có thể biết căm hờn thù ghét là vô ích, nhưng để thoát khỏi căm hờn thù ghét thì lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Tình thương, tình yêu không phải là vấn đề thuộc về kiến thức.

Trở lại vấn đề, tư duy tích cực không phải là tư duy gì cả; nó chỉ là một sự tiếp nối có cải biến về cái gì đã được nghĩ ra. Hình thức bên ngoài của nó có thể thay đổi tùy lúc, tùy những thúc bách và áp lực, nhưng cốt lõi của tư duy tích cực vẫn luôn luôn là truyền thống. Tư duy tích cực là tiến trình

rập khuôn, và cái tâm rập khuôn thuận ứng không bao giờ có thể ở trong tình trạng khám phá cả.

“Nhưng tư duy tích cực có thể nào bị loại bỏ sao, không phải nó cần thiết ở một mức độ nào đó trong cuộc sống con người sao?”

Di nhiên là cần, nhưng điều đó không phải là toàn thể vấn đề. Chúng ta đang cố tìm hiểu xem kiến thức có thể trở thành một chướng ngại cho sự thấu hiểu chân lý không. Kiến thức thì cần thiết, vì không có nó chúng ta lẽ ra đã phải bắt đầu lại hết thảy trong một số lãnh vực nào đó của cuộc sống chúng ta. Điều này khá đơn giản và rõ ràng rồi. Nhưng kiến thức được tích lũy, dù bao la rộng lớn thế mấy đi nữa, có sẽ giúp chúng ta thấu hiểu chân lý không?

“Chân lý là gì? Nó có phải một lãnh địa chung mà ai ai cũng có thể dấn chân lên được không? Hay phải chăng nó là một kinh nghiệm có tính chất cá nhân và chủ quan?”

Dù được gọi tên là gì đi nữa, chân lý, sự thật ắt phải luôn mới, luôn sống động; nhưng các từ “mới” và “sống động” được dùng chỉ để truyền đạt một trạng thái không tĩnh chết, không bất động, không phải là một điểm cố định trong tâm thức con người. Chân lý phải được khám phá lại từng chốc, từng chốc. Nó không phải là một kinh nghiệm có thể lặp lại; nó không hề có tiếp nối, nó là một trạng thái không có thời gian. Sự chia chẻ giữa cái nhiều và một phải chấm dứt để chân lý hiện thực. Đó không phải là một trạng thái được đúc thành, cũng không phải là một điểm mà tâm trí có thể tiến triển đến, vươn tới. Nếu chân lý được nhận thức như là một vật có thể đạt đến, thì sự vun bồi kiến thức và sự tích lũy kỷ ức trở nên cần thiết, phát sinh ra có đạo sư và đệ tử, một người thì biết còn kẻ kia thì không biết.

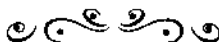
“Vậy ông phản đối các đạo sư và môn đồ sao?”

Đây không phải là vấn đề chống đối lại một cái gì, mà là vấn đề nhận thức rằng sự rập khuôn thuận tòng, vốn là

khát vọng an toàn cùng với những nỗi lo âu sợ hãi của nó, sẽ ngăn trở sự chứng nghiệm cái không có thời gian.

“Tôi cho là tôi hiểu được những điều ông nói. Nhưng không phải từ bỏ tất cả những gì mà ta đã thu thập được thì thật là vô cùng khó khăn sao? Thật ra, điều đó có thể khả hữu được sao?”

Từ bỏ để đắc thành, là chẳng có từ bỏ gì cả. Thấy cái giả như là cái giả, thấy cái thật trong cái giả và thấy cái thật như là cái thật - chính điều này sẽ đem lại tự do cho tâm thức.



2

Tự tri hay tự kỷ ám thị?

Trời mưa suốt đêm và gần cả buổi sáng, bây giờ thì mặt trời đang lộ dạng sau những đám mây đen nặng nề. Bầu trời không có màu sắc, nhưng mùi đất ngấm ướt nước mưa lan đầy trong không khí. Ếch kêu suốt đêm, dai dẳng và nhịp nhàng, nhưng chúng trở nên yên lặng vào lúc bình minh. Những thân cây đen sẫm vì những cơn mưa dài, và những chiếc lá được rửa sạch bụi bám của mùa hè có thể trở nên sum xuê và xanh tốt lại trong vài ngày tới. Đồng cỏ cũng xanh tươi hơn, những bụi cây chẳng mấy chốc sẽ bắt đầu trở hoa, và sẽ có hội hè ăn mừng. Cơn mưa được chào đón nồng nhiệt làm sao sau những ngày nóng bức và bụi bặm! Những rặng núi bên kia các ngọn đồi dường như không còn quá xa xôi nữa, gió từ núi thổi về trong và mát lạnh. Sẽ có thêm nhiều việc làm, nhiều lương thực, và sự đói kém sẽ là một việc đã qua rồi.

Một trong những con điều hâu lớn màu nâu lượn vòng trên bầu trời, bông bênh theo gió mà không cần vỗ cánh. Hàng trăm người dân đạp xe về nhà sau một ngày làm việc dài ở văn phòng. Một vài người vừa lái xe vừa trò chuyện, nhưng hầu hết thì yên lặng và lộ vẻ mệt mỏi.

Một tốp đông dừng lại, dựa xe vào mình, bàn luận sôi nổi về một vấn đề gì đó, gần đấy viên cảnh sát uể oải quan sát

họ. Một toà cao ốc mới đang được dựng lên ở góc đường. Đường sá đầy những vũng bùn, xe chạy qua làm bắn nước lên người bộ hành, để lại những vết lấm đen trên quần áo. Một người đi xe đạp dừng lại mua điều thuốc lá từ người bán dạo và tiếp tục lên đường.

Một chú bé trai đi ngang qua, đầu đội thùng dầu lửa cũ, chứa đầy đến phân nửa một chất lỏng gì đó. Chắc là chú đang làm công quanh tòa cao ốc mới nọ hiện còn đang được xây dựng. Chú có đôi mắt sáng và một bộ mặt hớn hờ lạ thường, chú ốm tong nhưng có tầm vóc khoẻ mạnh và da dẻ thì đen thui vì cháy nắng. Chú mặc áo ngắn và quần khổ, cả hai đều màu đất, nâu sẫm vì mặc lâu. Đầu chú có dạng cân đối tròn trịa; và có một vẻ ngạo nghễ nào đó trong dáng đi của chú - một chú bé đang làm công việc của người lớn. Khi rời khỏi đám đông, chú bắt đầu hát, và bỗng nhiên toàn bầu không khí thay đổi. Giọng hát của chú bình thường, một giọng trẻ con, mạnh mẽ và khàn đục; nhưng bài hát thì có điệu nhịp nhàng và lẽ ra chú có thể đã giữ nhịp bằng hai tay nếu một tay không mắc giữ thùng dầu đội trên đầu. Chú biết có ai đó đang đi theo sau mình, nhưng vì quá vui nên không thẹn, và hiển nhiên không bằng cách nào chú để tâm đến được sự thay đổi đặc biệt xảy ra trong bầu không khí. Có một phúc lành trong không gian, một tình yêu trùm khắp muôn loài, một sự dịu dàng đơn giản hồn nhiên không toan tính, một lòng từ thánh thiện luôn nở hoa.

Chú bé thỉnh thoảng ngưng hát và quẹo về phía một căn lầu ọp ẹp đứng cách một khoảng xa sau con đường. Trời có lẽ sẽ còn mưa nữa.

Khách bảo rằng ông ta đã từng nắm một chức vị trong chính phủ và nó vẫn tốt đẹp trong một chừng mực nào đó, và vì ông có một nền học vấn hàng đầu cả trong và ngoài nước nên ông có thể sẽ leo lên chức vị rất cao. Ông nói, ông có gia đình và hai con. Cuộc sống hoàn toàn vui thú bởi vì thành công là điều chắc chắn được bảo đảm. Ông có nhà riêng cho

gia đình cùng ở và có tiền dành riêng cho việc học hành của con cái. Ông biết tiếng Phạn và quen thuộc với truyền thống tôn giáo. Mọi việc sẽ diễn tiến đầy tốt đẹp vui tươi, ông nói; nhưng một sáng nọ, ông dậy rất sớm, tắm rửa và ngồi thiền trước khi gia đình hay hàng xóm thức giấc. Mặc dù đã có một giấc ngủ thoải mái, nhưng ông không tài nào thiền định được, và đột nhiên ông cảm thấy tràn ngập cõi lòng một sự thôi thúc hiển dương cuộc sống còn lại của mình cho thiền định. Không có một chút do dự hay nghi ngờ gì về điều đó; ông sẽ dâng hiến những năm tháng còn lại của đời mình cho sự tìm kiếm bất cứ cái gì có thể tìm được bằng tham thiền, ông báo cho vợ ông và hai cậu con trai đang học đại học rằng ông sẽ trở thành một nhà ẩn sĩ tu hành. Các bạn bè đồng nghiệp rất ngạc nhiên trước quyết định này của ông, nhưng vẫn đồng ý cho ông từ chức, vài ngày sau đó ông rời bỏ gia đình và không bao giờ trở lại.

Việc đó xảy ra cách đây đã hai mươi lăm năm rồi, ông kể tiếp. Ông đã khép mình vào kỷ luật rất nghiêm ngặt, nhưng gặp phải khó khăn vì đã từng sống một đời sống thanh nhàn trưởng giả, và phải mất một thời gian dài ông mới làm chủ được hoàn toàn những ý nghĩ và cảm xúc đam mê mạnh mẽ vốn nằm sâu trong bản thể ông. Tuy vậy, sau cùng, ông đã bắt đầu có những thị kiến về đức Phật, về đấng Christ và Krishna, những thị kiến với vẻ đẹp mê hồn, và trong nhiều ngày ông đã sống dường như thể trong một trạng thái thiền định xuất thần, những thị kiến đó luôn luôn mở rộng ranh giới của tâm và trí, ông hoàn toàn bị thu hút vào một thứ tình yêu vốn là sự sùng mộ hiến thân cho đấng Tối thượng. Mọi vật diễn ra chung quanh ông - dân làng, sinh vật, cây cỏ - cực kỳ sinh động, sáng ngời trong sức sống hiện tồn và đáng yêu của nó. Đã phải mất nhiều năm như thế để đạt đến rìa mép của cái Vô lượng vô biên, ông nói, và thật là đáng ngạc nhiên làm sao khi ông đã sống qua được những điều này.

“Tôi có một số đệ tử và tín đồ, điều ấy vốn là lẽ thường trong xứ sở này”, ông nói tiếp, “và một trong số đám đệ tử đó đã đề nghị tôi tham dự một cuộc nói chuyện của ông trong thị trấn này, nơi tôi tình cờ đến đây chỉ trong ít ngày thôi. Cốt để làm hài lòng đệ tử hơn là để nghe người thuyết pháp, tôi đến tham dự cuộc nói chuyện, và có ấn tượng rất mãnh liệt về những gì đã được trình bày trong lời đáp cho câu hỏi về tham thiền. Câu trả lời khẳng định rằng không có sự tự tri mà tự thân nó là tham thiền, thì mọi pháp tham thiền đều là tiến trình của sự tự kỷ ám thị, sự phóng xuất của tư tưởng và dục vọng của chính mình. Tôi đã suy nghĩ miên man về tất cả những điều này, và bây giờ tôi đến để bàn luận mọi sự rõ ràng hơn với ông.

“Tôi thấy rằng những gì ông nói hoàn toàn đúng, và thật là một cơn sốc lớn cho tôi khi nhận thấy rằng tôi đã bị vướng kẹt trong những hình tượng hay những phóng hiện của chính tâm trí mình. Bây giờ tôi mới nhận thức ra một cách sâu sắc về sự tham thiền đã qua của mình. Trong suốt hai mươi lăm năm, tôi đã bị trói buộc trong khu vườn tráng lệ do tôi tự tạo ra; các nhân vật thiêng liêng, các thị kiến ấy là hệ quả của nền văn hóa cá biệt của tôi và của những điều tôi đã mơ ước, nghiên tầm, say mê mài miệt. Bây giờ tôi mới hiểu được ý nghĩa của những gì tôi đã làm, và tôi càng kinh hoàng hơn về việc đã hoang phí quá nhiều năm trời quý báu”.

Chúng tôi cùng yên lặng một chốc.

“Tôi sẽ làm gì bây giờ?” một lát sau ông tiếp. “Có con đường nào thoát ra khỏi cái ngục tù mà tôi đã tạo ra cho chính mình không? Tôi có thể thấy rằng cái mà tôi đạt được trong sự tham thiền của mình là một ngõ cụt, một đường cùng, mặc dầu chỉ trong vài ngày trước, hình như nó vẫn còn đầy biết bao ý nghĩa huy hoàng. Dù ưa thích đến đâu đi nữa, tôi cũng không thể trở lại với tất cả sự tự lừa phỉnh và tự kích thích đó nữa. Tôi muốn xé toang các bức màn ảo tưởng này và đón kiến cái không phải do tâm trí

kết tạo lại. Ông không hình dung được những gì tôi đã trải qua trong hai ngày vừa qua sao! Cái công trình mà tôi đã cẩn thận xây dựng một cách khổ ải trên hai mươi lăm năm qua không còn có ý nghĩa gì nữa, và đối với tôi hình như tôi sẽ phải bắt đầu lại tất cả một lần nữa. Tôi sẽ bắt đầu lại từ đâu bây giờ?”.

Có thể nào không có sự bắt đầu lại gì cả, mà chỉ có sự trực nhận cái giả như là cái giả, mà vốn là khởi đầu của sự thông đạt liễu tri không? Nếu ta có ý định bắt đầu lại, ta có thể lại bị vướng kẹt trong một ảo tưởng khác nữa, mà có lẽ dưới một hình thức khác. Cái ám nhãn chúng ta là khát vọng thành đạt một mục tiêu, một kết quả nào đó; nhưng nếu chúng ta đã trực nhận ra rằng cái kết quả mà chúng ta mong muốn vẫn còn nằm trong phạm vi quy kỷ, rồi thì có lẽ đã không hề có ý tưởng về sự thành đạt. Thấy cái giả như là cái giả và cái thật như là cái thật là trí tuệ vậy.

“Nhưng tôi có thật sự thấy rằng những gì tôi đã làm suốt hai mươi lăm năm qua là giả không? Tôi có ý thức được tất cả những hàm ý của những gì mà tôi coi như là tham thiền không?”.

Sự mong cầu kinh nghiệm là sự bắt đầu của ảo tưởng. Ông đang thấy đấy, các thị kiến của ông không gì khác hơn mà chỉ là những phóng hiện của hậu trường tâm thức, của sự qui định tâm thức của ông, và chính sự phóng hiện này mà ông đã kinh nghiệm. Chắc chắn đây không phải là tham thiền. Sự bắt đầu của tham thiền là sự thấu hiểu cái hậu trường tâm thức, cái bản ngã; và không có sự thấu hiểu này, thì cái gọi là tham thiền, dù là vui hay buồn gì đi nữa, cũng chỉ là một hình thức của sự tự kỷ ám thị mà thôi. Ông đã thực hành sự tự chế, tự kiểm, đã làm chủ tư tưởng và đã tập trung vào việc tăng cường kinh nghiệm. Việc làm này là việc làm qui kỷ, không phải là tham thiền; và nhận ra rằng đó không phải là tham thiền thì lại là sự bắt đầu của tham thiền vậy.

Thấy cái thật, cái chân trong cái giả, sẽ giải thoát tâm trí khỏi cái giả. Sự tự do giải thoát khỏi cái giả không xảy ra qua ước vọng thành đạt nó; nó xảy đến khi mà tâm trí không quan tâm gì đến thành công, đến sự tựu thành một mục đích gì nữa. Ất hẳn phải có sự chấm dứt mọi tìm tòi lung sục, và chỉ khi ấy thì cái 'không tên' mới có khả tính hiện thực được.

“Tôi không muốn lại tự lường gạt mình một lần nữa”.

Sự tự lường gạt, sự tự dối chỉ hiện hữu khi có bất kỳ một hình thức nào đó của lòng ham muốn hay luyện lưu ràng buộc: vướng buộc vào một thành kiến, vào một kinh nghiệm, vào một hệ thống tư tưởng. Một cách hữu thức hoặc vô thức, người kinh nghiệm luôn tìm kiếm kinh nghiệm sâu hơn, rộng hơn, vĩ đại hơn; và bao lâu mà người kinh nghiệm vẫn còn hiện hữu tồn tại thì ắt hẳn phải có sự ảo tưởng, sự lừa dối dưới hình thức này hoặc hình thức khác mà thôi.

“Tất cả những điều này đòi hỏi thời gian và sự kiên nhẫn, phải không?”.

Thời gian và sự kiên nhẫn có thể cần thiết cho việc hoàn thành một mục tiêu nào đó. Một kẻ tham vọng, trần tục hay tâm linh, cần thời gian để đạt thành mục đích của y ta. Tâm trí là sản phẩm của thời gian, cũng như tất cả mọi tư tưởng cũng đều là kết quả của thời gian; và tư tưởng làm gì để giải thoát chính nó khỏi thời gian thì chỉ làm tăng cường thêm tình trạng nô dịch của nó đối với thời gian mà thôi. Thời gian chỉ hiện hữu khi nào có khoảng trống tâm lý giữa cái *đang là* và cái *nên là*, được gọi là lý tưởng, là mục đích. Trục nhận được sự hư giả của toàn thể cách thế tư duy này thì sẽ được giải thoát khỏi nó - điều này không đòi hỏi bất kỳ sự cố gắng, bất kỳ sự thực hành tôi luyện nào. Thấu hiểu thông đạt thì tức thời, nó không thuộc về thời gian.

“Sự tham thiên mà tôi đã đắm mình trong đó có thể chỉ có ý nghĩa khi nào nó được thấy là giả, và tôi thiết nghĩ tôi đang thấy nó là giả, nhưng...”.

Thưa ông, xin đừng đặt câu hỏi vẫn thường thấy về cái gì sẽ thay thế chỗ của cái giả v.v... Khi mà cái giả mất đi, thì sẽ có tự do cho cái không phải là giả hiện thực. Ông không thể tìm thấy cái chân bằng cái giả; cái giả không phải là phương tiện đưa đến cái chân. Cái giả phải chấm dứt hoàn toàn, không phải chấm dứt trong sự so sánh với cái chân. Không có so sánh nào giữa cái giả và cái chân; bạo hành và tình yêu không thể đem so sánh với nhau. Bạo hành phải chấm dứt để tình yêu hiện thực. Chấm dứt bạo hành không phải là vấn đề của thời gian. Sự trực nhận cái giả như là cái giả là sự chấm dứt cái giả. Hãy để tâm trí trống không và đừng lấp đầy nó bằng những vật của tâm trí. Khi đó mới duy có sự tham thiền thôi, chứ không phải có người tham thiền đang tham thiền.

“Tôi đã bận tâm với người tham thiền, người tìm kiếm, người vui hưởng, người kinh nghiệm, mà người ấy lại là chính tôi. Tôi đã sống trong một khu vườn vui thú do tôi tự tạo và làm kẻ tù nhân trong đó. Bây giờ tôi đã thấy được sự hư giả của tất cả mọi điều đó - tuy không rõ ràng lắm, nhưng dù sao tôi cũng đã thấy”.



3

Sự lẩn tránh cái “đang là”

Đó là một khu vườn khá xinh xắn, có bãi cỏ xanh tốt, rộng rãi và những khóm hoa nở rộ được bao quanh hoàn toàn bởi những cội cây tàng rợp. Có một con lộ chạy dọc theo một bên khu vườn, và ta thường thoáng nghe, đặc biệt vào những buổi chiều, những lời chuyện trò lớn tiếng của những người đang trên đường trở về nhà. Ngược lại thì trong vườn rất yên tĩnh. Bãi cỏ được tưới sáng và chiều, và vào hai lúc này có rất nhiều chim chóc chạy qua lại trên bãi cỏ để kiếm trùng. Chúng săn tìm một cách hăng say đến độ chúng đến rất gần mà không chút sợ sệt khi ta ngồi yên dưới một tàng cây. Hai con chim màu xanh lá cây và vàng chói với những chiếc đuôi rộng và lông mịn dài xoè ra, thường đến đậu trong đám hoa hồng. Chúng có màu giống in như những chiếc lá non khiến ta hầu như không nhìn thấy chúng được. Đầu chúng đẹp, có mắt hẹp dài với mỏ màu đen. Chúng thường lượn vòng rồi bay xà xuống sát đất; bắt côn trùng và đảo trở lại đậu trên cành lắc lư của một bụi hoa hồng. Thật là một cảnh tượng vui thú nhất, toàn là tự do và vẻ đẹp. Ta không thể đến gần chúng, vì chúng quá nhát, nhưng nếu ta ngồi dưới gốc cây mà không nhúc nhích thì sẽ thấy chúng vui đùa với nhau; ánh mặt trời chiếu trên những đôi cánh vàng chói và trong suốt của chúng.

Thường khi có một con cây mangút ló ra từ những bụi rậm, cái mũi đỏ của nó ngoảnh lên không và cặp mắt sắc lẹm quan sát mọi động đậy chung quanh. Ngày đầu hình như nó rất hoảng sợ khi thấy một người đang ngồi dưới cội cây, nhưng chẳng mấy chốc nó trở nên quen thuộc với sự có mặt của con người, nó thường băng qua suốt chiều dài của khu vườn một cách không vội vã, chiếc đuôi dài của nó kéo bệt trên mặt đất. Thỉnh thoảng, nó đi dọc theo rìa sân cỏ gần các bụi cây và lúc đó nó cảnh giác hơn nhiều, mũi nó hinh hinh và giật giật. Có lần cả bảy tiến ra, con cây lớn dẫn đầu, kế đến là con cây cái nhỏ hơn theo sau, và sau con cây cái là hai con cây con nữa đi thành hàng. Các con cây con một đôi lần dừng lại nô đùa, nhưng khi cây mẹ cảm thấy chúng không theo sát mình liền quay ngoắt đầu lại, thì chúng vội chạy lên phía trước nhập lại vào hàng.

Dưới ánh trăng, ngôi vườn trở nên một cảnh trí tuyệt vời, những cội cây lặng yên không một chút xao động trái bóng đen dài lên bãi cỏ và các bụi cây đứng yên. Sau một hồi lâu rộn rịp và lú lo, chim chóc đã đáp xuống ngủ qua đêm trong những tàng lá rậm. Hầu như không còn ai trên đường, nhưng đôi lúc ta có thể nghe một bài hát vắng vắng từ xa, hoặc tiếng sáo trúc ai đó đã thổi lên trên đường trở về làng. Bằng không thì khu vườn rất tĩnh lặng, đầy những tiếng vi vu xì xào êm nhẹ. Không một chiếc lá rung động, và các cội cây tro dáng lên bầu trời sáng bạc mờ sương.

Sự tưởng tượng không có chỗ đứng trong tham thiền; nó phải được xoá bỏ hoàn toàn, bởi vì một tâm trí bị vướng kẹt trong sự tưởng tượng chỉ có thể tạo ra ảo tưởng mà thôi. Tâm trí phải sáng tỏ, không xao động, và chính trong ánh sáng của sự minh mẫn trong sáng đó, cái *không có thời gian* mới được hiển bày.

Ông là một cụ già râu bạc, và thân thể gầy còm của ông được che phủ sơ sài bởi chiếc y vàng của nhà tu ẩn sĩ. Cử chỉ

và lời nói của ông thanh thản nhẹ nhàng, nhưng đôi mắt thì chứa đầy nỗi dày vò đau khổ - nỗi khổ của sự tìm kiếm vô vọng. Ông đã rời khỏi gia đình và từ bỏ cuộc đời ở tuổi mười lăm, lang thang khắp Ấn độ trong nhiều năm, đến những tu viện trong núi để học hỏi, tham thiền và tìm kiếm không ngừng. Ông đã sống một thời gian ở tu viện của một nhà lãnh đạo cả chính trị lẫn tôn giáo, người đã hoạt động tích cực cho sự tự do của Ấn Độ. Ông cũng đã sống ở một tu viện khác ở miền nam, nơi mà sự cầu kinh thật là vui thú. Trong một toà đại sảnh, một bậc thánh đang sống trầm lặng, ông cùng nhiều người khác nữa cũng đã duy trì việc tìm tòi một cách yên lặng. Có những tu viện trên bờ biển phía đông và cả trên bờ biển phía tây mà ông đã từng ở, từng dò dẫm, thăm tra, bàn luận. Xa về miền bắc, trong tuyết và trong những hang động lạnh lẽo, ông cũng đã từng ở đó; và ông đã tham thiền bên cạnh một dòng sông thiêng nước chảy rầm rì. Sống với những nhà tu khổ hạnh, ông đã nếm trải những đau đớn về thân xác, và ông đã thực hiện những cuộc hành hương dài đến những đền điện thiêng liêng. Ông rất giỏi tiếng Phạn và nó đã giúp ông vui thú ngâm nga nguyện cầu trên bước đường lang thang rày đây mai đó.

“Từ lúc vào độ tuổi mười lăm, tôi đã tìm Thượng đế bằng tất cả mọi cách thức, đường lối, pháp môn, nhưng tôi vẫn không tìm gặp Ngài, và bây giờ tôi đã ngoài bảy mươi rồi. Tôi đến với ông cũng như tôi đã đến với những người khác với hy vọng sẽ tìm gặp Thượng đế. Tôi phải tìm thấy Ngài trước khi chết. Trừ phi, quả thực, Ngài chỉ là một trong những nhân vật huyền tưởng của con người”.

Tôi xin hỏi, thưa ông, ông có nghĩ rằng cái không thể đo lường được, cái vô lượng, có thể tìm gặp bằng cách tìm kiếm nó không? Bằng cách theo đuổi nhiều con đường khác nhau, bằng kỷ luật và tự hành hạ mình, bằng hy sinh và phục vụ hiến thân, liệu bằng những cách ấy người tìm kiếm có đạt được cái vĩnh cửu không? Chắc chắn rằng, thưa

ông, cho dù cái vĩnh cửu có hay không không quan trọng, và sự thật về cái vĩnh cửu sẽ được khám phá sau; nhưng việc quan trọng là phải thấu hiểu cho được tại sao chúng ta tìm kiếm và chúng ta đang truy tìm cái gì mới được chờ? Tại sao chúng ta tìm kiếm?

“Tôi tìm kiếm bởi vì với tôi không có Thượng đế thì cuộc sống đâu còn có ý nghĩa gì bao nhiêu. Tôi tìm kiếm Ngài vì tôi đau đớn, khổ sở. Tôi tìm kiếm Ngài vì tôi muốn đạt được bình an. Tôi tìm kiếm Ngài vì Ngài là đáng thương tổn, đáng không biến diệt; bởi vì có sự chết, mà Ngài là đáng bất tử, Ngài là trật tự, là thiện và mỹ. Vì những lý do này mà tôi tìm kiếm Ngài”.

Nghĩa là vì buồn đau khổ ải với cái vô thường, chúng ta theo đuổi một cách hy vọng cái mà chúng ta gọi là thường hằng. Động cơ tìm kiếm của chúng ta là tìm thỏa mãn trong lý tưởng về cái thường tồn, và lý tưởng này lại phát sinh từ sự vô thường, và đã tiến triển từ sự đau đớn vì sự thay đổi liên tục. Lý tưởng thì không thật, trong khi đau khổ lại có thật. Nhưng hình như chúng ta không thấu hiểu cái thực kiện đau khổ này, và vì thế chúng ta cứ bám vào lý tưởng với hy vọng không bị đau khổ. Vì vậy, trong chúng ta phát sinh tình trạng nhị nguyên đối tính của thực kiện và lý tưởng, cùng với sự xung đột không ngơi giữa cái *đang là* và cái *nên là*. Động cơ tìm kiếm của chúng ta là đào thoát khỏi sự vô thường, khỏi sự thống khổ, để đạt đến cái mà tâm trí cho rằng là trạng thái thường tồn, trạng thái hạnh phúc vĩnh hằng bất tuyệt. Nhưng chính ý tưởng đó đã là vô thường, vì nó vốn sản sinh ra từ đau khổ. Cái đối kháng, dù có được sùng thượng thế mấy đi nữa, thì vẫn còn chứa cái mầm mống của cái đối kháng của chính nó. Khi ấy sự tìm kiếm của chúng ta chỉ là sự thôi thúc trốn tránh cái *đang là*.

“Có phải ông muốn nói rằng chúng ta cần phải chấm dứt tìm kiếm không?”

Nếu chúng ta đặt toàn bộ chú tâm không phân tán vào sự thấu hiểu cái *đang là*, thì lúc ấy có lẽ sự tìm kiếm, như chúng ta đã biết, sẽ không còn cần thiết gì nữa. Khi mà tâm trí đã giải thoát khỏi đau khổ thì có cần thiết gì để tìm kiếm hạnh phúc không?

“Tâm trí có thể nào giải thoát khỏi đau khổ không?”

Kết luận rằng có thể hay không thể giải thoát được đều là chấm dứt mọi thăm dò tìm xét và thông đạt liễu tri. Chúng ta phải đặt sự chú tâm hoàn toàn của mình vào sự thấu hiểu đau khổ, và chúng ta không thể làm được điều này nếu chúng ta đang cố trốn tránh đau khổ, hoặc tâm trí chúng ta cứ bị bận rộn lo toan tìm kiếm nguyên nhân của nó. Ất hẳn là cần phải có sự chú tâm toàn triệt mà không phải chỉ là sự quan tâm có tính cách lệch lạc, gián tiếp.

Khi tâm trí không còn tìm kiếm nữa, không còn tạo ra xung đột vì đã ham muốn và thèm khát nữa, khi tâm trí yên lặng nhờ sự thấu đạt tỏ thông, thì chỉ khi đó cái vô lượng vô biên mới hiện thực được.



4

Có thể biết được điều gì đem lại lợi ích cho nhân dân không?

❧ Hai người chúng tôi có mặt trong phòng. Hai người đã từng ở tù nhiều năm vì lý do chính trị; họ đã chịu khổ và hy sinh để giành lại tự do cho đất nước và rất nổi tiếng. Tên tuổi họ thường xuyên xuất hiện trên báo chí, và trong khi họ khiêm tốn nhã nhặn thì một vẻ tự phụ khác thường về sự thành đạt và danh vọng vẫn hiện ra trong ánh mắt họ. Họ đọc nhiều sách vở và nói chuyện trôi chảy dễ dàng vì đã từng phát biểu trước công chúng. Một người nữa là một chính khách, lớn con và có một cái liếc nhìn sắc bén, ông ta có hàng khối kế hoạch và đang theo đuổi sự hãnh tiến bản thân. Ông cũng đã từng vào tù cũng vì lý do chính trị, nhưng bây giờ thì ông đang ở địa vị có quyền, nên nét mặt lộ vẻ tự tin và cá quyết; ông có khả năng điều động, lôi kéo ý tưởng và con người. Còn một người khác nữa thì đã từ bỏ sở hữu của cải trần tục và khao khát quyền hành để làm điều thiện. Học thức uyên bác và đầy những trích dẫn, dẫn chứng dễ dàng thích đáng, ông có một nụ cười thân mật, dịu dàng và vui vẻ, hiện ông đang du hành khắp nước để diễn thuyết, thuyết phục và nhện đối.

Ba hay bốn người khác nữa cũng mong mỏi, khao khát leo lên nấc thang chính trị để nổi danh, hoặc nấc thang tâm linh để khiêm tốn nhún mình.

“Tôi không thể hiểu nổi”, một người bắt đầu, “tại sao ông quá phản kháng hành động. Sống là hành động; không hành động, cuộc sống sẽ là một tiến trình tù hãm, ngưng trệ. Chúng tôi cần con người quên mình cho hành động để cải cách những điều kiện tôn giáo và xã hội của xứ sở bất hạnh này. Chắc hẳn rằng ông không chống lại sự cải cách: chủ điển phải tự nguyện hiến một phần đất cho người không có đất, sự giáo dục cho dân quê, sự cải thiện làng mạc, sự phá vỡ tình trạng phân chia giai cấp và v.v..”.

Cải cách dù cần thiết thế nào đi nữa, chỉ tạo thêm những đòi hỏi cải cách tiếp tục không bao giờ chấm dứt. Việc quan trọng là một cuộc cách mạng trong cách suy nghĩ của con người chứ không phải chỉ là sự cải cách có tính chất vá vúi mà thôi. Không có sự thay đổi tận nền tảng này trong tâm và trí của con người thì sự cải cách chỉ làm cho họ lịm ngủ bởi được làm cho thỏa mãn thêm hơn. Điều này thật quá rõ ràng hiển nhiên rồi, phải không?

“Ông muốn nói rằng chúng tôi không được có cuộc cải cách nào hết ư?” một người khác hỏi với một xúc cảm căng thẳng đáng ngạc nhiên.

“Tôi nghĩ bạn đang hiểu lầm ông ấy đấy”, một trong những người lớn tuổi hơn giải thích. “Ông ta nói rằng cải cách sẽ không bao giờ làm phát sinh một cuộc chuyển hóa hoàn toàn con người được. Thật ra, cải cách ngăn trở cuộc chuyển hóa toàn triệt đó, vì nó làm cho con người lịm ngủ bằng cách đem đến cho họ sự thỏa mãn tạm thời. Bằng cách tăng nhiều lên thêm những cải cách làm thỏa mãn này, bạn sẽ dần dần làm người láng giềng của mình mê lịm vào trong trạng thái thỏa mãn hài lòng”.

“Nhưng nếu chúng ta nghiêm khắc tự hạn chế mình đối với một cuộc cải cách cần thiết - như sự tự nguyện hiến tặng đất đai cho người không có đất, chẳng hạn - mãi cho đến lúc nó được phát sinh, thì không phải làm như thế là bất lợi hay sao?”

Bạn có thể nào tách rời một phần ra khỏi mảnh đất toàn nguyên của cuộc sống sao? Có thể nào bạn đặt rào cản chung quanh nó, tập trung vào nó, mà không gây ảnh hưởng gì đến phần còn lại của mảnh đất ấy không?

“Ảnh hưởng đến mảnh đất toàn nguyên của cuộc sống đúng là việc mà chúng tôi dự định làm. Khi đã hoàn thành một cuộc cải cách, chúng tôi sẽ tiếp tục sang cuộc cải cách khác nữa”.

Cái toàn thể của cuộc sống có thể được suốt thông, tỏ hiểu qua cái từng phần không? Hay là cái toàn thể phải được trực nhận và suốt thông trước hết, và chỉ khi ấy những thành phần riêng lẻ mới có thể được xem xét và uốn nắn lại trong tương quan với cái toàn thể. Không thấu suốt cái toàn thể mà chỉ thuần tập trung vào cái từng phần thì chỉ sản sinh thêm nhiều rối loạn và đau khổ mà thôi.

“Có phải ông muốn nói”, một người sốc nổi, căng thẳng hỏi, “rằng chúng tôi phải không được hành động hay sáng tạo ra những cải cách mà trước tiên không nghiên cứu tiến trình toàn diện của cuộc sống không?”.

“Dĩ nhiên điều đó là phi lý rồi”, nhà chính trị chen vào. “Đơn giản là chúng tôi không có thời gian để tìm ra ý nghĩa đầy đủ của cuộc sống. Việc đó sẽ phải để dành lại cho những kẻ mơ mộng, cho những đạo sư, cho những triết gia. Chúng tôi phải đối đầu với cuộc sống hàng ngày, chúng tôi phải hành động, phải lập pháp, làm luật, chúng tôi phải điều hành, quản lý và lập lại trật tự từ sự hỗn loạn. Chúng tôi quan tâm đến những đập nước, đến dẫn thủy nhập điền, đến nền nông nghiệp tiến bộ hơn. Chúng tôi bận lo toan về thương mại, về kinh tế, chúng tôi phải đương đầu với những thế lực nước ngoài. Nếu chúng tôi có thể xoay sở leo lái để xúc tiến từng ngày mà không có một thảm họa lớn lao nào xảy ra thì đã là quá đủ cho chúng tôi rồi. Chúng tôi là những người thực tế trong

những vị thế có trách nhiệm, và chúng tôi phải hành động hết khả năng cho lợi lạc của dân chúng”.

Xin được mạn phép hỏi, làm thế nào ông bạn biết được cái gì là tốt, là lợi lạc cho dân chúng? Bạn đã giả định quá nhiều. Bạn bắt đầu với quá nhiều kết luận; mà hễ khi bạn bắt đầu với một kết luận, cho dù nó là của chính bạn hay của người khác, thì mọi suy tư tìm tòi đã chấm dứt. Cái giả định rằng ông biết và người khác không biết đưa đến tình trạng đau khổ còn lớn lao hơn là cái đau khổ chỉ được ăn ngày một bữa; bởi vì chính sự hư dối của những kết luận đã làm phát sinh ra sự bóc lột con người. Trong sự nhiệt húng hành động vì lợi lạc cho kẻ khác của chúng ta, dường như chúng ta đã tạo ra quá nhiều khổ hại.

“Một vài người chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi *thật sự* biết rõ cái gì đem lại lợi lạc cho đất nước và dân chúng”, nhà chính trị giải thích. “Di nhiên, nhóm đối lập cũng nghĩ rằng họ biết, nhưng thật may cho chúng tôi, nhóm đối lập thì không quá mạnh trong đất nước này, vì thế chúng tôi sẽ thắng và sẽ nắm vị thế thử nghiệm những gì chúng tôi nghĩ là tốt đẹp và lợi ích”.

Mọi đảng phái đều biết, hoặc cho rằng họ biết, cái gì lợi lạc cho dân chúng. Nhưng cái gì tốt đẹp thật sự sẽ không tạo ra sự đối kháng, hoặc ở trong nước hoặc ở nước ngoài, nó sẽ phát sinh sự hợp nhất giữa người với người; cái gì thật sự tốt đẹp, thiện lành, sẽ liên quan với cái toàn thể của con người chứ không phải với một lợi ích thiên cận nào đó vốn chỉ có thể đưa đến tai họa và đau khổ còn lớn lao hơn; nó sẽ dập tắt sự phân chia và thù nghịch do chủ nghĩa dân tộc và những tôn giáo có tổ chức đã tạo ra. Và cái tốt cái lợi có dễ dàng tìm ra, khám phá ra như thế không?

“Nếu chúng ta phải để tâm đến *tất cả* mọi ngụ ý về những gì là cái tốt, thì chúng ta sẽ không đi đến đâu hết; chúng tôi sẽ không có khả năng hành động. Những nhu cầu cấp bách

đòi hỏi những hành động tức thời, mặc dù hành động đó có thể gây ra sự rối loạn ngoài rìa phụ thuộc”, nhà chính trị trả lời. “Chúng tôi không có thì giờ để suy tư triết lý. Vài người chúng tôi rất bận rộn từ sáng sớm cho đến tận khuya, và chúng tôi không thể ngồi lại để xem xét ý nghĩa trọn vẹn của mỗi và mọi hành động mà chúng tôi phải làm. Chúng tôi không thể có khả năng để vui thú với việc quán xét sâu xa đúng theo nghĩa của từ, và chúng tôi xin để cái vui thú đó lại cho người khác”.

“Thưa ông, ông có vẻ đang đề nghị”, một trong những người cho đến lúc này vẫn giữ im lặng nói, “rằng trước khi thực hiện điều gì mà chúng tôi cho là hành động tốt, chúng tôi nên suy nghĩ cẩn kẽ cái ý nghĩa của hành động đó, bởi vì, ngay cả dường như có lợi, một hành động như thế có thể tạo ra đau khổ nhiều hơn trong tương lai. Nhưng có thể nào có được một cái trực thức minh mẫn sâu xa trong hành động của chúng tôi không? Trong lúc hành động, chúng tôi có thể nghĩ rằng mình có sự minh mẫn sáng suốt đó nhưng sau đó chúng tôi có thể phát giác ra sự mù quáng của mình”.

Vào thời điểm hành động, chúng ta nhiệt hăng hăng nồng, chúng ta bị lôi cuốn bởi ý tưởng, hay bởi cá tính và sự hăng hái nhiệt tình của nhà lãnh đạo. Tất cả những nhà lãnh đạo, từ một kẻ độc tài tàn bạo nhất cho đến một chính khách đạo tâm nhất, đều tuyên bố rằng họ đang hành động cho lợi ích tốt đẹp của con người, và tất cả chúng ta quy phục trước ảnh hưởng của họ và theo họ. Thưa bạn, bạn đã không bị ảnh hưởng bởi một nhà lãnh đạo như thế sao? Nhà lãnh đạo có thể không còn sống, nhưng bạn vẫn suy tư và hành động theo sự chuẩn nhận, luật tắc, công thức và khuôn mẫu của ông ta về cuộc sống; hoặc khác đi bạn lại bị ảnh hưởng bởi một nhà lãnh đạo gần đây hơn. Vì thế, chúng ta chạy từ nhà lãnh đạo này đến nhà lãnh đạo khác; bỏ rơi họ, khi việc đó hợp với tiện ích của chúng ta, hoặc khi có một nhà lãnh đạo giỏi hơn xuất hiện với lời hứa hẹn lớn lao hơn về một

điều ‘lợi lạc tốt lành’ nào đó. Trong niềm nhiệt hứng, chúng ta lôi kéo người khác vào lưới bẫy của những xác tín của mình, và họ thường vẫn ở yên trong lưới bẫy đó trong khi chính chúng ta lại tiếp tục đến với những nhà lãnh đạo khác và những xác tín khác. Nhưng cái gì hay, đẹp, tốt thì luôn luôn vượt khỏi ảnh hưởng, thúc bách và tiện lợi, và bất kỳ hành động không tốt đẹp nào theo ý nghĩa này chắc chắn sẽ sản sinh ra rối loạn và đau khổ mà thôi.

“Thiết tưởng tất cả chúng tôi có thể thừa nhận là đã bị ảnh hưởng bởi một nhà lãnh đạo, dù trực tiếp hay gián tiếp”, người phát biểu cuối cùng biểu lộ đồng tình, “nhưng vấn đề của chúng tôi là thế này: thấy rằng chúng tôi nhận được quá nhiều lợi lạc từ xã hội mà đền trả lại thì quá ít; và thấy có quá nhiều thống khổ mọi nơi, chúng tôi cảm thấy mình phải có trách nhiệm với xã hội, phải làm một cái gì đó để làm giảm đi nỗi khổ không cùng này. Tuy vậy, hầu hết chúng tôi cảm thấy khá lạc lõng, và vì thế chúng tôi theo người nào có một cá tính mạnh mẽ. Cuộc sống tận tụy, sự chân thành rõ ràng, những tư tưởng và hành động sống động đầy nghị lực của ông ta ảnh hưởng đến chúng tôi rất nhiều, và chúng tôi đã trở thành người theo ông ta bằng cách này hay cách khác; dưới ảnh hưởng của ông ta, chúng tôi được nhanh chóng bắt đầu vào hành động, dù là hành động cho việc giải phóng đất nước hay cho sự làm tốt đẹp hơn những điều kiện xã hội. Sự chấp nhận quyền lực đã ăn sâu trong chúng tôi, và từ sự chấp nhận quyền lực này thì hành động mới xuất phát. Điều ông nói với chúng tôi rất trái ngược với tất cả những gì mà chúng tôi quen thuộc đến độ nó không chứa lại một phương thế nào để chúng tôi phán đoán và hành động. Tôi hy-vọng ông thấy được sự khó khăn của chúng tôi”.

Chắc chắn rằng, thưa bạn, bất cứ hành động nào dựa trên thẩm quyền của một quyển sách, dù có thiêng liêng thế mấy đi nữa, hay dựa vào quyền lực của một người, dù người đó có

cao cả và thánh thiện thế nào đi nữa, thì cũng không hẳn lúc nào cũng đúng.

Trong đất nước này và những quốc gia khác, nhà lãnh đạo thu được quyền hành của mình từ sự lý giải những cái gọi là kinh điển thiêng liêng mà ông ta tha hồ trích dẫn, hoặc từ chính những kinh nghiệm bị quy định bởi quá khứ của ông ta, hoặc từ cuộc sống khắt khổ của mình vốn cũng là dựa trên một khuôn mẫu của những thánh thư. Vì thế, cuộc sống của nhà lãnh đạo cũng bị ràng buộc bởi thẩm quyền cũng y hệt như cuộc sống của những người theo ông ta. Cả hai đều bám theo sách vở và theo kinh nghiệm hay kiến thức của kẻ khác. Với cái hậu trường tâm thức này bạn muốn tái tạo thế giới. Thử hỏi điều đó có thể được không? Hay là bạn phải dẹp bỏ đi cái quan kiến về cuộc sống hoàn toàn dựa trên quyền lực cùng thứ bậc tôn ti, và tiếp cận nhiều vấn đề với một tâm trí nhiệt nồng, tươi nhuận? Sống và hành động không hề phân cách nhau, chúng là một tiến trình hỗ tương và hợp nhất, nhưng hiện giờ bạn đã chia tách chúng rồi, phải không? Bạn xem cuộc sống thường nhật với những ý nghĩ và hành động của nó như là khác biệt với hành động sẽ thay đổi thế giới.

“Lần nữa, điều này đúng như vậy”, người phát biểu sau cùng tiếp. “Nhưng làm thế nào chúng tôi có thể vứt bỏ được sự ràng buộc của thẩm quyền và truyền thống mà chúng tôi vốn đã sẵn lòng và vui nhận từ thời thơ ấu? Nó là thành phần của truyền thống ngàn xưa của chúng tôi, và ông đến bảo chúng tôi xóa bỏ nó tất cả và chỉ nương tựa vào chính mình! Từ những gì tôi đã nghe và đọc, ông bảo rằng chính cái ngã thể (Atman) tự nó không thường hằng. Vì vậy ông có thể thấy tại sao mà chúng tôi bị hoang mang, bối rối, mơ hồ”.

Không phải điều đó có thể là do vì ông chưa bao giờ thật sự thẩm tra tìm hiểu cái lối sống dựa trên thẩm quyền sao? Chính sự tra vấn thẩm quyền hay quyền lực là sự chấm dứt

quyền lực. Không hề có phương pháp hay hệ thống nào có thể làm cho tâm trí được giải thoát khỏi quyền lực và truyền thống. Nếu có hệ thống nào như thế thì hệ thống đó sẽ trở thành một yếu tố thống ngự nữa.

Tại sao bạn lại chấp nhận quyền lực, trong cái nghĩa sâu xa hơn của từ đó? Bạn chấp nhận quyền lực, như các bậc đạo sư cũng làm thế, để được an toàn, để được chắc chắn, để được khuấy khuấy, để thành công, để đạt tới bờ bên kia. Bạn và các đạo sư là những kẻ sùng bái sự thành công; cả hai đều bị thúc đẩy bởi tham vọng. Ở đâu có tham vọng thì ở đó không có tình yêu; và hành động mà không có yêu thương thì không có ý nghĩa là gì cả.

“Về phương diện tri thức, tôi thấy điều ông nói là đúng; nhưng bên trong, một cách cảm tính, tôi vẫn không cảm thấy tính xác thực của nó”.

Không làm gì có sự hiểu biết tri thức; hoặc chúng ta hiểu hoặc chúng ta không hiểu. Sự phân chia chính mình vào những ngăn khép kín này là một cái phi lý khác trong những cái phi lý của chúng ta. Tốt hơn là chấp nhận với chính mình rằng chúng ta không hiểu, còn hơn là nói rằng có một cái hiểu có tính cách tri thức mà cái đó chỉ sản sinh ra sự ngạo mạn và sự xung đột tự áp đặt cho mình mà thôi.

“Chúng tôi đã làm mất thì giờ của ông quá nhiều rồi, nhưng có lẽ ông nên vui lòng cho phép chúng tôi đến gặp một lần nữa”.



5

Tôi muốn tìm đến suối nguồn hạnh phúc

Mặt trời khuất dạng sau các ngọn đồi, thành phố đỏ rực lên trong ánh hoàng hôn và bầu trời tràn ngập ánh sáng chói lọi huy hoàng. Trong ánh sáng mờ còn rơi rớt lại của buổi chiều tà, trẻ con đang la hét vui đùa, vẫn còn nhiều thời gian để vui chơi trước bữa cơm chiều của chúng. Tiếng chuông đền thờ chói tai ngân lên từ khoảng xa, và giọng cầu kinh buổi chiều vang lên từ một nhà thờ Hồi giáo gần đó. Những con kút từ những cánh đồng và khu rừng ngoài thành phố trở về trên các hàng rậm rạp trĩu lá dọc bên đường. Chúng kêu ầm ĩ khiếp đảm trước khi đậu xuống ngủ qua đêm. Những con quạ nhập bọn, với tiếng kêu khàn đục và cũng có các thứ chim khác, tất cả chúng kêu hét ồn náo. Đó là khu vực hẻo lánh của thành phố, và tiếng xe cộ bị lấn át bởi tiếng lú lo của chim chóc; nhưng khi màn đêm buông xuống, chim chóc trở nên êm dịu hơn và trong vòng vài phút nữa chúng mới yên lặng hoàn toàn để bắt đầu yên ngủ.

Một người đàn ông đến với một vật gì giống như một sợi dây thừng dày quấn quanh cổ ông ta. Ông nắm một đầu dây. Một nhóm người đang trò chuyện và cười đùa dưới một cội cây, nơi có những vật ánh sáng hắt xuống từ một ngọn đèn điện phía trên, và người đàn ông đi đến nhóm người nọ, đặt sợi dây thừng của ông ta xuống đất. Có những tiếng la kinh hoảng khi mọi người bắt đầu bỏ chạy; bởi vì 'sợi dây' lại là

một con rắn hổ mang lớn đang rít lên và dong đưa miếng da đầu của nó. Vừa cười to vừa khều đẩy nó với chân trần, và sau đó ông ta lượm nó lên lại, nắm ngay cần cổ nó. Hiển nhiên, các răng chứa nọc độc của nó đã bị nhổ đi rồi; nó thật sự vô hại, nhưng vẫn đáng sợ. Người đàn ông sẵn lòng cho con rắn quấn quanh cổ tôi, và ông ta hài lòng khi tôi vuốt ve nó. Nó có vẩy và mát lạnh với những thớ thịt cuộn cuộn mạnh mẽ, mắt nó đen nhánh và trùng trùng - bởi vì rắn vốn không có lông mi. Chúng tôi cùng đi với nhau vài bước và con hổ mang quấn quanh cổ ông ta luôn luôn động đậy.

Đèn phố làm cho những vì sao dường như mờ nhạt và xa xăm, nhưng sao Hoả vẫn đỏ và sáng rõ. Một kẻ ăn mày đi qua với những bước chân mòn mỏi, chậm chạp, hầu như không di động gì cả; y phủ mình bằng manh áo tả tơi và bàn chân quấn trong những mảnh vải bố rách buộc lại với nhau bằng một sợi dây to tướng. Y chống một cây gậy dài và đang lăm bắm một mình, không hề ngẩng đầu lên nhìn khi chúng tôi đi qua. Xa hơn, dọc theo đường phố, có một khách sạn sang trọng và xa hoa với hầu như đủ thứ các loại xe hơi đậu dài trước cửa.

Đến từ một trong các trường đại học, một vị giáo sư trẻ, mắt sáng, hơi bồn chồn nóng nảy, với giọng nói cao the thé nói rằng anh ta đến từ xa để hỏi một câu hỏi quan trọng nhất đối với anh.

“Tôi đã nếm qua đủ thứ vui thú: vui thú tình yêu chồng vợ, niềm vui có sức khỏe, có quyền lợi và có tình bạn tốt đẹp. Là giáo sư văn chương, tôi đã đọc nhiều và mê thích sách. Nhưng tôi đã thấy ra rằng nơi bản chất mọi niềm đều vui vô thường thoáng qua; từ niềm vui nhỏ nhất đến niềm vui lớn nhất, tất cả chúng đều tàn lụi theo thời gian. Dường như không có gì tôi mớ vào mà có chút gì thường hằng, và ngay cả văn chương vốn là tình yêu lớn lao nhất của đời tôi, cũng đang bắt đầu mất đi niềm vui thú triền miên của nó. Tôi cảm thấy rằng chắc phải có một suối nguồn vĩnh cửu của tất cả

niềm vui, nhưng mặc dầu đã cố công tìm kiếm một cách nồng nhiệt, tôi vẫn không sao tìm thấy nó”.

Tìm kiếm là một hiện tượng cực kỳ dối trá, phải không? Không thỏa mãn với hiện tại, chúng ta tìm kiếm một cái gì vượt qua khỏi nó. Đau nhức với hiện tại, chúng ta dò kiếm đến tương lai hay trong quá khứ; và ngay cả cái mà chúng ta tìm được thì vẫn tiêu mòn, héo hon trong hiện tại. Chúng ta không bao giờ dừng lại để thẩm tra tìm hiểu toàn bộ nội dung của hiện tại, mà cứ luôn theo đuổi những ước mơ ở tận đâu đâu trong tương lai; hoặc từ nơi những ký ức đã chết rồi trong quá khứ, chúng ta lựa chọn cái phong phú nhất và phả sức sống cho nó. Chúng ta bám vào cái đã là, hoặc phủ nhận nó trong ánh sáng của ngày mai, vì thế hiện tại bị bỏ qua và chỉ là một lối đi được băng qua càng nhanh càng tốt.

“Cho dù nguồn vui thú đó thuộc về quá khứ hay ở tương lai, tôi vẫn muốn tìm ra nó”, anh nói tiếp. “Thưa ông, ông hiểu tôi muốn nói gì chứ? Tôi sẽ không còn tìm kiếm các đối tượng đem đến niềm vui nữa - ý tưởng, sách vở, con người, thiên nhiên - mà tìm kiếm chính bản thể của nguồn vui thú, vượt qua tất cả sự vô thường tạm bợ. Nếu không tìm gặp được suối nguồn đó, ta sẽ mãi mãi bị vướng kẹt trong sự đau khổ của những cái vô thường biến diệt”.

Thưa bạn, bạn không nghĩ rằng chúng ta phải nên thấu hiểu ý nghĩa của từ ‘tìm kiếm’ sao? Bằng không thì chúng ta sẽ mãi nói mà không hiểu nhau gì cả. Tại sao lại có sự thôi thúc tìm kiếm này, sự nôn nóng truy tìm này, sự thôi thúc phải chiếm hữu thành đạt này? Có lẽ nếu chúng ta có thể vén mở ra được cái động cơ và thấy được những ngụ ý của nó, chúng ta sẽ có khả năng hiểu được ý nghĩa của sự tìm kiếm.

“Động cơ của tôi thì đơn giản và rõ ràng minh bạch: tôi muốn tìm cái suối nguồn vui thú vĩnh hằng, bởi vì tất cả những niềm vui tôi đã nếm qua đều trở thành một sự việc thoáng qua. Sự thôi thúc khiến tôi tìm kiếm là nỗi khổ

không sở hữu được bất cứ cái gì lâu bền vĩnh cửu. Tôi muốn thoát khỏi cái đau khổ của sự không chắc chắn này, và tôi không cho là có gì bất thường về điều này cả. Bất cứ ai có chút suy nghĩ ắt phải tìm kiếm cái niềm vui thú mà tôi đang tìm kiếm. Người khác có thể gọi nó bằng một cái tên khác: Thượng đế, Chân lý, Tự do, Giải thoát, Moksha v.v... Nhưng nó chủ yếu vẫn cùng là một vật giống nhau mà thôi”.

Vướng trong nỗi khổ của vô thường, tâm trí bị thúc đẩy tìm kiếm cái thường tồn, dưới bất kỳ tên gọi nào; và chính cái khát vọng theo đuổi cái thường tồn tạo ra cái thường tồn, vốn là cái đối nghịch lại cái *đang là*. Thế nên, thật ra không có sự tìm kiếm, mà chỉ có nỗi thèm khát tìm kiếm sự thỏa mãn êm đềm của cái thường tồn. Khi tâm trí trở nên ý thức là nó đang ở trong tình trạng thay đổi liên tục, nó liên tiến hành tạo dựng cái đối kháng lại tình trạng đó, vì thế nó bị vướng kẹt trong sự xung đột của đối tính nhị nguyên; và sau đó muốn đào thoát khỏi sự xung đột này, nó lại vẫn theo đuổi một đối kháng khác. Vì vậy, tâm trí bị buộc vào bánh xe luân chuyển của những cái đối kháng.

“Tôi ý thức được tiến trình phản ứng này của tâm trí, như ông đã giải thích, nhưng ta không nên tìm kiếm gì hết sao? Cuộc sống sẽ trở nên một vật thể khá tầm thường thô thiển nếu không có khám phá gì cả”.

Chúng ta có khám phá được bất cứ điều gì mới mẻ không qua sự tìm kiếm? Cái mới không phải là cái đối nghịch lại cái cũ, nó không phải là phản đề của cái *đang là*, cái *hiện thế*. Nếu cái mới là một phóng xuất của cái cũ, thì nó chỉ là sự tiếp nối chấp vá của cái cũ được cải biến mà thôi. Mọi sự nhận ra đều dựa trên quá khứ, và cái có thể được nhận ra thì không phải là cái mới. Sự tìm kiếm phát sinh từ nỗi đau đớn ở hiện tại, vì thế cái gì được tìm ra đều là cái đã được biết rồi. Ông đang tìm kiếm niềm an ủi, sự khuây khoả, và có lẽ ông sẽ tìm gặp; nhưng rồi cái đó cũng sẽ vô thường tạm bợ, vì chính sự thúc đẩy tìm kiếm vốn cũng đã vô thường tạm bợ

rồi. Mọi khát vọng theo đuổi một cái gì - niềm vui, Thượng đế hay là bất cứ cái gì - đều vô thường chóng qua.

“Không biết tôi có hiểu ông không khi ông nói rằng, vì sự tìm kiếm của tôi là kết quả của ham muốn, và ham muốn thì vô thường biến đổi, vì vậy sự tìm kiếm của tôi trở nên vô ích?”

Nếu bạn trực nhận được chân lý của điều này, thì sự vô thường tự nó là niềm vui, là niềm hoan lạc vậy.

“Làm thế nào tôi có thể trực nhận được chân lý của nó?”

Không hề có ‘cách nào’, không hề có phương pháp gì cả. Phương pháp sản sinh ra ý tưởng về cái thường tồn. Bao lâu mà tâm trí còn khát vọng thành đạt, thủ đắc, đạt đến, thì nó vẫn còn nằm trong vòng xung đột. Xung đột là không nhạy cảm. Chỉ cái thức tâm nhạy cảm mới trực nhận được cái chân. Tìm kiếm sinh ra từ xung đột, và với sự chấm dứt xung đột thì không cần phải tìm kiếm gì cả. Rồi liền sẽ có niềm vui sướng tuyệt trần.



6

Khoái lạc, thói quen và sự giản dị

Con đường hướng về phía nam của thành phố ồn náo trải dài, với những dãy nhà cao tầng mới dường như vô tận. Đường xá đông nghẹt xe buýt, ô tô, và những chiếc xe bò cùng hàng trăm người đi xe đạp từ nơi làm việc đang trở về nhà, họ có vẻ mệt mỏi sau một ngày dài với công việc thường ngày mà đối với họ không có gì thú vị. Nhiều người dừng lại một chợ trời bên vệ đường để mua rau cải đã héo úa. Khi chúng tôi đi ngang qua vành đai của thành phố, có nhiều cây xanh tươi tốt ở hai bên đường, mới đây đã được rửa sạch bởi những cơn mưa lớn. Mặt trời đang lặn về phía bên phải của chúng tôi, trông như một quả bóng màu vàng to lớn treo trên những ngọn đồi xa xa. Có nhiều con dê len lỏi trong các bụi cây, và những con dê nhỏ đang đuổi bắt nhau. Con đường uốn cong đi qua một ngọn tháp thế kỷ 11, đứng sừng sững đồ chỏi và cao ngất giữa những tàn tích của Mông Cổ và Ấn Độ. Rải rác đây đó những lăng tẩm cổ xưa, và một lối đi mái vòm trắng lệt lết nói lên một thời đại huy hoàng của thuở xa xưa.

Chiếc ô tô dừng lại, và chúng tôi đi bộ dọc theo con đường. Một nhóm nông dân, tất cả đều là đàn bà đang trở về nhà sau công việc cực nhọc trên đồng áng; họ đang hát một bài hát du dương nhịp nhàng. Trong cảnh đồng quê thanh bình

ấy, giọng hát của họ rõ ràng, vang dội và vui tươi. Thấy chúng tôi tiến đến gần, họ e thẹn ngưng hát, nhưng rồi lại tiếp tục bài hát của họ ngay khi chúng tôi vừa đi qua.

Các ngọn đồi cuộn mình thoải thoải trong ánh chiều tà, cây cối thì đen sẫm và nổi bật trên nền trời xé bóng. Trên một tảng đá lớn nhô ra, sừng sững những bức tường có lỗ châu mai đồ nát của một pháo đài thời cổ. Một vẻ đẹp lạ kỳ bao trùm mặt đất và ở khắp chung quanh chúng ta, lấp đầy mọi xó xỉnh và góc kẹt của quả đất, cả những nơi thâm sâu đen thẳm của tâm và trí chúng ta. Chỉ có tình yêu, không có tình yêu Thượng đế và tình yêu con người; tình yêu không thể bị phân chia. Một con cú lớn lặng lẽ bay băng ngang qua mặt trăng và một nhóm dân làng có học thức đang tranh luận lớn tiếng về việc có nên đi xem xi nê trong phố hay không; họ làm rối trật tự om sòm và lấn chiếm cả nửa con đường.

Thật là thú vị dưới ánh trăng mát dịu, những cái bóng chiếu trên đất thì sáng và rõ nét. Một chiếc xe hàng trời tối rầm rì dọc theo đường, thổi tiếng rú còi inh tai; nhưng liền sau khi chạy qua, nó trả lại vùng quê vẻ đẹp chiều hôm và sự tĩnh mịch bao la.

Anh ta là một người đàn ông trẻ, khỏe mạnh, trầm tư và thận trọng, còn ở độ tuổi trên ba mươi và đang làm việc trong một văn phòng nào đó của chính phủ. Anh ta không quá chán ghét công việc của mình, anh giải thích, và mọi thứ đều được cân nhắc, xem xét, anh có được đồng lương khá cao và một tương lai đầy hứa hẹn. Anh đã lập gia đình và có một con trai bốn tuổi mà anh muốn đem nó theo, nhưng mẹ đứa bé đã khẳng khái là nó sẽ chỉ gây phiền.

“Tôi đã tham dự một hay hai cuộc nói chuyện của ông”, anh nói, “và tôi xin được phép đặt một câu hỏi. Tôi đã nhiễm những thói quen xấu nào đó mà chúng đang làm tôi bức mình lo lắng, và tôi muốn giải thoát khỏi chúng. Nhiều

tháng qua, tôi đã cố gắng loại trừ chúng mà không thành công. Tôi phải làm gì bây giờ?”

Chúng ta hãy xem xét chính tự thân thói quen, mà không phân chia nó ra làm tốt và xấu. Sự vun quén tập tành thói quen, cho dù tốt đẹp và đáng trọng thế nào đi nữa, chỉ làm cho tâm trí cùn lụt, chai lì. Chúng ta muốn nói gì với từ ‘thói quen’? Hãy suy nghĩ rộng xem và đừng lệ thuộc vào chỉ thuần là định nghĩa thôi.

“Thói quen là một hành động lặp lại thường xuyên”.

Nó là động lực thúc đẩy hành động theo một chiều hướng nào đó, dù vừa lòng hay phật ý, và nó có thể vận hành một cách hữu thức hay vô thức, có suy nghĩ hoặc không suy nghĩ gì cả. Có phải vậy không?

“Vâng, đúng vậy, thưa ông”.

Vài người cảm thấy có nhu cầu uống cà phê buổi sáng, và không có nó họ bị nhức đầu. Có lẽ mới đầu, thân xác không đòi hỏi cà phê, nhưng dần dà nó quen thuộc với hương vị và sự kích thích thích thú của cà phê, và giờ đây thì nó chịu khổ sở khi không có cà phê.

“Nhưng cà phê là món cần thiết chứ?”

Bạn muốn nói gì với từ ‘món cần thiết’?

“Thực phẩm tốt là cần thiết cho sức khoẻ tốt”.

Chắc vậy rồi, nhưng vị giác trở nên quen với món ăn của một loại nào đó hay của một hương vị nào đó, và rồi thân xác cảm thấy bị tước đoạt và bức rức xốn xang khi không có được những cái mà nó quen thuộc. Sự khăng khăng đòi cho được một loại thực phẩm đặc biệt biểu lộ - có phải không? - rằng một thói quen đã được hình thành, một thói quen dựa trên khoái cảm và ký ức về nó.

“Nhưng làm thế nào ta có thể phá vỡ được một thói quen gây khoái trá? Phá vỡ một thói quen không vừa ý thì tương

đổi dễ, nhưng vấn đề của tôi là làm sao phá vỡ được những thói quen làm vui thú”.

Như tôi đã nói, chúng ta không đang xem xét những thói quen vừa lòng hay phật ý, hoặc làm thế nào thoát khỏi cả hai, mà chúng ta đang cố thấu hiểu chính bản chất thói quen. Chúng ta thấy rằng thói quen được hình thành khi có khoái lạc và sự đòi hỏi để có được sự tiếp nối của khoái lạc đó. Thói quen dựa trên khoái lạc và ký ức về khoái lạc. Một kinh nghiệm mới đầu không thích thú có thể dần dần trở nên một thói quen khoái trá và ‘cần thiết’.

Bây giờ, chúng ta hãy đi sâu hơn vào vấn đề một chút nữa. Hiện vấn đề của bạn là gì?

“Trong số những thói quen khác, đam mê tình dục trở thành một thói quen nồng cháy và mạnh mẽ đối với tôi. Tôi đã cố gắng đưa nó vào sự kiểm soát bằng cách tự khép mình vào kỷ luật chống lại nó, bằng ăn kiêng, tập nhiều loại thể dục khác nhau và v.v..., nhưng bất chấp tất cả mọi sự đề kháng của tôi, thói quen ham mê tình dục vẫn tiếp tục”.

Có lẽ không có một lối thoát nào khác trong cuộc sống của bạn, không có một hứng thú đam mê mạnh mẽ lôi cuốn khác. Có thể bạn đang chán công việc của mình mà không ý thức được; và đối với bạn tôn giáo có lẽ chỉ là một nghi lễ lặp đi lặp lại mãi, một hệ thống giáo điều và tin tưởng không có ý nghĩa gì. Nếu bạn bị bế tắc, thất chí bên trong, rồi thì tình dục sẽ trở thành lối thoát duy nhất của bạn. Tỉnh táo trong nội tâm, suy nghĩ một cách luôn mới về công việc của mình, về những phi lý của xã hội, khám phá cho chính mình cái ý nghĩa đích thực của tôn giáo - chính những việc này sẽ giải thoát tâm trí khỏi ách nô lệ của bất kỳ thói quen nào.

“Tôi thường thích thú quan tâm đến tôn giáo và văn chương, nhưng hiện giờ tôi không có thì giờ rảnh rỗi dành cho chúng, bởi vì tất cả thời gian của tôi đều đổ dồn vào công

việc. Tôi không thật sự không vui với công việc, nhưng tôi nhận thấy rằng kiếm ăn không phải là tất cả, và có lẽ như ông nói, nếu tôi có thể dành thời giờ cho những điều thích thú sâu hơn và rộng hơn, việc đó sẽ giúp phá vỡ thói quen tình dục đang làm phiền rầy tôi”.

Như chúng tôi đã nói, thói quen là sự lặp lại của một hành động thích thú phát sanh bởi những ký ức và những hình ảnh gây kích thích mà tâm trí đã gọt lên. Những chất nội tiết (chất tiết ra từ các hạch của thân thể) và những hệ quả của nó, như trong trường hợp đói chẳng hạn, thì không phải là thói quen, chúng là tiến trình bình thường của cơ quan thân xác vật lý; nhưng khi tâm trí đắm mình trong cảm giác, bị kích thích bởi những ý tưởng và hình ảnh, thì chắc chắn sự hình thành một thói quen đang bắt đầu. Thức ăn là cần thiết, nhưng sự đòi hỏi hương vị đặc biệt nào đó trong thức ăn thì vốn dựa vào thói quen. Vì tìm thấy khoái lạc trong những ý tưởng và hành động nào đó, thô hoặc tế, nên tâm trí cứ một mực đòi hỏi sự tiếp nối bền bỉ của chúng; từ đó sản sinh ra thói quen. Một hành động có tính cách lặp đi lặp lại, như là đánh răng buổi sáng chẳng hạn, cũng trở thành thói quen, khi nó không được chú tâm. Chú tâm giải thoát tâm trí khỏi thói quen.

“Có phải ông đang ngụ ý rằng chúng ta phải loại trừ mọi khoái cảm không?”

Không đâu, thưa bạn. Chúng ta không cố gắng loại trừ bất cứ cái gì, hoặc dạt được bất cứ điều gì; chúng ta đang cố gắng thấu hiểu toàn bộ ẩn nghĩa của thói quen, và chúng ta cũng cần phải hiểu các vấn đề về khoái cảm. Nhiều nhà ẩn sĩ, nhà yoga, những bậc thánh đã tự khước từ khoái lạc; họ đã tự hành hạ mình và ép buộc tâm trí đề kháng, trở lìa với khoái lạc dưới mọi hình thức. Thật là một khoái cảm hoan lạc khi nhìn thấy vẻ đẹp của một cội cây, của một đám mây, của ánh trăng lung linh trên mặt nước, hoặc của một con người; và khước từ sự hoan lạc đó là khước từ vẻ đẹp vậy.

Mặt khác, có người loại trừ, phủ nhận cái xấu và bám vào vẻ đẹp. Họ muốn an trú trong khu vườn thân thương đẹp để do họ tạo ra và ngăn chặn sự ồn náo, sự hôi hám và sự tàn bạo thô lỗ hiện hữu bên ngoài bức tường. Rất thường khi họ thành công trong việc này; nhưng bạn không thể loại trừ cái xấu và nắm lấy vẻ đẹp mà không trở nên cùn lụt, thiếu nhạy cảm. Bạn phải nhạy cảm với nỗi khổ cũng như với niềm vui, không tránh né cái này và tìm kiếm cái kia. Cuộc sống gồm cả hai: sự chết và tình yêu. Yêu là nhạy cảm và dễ bị thương tổn, còn thói quen sản sinh ra sự trơ lì, liệt cảm và hủy hoại tình yêu.

“Tôi bắt đầu cảm thấy điều hay đẹp của những gì ông nói. Thật đúng là tôi đã tự làm cho mình cùn lụt và ngu dốt. Tôi đã từng ưa thích đi vào rừng, nghe chim hót, quan sát những gương mặt của người đi trên đường phố, và bây giờ tôi đã thấy được những gì mà tôi đã từng để cho thói quen tác động lên tôi. Nhưng, yêu là gì?”

Tình yêu không chỉ đơn thuần là khoái lạc, một vật của ký ức; nó là một trạng thái của tính thương cảm mãnh liệt và của vẻ đẹp cực kỳ; khi tâm trí xây tường đắp lũy bằng những sinh hoạt vị ngã, thì tình yêu sẽ bị từ khước. Tình yêu là cuộc sống, và vì thế nó cũng chính là sự chết. Khước từ sự chết và bám vào cuộc sống là phủ nhận tình yêu.

“Tôi đang thật sự bắt đầu có một hiểu kiến sáng tỏ vào tất cả mọi điều này và vào chính tôi. Không tình yêu, cuộc sống trở nên máy móc và bị đè nặng bởi thói quen. Công việc mà tôi làm ở văn phòng thì phần lớn lại có tính máy móc, và thực ra những phần còn lại cuộc sống của tôi cũng thế thôi; tôi bị vướng kẹt trong một cái vòng lớn lao của lẽ thói và nhàm chán. Tôi đã lịm ngủ và bây giờ tôi phải thức dậy”.

Chính sự trực nhận rằng bạn đã lịm ngủ thì đã là trạng thái được đánh thức rồi, không cần thiết phải dùng ý chí làm chi.

Bây giờ chúng ta hãy đi một chút xa hơn nữa vào vấn đề. Không có vẻ đẹp nếu không có sự đơn sơ mộc mạc, phải không?

“Điều đó tôi không hiểu được, thưa ông”.

Sự đơn sơ giản dị không nằm ở bất cứ biểu tượng và hành động bên ngoài nào: quần khổ hay khoác áo nhà tu, ăn ngày chỉ một bữa, hoặc sống một đời ẩn dật. Sự đơn giản bị kỷ luật gò ép như thế, dù khát khe thế nào đi nữa, cũng không phải là sự đơn sơ giản dị, mộc mạc chân phương; nó chỉ là một sự khoa trương bên ngoài, không có thực chất gì ở bên trong. Sự đơn sơ giản dị là sự đơn giản của sự đơn độc cô liêu ở bên trong, sự đơn giản của một tâm trí đã được tẩy sạch hết thấy mọi xung đột, không còn bị vướng kẹt trong ngọn lửa tham muốn, ngay cả sự tham muốn cái tối thượng. Không có sự đơn sơ giản dị, mộc mạc chân phương này thì không thể có tình yêu; và vẻ đẹp thì luôn thuộc về tình yêu.





Ông sẽ không gia nhập tổ chức bảo vệ súc vật của chúng tôi sao?

Mặt trời rất trong sáng trên bầu trời và có gió mát lạnh từ biển cả thổi về. Trời vẫn còn khá sớm vào buổi sáng; chỉ có ít người trên đường phố, và sự lưu thông đông đúc vẫn chưa bắt đầu. May thay, trời sẽ không quá nóng nực trong ngày; nhưng bụi bặm khắp nơi, mịn và thấm dính, vì đã không có mưa suốt mùa hè dài nóng nực. Trong một công viên nhỏ, được chăm sóc kỹ lưỡng, bụi đóng một lớp dày trên những cội cây, nhưng dưới tàng cây và len lỏi trong các bụi rậm, có một dòng suối nước ngọt và mát lạnh, chảy xuống từ một cái hồ trong những rặng núi xa.

Trên một cái ghế dài gần suối, nơi có nhiều bóng râm, cảnh trí thật là vui thú, êm đềm. Vào lúc muộn hơn trong ngày, công viên sẽ đông đảo tấp nập với trẻ em và những người chăm nom chúng, cùng những người làm việc ở văn phòng. Tiếng nước chảy trong những bụi rậm thân thiết, ân cần mời gọi, nhiều chim chóc vỗ cánh bên bờ suối, vừa tắm vừa hát líu lo vui nhộn. Những con công lớn thẩn thơ ra vào trong các bụi rậm một cách bệ vệ và không sợ hãi. Trong những hồ sâu nước trong vắt có những con cá vàng lớn, trẻ em đến hàng ngày để ngắm và cho chúng ăn, và thích thú với những con ngỗng trắng tinh lợi quanh một hồ nước cạn.

Rời khỏi công viên nhỏ, chúng tôi lái xe dọc theo con đường bụi bặm và ồn ào, đến đầu dưới chân ngọn đồi đá, và đi bộ lên con đường mòn dốc dẫn đến cái cổng mở vào trong một khuôn viên huyền bí thiêng liêng của một ngôi đền cổ. Về phía tây có thể tìm thấy một khoảng bao la của biển xanh, nổi tiếng với trận hải chiến lịch sử của nó. Về phía đông là những ngọn đồi nằm thấp lè tè căn cỗi và thô ráp xù xì trong khí hậu mùa thu, nhưng đầy những kỷ niệm vui tươi và thanh lặng. Về phía bắc vươn lên những ngọn núi cao hơn, nhìn xuống những ngọn đồi và thung lũng nóng bức. Ngôi đền cổ trên đồi đá đứng sừng sững giữa những hoang tàn đổ nát bị phá hoại bởi sự bạo hành tàn nhẫn của con người. Những cây cột cẩm thạch bề của nó, bị rửa sạch bởi mưa nắng của nhiều thế kỷ, dường như trong suốt, sáng chói, bạc màu và uy nghi. Ngôi đền vẫn là một vật thể hoàn hảo để được chạm đến, để được yên lặng chăm nhìn chiêm ngưỡng. Một bông hoa nhỏ màu vàng, chói lọi trong ánh nắng ban mai, mọc lên trong khe nứt ở chân của một cây cột trụ rục rở. Ngôi dưới bóng của một trong những cây trụ này, ngắm những ngọn đồi yên lặng và biển xa, sẽ kinh nghiệm một cái gì vượt ngoài những tính toán của tâm trí.

Một sáng nọ, leo lên đồi đá, chúng tôi gặp một đám đông xúm xít chung quanh ngôi đền. Có những xà dọc máy quay phim lớn, những kính phản xạ và những đồ phụ tùng linh tinh khác, tất cả đều mang nhãn hiệu của một hãng phim nổi tiếng và những chiếc ghế màu xanh có ván lưng bằng vải bạt, với những tên được in trên chúng. Dây điện nằm la liệt dưới đất, các đạo diễn và kỹ thuật viên đang la gọi nhau ới ới, các diễn viên chính đang trang điểm và bị rối rít lên bởi những người phụ trách trang phục. Hai người đàn ông, mặc những chiếc áo dài của thầy tu chính thống giáo, đang chờ đến phiên họ. Những người đàn bà ăn mặc sặc sỡ đang kháo nhau và cười khúc khích. Họ đang ghi hình.

Chúng tôi ngồi trong một căn phòng nhỏ, xuyên qua một cửa sổ mở rộng, đồng cỏ xanh lấp lánh trong nắng sớm, đưa vào một luồng ánh sáng xanh dịu trên trần nhà màu trắng. Đeo trang sức đắt tiền, mang giày đẹp với đế cao, và mặc một chiếc áo sari (áo choàng phụ nữ Ấn) ắt hẳn phải có giá khá bộn tiền, cô giải thích rằng cô là một trong những người xã hội lãnh đạo một tổ chức chuyên lo bảo vệ súc vật. Con người đối xử tàn bạo khủng khiếp đối với thú vật, đánh đập chúng, vặn bẻ đuôi chúng, thúc chúng bằng những cây gậy có gắn đinh ở đầu, và mặt khác gây cho chúng những kinh hoàng không nói được. Chúng phải được bảo vệ bởi luật pháp, và với mục đích này, ý kiến công chúng, vốn quá thờ ơ, phải được kích động bằng công tác tuyên truyền v.v...

“Tôi đến để yêu cầu xem ông có vui lòng giúp đỡ công việc quan trọng này không. Những nhân vật công chúng nổi tiếng đã đứng ra hiến tặng sự giúp đỡ của họ, và thật là hợp thời phải lẽ nếu ông cũng gia nhập với chúng tôi”.

Có phải cô muốn nói rằng tôi nên gia nhập tổ chức của cô không?

“Thật sẽ là một hỗ trợ vĩ đại lớn lao nếu ông làm thế. Ông sẵn lòng chứ?”

Cô có nghĩ rằng những tổ chức chống lại sự tàn bạo của con người sẽ đem đến tình yêu thật sự không? Qua luật pháp, có thể nào cô làm phát sinh được tình huynh đệ tương thân của con người không?

“Nếu chúng ta không hoạt động cho điều thiện, thì có cách nào khác khả dĩ làm phát sinh nó được chứ? Điều thiện không thể thành hiện thực bằng sự rút lui khỏi xã hội; ngược lại, tất cả chúng ta phải chung lưng đấu cật làm việc với nhau, từ những con người vĩ đại nhất đến những con người tầm thường nhất, để phát sinh được trong chúng ta lòng bác ái, tình tương thân huynh đệ”.

Đĩ nhiên là chúng ta phải làm việc với nhau, điều đó là quá đương nhiên rồi; nhưng hợp tác không phải là theo đuổi một kế hoạch được đặt ra bởi nhà nước, bởi nhà lãnh đạo của một đảng phái hay một nhóm người, hoặc bởi bất cứ thẩm quyền nào khác. Làm việc với nhau vì sợ hãi hay vì tham muốn được phần thưởng đều không phải là cộng tác hợp lực gì cả. Hợp tác đến tự nhiên và dễ dàng khi chúng ta yêu thích công việc chúng ta đang làm; và rồi hợp tác sẽ là một điều vui thú. Nhưng để yêu thương, trước hết phải dẹp bỏ tham vọng, tham lam và ghen ghét. Không phải việc này là như thế sao?

“Dẹp bỏ tham vọng cá nhân sẽ mất nhiều thế kỷ, và trong khi ấy những con vật đáng thương đang chịu khổ”.

Không có gì là ‘trong khi ấy’ cả, chỉ có hiện giờ. Cô thật sự muốn con người thương yêu loài vật và người đồng loại, phải thế không? Cô thật sự muốn chấm dứt sự tàn bạo không phải ở một tương lai xa xôi nào, mà ngay bây giờ. Nếu cô suy nghĩ bằng ngôn ngữ của tương lai thì tình yêu không có hiện thực. Xin phép hỏi cô, điều nào là sự bắt đầu đúng đắn của bất kỳ một hành động nào: có phải tình yêu không, hay là khả năng tổ chức?

“Tại sao ông lại tách ra làm hai thứ chứ?”

Có sự chia tách nào ngụ ngầm trong câu hỏi vừa đặt ra không? Nếu hành động phát sinh do thấy sự cần thiết của một loại việc làm nào đó, và do có khả năng tổ chức nó, hành động như thế sẽ đưa đến một hướng hoàn toàn khác biệt với hướng đi của hành động là hệ quả của tình yêu, và trong hành động của tình yêu đó vốn cũng có khả năng tổ chức. Khi hành động phát sanh từ sự thất chí, hoặc từ sự ham muốn quyền hành, cho dù bản thân hành động đó có tuyệt vời thế nào đi nữa, thì những hậu quả của nó chắc chắn sẽ gây rối loạn và tạo ra đau khổ. Hành động của tình yêu thì không manh mún phiến diện, đối nghịch hoặc chia rẽ; nó có một hệ quả hợp nhất và toàn nguyên.

“Tại sao ông đưa ra vấn đề này? Tôi đến để yêu cầu xem ông có thể hảo tâm giúp đỡ chúng tôi trong hoạt động của mình không, mà ông lại đang tra vấn về nguồn gốc của hành động. Để làm gì vậy?”

Xin phép hỏi cô, cái gì là chỗ bắt nguồn của sự quan tâm của riêng cô trong việc phát sinh một tổ chức sẽ giúp đỡ loài vật. Tại sao cô quá tích cực vậy?

“Tôi thiết nghĩ điều đó khá rõ ràng. Tôi thấy những con vật đáng thương bị đối xử một cách kinh khiếp làm sao, và tôi muốn giúp, qua luật pháp và những phương tiện khác, để chấm dứt sự tàn bạo này. Tôi không biết tôi có bất cứ động cơ nào khác hơn điều này không. Có lẽ là có”.

Không phải khám phá ra là quan trọng sao? Rồi thì có lẽ cô sẽ có khả năng giúp loài vật và con người trong một ý nghĩa sâu hơn, cao cả hơn. Có phải cô đang tổ chức cuộc vận động này vì khát vọng trở thành một người nào đó, vì muốn hoàn tất tham vọng của mình, hoặc vì tránh né một cảm giác thất chí, âu sầu, vỡ mộng nào đó không?

“Ông là người rất nghiêm túc; ông muốn đi đến tận gốc rễ của mọi sự việc, phải không? Tôi có lẽ cũng là người thành thật. Theo một cách nhìn nào đó, tôi rất tham vọng. Tôi rất muốn được nổi tiếng như là một nhà cải cách; tôi muốn tôi là một người thành công và không phải là một kẻ thất bại khốn cùng. Mọi người đều tranh đấu leo lên nấc thang thành đạt và danh vọng; thiết nghĩ việc đó là bình thường và rất người. Tại sao ông lại phản đối chứ?”

Tôi không phản đối điều đó. Tôi chỉ đang vạch rõ ra rằng nếu động cơ của cô không phải là động cơ thật sự giúp đỡ loài vật thì cô đang sử dụng chúng như là một phương tiện cho sự phóng đại bản ngã của mình, đó cũng là những gì người đánh xe bò đang làm. Ý ta làm việc đó một cách tàn nhẫn và thô bạo, trong khi cô và những người khác thì tế nhị hơn, quý quyết hơn về việc đó, tất cả chỉ có vậy. Cô sẽ không

ngăn chặn được sự tàn bạo gian ác, bao lâu mà những cố gắng của cô để ngăn chặn nó đem lại lợi lạc cho chính cô. Nếu bằng cách giúp đỡ thú vật, mà cô vẫn không thể hoàn tất tham vọng của mình, hoặc trốn tránh được sự thất chí thua thiệt, âu sầu đau khổ của mình, thì cô có thể sẽ quay sang một phương tiện khác nào đó chúng để hoàn thành. Tất cả điều này chỉ ra phải không? - rằng cô không hề quan tâm đến loài vật, ngoại trừ coi chúng như là một phương tiện cho sự thành đạt cá nhân của cô mà thôi.

“Nhưng mọi người đang làm điều đó bằng cách này hoặc cách khác, phải không? Và tại sao tôi lại không nên chứ?”

Di nhiên, đó là những gì đại đa số người ta luôn làm.

“Tôi thấy được sự thật của điều này, đúng vậy, như ông giải thích nó; nhưng có sự thỏa mãn khoan khoái trong việc sử dụng quyền hành, và tôi, cũng như nhiều kẻ khác, không cưỡng lại được”.

Chúng ta không thể bỏ người khác ra ngoài cuộc thảo luận của chúng ta sao? Khi cô so sánh mình với người khác, việc đó sẽ biện hộ hoặc lên án những gì cô làm, thế là cô không còn suy nghĩ gì cả. Cô đang bảo vệ mình bằng cách tìm lấy một lập trường, và bằng cách đó, chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu cả.

Bây giờ, như là một con người ý thức được chút gì đó về ý nghĩa của tất cả những gì chúng ta đã nói sáng nay, cô không nghĩ rằng có thể sẽ có một cách giải quyết khác đối với tất cả sự tàn bạo này và đối với tham vọng của con người... sao?

“Thưa ông, tôi đã nghe bố tôi nói rất nhiều về ông, và tôi đã đến đây, một phần vì tò mò, và một phần là vì tôi đã nghĩ rằng có thể ông sẽ gia nhập hội chúng tôi, nếu tôi có đủ sức thuyết phục. Nhưng tôi đã lầm”.

“Tôi xin hỏi: tôi phải làm thế nào để quên chính mình, cả bên ngoài lẫn bên trong, để thật sự yêu thương? Dầu sao, vì

là một người Bà la môn, và vì tất cả mọi điều đó, tôi có một đời sống tôn giáo trong huyết quản của mình; nhưng tôi đã đi lệch quá xa khỏi quan điểm tôn giáo đến nỗi tôi không nghĩ rằng một lúc nào đó tôi có thể trở lại với nó được nữa. Tôi phải làm gì? Có lẽ tôi không hỏi câu hỏi này với tất cả sự nghiêm túc và có lẽ tôi sẽ tiếp tục sống một cách cạn cợt như trước; nhưng ông không thể nói cho tôi biết một điều gì đó mà nó sẽ tồn tại trong tôi như là một hạt giống và sẽ nảy mầm bất chấp tôi thế nào đi nữa sao?”

Đời sống đạo không phải là vấn đề của sự làm thức tỉnh lại lòng mộ đạo, đức tin; cô không thể đưa cuộc sống mới vào cái gì đã qua và đã chết rồi. Hãy để quá khứ được chôn vùi, đừng cố làm hồi sinh nó lại. Hãy ý thức rằng cô đang quan tâm đến chính mình, và rằng những hoạt động của cô đều có tính cách vị ngã. Đừng giả vờ, đừng tự dối. Hãy ý thức sự kiện là cô đang tham vọng, là cô đang tìm kiếm quyền hành, địa vị, uy tín, là cô đang muốn trở nên quan trọng. Đừng biện hộ cho sự kiện đó với chính mình hay với người khác. Hãy đơn giản và trực tiếp với những gì cô đang là. Rồi tình yêu có thể đến không cần mời gọi, khi mà cô không đang tìm kiếm nó. Chỉ có tình yêu mới có thể đủ sức tẩy sạch mọi sự đeo đuổi ma mãnh xảo quyệt trong tận cùng những nơi ẩn khuất thâm sâu của tâm trí. Tình yêu là lối thoát duy nhất ra khỏi đau khổ và rối loạn của con người, chứ không phải những tổ chức có hiệu quả mà con người kết tạo nên.

“Nhưng làm thế nào một cá nhân, ngay cả cho dù y có thể thật sự yêu thương, lại có thể ảnh hưởng đến dòng diễn biến của những sự kiện mà không có tổ chức và hoạt động tập thể? Chấm dứt sự tàn bạo sẽ đòi hỏi sự hợp tác của rất nhiều người. Làm thế nào điều này có thể thành tựu được chứ?”

Nếu cô thật sự cảm thấy rằng tình yêu là suối nguồn chân thật duy nhất của hành động, thì cô sẽ nói chuyện đó với người khác, và rồi cô sẽ kết nhóm lại với nhau một số ít

người có đồng cảm nghiệm. Số ít người này có thể lớn dần thành số đông, nhưng điều đó không phải là điều quan tâm của cô. Cô quan tâm đến tình yêu và hành động toàn nguyên của nó. Chỉ với chính hành động toàn nguyên này ở nơi mỗi cá nhân sẽ làm phát sinh hiện thực một thế giới hoàn toàn khác biệt.



8

Quy định và thôi thúc được tự do

Đó là một chuyến bách bộ làm mê hồn. Con đường mòn từ ngôi nhà chạy xuyên qua khu vườn đầy những trái nho no tròn vừa bắt đầu chín tới, và có thể sẽ thu hoạch được rất nhiều rượu nho. Vườn nho được chăm sóc kỹ lưỡng, không có cọng cỏ nào. Kế đến là một mảnh rẫy thuốc lá, dài và rộng, được giữ gìn có mỹ thuật. Sau cơn mưa, những cây thuốc đang bắt đầu trổ những bông hoa màu hồng sắc sảo và sạch gọn; mùi hương thoang thoảng của thuốc lá tươi, rất khác biệt với cái mùi lợm giọng buồn nôn của thuốc hút, có thể sẽ nồng hơn dưới mặt trời nóng bức. Các cọng hoa dài chốc nữa sẽ được cắt đi để cho những chiếc lá thuốc màu xanh bạc lợt, vốn đã khá lớn, sẽ còn lớn hơn và tươi tốt hơn nữa vào lúc gần được hái. Rồi sau đó người ta sẽ gom chúng lại, lựa ra xếp loại, buộc bằng những sợi dây dài và treo tòn ten trong các dãy nhà dài phía sau nhà, để khô đều nơi có gió chiều lộng thổi và không có ánh mặt trời chạm đến chúng. Những người đàn ông và những con bò đang làm việc trong rẫy thuốc lá ngay cả vào lúc ấy, kéo một luống cày giữa những hàng thẳng và dài của những cây thuốc để diệt cỏ. Đất được chuẩn bị kỹ lưỡng trước đó và bón phân đậm, cỏ dại đã mọc lên, cũng tươi tốt như những cây thuốc vậy; nhưng sau tất cả các tuần lễ này, người ta đã không còn thấy có cọng cỏ nào nữa.

Con đường tiếp tục xuyên qua một vườn cây ăn trái gồm đào, lê, mận, mận lạc, xuân đào và những thứ cây khác, tất cả đều trĩu nặng trái đang chín. Buổi chiều mùi thơm ngọt lịm tỏa ngát trong không khí, suốt ngày không ngớt tiếng vo ve của đàn ong. Qua khỏi khu vườn cây ăn trái, con đường mòn dẫn xuống một chỗ dốc dài đi sâu vào rừng rậm có nhiều chỗ trú ẩn. Ở đây đất xốp dưới chân với những lớp lá rụng của nhiều mùa hạ. Dưới bóng cây thật là mát lạnh, vì mặt trời ít có cơ hội chiếu xuyên qua tầng lá rậm, đất luôn luôn ẩm ướt và có mùi dễ chịu của đất mùn màu mỡ. Có vô số nấm, hầu hết là thứ không ăn được. Đây đó có thể gặp loại nấm ăn được, nhưng phải kiểm mới có; chúng ở chỗ kín đáo hơn, thường ẩn dưới một chiếc lá cùng màu. Những nông dân sẽ đến sớm để hái chúng đem ra chợ bán, hoặc để dùng ở nhà.

Rừng cây trải dài nhiều km lên đến tận những ngọn đồi cuộn mình thoải thoải, vậy mà hầu như không có chim chóc gì cả. Thật là rất yên tĩnh, không có lấy ngay một chút xao động của một ngọn gió trong lá cây, nhưng luôn luôn có một chuyển động nào đó trong những khu rừng này, và sự chuyển động đó là thành phần của sự yên lặng bao la; nó không làm khuấy động, mà dường như còn gia thêm vào cho sự yên tĩnh của tâm thức. Những cội cây, những côn trùng, những cây dương xỉ xoè ra không tách biệt nhau như một cái gì được nhìn thấy từ bên ngoài; chúng là thành phần của sự yên lặng đó, cả bên trong lẫn bên ngoài. Ngay cả tiếng khin khịt của chiếc xe lửa xa xa vẫn được hàm chứa trong sự yên lặng đó. Có sự vắng mặt hoàn toàn của sự đề kháng; và tiếng sủa của một con chó, nặng nề và thăm thía, dường như tăng cường thêm cho sự yên lặng đó.

Bên kia khu rừng là một dòng sông uốn khúc tuyệt đẹp. Nó không quá rộng hay quá uy nghi, nhưng đủ rộng để có một khoảng không gian cho người mắt sáng nhìn thấy dân chúng cả hai bên bờ. Khắp dọc theo hai bên bờ sông đều có

cây cối, hầu hết là cây dương, cao vót và uy nghi, lá run rẩy trước gió. Dòng sông sâu và mát lạnh, rất sống động và phong phú, luôn luôn trôi chảy, thật là một vật thể tuyệt đẹp để ngắm nhìn. Một người câu cá đơn độc đang ngồi trên một gốc cây bị đốn, với cái giỏ picnic bên cạnh và tờ báo trên đầu gối. Dòng sông đem lại sự thỏa thích và yên tĩnh cho tâm hồn, mặc dù cá dường như tránh mỗi câu. Dòng sông có lẽ sẽ luôn luôn hiện hữu ở đó, mặc dầu có thể có chiến tranh và chết chóc; nó sẽ luôn luôn bồi đắp đất đai và con người. Tận xa tít là những rặng núi đầy tuyết phủ, và vào một chiều trong sáng, khi mặt trời đang lặn còn treo trên chúng, các đỉnh núi cao ngất của chúng trông giống như những đám mây chói lọi tia sáng mặt trời.

Ba hoặc bốn người chúng tôi ở trong phòng, và ngay bên ngoài cửa sổ là bãi cỏ rộng, lấp lánh. Bầu trời màu xanh nhạt với những đám mây cuộn cuộn nặng nề.

“Có bao giờ tâm trí thật sự có thể”, người đàn ông hỏi, “tự giải thoát ra khỏi qui định của nó không? Nếu vậy, trạng thái của một tâm trí đã tự cởi bỏ qui định là gì? Tôi đã nghe các cuộc nói chuyện của ông trong nhiều năm, và để rất nhiều suy tư về vấn đề đó, vậy mà tâm trí tôi dường như không có khả năng thoát khỏi các truyền thống và các quan niệm đã ăn sâu vào tâm thức trong thời thơ ấu. Tôi biết rằng tôi bị qui định cũng như bất kỳ ai khác. Từ thuở bé, chúng tôi đã được dạy rập khuôn, thuận tòng, tuân phục - được dạy một cách tàn tệ, hoặc với sự triu mến thương yêu và những sự gợi ý nhẹ nhàng - cho đến lúc sự tuân phục trở thành bản năng, và rồi tâm trí sợ hãi sự không an toàn của việc không tuân phục, thuận tòng”.

“Tôi có một người bạn lớn lên trong môi trường Công giáo”, ông tiếp, “và dĩ nhiên cô ta được dạy về tội tổ tông, lửa địa ngục, những niềm vui sung mãn của thiên đàng và tất cả mọi thứ còn lại khác. Đến tuổi trưởng thành, và sau nhiều suy tư chín chắn, cô ta vứt bỏ cấu trúc tư duy theo Công

giáo; thế mà ngay cả đến bây giờ, ở tuổi trung niên, cô ta tự thấy mình vẫn bị ảnh hưởng bởi quan niệm về địa ngục cùng với những nỗi sợ hãi tiềm ẩn của nó. Mặc dầu hậu trường tâm thức của tôi hoàn toàn khác biệt một cách căn cốt; tôi, giống cô ấy, cũng sợ không tuân thủ. Tôi thấy cái phi lý của sự tuân phục, nhưng tôi không thể tống khứ nó được; và ngay cả nếu như tôi có thể, tôi sẽ có thể lại làm một việc cũng giống như vậy bằng một cách khác - chỉ là tuân thủ theo một khuôn mẫu mới mà thôi”.

“Đó cũng là khó khăn của tôi”, một trong các bà thêm vào. “Tôi thấy rất rõ nhiều cách thế mà theo đó tôi đã bị trói buộc bởi truyền thống; nhưng có thể nào tôi giải thoát khỏi sự ràng buộc hiện tại của mình mà vẫn không bị vướng kẹt vào một ràng buộc mới khác không? Có nhiều người trôi giạt từ một tổ chức tôn giáo này đến một tổ chức tôn giáo khác, luôn luôn tìm kiếm, không bao giờ thỏa mãn - và rốt cùng khi họ được thỏa mãn rồi, thì họ sẽ trở thành những kẻ nói chuyện vớ vẩn kinh khủng. Đó có thể là những gì sẽ xảy ra cho tôi nếu tôi không cố gắng thoát khỏi sự quy định hiện tại của mình: nếu không biết nó, thì tôi sẽ bị lôi kéo vào một khuôn mẫu sống khác nữa mà thôi”.

“Thực ra”, người đàn ông nói tiếp, “phần lớn chúng tôi đã không bao giờ suy nghĩ rất sâu về việc bằng cách nào mà tâm trí chúng tôi hầu như hoàn toàn bị uốn nắn bởi xã hội và văn hóa mà chúng tôi lớn lên trong đó. Chúng tôi không ý thức được sự quy định của mình và chỉ tiếp tục đấu tranh, thành đạt hoặc bị thất chí âu sầu trong cái khuôn mẫu của một xã hội đã qui định sẵn. Đó là số phận của hầu hết chúng tôi, kể cả các nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị nữa. Không may cho tôi, có lẽ, tôi đã đến nghe nhiều cuộc nói chuyện của ông và rồi nỗi đau của sự nghi vấn bắt đầu. Có lúc tôi đã không suy nghĩ về vấn đề quá sâu, nhưng đột nhiên tôi bỗng thấy mình trở nên nghiêm túc. Tôi đã liên tục thử nghiệm, và bây giờ ý thức được nhiều sự việc trong

chính mình mà trước kia tôi đã chưa hề nhận biết. Nếu tôi được phép nói tiếp mà không có ai cảm thấy rằng tôi đang nói quá nhiều, thì tôi mong được đào sâu vào vấn đề qui định thêm chút nữa”.

Khi những người khác đã bảo đảm với ông ta rằng họ cũng rất quan tâm sâu xa đến đề tài này, ông nói tiếp.

“Sau khi đã nghe hoặc đọc phần lớn những điều mà ông đã nói, tôi nhận ra rằng tôi đang bị qui định quá dôi, và tôi cũng còn thấy rằng ta cần phải giải thoát khỏi qui định - không những chỉ giải thoát khỏi qui định của một tâm thức cạn cợt mà còn giải thoát khỏi qui định của vô thức nữa. Tôi nhận thức được sự cần thiết tuyệt đối đó. Nhưng những gì đang thật sự xảy ra là thế này: sự qui định mà tôi nhận lấy từ thuở bé vẫn tiếp tục, và đồng thời có một khát vọng mạnh mẽ tự giải thoát mình ra khỏi qui định. Vì thế, tâm trí tôi bị vướng kẹt trong sự xung đột giữa sự qui định mà tôi ý thức được và sự thôi thúc phải giải thoát khỏi nó. Đó là tình trạng thật sự của tôi lúc này. Tôi sẽ phải tiến hành như thế nào từ vị thế này?”.

Không phải sự thôi thúc của cái tâm thức muốn tự giải thoát ra khỏi sự qui định của nó đã bắt đầu tiến hành một khuôn mẫu đề kháng và quy định khác rồi sao? Vì đã ý thức được kiểu mẫu hay cái khuôn mà trong đó bạn đã lớn lên, nên bạn muốn giải thoát khỏi nó; nhưng không phải khát vọng muốn giải thoát này sẽ lại qui định tâm trí theo một cách khác nữa rồi sao? Cái khuôn mẫu cũ cứ kháng kháng đòi bạn phải tuân phục quyền lực, và bây giờ bạn đang phát triển một khuôn mẫu mới xác nhận rằng bạn phải *không* tuân phục; thế là bạn có hai khuôn mẫu, cái này xung đột với cái kia. Chẳng nào còn có sự mâu thuẫn này trong tâm thức thì sự qui định nặng nề hơn sẽ tiếp tục diễn ra.

“Tôi biết rằng cái khuôn mẫu cũ là hoàn toàn phi lý và không dùng được nữa, và cần phải tự do giải thoát khỏi nó,

bằng không thì tâm trí tôi sẽ tiếp tục theo một cách thế ngu xuẩn giống hệt vậy thôi”.

Chúng ta hãy kiên nhẫn và tìm hiểu sâu xa thêm. Khuôn mẫu cũ đã bảo bạn phải tuân phục, rập khuôn, và vì nhiều lý do khác nhau - sợ hãi không an toàn và v.v... - bạn đã rập khuôn tuân phục. Bây giờ, vì những lý do của một loại khác, mà trong đó vẫn có sợ hãi và khát vọng an toàn, bạn cảm thấy rằng bạn phải *không* rập khuôn, *không* tuân phục. Đó là vậy, phải không?

“Đúng vậy, điều đó nhiều hay ít là như thế. Nhưng khuôn mẫu cũ là ngu xuẩn, và tôi phải giải thoát khỏi sự ngu xuẩn đó”.

Tôi xin được vạch rõ ra, thưa bạn, rằng bạn không chịu nghe gì cả. Bạn cứ khẳng khẳng rằng cái cũ là xấu và bạn cần phải có cái mới. Nhưng có cái mới không phải là vấn đề chút nào.

“Đó là vấn đề của tôi, thưa ông”.

Phải thế không? Bạn nghĩ như vậy, nhưng chúng ta hãy xét xem. Xin đừng tiếp tục với những suy tưởng của chính mình về vấn đề, mà chỉ nghe thôi, bạn chịu chứ?

“Tôi sẽ cố gắng”.

Ta tuân phục thuận tòng một cách bản năng vì nhiều lý do: vì luyện ái ràng buộc, vì sợ hãi, vì ham muốn phần thưởng và v.v... Đó là phản ứng trước tiên của ta. Rồi ai đó đến và bảo rằng ta phải giải thoát khỏi qui định tâm thức, rồi sự thôi thúc không chịu tuân phục nổi dậy. Bạn hiểu chứ?

“Vâng, thưa ông, điều đó khá rõ ràng”.

Nào, có sự khác biệt chủ yếu nào không, giữa ước muốn tuân phục và sự mong cầu giải thoát khỏi sự tuân phục?

“Dường như có, nhưng tôi thật sự không biết. Ý ông thế nào, thưa ông?”

Điều đó không phải để cho tôi bảo bạn, và để cho bạn chấp nhận. Không phải bạn cần phải khám phá ra cho chính mình xem có hay không có bất kỳ một sự khác biệt nền tảng nào giữa hai khát vọng dường như mâu thuẫn này sao?

“Bằng cách nào tôi khám phá ra được chứ?”

Không phải bằng cách lên án cái này hoặc hăng hái theo đuổi cái kia. Cái gì trạng thái của tâm thức đang khát khao giải thoát khỏi sự tuân phục và đang phản kháng sự tuân phục? Xin đừng trả lời tôi, mà hãy thăm dò nó, hãy thực sự kinh nghiệm nó. Ngôn từ cần thiết cho sự truyền đạt thông tri, nhưng ngôn từ không phải là kinh nghiệm thật. Trừ phi bạn thật sự kinh nghiệm và hiểu rõ trạng thái đó, thì những cố gắng giải thoát của bạn sẽ chỉ phát sanh sự hình thành những khuôn mẫu khác mà thôi. Có phải thế không?

“Tôi không hoàn toàn hiểu được”.

Chắc chắn rằng không chấm dứt được toàn triệt bộ máy sản sinh ra những kiểu mẫu, những khuôn đúc, cho dù là tích cực hay tiêu cực, thì là vẫn còn tiếp tục trong một khuôn mẫu hay qui định được cải biến mà thôi.

“Tôi có thể hiểu điều này trên ngôn từ, nhưng tôi không thật sự *cảm nhận* được nó”.

Đối với một người đang đói, chỉ thuần là sự miêu tả thức ăn thôi thì không có giá trị gì; y cần được cho ăn.

Có sự thôi thúc tuân phục và có sự thôi thúc giải thoát. Dù hai sự thôi thúc này có vẻ khác biệt thế nào đi nữa thì không phải chúng vẫn giống nhau một cách cơ bản sao? Và nếu chúng giống nhau một cách nền tảng, thì sự theo đuổi giải thoát là hư vọng, vô ích mà thôi, vì bạn sẽ chỉ di chuyển từ một khuôn mẫu này sang một khuôn mẫu khác một cách không ngừng nghỉ. Không hề có sự qui định cao thượng hay tốt hơn gì cả; tất cả qui định đều đau đớn. Khát vọng hiện hữu hay phi hiện hữu sản sinh ra qui định, và chính khát vọng này cần phải thông hiểu mới được.

9

Sự trống rỗng bên trong (vô tâm)

Ô ta đang đội trên đầu một chiếc giỏ lớn, giữ chặt nó bằng một tay; chiếc giỏ ắt hẳn khá nặng, nhưng nhịp bước của cô không bị thay đổi vì sức nặng. Cô ở tư thế thẳng bằng thật đẹp, dáng đi của cô uyển chuyển và nhịp nhàng. Trên cánh tay cô đeo những vòng kim loại lớn phát ra tiếng leng keng nho nhỏ, chân cô mang đôi dép cũ sờn. Áo choàng sari của cô rách và bẩn do mặc lâu ngày. Thường thì cô đi chung với nhiều người, cả nhóm đều đội giỏ, nhưng buổi sáng này, trên con đường chênh vênh cô chỉ có một mình. Mặt trời vẫn chưa quá nóng, và cao vút trên bầu trời xanh vài con kền kền lượn những vòng rộng mà không cần vỗ cánh. Dòng sông yên lặng chảy dọc theo con đường. Buổi sáng rất yên bình và người dân bà đơn độc đội chiếc giỏ trên đầu dường như là nơi quy tụ của vẻ đẹp và sự duyên dáng; vạn vật dường như đang nhắm vào cô và chấp nhận cô như thể là thành phần của tự thể chúng. Cô không phải là một thực thể riêng biệt tách rời, mà là thành phần của bạn và tôi, và của cây me nọ. Cô không đang bước đi phía trước tôi, mà tôi đang bước đi với chiếc giỏ đó trên đầu mình. Đây không phải là một ảo tưởng, một điều được suy tưởng ra, một ước ao, một sự đồng hóa được tôi luyện, vốn là một điều xấu xí quá mức, mà là một kinh nghiệm tự nhiên và tức thời. Khoảng cách

vài bước giữa chúng tôi đã biến mất, thời gian, ký ức và khoảng rộng mà tư tưởng sản sinh, đã hoàn toàn biến mất. Chỉ có người đàn bà đó, không có tôi đang nhìn cô ta. Và đường còn xa mới đến thành phố, nơi cô sẽ bán những món đồ đựng trong giỏ của mình. Xế chiều, cô sẽ trở về làng theo con đường đó và băng qua cây cầu khi, chỉ xuất hiện lại vào buổi sáng hôm sau với chiếc giỏ đầy.

Anh là người rất nghiêm nghị và đã qua thời tuổi trẻ, nhưng anh có một nụ cười thoải mái và sức khoẻ tốt. Ngồi chéo chân kiết già trên nền nhà, anh giải thích bằng tiếng Anh hơi ngập ngừng, mà anh hơi thẹn về việc đó, rằng anh đã học đại học và có bằng M.A., nhưng anh đã không nói tiếng Anh rất nhiều năm đến độ anh gần như quên hết. Anh đã đọc nhiều văn học tiếp Phạn, và tiếng Phạn luôn trên môi anh. Anh đến, anh nói, để đặt vài câu hỏi về sự trống rỗng bên trong (hư tâm), sự trống rỗng của tâm thức (vô tâm). Rồi anh bắt đầu tụng kinh bằng tiếng Phạn, và căn phòng tức thời tràn ngập một âm vang sâu thẳm, trong trẻo và thẩm thía. Anh tiếp tục tụng một lúc, và nghe thật là thích thú. Gương mặt anh rạng rỡ với ý nghĩa mà anh đưa vào mỗi chữ, và với tình yêu mà anh cảm nhận được từ những gì ngôn từ hàm chứa. Anh không có chút gì vờ vĩnh khéo xảo cả, và cũng vì quá đổi nghiêm túc nên không sao làm ra một điệu bộ màu mè được.

“Tôi rất vui đã được tụng những bài kệ này trước sự hiện diện của ông. Đối với tôi, chúng có ý nghĩa và vẻ đẹp tuyệt vời; tôi đã tham thiền về chúng nhiều năm, và đối với tôi chúng là một nguồn hướng dẫn và sức mạnh. Tôi đã tự tập luyện mình không cho dễ dàng bị xúc cảm, nhưng những bài kệ này đã làm tôi rơi lệ. Chính âm thanh của những lời cùng với ý nghĩa phong phú của chúng tràn ngập tim tôi, và khi ấy cuộc sống không còn là một nỗi nhọc nhằn và khổ ải nữa. Giống như mọi người khác, tôi đã nếm mùi đau khổ; đã có sự chết và có nỗi đau nhức của cuộc sống. Người vợ tôi đã chết

trước khi tôi từ bỏ ngôi nhà tiện nghi ẩm cúng của cha tôi, và bây giờ tôi biết được ý nghĩa của sự thanh bản tự nguyện. Tôi đang nói với ông tất cả mọi điều này chẳng qua là để giải thích mà thôi. Tôi không thất chí âu sầu, cơ đơn, hay bất cứ thứ gì đại loại như thế. Tâm tôi tìm thấy vui thú trong nhiều việc; nhưng cha tôi từng nói với tôi một điều gì đó về những cuộc nói chuyện của ông, và một người quen đã thúc đẩy tôi đến gặp ông; vì vậy tôi có mặt ở đây”.

Anh nói tiếp, “Tôi muốn ông nói với tôi về sự trống rỗng vô lượng vô biên. Tôi đã có một cảm nhận về sự trống rỗng đó, và tôi nghĩ rằng tôi đã đạt đến rìa mép của nó trên những nẻo đường lang thang và tham thiền”. Rồi anh trích dẫn một bài kệ để giải thích và chứng minh kinh nghiệm của anh.

Xin mạn phép vạch rõ ra điều đó, thẩm quyền của người khác, dù tuyệt diệu thế mấy đi nữa, cũng không chứng tỏ được gì về chân lý của kinh nghiệm bạn cả. Chân lý không cần chứng tỏ bằng hành động, nó cũng không tùy thuộc bất cứ thẩm quyền nào; vì thế chúng ta hãy dẹp bỏ mọi thẩm quyền và truyền thống, và cố tìm hiểu chân lý của vấn đề cho chính chúng ta.

“Điều đó có thể rất khó cho tôi, bởi vì tôi đã miệt mài đắm mình trong truyền thống, không phải truyền thống của thế gian, nhưng trong những giáo thuyết của kinh Gita, của Upanishads v.v... Có đúng không cho tôi khi buông bỏ hết thấy những điều đó? Có thể việc đó không phải là sự vong ân bội nghĩa về phần tôi sao?”

Không phải sự tri ân cũng không phải sự vong ân có liên quan bằng bất kỳ cách nào ở đây. Chúng ta đang quan tâm đến sự khám phá sự thật hay sự hư giả của sự trống rỗng mà bạn đã đề cập đến. Nếu bạn đi trên con đường của thẩm quyền và truyền thống, vốn là kiến thức, bạn sẽ chỉ kinh nghiệm những gì mà bạn muốn kinh nghiệm, những gì đó

vốn được hỗ trợ bởi thẩm quyền và truyền thống. Đó sẽ không phải là một khám phá, nó đã được biết trước rồi, nay được nhận ra và được kinh nghiệm. Thẩm quyền và truyền thống có thể sai, chúng có thể là một ảo tưởng êm đềm dễ chịu. Để khám phá xem sự trống rỗng đó là thật hay giả, đúng hay sai, xem nó thật hữu hay chỉ là một phát minh bày vẽ khác của tâm trí, thì tâm trí phải giải thoát khỏi mạng lưới của thẩm quyền và truyền thống.

“Có khi nào tâm trí có thể tự giải thoát nó ra khỏi mạng lưới này không?”

Tâm trí không thể tự giải thoát nó được, bởi vì bất cứ cố gắng nào về phần nó để được giải thoát đều chỉ dặt thêm một mạng lưới khác mà nó sẽ lại bị vướng kẹt trong đó nữa mà thôi. Tự do không phải là một sự đối nghịch, tự do không phải là tự do *đối với* một cái gì, nó không phải là một trạng thái giải thoát khỏi một ràng buộc. Sự thôi thúc muốn được tự do sản sinh sự trói buộc của chính nó. Tự do là trạng thái hiện thực, không phải là kết quả của khát vọng muốn được tự do. Khi tâm trí hiểu được điều này và thấy được sự hư giả của thẩm quyền và truyền thống, thì chỉ khi đó cái hư giả mới dần kéo tiêu vong đi.

“Có lẽ là tôi đã bị xúi bẩy cảm nhận một số sự việc nào đó là bởi do đọc sách và bởi những ý tưởng dựa trên sự đọc sách như vậy, nhưng một phần nào đó, ngoài tất cả những điều trên, một cách lơ mờ từ thuở bé tôi đã cảm nhận, như trong một giấc mơ chẳng hạn, sự hiện hữu tồn tại của sự trống rỗng này. Đã luôn luôn có một báo hiệu của nó, một hoài vọng về nó; và khi tôi lớn lên, sự đọc nhiều kinh sách tôn giáo khác nhau chỉ tăng cường cảm giác này thêm lớn mạnh và cả quyết hơn. Nhưng tôi đã bắt đầu nhận thấy những gì ông muốn nói. Tôi đã lệ thuộc hầu như hoàn toàn vào sự mô tả những kinh nghiệm của người khác, như được trình bày trong các kinh điển thiêng liêng. Sự tùy thuộc này tôi có thể vứt đi, bởi vì giờ đây tôi thấy được sự cần thiết

phải làm như thế, nhưng tôi có thể làm sống lại cảm nhận vô nhiễm và uyên nguyên đó về cái siêu quá ngôn từ không?”

Cái gì được làm sống lại thì không phải là cái sống động, cái mới; mà là một ký ức, một vật chết, và bạn không thể đem sự sống vào vật chết được. Làm sống lại và sống bằng ký ức là làm nô lệ cho sự kích thích, và một tâm trí lệ thuộc vào sự kích thích, dù là hữu thức hay vô thức, sẽ không tránh được trở nên cùn lụt và vô cảm. Làm sống lại, là làm cho tồn tại mãi mãi sự rối loạn; quay về quá khứ đã chết rồi, trong thời điểm khủng hoảng đang hiện hành, là tìm kiếm một kiểu mẫu sống có gốc rễ trong sự mục nát. Những gì bạn đã kinh nghiệm khi còn trẻ hay chỉ mới hôm qua thôi thì đã chấm dứt và tiêu ma rồi; và nếu bạn cứ bám vào quá khứ, bạn sẽ ngăn trở kinh nghiệm chớp nhoáng về cái mới.

“Bởi vì tôi nghĩ ông sẽ nhận ra rằng, thưa ông, tôi đang thật sự nhiệt tâm, tha thiết, và đối với tôi, thông hiểu và có được cái trống rỗng đó đã trở nên là một nhu cầu cấp thiết. Tôi phải làm gì?”.

Ta phải trút sạch khỏi tâm trí những điều đã biết; tất cả kiến thức mà tôi gom nhóm ắt phải không còn gây bất cứ ảnh hưởng nào trên tâm thức hiện hành. Kiến thức thì luôn luôn thuộc về quá khứ, nó chính là tiến trình của quá khứ, và tâm trí phải giải thoát khỏi tiến trình này. Sự nhận ra là thành phần của tiến trình kiến thức, phải không?

“Điều đó như thế nào?”.

Để nhận ra một điều gì, ắt bạn phải đã biết hoặc đã kinh nghiệm nó trước đó, và kinh nghiệm này được lưu trữ như là kiến thức, ký ức. Sự nhận ra xảy đến từ quá khứ. Có lẽ bạn đã kinh nghiệm sự trống rỗng này từ lúc xa xưa rồi, và vì đã có lần kinh nghiệm nó, nên bây giờ bạn luôn mong mỏi được nó. Kinh nghiệm tiên khởi xảy ra không có sự theo đuổi nó của bạn; nhưng giờ đây, bạn đang theo đuổi nó, và cái vật mà bạn đang tìm kiếm không phải là cái trống rỗng, mà là

sự phục hồi lại một kỷ ức cũ kỹ đã qua rồi. Nếu như nó thành linh xảy đến một lần nữa, thì tất cả mọi sự hồi tưởng về nó, tất cả mọi kiến thức về nó ắt hẳn phải tan biến mất. Tất cả mọi sự tìm kiếm nó phải chấm dứt, vì sự tìm kiếm vốn dựa trên ham muốn được kinh nghiệm.

“Ông có thật sự muốn nói rằng tôi phải không được tìm tòi nó không? Việc này dường như không thể tin được!”.

Động cơ tìm kiếm có ý nghĩa lớn lao hơn chính sự tìm kiếm. Động cơ lan tràn khắp, hướng dẫn và uốn nắn sự tìm kiếm. Động cơ tìm kiếm của bạn là khát vọng kinh nghiệm cái không thể biết được, là khát vọng muốn biết niềm hạnh phúc và sự bao la của nó. Ước muốn này đã tạo ra người kinh nghiệm thêm muốn kinh nghiệm. Người kinh nghiệm sẽ tìm kiếm kinh nghiệm lớn hơn, rộng hơn và có ý nghĩa hơn. Vì tất cả những kinh nghiệm khác đã đánh mất ý vị của nó, nên giờ đây người kinh nghiệm ước mong có được lại sự trống rỗng; vì thế mà có người kinh nghiệm và vật được kinh nghiệm. Như vậy, xung đột được bắt đầu tiến hành giữa hai thực thể, giữa người theo đuổi và vật bị theo đuổi.

“Điều này tôi hiểu rất rõ, bởi vì nó đúng là tình trạng mà tôi đang kẹt trong đó. Giờ đây tôi thấy rằng tôi đang vướng mắc trong mạng lưới do mình tạo ra”.

Cũng như tất cả mọi người tìm kiếm đều vướng mắc, chứ không phải chỉ riêng người tìm kiếm Chân lý, Thượng đế, sự trống rỗng v.v... mà thôi đâu. Mọi kẻ thêm muốn và tham vọng đều theo đuổi quyền thế, địa vị, uy tín; mọi kẻ lý tưởng, mọi kẻ sùng bái nhà nước, mọi kẻ xây dựng một không tưởng hoàn hảo - tất cả họ đều bị vướng kẹt trong cùng một mạng lưới. Nhưng nếu một khi bạn hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của sự tìm kiếm, thì liệu bạn có sẽ tiếp tục tìm kiếm cái trống rỗng, ‘cái không’ ấy không?

“Tôi nhận thức được ý nghĩa bên trong câu hỏi của ông, và tôi đã thôi tìm kiếm”.

Nếu điều này là một sự kiện thực, thì cái gì là trạng thái của một tâm thức không đang tìm kiếm?

“Tôi không biết; toàn bộ sự việc quá mới mẻ đối với tôi đến nỗi tôi phải tập trung và quan sát. Tôi xin được có vài phút trước khi chúng ta tiến xa hơn”.

Sau một lúc yên lặng, anh nói tiếp.

“Tôi nhận thấy sự việc vô cùng tế nhị làm sao; thật là khó khăn làm sao cho người kinh nghiệm, người quan sát không xen vào. Dường như tư tưởng không tạo ra người tư tưởng là điều hoàn toàn không thể khả hữu được; nhưng chừng nào còn có người tư tưởng, người kinh nghiệm, thì hiển nhiên là ắt phải có sự chia chẻ và xung đột với cái sẽ được kinh nghiệm. Và ông đang hỏi, phải không, thế nào là tâm trạng không có xung đột?”

Xung đột hiện hữu khi tham muốn mang hình thức người kinh nghiệm và theo đuổi cái sẽ được kinh nghiệm; bởi vì cái sẽ được kinh nghiệm cũng là cái được kết hợp lại bởi tham muốn.

“Xin ông chịu khó với tôi và để tôi hiểu được những gì ông nói. Tham vọng không những tạo dựng nên người kinh nghiệm, người quan sát, mà còn làm phát sinh cái sẽ được kinh nghiệm, cái được quan sát nữa. Vì vậy, tham muốn là nguyên nhân của sự phân chia giữa người kinh nghiệm và vật được kinh nghiệm, và chính sự phân chia này duy trì xung đột. Giờ ông đang hỏi, thế nào là trạng thái của một tâm trí (tâm trạng) không còn xung đột, không còn bị lèo lái bởi tham muốn? Nhưng có thể trả lời câu hỏi này mà không có người quan sát đang quan sát cái kinh nghiệm không tham muốn không?”

Khi bạn biết mình khiêm nhường, thì không phải sự khiêm nhường đã chấm dứt rồi sao? Có đức hạnh không, khi bạn cố tâm tập luyện đức hạnh? Tập luyện như thế là làm tăng cường thêm hoạt động vị ngã, và nó sẽ chấm dứt đức hạnh. Cái giây phút mà bạn ý thức rằng bạn hạnh

phúc, thì bạn đã chấm dứt hạnh phúc rồi. Thế nào là trạng thái không bị vướng kẹt trong xung đột của tham muốn? Sự thôi thúc tìm hiểu khám phá là thành phần của cái tham muốn đã hình thành ra người kinh nghiệm và vật được kinh nghiệm, phải không?

“Đúng vậy. Câu hỏi của ông là một cái bẫy cho tôi, nhưng tôi xin cảm ơn ông vì đã hỏi nó. Tôi đang thấy nhiều hơn về cơ vi tinh tế phức tạp của tham muốn”.

Đó không phải là một cái bẫy đâu, mà là một câu hỏi tự nhiên và không tránh được và đáng lẽ bạn phải tự hỏi mình trong khi tiến hành thẩm tra tìm hiểu. Nếu tâm trí không cực kỳ sáng suốt, cực kỳ tỉnh giác, nó sẽ tức thời vướng kẹt lại trong mạng lưới tham vọng của chính nó.

“Một câu hỏi sau cùng: thật sự có thể nào tâm trí hoàn toàn giải thoát khỏi tham muốn được kinh nghiệm, mà tham muốn đó vốn duy trì sự phân chia giữa người kinh nghiệm và vật được kinh nghiệm?”

Hãy khám phá ra, thưa bạn. Khi tâm trí hoàn toàn giải thoát khỏi cơ cấu của tham muốn, thì khi đó tâm trí có khác biệt với cái trống rỗng (vô tâm) không?



10

Vấn đề tìm kiếm

Trời còn rất sớm vào buổi sáng của một ngày nắng ấm, trong suốt và sáng rõ, biển cả rì rầm đã trở nên yên tĩnh, sóng vỗ bập bênh nhẹ nhàng vào bờ biển trắng xoá. Hầu như không có chuyển động nào của nước biển mênh mông xanh thẳm, dường như thể nó đã được gia thêm một màu nhân tạo nào đó. Có một chớp sáng lóng lánh trong biển cả và một niềm vui hơn hờ; biển thì xanh hơn cả bầu trời xanh, nó xưa cũ và đầy niềm vui sướng. Tuần trước nước biển âm ỉ mạnh bạo và đáng sợ, với một dòng nước mạnh mà nó đã gần cuốn ta ra xa; nhưng giờ đây chúng hết thảy chỉ là yên lặng với tiếng thì thầm chuyển động. Gió đã tự ngưng kiệt sau những ngày thổi mạnh và không có lấy một làn gió nhẹ. Khói của một chiếc tàu hơi nước xa khơi ngoài biển hầu như bốc thẳng lên bầu trời không mây. Trời quá yên lặng đến độ ta có thể nghe tiếng của một chiếc xe lửa vẫn còn cách xa nhiều dặm khi nó chạy đến dọc ghềnh đá thấp nhìn ra biển cả. Tiếng rì rầm nhẹ nhàng đã trở thành tiếng gầm rống, và sau đó đất rung chuyển khi chuyển xe lửa dài chờ hàng hóa với một trăm toa xe bằng thép được kéo bởi một động cơ diesel mới không chệch được, chạy nhanh qua ở trên cao. Bác tài xế vẫy tay chào và mỉm cười. Chẳng mấy chốc chuyển xe lửa đã khuất dạng và một lần nữa sự yên tĩnh trở lại bên bờ biển xanh. Nhiều dặm về phía bắc, ta có thể chỉ thấy những

hàng cây kè được trồng cẩn thận với những bồn cỏ, nơi mà thành phố xuống tới tận mép biển, nhưng ở đây thì lại rất thanh bình. Có hàng trăm con chim mòng biển trên bờ biển. Một con hiển nhiên là đã gãy một cánh, vì nó đứng riêng ra ngoài, một cánh của nó xệ xuống. Xa hơn dọc theo bờ biển, một con chim mòng biển đã chết hầu như bị phủ kín bởi cát bồi. Một con chó lớn trờ tới, một sinh vật đẹp dưới ánh nắng mặt trời, cả bầy chim vội bay ra biển, đảo nửa vòng lớn và đáp lại trên cát một khoảng xa phía sau con chó. Với tiếng kêu kinh hãi, con chim mòng biển bị thương chạy về mé nước, kéo lê chiếc cánh của nó; con chó nhìn thấy nó nhưng không thèm để ý tới, tiếp tục đi, đuổi bắt những con còng bò ra từ nơi cát ướt.

Là thơ ký trong một văn phòng vào đó, anh ta nghiêm nghị và rất nhiệt tình, với đôi mắt nghiêm và sáng, nụ cười luôn ở trên môi. Vật giá đã tăng vùn vụt, anh nói, và cuộc sống trở nên quá đắt đỏ đến độ rất khó để sống đáp đối qua ngày. Mặc dù vẫn còn khá trẻ, vào độ ba mươi hơn, anh vẫn rất lo âu về tương lai, bởi vì anh có nhiều bốn phận – không có con, anh giải thích, nhưng có vợ và một người mẹ già phải cấp dưỡng.

“Cái gì là mục đích của cuộc sống, của cuộc hiện hữu lễ thói, đơn điệu và nhàm chán này?” anh thỉnh linh hỏi. “Tôi đã luôn luôn tìm kiếm một cái này hoặc cái khác: kiếm một việc làm sau khi tốt nghiệp đại học, tìm kiếm vui thú với vợ tôi, tìm kiếm để kiến tạo một thế giới tốt đẹp hơn bằng cách gia nhập một tổ chức đảng - mà sau đó chẳng bao lâu một cách bất ngờ ngẫu nhiên tôi đã từ bỏ, bởi vì nó cũng chỉ là một tôn giáo có tổ chức giống như bất kỳ tôn giáo nào khác; và bây giờ tôi đang tìm kiếm Thượng đế. Tự bản chất, tôi không phải là một người bi quan, nhưng mọi việc trong đời đã làm tôi buồn nản. Chúng ta tìm kiếm và tìm kiếm, và dường như chúng ta không bao giờ tìm gặp. Tôi đã đọc các quyển sách mà hầu hết những người có học thức đều đọc,

nhưng sự kích thích trí thức sớm trở nên chán ngắt, tẻ nhạt. Tôi phải tìm ra mới được, vì cuộc đời tôi đang bắt đầu không còn dài nữa. Tôi muốn nói với ông một cách nghiêm túc nhất, bởi vì tôi cảm thấy rằng ông có thể trợ giúp trong cuộc tìm kiếm của mình”.

Có thể nào chúng ta xem xét một cách chậm rãi và kiên nhẫn sự hoạt động được gọi là tìm kiếm này không? Có những người cả quyết rằng họ đã tìm kiếm và đã gặp được, và hài lòng với những gì họ đã tìm được, họ có được những phần thưởng của họ. Bạn nói là bạn đang tìm kiếm. Bạn có biết tại sao bạn tìm kiếm không, và cái gì là cái mà bạn đang tìm kiếm?

“Giống như mọi người khác, tôi đã tìm kiếm nhiều thứ mà hầu hết mọi thứ đó đã qua rồi, nhưng, giống như một căn bệnh nào đó không có thuốc chữa, sự tìm kiếm vẫn cứ tiếp tục”.

Trước khi chúng ta xem xét toàn bộ câu hỏi về cái gì là cái chúng ta tìm, chúng ta hãy khám phá ra xem chúng ta muốn nói gì với từ ‘tìm kiếm’. Thế nào là trạng thái của một tâm thức đang tìm kiếm?

“Đó là một trạng thái cố gắng, trong đó tâm trí cố thoát ra khỏi tình trạng đang xung đột, đau đớn và cố tìm ra một trạng thái thoải mái và vui vẻ”.

Một tâm trí như thế có thật sự đang tìm kiếm không? Cái gì tâm trí tìm kiếm thì nó sẽ tìm gặp thôi, nhưng cái nó tìm gặp sẽ chỉ là sự phóng hiện của chính nó. Có phải là sự tìm kiếm đúng nghĩa không, nếu sự tìm kiếm là hệ quả của một động cơ? Có phải mọi sự tìm kiếm đều có một động cơ không? Hay có chẳng một sự tìm kiếm mà không hề có một động cơ nào cả? Có thể nào tâm trí hiện hữu mà không có sự vận hành của sự tìm kiếm không? Có phải sự tìm kiếm như chúng ta biết chỉ là một phương tiện khác mà nhờ đó tâm trí đào thoát khỏi chính nó không? Nếu đúng như vậy, thì cái gì

là cái đang leo lái tâm trí trốn tránh? Không hiểu được toàn bộ nội dung của cái tâm trí đang tìm kiếm, thì sự tìm kiếm sẽ có rất ít ý nghĩa.

“Tôi e rằng, thưa ông, tất cả những điều này hơi khó hiểu đối với tôi. Ông có thể làm nó đơn giản hơn không?”

Hãy bắt đầu với tiến trình mà chúng ta đã biết. Tại sao bạn lại tìm kiếm và đang tìm kiếm cái gì?

“Người ta tìm kiếm rất nhiều thứ: hạnh phúc, an toàn, sự tiện nghi thoải mái, sự bền vững thường hằng, Thượng đế, một xã hội không mãi xung đột chiến tranh với chính nó và v.v..”.

Trạng thái mà bạn đang thực sự ở trong đó, và mục đích mà bạn đang tìm kiếm, cả hai đều là sự bày vẽ của tâm trí, phải không?

“Thưa ông, xin đừng làm nó trở nên quá khó khăn. Tôi biết là tôi đang khổ, và tôi muốn tìm con đường thoát ra khỏi nó, tôi muốn tiến đến một trạng thái mà trong đó sẽ không còn đau khổ nữa”.

Nhưng mục đích mà bạn đang tìm kiếm vẫn là sự phóng hiện của một tâm trí không muốn bị phiền rầy, không phải thế sao? Và có thể không hề có vật nào là như thế cả, có thể đó chỉ là một vật tưởng tượng mà thôi.

“Nếu đó là một vật tưởng tượng, thì ắt phải có một cái gì khác có thật, và cái đó tôi phải tìm cho ra mới được”.

Chúng ta đang cố tìm hiểu ý nghĩa hoàn toàn của sự tìm kiếm, phải không? Chứ không phải tìm hiểu làm cách nào để tìm ra cái thực. Có thể chúng ta sẽ gặp được điều đó một lát sau. Bây giờ, chúng ta đang quan tâm đến những gì chúng ta muốn nói tới khi chúng ta nói chúng ta đang tìm kiếm, vậy chúng ta hãy thẩm tra toàn thể ngụ ý của từ ‘tìm kiếm’ đó.

Vì không hạnh phúc, bạn luôn tìm hạnh phúc, phải không? Một người tìm kiếm hạnh phúc trong quyền thế, địa vị, uy

tín, người khác tìm kiếm của cải hoặc kiến thức, người khác nữa thì tìm kiếm trong Thượng đế, người khác nữa lại tìm kiếm trong một nhà nước lý tưởng, một không tưởng toàn hảo v.v... Cũng giống như một người tham vọng theo nghĩa thế gian theo đuổi con đường thành đạt của anh ta, trong đó có sự nhần tâm, thất chí, sợ hãi, có lẽ được che đậy với những từ nghe ngọt ngào êm dịu, cũng thế, bạn cũng đang tìm kiếm để hoàn thành tham muốn của bạn, dù là tham muốn cái tối thượng; và khi bạn đã biết trước mục tiêu là gì, rồi thì có sự tìm kiếm không?

“Chắc chắn rằng, thưa ông, Thượng đế hay hạnh phúc không thể được biết trước; nó phải được tìm ra”.

Làm thế nào bạn tìm ra được cái mà bạn không biết? Bạn biết, hoặc cho là mình biết, Thượng đế là gì, và bạn biết tùy theo sự qui định của bạn, hoặc tùy theo kinh nghiệm của bạn, mà nó vốn cũng dựa trên qui định của bạn mà thôi; vì thế, sau khi công thức hóa Thượng đế là gì, rồi bạn tiến hành ‘khám phá’ cái mà tâm trí bạn đã phóng hiện ra. Điều này hiển nhiên không phải là sự tìm kiếm; bạn chỉ đang theo đuổi cái mà bạn đã biết rồi. Tìm kiếm chấm dứt khi bạn biết, bởi vì biết là một tiến trình nhận ra, và nhận ra là một hành động của quá khứ, của cái đã biết.

“Nhưng tôi đang thật sự tìm kiếm Thượng đế với bất cứ tên hiệu nào mà Ngài có thể được gọi”.

Bạn đang tìm kiếm Thượng đế, cũng như người khác tìm kiếm hạnh phúc bằng rượu chè, bằng sở hữu quyền hành v.v... Những điều này là tất cả những động cơ được thiết lập vững chắc và được biết rất rõ. Động cơ làm phát sinh mục đích được tham muốn. Nhưng có sự tìm kiếm không, khi có một động cơ thúc đẩy?

“Tôi thiết nghĩ tôi đang bắt đầu thấy được những gì ông đang nói. Xin tiếp tục, thưa ông”.

Nếu bạn thật sự nhiệt tình, thì giây phút bạn nhận thức được rằng trong toàn thể khuôn mẫu của cái gọi là tìm kiếm này vốn không có sự tìm kiếm gì cả, thì bạn đã loại bỏ nó rồi. Nhưng nguyên nhân khiến bạn tìm kiếm vẫn còn. Bạn có thể hủy bỏ khuôn mẫu A là sự tìm kiếm cái mà tâm trí đã phóng hiện ra; nhưng rồi bạn lại sẽ quay sang khuôn mẫu B vốn là cái ý tưởng rằng bạn không được theo khuôn mẫu A; và nếu không phải là khuôn mẫu B, thì nó sẽ là khuôn mẫu C, N hoặc Z. Cốt lõi của tâm trí bạn đã chưa hiểu được toàn thể vấn đề tìm kiếm, và đó là lý do tại sao nó cứ di chuyển từ khuôn mẫu này sang khuôn mẫu khác, từ lý tưởng này sang lý tưởng khác, từ đạo sư hay lãnh đạo này đến đạo sư hay lãnh đạo khác. Nó luôn luôn di động trong mạng lưới của cái đã biết.

Bây giờ, có thể nào tâm trí vẫn tồn tại mà không tìm kiếm gì cả không? Có tâm trí tức cái người tìm kiếm không, khi vận hành của sự tìm kiếm không hiện hữu? Tâm trí du đưa từ một vận hành tìm kiếm này đến một vận hành tìm kiếm khác, luôn luôn dò dẫm, luôn luôn tìm kiếm, luôn luôn vướng kẹt trong mạng lưới của kinh nghiệm. Vận hành này thì luôn luôn hướng về cái 'nhiều hơn': nhiều kích thích hơn, nhiều kinh nghiệm hơn, nhiều kiến thức sâu và rộng hơn. Kẻ săn đuổi luôn luôn phóng hiện ra vật bị săn đuổi. Tâm trí có còn tìm kiếm không, một khi nó ý thức được ý nghĩa của toàn thể tiến trình tìm kiếm? Và khi tâm trí không còn tìm kiếm nữa, thì có hiện hữu chẳng một người kinh nghiệm để kinh nghiệm?

“Ông muốn nói gì với từ ‘người kinh nghiệm’?”

Bao lâu còn có một người tìm kiếm và một vật được tìm kiếm, thì ắt hẳn phải có người kinh nghiệm, cái kẻ tri nhận, và đây là cốt lõi sự vận hành quy kỷ của tâm trí. Từ trung tâm này diễn ra mọi hoạt động, cho dù cao thượng hay thấp hèn cũng vậy: tham muốn của cái và quyền hành, sự thúc ép

muốn được hài lòng với cái *đang là*, sự thôi thúc tìm kiếm Thượng đế, thực hiện những cuộc cải cách v.v...

“Tôi thấy được trong chính tôi chân lý của điều ông đang nói. Tôi đã tiếp cận với toàn thể sự việc một cách sai lầm”.

Có phải điều này có nghĩa rằng bạn sẽ tiếp cận sự việc ‘một cách đúng đắn’ không? Hay bạn có ý thức rằng *bất kỳ* cách tiếp cận nào với vấn đề, dù ‘đúng’ hay ‘sai’, đều là một hoạt động quy kỷ, chỉ làm củng cố thêm cho người kinh nghiệm một cách tinh tế hay thô thiển mà thôi không?

“Ôi! Tâm trí quý quyết biết bao! Nó nhanh lẹ và tinh tế làm sao trong hoạt động để tự duy trì chính nó. Tôi thấy được điều đó rất rõ ràng”.

Khi tâm trí thôi tìm kiếm vì hiểu được toàn bộ ý nghĩa của sự tìm kiếm, thì không phải những giới hạn mà nó đã áp đặt lên chính nó đã rơi mất rồi sao? Và tâm trí khi đó không phải là cái vô lượng vô biên, cái không biết (cái bất khả tri) sao?



Cuộc cách mạng tâm lý

Trước khi chuyển xe lửa khởi hành, có nhiều tiếng ồn ào và cảnh hối hả ngược xuôi. Các toa xe hành khách dài rất đông đảo, đầy nghẹt cả người và khói, ai nấy đều núp mặt sau một tờ báo; nhưng may thay, vẫn còn một hay hai chỗ ngồi còn trống. Xe lửa chạy bằng điện chẳng mấy chốc đã ra khỏi khu vực ngoại ô và tăng tốc đi vào vùng quê bát ngát, qua mặt cả những chiếc ô tô và xe buýt trên xa lộ song song với đường ray. Vùng đồng quê thật đẹp, có những ngọn đồi cuộn cuộn xanh tươi, những thành phố cổ kính. Mặt trời sáng dịu vì đang độ đầu xuân, hàng cây ăn trái vừa mới bắt đầu hé trở những đoá hoa trắng và hồng. Toàn vùng đồng quê xanh mát và tươi trẻ, với những chiếc lá non lấp lánh nhẩy múa dưới ánh mặt trời. Thật là một ngày tuyệt vời, nhưng toa xe thì đầy những con người mệt mỏi và không khí dày đặc khói thuốc. Một bé gái và mẹ em ngồi đối diện ngang lối đi giữa hai hàng ghế, người mẹ đang giải thích cho cô bé biết rằng cô không được nhìn trừng trừng vào người lạ, nhưng đứa bé không thèm để ý đến, và ngay sau đó chúng tôi mỉm cười với nhau. Từ đó về sau, cô bé thoả mái, nhìn lên thường xuyên xem cô có đang được nhìn lại không, và mỉm cười khi mắt chúng tôi bắt gặp nhau. Chẳng mấy chốc cô bé ngủ thiếp, co mình lại trên ghế, và người mẹ đắp lên mình cô bé một chiếc áo choàng.

Được đi bộ dọc theo con đường xuyên qua những cánh đồng giữa quá nhiều vẻ đẹp và quang đấng ắt hẳn là thú vị lắm. Dân chúng vẫy tay khi xe chúng tôi chạy rầm rộ bên cạnh con đường được tráng lát khéo léo. Những con bò trắng to tướng đang chậm rãi kéo những chiếc xe chở phân bón, vài người đàn ông đang đánh xe ắt hẳn là đang hát, vì miệng họ mở rộng, và ta có thể thấy khuôn mặt họ biểu lộ niềm vui thú trong bầu không khí trong lành buổi sáng. Mọi người đang đào xới, trồng tỉa, gieo hạt trên đồng ruộng.

Tôi đi thơ thẩn trên lối đi dài hướng về đầu xe lửa giữa hai hàng ghế ngồi. Đi xuyên qua toa ăn uống và qua khỏi nhà bếp, tôi đẩy cửa đi vào toa hành lý. Không có ai cản tôi lại cả. Nhiều xách hành lý được sắp xếp ngăn nắp trên những giá đỡ, các thẻ hiệu của chúng bay phát phới trong gió lùa. Tôi đi qua một cánh cửa khác, có hai người lái đầu máy xe lửa, được bao quanh hoàn toàn bởi những cửa sổ rộng và lớn cho một tầm nhìn không bị cản trở khắp xung quanh vùng đồng quê xinh đẹp. Một trong hai người đang điều khiển tay lái kiểm soát đoàn xe, trước mặt anh ta là nhiều thứ đồng hồ đo khác nhau. Người kia, đang quan sát và thông thả hút thuốc, nhường chỗ ngồi cho tôi và lấy một chiếc ghế đầu rồi ngồi ngay phía sau tôi. Anh ta nài nỉ tôi ngồi ở đó và bắt đầu hỏi vô số câu hỏi. Trong lúc han hỏi, anh thường ngừng lại để chỉ những lâu đài trên các đỉnh đồi, có vài cái đã đổ nát, và những cái khác vẫn còn được bảo quản tốt. Anh giải thích những ngọn đèn xanh và đỏ chói sáng kia có nghĩa gì, và thường lấy đồng hồ ra để xem chúng tôi có theo đúng lịch trình ở mỗi ga xe hay không. Chúng tôi đang đi với vận tốc giữa 100 và 110 km, quanh qua những cua, lên những dốc thoải thoải, băng qua những chiếc cầu và chạy trên những con đường thẳng dài; nhưng chúng tôi không bao giờ đi với vận tốc vượt quá 110. “Nếu như ông xuống ở ga mà chúng ta vừa đi qua và đón một xe lửa khác”, anh nói, “ông sẽ đến một thị trấn được đặt tên theo một vị thánh nổi tiếng”. Sau

khi chạy đăm sang những cái bẻ ghi, chúng tôi chạy rầm rộ qua những ga xe có những tên truyền lại từ thời cổ đại. Bây giờ chúng tôi đang chạy men theo bờ một cái hồ mờ sương xanh ngắt, và có thể thấy các phố thị bên kia bờ. Đã từng có một trận chiến nổi tiếng ở vùng này, mà số phận của toàn dân tùy thuộc vào kết quả của nó. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã chạy qua khỏi hồ, leo ra khỏi thung lũng, chạy quanh những ngọn đồi cong uốn khúc, bỏ lại phía sau rừng ô-liu và tùng bách; và thấy mình đang ở trong một vùng núi lờm chờm. Người đàn ông phía sau tôi nói cho biết tên của con sông đục ngầu. Khi chúng tôi chạy bên cạnh nó, nó trông có vẻ quá nhỏ và hiền hoà đối với một dòng sông nổi tiếng như thế. Người đàn ông kia, đã chỉ rời tay khỏi van tiết lưu một hoặc hai lần trong suốt hành trình hai tiếng rưỡi đồng hồ; thay mặt cho cả hai xin lỗi vì không nói được tiếng Anh. “Nhưng điều đó đâu có quan trọng gì”, anh nói, “bởi vì ông hiểu được ngôn ngữ của chúng tôi”.

Lúc này chúng tôi đến vành đai một thành phố lớn, bầu trời xanh lơ bị mờ đi vì khói của thành phố.

Có vài người chúng tôi ở trong căn phòng nhỏ nhìn ra một cái hồ đẹp, cảnh vật thật êm đềm lặng lẽ, mặc dù chim chóc nhộn nhịp một cách vui thú. Trong nhóm, có một người đàn ông to lớn, đầy sức khoẻ và cường tráng, với đôi mắt sắc sảo nhưng hiền hoà và lời nói chậm rãi, thận trọng. Vì anh ta hăm hở nói nên các người khác giữ yên lặng, nhưng họ có thể tham gia khi họ cảm thấy cần thiết.

“Tôi đã tham gia chính trị nhiều năm, và thật sự hoạt động cho những gì mà tôi thành tâm nghĩ là điều lợi ích cho đất nước. Điều đó không có nghĩa là tôi không tìm kiếm quyền thế và địa vị. Sự thực tôi tìm kiếm nó; tôi đã đấu tranh với kẻ khác để được nó, và như ông biết, tôi đã đạt được nó. Tôi đã nghe ông giảng lần đầu nhiều năm về trước, và mặc dầu một vài điều ông nói đã chạm nọc,

nhưng đối với tôi toàn thể cách tiếp cận với cuộc sống của ông chỉ gây được một cảm hứng nhất thời và đã chưa bao giờ bắt rễ sâu được. Tuy nhiên, trải qua nhiều năm, với tất cả mọi đấu tranh và đau khổ, một cái gì đó đã từ từ trưởng thành trong tôi. Gần đây, tôi đã từng tham dự những cuộc nói chuyện và thảo luận của ông bất cứ lúc nào tôi có thể dự được. Giờ đây, tôi hoàn toàn nhận thức được rằng những gì ông luôn nói là con đường duy nhất thoát ra khỏi những bế tắc rối loạn của chúng ta. Tôi đã từng đi khắp châu Âu và châu Mỹ, có lần đã trồng cây vào Liên Xô để tìm một giải pháp. Tôi đã là một người hoạt động tích cực trong một chính đảng, và với ý định tốt đẹp, nghiêm túc, tôi đã hợp tác với các nhà lãnh đạo chính trị-tôn giáo của đảng. Nhưng bây giờ tôi đang từ bỏ mọi thứ. Tất cả đã và đang suy đồi và vô hiệu quả, mặc dầu trong một số chiều hướng nào đó, sự tiến bộ khả quan đã được thực hiện. Sau khi suy nghĩ nhiều về các vấn đề này, giờ đây tôi muốn xem xét toàn thể sự việc lại từ đầu, và tôi cảm thấy tôi đang sẵn sàng đón nhận một cái gì đó mới mẻ và sáng tỏ”.

Để xem xét thẩm tra, ta ắt phải không bắt đầu bằng một kết luận, bằng lòng trung thành với một đảng phái hay với một thành kiến, phải không có tham muốn thành công, không có đòi hỏi một hành động tức thời. Nếu ta có liên hệ mắc mứu với bất cứ sự việc nào trong những điều này thì sự xem xét đúng đắn hoàn toàn không thể có được. Để xem xét toàn bộ vấn đề của cuộc sống lại từ đầu, thì tâm trí phải được tước sạch bất kỳ động cơ cá nhân nào, bất kỳ cảm thức thất chí âu sầu nào, bất kỳ sự tìm kiếm quyền thế nào, dù là cho mình hay cho nhóm của mình cũng vậy. Điều đó là như thế, phải không, thưa ngài?

“Xin đừng gọi tôi bằng ‘ngài’. Dĩ nhiên, đó là cách duy nhất để thẩm xét và để thấu hiểu bất cứ điều gì, nhưng tôi không biết tôi có khả năng làm điều đó không?”.

Khả năng xảy đến với sự ứng dụng tức thời và trực tiếp. Để xem xét các vấn đề phức tạp của cuộc sống, chúng ta phải bắt đầu mà không uỷ thác vào bất cứ triết học nào, bất cứ ý thức hệ nào, bất cứ hệ thống tư tưởng hay một khuôn mẫu hành động nào. Khả năng thấu hiểu không phải là vấn đề của thời gian; nó là một sự trực nhận tức thời, phải không?

“Nếu tôi nhận biết được một cái gì đó là có nọc độc thì tránh nó không phải là vấn đề; tôi chỉ đơn giản là không chạm đến nó. Cũng thế, nếu tôi thấy bất cứ loại kết luận nào cũng ngăn trở sự thẩm tra toàn diện các vấn đề của cuộc sống, thì tất cả các kết luận, cá nhân và tập thể, đều sẽ rơi mất. Tôi không cần phải cố gắng gì để thoát khỏi chúng, có phải thế không?”

Vâng, nhưng một phát biểu rõ ràng về một sự kiện không phải là một sự kiện thật. Thật sự giải thoát khỏi những kết luận lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Một khi chúng ta nhận thức được rằng thành kiến thuộc bất cứ loại nào đều cản trở một sự thẩm tra triệt để, thì chúng ta có thể tiến hành quan sát mà không có thành kiến gì cả. Nhưng vì thói quen, tâm trí có khuynh hướng phải cầu đến quyền lực, phải dùng đến truyền thống bất rã lâu đời; và rất tỉnh giác về khuynh hướng này đến mức nó không còn gây trở ngại cho tiến trình thẩm tra xem xét thì cũng rất cần thiết. Với sự thông hiểu này, chúng ta sẽ tiếp tục bàn luận chứ?

Thế thì cái gì là nhu cầu cơ bản nhất của con người?

“Thực phẩm, quần áo và nhà ở, nhưng để phát sinh một sự phân phối hợp tình hợp lý các nhu cầu nền tảng này lại trở thành một vấn đề, bởi vì con người vốn tự bản chất là tham lam và độc chiếm”.

Bạn muốn nói rằng con người được xã hội khuyến khích và giáo dục để trở thành cái mà họ đang là, phải không? Bây giờ, một loại xã hội khác, bằng luật pháp và những hình thức cưỡng chế khác, có thể có khả năng buộc họ

không tham lam và độc chiếm; nhưng điều này chỉ tạo nên một phản ứng đối kháng, và vì thế có một sự xung đột giữa cá nhân và lý tưởng được thiết lập bởi nhà nước, hoặc bởi một nhóm chính trị-tôn giáo có thế lực. Để làm phát sinh một sự phân phối công bằng về thực phẩm, quần áo và nhà ở, thì cần phải có một loại tổ chức xã hội hoàn toàn khác biệt, phải không? Những quốc gia riêng biệt và chính quyền tối cao của chúng, những khối quyền lực và những cơ cấu kinh tế mâu thuẫn, cũng như hệ thống giai cấp và những tôn giáo có tổ chức - cơ chế nào cũng đều tuyên bố rằng đường lối của mình là đường lối đúng đắn duy nhất. Tất cả các cơ chế này phải chấm dứt tồn tại, có nghĩa là toàn bộ thái độ quyền hành và tôn ty thứ bậc đối với cuộc sống phải chấm dứt.

“Tôi có thể thấy rằng đây là một cuộc cách mạng thật sự duy nhất”.

Đó là một cuộc cách mạng tâm lý toàn triệt; và cuộc cách mạng như thế là thiết yếu, nếu con người khắp nơi trên thế giới muốn không còn thiếu thốn những nhu cầu vật chất cơ bản. Quả địa cầu này là của chúng ta, nó không phải thuộc về nước Anh, Nga hay Mỹ, nó cũng không thuộc về bất cứ một nhóm ý thức hệ nào. Chúng ta là con người, không phải là người Ấn giáo, Phật giáo, Công giáo hay Hồi giáo. Tất cả những phân chia này phải chấm dứt, nếu chúng ta muốn làm phát sinh một cơ cấu xã hội kinh tế hoàn toàn khác biệt. Nó phải được bắt đầu với bạn và tôi.

“Tôi có thể tác động về phương diện chính trị để trợ giúp phát sinh một cuộc cách mạng như thế không?”

Xin hỏi, bạn muốn nói gì khi bạn nói về hành động có tánh cách chính trị? Phải chăng hành động chính trị, dù đó là bất cứ hành động gì, là tách biệt khỏi hành động toàn nguyên của con người, hay phải chăng nó là thành phần của hành động toàn nguyên đó?

“Với hành động chính trị, tôi muốn nói hành động ở cấp độ chính phủ: về lập pháp, kinh tế, quản trị v.v..”.

Chắc chắn rằng nếu hành động chính trị là tách biệt với hành động toàn nguyên của con người, nếu nó không quan tâm đến toàn bản thể của con người, vốn là trạng thái tâm lý cũng như vật lý của y, thì nó là độc hại, vì sẽ đem lại đau khổ và rối loạn nhiều hơn mà thôi, điều này đúng là đang xảy ra trên thế giới hiện nay.

Với tất cả những vấn đề của mình, con người không thể hành động như là một con người toàn diện, chứ không phải như là một thực thể chính trị, tách biệt với trạng thái tâm lý hay ‘tâm linh’ của y sao? Một cội cây là rễ, thân, nhánh, lá và hoa. Bất cứ hành động nào mà không bao hàm, toàn nguyên, ắt không tránh khỏi đưa đến đau khổ. Chỉ có hành động toàn nguyên của con người, chứ không có hành động chính trị. Hành động chia chẻ mảnh mún luôn luôn đưa đến xung đột cả bên trong lẫn bên ngoài.

“Điều này có nghĩa là hành động chính trị không thể nào khả hữu được, phải không?”

Không phải đâu! Sự thiếu hiểu hành động toàn nguyên chắc chắn không cản trở hành động chính trị, giáo dục hay tôn giáo. Các hoạt động này không phải là những hoạt động tách biệt, tất cả chúng đều là thành phần của một tiến trình hợp nhất vốn sẽ tự phô bày trong nhiều chiều hướng khác nhau. Điều quan trọng là tiến trình hợp nhất này, chứ không phải một hành động chính trị tách biệt, cho dù bề ngoài có vẻ lợi ích thế nào đi nữa cũng vậy.

“Thiết nghĩ tôi đã hiểu được những gì ông muốn nói. Nếu tôi có sự thiếu hiểu toàn diện này về con người, hoặc về chính tôi, thì sự chú tâm của tôi có thể sẽ được hướng về nhiều hướng khác nhau, khi cần thiết, nhưng tất cả các hành động của tôi sẽ liên quan trực tiếp với toàn thể. Hành động có tính chia chẻ, chuyên hoá, chỉ có thể sản sinh ra những kết

quả hỗn loạn mà thôi, như tôi bắt đầu nhận ra. Thấy được tất cả những điều này, không như là một nhà chính trị, mà như là một con người, quan điểm về cuộc sống của tôi hoàn toàn thay đổi; tôi không còn thuộc về bất cứ quốc gia, bất cứ đảng phái, bất cứ tôn giáo cá biệt nào nữa. Tôi cần biết Thượng đế, như tôi cần có thực phẩm, quần áo và nhà ở; nhưng nếu tôi tìm một cái gì đó tách biệt với cái khác, thì sự tìm kiếm của tôi sẽ chỉ đưa đến những hình thức khác nhau của thâm họa và rối loạn mà thôi. Vâng, tôi thấy điều này là thế. Chính trị, tôn giáo và giáo dục tương quan với nhau một cách hoàn toàn mật thiết.

“Được lắm, thưa ông, tôi không còn là một nhà chính trị với một thành kiến chính trị trong hành động nữa. Như là một con người, không phải như là một con người Tư bản, một người Cộng sản, một người Ấn Độ hay một người Công giáo, tôi muốn giáo dục con trai tôi. Chúng ta có thể xem xét vấn đề này chứ?”

Cuộc sống và hành động hợp nhất tức là giáo dục rồi. Sự hợp nhất không xảy đến bằng tuân thủ theo một khuôn mẫu hoặc của mình hoặc của người khác. Nó hiện thực qua việc thấu suốt được nhiều ảnh hưởng tác động đến tâm trí và qua việc tỉnh giác được chúng mà không bị vướng kẹt trong chúng. Cha mẹ và xã hội qui định đứa trẻ bằng gợi ý ám thị, bằng những ước muốn và cưỡng chế tể nhị, không lộ liễu, và bằng sự lặp lại liên tục những giáo điều và tin tưởng nào đó. Giúp đứa trẻ ý thức được tất cả những ảnh hưởng này cùng với ý nghĩa tâm lý bên trong của chúng, giúp đứa trẻ hiểu được những phương thế hoạt dụng của quyền lực và không bị vướng mắc trong mạng lưới của xã hội, chính là giáo dục vậy.

Giáo dục không chỉ là việc nhồi nhét một kỹ thuật để trang bị cho đứa trẻ kiếm được một việc làm trong tương lai, mà nó phải giúp đứa trẻ khám phá ra cái gì là cái mà nó ưa thích làm. Sự ưa thích này không thể có nếu nó cứ tìm kiếm

thành công, danh vọng hay quyền thế; và giúp đứa trẻ thấu hiểu điều này là giáo dục vậy.

Tự tri là giáo dục. Trong sự giáo dục này không có thầy cũng không có trò, chỉ có sự tìm học; người giáo dục cũng luôn tìm học y như học sinh. Tự do không có bắt đầu và không có kết thúc; thấu hiểu được điều này là giáo dục vậy.

Mỗi một trong những điểm này phải được tìm hiểu cẩn thận và chúng ta không có thì giờ để xem xét quá nhiều chi tiết ở đây.

“Tôi nghĩ rằng tôi hiểu được ý nghĩa tổng quát những điều ông muốn nói với từ ‘giáo dục’. Nhưng lấy đâu ra người để dạy theo phương cách mới mẻ này? Những nhà giáo dục như thế đơn giản là không có”.

Bạn đã nói là bạn hoạt động trong lãnh vực chính trị bao nhiêu năm rồi?

“Nhiều năm hơn là tôi cố nhớ được. Tôi e là trên hai mươi năm”.

Chắc chắn là để giáo dục nhà giáo dục, ta phải hoạt động cho nó cũng gian khổ như là bạn đã hoạt động trong chính trị. Nhưng chỉ phải rằng nó là một công việc tích cực hơn nhiều và đòi hỏi phải có sự sáng tỏ tâm lý sâu xa (Tuệ giác). Thật không may, dường như không ai có vẻ quan tâm đến sự giáo dục đúng đắn cả, tuy vậy nó quan trọng nhiều hơn bất cứ yếu tố đơn lẻ nào khác trong việc làm phát sinh một cuộc huyền hóa xã hội tận căn để.

“Hầu hết chúng tôi, đặc biệt những chính khách, quá quan tâm tới những kết quả tức thời đến độ chúng tôi chỉ suy nghĩ trong những phạm vi hạn hẹp và không có một cái nhìn tâm xa về những sự việc.

“Bây giờ, tôi xin phép hỏi thêm một câu nữa: trong tất cả những điều mà chúng ta đã nói, sự thừa kế được bày tỏ nơi nào?”

Bạn muốn nói gì với từ ‘thừa kế’? Có phải bạn đang đề cập đến sự thừa kế tài sản không, hay đến sự thừa kế tâm lý?

“Tôi đang nghĩ về sự thừa kế tài sản. Nói thật với ông, tôi chưa từng nghĩ đến sự thừa kế tâm lý”.

Sự thừa kế tâm lý cũng tương tự y hệt như sự thừa kế tài sản thôi; cả hai đều giới hạn, giam hãm tâm trí vào trong một khuôn mẫu đặc biệt của xã hội và ngăn trở một cuộc chuyển hóa xã hội tận căn để. Nếu sự quan tâm của chúng ta là làm phát sanh một nền văn hóa hoàn toàn khác biệt hẳn, một nền văn hóa không dựa trên tham vọng và chiếm hữu, thì sự thừa kế tâm lý là một chướng ngại.

“Một cách chính xác, ông muốn nói gì với từ ‘thừa kế tâm lý’?”

Ảnh hưởng sâu sắc của quá khứ trên tâm thức trẻ thơ; sự qui định hữu thức và vô thức buộc học sinh phải biết vâng lời, phải tuân phục. Có đảng phái đang làm việc này rất là hiệu quả, cũng như người Công giáo đã và đang làm trong bao thế hệ qua. Các tông phái tôn giáo cũng đang làm việc đó, nhưng không quá quyết liệt và quá hiệu quả. Cha mẹ và xã hội luôn uốn nắn tâm thức đứa trẻ bằng truyền thống, giáo điều, tin tưởng, kết luận, và sự thừa kế tâm lý này đã ngăn trở sự hiện thực của một trật tự xã hội mới.

“Tôi có thể thấy điều đó, nhưng chấm dứt hình thức kế thừa này hầu như là một điều không thể khả hữu được, phải không?”

Nếu bạn thật sự thấy được sự thiết yếu phải chấm dứt hình thức kế thừa này, thì bạn sẽ không chú tâm hết sức để làm phát sinh một nền giáo dục đúng đắn cho con bạn sao?

“Lần nữa, hầu hết chúng tôi bị vướng kẹt quá đôi trong những sự lo âu và sợ hãi của mình đến độ chúng tôi không xem xét những vấn đề này cho thật sâu xa, nếu có chút quan tâm nào. Chúng tôi là một thế hệ của những người nói lắp

lững và những người vãng chữ nghĩa. Sự thừa kế tài sản là một vấn đề khó khăn khác. Tất cả chúng tôi muốn sở hữu một cái gì đó, một mảnh đất dù là nhỏ, hoặc một người; và nếu không phải là những thứ đó, thì chúng tôi muốn sở hữu những ý thức hệ hoặc những tin tưởng. Chúng tôi không tài nào sửa đổi được thói theo đuổi sở hữu đó”.

Nhưng khi bạn nhận thức sâu xa rằng thừa kế tài sản cũng có sức công phá như là kế thừa tâm lý, thì bạn sẽ bắt đầu giúp con cái bạn giải thoát khỏi cả hai hình thức kế thừa đó. Bạn sẽ giáo dục chúng tri túc hoàn toàn, không lệ thuộc vào ân huệ của bạn hay của người khác, yêu thích công việc của chúng, và có sự tự tin vào khả năng làm việc của mình mà vẫn không có tham vọng, không sùng thượng thành công, bạn sẽ dạy chúng cảm nhận về bốn phạm phải hợp tác cộng lực, và vì thế chúng cũng biết được khi nào cũng *không nên* hợp tác. Rồi thì không còn cần thiết gì cái chuyện con bạn thừa kế tài sản của bạn. Chúng là những con người tự do ngay từ lúc ban đầu, chứ không phải là những kẻ nô lệ hoặc đối với gia đình hay đối với xã hội.

“Điều này là một lý tưởng mà tôi e rằng sẽ không bao giờ có thể thực hiện được”.

Đó *không phải* là một lý tưởng, không phải là một cái gì được tỵ thành trong một lãnh địa *không bao giờ có* của một chủ thuyết không tưởng xa vời nào đó. Thấu hiểu là ở hiện tại, chứ không phải trong tương lai. Thấu hiểu là hành động. Không phải thấu hiểu đến trước rồi hành động mới đến sau; hành động và trực thức không thể tách rời nhau được. Ngay trong giây phút gặp một con rắn độc, liền có hành động. Nếu chân lý của những điều mà chúng ta đã nói suốt sáng nay được thấy rõ, thì hành động vốn có sẵn trong nhận thức đó rồi. Nhưng chúng ta bị vướng mắc quá đỗi trong ngôn từ, trong những vật gây kích thích của trí thức đến độ ngôn từ và trí thức trở nên một chương ngại

cho hành động. Cái gọi là hiểu biết trí thức chỉ là sự nghe những giải thích có tính cách ngôn biện, hoặc chỉ là sự lắng nghe những ý tưởng, và một hiểu biết như thế không có ý nghĩa gì cả, cũng như chỉ sự mô tả đơn thuần về thức ăn thôi thì không quan trọng gì đối với người đói. Hoặc bạn thấu hiểu, hoặc bạn không thấu hiểu. Thấu hiểu là một tiến trình toàn diện, nó không bị tách biệt với hành động, nó cũng không là kết quả của thời gian.



Không có người tư duy,
chỉ có sự tư duy bị quy định

Sắc cơn mưa đã làm sạch bầu trời; sa mù vẫn vũ đã hết, bầu trời trong sáng và xanh biếc. Bóng râm rõ nét và sâu, và vút ở trên đồi cao một cột khói đang bốc thẳng lên không. Người ta đang đốt một cái gì ở trên đó, và ta có thể nghe tiếng nói của họ. Một căn nhà nhỏ nằm trên dốc, nhưng được che kín đáo, có một khu vườn nhỏ được chăm sóc triu mến. Nhưng sáng nay nó là thành phần của toàn thể cuộc sống, và bức tường bao quanh khu vườn dường như quá thừa thãi. Dây leo bò trên bức tường đó, che mất những tảng đá, nhưng dây đó chúng vẫn lộ ra; chúng là những tảng đá đẹp, được rửa sạch bởi nhiều cơn mưa, màu rêu xanh sậm đã mọc trên chúng. Bên ngoài bức tường có một ít vùng hoang dã, và không biết tại sao vùng hoang dã đó lại là thành phần của khu vườn. Từ cổng vườn, một con đường dẫn vào làng mạc, nơi đó có một nhà thờ cổ đã bị đổ nát có một nghĩa trang phía sau. Rất ít người đến nhà thờ ngay cả những ngày chủ nhật, chủ yếu là người già; trong tuần thì không ai đến cả, vì làng đã có những trò giải trí khác. Một đầu máy xe lửa động cơ điêzen nhỏ với hai toa, màu kem và màu đỏ, chạy một ngày hai chuyến đến thành phố lớn hơn. Chuyến xe lửa hầu như luôn luôn đầy một đám đông người ồn ào vui nhộn. Bên kia làng, một con đường đi vòng qua bên phải, hơi dốc lên

đôi. Trên con đường này, thỉnh thoảng ta có thể gặp một người nông dân đang vác một vật gì và đi ngang qua bạn với tiếng càu nhàu gì đó. Bên sườn đồi bên kia, con đường dẫn xuống đi vào một khu rừng rậm không bao giờ có ánh nắng mặt trời xuyên qua được; và đi từ ánh nắng chói chang vào bóng cây rừng mát lạnh thì như thể là một phúc lành huyền bí. Đường như không có ai đi qua lối này, và rừng thật là hoang vắng. Màu xanh đậm của tầng lá rậm làm khoan khoái mắt và tâm. Ta ngồi đó trong yên lặng hoàn toàn. Ngay cả ngọn gió cũng lắng yên; không một chiếc lá động dậy, và sự yên tĩnh lạ lùng đó thâm nhập vào những nơi mà con người không thường lui tới. Một con chó sủa xa xa, một con nai xám băng qua lối mòn với vẻ thông dong nhàn nhã.

Ông là người lớn tuổi, sùng đạo, nhiệt tâm hướng về sự cảm thông và phúc lành. Ông giải thích rằng ông đã đến một đạo sư nào đó ở miền bắc một cách đều đặn trong nhiều năm để nghe bài giảng các kinh thánh của vị đạo sư đó, và đang trên đường trở về với gia đình ở miền nam.

“Một người bạn bảo tôi rằng ông đang có một loạt những cuộc nói chuyện ở đây, nên tôi ở lại để tham dự. Tôi đã chú tâm cẩn thận nghe tất cả những điều ông nói, và tôi nhận thức được những gì ông nghĩ về sự hướng dẫn và về quyền lực. Tôi không hoàn toàn đồng ý với ông, vì chúng tôi, những con người luôn cần sự giúp đỡ từ những ai có thể trao tặng nó, và sự kiện mà một người nhiệt thành chấp nhận sự giúp đỡ như thế không làm người đó trở thành một môn đồ”.

Chắc chắn là sự ước muốn được hướng dẫn tạo ra sự tuân hành từng phục, và một tâm trí rập khuôn tuân phục thì không có khả năng tìm thấy lẽ thật.

“Nhưng tôi không đang tuân phục. Tôi không nhẹ dạ cả tin, tôi cũng không nghe một cách mù quáng; trái lại, tôi sử dụng tâm trí, tôi tra vấn tất cả những gì được nói ra bởi vị đạo sư mà tôi đến”.

Tìm ánh sáng nơi kẻ khác, mà không có tự tri, là theo đuổi một cách mù quáng. Tất cả mọi sự theo đuổi đều là mù quáng cả.

“Tôi không nghĩ là mình có khả năng thâm nhập những tầng lớp sâu hơn của bản ngã, và vì thế tôi tìm sự giúp đỡ. Sự tìm đến ông để được giúp đỡ không làm tôi trở thành là đệ tử của ông”.

Nếu có thể chỉ ra, thưa ông, sự tạo dựng nên quyền lực là một việc phức tạp. Theo người khác chỉ là hậu quả của một nguyên nhân sâu xa hơn, và không thấu hiểu được nguyên nhân đó, thì dù bên ngoài người ta có thể theo hay không theo, vẫn có rất ít ý nghĩa. Ước vọng thành tựu, đạt đến bờ bên kia, là sự bắt đầu của việc tìm kiếm có tính cách rất người của chúng ta. Chúng ta thêm muốn sự thành công, sự thường tồn, sự an ủi, tình yêu, một trạng thái bình an lâu bền, và trừ phi tâm trí giải thoát khỏi khát vọng này, thì ắt phải có sự theo hoặc bằng cách trực tiếp hoặc bằng những đường lối quanh co. Sự theo chỉ là một triệu chứng của một khát vọng sâu xa để được an toàn.

“Tôi thật có muốn đạt đến bờ bên kia, như ông nói, và tôi sẽ bám lấy bất cứ chiếc thuyền nào sẽ đưa tôi qua sông. Đối với tôi, con thuyền không quan trọng, nhưng bờ bên kia mới là tất cả”.

Không phải bờ bên kia là quan trọng, mà dòng sông và bờ sông bạn đang đứng mới là quan trọng. Dòng sông là cuộc sống, là sự sống hàng ngày, cùng với vẻ đẹp phi thường của nó, niềm vui và sự thú vị của nó, sự xấu xí, đau thương và thống khổ của nó. Cuộc sống là sự phức hợp lớn lao của tất cả những điều này, nó không phải chỉ là một lối đi phải được vượt qua bằng cách này hoặc bằng cách khác, và ông phải hiểu nó chứ không phải dôi mắt qua bờ bên kia. Ông là cuộc sống ghen tị, bạo hành, yêu thương phù phiếm, tham vọng, thất chí âu sầu và sợ hãi này; ông cũng chính

là khát vọng đào thoát khỏi nó hết thấy để đi đến những gì mà ông cho nó cái tên là bờ bên kia, cái thường tồn vĩnh cửu, linh hồn, ngã thể, Thượng đế v.v... Không thấu hiểu được cuộc sống này, không giải thoát khỏi sự thèm muốn với niềm vui và nỗi khổ của nó, thì bờ bên kia chỉ là chuyện hoang đường, một ảo tưởng, một lý tưởng được bày vẽ bởi một tâm thức sợ hãi trong hành trình tìm kiếm sự an toàn cho nó. Một nền tảng đúng đắn cần phải được thiết lập, bằng không thì ngôi nhà, dù có cao cả thế mấy đi nữa, cũng sẽ không đứng vững được.

“Tôi đã sợ hãi rồi, ông đã không giúp lấy nó đi, mà ông lại còn gia thêm vào sự sợ hãi của tôi nữa. Bạn tôi bảo tôi rằng ông không dễ hiểu và tôi có thể thấy được tại sao ông không dễ hiểu. Nhưng tôi thiết nghĩ tôi vốn đứng đắn nghiêm chỉnh, và tôi thật sự muốn một cái gì đó hơn là chỉ có ảo tưởng thôi. Tôi hoàn toàn đồng ý là chúng tôi phải thiết đặt một nền tảng đúng đắn; nhưng nhận thức được cho mình cái gì là đúng thật và cái gì là hư giả thì lại là một vấn đề khác nữa”.

Không phải vậy đâu, thưa bạn. Sự xung đột của thèm muốn, cùng với khoái lạc và đau khổ của nó, không tránh được sẽ sản sinh ra rối loạn cả bên trong lẫn bên ngoài. Chỉ khi nào có sự tự do giải thoát khỏi sự rối loạn này thì tâm trí mới có thể khám phá được cái gì là đúng. Tất cả những hoạt động của một tâm trí rối loạn chỉ đưa đến rối loạn thêm hơn nữa mà thôi.

“Tôi phải làm thế nào để được giải thoát khỏi rối loạn?”

Từ ‘làm thế nào’ ngụ ý một sự tự do giải thoát dần dần, tiệm tiến; nhưng sự rối loạn không thể quét sạch từ chút từ chút được, trong khi phần còn lại của tâm trí vẫn rối loạn, vì phần tâm trí được dọn sạch chẳng mấy chốc sẽ trở nên rối loạn lại nữa. Câu hỏi làm thế nào để dọn sạch sự rối loạn này chỉ phát sinh khi nào tâm trí ông vẫn còn quan tâm đến

bờ bên kia. Ông không thấy trọn vẹn ý nghĩa của tham lam, hoặc bạo hành, hoặc bất cứ cái gì khác, ông chỉ muốn loại trừ nó để đạt đến một cái gì khác. Nếu như ông đã triệt để quan tâm đến sự thèm muốn và sự đau khổ kết quả của nó, thì có lẽ ông sẽ không bao giờ hỏi làm thế nào để loại bỏ nó. Sự thấu hiểu lòng thèm muốn là một hành động toàn nguyên, còn 'làm thế nào' ngụ ý một sự thành tựu tự do giải thoát từ từ, mà nó chỉ là một hành động của sự rối loạn mà thôi.

“Ông muốn nói gì với ‘hành động toàn nguyên’?”

Để thấu hiểu hành động toàn nguyên, chúng ta phải khảo sát tỉ mỉ sự phân chia giữa người tư duy và ý tưởng của nó.

“Không có một người quan sát vượt lên trên người tư duy và ý tưởng của nó sao? Tôi cảm thấy là có. Trong một thoáng chốc hạnh phúc, tôi đã kinh nghiệm trạng thái đó”.

Những kinh nghiệm như thế là kết quả của một tâm trí đã bị uốn nắn bởi truyền thống, bởi cả ngàn ảnh hưởng. Những nhãn kiến tôn giáo của một người Công giáo sẽ hoàn toàn khác biệt với những nhãn kiến của một người Ấn giáo hay một người Hồi giáo, bởi vì tất cả đều cốt yếu dựa trên sự qui định cá biệt của tâm thức. Tiêu chuẩn về chân lý vốn không phải là kinh nghiệm, mà là một trạng thái mà trong đó người kinh nghiệm và kinh nghiệm không còn hiện hữu nữa.

“Ông muốn nói đến trạng thái *samadhi* (định) phải không?”

Không, thưa ông, trong việc dùng từ đó, ông chỉ đang trích dẫn sự mô tả kinh nghiệm của người khác.

“Nhưng không có người quan sát bên kia và bên trên người tư duy cùng tư tưởng của nó sao? Tôi cảm thấy một cách hầu như xác định là có”.

Bắt đầu với một kết luận là chấm dứt hết mọi tư duy, phải không?

“Nhưng đây không phải là một kết luận, thưa ông. Tôi biết, tôi đã cảm thấy chân lý về điều đó”.

Người nói rằng mình biết tức không biết gì cả. Những gì bạn biết hoặc cảm thấy là đúng chính là những gì bạn đã được dạy; một người khác, ngẫu nhiên được dạy một cách khác bởi xã hội của y, bởi văn hóa của y, sẽ cả quyết với cùng một tin tưởng rằng kiến thức và kinh nghiệm của y ta tỏ ra cho y rằng vốn không có người quan sát tối hậu gì cả. Cả hai, bạn và kẻ kia, người tin tưởng và người không tin tưởng, đều cùng một loại như nhau, phải không? Cả hai đều bắt đầu với một kết luận và với những kinh nghiệm dựa trên sự qui định của chính mình, phải không?

“Khi ông diễn đạt theo cách này, thật dường như đã đẩy tôi vào vị thế sai lầm, nhưng tôi vẫn không bị thuyết phục”.

Tôi không đang cố gắng đổ cái sai cho bạn đâu, hoặc thuyết phục bạn bất cứ điều gì. Tôi chỉ đang vạch rõ ra một số sự việc nào đó để bạn thẩm xét mà thôi.

“Sau khi nghiên cứu và đọc khá nhiều sách vở, tôi tưởng là tôi đã nghĩ ra một cách khá hoàn hảo vấn đề về người quan sát và đối tượng được quan sát này. Đối với tôi, dường như khi mắt xem thấy một đóa hoa và tâm trí quan sát xuyên qua mắt, vì thế, đằng sau tâm thức, ắt phải có một thực thể trực thức được toàn thể tiến trình, nghĩa là trực thức được tâm, mắt và đoá hoa”.

Chúng ta hãy cùng nhau thẩm tra điều này mà không có xác quyết gì cả, không có vội vàng và cố chấp gì cả. Sự suy tư phát sinh như thế nào? Có sự nhận thức, tiếp xúc, cảm giác, và sau đó là tư tưởng vốn dựa trên ký ức nói rằng, “Đó là đoá hoa hồng”. Ý nghĩ, tư tưởng tạo ra người suy nghĩ, người tư duy; chính tiến trình tư duy đã đưa người tư duy vào hiện thực. Tư tưởng đến trước, và sau đó là người tư tưởng; chứ không phải ngược lại. Nếu chúng ta không thấy được điều này là một thực kiện, chúng ta sẽ bị lạc vào đủ mọi thứ rối loạn.

“Nhưng có một sự phân chia, một khoảng trống, dù hẹp hay rộng, giữa người tư duy và tư tưởng của nó; và

không phải điều này cho thấy rằng người tư duy xuất hiện trước sao?”

Chúng ta hãy xét xem. Nhận thức được mình là vô thường, không an toàn và mong muốn được thường tồn, chắc chắn, tư tưởng bèn đem người tư duy vào hiện thực, và sau đó đẩy người tư duy lên những cấp độ thường hằng càng lúc càng cao hơn. Vì thế, dường như có một khoảng trống không thể vượt qua được giữa người tư duy và tư tưởng của hắn, giữa người quan sát và vật bị quan sát, nhưng toàn thể tiến trình này vẫn còn nằm trong lãnh vực của tư tưởng, phải không?

“Thưa ông, có phải ông muốn nói rằng người quan sát không có thực, rằng hắn cũng vô thường như là tư tưởng không? Tôi hầu như không thể tin nổi điều này”.

Ông có thể gọi nó là linh hồn, là Atman (ngã thể), hay bằng bất cứ tên gọi nào mà ông thích, nhưng người quan sát vẫn là sản phẩm của tư tưởng. Bao lâu mà tư tưởng còn liên hệ bằng một cách nào đó với người quan sát, hoặc người quan sát luôn kiểm soát, uốn nắn tư tưởng, thì nó vẫn còn nằm trong lãnh địa của tư tưởng, trong tiến trình của thời gian.

“Tâm trí tôi cảm thấy khó chịu với điều này làm sao ấy! Tuy vậy, bất chấp tôi như thế nào, tôi vẫn đang bắt đầu thấy được điều đó là một thực kiện; và nếu nó là một thực kiện, rồi thì chỉ có tiến trình của tư duy mà không có người tư duy”.

Điều đó là thế, phải không? Tư tưởng đã sản sinh ra người quan sát, người tư duy, người kiểm duyệt hữu thức hoặc vô thức cứ luôn luôn phán đoán, lên án, so sánh. Chính người quan sát này luôn luôn xung đột với những ý nghĩ của hắn, cứ mãi mãi cố gắng để hướng dẫn chúng.

“Xin nói chậm hơn một chút; tôi thật sự muốn dò dẫm để hiểu. Ông đang chỉ ra - phải không? - rằng mọi hình thức cố gắng, dù cao thượng hay thấp hèn, thì vẫn là kết quả của sự

phân chia giả tạo và ảo tưởng giữa người tư duy và những tư tưởng của hắn. Nhưng có phải ông đang cố loại trừ sự cố gắng không? Không phải cố gắng là cần thiết cho tất cả mọi sự thay đổi sao?”

Chúng ta sẽ xem xét tỉ mỉ điều đó lát nữa. Chúng ta đã thấy rằng chỉ có sự tư duy kết thành người tư duy, người quan sát, người kiểm duyệt, người điều khiển. Giữa người quan sát và vật bị quan sát, có sự xung đột của sự cố gắng được tạo ra bởi cái này muốn thắng vượt hay ít nhất là thay đổi cái kia. Sự cố gắng này là vô ích, nó không bao giờ tạo ra một cuộc thay đổi tận căn để trong tư tưởng được, bởi vì người tư duy, người kiểm duyệt, chính nó là thành phần của cái mà nó muốn thay đổi. Một phần của tâm trí không thể có khả năng chuyển hóa một phần khác, mà phần khác đó không gì khác hơn là một sự tiếp nối của chính nó. Một tham muốn có thể, và thường làm được, thắng phục một tham muốn khác. Nhưng tham muốn định thắng ngự này vẫn sản sinh ra một tham muốn khác, và đến lượt cái tham muốn khác này lại trở thành kẻ thua hoặc kẻ thắng nữa, vì thế mà sự xung đột của thế lưỡng nguyên này cứ tiếp diễn mãi. Tiến trình này không có chung cuộc.

“Đối với tôi, dường như ông đang nói rằng chỉ bằng sự loại trừ xung đột mới có thể có một sự thay đổi tận căn để. Tôi không hoàn toàn theo kịp điều này. Xin ông vui lòng đi sâu vào vấn đề này thêm chút nữa”.

Người tư duy và tư tưởng của nó là một tiến trình hợp nhất, cả hai đều không có sự tồn tại độc lập; người quan sát và vật bị quan sát không thể tách rời nhau được. Tất cả những tính chất của người quan sát vốn đã được hàm chứa trong sự tư duy của nó rồi; nếu không có sự tư duy, thì không có người quan sát, không có người tư duy. Điều này là một thực kiện, phải không?

“Vâng, đến đây thì tôi đã hiểu”.

Nếu thấu hiểu chỉ thuần là trên ngôn từ, trên tri thức, thì điều đó có rất ít ý nghĩa. Phải có một sự chứng nghiệm thật sự về việc người tư duy và tư tưởng của nó là một, một sự hợp nhất của cả hai. Khi ấy chỉ có tiến trình tư duy mà thôi.

“Ông muốn nói gì với từ ‘tiến trình tư duy’?”

Đường lối hay phương hướng mà trong đó tư tưởng được làm cho tiếp diễn: có cá tính hoặc không có cá tính, cá nhân hay tập thể, tôn giáo hay thế tục, Ấn giáo hay Công giáo, Phật giáo hay Hồi giáo v.v... Không có người tư duy là một người Hồi giáo, mà chỉ có sự tư duy đã được gán cho một qui định Hồi giáo. Sự tư duy là kết quả của sự qui định của chính nó. Tiến trình hay đường lối tư duy này ắt hẳn không tránh khỏi tạo ra xung đột, và khi cố gắng được hình thành để vượt qua sự xung đột này bằng nhiều phương tiện khác nhau, thì nó chỉ dựng lên những hình thức đề kháng và xung đột khác mà thôi.

“Điều đó rõ ràng quá, ít ra là tôi nghĩ như thế”.

Cách thế tư duy này phải chấm dứt hoàn toàn, vì nó sản sinh ra rối loạn và đau khổ. Vốn không có đường lối tư duy nào tốt hơn hoặc cao thượng hơn cả. Tất cả mọi tư duy đều bị qui định.

“Dường như ông ngụ ý rằng chỉ khi nào tư tưởng chấm dứt thì mới có một cuộc thay đổi tận căn để. Nhưng có đúng như thế không?”

Tư tưởng vốn bị qui định. Tâm trí, là một kho chứa những kinh nghiệm và ký ức, mà từ đó tư tưởng phát sinh, tâm trí như thế vốn tự nó đã bị qui định rồi; và bất cứ vận hành nào của tâm trí, trong bất cứ chiều hướng nào, đều tạo ra những kết quả bị giới hạn của chính nó. Khi tâm trí tạo ra một nỗ lực để tự chuyển hóa mình, thì nó chỉ dựng lên một khuôn mẫu khác nữa, có lẽ khác đi, nhưng vẫn là một khuôn mẫu mà thôi. Mọi cố gắng của tâm trí để tự giải thoát chính nó đều là sự tiếp nối của tư tưởng; nó có thể ở một cấp độ cao

hơn, nhưng nó vẫn còn nằm trong vòng giới hạn của chính nó, cái vòng tư tưởng, cái vòng thời gian.

“Vâng, thưa ông, tôi đang bắt đầu hiểu. Xin tiếp tục”.

Sự vận hành thuộc bất cứ loại nào về phần của tâm trí chỉ gia thêm sức mạnh cho sự tương tục của tư tưởng, cùng với những theo đuổi có tính chiếm hữu, tham lam, ganh tỵ. Khi tâm trí hoàn toàn trực nhận được sự kiện này giống như khi nó hoàn toàn trực nhận một con rắn độc, thì bạn sẽ thấy rằng sự vận hành của tư tưởng đã chấm dứt rồi vậy. Rồi thì chỉ có một cuộc cách mạng toàn triệt, chứ không phải sự tiếp nối của cái cũ dưới một hình thức khác. Trạng thái này không phải để được mô tả; người mô tả nó thì không trực nhận được nó.

“Tôi thật sự cảm thấy rằng tôi đã hiểu, không chỉ trên lời nói của ông, nhưng mà là toàn thể tiềm ý của những gì ông đã và đang nói. Liệu tôi có hiểu hay không, việc đó sẽ được biểu hiện trong đời sống thường nhật của mình”.



13

Tại sao việc đó lại xảy đến cho chúng tôi?

Một cái gì đó diễn ra bằng một tiếng nổ lớn. Đã bốn giờ rưỡi sáng, và trời vẫn còn rất tối. Còn khoảng hơn một giờ nữa thì mới bình minh, chim chóc vẫn còn lìm lũi trên cây, và tiếng ồn dữ dội dường như đã không quấy rầy chúng. Nhưng chúng sẽ bắt đầu khởi hót líu lo inh ỏi ngay khi hừng sáng. Có một màn sương mỏng là đã trên mặt đất, nhưng những vì sao vẫn rất sáng rõ. Sau tiếng nổ đầu tiên, nhiều tiếng nổ khác tiếp theo ở xa xa, yên lặng một phút, và rồi cuộc đốt pháo hoa diễn ra khắp mọi nơi. Một ngày lễ đã bắt đầu. Sáng nay, chim chóc không tiếp tục kêu hót líu lo lâu như thường lệ, mà chỉ hót ngắn lại và nhanh chóng bay đi tản mát, vì những âm thanh dữ dội quá đáng sợ; nhưng về chiều chúng sẽ tụ họp lại trên cùng những cội cây để ồn ào kể cho nhau nghe những công việc của chúng trong ngày. Mặt trời giờ đây đã lên đến ngọn cây, và những ngọn cây ánh lên vàng sáng nhẹ; đẹp tuyệt trong dáng vẻ lặng yên, chúng trơ dáng trên nền trời. Đoá hoa hồng đơn độc trong vườn nặng trĩu sương mai. Mặc dù đã ồn náo với cuộc đốt pháo hoa, thành phố vẫn chậm rãi và thông thả thức dậy, vì đó là một trong những ngày lễ lớn trong năm; sẽ có tiệc tùng và ăn mừng; cả người giàu lẫn người nghèo đều sẽ tặng quà cho nhau.

Chiều hôm đó khi trời sẩm tối, dân chúng bắt đầu tụ họp lại trên bờ sông. Họ nhẹ nhàng thả nổi trên mặt nước những chiếc đĩa bằng đất sét nung chứa đầy dầu có một ngòi bấc đang cháy. Họ cầu nguyện và để những ngọn đèn sẽ trôi xuôi theo dòng nước, chẳng mấy chốc có hàng ngàn những điểm sáng này trên mặt nước yên lặng tối đen. Đó là một cảnh hết sức lạ lùng để ngắm, những khuôn mặt hăm hở chiếu sáng bởi những ánh lửa nhỏ, và dòng sông là một vật huyền diệu của ánh sáng. Bầu trời với vô số vì sao đang nhìn xuống dòng sông ánh sáng, và mặt đất thì yên lặng với tình yêu thương dân chúng.

Có năm người chúng tôi trong căn phòng tràn ngập ánh nắng: một người đàn ông cùng vợ anh ta, và hai người đàn ông khác. Tất cả họ đều còn trẻ. Người vợ dường như buồn bã và có vẻ khổ ải, người chồng cũng có vẻ trầm trọng, không cười được. Hai anh thanh niên thì ngồi yên lặng rụt rè để người khác bắt đầu câu chuyện, nhưng họ chắc chắn sẽ phát biểu khi có dịp và khi sự rụt rè của họ vơi đi phần nào.

“Tại sao nó lại xảy đến cho chúng tôi?” Cô hỏi. Có sự bất bình và giận dữ trong giọng nói của cô, nhưng nước mắt đã bắt đầu lung tròng và chảy dài xuống hai má. “Chúng tôi đã hết lòng với con trai chúng tôi; nó rất vui và tinh nghịch, luôn luôn sẵn sàng cười giỡn, và chúng tôi yêu thương nó vô cùng. Chúng tôi đã nuôi nấng nó rất chu đáo, đã sắp đặt dự trù một cuộc sống sung túc cho nó...”. Không thể nói tiếp được nữa, cô dừng lại, đợi cho mình lắng dịu hơn một chút. “Xin thứ lỗi cho tôi vì đã quá buồn phiền và rối loạn trước mặt ông”, một lát sau cô tiếp, “nhưng mọi sự đã quá sức chịu đựng cho tôi. Mới chơi đùa và la hét đây, thế mà một ngày sau nó đã ra đi mãi mãi. Thật là quá tàn nhẫn, và tại sao việc đó lại xảy đến cho chúng tôi? Chúng tôi đã sống một cuộc sống đáng hoàng đứng đắn; chúng tôi yêu nhau, và yêu thương con trai chúng tôi còn hơn nữa. Những giờ nó đã chết rồi, và cuộc sống chúng tôi trở nên một cái gì trống rỗng -

chồng tôi đi làm, còn tôi thì ở nhà. Tất cả đều trở nên quá xấu xí và vô nghĩa”. Có lẽ cô sẽ tiếp tục mãi trong niềm cay đắng của mình, nhưng chồng cô nhã nhặn tiếp cô lại. Giờ thì cô đang khóc nức nở không cần giữ gìn gì cả, một lát sau cô yên lặng.

Việc này xảy đến với tất cả chúng ta, phải không? Khi cô hỏi tại sao nó lại xảy đến cho cô, cô thật sự không muốn nói rằng nó nên xảy đến chỉ cho những kẻ khác thôi và không phải đến cho cô ư! Cô phải chia sẻ niềm đau và nỗi khổ với người khác chứ!

“Nhưng chúng tôi đã làm gì để phải chịu như vậy chứ? Nghiệp của chúng tôi là gì? Tại sao nó không được sống chứ? Tôi sẵn sàng vui lòng chịu chết thay cho nó”.

Bất cứ giải thích nào, bất cứ lý lẽ khéo xảo nào hay bất cứ đức tin hợp lý nào có sẽ lấp đầy được nỗi trống trải nhức nhối đó không?

“Tôi cố nhiên là muốn được an ủi, nhưng không chỉ bằng lời nói, và không chỉ bằng một hy vọng tương lai vào đó. Vì thế cho nên, tôi đúng là không thể tìm được niềm an ủi nào. Chồng tôi đã cố an ủi tôi với niềm tin vào sự tái sinh, nhưng cũng vô ích. Chính anh cũng đang đau khổ; dù anh ấy có tin vào sự tái sinh, thì đau khổ vẫn còn đó. Cả hai chúng tôi đều bị vướng mắc và bị quẩn quại đớn đau trong tình cảnh đó. Nó giống như là một cơn ác mộng ghê gớm, đáng sợ nào đó”. Chồng cô lại chen vào để làm dịu những cảm xúc đang trào dâng trong cô.

“Tôi sẽ yên lặng và thận trọng, tôi thành thật xin lỗi”.

“Thưa ông, chúng tôi biết quá ít về cuộc sống, sự chết, quá ít về sự đau khổ của chính mình”, chồng cô nói. “Từ khi biến cố này xảy ra, chúng tôi dường như đã trưởng thành một cách đột ngột, và bây giờ chúng tôi có thể đặt ra những câu hỏi nghiêm túc. Trước kia cuộc sống vui nhộn, chúng tôi luôn tươi cười; nhưng hầu hết những gì đã tạo hạnh phúc cho

chúng tôi dường như giờ đây lại quá vớ vẩn, quá vụn vặt. Nó giống như một cơn bão làm bật gốc cây cối và thổi cát vào thức ăn của ta. Không gì sẽ trở lại như xưa được nữa. Đột nhiên tôi thấy mình nghiêm túc ghê gớm, muốn biết xem cuộc sống có ý nghĩa gì; và từ khi con chết, tôi đã đọc sách triết học và tôn giáo nhiều hơn số sách vở mà tôi đã từng đọc trong suốt quãng đời trước đó của mình; nhưng khi ở trong tình trạng đau khổ, chỉ ngôn từ không thôi thì không dễ dàng chấp nhận được. Tôi biết rằng thật dễ dàng biết bao để cho đức tin trở thành một thứ thuốc độc thấm dần. Đức tin làm cùn lụi tính sắc bén của tư tưởng, nhưng nó cũng làm dịu khổ đau, và nếu không có nó thì tâm trí có thể sẽ trở thành một vết thương phơi bày, dễ xúc cảm. Chúng tôi đến để nghe ông giảng chiều hôm qua. Ông đã không cho chúng tôi một sự an ủi nào, và tôi thấy điều đó là đúng; nhưng chúng tôi vẫn muốn trị lành vết thương của mình. Ông có thể giúp chúng tôi chứ?”

“Vết thương mà tất cả chúng tôi đều có”, một trong hai người kia xen vào, “sẽ không được trị lành bởi ngôn từ, bởi lời lẽ an ủi, xoa dịu. Chúng tôi đến đây, không phải để góp nhặt một đức tin khác nữa, mà để tìm hiểu nguyên nhân đau khổ của chúng tôi”.

Các bạn có nghĩ rằng chỉ biết được nguyên nhân thôi sẽ giải thoát mình ra khỏi đau khổ không?

“Nếu một khi tôi biết được cái gì gây ra nỗi đau nhức bèn trong của tôi, tôi có thể chấm dứt được nó. Tôi sẽ không ăn một vật gì đó, khi tôi biết nó sẽ làm tôi ngộ độc”.

Bạn nghĩ rằng tẩy đi vết thương lòng là một vấn đề dễ dàng như vậy sao? Chúng ta hãy tìm hiểu vấn đề một cách kiên nhẫn, cẩn thận. Vấn đề của chúng ta là gì?

Người vợ trả lời, “Vấn đề của tôi thì đơn giản và rõ ràng. Tại sao con trai tôi lại bị tước đi khỏi tôi? Nguyên nhân của biến cố đó là gì?”

Liệu có bất cứ giải thích nào sẽ làm thỏa mãn cô không, dù nó có thể làm an ủi trong chốc lát? Không phải cô phải nên tìm hiểu sự thật, chân lý của vấn đề cho mình sao?

“Tôi phải bắt đầu như thế nào?” người vợ hỏi.

“Đây cũng là một trong những vấn đề của chúng tôi”, một trong hai người khác nói. “Làm thế nào chúng tôi hiểu ra được cái gì là đúng trong tình trạng rối loạn hoang mang này vốn chính là cái ‘tôi’?”

“Có phải nghiệp của chúng tôi là chịu khổ, chịu mất người mà chúng tôi yêu quý nhất không?” người chồng hỏi.

“Có lẽ tôi có thể chịu được nỗi đau về cái chết của con trai mình”, người vợ thêm vào, “nếu đơn giản là tôi có thể có một sự an ủi biết được tại sao con tôi lại bị mất đi”.

An ủi là một việc, và chân lý hay sự thật lại là một việc khác; chúng xa cách nhau nhiều. Nếu bạn tìm an ủi, bạn có thể tìm gặp nó trong một giải thích, một thứ thuốc, hay một đức tin nào đó; nhưng nó chỉ tạm thời, và sớm muộn gì bạn cũng sẽ phải bắt đầu trở lại nữa mà thôi. Và có chẳng một vật gì như là sự an ủi? Có thể trước hết là bạn phải thấy được sự kiện này: một tâm trí tìm kiếm sự an ủi, an toàn, chắc chắn sẽ luôn luôn đau khổ. Một giải thích làm thỏa mãn, hoặc một niềm tin làm an ủi, có thể làm bạn nguôi ngoai lịm ngủ; nhưng đó có phải là cái mà bạn cần không? Cái đó có sẽ tẩy sạch khổ đau của bạn không? Đau khổ có thể được loại trừ bằng cách làm cho lịm ngủ không?

Người vợ nói tiếp, “Tôi cho là cái mà tôi thật sự cần là được trở lại trạng thái hạnh phúc mà tôi đã có lần ném qua - có lại niềm vui sướng và hoan lạc của nó. Vì không thể làm được điều đó, cho nên tôi bị giầy vò xé nát bởi khổ đau, và vì thế tôi tìm kiếm sự an ủi”.

Có phải cô muốn nói rằng cô không muốn đối diện với sự kiện mà cô nghĩ là nó gây ra đau khổ, và vì vậy cô cố chạy trốn nó không?

“Tại sao tôi không nên được an ủi chứ?”

Nhưng có thể nào cô tìm được sự an ủi lâu bền không? Có thể không có cái gì như thế cả. Trong việc tìm kiếm an ủi, cái chúng ta muốn là một trạng thái mà trong đó không có sự xáo trộn tâm lý nào cả. Và có hiện hữu một trạng thái như thế không? Ta có thể kết tạo một trạng thái an ủi bằng nhiều phương tiện khác nhau, nhưng chẳng mấy chốc cuộc sống sẽ đến gõ cửa nữa. Sự gõ cửa, sự đánh thức này được gọi là đau khổ.

“Khi ông đã chỉ ra điều này, tôi thấy rằng nó đúng là như vậy. Nhưng tôi sẽ phải làm gì?” người vợ cứ nặng nề hỏi.

Không có gì để làm cả ngoại trừ hãy nhận ra cho được chân lý của sự kiện rằng một tâm trí tìm kiếm an ủi, an toàn, sẽ luôn luôn phải chịu đau khổ. Sự nhận thức này là hành động của chính nó. Khi một người nhận thức được mình là một tù nhân, anh ta sẽ không hỏi phải làm gì, nhưng một loạt hành động, hoặc không hành động, sẽ xảy đến. Từ chính sự trực nhận này liền sẽ có hành động vậy.

“Nhưng thưa ông”, người chồng xen vào, “các vết thương lòng của chúng tôi là thực, và chúng tôi không thể nào chữa lành được chúng sao? Không có tiến trình chữa trị gì cả sao, mà chỉ có một trạng thái vô vọng đắng cay?”

Tâm trí có thể nuôi dưỡng bất cứ trạng thái nào mà nó muốn, nhưng để tìm ra chân lý của toàn thể tình huống này thì lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Nào, cái gì là cái mà bạn đang theo đuổi, tìm kiếm?

“Không một người nào với đầy đủ cảm quan nhận thức lại muốn nuôi dưỡng nỗi đắng cay đau khổ cả. Chắc chắn là có một triết thuyết về sự tuyệt vọng, nhưng tôi không có ý định theo đuổi con đường đó. Tôi thật muốn khám phá ra cái gì là nguyên nhân, là nghiệp báo của sự đau khổ của chúng tôi”.

Cả hai bạn cũng muốn tìm hiểu vấn đề này chứ?

“Chúng tôi chắc chắn là muốn, thưa ông. Chúng tôi có những vấn đề của mình liên quan đến toàn bộ tiến trình nghiệp báo, và sẽ cũng có ích cho chúng tôi nếu tất cả chúng ta cùng xem xét nó với nhau”.

Ý nghĩa căn bản của từ ‘karma’ (nghiệp) là gì?

“Ý nghĩa căn bản của từ đó là hành động”, người chồng đáp, và những người khác cũng gật đầu đồng ý. “Nghiệp, như nó thông thường - và tôi cho là một cách sai lầm - được hiểu là hành động, như là một nguyên nhân quyết định. Tương lai được ấn định bởi hành động quá khứ; bạn gieo ra sao, thì bạn gặt cũng như vậy. Tôi đã làm một cái gì đó trong quá khứ mà tôi phải trả giá cho nó, hoặc tôi thu đạt được từ nó. Nếu con tôi chết non, đó là vì một nguyên nhân nào đó tiềm ẩn trong một kiếp sống quá khứ. Có nhiều biến thể khác nhau trên một nguyên tắc tổng quát này”.

Mọi sự việc, sự vật nảy sinh, và tồn tại qua một chuỗi những nguyên nhân và hậu quả, phải không?

“Điều đó dường như là một thực kiện”, một trong hai người kia trả lời. “Tôi hiện diện ở đây trong cuộc đời này bởi vì cha mẹ tôi sanh ra tôi và vì những nguyên nhân trước đó. Tôi là một kết quả của những nguyên nhân trái ngược vô cùng về quá khứ. Cả tư tưởng và hành động đều là hậu quả của những nguyên nhân khác nhau”.

Hậu quả có tách rời nguyên nhân không? Có một khoảng hở, dù ngắn hay dài, một khoảng thời gian giữa chúng không? Nguyên nhân và hậu quả có cố định không? Nếu nhân và quả tĩnh tại, thì tương lai đã được thiết đặt rồi, và nếu điều này là thế, thì không có tự do cho con người, anh ta sẽ cứ mãi mãi bị mắc vào con đường đã định sẵn. Nhưng điều này vốn *không phải* như vậy, như bạn có thể quan sát trong những sự việc xảy ra hàng ngày, nơi mà hoàn cảnh liên tục ảnh hưởng vào tiến trình hành động. Luôn luôn có một vận hành thay đổi tiếp diễn, hoặc tức thời hoặc tiệm tiến.

“Vâng, thưa ông, tôi thấy được điều đó, và đó quả là một sự khuây khoả vô cùng cho tôi, vốn đã được nuôi lớn trong bối cảnh qui định *một nhân* và *một quả*, khi nhận thức ra được rằng chúng tôi không cần phải làm nô lệ cho quá khứ”.

Tâm trí không cần thiết gì phải bị trói buộc bởi qui định của nó. Hậu quả của một nguyên nhân không bắt buộc phải theo sau nguyên nhân đó, nó có thể được tẩy sạch đi. Không có địa ngục muôn đời bao giờ. Nhân và quả không tĩnh chết, cố định; cái gì là hậu quả lại trở thành nguyên nhân của một hậu quả khác nữa. Ngày nay bị uốn nắn, khuôn đúc bởi ngày hôm qua, và ngày mai bị uốn nắn bởi ngày nay. Điều đó là đúng thế, phải không? Thế nên, nhân và quả không tách rời nhau, chúng là một tiến trình hợp nhất. Một phương tiện sai lầm không thể được dùng để đi đến một cứu cánh đúng đắn, bởi vì phương tiện là cứu cánh; cái này hàm chứa cái kia. Hạt giống hàm chứa toàn thể cội cây. Nếu ta thật sự cảm nhận được chân lý của điều này, thì tư tưởng là hành động, không có tư duy trước rồi hành động theo sau, với vấn đề không tránh được là làm thế nào để nối lại quan hệ giữa chúng lại với nhau. Sự trực thức triệt để về nhân và quả như là một đơn vị không thể chia chẻ được sẽ chấm dứt cái người tạo ra cố gắng, cái ‘tôi’ cứ mãi mãi trở thành một cái gì khác bằng một phương tiện nào đó.

“Ông không đang gán cho từ ‘karma’ (nghiệp) một ý nghĩa riêng của ông chứ?” người chồng hỏi.

Hoặc là nó đúng hoặc là nó sai. Cái gì đúng thì không cần lý giải, và cái gì được lý giải thì không đúng. Người lý giải trở thành một kẻ phản bội, vì y chỉ đưa ra ý kiến của mình, mà ý kiến thì không phải là chân lý.

“Các kinh sách đều nói rằng mỗi người chúng ta đều bắt đầu cuộc sống này với một số nghiệp báo tích lũy cần phải trả”, người chồng nói tiếp. “Người ta bảo chúng tôi rằng chính trong tiến trình trả nghiệp đã tích lũy này mới có sự hoạt dụng của ý chí tự do. Có phải thế không?”

Bạn nghĩ sao, ngoài thẩm quyền của kinh sách?

“Tôi cảm thấy không có khả năng nghĩ ra điều đó cho chính mình”.

Chúng ta hãy xem xét vấn đề với nhau. Cuộc sống của một người trong sự hiện hữu hiện tại này thật có bắt đầu với một số qui định, karma hay nghiệp báo nào đó; mỗi đứa trẻ đều bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh của nó bắt phải suy nghĩ bên trong một khuôn mẫu vào đó, và tương lai của nó có khuynh hướng được xác định bởi khuôn mẫu này. Trong một phạm vi rộng rãi nào đó, hoặc nó nghe theo mệnh lệnh của khuôn mẫu, hoặc nó hoàn toàn giải thoát khỏi khuôn mẫu đó. Trong trường hợp sau, cái phần tâm trí tạo ra cố gắng giải thoát lại cũng là một kết quả của sự qui định, của nghiệp lực, vì thế, trong việc thoát ra khỏi một khuôn mẫu, tâm trí lại tạo ra một khuôn mẫu khác, để rồi lại bị kẹt trong đó nữa.

“Trong trường hợp đó, làm thế nào tâm trí có thể được tự do giải thoát? Tôi thấy rất rõ ràng rằng cái phần tâm trí muốn được giải thoát khỏi khuôn mẫu và cái phần bị vướng kẹt trong khuôn mẫu đó, cả hai đều bị công trối, như nó đã từng bị, trong một cái khung; cái trước (phần tâm trí muốn tự do) nghĩ rằng nó khác biệt với cái sau, nhưng cốt lõi, chúng vẫn có cùng một tính chất mà trong đó cả hai đều không hoàn toàn tự do giải thoát. Vậy thì tự do, giải thoát là gì?”

Một trong hai người đàn ông trẻ xen vào, “Hầu hết mọi người cả quyết rằng có một linh hồn siêu việt, Atman (ngã thể), sẽ tác động lên sự qui định nghiệp lực của chúng ta và tẩy sạch nó đi bằng đạo tâm sùng bái và những việc thiện, và bằng sự tập trung vào đấng Tối cao”.

Nhưng cái thực thể hiển thân, cái thực thể làm những việc thiện, lại tự nó cũng bị qui định; và đấng Tối cao mà y tập trung vào lại là một phóng hiện của sự qui định của y, phải không?

“Tôi thấy được điều đó”, người chồng nói một cách hăm hở. “Các thần thánh của chúng tôi, các khái niệm tôn giáo của chúng tôi, các lý tưởng của chúng tôi, tất cả đều nằm trong cái khuôn qui định của chúng tôi. Giờ đây, nhờ ông chỉ ra điều đó, nó dường như quá hiển nhiên và quá thực. Nhưng rồi sẽ không còn hy vọng gì cho con người cả”.

Vội đi đến một kết luận, và khởi sự suy tư từ kết luận đó, là ngăn trở sự thấu hiểu và bất kỳ sự khám phá nào xa hơn nữa.

Khi toàn thể tâm trí nhận thấy rằng nó bị trói buộc trong một khuôn mẫu, thì cái gì xảy ra?

“Tôi không hoàn toàn hiểu được câu hỏi của ông, thưa ông”.

Bạn có nhận thấy rằng toàn thể tâm trí bạn đang bị qui định, kể cả cái phần tâm thức được cho là linh hồn siêu việt (Atman) không? Bạn có cảm nhận được điều đó, biết nó là một thực kiện không, hay bạn chỉ đang chấp nhận một sự giải thích trên ngôn từ mà thôi? Cái gì đang thật sự xảy ra?

“Tôi không thể nói một cách xác định được, vì tôi chưa từng bao giờ suy nghĩ ra được vấn đề này đến tận căn để”.

Khi tâm trí trực nhận được toàn thể sự qui định của chính nó - nó không thể nào làm được điều này bao lâu mà nó chỉ luôn cứ theo đuổi sự an ủi, sự thoải mái của chính nó, hoặc lười biếng theo một con đường dễ dãi - thì tất cả mọi sự vận hành của nó sẽ liền chấm dứt; nó sẽ hoàn toàn yên lặng, bất động, không còn bất cứ tham muốn nào, không còn bất cứ sự áp đặt nào, không còn bất cứ động cơ nào. Chỉ khi đó mới có tự do giải thoát.

“Nhưng chúng tôi phải sống trên thế gian này, và bất cứ điều gì chúng tôi làm, từ việc kiếm ăn cho đến sự thẩm tra tìm hiểu tinh tế nhất của tâm trí, đều có một động cơ này hay khác. Có bao giờ có một hành động mà không có động cơ nào cả không?”

Bạn không nghĩ là có sao? Hành động của tình yêu thì không có động cơ nào, còn mọi hành động khác thì đều có cả.

Sống, chết và cuộc tồn sinh

Nó là một cây me già trắng lè, đầy trái và lá non. Mọc gần dòng sông sâu, được cung cấp nước đầy đủ, nó đem lại một lượng bóng mát phải chăng cho súc vật và con người. Luôn luôn có sự rộn rịp và ồn ào này khác diễn ra dưới tàng cây, tiếng nói chuyện âm ỉ, hoặc một con bê gọi mẹ. Cây có một vẻ cân đối tuyệt đẹp; và dáng vẻ của nó thật là lộng lẫy nổi bật trên nền trời xanh. Nó có sức sống đời đời và ắt hẳn là đã chứng kiến nhiều sự việc, vì qua vô số mùa hè nó đã ngắm nhìn dòng sông và mọi sự xảy ra dọc hai bên bờ. Đó là một dòng sông rộng, thú vị và thiêng liêng; những kẻ hành hương đến từ khắp mọi miền đất nước để tắm trong dòng nước thiêng liêng của nó. Có những chiếc tàu yên lặng thả trên sông với những chiếc buồm vuông màu đen. Khi trăng lên, tròn và gần như đỏ chói, tạo thành một dây bạc trên mặt nước nhấp nhô, nhảy múa, có lẽ sẽ có hội hè ở làng bên cạnh và ở làng bên kia sông. Vào những ngày lễ thánh, dân làng xuống đến tận mé nước, hát những bài ca du dương vui nhộn. Mang theo thực phẩm, nói cười huyên náo, họ sẽ tắm trong dòng sông; sau đó họ sẽ đặt một vòng hoa dưới gốc cây cao quý, rắc tro đỏ và vàng xung quanh thân cây, vì nó thiêng liêng, cũng như tất cả mọi cây cối. Cuối cùng, khi tiếng nói chuyện và la hét đã chấm dứt, mọi người đã về

nhà, một hay hai ngọn đèn được để lại bởi một người dân làng sùng đạo nào đó có thể vẫn còn đang cháy; những ngọn đèn này gồm có một bậc đèn tự chế đặt trong một đĩa sành nhỏ chứa dầu mà người dân làng đó có thể khó mà có được. Rồi thì cội cây trở nên tối thượng; mọi vật đều thuộc về nó: trái đất, dòng sông, con người và những vì sao. Một lát sau nó sẽ thu mình lại vào trong chính nó, ngủ cho đến khi những ánh nắng ban mai đầu tiên chạm đến.

Thường khi, người ta có thể đem một xác chết đến mé dòng sông. Quét dọn nền đất gần mé nước, trước tiên họ đặt xuống những khúc gỗ nặng làm nền cho giàn thiêu, và sau đó chất cao lên bằng gỗ nhẹ hơn, ở trên cùng đặt cái xác được phủ kín trong một mảnh vải trắng tinh. Người họ hàng gần gũi nhất lúc đó sẽ đưa một cây đuốc đang cháy vào giàn thiêu, ngọn lửa lớn sẽ liếm lên cao trong màn đêm, chiếu sáng mặt nước và khuôn mặt thẫm lạng của tang quyến cùng bạn bè đang ngồi quanh ngọn lửa. Cội cây có thể thu nhận được chút ánh sáng và ban phát sự bình an của nó cho ánh lửa bập bùng. Phải mất nhiều giờ để cho cái xác cháy rụi. Nhưng tất cả họ đều ngồi xung quanh cho đến khi không còn lại gì ngoại trừ than hồng chiếu đỏ và vài ngọn lửa nhỏ. Trong cảnh yên lặng bao la này, một đứa bé thỉnh linh bật khóc, và một ngày mới có lẽ đã bắt đầu.

Ông ta đã là một người khá nổi tiếng. Ông nằm chờ chết trong một căn nhà nhỏ phía sau bức tường, và khu vườn nhỏ từng được chăm sóc, nay bị xao lãng bỏ quên. Vợ con ông và những người bà con gần xúm xít quanh ông. Có lẽ chỉ còn vài tháng, hoặc lâu hơn nữa ông mới qua đời, nhưng tất cả họ đều vây quanh ông, và căn phòng trĩu nặng không khí đau buồn. Khi tôi bước vào, ông bảo tất cả mọi người đi ra, và họ miễn cưỡng lui ra trừ một bé trai nhỏ đang chơi với những món đồ chơi trên sàn nhà. Khi họ đã ra hết, ông vẫy tay mời tôi ngồi trên một chiếc ghế. Chúng tôi ngồi yên một lúc

không nói lời nói, trong khi những tiếng ồn trong gia đình và cả ngoài đường ùa vào căn phòng.

Ông nói năng một cách khó khăn.

“Ông biết không, trong vài năm tôi đã suy nghĩ rất nhiều về cuộc sống, và suy nghĩ còn nhiều hơn về sự chết, vì tôi đã mắc một căn bệnh dai dẳng. Cái chết dường như là một điều lạ lùng đến thế. Tôi đã đọc nhiều sách viết về vấn đề này, nhưng tất cả đều khá cạn cợt”.

Không phải tất cả mọi kết luận đều cạn cợt cả sao?

“Tôi không chắc lắm! Nếu ta có thể đạt đến những kết luận nào đó làm thỏa mãn sâu xa, thì chúng có thể có một ý nghĩa nào đó. Có gì không ổn với việc đạt đến những kết luận đâu, miễn là chúng làm thỏa mãn vừa lòng?”

Không có gì là không ổn cả, nhưng không phải nó vạch ra một tâm nhận thức hư dối sao? Tâm trí có quyền năng tạo ra đủ thứ hình thức ảo tưởng, và bị vướng kẹt trong đó dường như là quá vô ích và thiếu chín chắn.

“Tôi đã sống một cuộc sống khá phong phú và theo đuổi những gì mà tôi cho là bổn phận của mình; nhưng dĩ nhiên tôi là con người. Dù sao, cuộc sống đó giờ đây đã chấm dứt, và tôi hiện hữu ở đây, một vật thể vô dụng; nhưng may thay, tâm trí tôi vẫn chưa bị ảnh hưởng đến. Tôi đã đọc nhiều, và tôi vẫn nhiệt nồng hăm hở như từ trước đến giờ để biết xem cái gì sẽ xảy ra sau cái chết. Tôi có còn tiếp tục tồn tại không, hoặc khi thân xác này đã chết, thì không có gì còn lại nữa sao?”

Thưa ông, xin được hỏi, tại sao ông quá quan tâm muốn biết cái gì sẽ xảy ra sau khi chết vậy?

“Không phải ai cũng muốn biết sao?”

Có thể người ta muốn thật đấy; nhưng nếu không biết sống là gì, liệu có thể nào chúng ta biết được chết là gì không nhỉ? Sống và chết có lẽ là cùng một sự việc, và sự

kiện chúng ta đã chia tách chúng ra có thể là nguồn gốc tạo ra nhiều thống khổ đấy.

“Tôi đã ý thức được những gì ông đã nói về tất cả những điều này trong các cuộc nói chuyện của ông, nhưng dù vậy tôi vẫn muốn biết. Ông không vui lòng nói cho tôi biết cái gì sẽ xảy ra sau khi chết sao? Tôi sẽ không nói lại điều đó với ai hết”.

Tại sao ông cứ quá nhọc nhằn gắng sức muốn biết vậy? Tại sao ông không cứ để cho toàn thể cái đại dương sống và chết được thực sự hiện thể mà không phải xen vào nó?

“Tôi không muốn chết”, ông nói với bàn tay nắm lấy cổ tay tôi. “Tôi luôn luôn sợ chết; và mặc dù tôi đã cố tự an ủi mình bằng những giải thích duy lý và tin tưởng, chúng vẫn chỉ tác động như một lớp vỏ mỏng phủ bên ngoài lên trên nỗi khổ và sợ hãi sâu xa này. Tất cả việc đọc sách về sự chết đã là một sự cố gắng để chạy trốn khỏi nỗi sợ hãi này, để kiếm đường thoát ra khỏi nó mà thôi, và cũng chính cùng một lý do đó mà hiện giờ tôi đang khẩn cầu được biết”.

Liệu bất cứ sự trốn tránh nào có sẽ giải thoát tâm trí khỏi sợ hãi không? Không phải chính hành động trốn tránh sinh ra sợ hãi sao?

“Nhưng ông có thể nói cho tôi biết, và điều gì ông nói sẽ là sự thật. Sự thật này sẽ giải phóng tôi...”.

Chúng tôi ngồi yên lặng một lúc. Sau đó ông nói tiếp.

“Sự yên lặng đó có tác dụng trị lành hơn tất cả những tra vấn khắc khoải của tôi. Ước gì mình có thể ở mãi trong sự yên lặng đó và lặng lẽ qua đời, nhưng tâm trí sẽ không buông tha tôi. Tâm trí tôi đã trở thành vừa là kẻ săn đuổi cũng vừa là vật bị săn đuổi; tôi đã bị hành hạ khổ sở. Tôi bị đau đớn thân xác kịch liệt, nhưng nó không là gì cả so với những gì đang diễn ra trong tâm trí mình. Có chăng một sự tiếp nối đồng hóa sau cái chết? Cái ‘tôi’ này đã sương, khổ, hiểu biết – liệu nó sẽ có còn tiếp tục tồn tại không?”

Cái gì là cái ‘tôi’ này mà tâm trí ông cứ bám chặt vào, và cứ muốn được tiếp tục duy trì vậy? Xin đừng trả lời, mà chỉ yên lặng lắng nghe thôi.

Cái ‘tôi’ hiện hữu chỉ bằng sự đồng hóa với tài sản, của cải, với tên tuổi, với gia đình, với những thành công và thất bại, với tất cả những sự vật sự việc mà ông đã là và muốn được là. Ông là cái mà ông đồng hóa mình với nó; ông được tạo nên bởi tất cả những cái đó; và không có nó, ông không hiện hữu tồn tại. Chính sự đồng hóa này với con người, với tài sản và ý tưởng mà ông muốn được tiếp tục tồn tại, ngay cả bên kia cái chết. Nó có là một vật thể sống, một sinh thể không? Hay nó chỉ là một mớ hỗn độn của những tham muốn trái nghịch, những truy cầu, thành đạt và thất chí, với khổ đau nhiều hơn vui sướng?

“Có lẽ đó là những gì ông gợi ý, nhưng thế vẫn thật tốt hơn là không biết chút gì cả”.

‘Cái đã biết’ vẫn tốt hơn ‘cái không biết’, phải thế không? Nhưng cái đã biết thì quá nhỏ bé, quá ti tiện, quá hạn hẹp. Cái đã biết là đau khổ, và dù thế ông vẫn khao khát sự tồn tại tiếp nối của nó.

“Xin hãy nghĩ đến tôi, xin hãy từ bỏ, xin đừng quá cứng rắn. Ước gì tôi biết để tôi có thể chết vui vẻ”.

Thưa ông, đừng nên quá nhọc lòng cố gắng để biết. Khi tất cả mọi cố gắng để biết chấm dứt, thì sẽ hiện thực một cái gì đó không do tâm trí gá kết lại. Cái không biết thì vĩ đại hơn cái đã biết. Cái đã biết chỉ như con thuyền trên đại dương của cái không biết. Hãy buông bỏ mọi sự và để chúng được hiện thể.

Vợ ông ta vào ngay lúc ấy đưa cho ông một thứ gì đó để uống, đứa bé đứng dậy chạy ra khỏi phòng không thèm nhìn đến chúng tôi. Ông bảo vợ đóng cửa lại khi bà đi ra và đừng để thằng bé vào nữa.

“Tôi không lo âu về gia đình mình; tương lai họ đã được lo liệu. Chính với tương lai của riêng mình mà tôi đang quan tâm. Trong thâm tâm, tôi biết rằng những gì ông nói là đúng, nhưng tâm trí tôi thì giống như một con ngựa phi nước đại mà không có người nài. Ông có sẵn lòng giúp tôi không, hay là tôi đã hết phương cứu giúp rồi?”

Chân lý là một điều lạ lùng; ông càng truy đuổi nó, nó sẽ càng lảng tránh ông. Ông không thể tóm nó bằng bất cứ phương tiện nào, dù phương tiện đó có tinh vi và khéo xảo thế mấy đi nữa; ông không thể nhốt nó vào trong mạng lưới tư tưởng của mình. Hãy thật trực nhận điều này, và hãy buông bỏ tất cả. Trên cuộc hành trình của sống và chết, ông phải đi một mình; trên cuộc hành trình này, không thể có việc tìm an ủi trong kiến thức, trong kinh nghiệm, trong ký ức. Tâm trí phải được tẩy sạch hết mọi vật mà nó gom nhóm trong sự thôi thúc được an ninh an toàn, được chắc chắn bảo đảm; những thần thánh và đức hạnh phải được trả lại cho tổ chức, cho xã hội nào đã sản sinh ra chúng. Ất phải có sự cô liêu, đơn độc toàn triệt và vô nhiễm.

“Cuộc sống còn lại của tôi được tính từng ngày, hơi thở của tôi thì quá ngắn mà ông lại đang đòi hỏi ở tôi một việc quá khó khăn: chết mà không biết chết là gì. Nhưng tôi đã được khéo chỉ dẫn. Hãy phó mặc cuộc sống mình, và cầu nguyện có một phúc lành cho nó”.



Sự suy đồi của thức tâm

Đọc theo bên trên chỗ uốn cong dài và rộng của dòng sông là thành phố, rất thiêng và cũng rất dơ bẩn. Dòng sông lượn một đường cong lớn ở đây, và lực nước chính của nó xói vào bờ của thành phố, thường làm lở những nấc thang dẫn xuống nước, kể cả vài căn nhà cổ xưa. Nhưng bất kể những hư hại nào mà nó gây ra trong cơn cuồng nộ của nó, dòng sông vẫn thiêng liêng và tuyệt đẹp. Chiều hôm đó đẹp một cách đặc biệt: mặt trời lặn dưới thành phố tối om và phía sau ngọn tháp đơn độc dường như thể là sự vươn lên của toàn thành phố hướng đến bầu trời. Những cụm mây màu đỏ nghệ rực cháy trong ánh sáng của mặt trời đã đi qua một mảnh đất cực kỳ xinh đẹp và cũng cực kỳ buồn tẻ. Khi ánh sáng phai dần, trên thành phố tối đen có trắng non dịu dàng và thanh nhã. Từ phía bên kia bờ, về phía hạ lưu của dòng sông một khoảng, toàn thể cảnh đẹp mê hồn dường như phép mầu, tuy vậy vẫn hoàn toàn tự nhiên không một chút nhân tạo. Trăng non từ từ lặn xuống phía sau khối đen thành phố, và những ánh đèn bắt đầu hiện ra; nhưng dòng sông vẫn còn giữ ánh sáng của bầu trời chiều hôm, một vẻ đẹp lộng lẫy chói vàng dịu dàng không thể tưởng. Trên ánh sáng này, cũng chính là dòng sông, có hàng trăm chiếc thuyền câu nhỏ. Mọi buổi xế chiều, những người đàn ông đen đúa

gãy gò với những chiếc sào dài đã chống một cách khó nhọc trên đường của mình ngược dòng nước chảy, thành hàng một gần bờ sông; khởi hành ở một làng đánh cá phía dưới thành phố, mỗi người một thuyền, thỉnh thoảng cùng với một hay hai đứa bé, và đẩy ngược một cách chậm chạp lên dòng sông bằng qua một cây cầu dài to lớn, và bây giờ thì họ đang trở xuống gần hàng trăm chiếc được cuốn đi bởi dòng nước chảy mạnh. Họ có thể đánh bắt suốt đêm những con cá khá lớn, nặng, dài đến mười đến mười lăm inơ 1 inơ (inch) bằng 2,54 cm] mà sau đó được đổ đồng, vài con trong đó vẫn còn giãy giụa, vào trong một chiếc thuyền lớn đang đậu dọc theo bờ sông, để đem bán vào ngày sau.

Đường phố đông nghẹt xe bò, xe buýt, xe đạp và người đi bộ, với đó đây một hai con bò. Những con đường nhỏ hẹp - được nối dài bởi những cửa hàng đèn mờ và ngoằn ngoèo ra vô tận - thì quên bùn vì những đám mưa vừa qua và dơ dáy vì rác rưởi của con người và súc vật. Một trong những con đường nhỏ dẫn đến những bậc thang rộng đi xuống ngay mé dòng sông, và trên những bậc thang này mọi sự đang diễn ra. Vài người đang ngồi gần dòng nước, với đôi mắt nhắm nghiền lại trong cơn thiền tĩnh lặng; gần bên họ là một người đàn ông đang tụng kinh trước một đám đông nhiệt tình trải dài lên đến tận những bậc thang; xa hơn, một người ăn xin mắc bệnh hủi chìa bàn tay bị teo lại của anh ta ra, còn một người đàn ông với trán đầy tro và tóc tết bím đang chỉ dẫn mọi người. Gần đó, một nhà ẩn sĩ, mặt mày và da dẻ sạch sẽ trong y phục mới giặt, ngồi bất động nhắm mắt lại, tâm trí chăm chú nhờ tập luyện lâu và nhuần nhuyễn. Một người đàn ông với bàn tay khum lại, đang yên lặng cầu trời giáng phúc và một bà mẹ ngực bên trái để trần đang cho con bú, quên hết mọi sự. Xa hơn nữa xuống dòng sông, những xác chết, được mang lại từ những khu làng bên cạnh và từ thành phố dơ bẩn vươn dài, đang được thiêu trong ngọn lửa cháy bùng âm ỉ. Ở đây mọi sự đang diễn ra vì đây là

thành phố nhiệm mầu và thiêng liêng nhất trong các thành phố. Nhưng vẻ đẹp của dòng sông chảy lững lờ dường như đã tẩy sạch tất cả những hỗn độn của con người, còn bầu trời thì nhìn xuống với tình yêu và sự kinh ngạc lạ lùng.

Có vài người chúng tôi, hai nữ và bốn nam. Một trong hai người đàn bà có đầu óc sáng suốt và đôi mắt sắc bén, có được học vấn tốt ở trong lẫn ngoài nước; người đàn bà kia thì khiêm tốn giản dị hơn, với dáng vẻ khẩn cầu và đau khổ. Một trong số những người đàn ông, vốn là một cựu chính trị gia đã từ bỏ tổ chức nhiều năm qua, thì mạnh mẽ đầy thuyết phục và hay gây hời; người thứ hai là một nghệ sĩ, rụt rè và kín đáo, nhưng táo bạo đủ để khẳng định mình khi có dịp đòi hỏi, người thứ ba là một viên chức trong bộ máy hành chánh nhà nước, và người thứ tư là một nhà giáo, rất nhã nhặn, với nụ cười thoáng qua và hiểu học. Mọi người đều yên lặng một lúc, và một chốc sau người cựu chánh khách nói.

“Tại sao có quá nhiều sự sa đoạ suy đồi trong mọi bộ phận cuộc sống? Tôi có thể hiểu quyền lực, ngay cả trên danh nghĩa của dân tộc, thực chất là tội ác và đồi trụy như thế nào rồi, như ông đã chỉ ra. Ta có thể thấy sự kiện này được phơi bày trong lịch sử. Mầm mống tội ác và đồi trụy, vốn có sẵn bên trong tất cả mọi tổ chức chính trị và tôn giáo, như đã được bày ra trong nhà thờ qua hàng bao thế kỷ; và trong chủ nghĩa Đảng phái hiện đại, một chủ nghĩa hứa hẹn quá nhiều, nhưng tự nó đã trở nên đồi trụy và độc tài. Tại sao mọi thứ đều phải suy thoái sa đoạ theo cách thế này vậy?”

“Chúng tôi biết rất nhiều về đủ mọi thứ” người đàn bà có học thức cao thêm vào, “nhưng kiến thức dường như không hãm lại được tình trạng thoái nát hủ bại không ngờ đó ở nơi con người. Tôi có viết lách chút ít và đã có một hay hai quyển sách đã xuất bản, nhưng tôi thấy, tâm trí có thể sụp đổ dễ dàng làm sao một khi nó đã nắm được thông thạo về một việc nào đó. Học một kỹ thuật trình bày giỏi, bởi lên một ít đề tài gây hứng thú, nhiệm một thói quen về viết

lách, và thế là ta được đặt để suốt đời, ta trở nên nổi tiếng, và ta kể như đã chết rồi. Tôi không nói ra điều này với bất kỳ ác tâm nào hoặc với bất kỳ sự chua chát đắng cay nào bởi vì tôi là một kẻ thất bại, hoặc chỉ là một kẻ thành công xoàng, nhưng bởi vì tôi thấy tiến trình này đang vận hành trong những người khác và ngay cả trong chính tôi. Dường như chúng ta không thoát khỏi được sự ăn mòn của lễ thói và khả năng. Để khiến cho một cái gì đó được khởi động đòi hỏi có năng lực và óc sáng kiến, nhưng một khi đã khởi động, thì mằm mống suy đồi vốn đã có sẵn bên trong nó rồi. Có thể nào ta thoát được tiến trình thối nát này không nhỉ?”

Vị viên chức nói, “Tôi cũng bị vướng kẹt trong lễ thói của sự suy thoái, mục nát này. Chúng tôi dự tính cho tương lai của năm hoặc mười năm tới từ lúc này, chúng tôi xây đập nước và khuyến khích những kỹ nghệ mới, tất cả những điều đó đều tốt và cần thiết; nhưng ngay cho dù các đập nước có thể được xây dựng một cách tốt đẹp và duy trì hoàn hảo, và máy móc có thể được khiến hoạt động có hiệu quả đi nữa, thì tư duy của chúng tôi, trái lại, vẫn trở nên càng lúc càng kém hiệu quả, ngu ngốc và lười biếng. Các máy tính và các thiết bị điện tử phức tạp hiệu quả giỏi hơn con người ở mọi chiều hướng, vậy mà không có con người, chúng không thể tồn tại được. Sự kiện đơn giản là: một vài đầu óc thì năng động, sáng tạo, và phần còn lại chúng tôi sống nhờ vào chúng, thối nát và thường vui hưởng trong sự thối nát của mình”.

“Tôi chỉ là một nhà giáo, nhưng tôi quan tâm đến một loại giáo dục khác - một nền giáo dục sẽ ngăn chặn sự bắt đầu của tình trạng thối nát hủ bại của tâm trí. Hiện thời chúng ta ‘giáo dục’ một con người sống động trở thành một công chức quan liêu nào đó - xin lỗi - với một việc làm huênh hoang và một đồng lương hậu hĩ, hoặc với tiền công của một chàng thư ký và một cuộc sống còn thống khổ hơn. Tôi biết tôi đang nói về cái gì, bởi vì tôi đang vướng kẹt trong đó.

Nhưng rõ ràng đây là thứ giáo dục mà các nhà nước cần, vì họ đang đổ tiền vào đó, và tất cả những người được gọi là nhà giáo dục, kể cả tôi, đang hỗ trợ và tiếp tay cho sự suy đồi nhanh chóng này của con người. Liệu sẽ có một phương pháp hay một kỹ thuật nào tốt hơn chấm dứt sự suy đồi này không? Hãy tin tôi, thưa ông, tôi rất nghiêm túc đặt câu hỏi này, tôi không đang hỏi chỉ vì nói suông thôi. Tôi đã đọc những quyển sách gần đây về giáo dục, và một cách không thay đổi, chúng chỉ đề cập đến phương pháp này hay khác mà thôi; và từ lúc nghe ông nói, tôi đã bắt đầu tra vấn toàn thể sự việc”.

“Tôi là một nghệ sĩ tầm thường, một hay hai viện bảo tàng gì đó đã bán những tác phẩm của tôi. Thật không may, tôi phải nói đến cá nhân mình, điều mà tôi hy vọng mọi người không phiền, bởi vì vấn đề của họ cũng là vấn đề của tôi. Tôi có thể vẽ một thời gian, rồi quay sang làm đồ gốm, và rồi làm điều khác. Đó cũng chỉ là cùng một thúc đẩy tự bày tỏ mình trong nhiều cách khác nhau mà thôi. Thiên tư là sức mạnh này, là cảm hứng phi thường phải được đưa vào hình tượng, chứ không phải người thường hoặc kẻ đồng bóng, mà qua kẻ đó nó bày tỏ chính nó. Có lẽ tôi đã không diễn đạt được điều đó một cách thích đáng, nhưng chắc ông hiểu tôi muốn nói gì rồi. Chính cái năng lực sáng tạo này phải được duy trì sinh động, hùng mạnh, dưới một áp lực dữ dội, giống như hơi nước trong nồi súp de (nồi hơi). Có những khoảng thời gian người ta cảm nhận được năng lực này; và nếu đã có lần nắm được nó, không có gì trên trái đất này cản nổi người ta đừng muốn nắm bắt lại nó. Từ đó trở đi, người ta luôn bị hành hạ; mãi bị bất bình, bởi vì ngọn lửa đó không bao giờ liên tục, không bao giờ hiện hữu một cách hoàn toàn. Vì vậy, nó phải được nuôi dưỡng, bồi bổ, và mọi sự nuôi nấng đều làm nó yếu đuối thêm, càng lúc càng kém toàn nguyên. Thế nên ngọn lửa lụi tàn dần, mặc dầu sự tinh vi và kỹ thuật vẫn còn tiếp tục, và người ta có thể nổi tiếng

vang danh. Cử chỉ thái độ thì vẫn còn, còn tình yêu thì đã đi đâu mất, tâm hồn đã chết; và sự suy đồi sa đoạ bắt đầu”.

Sự suy đồi là yếu tố chính - phải không? - cho dù lối sống của chúng ta có là gì đi nữa. Người nghệ sĩ có thể cảm nhận nó bằng cách này, và nhà giáo bằng một cách khác, nhưng nếu chúng ta có chút tỉnh thức nào về người khác và về những diễn trình tâm thức của chính chúng ta, thì khá hiển nhiên với người trẻ cũng như người già rằng sự suy đồi thoái hóa của tâm trí thật có đang diễn ra. Sự suy thoái tự nó dường như vốn có sẵn bên trong chính những hoạt động của tâm trí. Như một bộ máy tự hao mòn đi qua sử dụng, cũng thế, tâm trí dường như trở nên tệ hại hơn qua hành động của chính nó.

“Tất cả chúng tôi đều biết điều này”, người đàn bà học thức nói. “Ngọn lửa, năng lực sáng tạo tàn phai dần sau một hoặc hai cố gắng nước rút, nhưng khả năng thì vẫn còn, và sự sáng tạo thể phẩm này theo thời gian trở nên là một vật thay thế cho cái vật thật. Chúng tôi biết điều này quá rõ rồi còn gì nữa. Câu hỏi của tôi là, làm thế nào để cái sáng tạo đó có thể vẫn tồn tại mà không đánh mất đi vẻ đẹp và sức mạnh của nó?”

Cái gì là các yếu tố của sự suy thoái? Nếu ta biết chúng, có lẽ ta có thể chấm dứt chúng được đó.

“Có những yếu tố riêng biệt được chỉ ra một cách rõ ràng không?” vị cựu đảng viên hỏi. “Sự suy đồi vốn có thể có sẵn trong chính bản chất của tâm trí đấy”.

Tâm trí là sản phẩm của xã hội, của văn hoá, trong đó nó được nuôi lớn; và vì lẽ xã hội thì luôn luôn ở trong trạng thái suy đồi, luôn luôn tự hủy từ bên trong, nên một tâm trí liên tục bị ảnh hưởng bởi xã hội ắt cũng phải ở trong một tình trạng hủ bại hay suy đồi. Không phải thế sao?

“Dĩ nhiên rồi, và chính bởi vì chúng tôi nhận thức được thực kiện này”, vị cựu chính khách giải thích, “mà một vài

người chúng tôi đã hoạt động quyết liệt và khá tàn bạo, tôi e là vậy, để tạo ra một kiểu mẫu mới là cứng rắn, mà theo đó chúng tôi cảm tưởng rằng xã hội nên phải vận hành. Không may, một vài cá nhân hủ bại lại nắm lấy quyền hành, và mọi người chúng ta đều biết kết quả thế nào rồi”.

Thưa bạn, khi một khuôn mẫu được tạo ra cho cuộc sống cá nhân và tập thể con người, không lẽ sự suy đồi lại có thể tránh được sao? Bằng thẩm quyền nào, khác hơn là thẩm quyền gian xảo của quyền hành thế lực, để cho bất kỳ cá nhân hay đoàn thể nào lại có quyền tạo ra một khuôn mẫu thối suốt hết cho con người chứ? Nhà thờ, giáo hội đã làm điều đó, bằng quyền lực của sợ hãi, nịnh hót và hứa hẹn, và đã biến con người thành tù nhân.

“Tôi đã nghĩ là tôi biết, cũng như cha cố nghĩ là ông ta biết, cái gì là lối sống đúng đắn cho con người; nhưng giờ đây, cùng với nhiều kẻ khác, tôi thấy điều đó mới là một sự ngạo mạn ngu ngốc làm sao! Tuy vậy, vẫn tồn tại cái sự kiện rằng sự suy đồi là thân phận của chúng tôi; và có thể có ai đó thoát ra khỏi nó không?”

Nhà giáo hội, “Há chúng tôi không thể giáo dục thế hệ trẻ để họ rất ý thức về những yếu tố hủ bại và suy đồi đến độ họ sẽ theo bản năng tránh né chúng, như họ đã tránh bệnh dịch sao?”

Không phải chúng ta cứ đi vòng vòng ngoài đề tài mà không nhắm ngay vào nó sao? Chúng ta hãy xem xét nó với nhau. Chúng ta biết rằng tùy theo tính khí cá nhân mà tâm trí chúng ta suy đồi bằng nhiều cách khác nhau. Bây giờ, có thể nào ta chấm dứt được tiến trình này không? Và chúng ta muốn nói gì với từ ‘suy đồi’? Chúng ta hãy tìm hiểu nó từ từ. Có phải sự suy đồi là một trạng thái của tâm trí được biết nhờ so sánh nó với trạng thái không thể hủ hóa được mà tâm trí đã nhất thời kinh nghiệm và bây giờ thì đang sống trong ký ức về nó, hy vọng bằng một phương

tiện nào đó sẽ làm cho nó sống lại không? Có phải nó là trạng thái của một tâm trí bị thất chí trong khát vọng thành công, trong khát vọng tự hiện thực mình và v.v... không? Có phải tâm trí đã cố gắng và thất bại để trở thành một cái gì đó, và có phải vì vậy mà nó tự cảm thấy mình bị suy đồi hủ bại không?

“Sự suy đồi là tất cả những điều đó”, người phụ nữ học thức nói. “Ít nhất, dường như tôi đang ở trong một, nếu không phải là tất cả, trong số các trạng thái mà ông đã vừa mô tả”.

Ngon lửa, mà các bạn đã nói về nó trước đây, đã đi vào hiện thực lúc nào?

“Nó đến một cách bất ngờ, không có sự tìm kiếm nó của tôi, và khi nó biến mất, tôi không tài nào có được nó trở lại. Tại sao ông lại hỏi vậy chứ?”

Nó đến khi các bạn không đang tìm kiếm nó; nó đến không qua khát vọng được thành công của các bạn, cũng không qua ước muốn được cảm giác say sưa hoan hỷ đó. Bây giờ vì nó đã mất, nên bạn luôn truy đuổi nó, bởi vì nó đem lại ý nghĩa nhất thời cho một cuộc sống vốn không có ý nghĩa nào khác; và vì lẽ không thể nắm bắt nó lại được, các bạn cảm thấy rằng sự suy đồi đã bắt đầu. Có phải vậy không?

“Tôi nghĩ là thế - không phải chỉ với tôi mà còn với hầu hết mọi người chúng tôi. Những kẻ khôn ngoan dựng lên một triết lý xung quanh ký ức về kinh nghiệm đó, và nhờ đó lôi cuốn những người thơ ngây vào mạng lưới của họ”.

Không phải tất cả những điều này đều trở vào một cái gì đó có thể là yếu tố chính và nổi bật của sự suy đồi sao?

“Ông muốn nói đến tham vọng phải không?”

Đó chỉ là một mặt của cái lõi tích lũy: tiêu điểm quy kỷ và có mục đích này của năng lực chính là cái ‘tôi’, cái bản ngã,

kê kiểm duyệt, người kinh nghiệm đúng ra phán đoán kinh nghiệm. Không lẽ đây không phải là trung điểm, yếu tố duy nhất của sự suy đồi sao?

Người nghệ sĩ hỏi, “Đó có phải là một hoạt động quy kỷ thuộc về bản ngã làm thành những gì cuộc sống của ta là mà không có cái trạng thái say sưa ngây ngất sáng tạo đó không? Tôi hầu như không thể tin nổi điều này”.

Đây không phải là một vấn đề nhẹ dạ cả tin hay tin tưởng gì cả. Chúng ta hãy xem xét điều đó xa hơn. Trạng thái sáng tạo đã hiện thành mà không có sự mời gọi của bạn, nó đã hiện hữu mà không có sự tìm kiếm của bạn. Vì nó đã tàn phai và trở nên một vật thể được nhớ lại mà thôi, nên bạn muốn làm sống lại nó, hồi sinh nó, điều mà bạn đã cố làm bằng nhiều hình thức kích thích khác nhau. Có lẽ có đôi lúc bạn chạm đến rìa mép của nó, các bờ cạnh bên ngoài của nó, nhưng điều đó không đủ, và bạn vẫn luôn khao khát nó. Nào, không phải tất cả mọi ham muốn khát khao, ngay cả khát khao cái tối thượng, đều là hoạt động của bản ngã sao? Đó không phải là sự quan tâm về chính mình sao?

“Dường như là vậy, khi ông nói theo lối này”, người nghệ sĩ thừa nhận. “Nhưng chính tham muốn trong một hình thức này hay một hình thức khác đã thúc đẩy tất cả chúng ta, từ vị thánh khắc kỷ cho đến người nông dân tầm thường”.

“Có phải ông muốn nói”, nhà giáo hỏi, “rằng mọi sự tự cải thiện đều thuộc về bản ngã cả không? Có phải mọi cố gắng để cải tiến xã hội đều là một hoạt động quy kỷ không? Không phải giáo dục là việc cải tiến có tính nới rộng tự ngã, việc tạo ra sự tiến bộ trong chiều hướng đúng đắn sao? Tuân thủ rập khuôn theo một khuôn mẫu xã hội tốt hơn có phải là ích kỷ không?”

Xã hội luôn luôn ở trong tình trạng suy thoái. Không hề có một xã hội toàn hảo bao giờ. Xã hội toàn hảo chỉ có thể hiện hữu trên lý thuyết, chứ không có trong thực tế. Xã hội

vốn dựa trên tương giao của con người, bị thúc đẩy bởi ghen tỵ, chiếm hữu, niềm vui phù phiếm, sự theo đuổi quyền hành v.v... Bạn không thể cải tiến lòng ghen tỵ; ghen tỵ phải chấm dứt. Khoác một cái vỏ văn minh lên sự bạo hành bằng lời nói nước đôi về những lý tưởng sẽ không đem lại sự chấm dứt bạo hành. Giáo dục một học sinh rập khuôn theo xã hội sẽ chỉ khuyến khích trong em sự thúc đẩy suy đồi muốn được an toàn. Leo lên nấc thang thành công, trở thành một nhân vật nào đó, đạt được danh vọng - đây chính là thực chất cái cấu trúc xã hội suy đồi của chúng ta, và làm một thành phần của nó chính là dối trá, là sa đọa.

“Có phải ông đang đề nghị”, nhà giáo thăm dò một cách khá hăm hở, “rằng người ta phải từ bỏ thế gian và trở thành một nhà ẩn sĩ, một *sannyasi* không?”

Thật tương đối dễ, và trong một cách có lợi của nó, để từ bỏ thế giới bên ngoài của nhà cửa, gia đình, tên tuổi, tài sản, nhưng để chấm dứt - mà không có kỳ cứ động cơ nào, không có sự hứa hẹn về một tương lai hạnh phúc nào - cái thế giới bên trong của tham vọng, quyền hành, thành đạt, và thật sự dễ như thế là con số không, thì lại là một vấn đề khác hoàn toàn. Con người bắt đầu với những sự vật từ một đầu sai và mãi vẫn còn như vậy trong rối loạn. Hãy bắt đầu từ một đầu đúng; hãy khởi hành gần để đi xa.

“Không cần một sự thực tập xác định rõ ràng phải được làm theo để chấm dứt sự suy đồi này, sự vô hiệu quả và sự lười nhác này của tâm trí sao?” viên chức chính phủ hỏi.

Thực tập và kỷ luật ngụ ý một sự khích lệ, sự đạt đến một mục đích, và điều này không phải là một hoạt động quy kỷ sao? Trở nên đức hạnh là một tiến trình của sự lợi kỷ, dẫn đến sự trọng vọng khả kính. Khi bạn nuôi dưỡng trong chính mình trạng thái không bạo hành, thì bạn vẫn còn bạo hành dưới một tên gọi khác. Ngoài tất cả những điều này, còn có một yếu tố suy đồi khác: sự cố gắng, trong tất cả các

hình thức tinh tế của nó. Điều này không có ý nghĩa là ta đang tán thành sự lừa nhác.

“Trời đất! Thưa ông, chắc chắn là ông đang tước sạch hết mọi thứ ra khỏi chúng tôi!” viên chức kêu lên. “Và khi ông lấy đi mọi thứ thì chúng tôi còn lại gì? Không còn gì cả!”

Sự sáng tạo không phải là một tiến trình trở thành hay thành đạt, mà là một trạng thái hiện thể trong đó sự cố gắng tự tư tự lợi hoàn toàn vắng mặt. Khi bản ngã tạo ra một cố gắng để được vắng mặt thì bản ngã vẫn còn hiện diện. Tất cả mọi sự cố gắng của cái thực thể phức tạp được gọi là tâm trí này ắt phải chấm dứt mà không có bất cứ động cơ hay sự xúi bẩy nào cả.

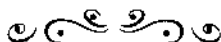
“Điều này có nghĩa là chết, phải không?”

Chết đi với tất cả mọi cái đã biết, mà nó vốn là cái ‘tôi’. Chỉ khi toàn thể tâm trí bất động, thì cái sáng tạo, cái vô danh, mới hiện thực được.

“Ông muốn nói gì với từ ‘tâm trí?’” người nghệ sĩ hỏi.

Ý thức cũng như vô thức; những hốc kẹt tiềm ẩn của tâm hồn cũng như những mẫu học thức lắt nhắt tối tăm của tâm trí.

“Tôi đã lắng nghe”, người phụ nữ tới giờ vẫn giữ im lặng nói, “và tâm tôi đã thông hiểu”.



16

Ngọn lửa bất mãn

Trong ánh nắng mặt trời buổi sáng sớm, những chiếc lá của cội cây ngay ngoài cửa sổ hắt bóng tạo thành những chiếc bóng nhảy múa trên bức tường trắng của gian phòng. Có một cơn gió nhẹ, và những chiếc bóng nọ không bao giờ bất động; chúng cũng sống động như chính những chiếc lá. Một hay hai chiếc chuyển động một cách nhẹ nhàng, duyên dáng và dịu dàng, nhưng chuyển động của những chiếc khác thì mạnh mẽ, giật giật và luôn luôn xao động. Mặt trời vừa nhô lên từ phía sau một ngọn đồi trong rừng sâu. Ban ngày sẽ không nóng nực, vì có gió thổi về phương bắc từ những ngọn núi đầy tuyết phủ. Vào giờ phút sớm trời này, có một sự yên tĩnh lạ thường – sự yên tĩnh của quả đất đang mơ ngủ trước khi con người bắt đầu công việc cực nhọc của mình. Bên trong sự yên lặng này là những tiếng kêu rít lên của những con vẹt, bay như diên về những cánh đồng và những khu rừng; bên trong sự yên tĩnh này là những tiếng kêu khàn đục của những con quạ và tiếng hót líu lo của nhiều chim chóc; bên trong sự yên lặng này là những tiếng còi tàu lửa từ xa vọng lại, và tiếng kèn của một nhà máy thổi lên báo hiệu đến giờ làm việc. Đó chính là giây phút mà tâm trí rộng mở như bầu trời và dễ thương cảm như tình yêu.

Con đường rất đông đảo, người đi bộ ít chú ý đến sự qua lại của xe cộ, họ có thể mỉm cười bước tránh một bên, nhưng trước tiên họ phải ngoái nhìn lại xem ai đang tạo ra nhiều tiếng ồn phía sau họ. Có những chiếc xe đạp, xe buýt, xe bò và những người đàn ông kéo những chiếc xe nhẹ hơn chất đầy những bao lúa. Những cửa hàng bán đủ thứ mà người ta cần, từ cây kim cho đến xe ô tô, đang tràn ngập người ra vào.

Cũng con đường này dẫn xuyên qua khu phố giàu có của thành phố, với sự ngăn nắp và tách biệt thường lệ của nó, đi vào vùng đồng quê bát ngát; không xa thành phố lắm là một làng tắm nổi tiếng. Bạn xuống xe ở bên ngoài cửa vào và đi lên vài bậc thang, băng qua một lối đi mái vòm rộng mở, vào trong một khu vườn được tưới nước đầy đủ và chăm sóc cẩn thận. Đi bộ dọc theo con đường trải cát và lên những bậc thang nữa, bạn băng qua một lối đi mái vòm ngói xanh khác, và đi vào khu vườn bên trong có một bức tường bao bọc nó hoàn toàn. Khu vườn thật là to lớn, có nhiều mẫu cỏ xanh thơm ngát, những cội cây tuyệt đẹp và những vòi nước phun. Trong bóng cây thật là mát lạnh, có tiếng nước rơi nghe vui tai. Con đường vòng men theo bờ tường trên mé cỏ là một bờ hoa rực rỡ, và có lẽ phải mất một lúc khá lâu mới đi giáp hết vòng quanh nó. Đi theo con đường băng ngang bãi cỏ, bạn có thể sẽ lấy làm kinh ngạc sao mà quá nhiều khoảng không và vẻ đẹp cùng sức lao động đã được cung hiến cho một ngôi mộ đến thế. Một chốc sau bạn lại leo lên một tầng nấc thang dài mở ra một nền mặt bằng rộng lớn được lát bằng những phiến đá kết mống màu nâu đỏ. Trên nền mặt bằng này vươn lên một lăng tẩm sừng sững uy nghi. Nó được xây dựng bằng đá cẩm thạch đánh bóng và chiếc áo quan bằng cẩm thạch duy nhất trong đó chiếu lấp lánh bởi ánh sáng yếu ớt của mặt trời lọt qua cửa sổ cẩm thạch có lưới mắt cáo phức tạp. Nó dường như cô đơn trong chỗ yên tĩnh của nó, mặc dù được bao quanh bởi vẻ trang nghiêm huy hoàng và xinh đẹp.

Từ trên mặt bằng này bạn có thể thấy nơi mà thành phố cổ, với những mái vòm và cổng vào của nó, bắt gặp phố mới, với những cột tháp bằng thép của đài phát thanh. Nhìn thấy sự gặp nhau của cái mới và cái cũ thì thật là lạ lùng, và tác động của nó làm khuấy động toàn bản thể bạn. Điều đó khiến dường như quá khứ và hiện tại của toàn thể cuộc sống phơi bày ra trước bạn như là một sự kiện đơn giản, không có sự chen vào của người kiểm duyệt và sự chọn lựa của nó. Chân trời xanh thẳm chạy xa tít khỏi thành phố và rừng cây, nó có lẽ luôn luôn vẫn như thế, còn cái mới thì lại trở thành cái cũ.

Họ có ba người, tất cả đều khá trẻ, một người anh trai, một cô em gái và một người bạn. Ăn mặc tươm tất và rất có học thức, họ nói dễ dàng nhiều thứ tiếng, và có thể nói về các quyển sách mới nhất. Gặp họ trong căn phòng trống rỗng này thì thật là lạ lùng; chỉ có hai chiếc ghế, và một trong hai anh thanh niên phải ngồi trên nền nhà một cách không thoải mái, làm hỏng đường ly của chiếc quần được ủi kỹ. Một con chim sẽ làm tổ ngay bên ngoài thềm linh xuất hiện trên ngưỡng cửa sổ đang mở, nhưng thấy những gương mặt lạ, nó lại vỗ cánh bay đi.

“Chúng tôi đến để bàn luận kỹ về một vấn đề khá riêng tư”, người anh trai giải thích, “và chúng tôi mong ông không phiền. Xin được phép đi ngay vào vấn đề. Ông biết không, em gái tôi đang trải qua một thời gian khó chịu đáng sợ. Cô cảm thấy thẹn về việc giải thích nó, nên tôi dám nhận cuộc nói chuyện một lúc. Chúng tôi mến nhau rất nhiều, và đã hầu như không xa nhau từ lúc chúng tôi còn là những đứa bé. Không có gì không lành mạnh về hiện trạng của chúng tôi ở chung với nhau, nhưng cô đã hai lần kết hôn rồi hai lần ly dị. Chúng tôi cùng nhau trải qua điều đó. Các người chồng đều tốt đẹp trong lối sống của họ, nhưng tôi lo âu về em gái tôi. Chúng tôi có hời ý kiến của một bác sĩ tâm thần, nhưng không hiểu tại sao nó chẳng đi đến đâu cả. Chúng tôi không

cần đi sâu vào tất cả những điều đó bây giờ. Mặc dầu tôi chưa bao giờ gặp riêng ông, nhưng tôi đã biết về ông nhiều năm rồi, và đã đọc vài tác phẩm đã được xuất bản của ông; vì thế tôi thuyết phục em gái tôi và người bạn chung của chúng tôi cùng đi đến đây”. Anh do dự một lúc, rồi tiếp tục.

“Sự khó khăn của chúng tôi là em gái tôi dường như không hài lòng thỏa mãn với bất cứ điều gì. Theo nghĩa đen, không có gì đem lại cho cô bất cứ một loại thỏa mãn hay hài lòng nào. Sự bất mãn đã trở nên gần như một chứng cuồng kỳ quặc với cô, và nếu không làm một cái gì đó, thì cô ta sẽ đi tới kiệt quệ hoàn toàn”.

Được bất mãn không phải là một việc tốt sao?

“Trong một chừng mực nào đó thì đúng”, anh đáp, “nhưng mọi việc đều có những giới hạn, và việc này thì đã đi xa quá mức”.

Có gì không ổn với việc hoàn toàn bất mãn đâu? Cái mà chúng ta thường gọi là không hài lòng là sự bất mãn nổi lên khi một ham muốn cá biệt nào đó không được đáp ứng. Không phải thế sao?

“Có lẽ thế, nhưng em gái tôi đã thử thật nhiều thứ, kể cả hai cuộc hôn nhân này, và cô đã không hạnh phúc trong cả hai cuộc hôn nhân đó. May thay, họ đã không có con cái gì cả, vì con cái có thể làm cho vấn đề trở nên rắc rối thêm. Nhưng tôi nghĩ bây giờ cô có thể nói về mình, tôi chỉ muốn giáo đầu câu chuyện thôi”.

Hài lòng thỏa mãn là gì, và bất mãn là gì? Liệu bất mãn có dẫn đến hài lòng không? Bị bất mãn, cô có bao giờ tìm được sự hài lòng không?

“Không có gì thật sự làm tôi thỏa mãn”, cô em nói. “Chúng tôi sống sung túc giàu có, nhưng những vật mà tiền có thể mua được đã mất hết ý nghĩa của chúng. Tôi đã đọc sách rất nhiều, nhưng như tôi chắc là ông biết quá rõ, nó chẳng đi

đến đâu. Tôi đã thử qua nhiều giáo lý tôn giáo khác nhau, nhưng tất cả chúng dường như quá cực kỳ giả trá, và ta còn có gì sau những thứ đó không? Tôi đã suy nghĩ nhiều về điều đó, và tôi biết không phải vì không có con mà tôi ra thế này. Nếu như tôi có con, tôi sẽ cho chúng tình yêu của mình và tất cả mọi thứ, nhưng nỗi thống khổ của sự bất mãn có lẽ chắc chắn sẽ tiếp diễn. Tôi không thể tìm ra được cách điều khiển hay chuyển hướng nó, như phần lớn người ta dường như đã làm, vào trong một hoạt động hay một điều thích thú thu hút nào đó. Trường hợp đó, có khi thì xuôi buồm thuận gió; hoặc đôi khi có một cơn bão, đó là điều khó tránh khỏi trong cuộc sống, nhưng người ta vẫn có thể luôn luôn ở trong tầm với của biển lặng sóng yên. Còn tôi thì cảm thấy dường như thể mình đang ở trong một cơn bão không ngừng mà không có bất kỳ một hải cảng an toàn nào. Tôi muốn tìm một sự an ủi nào đó, ở một nơi nào đó; nhưng như tôi đã nói, những gì các tôn giáo có thể cống hiến dường như đối với tôi quá cực kỳ xuẩn ngốc, không có gì ngoài quá nhiều mê tín. Mọi thứ khác, kể cả sự sùng bái nhà nước, thì chỉ là một sự thay thế có tính cách duy lý cho cái vật thật - và tôi cũng không biết cái vật thật đó là gì nữa. Tôi đã thử những lối thoát về nhiều mặt giải trí khác nhau, kể cả triết học tuyệt vọng hiện nay ở Pháp nữa, nhưng tôi vẫn còn lại tay không. Tôi đã thí nghiệm ngay cả việc sử dụng một hay hai thứ ma túy mới nhất; nhưng, dĩ nhiên, đó là một hành động tuyệt vọng cùng cực. Tôi có thể thiếu chút nữa là đã tự vận. Giờ thì ông biết hết về vấn đề của tôi rồi”.

“Tôi xin được nói thêm”, người bạn nói, “dường như đối với tôi mọi chuyện chỉ sẽ được giải quyết nếu như cuối cùng cô có thể tìm được một cái gì đó làm cô thật sự hứng thú, quan tâm. Nếu cô có một sự thích thú đầy sức sống choán hết tâm trí và cuộc sống của cô, thì nỗi bất mãn đang gặm mòn cô có lẽ sẽ biến mất. Tôi đã quen cô và anh cô nhiều năm, và tôi luôn bảo cô rằng nỗi khổ của cô phát sinh từ

việc không có một cái gì đó có thể lôi cuốn tâm trí cô khỏi chính cô. Nhưng không ai để tâm nhiều đến những gì đã được nói bởi một người bạn cũ”.

Tôi xin hỏi, tại sao cô không nên bắt mẫn chứ? Tại sao cô không nên bị thiêu đốt bởi nỗi bất mẫn, và cô muốn nói gì với từ đó?

“Nó là một nỗi đau, một nỗi xốn xang buồn bực, và tự nhiên người ta muốn thoát ra khỏi nó. Có lẽ là một hình thức thích thú những trò tàn ác mới muốn vẫn mãi trụ ở trong nó. Dầu sao, người ta cũng nên có khả năng sống hạnh phúc, và không phải bị săn đuổi không ngừng bởi nỗi đau của sự bất mẫn”.

Tôi không đang bảo cô nên vui chịu nỗi đau của nó, hoặc chỉ chịu đựng nó cho quen; nhưng tại sao cô lại phải cố gắng trốn tránh nó bằng một lo toan thích thú, hoặc bằng một hình thức thỏa mãn lâu bền nào đó?

“Đó không phải là một việc làm tự nhiên nhất sao?” người bạn hỏi. “Nếu ta đang đau khổ, thì ta muốn loại bỏ nó chứ”.

Chúng ta không đang thông hiểu nhau rồi. Bạn muốn gì với từ ‘bị bất mẫn’? Chúng ta không đang tìm hiểu ý nghĩa chỉ có tính cách giải thích hoặc trên ngôn từ của từ đó mà thôi, chúng ta cũng không đang tìm kiếm các nguyên nhân của sự bất mẫn. Lát nữa, chúng ta sẽ nói đến những nguyên nhân đó. Điều chúng ta đang cố gắng làm là xem xét trạng thái của cái tâm trí bị vướng kẹt trong nỗi đau của sự bất mẫn.

“Nói cách khác, tâm trí tôi đang làm gì khi nó bất mẫn? Tôi không biết, tôi chưa bao giờ tự hỏi mình câu hỏi đó trước đây. Để tôi suy nghĩ xem. Nhưng trước hết, tôi có hiểu được câu hỏi không đã chứ?”

“Tôi nghĩ rằng tôi hiểu được ông đang hỏi gì, thưa ông”, người anh trai xen vào. “*Cái cảm giác* của một tâm trí đang bị thống khổ vì bất mẫn là gì? Không phải thế sao?”

Đại loại như vậy. Một cảm giác phi thường trong tự nó - phải không? - ngoài niềm vui và nỗi khổ của nó.

“Nhưng có thể có bất kỳ cảm giác nào không”, cô em hỏi, “nếu nó không đồng hóa với niềm vui hoặc nỗi khổ?”

Sự đồng hóa có phát sinh cảm giác không? Không có sự đồng hóa, không có sự đặt tên, thì không thể có cảm giác được sao? Chúng ta có thể nói đến câu hỏi đó lát sau; nhưng lần nữa, chúng ta muốn nói gì với từ ‘bất mãn’. Sự bất mãn có hiện hữu một mình như là một cảm giác tách biệt không, hay nó có liên quan đến một cái gì đó khác nữa?

“Nó luôn luôn liên quan với một yếu tố khác nào đó, một thúc đẩy, tham vọng hay ước muốn nào đó, phải không?” người bạn nói. “Át lúc nào cũng phải có một nguyên nhân; bất mãn chỉ là một triệu chứng. Chúng ta muốn được là một cái gì đó hoặc đạt được một cái gì đó, nếu vì lý do nào đó chúng ta không thể làm được, chúng ta sẽ trở nên bất mãn. Tôi nghĩ đây là nguồn gốc sự bất mãn của cô”.

Phải vậy không?

“Tôi không biết, tôi đã không suy nghĩ sâu xa về điều này”, cô em trả lời.

Cô không biết tại sao cô bất mãn sao? Có phải vì cô đã không tìm được bất cứ cái gì để cô có thể đắm mình trong đó? Và nếu cô có tìm được một điều thích thú nào đó hoặc một hoạt động nào đó mà cô có thể hoàn toàn bận rộn tâm trí mình với nó, thì liệu nỗi đau khổ vì bất mãn có sẽ mất đi không? Có phải rằng cô muốn được thỏa mãn không?

“Ồi Trời, không phải!” cô nổ mạnh. “Điều đó có thể ghê khiếp quá, điều đó có thể là một sự tù hãm, ứ đọng”.

Nhưng không phải đó là cái mà cô đang tìm kiếm sao? Cô có thể có một nỗi kinh hoàng về việc được thỏa mãn, vậy mà khi mong muốn thoát khỏi bất mãn, cô đang theo đuổi một loại thỏa mãn rất cao cấp phải không?

“Tôi không nghĩ là tôi muốn được thỏa mãn; nhưng tôi thật có muốn được thoát khỏi nỗi đau khổ không cùng vì bất mãn này”.

Hai thứ khát vọng đó có khác nhau không? Hầu như hết mọi người đều bất mãn, nhưng thường thì họ chế ngự nó bằng cách tìm kiếm một cái gì đó đem lại cho họ sự thỏa mãn, và sau đó họ hoạt động một cách máy móc và trở thành xơ xác khô cằn, hoặc trở nên chua cay, gay gắt, yếm thế, ngạo đời v.v... Đó có phải là cái mà cô theo đuổi không?

“Tôi không muốn trở nên yếm thế ngạo đời, hoặc chỉ trở thành xơ xác khô cằn, vì điều đó hình như ngu xuẩn quá đỗi; tôi chỉ muốn tìm cách làm dịu đi sự nhức nhối của nỗi bất an này”.

Nỗi đau nhức chỉ hiện hữu khi nào cô chống kháng lại sự bất an, khi cô muốn thoát khỏi nó.

“Có phải ông muốn nói rằng tôi phải cứ mãi ở trong tình trạng này không?”

Xin hãy lắng nghe. Cô lên án trạng thái mà cô đang ở trong đó; tâm trí cô đang phản đối nó. Bất mãn là một ngọn lửa phải được giữ cho cháy sáng lên, và không bị làm ngột ngạt đi bởi một niềm vui thú hay một hoạt động nào đó mà cô theo đuổi như là một phản ứng từ nỗi đau của nó. Bất mãn là đau đớn chỉ khi nó bị chống kháng. Một người chỉ thỏa mãn mà không hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của bất mãn thì đang lịm ngủ; anh ta không nhạy cảm với toàn thể vận hành của cuộc sống. Thỏa mãn là một thứ ma túy tương đối dễ tìm. Nhưng để hiểu toàn bộ ý nghĩa của sự bất mãn, thì sự tìm kiếm an toàn chắc chắn ắt phải chấm dứt.

“Không muốn được chắc chắn an toàn về một cái gì đó thì thật là khó khăn”.

Ngoài những sự chắc chắn an toàn có tính cách cơ giới, có bất cứ sự chắc chắn an toàn nào không, bất cứ sự cố định

thường tồn tâm lý nào không? Hay chỉ có sự vô thường, tạm bợ? Tất cả mọi tương giao đều vô thường tạm bợ. Tất cả tư tưởng, ý nghĩ với những biểu tượng, lý tưởng, phóng hiện của nó, đều vô thường tạm bợ. Tài sản sẽ bị mất đi, ngay cả cuộc sống ta nó cũng sẽ chấm dứt trong cái chết, trong cái không biết, mặc dầu con người dựng lên hàng ngàn cấu trúc xảo quyết về đức tin để vượt qua nó. Chúng ta chia tách sự sống ra khỏi sự chết, và vì thế cả hai đều vẫn còn chưa biết. Hải lòng và bất mãn thì giống như hai mặt của một đồng tiền. Để giải thoát khỏi nỗi đau nhức vì bất mãn, tâm trí phải chấm dứt tìm kiếm sự hài lòng.

“Vậy thì không có sự tự thành thỏa nguyện gì hết sao?”

Sự tự hoàn thành, tự hiện thực, là một sự theo đuổi hão huyền, phải không? Chính trong sự hoàn thành của bản ngã, vẫn có sự sợ hãi và thất vọng. Cái thu đạt được sẽ trở thành tro tàn; nhưng chúng ta lại vẫn cứ tranh đấu để thu đạt, và chúng ta lại bị vướng mắc vào vòng đau khổ nữa. Nếu một khi chúng ta trực nhận được toàn thể tiến trình này, thì sự hoàn thành bản ngã trong bất kỳ chiều hướng nào, ở bất kỳ cấp độ nào, đều sẽ không còn ý nghĩa gì cả.

“Vậy thì cố gắng chống lại sự bất mãn là làm ngệt đi ngọn lửa của cuộc sống”, cô kết luận. “Tôi cho là tôi đã hiểu được ý nghĩa của những gì ông nói”.



Sự cải sửa bên ngoài và sự phân hoá bên trong

Phuyn xe lửa về nam rất đông đảo, nhưng vẫn còn nhiều người đang chen vào cùng với những gói đồ và những chiếc va li của họ. Họ ăn mặc đủ cách. Vài người mặc áo choàng nặng trĩu, còn những người khác hầu như không có gì trên mình, dù là trời khá lạnh. Có những chiếc áo choàng dài và những chiếc khăn quàng quấn chặt, những chiếc khăn buộc luộm thuộm, và những chiếc khăn xếp được buộc gọn ghẽ có nhiều màu sắc khác nhau. Khi mọi người đã tương đối ngồi yên, tiếng la rao hàng của những người bán hàng dạo có thể được nghe trên sân ga. Họ bán hầu hết mọi thứ: nước soda, thuốc lá, tạp chí, đậu phộng, trà và cà phê, kẹo và đồ ăn nấu chín, đồ chơi, thảm, và khá lạ, một ống sáo làm bằng trúc đánh bóng. Người bán sáo đang thổi một chiếc giống như vậy, âm điệu êm dịu du dương. Đó là một đám đông ồn ào và sôi động. Nhiều người đã đến để tiễn đưa một người đàn ông ắt hẳn là một nhân vật khá quan trọng, vì ngực ông nặng oằn những vòng hoa có mùi thơm hấp dẫn giữa khói máy cay xè và những mùi khó chịu khác vốn gắn liền với những trạm xe lửa. Hai hay ba người đang giúp một bà cụ lên toa xe lửa, vì bà thì khá mập và cứ khẳng khẳng đòi mang theo mình bao đồ nặng nề của chính bà. Một đứa

bé thét lên hết cỡ giọng của nó, trong khi người mẹ cố ôm nó vào ngực mình. Một hồi chuông vang lên, tiếng hơi máy rít lên, và chuyến xe lửa bắt đầu chuyển bánh, không dừng lại nữa trong nhiều giờ.

Đó là một vùng quê tuyệt đẹp, sương mai vẫn còn đọng trên những cánh đồng và trên những chiếc lá của những cội cây xoè rộng. Chúng tôi chạy một đoạn dài trên một dòng sông nước dâng đầy. Vùng đồng quê dường như rộng mở đi vào vẻ đẹp và vào cuộc sống không cùng. Đó đây là những khu làng nhỏ khói mù, với trâu bò thả rong trên những cánh đồng, hoặc uống nước ở một cái giếng. Một chú bé trai ăn mặc tả tơi dơ dáy đang lừa hai hay ba con bò đi trước dọc theo một con đường mòn; chú vẫy tay reo cười khi chuyến xe lửa rầm rộ chạy ngang qua. Buổi sáng này bầu trời xanh biếc, cây cối được rửa sạch và những cánh đồng đầy đủ nước bởi những trận mưa vừa qua, dân chúng đang bắt đầu công việc của họ; nhưng không phải vì lý do này mà bầu trời rất gần gũi với trái đất. Trong không gian có một cảm nhận về một cái gì huyền nhiệm, thiêng liêng, mà toàn bản thể ta ứng đáp lại nó. Bản chất của phúc lành thì lạ lùng và có tính chữa lành; người đàn ông lẻ loi đang bước trên đường, và túp lều ven đường được tắm mình trong nó. Ta sẽ không bao giờ tìm được nó ở trong những nhà thờ, những ngôi đền hay nhà thờ Hồi giáo, bởi vì những thứ đó do bàn tay tạo ra và thần thánh trong đó thì do bàn tay tạc nên. Nhưng trong vùng quê bao la bát ngát, và trong chuyến xe lửa chạy rầm rộ này, có cuộc sống vô tận, một phúc lành không bao giờ có thể tìm kiếm hoặc ban cho được. Nó sẵn có đó cho ta nắm lấy, giống như đoá hoa vàng đang trở rất gần đường ray kia. Khách trên xe lửa đang nói chuyện và cười đùa, hoặc đọc báo, nhưng nó vẫn hiện hữu ở giữa họ, trong những vật thể mơn mơn dịu mềm đang lớn lên vào lúc đầu xuân. Nó có đó, bao la và đơn giản, một thứ tình yêu không sách vở nào bày tỏ được, và tâm trí không tài nào với tới được. Nó hiện hữu

trong buổi sáng kỳ diệu này, đó chính là sinh lực của cuộc sống.

Có tám người chúng tôi trong căn phòng mờ tối thú vị, nhưng chỉ có hai hay ba người tham dự cuộc nói chuyện. Ngay bên ngoài người ta đang cắt cỏ; một người nào đó đang mài lưỡi hái hớt cỏ, và tiếng nói trẻ em vọng vào căn phòng. Những người tới đây thì rất đứng đắn, nghiêm chỉnh. Tất cả họ đều hoạt động hăng hái bằng nhiều cách khác nhau cho sự cải thiện xã hội mà không phải vì sự thành đạt bên ngoài có tính cách riêng tư; nhưng sự ngạo mạn là một việc lạ lùng, nó núp dưới cái vẻ bề ngoài đức hạnh và khả kính.

“Tổ chức mà chúng tôi đại diện đang phân hoá”, người lớn tuổi nhất bắt đầu, “nó đã mất uy tín nhiều năm nay, và chúng tôi phải làm điều gì đó để chặn đứng lại sự phân hóa này. Phá hủy một tổ chức thì rất dễ dàng, nhưng gây dựng nó lên và duy trì nó thì lại quá khó. Chúng tôi đã đối đầu với nhiều cuộc khủng hoảng, và bằng cách này nọ, chúng tôi đã luôn luôn leo lách vượt qua khỏi được chúng, bị xây xát, nhưng vẫn còn khả năng hoạt động. Tuy vậy, giờ đây, chúng tôi đã đi đến một điểm mà chúng tôi phải làm một cái gì đó quyết liệt; nhưng làm gì? Đó là vấn đề của chúng tôi”.

Điều cần làm tùy thuộc vào các triệu chứng của bệnh nhân, và tùy thuộc vào những ai có trách nhiệm với bệnh nhân ấy.

“Chúng tôi biết rất rõ các triệu chứng của sự phân hoá, tất cả chúng thì rõ ràng quá đối. Mặc dầu bên ngoài, tổ chức vẫn còn tiếng tăm và hưng thịnh, nhưng bên trong thì nó đang hủ bại, thối nát. Những người hoạt động của chúng tôi là những gì họ là; chúng tôi có những khác biệt của mình, nhưng chúng tôi vẫn xoay sở để hoà hợp nhau tiến tới trong nhiều năm hơn là tôi cố nhớ. Nếu chúng tôi chỉ thỏa mãn với dáng vẻ bề ngoài thôi, thì chúng tôi có thể cho rằng tất cả đều tốt đẹp; nhưng những người chúng tôi đây lại là người trong nội bộ, nên biết rằng có một sự suy đồi, xuống dốc”.

Bạn và những người khác đã xây dựng lên và có trách nhiệm cho tổ chức này, đã làm cho nó là những gì mà nó đang là; bạn là cái tổ chức đó. Sự phân hóa vốn có sẵn trong mọi tổ chức, trong mọi xã hội và văn hoá, phải không?

“Đúng thế”, một người khác đồng ý. “Như ông nói, thế giới thuộc về sự gây dựng của chính chúng ta; thế giới là chúng ta, và chúng ta là thế giới. Để thay đổi thế giới, chúng ta phải thay đổi chính mình. Tổ chức này là thành phần của thế giới, vì lẽ chúng tôi hủ hoá, mục nát, nên thế giới và tổ chức này cũng thế. Vì vậy, sự đổi mới phải bắt đầu nơi chính chúng tôi. Sự trở ngại là, thưa ông, cuộc sống đối với chúng tôi không phải là một tiến trình toàn nhất; chúng tôi hành động ở nhiều cấp độ khác nhau, cấp độ này mâu thuẫn với các cấp độ khác. Tổ chức này là một vật, và chúng tôi lại là một vật khác. Chúng tôi là những nhà quản lý, chủ tịch, thư ký, những viên chức lãnh đạo mà nhờ chúng tôi tổ chức mới hoạt động được. Chúng tôi không xem nó như là cuộc sống của chính chúng tôi, nó là một cái gì ngoài chúng tôi, một cái gì phải được điều hành và cải cách. Khi ông nói rằng tổ chức là những gì chúng tôi là, chúng tôi chấp nhận điều đó trên ngôn từ nhưng không chấp nhận trong thâm tâm; chúng tôi quan tâm đến việc giải phẫu tổ chức, chứ không phải giải phẫu chính mình”.

Bạn có thấy rằng bạn đang cần một cuộc giải phẫu không?

“Tôi thấy rằng chúng tôi đang cần một cuộc giải phẫu quyết liệt”, người lớn tuổi nhất nói, “nhưng ai sẽ là bác sĩ phẫu thuật?”

Mỗi người chúng ta vừa là bác sĩ giải phẫu vừa là bệnh nhân; không có chuyên gia bên ngoài nào sẽ cầm dao mổ cả. Chính việc nhận thức sự kiện rằng một cuộc giải phẫu là cần thiết, đã làm khởi phát một hành động mà tự nó sẽ là cuộc giải phẫu. Nhưng nếu phải có một cuộc giải phẫu, đó có nghĩa là có sự xáo trộn, sự bất hoà hợp lớn lao, vì bệnh

nhân phải chấm dứt sống theo một lối sống lè thối. Phiên bực, quấy rầy vốn không thể tránh được. Tránh né tất cả mọi sự phiền bực, quấy rầy của những sự việc như chúng đang là, là có sự hoà điệu với nghĩa trang, vốn được giữ gìn kỹ lưỡng và ngăn nắp, nhưng đẩy những xác thối rửa được chôn trong đó mà thôi.

“Nhưng có thể nào, được cấu thành như chúng tôi là, khả dĩ tự giải phẫu chính mình được không?”

Thưa bạn, bằng cách đặt câu hỏi đó, không phải bạn đang dựng lên một bức tường đề kháng, mà nó sẽ ngăn cản cuộc giải phẫu xảy ra sao? Như thế, một cách vô thức bạn đang để cho sự suy đồi tiếp diễn.

“Tôi muốn giải phẫu chính mình, nhưng dường như tôi không có khả năng làm việc đó”.

Khi bạn cố gắng giải phẫu mình, thì không hề có giải phẫu gì cả. Tạo ra sự cố gắng để chặn đứng sự suy thoái là một cách khác của việc tránh né thực kiện; đó là cho phép sự sa đoạ tiếp diễn. Thưa bạn, bạn không thật muốn giải phẫu; bạn chỉ muốn chấp vá, cải tiến hình thức bên ngoài với một ít thay đổi chỗ này, chỗ nọ mà thôi. Bạn muốn cải cách, muốn dát vàng lên chỗ mục nát để bạn có thể có thể giới và tổ chức mà bạn mong mỏi. Nhưng tất cả chúng ta đang trở nên già, và chúng ta sẽ chết. Tôi không đang gán điều này cho bạn; nhưng tại sao bạn không rút tay ra và để cho cuộc giải phẫu tự hiện thực? Máu sạch và lành mạnh sẽ chảy nếu bạn không làm cản trở nó.



Để thay đổi xã hội bạn phải thoát ra khỏi nó

Sáng này, biển yên lặng hơn thường lệ, vì gió nam đã ngừng thổi, và trước khi gió đông bắc bắt đầu, thì biển cả đang yên nghỉ. Cát biển được tẩy trắng phau bởi mặt trời và nước mặn, có mùi nồng của ôzon lẫn với mùi rong biển. Chưa có ai trên bãi biển, và ta có biển cả cho chính ta. Những con còng lớn, với một càng lớn hơn rất nhiều so với những càng khác, bò chậm chạp, quan sát với những chiếc càng lớn quơ quơ trong không khí. Cũng có những con còng loại thường nhỏ hơn thì nhau chạy xuống bờ nước sóng vỗ, hoặc lao vào những cái lỗ tròn trong cát ướt. Hàng trăm con chim mòng biển đậu khắp nơi, nghỉ ngơi và rửa lông. Vầng dương vừa nhô lên khỏi mặt biển, tạo thành một đường vàng chói trên mặt biển yên lặng. Mọi vật dường như đang chờ đợi giây phút này - và sao mà nó trôi qua nhanh đến thế! Mặt trời tiếp tục leo ra khỏi biển đang yên lặng như một cái hồ ẩn kín trong một khu rừng sâu nào đó. Không có rừng rậm nào có thể chứa được lượng nước biển, xao động quá đổi, mạnh mẽ và bao la quá đổi này, nhưng sáng nay, biển hiền hòa, thân ái và mời mọc.

Dưới một tàng cây, trên cát và trên khối nước xanh, đang diễn ra một cuộc sống độc lập của những con còng,

nước mặn và những con chim mòng biển. Những con kiến đen lớn phóng chạy khắp nơi, không chủ định là chúng sẽ đi đâu. Chúng thường bò lên cây, rồi thỉnh thoảng chạy gấp trở xuống mà không có lý do rõ ràng nào cả. Hai hoặc ba con có thể kiên nhẫn dừng lại, đảo đầu xung quanh, và rồi với một nỗ lực mãnh liệt, chạy khắp nơi trên một mảnh gỗ mà chúng ắt hẳn là đã khám xét hàng trăm lần trước đó; chúng có thể kiểm tra nó lại với sự tò mò hăm hở, và mất hứng với nó một giây sau đó. Dưới bóng cây rất là yên lặng, mặc dù mọi vật xung quanh ta thì vẫn vô cùng sinh động. Không có một hơi gió làm xao động những chiếc lá, nhưng mỗi chiếc lá đều phong phú với vẻ đẹp và ánh sáng ban mai. Có một sức mạnh mãnh liệt ở nơi cội cây - không phải sức mạnh kinh khiếp của việc vươn ra, của sự kế tục, mà sức mạnh của hiện thực toàn nguyên, giản dị, đơn độc, và tuy thế vẫn là thành phần của quả đất. Màu sắc của những chiếc lá, của vài đoá hoa, của thân cây đen sẫm, được làm mạnh thêm gấp ngàn lần, và các cành cây dường như chống đỡ cả bầu trời. Thật là xán lạn, rực rỡ và sống động không tưởng nổi trong bóng mát của cội cây đơn độc đó.

Tham thiền là một sự làm tăng cường mãnh liệt cái tâm trí vốn nằm trong tính toàn nguyên của sự yên lặng. Tâm trí không lắng yên giống như một con vật bị sợ hãi, bị thuần hóa hay bị tập luyện; nó lắng yên như lòng nước lắng yên ở sâu phía dưới nhiều sỏi. Sự lắng yên ở đó không giống như sự lắng yên trên mặt nước khi gió lặng. Sự lắng yên này có một sức sống và một hoạt động của chính nó vốn liên quan với dòng sống bên ngoài, nhưng không bị chạm đến bởi dòng sống đó. Sức mạnh mãnh liệt của nó không phải là sức mạnh của một thứ máy móc mạnh mẽ nào đó được lắp ráp chế tạo bởi những bàn tay khéo xảo và có khả năng; sự yên lặng thì giản dị và tự nhiên như tình yêu, như ánh chớp, như dòng sông dâng đầy.

Anh nói rằng anh đã bù đầu trong chính trị. Anh đã làm những việc thường tình để leo lên nấc thang thành đạt - đã vun bồi, đào tạo những người phái hữu, đã quan hệ thân thiện với những nhà lãnh đạo mà chính họ cũng leo lên cùng chính nấc thang thành công đó - và việc leo lên của anh đã khá nhanh chóng. Anh được cử đi nước ngoài trong nhiều uỷ ban quan trọng, và được kính trọng bởi những người có giá trị, vì anh thành thật và liêm khiết, dù anh cũng tham vọng như ai trong bọn họ. Đã vậy anh còn là người có học thức và có tài ăn nói. Nhưng giờ đây, bởi một sự tình cờ may mắn nào đó, anh đã chán ngán cái trò phụng sự đất nước bằng việc tự quảng cáo rùm beng và trở thành một nhân vật rất quan trọng. Anh đã chán nó, không phải bởi vì anh không thể leo lên cao hơn được nữa, nhưng bởi vì, bằng một tiến trình tự nhiên của trí thông minh, anh đã đạt đến nhận thức rằng sự cải tiến sâu xa của con người không nằm hoàn toàn trong kế hoạch, trong hiệu quả, trong sự tranh giành quyền lực. Vì thế, anh đã vứt bỏ tất cả, và đang bắt đầu xem xét lại tính toàn nguyên của cuộc sống.

Bạn muốn nói gì với ‘tính toàn nguyên của cuộc sống’?

“Tôi đã bỏ ra nhiều năm cho một nhánh sông, như việc đã qua, và tôi muốn dùng những năm còn lại của cuộc đời mình cho chính dòng sông. Mặc dầu tôi vui thú từng giây phút đấu tranh chính trị, tôi vẫn không đang bỏ chính trị một cách tiếc rẻ, và bây giờ tôi muốn đóng góp vào sự cải thiện xã hội bằng tâm hồn mình chứ không phải bằng một tâm trí luôn luôn tính toán. Những gì tôi nhận ở xã hội phải được trả lại xã hội ít nhất gấp mười lần”.

Xin hỏi, tại sao bạn lại suy nghĩ bằng những từ cho và nhận?

“Tôi đã nhận quá nhiều từ nơi xã hội, và tất cả những gì xã hội đã cống hiến cho tôi, tôi phải cống hiến lại nó gấp nhiều lần”.

Bạn đã nợ xã hội cái gì?

“Mọi thứ mà tôi có: tài khoản ngân hàng của tôi, học vấn của tôi, tên tuổi của tôi - Ô, rất nhiều thứ!”

Thật ra, bạn đã không nhận bất kỳ thứ gì từ nơi xã hội, bởi vì bạn là thành phần của nó. Nếu như bạn là một thực thể tách biệt, không liên hệ gì với xã hội, thì bạn mới có thể cống hiến lại những gì mà bạn đã nhận. Nhưng bạn là thành phần của xã hội, thành phần của nền văn hóa đã kết tạo ra bạn. Bạn có thể trả lại tiền đã mượn; nhưng bạn có thể trả lại gì cho xã hội bao lâu mà bạn vẫn còn là thành phần của xã hội chứ?

“Nhờ xã hội mà tôi có tiền, thực phẩm, quần áo, nhà ở, và tôi phải làm một cái gì đó để đáp trả lại. Tôi đã được lợi bởi sự thu lượm của mình trong cơ cấu xã hội, và quả thật là vong ân nếu tôi quay lưng với nó. Tôi phải làm vài việc lợi ích - việc lợi ích theo nghĩa rộng, chứ không phải như một người nuôi tham vọng làm một nhà cải cách”.

Tôi hiểu bạn nói gì; nhưng ngay cho dù bạn có trả lại được tất cả những gì bạn đã gom góp, liệu điều đó có giải phóng bạn khỏi công nợ của bạn không? Những gì xã hội đã nhượng lại cho những cố gắng của bạn thì tương đối dễ trả; bạn có thể tặng nó cho người nghèo, hoặc cho nhà nước. Và rồi sau đó thì sao? Bạn vẫn còn ‘bổn phận’ đối với xã hội, vì bạn vẫn còn là thành phần của nó; bạn là một trong những công dân của nó. Chẳng nào bạn còn thuộc về xã hội, còn đồng hóa mình với nó, bạn vẫn là cả hai: người cho và kẻ nhận. Bạn bảo quản duy trì nó; bạn ủng hộ cấu trúc của nó, phải không?

“Tôi thật có làm thế. Như ông nói, tôi là một thành phần hợp nhất của xã hội; không có nó, tôi không thể hiện hữu. Vì tôi là cả hai: người tốt và kẻ xấu của xã hội; tôi ắt phải loại bỏ con người xấu và duy trì con người tốt”.

Trong bất cứ nền văn hóa hay xã hội nào, người ‘tốt’ là người được chấp nhận, người đáng kính. Bạn muốn duy trì bảo quản cái cao cả trong cấu trúc xã hội, phải vậy không?

“Điều tôi muốn làm là thay đổi cái khuôn mẫu xã hội mà trong đó con người bị vướng kẹt. Tôi muốn nói điều này một cách nhiệt thành nhất”.

Khuôn mẫu xã hội được dựng lên bởi con người; nó không độc lập ngoài con người, dù nó có biểu hiện sống của riêng nó, và con người cũng không độc lập đối với nó; chúng tương liên tương quan với nhau. Thay đổi trong khuôn mẫu là không có thay đổi gì cả, đó chỉ là cải tiến, cải cách mà thôi. Chỉ bằng cách thoát ra khỏi khuôn mẫu xã hội mà không tạo dựng một khuôn mẫu khác thì bạn mới có thể ‘giúp’ xã hội được. Để thay đổi xã hội, bạn phải thoát ra khỏi nó. Bạn phải chấm dứt là những gì mà xã hội đang là: chiếm hữu, tham lam, ghen tỵ, tìm kiếm quyền hành v.v...

“Ông muốn nói rằng tôi phải nên trở thành một thầy tu, một nhà ẩn sĩ, phải không?”

Chắc hẳn là không rồi. Nhà ẩn sĩ chỉ từ bỏ hình thức bên ngoài của thế giới, của xã hội, nhưng bên trong ông ta vẫn còn là thành phần của nó; ông ta vẫn còn hừng hực tham muốn thành tựu, thu đạt, trở nên.

“Vâng, tôi thấy được điều đó”.

Chắc chắn là vì bạn hằng hái thiết tha trong chính trị, vấn đề của bạn không chỉ là thoát khỏi xã hội mà còn trở lại hoàn toàn với cuộc sống, để thương yêu và đơn giản. Không có tình yêu, làm gì thì làm, bạn vẫn không biết được hành động toàn nguyên, mà chỉ có hành động toàn nguyên đó mới có thể cứu chuộc được con người.

“Điều đó đúng lắm, thưa ông, chúng tôi không thương yêu, chúng tôi không thật sự đơn giản”.

Tại sao? Bởi vì bạn quá quan tâm đến cái cách, đến bốn phận, đến sự khả kính, đến việc trở thành một cái gì đó, đến việc xuyên thấu qua bờ bên kia. Nhân danh người khác, bạn quan tâm đến chính mình; bạn bị vướng kẹt trong cái vỏ của chính bạn. Bạn nghĩ rằng, bạn là trung tâm của quả đất xinh đẹp này. Bạn không bao giờ dừng lại để nhìn một cội cây, một đoá hoa, một dòng sông trôi; và nếu với một sự tình cờ nào đó mà bạn có nhìn, thì mắt bạn vẫn bị choáng hết bởi những vật của tâm trí, chứ không phải bởi vẻ đẹp và tình yêu.

“Điều đó lại đúng nữa, nhưng ta phải làm gì?”

Hãy nhìn và hãy đơn giản.



Nơi nào có bản ngã, nơi đó không có tình yêu

Những bụi hoa hồng ngay phía trong cổng phủ đầy hoa đỏ chói, mùi hương thơm ngát, và có những cánh bướm bay lượn quanh chúng. Cũng có hoa cúc vạn thọ và những cây đậu hoa đang nở rộ. Khu vườn trông ra dòng sông; vào chiều này nó tràn ngập ánh sáng chói vàng của buổi hoàng hôn. Những chiếc thuyền câu, hình dáng hơi giống những chiếc vỏ khí cầu, thì đen ngòm trên mặt dòng sông yên lặng. Khu làng ẩn khuất trong những chòm cây ở bờ sông bên kia thì cách trên một dặm xa, thế mà tiếng nói vẫn vọng rõ ràng qua mặt nước. Từ ngoài cổng, có một con đường mòn dẫn xuống dòng sông, nhập vào con đường lớn gỗ ghề nối làng này với thị trấn. Con đường này bị cắt đứt thỉnh linh nơi bờ của con rạch nhỏ chảy vào sông cái. Đó không phải là một bờ cát mà lầy lội với đất sét nhão, và bàn chân phải lún xuống đó. Bểng qua con rạch nhỏ, tại đây, người ta sắp làm một cây cầu bằng tre; nhưng giờ thì chỉ có một chiếc xuồng lớn vụng về chở những người dân làng lạng lẽ trở về sau một ngày buôn bán ở thị trấn. Hai người đàn ông chống xuồng đưa chúng tôi sang bên kia sông, còn những người dân làng ngồi chụm vào nhau trong buổi chiều lạnh giá. Một lò than nhỏ được nhóm lên khi trời trở nên tối hơn

một chút, nhưng mặt trăng sẽ cho họ ánh sáng. Một bé gái đang đội một giỏ củi, bé phải đặt nó xuống khi qua sông, và giờ thì đang gặp khó khăn để nhấc nó lên lại. Giỏ củi khá nặng đối với một bé gái, nhưng nhờ sự giúp sức của ai đó, bé đã đặt nó cẩn thận trên cái đầu nhỏ xíu và nụ cười của bé dường như tràn ngập cả vũ trụ. Tất cả chúng tôi trèo lên bờ dốc bằng những bước cẩn thận, và chẳng mấy chốc các người dân làng lại tiếp tục nói chuyện huyền thuyên trên đường đi.

Nơi đây là vùng quê bát ngát và đất đai thì rất màu mỡ với phù sa của bao thế kỷ. Đất bằng phẳng được cày xới kỹ lưỡng, rải rác đó đây những cội cây già kỳ vĩ, trải dài đến tận chân trời. Có những cánh đồng trồng đậu Hà Lan toả hương thơm ngát, hoa trổ trắng tinh, cùng với lúa mì mùa đông và những thứ lúa khác. Một bên là dòng sông đang chảy ra, rộng lớn và uốn cong; nhìn ra dòng sông có một khu làng sinh hoạt ồn náo. Con đường ở đây rất cổ kính; Đức Phật được cho là đã đi trên con đường này, và những người hành hương cũng đã đi trên đó suốt hàng bao thế kỷ. Đó là con đường thiêng liêng với những ngôi chùa nhỏ rải rác dọc theo lối đi huyền nhiệm ấy. Các cây xoài và cây me cũng rất già, vài cây đang chết dần vì khách tham quan nhiều quá. Nổi bật trên nền trời chiều vàng ánh, chúng thật là uy nghiêm, các cành to của chúng đen sẫm và trơ trụi. Xa hơn một chút dọc theo đường có một rừng tre, vàng úa vì lâu đời; và trong một vườn cây ăn trái nhỏ, một con dê bị buộc vào gốc cây đang kêu be be gọi con nó đang phóng và nhảy nhót khắp nơi. Con đường tiếp tục đi qua một vườn xoài khác và ngang qua bên cạnh một hồ nước phẳng lặng. Có một sự lặng yên nín thở, và mọi vật đều nhận biết giây phút thần thánh đó. Trái đất và mọi vật trên đó đều thiêng liêng. Đó không phải là tâm trí ý thức sự bình an này như một cái gì ở bên ngoài nó, một cái gì được nhớ lại và được truyền đạt thông tri, mà là có một sự vắng bật hoàn toàn mọi vận hành của tâm trí. Duy chỉ có cái vô lượng vô biên.

Anh là một người đàn ông khá trẻ, anh nói anh mới hơn bốn mươi; và mặc dầu anh đã từng đứng nói chuyện trước công chúng một cách quả quyết, anh vẫn có vẻ khá bẽn lèn. Giống như rất nhiều người khác trong thế hệ anh, anh đã đùa giỡn với chính trị, tôn giáo, và cải cách xã hội. Anh có thói quen làm thơ và biết vẽ tranh. Nhiều người trong những nhà lãnh đạo lỗi lạc là bạn anh, và anh có thể tiến xa hơn trong chính trị, nhưng anh chọn ngược lại, và hài lòng giữ ánh sáng của mình khuất tất trong một thị trấn vùng núi xa xôi.

“Tôi đã mong gặp ông từ nhiều năm nay. Ông có lẽ không nhớ, chứ tôi có lần đã đi cùng chuyến tàu với ông sang châu Âu trước thế chiến thứ hai. Cha tôi rất quan tâm đến giáo lý của ông, nhưng tôi thì trôi giạt vào chính trị và những việc khác. Ước muốn nói chuyện với ông cuối cùng lại trở nên quá khăng khăng nặng nề đến nỗi nó không thể hoãn lại lâu hơn được nữa. Tôi muốn bày tỏ nỗi lòng mình - một điều mà tôi đã chưa bao giờ làm thế đối với bất cứ ai khác cả, vì không dễ gì bàn thảo về chính mình với người khác được. Có một dạo tôi đã tham dự những cuộc nói chuyện và thảo luận của ông ở nhiều nơi khác nhau, nhưng gần đây tôi lại có một thôi thúc mạnh mẽ phải gặp riêng ông, bởi vì tôi đã lâm vào ngõ cụt”.

Về việc gì?

“Dường như tôi không có khả năng ‘xuyên phá’ được. Tôi đã thực hành một loại tham thiền nào đó, không phải là thứ thiền làm thôi miên người, mà là thứ cố gắng ý thức được sự tư duy của chính tôi v.v... Trong tiến trình này, tôi luôn bị ngủ thiếp đi. Tôi cho rằng đó là vì tôi lười biếng, dễ duôi. Tôi đã nhịn ăn, và tôi đã thử nhiều chế độ ăn kiêng khác nhau, nhưng chứng hôn trầm này vẫn cứ dai dẳng”.

Đó có phải là vì lười biếng, hay vì một cái gì khác? Có chăng một sự thất chí sâu xa bên trong? Tâm trí của bạn có bị cùn lụt, mất nhạy cảm bởi các biến cố trong cuộc sống của

bạn không? Xin được hỏi, đó có phải là vì tình yêu không hiện diện?

“Tôi không biết, thưa ông; tôi đã suy nghĩ lơ mơ về các vấn đề này, nhưng chưa bao giờ có thể định rõ một cách chính xác bất cứ điều nào. Có lẽ, tôi đã bị làm cho ngột ngạt bởi quá nhiều những việc thiện và ác, tốt và xấu. Trong một cách, thì cuộc sống đã quá dễ dàng đối với tôi, với gia đình, tiền bạc, những khả năng nào đó v.v... Không có gì đã quá khó khăn, và điều đó có thể là chương ngại. Cái cảm giác thường thấy mình luôn gặp dễ dàng và luôn có khả năng tìm được lối ra cho hầu hết bất kỳ trạng huống nào này, có lẽ đã làm tôi trở nên mềm yếu”.

Có phải vậy không? Đó không phải chỉ là sự mô tả những sự cố hời hợt bên ngoài thôi sao? Nếu những sự việc này đã ảnh hưởng bạn sâu xa, bạn có lẽ đã sống một lối sống khác rồi, bạn có lẽ đã xuôi theo dòng đời dễ dãi rồi. Nhưng bạn đã không như thế, vậy ắt hẳn phải có một tiến trình khác biệt đang vận hành làm cho tâm trí bạn lơ dờ và vớ vẩn.

“Vậy thì đó là gì? Tôi không bị quấy rầy bởi tình dục. Tôi đã đắm mình trong đó, nhưng nó không bao giờ là một đam mê đối với tôi trong cái nghĩa là tôi trở nên nô lệ cho nó. Nó đã bắt đầu với tình yêu và chấm dứt trong sự chán ngán, chứ không phải trong sự thất bại. Về việc đó tôi hoàn toàn chắc chắn. Tôi không lên án cũng không theo đuổi tình dục. Dù sao đi nữa, nó không phải là vấn đề đối với tôi”.

Sự thờ ơ này có hủy hoại tính nhạy cảm không? Hơn nữa, tình yêu thì dễ bị thương tổn, và một tâm trí đã xây rào chống lại cuộc sống, thì tâm trí đó đã chấm dứt yêu thương.

“Tôi không nghĩ là tôi đã xây một bức rào chống lại tình dục; nhưng tình yêu không nhất thiết là tình dục, và tôi thật sự không biết tôi có yêu thương chút nào không nữa”.

Bạn thấy đó, tâm trí chúng ta được trau dồi quá cẩn thận đến độ chúng ta lấp đầy tâm hồn bằng những vật của tâm

trí. Chúng ta bỏ ra hầu hết thì giờ và năng lực cho việc kiếm ăn, cho việc gom góp kiến thức, cho nhiệt huyết của đức tin, cho lòng yêu nước và sự sùng thượng nhà nước; cho những hoạt động cải cách xã hội, cho sự theo đuổi những lý tưởng và đức hạnh, và cho nhiều thứ khác nữa mà tâm trí làm cho chính nó bận rộn với chúng; vì thế, tâm hồn bị làm trống rỗng, và tâm trí thì trở nên phong phú trong những trò ma mãnh của nó. Điều này quả thật tạo ra tính mất nhạy cảm, phải không?

“Thật đúng là chúng tôi trau dồi tâm trí quá mức. Chúng tôi tôn thờ kiến thức, và con người trí thức được tôn vinh, nhưng ít người trong chúng tôi yêu thương theo cái nghĩa mà ông đang nói. Nói cho chính mình, tôi thật tình không biết tôi có chút tình yêu nào không nữa. Tôi không giết súc vật để ăn. Tôi thích thiên nhiên. Tôi thích đi vào rừng, cảm nhận sự yên lặng và vẻ đẹp của nó; tôi thích ngủ ngoài trời. Nhưng tất cả những điều đó có tỏ ra rằng tôi thương yêu không?”

Nhạy cảm với thiên nhiên là một phần của tình yêu; nhưng nó không phải là tình yêu, phải không? Nhã nhặn và tử tế, làm những việc thiện không cầu báo, là thành phần của tình yêu; nhưng đó không phải là tình yêu phải không?

“Vậy thì tình yêu là gì?”

Tình yêu là tất cả những thành phần này, nhưng còn nhiều hơn rất nhiều nữa. Tính chất toàn nguyên của tình yêu không nằm trong sự trắc lượng của tâm trí, và để biết được cái toàn nguyên đó, tâm trí phải trống rỗng hết những lo âu toan tính của nó, dù những lo âu đó có cao thượng hay vị kỷ cũng vậy. Hỏi làm thế nào để làm trống rỗng tâm trí, hoặc làm thế nào để không quy kỷ, là đuổi theo một phương pháp, và theo đuổi một phương pháp là một sự lo toan khác của tâm trí.

“Nhưng có thể nào làm trống rỗng tâm trí mà không có một loại cố gắng nào cả không?”

Tất cả mọi cố gắng, cố gắng ‘đúng’ cũng như cố gắng ‘sai’, đều duy trì một trung tâm, một cốt lõi của sự đặc thành, một cái ngã. Nơi nào bản ngã hiện hữu, thì nơi đó tình yêu vắng mặt. Nhưng chúng ta đang nói về sự hôn trầm của tâm trí, về sự thiếu nhạy cảm của nó. Không phải bạn đã đọc rất nhiều sao? Và không phải kiến thức là thành phần của tiến trình mất nhạy cảm này sao?

“Tôi không phải là một nhà không thái, nhưng tôi đọc rất nhiều, và tôi thích đọc lướt qua những sách vở ở các thư viện. Tôi tôn trọng kiến thức, và tôi không hoàn toàn hiểu được tại sao ông cho rằng kiến thức nhất thiết sẽ đưa đến sự mất nhạy cảm”.

Chúng ta muốn nói gì với từ ‘kiến thức’? Cuộc sống chúng ta phần lớn là sự lặp lại những gì chúng ta đã được dạy, phải không? Chúng ta có thể làm tăng thêm sự học của chúng ta, nhưng tiến trình lặp lại tiếp diễn và củng cố thêm thói quen tích lũy. Bạn biết gì ngoài những điều bạn đã đọc hoặc đã được bảo cho, hoặc những điều bạn đã kinh nghiệm? Cái mà bạn hiện giờ đang kinh nghiệm thì lại bị uốn nắn bởi những gì bạn đã kinh nghiệm trước đó. Kinh nghiệm thêm là những gì đã được kinh nghiệm rồi, chỉ là được nói rộng thêm hoặc cải biến lại mà thôi; và thế là tiến trình lặp đi lặp lại vẫn còn được duy trì tồn tại. Sự lặp lại điều tốt hay điều xấu, điều cao cả hay tầm thường, hiển nhiên là sẽ đưa đến mất nhạy cảm, bởi vì tâm trí đang vận hành chỉ trong vòng lãnh vực của cái đã biết. Không phải điều này là lý do khiến cho tâm trí bạn cùn lụt sao?

“Nhưng tôi không thể bỏ đi tất cả những gì tôi biết, tất cả những gì tôi đã tích lũy dưới dạng kiến thức”.

Bạn là kiến thức này, bạn là những cái mà bạn đã tích lũy; bạn là cái đĩa hát cứ mãi lặp lại những gì đã ghi khắc vào đó. Bạn là bài hát, tiếng ồn, tiếng bép xép của xã hội, của nền văn hóa bạn. Có chăng một cái ‘bạn’ không bị hủ

hoá, ngoài tất cả những tiếng bép xép này? Cái trung tâm bản ngã giờ đây lại nồn nóng giải thoát nó ra khỏi những vật mà nó đã gom nhóm; nhưng sự cố gắng mà nó tạo ra để giải thoát thì vẫn là thành phần của tiến trình tích lũy. Bạn lại có một đĩa hát mới để chơi với lời mới, nhưng tâm trí bạn vẫn cùn lụt, thiếu nhạy cảm.

“Tôi hoàn toàn thấy được điều đó, ông đã mô tả rất đúng tâm trạng của tôi. Tôi đã học, trong đời mình, những biệt ngữ của nhiều ý thức hệ khác nhau, cả tôn giáo lẫn chính trị, nhưng như ông đã chỉ ra, tâm trí tôi trong thực chất vẫn còn y như vậy. Bây giờ tôi ý thức rất rõ ràng điều này, và tôi cũng ý thức rằng toàn thể tiến trình này làm cho tâm trí tỉnh táo, khôn ngoan một cách cạn cợt, và có vẻ uyển chuyển bề ngoài, trong khi bên dưới lớp mặt, nó vẫn cùng là cái trung tâm bản ngã cũ rích đó vốn chính là cái ‘tôi’”.

Bạn có trực nhận tất cả những điều này như là một thực kiện không, hay bạn biết nó chỉ qua sự mô tả của người khác? Nếu nó không phải là sự khám phá của chính bạn, một cái gì mà bạn đã khám phá ra cho chính mình, thì nó vẫn chỉ là ngôn từ và không phải là thực kiện, mà thực kiện thì mới là quan trọng.

“Tôi không hoàn toàn theo kịp điều này. Xin nói từ từ, thưa ông, và xin giải thích lại”.

Bạn có biết bất kỳ điều gì không, hay bạn chỉ nhận ra? Sự nhận ra là một tiến trình của sự liên tưởng, của ký ức vốn là kiến thức. Điều đó đúng là thế, phải không?

“Tôi nghĩ là tôi hiểu được điều ông muốn nói. Tôi biết con chim đó là một con chim vẹt chỉ vì tôi đã được bảo thế. Bằng liên tưởng, bằng ký ức, vốn là kiến thức, có sự nhận ra, và rồi tôi nói, ‘Nó là con vẹt!’”

Từ ‘con vẹt’ đã cản trở bạn nhìn con chim đó, con vật đang bay đó. Chúng ta hầu như không bao giờ nhìn vào sự kiện, mà lại nhìn vào ngôn từ và biểu tượng thay thế cho sự kiện

đó. Sự kiện lui lại, lu mờ đi, và ngôn từ, biểu tượng, lại trở nên quan trọng trên hết. Giờ đây, bạn có thể nào nhìn vào sự kiện, dù đó có thể là sự kiện gì đi nữa, tách biệt khỏi ngôn từ, biểu tượng không?

“Đối với tôi dường như sự nhận thức về sự kiện và sự ý thức về ngôn từ miêu tả sự kiện đó xảy ra trong tâm trí cùng một lúc”.

Có thể nào tâm trí tách biệt sự kiện ra khỏi ngôn từ không?

“Tôi nghĩ là không thể”.

Có lẽ chúng ta đang làm điều này trở nên khó khăn hơn là nó là. Cái vật thể đó được gọi là cội cây; ngôn từ và vật thể là hai thứ không dính dáng gì với nhau, phải không?

“Thực tế nó là vậy, nhưng, như ông nói, chúng ta luôn luôn nhìn góc vật thể qua ngôn từ”.

Bạn có thể tách rời vật thể ra khỏi ngôn từ không? Từ ngữ ‘tình yêu’ không phải là cảm giác, sự kiện thật của tình yêu.

“Nhưng, trong một cách nào đó, ngôn từ cũng là một sự kiện phải không?

Trong một cách nào đó, đúng. Ngôn từ hiện hữu để truyền đạt, và cũng để nhớ lại, để ghi khắc vào tâm trí một kinh nghiệm thoáng qua, một ý tưởng, một cảm giác; vì thế tâm trí tự thân nó là ngôn từ, là kinh nghiệm, là ký ức về sự kiện thể theo khoái lạc và đau khổ, tốt và xấu. Toàn bộ tiến trình này xảy ra trong lãnh vực thời gian, lãnh vực của cái đã biết; và bất kỳ cuộc cách mạng nào trong lãnh vực đó thì không phải là cách mạng gì cả, mà chỉ là một sự cải tiến sửa đổi của cái đã là.

“Nếu tôi hiểu ông đúng, ông đang nói rằng tôi đã làm tâm trí mình cùn lụt, hôn trầm, dờ dẫm, thiếu nhạy cảm qua sự tư duy có tính cách truyền thống và lặp đi lặp lại, mà sự tự kỷ

luật là một thành phần của sự tư duy đó. Để chấm dứt tiến trình lặp đi lặp lại, cái đĩa hát, vốn là bản ngã, phải được phá vỡ và nó có thể được phá vỡ chỉ bằng cách thấy được sự kiện, chứ không phải bằng sự cố gắng. Sự cố gắng như ông nói, chỉ làm cho bộ máy ghi âm được lên dây mà thôi, vì thế trong đó không có hy vọng gì cả. Rồi sau đó thì sao?”

Hãy thấy cái sự kiện, cái *đang là*, và hãy để sự kiện đó vận hành, đừng để bạn vận hành lên sự kiện ấy – cái ‘bạn’ là cái cơ cấu lặp đi lặp lại những ý kiến, những phán đoán, kiến thức của nó.

“Tôi sẽ cố gắng xem”, anh nói một cách hăm hở.

Cố gắng là châm dầu cho cơ chế lặp lại, và sẽ không chấm dứt được nó.

“Thưa ông, ông đang tước sạch mọi thứ khỏi tôi, và không còn lại gì cả. Nhưng đó có thể lại là cái mới”.

Chính thế!



20

Sự mạnh mún của con người làm cho con người khốn đốn

Trời vẫn còn quá sớm, một màn sương mỏng là đà trên mặt đất che khuất hoa lá bụi bờ. Sương xuống nhiều tạo thành một vòng ẩm ướt xung quanh mỗi cội cây. Mặt trời vừa mới lên sau cụm cây đang yên lặng, vì những chim chóc lú lo đều đã phân tán rải rác kiếm ăn. Các động cơ máy bay đang được làm cho ấm lên, tiếng rú của chúng tràn ngập cả không gian buổi sáng sớm; nhưng chẳng mấy chốc sau đó chúng sẽ lên đường bay đến nhiều khu vực khác nhau của lục địa lớn rộng. Ngoại trừ những tiếng ồn hàng ngày thường lệ của một thành phố, mọi vật sẽ yên lặng trở lại.

Một người ăn xin, có một giọng hát tốt đang hát trên đường phố, bài hát có một âm điệu nhớ quê hương rất quen thuộc. Giọng hát của anh chưa trở nên khàn đục; giữa tiếng rầm rộ của xe buýt và tiếng la hét của người ta gọi nhau ngang đường phố, nó có một âm điệu ân cần và thú vị. Bạn có thể nghe anh ta mỗi buổi sáng nếu bạn sống ở quanh đây. Nhiều người ăn xin làm trò, hoặc có những con khỉ làm trò, họ ranh mãnh và rắc rối, với một cái nhìn quỷ quyệt và một nụ cười lấy lòng. Nhưng người ăn xin này thì hoàn toàn thuộc loại khác. Anh ta là một người ăn xin giản dị với một

chiếc gậy dài và quần áo tả tơi dơ dáy. Anh ta không có nhiều kỳ vọng, không có những lối vờ vĩnh lấy lòng. Những người ăn xin khác nhận được nhiều của bố thí hơn anh, vì người ta thường thích được xu nịnh, được gọi bằng những tên gọi nghe êm tai, hoặc được cầu Chúa phù hộ cho và được chúc giàu có. Nhưng người ăn xin này không làm những điều đó. Anh ta xin, và nếu bạn cho, anh ta cúi đầu chào và đi tiếp; không có điệu bộ màu mè, không có khoa tay múa chân. Anh thường đi bộ suốt con đường dài có bóng râm mát, luôn luôn nhường đường cho mọi người, ở cuối con đường anh thường quẹo sang phải vào trong một con đường hẹp hơn và yên tĩnh hơn, và bắt đầu hát lại, cuối cùng quẹo vào một trong những ngõ hẻm nhỏ hẹp. Anh ta khá trẻ, ở anh ta có một cảm giác dễ thương.

Phi cơ cất cánh vào giờ đã định và lên cao một cách êm ái bên trên thành phố, với những mái vòm, những lăng tẩm cổ xưa, và những khối dài của các cao ốc xấu xí của nó, ngạo nghễ và mới được xây dựng gần đây. Bên kia thành phố là một dòng sông uốn khúc và thoáng rộng, nước sông màu xanh nhạt; phi cơ bay dọc theo nó, đại để là đi về hướng đông nam. Chúng tôi bay là là vào khoảng sáu ngàn foot (1,8km), và vùng đồng quê trải dài dưới chúng tôi, tất cả đều được chia một cách ngăn nắp thành những mảnh đất màu xanh xám không đều, mỗi người sở hữu một miếng đất nhỏ. Dòng sông chảy ngoằn ngoèo qua nhiều làng mạc, và từ nó có những con kênh đào hẹp, thẳng, chạy dài vào trong những cánh đồng. Hàng trăm dặm xa tít về phía đông, những rặng núi đầy tuyết phủ bắt đầu xuất hiện, thanh thoát và hư ảo trong ánh sáng màu hồng rực rỡ của chúng. Trước tiên chúng dường như đang lơ lửng ở trên chân trời và thật khó mà tin rằng chúng là những dãy núi có những đỉnh nhọn và thành hệ khổng lồ. Từ mặt đất, với khoảng cách này, không thể nào thấy chúng, nhưng ở độ cao này, có thể trông thấy chúng đẹp một cách ngoạn mục. Hầu như ta không thể rời mắt khỏi

chúng được, vì sợ bỏ lỡ đi cái sắc thái mong manh nhất của vẻ đẹp huy hoàng đó. Rặng này từ từ rồi đến rặng khác, đỉnh đồ sộ này rồi đến đỉnh đồ sộ khác. Chúng bao phủ cả chân trời đông bắc, và ngay cả sau khi chúng tôi đã bay được hai giờ, chúng vẫn còn ở trước mặt. Thật là không thể tưởng tượng nổi: màu sắc, sự mênh mông và sự tĩnh mịch. Ta quên hết mọi thứ khác - các hành khách, phi công trưởng đặt những câu hỏi, và người tiếp viên kiểm vé. Đó không phải là sự say mê miệt mài của một đứa trẻ vào một món đồ chơi, cũng không phải sự say mê miệt mài của thầy tu trong am thất, cũng không phải của nhà ẩn sĩ trên bờ sông. Đó là một trạng thái chú tâm hoàn toàn mà trong đó không hề có sự phân tâm xao lãng. Duy chỉ có vẻ đẹp rực rỡ huy hoàng của trái đất mà không có người quan sát.

Là một nhà tâm lý học, nhà phân tâm học, và là một bác sĩ y khoa, anh ta phúng phính, với một cái đầu to và đôi mắt nghiêm nghị. Anh đến, anh nói, để thảo luận kỹ về nhiều điểm; tuy thế, anh sẽ không dùng biệt ngữ của ngành tâm lý học và phân tâm học, mà sẽ dùng những từ mà cả hai chúng tôi đều quen thuộc. Đã học với những nhà tâm lý học nổi tiếng, và chính anh cũng đã trải qua một cuộc phân tích bởi một trong số những nhà tâm lý đó, anh biết những giới hạn của tâm lý học hiện đại, cũng như giá trị trị liệu của nó. Không phải lúc nào nó cũng thành công, anh giải thích, nhưng nó sẽ có những khả năng lớn trong tay của những người đúng đắn. Dĩ nhiên, cũng có nhiều tay lang băm, nhưng khả tính của nó sẽ có nhiều triển vọng. Anh ta cũng có nghiên cứu, dù không sâu rộng, tư tưởng Đông phương và quan niệm Đông phương về tâm thức.

“Khi tiềm thức được khám phá và mô tả lần đầu tiên ở phương Tây này, không có đại học nào dạy môn này cả, và không có nhà xuất bản nào chịu đảm nhận in ra thành sách; nhưng giờ đây, dĩ nhiên chỉ mới sau hai thập niên thôi, từ ngữ đó thì ai ai cũng nói. Chúng tôi thích nghĩ rằng chúng

tôi là những người khám phá ra mọi thứ, và rằng Đông phương là một rừng huyền bí và những trò ảo thuật; nhưng sự thật là Đông phương đã thực hiện cuộc thăm dò thức tâm hàng bao thế kỷ rồi, chỉ có điều họ dùng những biểu tượng khác, có những ý nghĩa rộng rãi hơn nhiều. Tôi đang nói điều này để tỏ ra rằng tôi nhiệt tình học hỏi và không có thành kiến thông thường trong vấn đề này. Chúng tôi, những chuyên gia trong lãnh vực tâm lý học, thật có giúp đỡ những người thích nghi sai trở lại xã hội bình thường, và dường như đó là mối quan tâm chính của chúng tôi. Nhưng chẳng biết sao, cá nhân tôi vẫn không thỏa mãn với điều này – mà nó đã đưa tôi đến một trong những điểm mà tôi muốn thảo luận. Điều đó có phải là tất cả những gì mà những nhà tâm lý học chúng tôi có thể làm không? Chúng tôi không thể làm gì hơn là chỉ giúp các cá nhân thích ứng sai trở lại với xã hội thôi sao?”

Xã hội có lành mạnh không, mà một cá nhân phải nên trở lại với nó? Không phải chính xã hội đã giúp sức làm cho cá nhân bệnh hoạn sao? Dĩ nhiên, người bệnh phải được chữa lành, điều đó không có gì phải nói; nhưng tại sao cá nhân phải nên điều chỉnh mình theo một xã hội bệnh hoạn? Nếu anh ta lành mạnh, anh ta sẽ không còn là một phần tử của xã hội đó nữa. Trước hết không tra vấn sự lành mạnh của xã hội, thì có ích lợi gì cái việc giúp những người không thích nghi rập khuôn lại với xã hội?

“Tôi không nghĩ là xã hội lành mạnh; nó được điều hành bởi và cho những người mê tín, theo đuổi quyền hành, vô hiệu quả. Nó luôn luôn ở trong một trạng thái rối loạn. Trong thời chiến tranh vừa qua, tôi đã tiếp tay trong việc cố gắng làm cho quân binh ngay thẳng lại những người không thích nghi trong quân đội, những người không thể thích nghi với những nổi kinh hoàng của chiến trường. Họ có lẽ đã tốt, nhưng vẫn còn một cuộc chiến đang tiếp diễn, và cần phải thắng trận. Vài người trong số họ đã chiến đấu và sống sót,

vẫn còn cần sự giúp đỡ về mặt tâm thần, và đem họ trở lại với xã hội bình thường sẽ đúng là một công việc”.

Giúp đỡ cá nhân thích ứng với một xã hội luôn luôn xung đột chiến tranh với chính nó - có phải đây là điều mà những nhà tâm lý học và nhà phân tâm học được cho là phải làm không? Có phải cá nhân được trị lành chỉ để giết và bị giết không? Nếu người ta không bị giết, hoặc bị làm cho điên cuồng mất trí, thì người ta có bắt buộc chỉ phải thích nghi với cái cơ chế ghen ghét, hận thù, ganh tỵ, tham vọng và mê tín, tuy có thể rất có tính khoa học không?

“Tôi đồng ý là xã hội không phải là cái mà nó nên là, nhưng ta có thể làm gì được chứ? Ta không thể tách rời ra khỏi xã hội; ta phải làm việc trong đó, chịu khổ và chết ở trong đó. Ta không thể trở thành một nhà ẩn sĩ được, hoặc trở thành một trong số những người rút lui khỏi xã hội và chỉ tư duy cho sự cứu rỗi của chính họ. Chúng ta phải cứu lấy xã hội bất chấp nó thế nào”.

Xã hội là sự tương giao của con người với con người; cơ cấu của nó vốn dựa trên những thúc bách, những tham vọng, những ghen ghét, những hống hách, những ganh tỵ của con người, dựa trên toàn thể bộ máy phức tạp của sự thôi thúc nơi con người muốn thống trị và muốn tuân theo. Trừ phi cá nhân thoát ra khỏi cơ cấu hủ hóa này, thì có giá trị cơ bản nào trong sự giúp đỡ của thầy thuốc không? Con người cuối cùng sẽ chỉ bị làm hư hỏng sa đoạ nữa mà thôi.

“Trị bệnh là bổn phận của thầy thuốc. Chúng tôi không phải là các nhà cải cách xã hội; khoa đó thuộc về những nhà xã hội học”.

Cuộc sống là một, nó không thể bị phân ra từng ban, khoa như thế được. Chúng ta phải quan tâm đến sự toàn nhất của con người: đến việc làm của nó, đến tình yêu của nó, đến phẩm hạnh của nó, đến sức khỏe của nó, sự chết của nó và Thượng đế của nó - cũng như đến bom nguyên tử

của nó nữa. Chính sự manh mún của con người đã làm cho nó khốn đốn.

“Vài người chúng tôi nhận thức được điều này, nhưng chúng tôi có thể làm được gì chứ? Chúng tôi tự mình không phải là những người toàn nhất có một nhãn kiến tổng quan; một khuynh hướng và mục đích hợp nhất. Chúng tôi chữa lành phần này, trong khi phần còn lại thì bị tan rã, cuối cùng chỉ để thấy rằng sự mục rữa sâu xa đang hủy phá cái toàn thể. Ta phải làm gì? Là một thầy thuốc, nhiệm vụ của tôi là gì?”

Hiển nhiên là trị bệnh; nhưng không phải trị lành xã hội như là một toàn thể cũng là trách nhiệm của thầy thuốc sao? Không có sự cải cách xã hội, chỉ có một cuộc cách mạng bên ngoài khuôn mẫu của xã hội.

“Nhưng tôi xin trở lại vấn đề của tôi; là một cá nhân, tôi có thể làm gì?”

Dĩ nhiên là hãy thoát ra khỏi xã hội, hãy tự do giải thoát, không phải chỉ giải thoát khỏi những sự vật bên ngoài, mà là phải giải thoát khỏi thèm muốn, tham vọng, tôn thờ thành công v.v...

“Một sự tự do giải thoát như thế có lẽ sẽ phải cho ta nhiều thời gian hơn để nghiên cứu, và chắc chắn sẽ có sự thanh thản bình an lớn lao hơn; nhưng không phải nó có thể đưa đến một cuộc sống hoàn toàn cạn kiệt và vô ích sao?”

Ngược lại, tự do giải thoát khỏi ghen tỵ và sợ hãi có thể sẽ đem lại cho cá nhân một trạng thái hợp nhất, phải không? Nó có thể sẽ chấm dứt những hình thức khác nhau của sự trốn tránh mà vốn không thể tránh khỏi gây ra rối loạn và tự mâu thuẫn, và rồi cuộc sống có thể sẽ có một ý nghĩa sâu hơn, rộng hơn nữa.

“Không phải một vài sự trốn tránh là có lợi đối với một trí thông minh hạn chế sao? Tôn giáo là một lối trốn tránh tuyệt vời cho nhiều người, nó đem lại ý nghĩa, tuy là ảo

tưởng, cho cuộc sống vốn dĩ nhạt phèo chán ngắt về mặt khác của họ”.

Phim ảnh, tiểu thuyết lãng mạn và một số ma túy cũng làm được như thế, và bạn có khuyến khích các hình thức trốn tránh như thế không? Những người trí thức cũng có lối trốn tránh của họ, thô hoặc tế, và hầu như mọi người đều có những điểm mù quang của riêng mình, và khi những người như thế đang ở vị thế có quyền hành, thì họ sẽ gây ra bất hạnh và khổ đau còn nhiều hơn nữa. Tôn giáo không phải là một vấn đề giáo điều và tin tưởng, nghi lễ và mê tín; nó cũng không phải là sự trau dồi tu dưỡng cho sự cứu rỗi cá nhân, vốn là một hành vi vị kỷ. Tôn giáo là một lối sống toàn diện, là sự hiểu thông chân lý, vốn không phải là một phóng hiện của tâm trí.

“Ông đang đòi hỏi quá mức đối với hạng người trung bình, vốn cần những trò vui giải trí của họ, những lối thoát của họ, những tôn giáo làm thỏa mãn tự ngã của họ và cần có một người nào đó để theo hoặc để ghét. Những gì ông đang ám chỉ đòi hỏi một nền giáo dục khác biệt, một xã hội-thể giới khác biệt, và những nhà chính trị của chúng ta, cũng những nhà giáo dục trung bình của chúng ta đều không có khả năng có được tầm nhìn rộng lớn hơn này. Tôi cho rằng con người phải trải qua đêm dài tăm tối đầy đau thương và thống khổ trước khi nó vươn lên thành một con người thông minh, toàn nhất. Trong lúc này, việc đó không phải là mối quan tâm của tôi. Tôi quan tâm đến những cá nhân suy nhược bệnh hoạn, mà tôi có thể và thật sự *làm* rất nhiều cho họ; nhưng việc làm này dường như quá ít ỏi trong bể khổ bao la này. Như ông nói, tôi cần phải nên làm phát sinh một trạng thái hợp nhất trong chính tôi, và đó quả là một việc làm rất gian khổ gay go.

“Có một vấn đề khác, có tính cách cá nhân, mà tôi mong được bàn thảo kỹ lưỡng với ông. Trước đây, ông đã nói một cái gì đó về sự thèm muốn. Tôi nhận thấy rằng tôi thèm

muốn và mặc dầu đôi khi tôi tự cho mình được phân tích tâm lý, như hầu hết những nhà phân tâm học chúng tôi thường làm, nhưng tôi đã không có khả năng vượt qua điều này. Tôi hầu như xấu hổ thú nhận điều đó, nhưng thêm muốn vẫn còn đó, lên xuống từ sự thêm muốn nhỏ nhen đến những hình thức phức tạp hơn của nó, và tôi dường như không có khả năng tổng khứ được nó”.

Tâm trí có khả năng giải thoát, không phải từ chút một mà là một cách hoàn toàn, khỏi sự thêm muốn không? Trừ phi có một tự do giải thoát hoàn toàn khỏi nó ngay qua toàn bộ bản thể của ta, thì thêm muốn vẫn tiếp tục tự lặp lại dưới những hình thức khác nhau, ở những thời điểm khác nhau.

“Vâng, tôi thấy được điều đó. Sự thêm muốn phải hoàn toàn bị loại trừ khỏi tâm trí, giống như một khối u ác tính phải được lấy ra hoàn toàn khỏi thân thể, bằng không nó sẽ tái phát nữa; nhưng làm thế nào?”

Cái ‘làm thế nào’ là một hình thức khác của thêm muốn, phải không? Khi ta đòi hỏi một phương pháp, ta muốn loại trừ thêm muốn để được là một cái gì khác; như vậy, sự thêm muốn vẫn còn đang hoạt động.

“Đó là một vấn đề tự nhiên rồi, nhưng tôi thấy được điều ông muốn nói. Trước kia, khía cạnh này của vấn đề đã chưa bao giờ gây cho tôi một ấn tượng”.

Dường như chúng ta luôn luôn lọt vào trong cái bẫy này, và mãi mãi về sau, chúng ta cứ bị vướng kẹt trong đó; chúng ta luôn luôn cố gắng giải thoát khỏi thêm muốn. Cố gắng giải thoát phát sinh ra phương pháp, vì vậy tâm trí không bao giờ tự do giải thoát khỏi cả thêm muốn lẫn phương pháp. Thẩm tra tính khả hữu của sự giải thoát hoàn toàn khỏi thêm muốn là một việc, còn tìm kiếm một phương pháp để giúp ta tự do giải thoát lại là một việc khác. Để tìm kiếm phương pháp, thì chắc chắn ta sẽ tìm được nó, dù nó có thể đơn giản hay phức tạp. Như thế, tất cả mọi tìm hiểu thẩm

tra vào tính khả hữu của sự tự do giải thoát sẽ hoàn toàn chấm dứt, và ta bị kẹt cứng trong một phương pháp, một luyện tập, một kỷ luật. Vì vậy, thèm muốn vẫn tiếp diễn và được duy trì một cách tinh tế.

“Vâng, như ông đã vạch ra, tôi thấy rằng, điều đó hoàn toàn đúng. Thật ra, ông đang hỏi coi tôi có thật sự quan tâm đến sự tự do giải thoát khỏi thèm muốn không. Ông biết đấy, thưa ông, đôi khi tôi thấy thèm muốn dấy sinh kích thích, hưng phấn; và có sự vui thích trong đó. Tôi có muốn giải thoát khỏi toàn thể sự thèm muốn, khỏi niềm vui thú lẫn nỗi lo âu khốn khổ của nó, không? Tôi thú nhận là trước đây tôi đã chưa bao giờ tự hỏi mình câu hỏi này, tôi cũng không được hỏi nó bởi ai khác. Phản ứng đầu tiên của tôi là, tôi không biết tôi có muốn hay là không. Tôi cho rằng điều tôi thật sự thích là giữ lại mặt gây kích thích của thèm muốn và loại trừ phần còn lại. Nhưng rõ ràng là không thể giữ chỉ những phần đáng mong mỏi của nó, và ta phải chấp nhận toàn thể dung lượng của thèm muốn, hoặc giải thoát khỏi nó hoàn toàn. Tôi đang bắt đầu thấy được ý nghĩa câu hỏi của ông. Có sự thúc giục mạnh mẽ phải giải thoát khỏi thèm muốn, và thế mà tôi lại muốn bám vào những phần nào đó của nó. Con người chúng ta chắc chắn là phi lý và mâu thuẫn! Điều này đòi hỏi sự phân tích sâu hơn nữa, thưa ông, và tôi mong ông sẽ chịu kiên nhẫn đi đến tận cùng của vấn đề. Tôi có thể thấy có sự sợ hãi liên quan đến điều này. Nếu tôi không bị lèo lái bởi thèm muốn, vốn bị che đậy bởi những ngôn ngữ và yêu cầu có tính cách chuyên nghiệp, thì có thể có sự tụt hậu; có lẽ tôi không quá thành công, không quá nổi tiếng, không quá sung túc tài chánh như vậy. Có một nỗi sợ hãi tinh tế là sợ bị mất tất cả những thứ này, sợ không an toàn, và những nỗi sợ hãi khác mà không đáng để tìm hiểu sâu vào lúc này. Sự sợ hãi tiềm tàng này chắc chắn là mạnh mẽ hơn sự thôi thúc muốn giải thoát khỏi ngay cả những phương

diện khó chịu của lòng thèm muốn, khiến không đá động gì tới việc giải thoát hoàn toàn khỏi nó. Giờ thì tôi thấy được các kiểu mẫu phức tạp của vấn đề này, và tôi không chắc chút nào là tôi có muốn giải thoát khỏi thèm muốn”.

Bao lâu mà tâm trí còn suy tư theo ngôn ngữ của cái ‘nhiều hơn’, ắt hẳn là phải có thèm muốn; bao lâu mà còn có sự so sánh, dù rằng qua sự so sánh chúng ta tưởng là chúng ta hiểu, thì ắt phải có thèm muốn; chừng nào còn có một mục đích, một cứu cánh để đắc thành, thì ắt phải có thèm muốn; chừng nào tiến trình thêm vào vẫn còn hiện hữu, mà đó vốn là sự tự hoàn thiện, sự thu đạt đức hạnh v.v..., thì ắt hẳn là phải có thèm muốn. Cái ‘nhiều hơn’ ngụ ý thời gian, phải không? Nó ngụ ý thời gian để thay đổi từ cái ta *là* đến cái ta *nên là*, cái lý tưởng, thời gian như là một phương tiện thành tựu, đạt đến, hoàn tất.

“Dĩ nhiên. Để vượt qua một quãng đường, để di chuyển từ điểm này đến điểm khác, dù thuộc về vật lý hay tâm lý, thì thời gian là cần thiết”.

Thời gian, như là một chuyển động từ đây đến kia, là một sự kiện thuộc niên đại vật lý. Nhưng có cần thời gian để giải thoát khỏi thèm muốn không? Chúng ta nói, “Tôi là *thế này*, và để trở thành *thế kia* hoặc để thay đổi phẩm tính này ra phẩm tính kia, cần phải có thời gian”. Nhưng thời gian có phải là nhân tố của sự thay đổi không? Hay là bất cứ sự thay đổi nào trong lãnh vực thời gian đều không phải là thay đổi gì cả?

“Tôi hơi hoang mang bối rối ở chỗ này. Ông gợi ý rằng thay đổi thể theo thời gian là không thay đổi gì cả. Tại sao thế?”

Sự thay đổi như thế là một sự tiếp nối có cải biến của những gì đã là, phải không?

“Để tôi xét xem tôi có hiểu được điều này không. Để thay đổi từ sự kiện thèm muốn đến lý tưởng không thèm muốn,

cần có thời gian - ít ra, đó là cái mà chúng ta nghĩ. Sự thay đổi dần dần qua thời gian này, như ông nói, không phải là thay đổi gì cả, mà chỉ là một sự đắm mình sâu hơn vào thềm muốn. Vâng, tôi có thể thấy được điều đó”.

Bao lâu mà tâm trí còn suy tư thế theo việc thay đổi qua thời gian, thế theo việc phát sinh một cuộc cách mạng trong tương lai, thì không có sự chuyển hóa trong hiện tại. Đây là một thực kiện, phải không?

“Đúng vậy, thưa ông, cả hai chúng ta đều thấy điều này là sự thật. Rồi sao nữa?”

Tâm trí phản ứng như thế nào khi nó chạm trán với sự kiện này?

“Hoặc là nó đào thoát khỏi sự kiện, hoặc nó dừng lại và quan sát sự kiện”.

Cái nào là phản ứng của bạn?

“Cả hai, tôi e là thế. Có một thúc giục trốn tránh sự kiện, và đồng thời tôi lại cũng muốn xem xét thẩm tra nó”.

Bạn có thể thẩm tra được một điều gì không, khi có sự sợ hãi liên quan đến nó? Bạn có thể nào quan sát một sự kiện mà bạn đã có một ý kiến, một sự phán đoán về nó không?

“Tôi hiểu được điều ông muốn nói. Tôi không đang quan sát sự kiện, mà đang đánh giá nó. Tâm trí tôi đang phóng ra những ý tưởng và những sợ hãi của nó lên sự kiện. Vâng, điều đó đúng lắm”.

Nói một cách khác, tâm trí bạn bị bận rộn với chính nó, và vì vậy không có khả năng trực thức một cách đơn giản về sự kiện. Bạn đang tác động lên sự kiện, mà không để cho sự kiện tác động lên tâm trí bạn. Sự kiện rằng thay đổi trong lãnh vực của thời gian không phải là thay đổi gì cả, rằng chỉ có sự tự do giải thoát hoàn toàn, chứ không phải tự do giải thoát từng phần, tiệm tiến, khỏi tính thềm muốn - chính

chân lý của sự kiện sẽ tác động lên tâm trí, làm cho nó được tự do giải thoát.

“Tôi thật sự nghĩ rằng chân lý của điều đó đang mở thông các trạng thái bế tắc của tôi”.



21

Sự ngạo nghễ của kiến thức

Ó bốn người đang cầu kinh, âm giọng trong trẻo. Họ là những người đàn ông lớn tuổi trầm lặng, không còn thích thú với những điều trần tục, nhưng không phải bằng con đường từ khước; đơn giản là họ không bị lôi kéo theo thế gian. Mặc quần áo cũ nhưng sạch sẽ, và với gương mặt nghiêm trang, có lẽ họ hầu như không được nhận biết nếu họ đã đi ngang qua bạn trên đường phố. Nhưng giây phút mà họ bắt đầu tụng niệm, gương mặt họ biến đổi và bắt đầu rạng rỡ, trẻ trung; họ tạo ra, với âm thanh của lời kinh và âm điệu có sức mạnh, bầu không khí lạ thường của một thứ ngôn ngữ rất cổ xưa. Họ là chữ, nghĩa và âm thanh. Âm thanh của lời kinh có một chiều sâu đáng kể. Không phải là chiều sâu của một nhạc cụ có dây, hay của một cái trống, mà là chiều sâu của một giọng người sinh động cảm nhận ý nghĩa của lời kinh được làm nên thiêng liêng nhờ nhịp điệu và lễ nghi. Bài kinh trong một thứ ngôn ngữ đã được làm cho thanh nhã và hoàn hảo, âm thanh của nó tràn ngập căn phòng lớn, thâm nhập vào những bức tường, khu vườn, tâm và trí. Đó không phải là âm thanh của một ca sĩ trên sân khấu, mà có sự yên lặng hiện hữu giữa hai chuyển động của âm thanh. Bạn cảm thấy thân thể bị rung động, không kiểm soát được

bởi âm thanh của lời kinh thấm trong xương tủy bạn; bạn ngồi hoàn toàn bất động và nó tóm lấy bạn trong chuyển động của nó; nó linh hoạt, nhảy múa, rung động, và tâm trí bạn thuộc về nó. Đó không phải là một thứ âm thanh ru ngủ bạn, nhưng là một thứ âm thanh làm sững sốt bàng hoàng và gần như làm tổn thương bạn. Đó là chiều sâu và vẻ đẹp của âm điệu trong sáng, không bị chạm đến bởi sự hoan nghênh tán thưởng, bởi danh tiếng và bởi người đời; đó là thứ âm điệu mà từ đó tất cả âm thanh, tất cả âm nhạc xảy đến và có mặt.

Một bé trai độ chừng ba tuổi đang ngồi lên phía trước không cử động, lưng thẳng đứng, mắt nhắm nghiền; chú không ngủ. Sau một giờ, chú nhanh chóng đứng dậy và bỏ đi, không có bất kỳ một sự e thẹn vụng về nào. Chú cũng đồng như mọi người, vì âm thanh của lời kinh thấm vào tâm chú.

Bạn không bao giờ biết mệt trong suốt hai tiếng đồng hồ này; bạn không muốn cử động, và thế gian, với tất cả ồn náo của nó, đã không hiện hữu tồn tại. Một chốc sau, thời kinh cầu dừng lại, âm thanh chấm dứt; nhưng nó vẫn còn tiếp tục bên trong bạn, và nó có thể tiếp tục nhiều ngày. Bốn người cúi mình xá chào, và lại một lần nữa trở thành những người thường ngày. Họ nói là họ đã tập luyện nghi thức tụng niệm đó trên mười năm rồi, và nó đã đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và một cuộc sống hiến dâng. Đó là một nghệ thuật đang chết dần, vì hầu như không có ai trong thời buổi tân tiến này sẵn lòng hiến dâng đời mình cho loại tụng kinh đó; không có tiền trong đó, không có danh tiếng, và ai lại muốn nhập vào loại cảnh giới đó chứ? Họ rất vui, họ nói, được tụng kinh trước người thật sự thưởng thức được thành quả của họ. Rồi sau đó họ sống theo lẽ lối của mình, nghèo nàn và bơ vơ trong một thế giới ồn náo, tàn bạo và tham lam. Nhưng dòng sông đã lắng nghe và yên lặng.

Anh ta là một học giả nổi tiếng, đến đây với vài người bạn và một hai người môn đệ. Anh có một cái đầu lớn, và đôi mắt nhỏ nhìn chăm chú qua cặp kính dày. Anh biết tiếng Phạn giống như người khác biết tiếng mẹ đẻ, và nói nó cũng dễ dàng như thế; anh cũng biết tiếng Hy Lạp và tiếng Anh. Anh ta quen thuộc với những nền triết học Đông phương chính yếu, kể cả những chi nhánh khác nhau của chúng, cũng như bạn quen với tính cộng và tính trừ, anh cũng đã nghiên cứu triết học Tây phương, cả xưa và nay. Nghiêm khắc trong kỷ luật tự giác, anh đã trải qua những ngày trầm mặc, nhịn ăn và đã thực hành, anh nói, những hình thức tham thiền khác nhau. Mặc dù có tất cả những điều này, anh là một người đàn ông khá trẻ, có lẽ gần năm mươi, ăn mặc giản dị và nhiệt tình. Những người bạn và môn đệ của anh ngồi xung quanh anh và chờ đợi với trạng thái mong chờ thành kính vốn loại trừ bất cứ sự tra vấn nào. Tất cả họ đều thuộc về giới học giả sở hữu kiến thức bách khoa, có những thị kiến và kinh nghiệm tâm linh, và chắc chắn về sự hiểu biết của chính mình. Họ không tham gia trong cuộc đàm luận, nhưng lắng nghe, hay đúng hơn là nghe những gì đang diễn biến. Sau đó họ có thể sẽ hăng say bàn luận về vấn đề với nhau, nhưng giờ thì họ phải giữ yên lặng một cách tôn kính trước sự hiện diện của quyền lực cao hơn. Có một khoảng yên lặng, và chập sau anh bắt đầu. Ở anh ta không có vẻ ngạo mạn và tự hào về kiến thức gì cả.

“Tôi đến đây như một người tìm hiểu, không phải để khoe khoang những gì tôi biết. Tôi biết được gì ngoài những điều tôi đã đọc và kinh nghiệm? Học hỏi là một đức hạnh tuyệt vời, nhưng hài lòng với những gì mình biết là ngu xuẩn. Tôi không đến trong tinh thần tranh cãi, mặc dầu tranh luận là cần thiết khi nghi ngờ phát sinh. Tôi đến để tìm hiểu, không phải để bắt bẻ. Như tôi đã nói, tôi đã nhiều năm thực hành thiền định, không chỉ những thể thức thiền Ấn Độ và Phật giáo, mà còn cả những loại thiền Tây phương nữa. Tôi nói ra

điều này để ông có thể biết được một chừng mực nào mà tôi đã tìm tòi để tìm thấy được cái siêu quá tâm trí”.

Có bao giờ một tâm trí thực hành theo một hệ thống lại có khả năng khám phá ra được cái vượt ngoài tâm trí đó không? Một tâm trí bị giam giữ trong khuôn khổ kỷ luật của chính nó có khả năng tìm kiếm không? Không cần phải có tự do để khám phá sao?

“Chắc chắn rồi, để tìm kiếm và quan sát, phải có một thứ giới luật nào đó, phải có sự thực tập đều đặn một phương pháp nào đó nếu ta muốn tìm thấy và muốn hiểu cái mà ta tìm”.

Thưa bạn, tất cả chúng ta đều tìm lối thoát ra khỏi khổ não và gian nan; nhưng sự tìm kiếm sẽ chấm dứt khi một phương pháp được làm theo với hy vọng chấm dứt được đau khổ. Chỉ trong sự thấu hiểu đau khổ mới có sự chấm dứt được nó, chứ không phải trong sự thực hành một phương pháp.

“Nhưng làm thế nào có thể có chấm dứt đau khổ nếu tâm trí không được kiểm soát chặt chẽ, không được nhất tâm và không có mục đích? Ông có muốn nói rằng kỷ luật là không cần thiết cho sự thấu hiểu không?”

Khi bằng kỷ luật, bằng những thực hành khác nhau, tâm trí của ta luôn bị uồn nấn bởi tham cầu, thì có thể nào ta thấu hiểu được không? Không phải tâm trí cần phải tự do cho sự thông hiểu xảy đến sao?

“Chắc chắn là tự do sẽ đến ở cuối hành trình, vào lúc bắt đầu ta vẫn còn nô lệ cho tham vọng và những đối tượng của tham vọng. Để giải thoát mình ra khỏi luyến ái ràng buộc với những khoái lạc giác quan, tất nhiên là phải có kỷ luật, có sự thực hành nhiều công phu (*sadhanas*) khác nhau; bằng không thì tâm trí sẽ bị khuất phục trước tham vọng và vướng mắc trong mạng lưới của nó. Nếu như nền móng đúng đắn không được thiết đặt vững chắc, thì ngôi nhà sẽ sụp đổ”.

Tự do vốn ở ban đầu, chứ không phải ở nơi cuối. Sự thấu hiểu tính tham lam, thấu hiểu toàn thể nội dung của nó - tính chất của nó, những ẩn ý của nó, và những hậu quả, cả vui thú lẫn buồn khổ, của nó - ắt phải ở ngay lúc ban đầu. Rồi thì không cần thiết gì cho tâm trí phải xây một bức tường để kháng, phải tự kỷ luật chống lại tính tham lam. Khi nhận thức được toàn thể những gì không tránh khỏi đưa đến đau khổ và rối loạn, thì kỷ luật chống lại nó sẽ không có ý nghĩa gì. Nếu cái người mà giờ đây bỏ nhiều thời gian và năng lực trong việc thực hành một kỷ luật, với tất cả những xung đột của nó, chịu cống hiến cùng tư duy và chú tâm như thế cho sự thấu hiểu ý nghĩa trọn vẹn của đau khổ, thì có thể sẽ có một sự chấm dứt hoàn toàn sự đau khổ. Nhưng chúng ta bị vướng kẹt trong truyền thống của sự đề kháng, của kỷ luật, vì thế không hề có sự thấu hiểu những cơ vi hành tác của đau khổ.

“Tôi đang lắng nghe, nhưng tôi chưa hiểu gì cả”.

Khi tâm trí cứ bám chặt vào những kết luận dựa trên những giả định và kinh nghiệm của nó, thì có thể nào có sự lắng nghe không? Chắc chắn là ta lắng nghe chỉ khi nào tâm trí không luôn lý giải những gì nó nghe theo những gì nó đã biết. Kiến thức ngăn trở sự lắng nghe. Ta có thể biết rất nhiều; nhưng để lắng nghe một điều gì đó có thể hoàn toàn khác với những gì ta đã biết, thì ta phải dẹp bỏ kiến thức của ta đi. Không phải như vậy sao, thưa bạn?

“Vậy thì làm thế nào ta có thể nói điều đang được phát biểu là đúng hay sai?”

Điều đúng và điều sai vốn không dựa trên ý kiến hay trên phán đoán, dù có khôn ngoan hay xưa cũ thế mấy đi nữa cũng vậy. Nhận thức cái đúng trong cái sai, và cái sai trong những gì được cho là đúng, và thấy được sự thật như là sự thật, đòi hỏi một tâm trí không bị tóm giữ trong sự quy định của nó. Làm thế nào ta có thể biết được liệu một phát biểu

là đúng hay sai, nếu tâm trí ta bị thành kiến, bị vướng mắc trong khuôn khổ của những kết luận và kinh nghiệm của chính nó hay của người khác? Đối với một tâm trí như thế, điều quan trọng là hãy trực thức lấy những giới hạn của chính nó.

“Làm thế nào một tâm trí bị vướng kẹt trong mạng lưới do nó tự tạo có thể tự gỡ rối cho chính nó được chứ?”

Câu hỏi này có phản ánh sự tìm kiếm một phương pháp mới, hay nó được đặt ra để khám phá cho chính mình toàn thể ý nghĩa của việc tìm kiếm và thực hành một phương pháp? Vả lại, khi ta thực hành một phương pháp, một kỷ luật, là ta chủ định đạt được một kết quả, gặt hái được những đức tính nào đó v.v... Thay vì những điều trần tục, ta hy vọng đạt được những cái gọi là tâm linh; nhưng sự thu đạt đều là mục đích của cả hai trường hợp. Không có sự khác biệt nào cả, ngoại trừ trên ngôn từ, giữa người tham thiền cùng thực hành một kỷ luật để đạt đến bờ bên kia và người làm việc cần cù để thành tựu tham vọng trần tục của anh ta. Cả hai đều tham vọng, cả hai đều tham lam, cả hai đều bận tâm lo cho chính mình.

“Điều đó là sự thật, thưa ông, làm thế nào để thềm muốn, tham vọng, hám lợi v.v... được loại trừ?”

Nếu tôi được phép vạch ra lần nữa, cái ‘làm thế nào’, cái phương pháp mà dường như sẽ mang lại tự do giải thoát, chỉ làm chấm dứt sự thẩm tra tìm hiểu của ta vào vấn đề, và ngăn trở sự thấu hiểu nó. Để thấu hiểu hoàn toàn ý nghĩa của vấn đề, ta phải xem xét toàn thể vấn đề cố gắng. Một tâm trí nhỏ nhoi ti tiện cố gắng để được không nhỏ nhoi ti tiện thì vẫn là nhỏ nhoi ti tiện. Một tâm trí tham lam tự kỷ luật mình để được rộng lượng thì vẫn là tham lam. Cố gắng để được là hoặc để được không là một cái gì thì vẫn là sự tiếp tục tồn tại của bản ngã. Sự cố gắng này có thể đồng hóa nó với Atman (ngã thể), với linh hồn, với Thượng đế bên

trong v.v..., nhưng cốt lõi của nó vẫn là tham lam, khát vọng, vốn là bản ngã, với tất cả những thuộc tính hữu thức và vô thức của nó.

“Vây, ông chủ trương rằng tất cả mọi cố gắng để thành đạt một cứu cánh, thể tục hay tâm linh, đều chủ yếu giống như nhau, trong đó sự ích kỷ là nền tảng của nó. Cố gắng như thế chỉ duy trì bản ngã mà thôi”.

Điều đó là thế, phải không? Tâm trí thực tập đức hạnh thì không còn là đức hạnh nữa. Sự khiêm nhường không thể trau dồi tu dưỡng được; khi nó được trau dồi tu dưỡng, thì nó không còn là khiêm nhường nữa.

“Điều đó rõ ràng và đúng vào vấn đề lắm. Bây giờ, vì ông không thể đang tán thành sự lười biếng, vậy thì bản chất của sự cố gắng đúng đắn là gì?”

Khi chúng ta ý thức được ý nghĩa trọn vẹn của sự cố gắng, với tất cả những ẩn ý của nó, rồi thì có bất kỳ sự cố gắng nào để chúng ta có thể giác biết về nó không?

“Ông đã vạch ra rằng bất kỳ sự trở thành nào, tích cực hay tiêu cực, đều duy trì cái ‘tôi’ này, vốn là kết quả của sự đồng hóa với tham vọng và những đối tượng của tham vọng. Một khi sự kiện này được thấu hiểu, ông đang hỏi, khi đó có bất kỳ một cố gắng nào như chúng ta biết nó hiện giờ chẳng? Tôi có thể nhận thấy sự khả hữu của một trạng thái hiện thực mà trong đó tất cả mọi cố gắng như thế đã chấm dứt”.

Chỉ thuần nhận thức sự khả hữu của trạng thái đó tức không hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của cố gắng trong đời sống hàng ngày. Bao lâu mà còn có người quan sát đang cố gắng để thay đổi, hoặc để thu đạt, hoặc để dẹp trừ cái mà nó quan sát, ắt phải có sự cố gắng; vì dầu sao, cố gắng là sự xung đột giữa cái *đang là* và cái *nên là*, giữa cái như thực và cái như nguyện hay lý tưởng. Khi sự kiện này được thấu hiểu, không phải chỉ trên bình diện ngôn từ hay tri thức, mà được hiểu một cách sâu xa, thì tâm trí đã thâm nhập vào trạng thái

hiện thực, mà trong đó tất cả mọi cố gắng như chúng ta biết, không còn hiện hữu tồn tại nữa.

“Kinh nghiệm được trạng thái đó là khát vọng nồng cháy của mọi kẻ tìm kiếm, kể cả chính tôi”.

Không thể tìm kiếm nó được; nó đến không mời gọi. Khát vọng muốn có nó khiến tâm trí gom nhóm kiến thức và thực hành kỷ luật như là một phương tiện để đạt được nó - điều này lại là rập khuôn tuân thủ theo một khuôn mẫu để được thành công nữa. Kiến thức là một trở ngại cho sự chứng nghiệm trạng thái đó.

“Làm thế nào kiến thức lại có thể là một trở ngại được chứ?” anh hỏi bằng một giọng nói hơi bị ‘sốc’.

Vấn đề kiến thức thật là phức tạp, phải không? Kiến thức là một vận hành của quá khứ. Biết là cả quyết cái đã là. Kẻ nào cả quyết rằng mình biết thì kẻ đó không còn thấu hiểu được thực tại. Vả lại, thưa bạn, cái gì là cái mà chúng ta biết?

“Tôi biết những sự kiện luân lý và khoa học nào đó. Không có những kiến thức như thế, thế giới văn minh có lẽ đã trở lại thời kỳ hoang dã - và rõ ràng là ông không đang cổ vũ cho điều đó. Ngoài những sự kiện này, tôi biết được gì? Tôi biết có đấng Từ bi vô lượng, đấng Tối thượng”.

Đó không phải là một thực kiện, đó là một giả định tâm lý của cái tâm trí đã bị qui định tin tưởng vào sự hiện hữu của đấng Tối thượng. Kẻ bị qui định theo một kiểu khác sẽ xác quyết rằng đấng Tối thượng không hiện hữu tồn tại. Cả hai đều bị trói buộc bởi truyền thống, bởi kiến thức, và vì thế không ai trong bọn họ sẽ khám phá được chân lý của điều đó. Trở lại, cái gì là cái mà chúng ta biết? Chúng ta chỉ biết những gì chúng ta đã đọc và đã kinh nghiệm, những gì chúng ta được dạy bởi những bậc thầy thời cổ đại, những bậc đạo sư cùng với những giảng sư đương thời.

“Tôi lại bị buộc phải đồng ý với ông. Chúng ta là sản phẩm của quá khứ cùng với hiện tại. Hiện tại bị uốn nắn bởi quá khứ”.

Và tương lai là một sự tiếp nối có cái biến của hiện tại. Nhưng đây không phải là vấn đề đồng ý, thua bạn. Hoặc là ta thấy sự thật, hoặc ta không thấy. Khi sự kiện được nhận thấy bởi cả hai chúng ta, thì sự đồng ý không còn cần thiết nữa. Sự đồng ý chỉ hiện hữu nơi nào có những ý kiến.

“Ông đang nói, thưa ông, rằng chúng ta chỉ biết những gì chúng ta đã được dạy; rằng chúng ta chỉ là sự lặp lại của những gì đã là; rằng những kinh nghiệm, nhấn kiến và hoài vọng của chúng ta là những đáp ứng của sự qui định của chúng ta, chứ không gì khác hơn. Nhưng điều này có hoàn toàn là thế không? Có phải Atman (ngã thể) là thuộc về sự chế tác của chính chúng ta không? Có thể nào nó chỉ là một phóng hiện của chính niềm hy vọng và khát vọng của chúng ta không? Nó không phải là một sự phát minh bày vẽ, mà là một cần yếu”.

Cái thiết yếu sớm bị rập khuôn bởi tâm trí và tâm trí khi đó được dạy chấp nhận những gì nó đã khuôn đúc, tạo thành. Các tâm trí của toàn thể một dân tộc có thể được huấn luyện để chấp nhận một tin tưởng đã định sẵn, hoặc chấp nhận cái ngược lại sự tin tưởng đó; và cả hai đều là kết quả của sự cần yếu, của hy vọng, của sợ hãi, của tham cầu tiện nghi hoặc quyền lực.

“Bằng chính lý lẽ của ông, ông đang buộc tôi phải thấy một số sự kiện nào đó, mà hầu hết là tình trạng rối loạn của chính tôi. Nhưng vẫn còn một câu hỏi, một tâm trí bị vướng kẹt trong mạng lưới rối rắm của chính nó phải làm gì?”

Hãy cứ để nó ý thức một cách không chọn lựa sự kiện là nó đang bị rối loạn; vì bất cứ hành động nào sanh ra từ sự rối loạn đó đều chỉ đưa đến rối loạn nhiều hơn nữa mà thôi. Thưa bạn, không phải tâm trí cần phải chết đi đối với tất cả

mọi kiến thức, nếu nó muốn khám phá thực tại của đấng Tối thượng sao?

“Ông đang yêu cầu một điều quá khó khăn. Có thể nào tôi chết đi đối với mọi thứ mà tôi đã học, đã đọc, đã kinh nghiệm không? Tôi thật sự không biết”.

Nhưng không phải thật là cần yếu cho tâm trí - một cách tự phát, không có bất cứ động cơ hay cưỡng buộc nào - chết đi với quá khứ sao? Một tâm trí là kết quả của thời gian, một tâm trí đã đọc, đã học, đã tham thiền nghiền ngẫm về những gì đã được dạy, và trong chính tự thân nó đã là một sự tiếp nối của quá khứ - làm thế nào một tâm trí như thế có thể kinh nghiệm được thực tại, cái không thời gian, cái luôn mới? Làm thế nào nó có thể đo lường được cái không biết chứ? Hiển nhiên rằng biết được, được chắc chắn là cơ vi hành tác của sự ngạo nghễ, ngã mạn. Bao lâu mà ta biết, thì không có sự chết đi, mà chỉ có sự tiếp nối tương tục; và cái gì có tiếp nối, thì cái đó không bao giờ ở trong trạng thái sáng tạo vốn là cái không có thời gian. Khi quá khứ không còn gây ô nhiễm, thì thực tại sẽ *hiển lộ*. Lúc đó không còn cần thiết gì phải tìm kiếm nó nữa.

Một mặt, tâm trí biết rằng không hề có sự thường hằng, không hề có góc kẹt nào mà nó có thể an nghỉ trong đó được; nhưng mặt khác, nó luôn luôn kỷ luật chính nó, luôn luôn tìm kiếm một cách công khai hoặc kín đáo để thiết đặt một chỗ trú chắc chắn an toàn, một chỗ trú thường tồn, một mối tương giao không còn tranh cãi gì nữa. Vì thế, có một sự mâu thuẫn không ngơi, một sự phấn đấu để được hiện hữu và tuy thế vẫn không hiện hữu, và chúng ta sống ngày ngày trong sung sướng và khổ đau, là tù nhân bên trong các bức tường của chính tâm trí chúng ta. Các bức tường đó có thể bị phá sập, nhưng kiến thức và kỷ luật không phải là những công cụ để đạt được sự tự do giải thoát đó.

Mục đích của cuộc sống là gì?

Mặt trời chói chang trên con đường đá sỏi gồ ghề, và thật là thú vị trong bóng mát của một cây xoài to lớn. Dân chúng từ các làng mạc đi lại trên con đường đó đội trên đầu những chiếc giỏ lớn chất đầy rau cải, trái cây và những thứ khác đem về thị trấn, cười nói huyên thuyên; những khuôn mặt đen đúa của họ phơi ra trước ánh nắng mặt trời. Họ có thể đặt gánh nặng xuống bên vệ đường và nghỉ trong bóng mát của một cây xoài, ngồi trên đất và không nói chuyện quá nhiều. Các chiếc giỏ thì khá nặng, chập sau mỗi người đàn bà sẽ giúp người khác đặt chiếc giỏ lên đầu, người cuối cùng bằng cách nào đó xoay xở hầu như phải quì xuống đất. Rồi thì họ lại tiếp tục lên đường với những bước đều đều và với một sự di động uyển chuyển phi thường mà điều đó chỉ xảy đến với những năm dài khổ nhọc. Đó không phải là một điều được học hỏi bằng sự chọn lựa; nó xảy đến chỉ vì một sự hoàn toàn cần thiết. Một cô bé gái trong bọn họ, không quá mười tuổi gì đó, cũng đội một chiếc giỏ trên đầu, mặc dù nó nhỏ hơn nhiều so với những chiếc của người khác. Bé cười đùa luôn, và thường không nhìn thẳng về phía trước như những người đàn bà kia mà có thể quay lại để nhìn xem tôi có đang đi theo phía sau không, và chúng tôi thường cười với nhau. Bé cũng đi chân trần, và cô cũng đang đi trên một cuộc hành trình xa xăm của cuộc sống.

Vùng quê tuyệt đẹp, sum xuê và làm ngây ngất. Có những vườn xoài và những ngọn đồi cuộn cuộn, và nước thì vẫn còn đang chảy trong một lòng rãnh cát hẹp tạo nên tiếng róc rách vui tai khi nó chảy loanh quanh trên mặt đất. Những cây kê đường như vươn cao khỏi những hàng xoài đang trở hoa và được lai vãng thường xuyên bởi tiếng thì thầm vo ve của ong rừng. Những cây đa cổ thụ mọc hai bên đường giờ đây náo nhiệt với sự vận chuyển của những chiếc xe bò uể oải và với những dân làng huyền thoại đang đi bộ từ làng này đến làng khác cho công việc buôn bán vặt vãnh. Họ không vội vã và thường nhóm lại để bàn tán về những việc làm của họ bất cứ nơi nào có bóng cây râm mát. Ít người có mang gì dưới những bàn chân ốm yếu, mỗi mòn của họ, và ít người hơn nữa có xe đạp. Thỉnh thoảng họ có thể ăn vài quả hạch, và một ít hạt rang. Ở nơi họ có một thái độ tốt bụng dịu dàng, và họ rõ ràng là không bị vướng mắc vào ảnh hưởng lưu tị của thành thị. Trên con đường đó có sự thanh bình, mặc dù thỉnh thoảng một chiếc xe tải có thể chạy qua, có lẽ chở những bao than, quá đầy ắp đến độ vài bao dường như sắp rơi xuống vào bất cứ lúc nào; nhưng chúng không rơi bao giờ. Một chiếc xe buýt chở đầy người có thể trở tới, bóp kèn in ỏi đến khiếp được. Nhưng chẳng mấy chốc nó cũng chạy qua, trả lại cho con đường cho những người dân quê – và cho những con khỉ xám, có hàng tá con, cả già lẫn trẻ. Khi một chiếc xe tải hay một chiếc xe buýt rầm rộ chạy đến, những con khỉ con thường bám vào khỉ mẹ, ôm chặt cho đến khi mọi vật đều yên tĩnh trở lại, rồi tản ra trên đường, nhưng không bao giờ đi quá xa khỏi mẹ chúng. Với những chiếc đầu lớn, và với những cặp mắt ánh lên sự tò mò, chúng thường ngồi gãi và nhìn những con khác. Những con khỉ lứa có thể ở khắp nơi, đuổi nhau băng qua đường và lên những cội cây, luôn luôn tránh những con khỉ lớn hơn, nhưng cũng không đi lang thang quá xa chúng. Có một con khỉ đực rất lớn, già nhưng năng động, ngồi yên lặng bên đường, luôn

quan sát mọi sự việc. Những con khác giữ khoảng cách của chúng. Nhưng khi con khỉ lớn bỏ đi, tất cả chúng thường thông thả đi theo, chạy và tán mác ra, nhưng luôn luôn đi chuyển trên cùng một hướng chung. Đó là một con đường có hàng ngàn sự cố.

Anh ta là người đàn ông trẻ, đến cùng với hai người khác khoảng cùng độ tuổi. Khá bối rối, với một vầng trán rộng và đôi tay dài không yên, anh giải thích rằng anh chỉ là một thợ kỹ với đồng lương ít ỏi và một tương lai ít hy vọng. Cho dù anh đã đậu những kỳ thi ở đại học của mình khá giỏi, anh vẫn chỉ tìm được công việc này với một sự khó khăn hết sức, và anh hài lòng có được nó. Anh vẫn chưa lập gia đình, và không biết anh sẽ có bao giờ lập không, vì cuộc sống quá khó khăn, và ta cần có tiền để nuôi con cái ăn học. Tuy vậy, anh hài lòng với số tiền ít ỏi mà anh kiếm được, vì anh và mẹ anh có thể sống nhờ vào nó và mua sắm những thứ cần thiết. Trong bất cứ tình huống nào, anh đã không đến vì chuyện đó, anh nói thêm, mà vì một lý do hoàn toàn khác biệt. Hai bạn đồng hành của anh, một đã có gia đình, cũng có một vấn đề giống như anh, anh đã thuyết phục họ đến cùng với anh. Họ cũng đã trải qua đại học, và giống như anh, cũng có việc làm khiêm tốn ở văn phòng. Tất cả họ đều sạch sẽ, nghiêm túc và một chút gì vui tính, với những cặp mắt sáng và những nụ cười diễn cảm.

“Chúng tôi đến để hỏi ông một câu hỏi rất đơn giản, hy vọng được một câu trả lời đơn giản. Mặc dù chúng tôi đều được học qua đại học, chúng tôi chưa được chuẩn bị cho một biện chứng sâu xa và một sự phân tích rộng rãi; nhưng chúng tôi sẽ lắng nghe những gì ông nói. Ông thấy đó, thưa ông, chúng tôi không biết cuộc sống hoàn toàn xoay quanh cái gì. Chúng tôi đã mất thì giờ làm việc linh tinh đây đó, là hội viên của nhiều đảng chính trị, gia nhập các ‘nhà cải cách xã hội lý tưởng’, tham gia những hội thảo lao động, và tất cả mọi thứ còn lại trên đời; ngẫu nhiên mà tất cả chúng

tôi đều ưa thích âm nhạc một cách say mê. Chúng tôi đã đến nhiều thánh đường, đã tìm hiểu nhiều kinh sách thiêng liêng, nhưng không quá sâu. Tôi đang đánh bạo nói với ông tất cả những điều này, đơn giản là cho ông biết vài điều về chúng tôi. Cả ba chúng tôi thường xuyên họp mặt mỗi buổi chiều để bàn luận mọi sự, và đây là câu hỏi mà chúng tôi muốn hỏi ông: mục đích của cuộc sống là gì, làm thế nào chúng tôi có thể tìm ra được?”

Tại sao bạn hỏi câu hỏi này? Và nếu như ai đó bảo cho các bạn biết mục đích của cuộc sống là gì, thì bạn có chấp nhận nó và dùng nó làm kim chỉ nam cho cuộc sống của bạn không?

“Chúng tôi hỏi câu hỏi này”, người đã có gia đình giải thích, “bởi vì chúng tôi đang bối rối; không biết tình thế hỗn độn và đau khổ này xoay quanh cái gì. Chúng tôi muốn thảo luận kỹ lưỡng điều đó với người nào không bị rối loạn như chúng tôi, với người không cao ngạo và quyền hành; với một người nào đó sẽ nói chuyện với chúng tôi một cách bình thường chứ không phải bằng một cách hạ cố, dường như thế họ biết hết mọi thứ còn chúng tôi chỉ là những đứa học trò dốt nát không biết gì cả. Chúng tôi đã nghe người ta nói rằng ông không giống như thế, cho nên chúng tôi đến để hỏi ông cuộc sống thì hoàn toàn nhắm vào cái gì?”

“Không phải chỉ điều đó thôi, thưa ông”, người đầu tiên thêm vào. “Chúng tôi cũng muốn sống một cuộc sống có ích, một cuộc sống có một ý nghĩa nào đó cho nó; nhưng đồng thời, chúng tôi cũng không muốn trở thành những ‘tử’ (-ists, người theo), hoặc là hội viên của bất cứ một ‘chủ nghĩa’(-ism, tôn giáo) đặc biệt nào. Vài người trong số những người bạn của chúng tôi là hội viên của nhiều nhóm khác nhau của những người nói nước đôi thuộc tôn giáo và chính trị, nhưng chúng tôi không có ý muốn gia nhập chúng. Các chính trị gia thường theo đuổi quyền hành cho chính họ dưới danh nghĩa của nhà nước; và về phía các nhà tôn giáo, phần lớn họ đều cả tin và mê tín. Vì thế,

chúng tôi đến đây, và tôi không biết ông có thể giúp chúng tôi không?”

Nếu bất cứ ai đó lại đại khờ bảo với bạn mục đích của cuộc sống là gì, bạn có sẽ chấp nhận nó không - miễn là, dĩ nhiên, nó có lý, làm dễ chịu và nhiều hay ít làm cho bạn thỏa mãn?

“Tôi cho là chúng tôi sẽ chấp nhận”, người đầu tiên nói.

“Nhưng kẻ ấy cần phải hoàn toàn chắc chắn rằng nó là đúng, và không chỉ là một phát minh bày vẽ khôn ngoan nào đó”, một trong những người bạn anh xen vào.

“Tôi nghi ngờ rằng chúng tôi có khả năng có được sự nhận thức sáng suốt như thế”, người kia nói thêm.

Đó chính là toàn thể vấn đề, phải không? Tất cả các bạn đều nhìn nhận rằng các bạn đang khá bối rối. Nào, bạn có nghĩ rằng một tâm trí rối loạn có thể khám phá được mục đích của cuộc sống là gì không?

“Tại sao không, thưa ông?” người thứ nhất hỏi. “Chúng tôi đang rối loạn, không có gì từ chối điều đó; nhưng nếu do vì sự rối loạn này mà chúng tôi không thể nào nhận biết được mục đích của cuộc sống, rồi thì không còn hy vọng gì cả sao!”

Dù có thể sờ soạng tìm kiếm bao nhiêu đi nữa, thì một tâm trí rối loạn chỉ có thể tìm gặp được cái sẽ gây rối loạn thêm thôi; không phải thế sao?

“Tôi không hiểu ông đang nhắm vào điều gì”, người có gia đình nói.

Chúng ta không đang cố gắng nhắm vào bất cứ điều gì cả. Chúng ta đang tiến hành từng bước; và chắc chắn việc trước tiên phải tìm ra là: bao lâu mà tâm trí vẫn còn rối loạn, thì liệu nó có thể luôn suy tư sáng suốt rõ ràng hay không.

“Hiển nhiên là nó không thể”, người đầu tiên nhanh nhẩu trả lời. “Nếu tôi đang rối loạn, như thực tế tôi đang là vậy,

tôi không thể suy nghĩ sáng suốt được. Sự tư duy sáng suốt ngụ ý sự vắng mặt của rối loạn. Vì tôi rối loạn, nên tư duy của tôi không sáng suốt rõ ràng được. Rồi sao nữa?”

Sự thật là bất kỳ cái gì mà một tâm trí rối loạn tìm kiếm và bắt gặp ắt hẳn cũng phải rối loạn; những nhà lãnh đạo của nó, những đạo sư của nó, những mục đích của nó, đều sẽ phản ánh sự rối loạn của chính nó mà thôi, không phải thế sao?

“Khó mà nhận thức được điều này”, người có gia đình nói.

Nó khó nhận thức bởi vì chúng ta tự phụ nghĩ rằng mình quá khôn ngoan, thừa khả năng giải quyết những vấn đề con người. Hầu hết chúng ta sợ thừa nhận với chính mình sự thật rằng chúng ta rối loạn, vì khi đó chúng ta có lẽ phải thừa nhận tình trạng hoàn toàn vỡ nợ của chính chúng ta, tình trạng thảm bại của chúng ta - mà điều đó có thể có nghĩa hoặc là sự tuyệt vọng, hoặc là sự khiêm tốn. Thất vọng đưa đến cay đắng, ngạo đời, yếm thế, và đến những triết lý kỳ quặc; nhưng khi có sự khiêm tốn thật sự, thì chúng ta mới có thể thật sự bắt đầu tìm kiếm và tỏ thông.

“Tôi hoàn toàn thấy được chân lý của những gì ông đang nói”, người có gia đình trả lời.

Không phải đó cũng là sự thật rằng sự chọn lựa biểu lộ sự rối loạn sao?

“Tôi không hiểu làm thế nào điều đó có thể như thế được”, người thứ hai nói. “Chúng ta buộc phải chọn lựa; không có sự lựa chọn, thì không có tự do gì cả”.

Khi nào bạn chọn lựa? Chỉ do vì rối loạn, khi mà bạn không hoàn toàn ‘chắc chắn’. Khi có sự sáng tỏ minh mẫn, thì sẽ không hề có việc chọn lựa gì cả.

“Hoàn toàn đúng, thưa ông”, người có gia đình xen vào. “Khi ta yêu và muốn kết hôn với một người, thì không có việc chọn lựa trong đó. Chỉ khi nào không có tình yêu, thì ta

mới đi lựa chọn đây kia. Trong một cách, tình yêu là sự sáng tỏ mình mình, phải không?”

Điều đó tùy thuộc vào cái điều mà bạn muốn nói với từ ‘tình yêu’. Nếu tình yêu bị ràng buộc bởi sợ hãi, ghen tỵ, luyến ái ràng buộc, thì đó không phải là tình yêu, và không có sự sáng tỏ mình mình gì cả. Nhưng lúc này chúng ta không đang nói về tình yêu. Khi tâm trí ở trong tình trạng rối loạn, thì sự tìm kiếm mục đích cuộc sống của nó và sự chọn lựa những mục đích của nó, sẽ không có ý nghĩa gì cả, phải không?

“Ông muốn nói gì với từ ‘chọn lựa mục đích’?”

Khi tất cả các bạn đến đây, hỏi mục đích của cuộc sống là gì, bạn đang tìm chọn một mục đích, một mục tiêu, phải không? Hiển nhiên là bạn đã hỏi những người cùng câu này, nhưng những giải đáp của họ ắt đã không làm thỏa mãn, nên vì thế mà bạn đến đây. Bạn đang chọn lựa; và như chúng ta đã nói, sự chọn lựa vốn sanh ra từ sự rối loạn. Vì rối loạn, bạn muốn được chắc chắn; và một tâm trí tìm kiếm sự chắc chắn khi nó bị rối loạn sẽ chỉ duy trì sự rối loạn thêm mà thôi, phải không? Sự chắc chắn được thêm vào cho sự rối loạn bên trong, sẽ chỉ tăng cường thêm cho sự rối loạn mà thôi.

“Điều đó rõ quá”, người đầu tiên trả lời. “Tôi bắt đầu thấy rằng một tâm trí rối loạn chỉ có thể tìm gặp những giải đáp rối loạn cho những vấn đề rối loạn. Rồi sau đó thì sao?”

Chúng ta hãy xem xét điều đó một cách chậm rãi. Tâm trí chúng ta đang rối loạn, và đó là một sự thật. Rồi tâm trí chúng ta cũng cạn kiệt, nhỏ nhoi, hạn hẹp; đó là một sự thật khác nữa, phải không?

“Nhưng chúng ta không hoàn toàn nhỏ nhoi tí ti, còn có một phần của chúng ta không nhỏ nhoi tí ti”, người có gia đình quả quyết. “Nếu chúng ta có thể tìm một phương cách vượt qua sự nông cạn này, chúng ta có thể phá vỡ được nó”.

Đó là một hy vọng êm đềm, nhưng có phải thật sự là vậy không? Bạn có một quan niệm truyền thống rằng có một thực thể - Atman (ngã thể), linh hồn, thực chất tâm linh - vượt qua tất cả mọi tính chất nhỏ nhoi ti tiện này, một thực thể có thể và thật có thể xuyên thủng được nó. Nhưng khi một tâm trí nhỏ nhoi ti tiện nghĩ rằng có một phần của chính nó không nhỏ nhoi ti tiện, thì nó chỉ đang duy trì tính nhỏ nhoi ti tiện của nó mà thôi. Trong việc quả quyết rằng có một Atman (ngã thể), cái ngã cao hơn v.v..., thì một tâm trí vô minh và rối loạn vẫn còn bị trói buộc trong xiềng xích của sự tư duy rối loạn của chính nó, vốn phần lớn dựa trên truyền thống, trên những gì đã được dạy bởi người khác.

“Vậy thì chúng tôi phải làm gì?”

Không phải câu hỏi này đặt ra quá sớm sao? Có lẽ không cần phải làm một hành động đặc biệt nào cả. Trong chính tiến trình thông hiểu toàn bộ vấn đề, có thể sẽ có một loại hành động khác biệt hoàn toàn.

“Ông muốn nói rằng hành động được thực hiện sẽ tự bày tỏ khi chúng ta tiến hành tìm hiểu về cuộc sống của chúng ta?”. người có gia đình giải thích. “Giờ thì ông muốn nói gì với từ ‘cuộc sống’?”

Cuộc sống là vẻ đẹp, đau khổ, niềm vui và sự rối loạn; nó là cây cỏ, chim chóc và ánh sáng của vầng trăng trên mặt nước; nó là việc làm, đau khổ và hy vọng; nó là sự chết, là sự tìm kiếm cái bất tử, là niềm tin vào đấng Tối thượng và sự khước từ sự hiện hữu của đấng Tối thượng đó; nó là thiện tâm, ghét và ghen; nó là tham lam và cao vọng; nó là tình yêu và sự thiếu vắng yêu thương; nó là óc sáng tạo và khả năng khai thác máy móc; nó là sự ngây ngất xuất thần không lường được; nó là tâm trí, người tham thiền và sự tham thiền. Nó là tất cả mọi vật. Nhưng làm thế nào tâm trí rối loạn, nhỏ nhoi ti tiện của chúng ta tiếp cận được với cuộc sống chứ? Đó là điều quan trọng, chứ không phải sự mô

tả cuộc sống là gì. Tất cả mọi câu hỏi và giải đáp đều tùy thuộc vào cách tiếp cận của chúng ta với cuộc sống.

“Tôi thấy rằng sự hỗn độn mà chúng ta gọi là cuộc sống là hậu quả của chính tâm trí tôi”, người đầu tiên nói. “Tôi thuộc về nó, và nó cũng thuộc về tôi. Có thể nào tôi chia tách chính mình ra khỏi cuộc sống rồi tự hỏi làm thế nào để tiếp cận với nó không?”

Bạn thật sự đã chia tách mình ra khỏi cuộc sống rồi, phải không? Bạn không nói, “Tôi là toàn thể cuộc sống”, và để yên như vậy. Bạn muốn thay đổi điều này và cải thiện điều kia, bạn muốn phản bác và nắm giữ. Bạn, người quan sát, tiếp tục như là một trung tâm thương hằng, bất biến trong sự vận hành bao la này, và vì thế bạn bị vướng mắc trong xung đột, trong đau khổ. Giờ thì do vì đã riêng rẽ, tách rời ra, làm thế nào bạn tiếp cận được với cái toàn thể? Làm thế nào bạn đạt đến cái bao la này, đến vẻ đẹp của quả đất và bầu trời?

“Tôi đến với nó như là tôi là”, người có gia đình trả lời, “với tính nhỏ nhoi tí ti tiện của mình, yêu cầu những câu trả lời vô ích”.

Cái gì chúng ta đòi hỏi, chúng ta sẽ nhận được thôi. Cuộc sống chúng ta nhỏ nhoi, bất tiện, hoàn toàn cạn cợt, bị buộc chặt vào lễ thói; và những thần thánh của một tâm thức tâm thường thì cũng ngớ ngẩn và ngu ngốc như người tạo ra họ. Dù là chúng ta sống trong cung điện hay trong một làng quê, dù chúng ta là thơ ký trong văn phòng hay ngồi ở vị trí của những người có quyền lực, thì sự thật là tâm trí chúng ta vẫn nhỏ nhoi, hạn hẹp, tham lam, ghen tỵ; và chính với những tâm trí như thế chúng ta lại muốn khám phá xem có Thượng đế hay không, khám phá xem chân lý là gì, nhà nước hoàn hảo là gì, và tìm kiếm giải đáp cho vô số những câu hỏi khác thình lình bật ra.

“Vâng, thưa ông, cuộc sống của chúng tôi là thế đó”, người đầu tiên buồn bã thừa nhận. “Chúng tôi có thể làm gì?”

Hãy chết đi với toàn bộ cuộc sống của chúng ta, không phải từ chút từ chút một, mà một cách trọn vẹn hoàn toàn! Chính cái tâm trí nhỏ nhoi đó nó cố gắng, nó phấn đấu, nó có những lý tưởng và hệ thống, nó mãi tự cải thiện mình bằng việc vun bồi đức hạnh. Đức hạnh không còn là đức hạnh nữa khi nó được trau dồi tu dưỡng.

“Tôi có thể thấy rằng chúng tôi nên chết đi với quá khứ”, người đầu tiên nói, “nhưng nếu chúng tôi chết đi với quá khứ, thì còn lại gì chứ?”

Bạn đang nói - phải không? - rằng bạn sẽ chết đi với quá khứ chỉ khi nào bạn được bảo đảm có được một thỏa mãn thay thế cho những gì bạn đã từ bỏ. Đó không phải là sự từ bỏ, mà chỉ là một sự thủ đắc khác mà thôi. Một tâm trí nhỏ nhoi tí tiện muốn biết còn có gì sau khi chết, sẽ tìm được một giải đáp nhỏ nhoi tí tiện của chính nó. Bạn phải chết đi với tất cả cái ‘đã biết’ để cho cái ‘chưa biết’ hiện thực.

“Tôi đã đặt câu hỏi đó vì thiếu cân nhắc. Tôi thật hiểu, thưa ông, những gì ông vừa nói, và đây không chỉ là lời phát biểu chỉ có tính cách lịch sự hay thuần túy là ngôn từ thôi. Tôi nghĩ rằng mỗi người chúng tôi đã cảm nhận một cách sâu xa chân lý của tất cả những điều đó; và sự cảm nhận này thật là quan trọng. Từ sự cảm nhận này, hành động có thể và sẽ xảy ra. Xin phép được gặp lại ông!”



Không có thiện tâm và tình yêu,
người ta không có giáo dục

Ngồi trên một bục cao, anh đang chơi một nhạc cụ có bảy dây trước một nhóm nhỏ thính giả quen thuộc với lối nhạc cổ điển này. Họ ngồi trên sàn nhà trước anh; trong khi từ một vị trí phía sau anh, một nhạc cụ khác chỉ có bốn dây cũng đang được chơi. Anh là một người đàn ông trẻ, nhưng hoàn toàn làm chủ bảy sợi dây đàn và loại nhạc phức tạp này. Anh có thể dạo khúc tùy hứng trước mỗi bài hát; rồi mới đi vào bài hát, mà trong đó có thể có nhiều khúc tùy hứng hơn. Bạn sẽ không bao giờ nghe bất cứ bài hát nào được chơi hai lần trong cùng một cách cả. Nhưng lời thì được giữ lại, và trong một khung nào đó, có sự tự do rộng rãi, nhạc sĩ có thể ứng tác tùy theo nội tâm của anh ta và càng nhiều những biến tấu và phối hợp bao nhiêu thì nhạc sĩ càng vĩ đại bấy nhiêu. Trên các dây đàn, lời không thể có; nhưng tất cả người ngồi đó đều biết được lời, và họ rơi vào trạng thái ngây ngất trong chúng. Với những cái đầu gật gật và những bàn tay diễn tả bằng điệu bộ uyển chuyển, họ giữ đúng nhịp và thường có một cái vỗ nhẹ trên đùi ở cuối nhịp. Người nhạc sĩ đã nhắm mắt lại và hoàn toàn bị thu hút vào trong trạng thái tự do sáng tạo và trong vẻ đẹp của âm thanh; tâm trí anh và những ngón tay anh thì ở trong một trạng thái phối hợp hoàn hảo. Và ôi những ngón tay! Mềm

mại và nhanh nhẹn, chúng dường như có một sự sống của riêng chúng. Chúng thường bất động chỉ ở cuối bài hát trong khung đặc biệt đó, sau đó chúng sẽ im lặng và yên nghỉ; nhưng với một sự nhanh nhẹn không tưởng nổi chúng sẽ bắt đầu một khúc hát khác trong một khung khác. Chúng hầu như thôi miên bạn với sự uyển chuyển và nhanh nhẹn trong chuyển động của chúng. Và các sợi dây đàn này cho những âm thanh du dương êm ái làm sao. Chúng được bấm bởi các ngón tay trái đến một độ căng thích hợp, trong khi các ngón tay phải búng, khảy lên chúng với sự điều khiển dễ dàng và điêu luyện.

Bên ngoài, trăng thì sáng vàng vạc, những bóng đen thì bất động; nhìn qua cửa sổ, dòng sông vừa đủ thấy, một dòng nước bạc tựa vào những hàng cây đen xăm và yên lặng bên kia bờ sông. Một sự việc lạ lùng đang diễn ra trong cái không gian vốn lại chính là tâm trí. Nó đã quan sát những chuyển động duyên dáng của những ngón tay, lắng nghe những âm thanh du dương êm dịu, quan sát những cái đầu gật gật và những bàn tay nhịp nhịp của những con người yên lặng. Đột nhiên người quan sát, người lắng nghe biến mất; không phải y bị ru ngủ vào tình trạng đình chỉ tạm thời bởi những sợi dây đàn du dương, mà y hoàn toàn vắng bật. Chỉ có một khoảng không bao la vốn chính là tâm trí. Mọi vật của quả đất và của con người đều ở trong đó, nhưng chúng lại ở những rìa mép bên ngoài cùng, mờ mịt và xa xăm. Bên trong khoảng không gian đó nơi không có gì hiện hữu, mà lại có một sự chuyển động, và sự chuyển động đó lại là sự lặng yên bất động. Chuyển động này bao la, sâu lắng, không định hướng, không động cơ, bắt đầu từ những rìa mép bên ngoài và hướng về trung tâm với một sức mạnh không tưởng được - một cái trung tâm ở khắp nơi bên trong sự yên lặng đó, bên trong sự di động vốn cũng chính là không gian. Cái trung tâm này là sự đơn độc hoàn toàn, vô nhiễm, bất khả tri, một tình trạng cô liêu tĩnh mịch mà không phải là

cô lập, cũng không hề có bắt đầu và chung cuộc. Nó vốn hoàn hảo trong chính nó, không phải được làm ra; những rìa mép bên ngoài thì ở trong nó nhưng không thuộc về nó. Nó có đó, nhưng không nằm bên trong phạm vi của tâm trí con người. Nó có cái toàn nguyên, cái toàn thể, nhưng không thể tiếp cận được.

Có bốn người cả thầy, tất cả đều là những cậu trai khoảng cùng một độ tuổi, từ mười sáu đến mười tám. Hơi bẽn lèn, chúng cần được vỗ về, nhưng khi đã bắt đầu, chúng hầu như không dừng lại được, và những câu hỏi háo hức tuôn ra lộn xộn lung tung. Bạn có thể thấy chúng đã bàn luận mọi việc kỹ lưỡng với nhau trước, và đã chuẩn bị câu hỏi được ghi sẵn; nhưng, sau một hoặc hai câu hỏi, chúng quên bèn hết những gì đã được viết ra, và lời nói của chúng tuôn chảy tự do từ những ý nghĩ tự phát của chính chúng. Mặc dầu không phải có cha mẹ giàu có, chúng vẫn ăn mặc sạch sẽ và trang nhã.

“Thưa ông, khi ông nói với sinh viên học sinh chúng tôi hai ba ngày trước”, cậu gần nhất bắt đầu, “ông đã nói điều gì đó về việc cần thiết biết bao phải có một nền giáo dục đúng đắn nếu chúng tôi muốn có khả năng giáp mặt với cuộc đời. Tôi mong ông giải thích lại cho chúng tôi những gì ông muốn nói về một nền giáo dục đúng đắn? Chúng tôi đã bàn luận kỹ lưỡng với nhau, nhưng chúng tôi không hoàn toàn hiểu được điều đó”.

Loại giáo dục nào mà các bạn hiện giờ đang có?

“Ồ, chúng tôi đang ở cao đẳng đại học, và chúng tôi được dạy những điều thông thường cần thiết cho một nghề nghiệp định sẵn”, cậu trả lời. “Tôi sắp trở thành một kỹ sư, các bạn tôi ở đây đang học những ngành khác nhau: vật lý, văn chương và kinh tế. Chúng tôi đang theo những khóa học bắt buộc và đọc những quyển sách được đề ra sẵn; khi có thì giờ, chúng tôi đọc một hai quyển tiểu thuyết; nhưng ngoài những trò chơi giải trí, hầu hết thời giờ chúng tôi đều lo học hành cả”.

Bạn có nghĩ rằng như thế là đủ để được giáo dục đúng đắn cho cả đời không?

“Từ những gì ông nói, thưa ông, thì nó không đủ”, cậu thứ hai trả lời. “Nhưng đó là tất cả những gì chúng tôi có, và một cách thông thường chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi đang được giáo dục”.

Chỉ học đọc và viết, trau dồi kỹ ức và đậu những kỳ thi nào đó, có những khả năng hay kỹ năng nào đó để có một việc làm - đó có phải là giáo dục không?

“Không phải tất cả những điều này là cần thiết sao?”

Vâng, chuẩn bị cho một phương tiện kiếm sống chân chính là cần yếu; nhưng đó không phải là tất cả của cuộc sống. Cũng có những vấn đề về giới tính, tham vọng, ghen tỵ, lòng yêu nước, bạo lực, chiến tranh, tình yêu, sự chết, Thượng đế, tương giao của con người với con người, tất cả những điều này là xã hội - và rất nhiều những điều khác nữa. Các bạn có đang được giáo dục để đối mặt với sự việc lớn lao được gọi là cuộc sống này không?

“Ai sẽ giáo dục chúng tôi?” cậu thứ ba hỏi. “Các thầy giáo và giáo sư của chúng tôi dường như quá lơ là. Một vài người trong số họ thì khôn ngoan và quảng bác, nhưng không ai trong số họ để bất cứ suy nghĩ nào về sự việc loại này. Chúng tôi bị xô đẩy qua, và chúng tôi sẽ tự cho là mình may mắn nếu như chúng tôi lấy được mảnh bằng của mình; mọi việc đang trở nên quá khó khăn”.

“Ngoại trừ những đam mê tình dục, vốn khá rõ ràng”, cậu đầu tiên nói, “chúng tôi không biết gì về cuộc sống cả; tất cả phần còn lại dường như quá mơ hồ và xa xôi. Chúng tôi nghe cha mẹ mình cầu nhau về việc không có đủ tiền, và chúng tôi nhận thấy rằng họ bị kẹt cứng trong một số lối mòn nào đó suốt cả quãng đời còn lại của họ. Như vậy, ai có thể dạy chúng tôi về cuộc sống?”

Không ai có thể dạy các bạn, nhưng các bạn có thể học được. Có một sự khác biệt lớn lao giữa học hỏi và được dạy. Học hỏi tiếp diễn suốt cuộc đời, còn được dạy thì chấm dứt trong vài giờ hoặc vài năm – và sau đó, bạn lặp lại những gì đã được dạy suốt cả phần còn lại của đời mình. Những gì bạn đã được dạy sớm biến thành những mớ tro tàn nguội lạnh; và rồi cuộc sống, vốn là một thực thể sống động, lại trở nên một bãi chiến trường của những gắng công vô ích. Bạn bị ném vào cuộc sống mà không có sự thoải mái hay thư nhàn để hiểu nó; trước khi bạn biết bất cứ điều gì về cuộc sống, thì bạn đã ở ngay giữa dòng đời rồi, có gia đình, bị buộc vào một công việc, trong cái xã hội đang hò hét không khoan nhượng xung quanh bạn. Ta phải học về cuộc sống từ thuở bé trở đi, chứ không phải ở giây phút cuối cùng; khi ta gần như đã lớn rồi, thì hầu như quá trễ.

Bạn có biết cuộc sống là gì không? Nó trải dài từ giây phút bạn sanh ra cho đến thời điểm bạn chết đi, và có lẽ còn qua khỏi đó nữa. Cuộc sống là một toàn thể bao la, phức tạp; nó giống như một ngôi nhà mà trong đó mọi việc đang xảy ra cùng một lúc. Bạn yêu và bạn ghét; bạn tham lam, ghen tỵ, và đồng thời bạn cảm thấy rằng bạn không nên thế. Bạn tham vọng, và có sự thất bại hay thành công, kèm theo sau đó sự lo âu, sợ hãi và nhân tâm; chẳng chóng thì chầy sẽ đi đến một cảm giác về sự phù phiếm, vô ích của tất cả những điều đó. Rồi có những nỗi kinh hoàng và sự tàn bạo của chiến tranh, có hoà bình bằng khủng bố; có chủ nghĩa quốc gia, nhà nước tối cao ủng hộ chiến tranh; có sự chết ở cuối đường đời, hoặc bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào trên đó. Có sự tìm kiếm Thượng đế, cùng với những tin tưởng xung khắc và những tranh cãi bất hoà giữa những tôn giáo có tổ chức. Có sự đấu tranh để được và để giữ một việc làm; có hôn nhân, con cái, bệnh hoạn; có sự thống trị của xã hội và nhà nước. Cuộc sống là tất cả những điều này, và nhiều hơn thế nữa; bạn bị ném vào mớ hỗn độn này. Thường thì bạn chìm đắm

trong đó, khốn khổ và lạc lõng; và nếu bạn tồn tại bằng cách leo lên đỉnh của cái đồng đó, thì bạn vẫn còn là thành phần của mớ hỗn độn đó. Đây là những gì mà chúng ta gọi là cuộc sống: đấu tranh và đau khổ trường kỳ, với thỉnh thoảng một ít vui tươi xen vào. Ai sẽ dạy bạn về tất cả những điều này? Hay đúng hơn, làm thế nào bạn tìm học về nó? Ngay như bạn có năng lực và tài năng, thì bạn vẫn bị săn đuổi bởi tham vọng, bởi thèm khát danh vọng, với những thất chí âu sầu và khổ đau của nó. Tất cả những điều này là cuộc sống, phải không? Và vượt qua tất cả những điều này thì cũng là cuộc sống vậy.

“May mắn thay, chúng tôi vẫn còn biết chỉ rất ít về toàn thể sự tranh đấu đó”, cậu đầu tiên nói tiếp, “nhưng những gì ông nói với chúng tôi về nó đã tiềm tàng ở trong chúng tôi rồi. Tôi muốn trở thành một kỹ sư nổi tiếng, tôi muốn vượt hơn tất cả người khác; vì thế tôi phải làm việc cực nhọc và phải làm quen đúng người; tôi phải đặt kế hoạch và tính toán cho tương lai. Tôi phải làm ăn phát đạt trong cuộc sống”.

Điều đó đúng là vậy. Mọi người đều nói rằng họ phải hăng tiến trong cuộc sống; mỗi người đều tìm kiếm cho chính mình, dù là trên danh nghĩa kinh doanh, tôn giáo hay đất nước. Bạn muốn trở nên nổi tiếng, người láng giềng của bạn cũng vậy, và người láng giềng của người láng giềng đó cũng vậy; mọi người đều thế cả, từ kẻ cao nhất đến người thấp nhất trong trời đất này. Vì vậy, chúng ta tạo dựng một xã hội dựa trên tham vọng, ghen tỵ và chiếm hữu, trong đó mỗi người là kẻ thù của người khác; và bạn được ‘giáo dục’ để rập khuôn tuân hành theo cái xã hội phân hóa này, để thích ứng vào cái cơ cấu ác hại của nó.

“Nhưng chúng tôi phải làm gì?” cậu thứ ba hỏi. “Đối với tôi dường như chúng tôi phải tuân thủ theo xã hội, hoặc sẽ bị tiêu diệt. Có bất cứ con đường nào thoát ra khỏi đó không, thưa ông?”

Hiện tại bạn đang gọi là được giáo dục để thích ứng với xã hội này; các khả năng của bạn được phát triển để giúp bạn kiếm sống trong cái khuôn mẫu ấy. Cha mẹ bạn, những nhà giáo dục của bạn, chính phủ của bạn, tất cả đều quan tâm đến hiệu quả và sự an toàn tài chánh của bạn, phải không?

“Chúng tôi không biết gì về chính phủ cả, thưa ông”, cậu thứ tư xen vào, “nhưng cha mẹ chúng tôi đã tiêu pha tiền bạc khó kiếm của họ để cho chúng tôi có thể có được một mảnh bằng đại học hầu có thể kiếm ăn. Họ thương yêu chúng tôi”.

Họ có thương yêu các bạn không? Chúng ta hãy xét xem. Chính phủ muốn bạn là những công chức có hiệu quả để điều hành nhà nước, là những người hoạt động kỹ nghệ giỏi để giữ vững nền kinh tế, và những chiến sĩ tài ba để giết ‘kẻ thù’; không phải thế sao?

“Tôi cho là chính quyền muốn thế. Nhưng cha mẹ chúng tôi thì tử tế hơn; họ lo cho sự hạnh phúc của chúng tôi và muốn chúng tôi là những công dân tốt”.

Vâng, họ muốn bạn là những ‘công dân tốt’, nghĩa là khá tham vọng, không ngừng tích trữ của cải; và đắm mình trong sự nhần tâm được chấp nhận bởi xã hội được gọi là ganh đua đó, để bạn và họ có thể an toàn. Đây là những gì tạo nên cái được gọi là một công dân tốt; những điều đó có tốt đẹp không, hay là một cái gì quá xấu ác? Bạn bảo rằng cha mẹ bạn thương yêu bạn; nhưng có phải thế không? Tôi không đang có thái độ bất chấp đạo lý đâu. Tình yêu là một điều phi thường; không có nó, cuộc sống quả là khô cằn. Bạn có thể có nhiều của cải và ngồi ở vị trí có quyền hành, nhưng không có vẻ đẹp và sự tuyệt vời của tình yêu, thì cuộc sống chẳng bao lâu sẽ trở thành khổ đau và rối loạn. Tình yêu ngụ ý - phải không? - rằng những ai được yêu thương nên được cho hoàn toàn tự do để lớn lên trong sự đầy đủ của họ, để là một cái gì đó vĩ đại hơn chỉ là những người máy xã

hội. Tình yêu không cưỡng buộc, hoặc một cách công khai hoặc bằng sự đe dọa tinh tế về những bốn phận và trách nhiệm. Nơi nào có bất kỳ hình thức cưỡng chế hoặc sử dụng quyền hành, thì nơi đó không có tình yêu.

“Tôi nghĩ đây hoàn toàn không phải là thứ tình yêu mà bạn tôi đang nói đến”, cậu thứ ba nói. “Cha mẹ chúng tôi thương yêu chúng tôi, nhưng không phải bằng cách đó. Tôi biết một người con trai muốn trở thành một họa sĩ, nhưng cha anh muốn anh là một thương gia, và ông đe dọa cắt đứt với anh ta nếu anh không làm bốn phận của mình”.

Điều mà bậc làm cha mẹ gọi là bốn phận không phải là tình yêu, mà là một hình thức cưỡng chế, và xã hội sẽ ủng hộ cha mẹ, vì điều họ đang làm thì rất được kính trọng. Cha mẹ rất nóng lòng muốn con trai tìm được một việc làm bảo đảm và kiếm được tiền; nhưng với một dân số lớn lao như thế, có một ngàn ứng viên cho mỗi việc làm, và bậc làm cha mẹ nghĩ rằng con mình có thể sẽ không bao giờ kiếm ăn được bằng hội họa; vì thế họ cố bắt anh bỏ đi cái điều mà họ coi như là sở thích ngẫu hứng ngu dại của anh. Họ xem đó là một điều cần thiết cho anh ta phải rập khuôn tuân hành theo xã hội, được kính trọng và được an toàn. Đây được gọi là tình yêu. Nhưng đó có phải là tình yêu không? Hay đó là sự sợ hãi, được che phủ bởi từ ‘tình yêu’?

“Khi ông nói theo cách này, tôi không biết nói sao bây giờ”, cậu thứ ba trả lời.

Có cách nào khác để diễn tả điều đó không? Những gì vừa được nói ra có lẽ không vui, nhưng đó là sự thật. Cái được gọi là giáo dục mà bạn có hiện giờ rõ ràng là không giúp bạn đối diện với sự phức tạp lớn lao của cuộc sống; bạn đến với nó không được chuẩn bị, và bị nuốt chửng vào trong đó.

“Nhưng có ai để giáo dục chúng tôi hiểu được cuộc sống? Chúng tôi không có những bậc thầy như thế, thưa ông”.

Nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục nữa chứ. Người lớn tuổi bảo rằng bạn, thế hệ sắp đến, phải sáng tạo một thế giới khác, nhưng họ không có ý như thế chút nào. Ngược lại, bằng nhiều suy tư và cân nhắc, họ bắt đầu 'giáo dục' bạn rập khuôn tuân thủ theo cái khuôn mẫu cũ với một vài cải tiến. Mặc dầu có thể họ nói một cách rất khác, thầy giáo và cha mẹ, thường được ủng hộ bởi chính quyền và xã hội, lo liệu để cho bạn được huấn luyện thuần tòng theo truyền thống, để chấp nhận tham vọng và ghen tỵ như là một lối sống tự nhiên. Họ chẳng có quan tâm chút nào đến một lối sống mới, và đó là lý do tại sao nhà giáo dục tự mình không đang được giáo dục đúng đắn. Thế hệ người lớn đã làm phát sinh thế giới chiến tranh này, thế giới của sự mâu thuẫn và chia rẽ giữa người và người này; và thế hệ mới hơn đang kiên trì đi theo dấu chân của thế hệ cũ.

"Nhưng chúng tôi muốn được giáo dục đúng đắn, thưa ông! Chúng tôi sẽ phải làm gì?"

Trước hết, hãy thấy thật rõ một sự thật đơn giản rằng: Không phải nhà nước, cũng không phải thầy giáo hiện giờ, cũng không phải cha mẹ, quan tâm đến việc giáo dục bạn một cách đúng đắn; nếu họ đã có quan tâm thì có lẽ thế giới đã hoàn toàn khác hẳn rồi, và có lẽ đã không hề có chiến tranh. Vì thế, nếu bạn muốn được giáo dục đúng đắn, bạn phải bắt đầu ở chính mình; và khi bạn lớn lên, lúc đó bạn sẽ lo liệu để cho con cái của chính bạn được giáo dục đúng đắn.

"Nhưng làm sao chúng tôi có thể giáo dục chính mình một cách đúng đắn được chứ? Chúng tôi cần ai đó để dạy mình".

Bạn có nhiều thầy giáo hướng dẫn bạn về toán, văn chương v.v..., nhưng giáo dục là một cái gì sâu rộng hơn là chỉ gom góp thông tin và góp nhặt kiến thức. Giáo dục là sự trau dồi tu dưỡng tâm trí để hành động không vị ngã; đó là sự học suốt đời hầu phá sập những bức tường mà tâm trí đã dựng lên để được an toàn, và cũng từ đó phát sinh sợ hãi cùng với

tất cả tính chất phức tạp của nó. Để được giáo dục đúng đắn, bạn phải học hành siêng năng cần mẫn và không được làm biếng. Hãy chơi thật hay ở các trận đấu, không phải để thắng người khác, mà chỉ để giải trí tiêu khiển mà thôi. Hãy ăn thực phẩm thích hợp, và giữ gìn sức khoẻ. Hãy để tâm trí sáng suốt và có khả năng giải quyết những vấn đề của cuộc sống, không như là một người Ấn Độ, một người Tư bản hay Cộng sản, hoặc một người Công giáo, mà như là một con người. Để được giáo dục đúng đắn bạn phải hiểu chính mình; bạn phải tiếp tục học hỏi về chính mình. Khi bạn ngừng học hỏi, cuộc sống trở nên xấu xí và buồn đau. Không có thiện tâm và tình yêu, bạn không được giáo dục đúng đắn.



Cầm thù và bạo động

Trời còn khá sớm; khoảng chừng một giờ nữa mặt trời mới mọc. Sao Nam Tinh rất sáng và đẹp lạ lùng trên những hàng cây kè. Mọi vật đều yên tĩnh; những cội cây thì bất động và đen sẫm; ngay cả côn trùng trên mặt đất cũng yên lặng. Có một sự tinh khiết và một phúc lành bao phủ lên thế giới đang yên ngủ.

Con đường đi xuyên qua một cụm cây kè, băng qua một hồ nước rộng, và qua khỏi nó, đến nơi bắt đầu có nhà ở. Mỗi ngôi nhà đều có một khu vườn, một vài khu được chăm sóc kỹ còn các khu khác thì bị xao lãng. Có mùi thơm hoa lài trong không khí, và sương mai đã làm mùi thơm càng nồng hơn. Chưa có ánh đèn nào trong những căn nhà, và những vì sao vẫn còn sáng rõ, nhưng có sự thức giấc ở bầu trời phía đông. Một người đi xe đạp vừa chạy vừa ngáp, đi ngang qua không hề quay đầu lại. Một người nào đó đã khởi động xe ô tô, đang từ từ làm ấm máy xe, và có một tiếng còi nôn nóng. Bên kia các ngôi nhà, con đường băng qua một cánh đồng lúa và quẹo trái, hướng về thành phố vươn dài.

Một con đường mòn tách ra khỏi con lộ lớn và đi dọc theo một con đường sông. Các hàng kè dọc theo hai bờ sông phản chiếu trên mặt nước trong lặng, một con chim lớn màu trắng

đã hoạt động, đang cố gắng bắt cá. Vẫn không có ai khác trên con đường này, nhưng chập sau sẽ có nhiều người, vì dân làng dùng con đường này như là một lối tắt đi đến lộ chính. Bên kia đường sông, một ngôi nhà hẻo lánh có một cội cây lớn trong một khu vườn khá xinh xắn. Giờ thì bình minh đã đến hoàn toàn, sao Mai vừa mới thấy trên những ngọn cây; nhưng màn đêm vẫn còn ghì kéo ban ngày. Một người đàn bà đang ngồi trên một chiếc chiếu dưới tàng cây, lên dây một cây đàn đặt trong lòng. Chập sau, cô hát điều gì đó bằng tiếng Phạn; nó có mùi đạo vị sâu xa, và khi lời hát tràn ngập không gian buổi sáng, thì toàn thể bầu không khí nơi đó dường như thay đổi, trở nên dung nạp sự sung mãn và ý nghĩa lạ thường. Sau đó cô bắt đầu hát một bài hát mà nó được hát chỉ vào giờ đó của buổi sáng. Bài hát thật là vui thú say mê. Cô hoàn toàn không ý thức được rằng có một ai đó đang lắng nghe cô hát, cô cũng không quan tâm đến việc có ai đó lắng nghe, vì cô hoàn toàn thâm nhập vào bài hát đó. Cô có một giọng hát tốt, trong trẻo, và hoàn toàn vui thú trong một cung cách trang nghiêm và từ tốn. Ta hầu như không nghe tiếng đàn, nhưng giọng hát của cô vọng qua mặt nước, rõ và mạnh. Lời ca và âm thanh tràn ngập toàn bản thể ta, có niềm vui sướng của sự tinh khiết vô song.

Anh đến với nhiều người bạn của anh, nhưng vài người rõ ràng là môn đệ của anh. Một người đàn ông to lớn, đen sạm, có vóc dáng cường tráng, anh ta có vẻ mạnh mẽ, ắt hẳn là rất hoạt động về thân thể. Anh vừa mới tắm, quần áo sạch bong. Khi nói, môi anh ta dường như che hết cả mặt mình. Một sự dữ dội tiềm tàng có vẻ đang gặm nhấm anh, và chiếc đầu lớn, với mái tóc rậm được chải cao lên với thái độ khinh khỉnh và uy quyền. Nụ cười của anh thì gượng gạo, và bạn có thể thấy rằng anh ta cười rất ít. Mắt anh ta nhìn thẳng không e dè gìn giữ, biểu lộ một sự tin tưởng hoàn toàn vào tất cả những điều mình nói. Ở anh ta có một cái gì đó quyền thế lạ lùng.

“Tôi mong rằng ông sẽ thứ lỗi nếu tôi lập tức đi ngay vào đề tài; tôi không thích nói quanh co, tôi thích đi thẳng vào vấn đề hơn. Tôi cùng với một nhóm đông người muốn phá vỡ truyền thống Bà la môn và đặt người Bà la môn vào vị trí của họ. Họ đã thống trị chúng tôi bằng luật, đã làm cho chúng tôi cảm thấy thấp hèn một cách ngu xuẩn và làm công cụ cho thần thánh của họ. Chúng tôi sẽ thiếu rụi thần thánh của họ. Chúng tôi không muốn ngôn từ của họ làm hồng ngôn ngữ của chúng tôi, vốn lâu đời hơn nhiều so với ngôn ngữ của họ. Chúng tôi đang lên kế hoạch đẩy họ ra khỏi mọi địa vị nổi bật, chúng tôi sẽ tự làm cho mình khôn ngoan và xảo quyết hơn họ. Họ đã tước đoạt của chúng tôi sự học vấn, nhưng chúng tôi sẽ trả đũa lại”.

Thưa bạn, tại sao lại có sự căm thù này đối với những con người khác? Bạn không thống trị? Bạn không đìm người khác xuống sao? Không phải bạn cũng ngăn cản người khác không cho họ được giáo dục đúng đắn sao? Không phải bạn đang mưu đồ làm cho kẻ khác chấp nhận thần thánh của bạn và giá trị của bạn sao? Sự căm thù thì như nhau thôi, dù nó ở trong bạn hay ai đó.

“Tôi nghĩ rằng ông không hiểu đâu. Người ta chỉ có thể bị thống trị trong khoảng thời gian nào đó thôi. Đây là thời kỳ của những người bị chà đạp áp bức. Chúng tôi sẽ nổi dậy và lật đổ luật lệ của người Bà la môn; chúng tôi có tổ chức, và chúng tôi sẽ làm việc hăng say để thực hiện việc này. Chúng tôi không cần những thần thánh của họ cũng như những cố đạo của họ; chúng tôi muốn là những người ngang hàng với họ hoặc vượt qua họ”.

Không phải tốt hơn là nên thảo luận kỹ càng một cách chín chắn về vấn đề tương giao giữa con người với nhau sao? Thật dễ dàng để nói hùng hồn về những việc không đâu, chia thành những khẩu hiệu, thôi miên mê hoặc mình và người khác bằng lời nói nước đôi. Chúng ta là con người, thưa bạn, mặc dầu chúng ta có thể tự gọi mình bằng những tên gọi khác

nhau. Quả đất này là của chúng ta, chứ không phải là quả đất của người Bà la môn, của người Liên Xô hay của người Mỹ. Chúng ta tự hành hạ mình vì những phân chia vô nghĩa. Người Bà la môn cũng không hơn gì bất cứ kẻ nào khác đang tìm kiếm quyền thế và địa vị; thần thánh của họ cũng giả dối không hơn gì những thần thánh mà bạn và những người khác có. Quảng bỏ một hình tượng và đặt một hình tượng khác lên chỗ đó dường như quá vô nghĩa, cho dù hình tượng đó được tạo ra bởi bàn tay hay bởi tâm trí con người.

“Tất cả những điều này có lẽ là thế trên lý thuyết, nhưng trong cuộc sống thường nhật, chúng tôi phải đối đầu với những thực kiện. Người Bà la môn qua hàng bao thế kỷ đã trở nên tinh khôn, và bây giờ thì họ nắm tất cả những vị trí tốt nhất. Chúng tôi quyết tâm tước lấy các địa vị đó của họ, và chúng tôi đang thực hiện điều đó khá thành công”.

Bạn không tước đi sự sắc xảo bén nhạy của họ được, và họ sẽ tiếp tục sử dụng nó cho những mục đích của riêng họ.

“Nhưng chúng tôi sẽ tự giáo dục mình, tự làm cho mình khôn ngoan hơn; chúng tôi sẽ đánh bại cái trò lấu cá của họ; và rồi chúng tôi sẽ tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn”.

Thế giới không thể được làm tốt đẹp hơn bằng căm thù và ghen ghét. Không phải bạn đang tìm kiếm quyền hành và địa vị sao, hơn là làm phát sinh một thế giới mà trong đó tất cả mọi căm thù, tham lam, và bạo hành đều chấm dứt? Chính cái khát vọng ham muốn quyền hành và địa vị này đã làm hư hỏng con người, cho dù là một người Bà la môn, một người không phải Bà la môn hay một nhà cải cách sôi nổi nào đó. Nếu một nhóm người tham lam, ghen tỵ, tàn nhẫn, quỷ quyệt, được thay thế bởi một nhóm người khác cũng có cùng một khuynh hướng tư duy như thế - thì chắc chắn điều này chẳng đi đến đâu cả.

“Ông đang xử sự với các ý thức hệ, chúng tôi thì xử sự với một thực kiện”.

Có phải thế không, thưa bạn? Bạn muốn nói gì với từ ‘một thực kiện’?

“Trong cuộc sống thường ngày, những xung đột của chúng ta và những đòi khát của chúng ta là một thực kiện. Đối với chúng tôi, điều quan trọng là lấy lại chủ quyền của mình, và để lo liệu sao cho tương lai con cháu chúng tôi được bảo đảm. Với mục đích này, chúng tôi muốn nắm quyền lực vào trong bàn tay của chính mình. Những điều này là thực kiện”.

Bạn có muốn bảo rằng căm thù và ghen tỵ *không phải* là những thực kiện không?

“Có lẽ chúng là thực kiện, nhưng chúng tôi không quan tâm đến điều đó”. anh nhìn quanh xem những người khác đang nghĩ gì, những họ đều hoàn toàn yên lặng một cách kính trọng. Họ cũng đang bảo vệ quyền lợi của họ.

Không phải sự căm thù chỉ phối dòng diễn biến của hành động bên ngoài sao? Hận thù chỉ có thể sanh ra hận thù thêm thôi; và một xã hội dựa trên hận thù, ghen tỵ, một xã hội mà trong đó có những nhóm đấu tranh, mỗi nhóm bảo vệ quyền lợi của riêng nó – một xã hội như thế sẽ luôn luôn ở trong tình trạng xung đột chiến tranh bên trong chính nó, và vì thế xung đột chiến tranh với những xã hội khác. Từ những gì bạn nói, tất cả những gì bạn sẽ đạt được là một viễn cảnh rằng nhóm của bạn có thể xuất hiện trên đỉnh cao, bằng cách đó ở vào một vị trí để bóc lột, để đè ép, để gây tổn hại, như nhóm khác kia đã từng làm trong quá khứ. Điều này dường như quá ngớ ngẩn đại kờ, phải không?

“Tôi chấp nhận điều đó là ngớ ngẩn; nhưng chúng tôi phải chấp nhận coi mọi sự thế như chúng là”.

Trong một cách nào đó, đúng; nhưng chúng ta không cần gì phải tiếp tục với chúng như chúng là. Hiển nhiên là phải có một sự thay đổi, nhưng không phải trong cùng một khuôn mẫu của căm thù và bạo động. Bạn không cảm thấy rằng điều này là đúng sao?

“Có thể nào làm phát sinh một sự thay đổi mà không có căm thù và bạo động không?”

Nếu phương tiện được sử dụng lại giống với cái phương tiện được dùng để tạo ra cái xã hội hiện nay, thì có sự thay đổi chút nào không?

“Nói khác đi, ông đang nói rằng bạo hành chỉ có thể tạo ra một xã hội bạo hành trong bản chất, cho dù chúng ta có thể nghĩ rằng nó mới mẻ thế nào đi nữa cũng vậy. Vâng, tôi có thể thấy được điều đó”. một lần nữa anh lại nhìn quanh các người bạn mình.

Không phải bạn nói rằng, để xây dựng một trật tự xã hội tốt đẹp, thì một phương tiện chân chính là cần yếu sao? Và phương tiện có khác với cứu cánh không? Không phải cứu cánh vốn đã hàm chứa trong phương tiện rồi sao?

“Điều này đang trở nên hơi phức tạp. Tôi thấy rằng thù hận và bạo hành chỉ có thể sản sinh một xã hội mà nền tảng vẫn là bạo hành và áp bức. Chừng ấy thì quá rõ rồi. Giờ ông nói rằng phương tiện chân chính phải được dùng để phát sinh một xã hội chân chính. Cái gì là phương tiện chân chính?”

Phương tiện chân chính là hành động vốn không phải là hậu quả của thù hận, ghen tỵ, quyền thế, tham vọng, sợ hãi. Cứu cánh không xa cách với phương tiện. Cứu cánh *tức là* phương tiện vậy.

“Nhưng làm thế nào chúng tôi vượt qua được thù hận và ghen tỵ? Những cảm giác này hợp nhất chúng tôi lại để chống kẻ thù chung. Có một sự thích thú nào đó trong bạo hành, nó đem lại những kết quả, và không thể loại bỏ nó quá dễ dàng được đâu”.

Tại sao không? Khi bạn nhận thức cho chính mình rằng bạo hành chỉ đưa đến tổn hại còn lớn lao hơn, thì có khó khăn gì để dứt bỏ bạo hành không? Khi, dù được thích thú

một cách cạn cợt, một cái gì đó gây cho bạn sự đau đớn sâu xa, thì không phải bạn liền dẹp bỏ nó đi sao?

“Ở mức độ vật lý điều đó tương đối dễ, nhưng thật là khó khăn hơn đối với những sự việc ở bên trong tâm thức”.

Điều đó chỉ khó khăn khi khoái lạc có nhiều tác dụng hơn đau khổ. Nếu hận thù và bạo động làm bạn thích thú, thì ngay cho dù chúng gây tổn hại và khổ đau không sao nói được, bạn vẫn cứ tiếp tục với chúng; nhưng hãy sáng tỏ về điều này, và đừng bảo rằng bạn đang tạo ra một trật tự xã hội mới, một lối sống tốt đẹp hơn, vì điều đó hoàn toàn vô nghĩa.

Cái kẻ căm thù, cái kẻ chiếm hữu, cái kẻ đang tìm kiếm quyền lực hay một địa vị có quyền, không phải là người Bà la môn, vì người Bà la môn thật sự vốn ở ngoài cái trật tự xã hội dựa vào những điều trên; và về phần của mình, nếu bạn vẫn không giải thoát khỏi ghen tỵ, khỏi đối nghịch, khỏi tham cầu quyền thế, thì bạn không khác gì với người Bà la môn hiện tại, mặc dù bạn có thể tự gọi mình bằng một tên gọi khác.

“Thưa ông, tôi lấy làm ngạc nhiên với chính mình rằng tôi lại còn đang lắng nghe ông. Một giờ qua, tôi có lẽ đã bị kinh hãi khi nghĩ rằng tôi có thể lắng nghe một cuộc nói chuyện như thế; nhưng tôi đã lắng nghe, và tôi không xấu hổ về việc đó. Giờ đây, tôi thấy rằng thật dễ dàng làm sao cho chúng tôi bị mê hoặc bởi những ngôn từ của chính mình, và bởi những thúc đẩy thấp hèn hơn của mình. Chúng ta hãy hy vọng rằng mọi sự sẽ khác đi”.



25

Sự trao đổi tính nhạy cảm

Chi phi cơ cất cánh, trời vẫn còn rất sớm vào buổi sáng. Tất cả hành khách đều mặc áo choàng dày, vì trời khá lạnh, và sẽ còn lạnh hơn khi chúng tôi lên cao. Người đàn ông ngồi ghế bên cạnh đang nói qua tiếng gầm rú của những động cơ, rằng những người Đông phương thì lỗi lạc, hợp logic và có một nền văn hóa của hàng bao thế kỷ phía sau họ; nhưng còn tương lai của họ thì sao? Trái lại, các dân tộc phương Tây, trong khi không lỗi lạc chút nào ngoại trừ một số ít, thì lại rất năng động và lao động cật lực; họ cần cù như kiến. Tại sao tất cả họ đều tạo ra quá nhiều nặng nề và giết chóc lẫn nhau vì những khác biệt chính trị, tôn giáo, và sự phân chia đất đai? Họ thật là những kẻ ngốc làm sao! Họ đã chẳng học được gì từ lịch sử cả. Anh cảm ơn Chúa rằng anh là một nhà thông thái, không bị vướng kẹt trong tất cả những điều đó. Người đang nắm chính quyền đã hóa ra chỉ thuần là một nhà chính trị suông, chứ không phải là một chính khách vĩ đại, sắc xảo và thiết thực như người ta mong mỏi; nhưng đời là thế. Thật là lạ lùng làm sao, bao thế kỷ qua, một nhóm nhỏ đã làm Tây phương văn minh, và một nhóm khác đã làm bùng nổ một cách sáng tạo khắp Đông phương, đem lại một ý nghĩa mới mẻ và sâu xa hơn

cho cuộc sống. Nhưng tất cả mọi thứ ấy giờ đây đã đến đâu rồi? Con người có lúc đã trở nên có tâm địa nhỏ hẹp, khốn cùng và lạc lõng.

“Xét cho cùng, khi tâm trí bị trói buộc bởi quyền lực, thì nó co rút lại - đây là những gì đã xảy đến cho tâm trí của các nhà thông thái”, anh mỉm cười nói thêm. “Khi bị trói buộc bởi truyền thống, triết học không còn là sáng tạo và có ý nghĩa nữa. Hầu hết các nhà thông thái sống trong thế giới của riêng họ, một thế giới mà trong đó họ trốn tránh, và tâm trí họ bị làm co lại cũng như trái cây bị phơi khô dưới nắng mùa hè năm trước. Nhưng cuộc sống thì cũng giống như vậy, phải không? - đầy hứa hẹn không cùng, và chấm dứt trong khổ đau, thất vọng. Cũng thế, đời sống của tâm trí cũng có những phần thưởng của chính nó”.

Bầu trời xanh dịu trong vắt, nhưng giờ đây những đám mây ùn ùn dồn lại, đen kịt và nặng trĩu nước mưa. Chúng tôi đang bay giữa lớp trên và các tầng mây; chỗ chúng tôi bay thì trong sáng, nhưng không có ánh mặt trời, chỉ có khoảng không gian không có những đám mây. Những giọt nước mưa nặng trĩu từ lớp mây phía trên đang rơi trên hai cánh máy bay màu bạc; trời lạnh và có nhiều lỗ hổng không khí, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi sẽ đáp xuống. Người đàn ông ngồi ghế bên cạnh đã ngủ thiếp; miệng anh ta đang co rút lại, hai bàn tay anh giật giật một cách bồn chồn bất an. Trong vài phút nữa, sẽ phải đi một cuộc xe dài từ phi trường qua những khu rừng và những cánh đồng xanh ngát.

Giống như hai người cùng đi, cô là một nhà giáo, khá trẻ và nhiệt tình.

“Tất cả chúng tôi đều có bằng đại học”, cô bắt đầu, “và đã được đào tạo thành giáo viên - điều này có lẽ một phần nào đó không ổn với chúng tôi”, cô mỉm cười nói thêm. “Chúng tôi dạy trong một trường học dành cho trẻ em học lên đến tuổi thành niên; nên chúng tôi muốn thảo luận kỹ với ông

một vài vấn đề của thời kỳ thành niên, khi mà những thúc đẩy tính dục bắt đầu. Dĩ nhiên, chúng tôi đã đọc về tất cả vấn đề này, nhưng đọc sách thì hoàn toàn không giống như việc bàn luận kỹ càng. Tất cả chúng tôi đều có gia đình, và nhìn lại chúng tôi nhận thấy rằng thật là tốt hơn biết bao nếu có ai đó đã nói với chúng tôi về vấn đề tình dục và giúp đỡ chúng tôi hiểu được cái thời kỳ thành niên gian khổ đó. Nhưng chúng tôi không đến để nói về mình, mặc dầu chúng tôi cũng có những vấn đề của riêng mình; và ai lại không có vấn đề chứ?”

Người thứ hai nói thêm, “Phần lớn trẻ em đến thời kỳ khó khăn đó hoàn toàn không được chuẩn bị, với rất ít sự giúp đỡ và hiểu biết; mặc dù chúng có lẽ biết chút đỉnh về điều đó, nhưng chúng vẫn bị vướng kẹt và bị lôi cuốn bởi sự thúc bách tính dục. Chúng tôi muốn giúp các học trò của chúng tôi đối đầu với nó, hiểu nó, và không trở thành những kẻ nô lệ thực sự cho nó; nhưng tất cả những phim ảnh, những hình quảng cáo, và những tạp chí kích dục này đây, thì đã gây khó khăn ngay cả cho người lớn suy nghĩ đúng đắn về nó. Tôi không có thái độ khả kính hay làm bộ đoan trang kiểu cách, nhưng vấn đề là có đấy, và ta phải có khả năng thấu hiểu và giải quyết nó bằng một thái độ thực tiễn”.

“Đúng vậy”, người thứ ba nói. “Chúng tôi muốn thực tế, cho dù điều đó có thể có nghĩa là gì, nhưng chúng tôi vẫn không biết nhiều lắm về nó. Phim ảnh giờ đây luôn có sẵn, nói về tình dục, chiếu từ đầu cho đến cuối cách thức những đứa bé được sinh ra như thế nào, và tất cả mọi thứ còn lại trên đời; nhưng chính vì một đề tài lớn lao như thế mà ta do dự giải quyết nó. Chúng tôi muốn dạy cho đứa trẻ những gì chúng nên biết về tình dục mà không gợi lên bất cứ sự tò mò không lành mạnh nào, và không tăng cường những cảm giác mạnh mẽ vốn có của chúng đến độ kích động chúng đem ra thí nghiệm. Đó là một loại dây căng thẳng mà ta phải bước

đi trên đó; và bậc làm cha mẹ, dĩ nhiên trừ một vài ngoại lệ, đều không giúp đỡ được gì nhiều; họ lo sợ và mong được kính trọng. Vì thế, đó không chỉ là vấn đề của tuổi thành niên; mà của cả bậc làm cha mẹ và toàn thể môi trường xã hội, và chúng tôi cũng không thể lãng quên khía cạnh đó của vấn đề. Hơn thế, còn có vấn đề tội lỗi nữa”.

Không phải tất cả các vấn đề này đều tương quan với nhau sao? Không có vấn đề riêng biệt nào, và không có vấn đề nào có thể được giải quyết riêng nó; không phải vậy sao? Vậy thì cái gì là vấn đề mà các bạn muốn thảo luận?

“Vấn đề tức thời của chúng tôi là làm thế nào giúp đứa trẻ hiểu được thời kỳ thành niên này, và tuy vậy vẫn không làm bất cứ điều gì có thể khuyến khích nó vượt qua giới hạn trong sự liên hệ của nó với người khác phái”.

Bạn giáp mặt với vấn đề như thế nào?

“Chúng tôi nói áp a áp ứng, chúng tôi nói lời mờ về việc kiểm soát tình cảm, về việc kỷ luật những tham muốn - và dĩ nhiên luôn có cả những gương mẫu, những anh hùng đức hạnh”, nhà giáo đầu tiên thốt ra. “Chúng tôi thúc giục cho chúng thấy tầm quan trọng của việc noi theo lý tưởng, sống đời trong sạch tiết chế, tuân hành trật tự xã hội, và tất cả việc đại loại như thế. Nơi vài đứa trẻ, nó có một hiệu quả ổn đáng, còn ở những đứa khác thì chẳng có chút hiệu quả nào, và một số ít lại bị sợ hãi; nhưng tôi cho rằng sự sợ hãi này chẳng bao lâu sẽ qua đi”.

“Chúng tôi nói về quá trình sinh đẻ, chỉ vạch nó ra trong thiên nhiên”, người thứ hai thêm vào, “nhưng chung chung thì chúng tôi vẫn dè dặt và thận trọng”.

Vậy thì vấn đề là thế nào?

“Như bạn tôi nói, vấn đề là làm thế nào giúp học sinh đối phó với sự thôi thúc tính dục khi nó tới tuổi thành niên, và không bị đánh đổ bởi nó”.

Có phải sự thôi thúc tính dục chỉ nổi lên khi nào người con trai hay đưa con gái đến tuổi thành niên không, hay nó hiện hữu theo một cách tự do hơn, đơn giản hơn suốt những năm trước tuổi thành niên? Không phải đứa trẻ phải được giúp để hiểu vấn đề đó từ độ tuổi càng sớm càng tốt sao, chứ không phải chỉ vào một thời kỳ phát triển trễ hơn sau này?

“Tôi nghĩ rằng ông nói đúng”, người thứ ba nói. “Sự thôi thúc tính dục không nghĩ ngờ gì nữa là nó đã tự biểu hiện trong nhiều cách khác nhau vào độ tuổi sớm hơn nhiều, nhưng hầu hết chúng ta không có thì giờ hay hứng thú để xem xét nó nhiều trước khi đứa trẻ đến tuổi thành niên, khi mà vấn đề có khuynh hướng trở nên trầm trọng”.

Nếu người đến tuổi thành niên mà không được giáo dục đúng đắn, thì hiển nhiên sự thôi thúc tính dục sẽ đảm nhận vai trò quan trọng át hẳn và trở nên hầu như không kiểm soát được.

“Được ‘giáo dục đúng đắn’ có nghĩa là gì?”

Sự giáo dục đúng đắn là qua sự trau dồi tính nhạy cảm; và tính nhạy cảm cần phải được trau dồi nuôi dưỡng, không chỉ vào thời kỳ phát triển đặc biệt được gọi là thành niên, mà còn suốt cả đời người nữa; không phải thế sao?

“Tại sao lại có sự nhấn mạnh này lên tính nhạy cảm?” người thứ nhất hỏi.

Nhạy cảm là cảm nhận sự từ ái yêu thương, là ý thức được cái đẹp, cái xấu; và không phải sự trau dồi tính nhạy cảm này là một phần của vấn đề mà bạn đang nói sao?

“Trước đây tôi đã không nghĩ về điều này, nhưng nay vì ông chỉ nói ra, tôi thấy chúng có liên quan với nhau”.

Được giáo dục đúng đắn không phải chỉ học lịch sử hay vật lý; nó cũng là nhạy cảm với những sự vật trên quả đất - với súc vật, với cây cối, với sông suối, với bầu trời, và với người khác. Nhưng chúng ta xem thường tất cả những điều

đó, hoặc chúng ta học nó như một phần của chương trình, như một môn được học và tích lũy để sử dụng khi có cơ hội đòi hỏi. Ngay cho dù một người có được tính nhạy cảm này trong thời thơ ấu, thường thì nó cũng bị hủy hoại bởi sự ồn náo của cái gọi là văn minh. Hoàn cảnh xung quanh của đứa trẻ sớm ép nó vào cái khuôn khổ của những người khả kính, những người rập khuôn theo qui ước tập tục. Sự nhã nhặn, lòng thương yêu, cảm xúc trước cái đẹp, nhạy cảm với điều xấu - tất cả những điều này đều bị đánh mất; nhưng dĩ nhiên, sự thôi thúc sinh vật thì vẫn còn đó.

“Đúng thế”, người thứ hai đồng ý. “Dường như chúng tôi thật có xao lãng tất cả những mặt đó của cuộc sống, phải không? Và chúng tôi tự biện hộ bằng cách nói rằng chúng tôi không có thì giờ vì bận lo cho chương trình giảng dạy, và tất cả những chuyện đại loại như thế!”

Không phải sự trau dồi tính nhạy cảm thì ít ra cũng quan trọng như là sách vở và mảnh bằng sao? Nhưng chúng ta tôn thờ sự thành công, và chúng ta xao lãng tính nhạy cảm này, mà nó vốn phá hoại sự theo đuổi thành công.

“Không phải sự thành công là cần thiết trong cuộc sống sao?”

Miệt mài theo đuổi thành công sanh ra tính mất nhạy cảm, nó cổ vũ sự nhấn tâm và hoạt động vị ngã. Làm thế nào một người tham lam có thể nhạy cảm đối với những kẻ khác hoặc đối với những sự vật trên quả đất này? Chúng có đó cho sự thành đạt của y, chúng có đó để được y sử dụng trong việc leo lên đỉnh cao của mình. Vậy mà sự nhạy cảm này là cần yếu, nếu không thì bạn ắt phải có những vấn đề tính dục.

“Làm thế nào ta có thể trau dồi, dạy dỗ tính nhạy cảm cho giới trẻ?”

“Trau dồi” là một từ không như ý, nhưng vì chúng ta đã dùng nó, chúng ta sẽ tiếp tục với nó. Tính nhạy cảm không

phải là một cái gì được thực tập; cũng không ích lợi gì nếu chỉ bảo giới trẻ quan sát thiên nhiên, hoặc đọc những vần thơ, và tất cả mọi thứ còn lại. Nhưng nếu chính bạn nhạy cảm đối với cái đẹp và đối với cái xấu, nếu trong bạn có một cảm nhận về sự thanh nhã, về tình yêu, bạn không nghĩ rằng bạn sẽ có khả năng giúp học trò của bạn có tình thương, có quan tâm đến người khác và v.v... sao? Bạn thấy đó, chúng ta bóp nghẹt hoặc hờ hững với tất cả những điều này, trong khi mọi hình thức tiêu khiển gây kích thích thì lại được ham mê miệt mài, vì thế vấn đề trở nên càng thêm phức tạp.

“Tôi thấy rằng những điều ông nói là đúng, nhưng tôi nghĩ ông không ước lượng được đầy đủ sự khó khăn của chúng tôi. Chúng tôi dạy những lớp học có ba chục hoặc bốn chục trò trai và gái, và chúng tôi không thể nói chuyện với từng em được, cho dù chúng tôi có muốn lắm cũng thế thôi. Hơn nữa, dạy nhiều người cùng một lúc là một công việc làm kiệt sức nhất, khiến chúng tôi bị mệt lả và có khuynh hướng đánh mất bất kỳ tính nhạy cảm nào mà chúng tôi có”.

Vậy bạn sẽ phải làm gì? Chăm nom, dịu dàng, triu mến, thương yêu - những điều này là cần yếu nếu muốn thông hiểu được sự thôi thúc tính dục. Chắc chắn là bằng cách cảm nhận ra vấn đề, bằng thảo luận về nó, bằng cách vạch nó ra trong nhiều cách khác nhau, thì tính nhạy cảm sẽ được thu thập bởi nhà giáo, và ý nghĩa của nó sẽ được truyền đạt đến đứa trẻ; và khi đứa trẻ đó thành niên, thì lúc đó nó sẽ có khả năng đối mặt với những thôi thúc tính dục với sự hiểu biết sâu rộng hơn. Nhưng để làm phát sinh loại giáo dục đúng đắn cho đứa trẻ, bạn cũng cần phải giáo dục bậc làm cha mẹ, những người mà xét cho cùng cũng là những kẻ thành lập nên xã hội này.

“Vấn đề quá phức tạp và thực sự lớn lao, ba người chúng tôi có thể làm gì được trong tình trạng hỗn độn này? Cá nhân có thể làm gì?”

Chính chỉ như là những cá nhân mà chúng ta mới có thể làm được chút gì đó. Chính đã luôn luôn là một cá nhân, ở đây và ở kia, mới thực sự ảnh hưởng đến xã hội và làm phát sinh những cuộc thay đổi lớn lao trong tư tưởng và hành động. Để là cách mạng thực sự, ta phải bước ra khỏi khuôn mẫu của xã hội, khuôn mẫu của sự chiếm hữu, ghen tỵ và v.v... Bất kỳ một cải cách nào bên trong một khuôn mẫu, cuối cùng, cũng sẽ chỉ gây ra thêm nhiều hỗn loạn và đau khổ mà thôi. Sự phạm tội không gì khác hơn là sự nổi loạn bên trong cái khuôn mẫu đó; và chắc chắn nhiệm vụ của nhà giáo dục là giúp giới trẻ thoát ra khỏi cái khuôn mẫu ấy, nghĩa là giải thoát khỏi sự chiếm hữu và khỏi sự tìm kiếm quyền hành.

“Tôi có thể thấy rằng chúng tôi sẽ có ít giá trị trừ phi chúng tôi cũng cảm nhận được những điều này một cách mãnh liệt. Và đó là một trong những khó khăn chính của chúng tôi: tất cả chúng tôi đều quá trí thức đến nỗi cảm xúc của chúng tôi bị tê liệt. Chỉ khi nào chúng tôi cảm nhận mạnh mẽ thì chúng tôi mới có thể thật sự làm được một điều gì đó”.



26

Tại sao tôi lại không sáng tỏ?

Trời đã mưa liên tục cả tuần; đất thì đầm ướt và có những vũng nước lớn khắp dọc theo con đường. Mực nước đã lên cao trong những cái giếng, và ếch nhái đang có một thời gian tuyệt vời, kêu rền rĩ không mệt mỏi suốt cả đêm dài. Dòng sông dâng đầy đang đe dọa chiếc cầu; nhưng những cơn mưa vẫn còn được ân cần mời gọi cho dù đã gây ra quá nhiều thiệt hại. Tuy nhiên, giờ đây trời từ từ trong sáng lại; có những mảng bầu trời xanh ngay trên đầu, và mặt trời buổi sáng đang làm tan các đám mây. Sẽ còn nhiều tháng nữa trước khi những chiếc lá của cây cối vừa được rửa sạch mới bị phủ lại lớp bụi mịn màu đỏ. Màu xanh của bầu trời quá thắm đến độ nó làm bạn phải dừng lại và thẳng thốt. Bầu không khí đã được thanh lọc, và trong một tuần ngắn ngủi nữa thôi mặt đất sẽ thỉnh linh trở nên xanh ngắt. Trong ánh nắng ban mai đó, sự bình an trải dài trên mặt đất.

Một con két đơn độc đậu trên một cành cây khô của cội cây gần đó; nó không rửa lông, mà ngồi rất yên lặng, nhưng cặp mắt đang chuyển động và tỉnh táo. Nó có màu xanh nhạt, với cái mỏ đỏ chói và cái đuôi màu xanh lợt hơn. Bạn muốn sờ nó, cảm nhận màu sắc của nó, nhưng nếu bạn nhúc nhích, nó sẽ bay mất. Mặc dù nó hoàn toàn bất động như một ánh sáng xanh đông cứng, bạn có thể cảm nhận

rằng nó cực kỳ sống động, và dường như đem lại sự sống cho cành cây chết mà nó đang đậu. Nó đẹp một cách quá lạ lùng, làm bạn nín thở; bạn hầu như không dám rời mắt khỏi nó, e rằng trong thoáng chốc nó sẽ biến mất đi chẳng. Bạn đã thấy hàng tá những con két, di chuyển ngoằn ngoèo, đậu dọc trên hàng dây điện, hoặc rải rác khắp những cánh đồng bắp xanh non màu đỏ. Nhưng con chim đơn độc này dường như là nơi tập trung của toàn thể cuộc sống, của tất cả vẻ đẹp và sự hoàn hảo. Không có gì ngoài cái điểm màu xanh sống động này trên một cành cây đen sẫm nổi bật trên bầu trời xanh. Không hề có ngón từ, không hề có ý tưởng trong tâm trí bạn; thậm chí bạn còn không ý thức được rằng bạn đang không suy tưởng. Sự mãnh liệt của nó làm bạn phải rơi lệ và chớp mắt - và chính sự chớp mắt đó có thể sẽ làm chim sợ mà bay đi chẳng! Nhưng nó vẫn còn đó, bất động, quá bóng mượt, quá mảnh dẻ, với mỗi chiếc lông đúng vào vị trí của nó. Ất chỉ một vài phút đã trôi qua thôi, nhưng vài phút này bao phủ cả ngày, cả năm và tất cả thời gian; trong vài phút này thôi, tất cả cuộc sống hiện thể, không hề có kết thúc hay bắt đầu. Đó không phải là một kinh nghiệm được tích lũy trong ký ức, một vật chết được giữ cho sống động bởi tư tưởng, mà tư tưởng vốn cũng đang biến diệt tử vong; nó hoàn toàn sống động, và vì thế không thể được tìm thấy trong những vật chết.

Một người nào đó gọi to từ ngôi nhà bên kia khu vườn, và cành cây khô ấy bỗng nhiên trơ trọi.

Có ba người hết thấy, một người đàn bà và hai người đàn ông, tất cả đều khá trẻ, và có lẽ vào khoảng ba mươi lăm. Họ đến sớm, mới tắm rửa và mặc quần áo, và hiển nhiên là họ không thuộc vào hạng có nhiều tiền. Gương mặt ánh lên vẻ trí tuệ; mắt trong sáng và giản dị, không có cái nhìn bị che phủ vốn thường đi đôi với sự nhiều học vấn. Người đàn bà là em của người lớn tuổi nhất trong họ, người đàn ông kia là chồng cô ta. Hết thấy chúng tôi đều ngồi trên một chiếc

chiếu có đường viền màu đỏ ở hai đầu. Xe cộ gây tiếng ồn kinh khiếp, một cửa sổ phải được đóng lại, còn cửa sổ kia mở ra trên một khu vườn tách biệt mà trong đó có một cội cây tàng trải rộng. Họ hơi bẽn lẽn, nhưng chẳng mấy chốc sẽ nói chuyện dễ dàng.

“Mặc dầu gia đình chúng tôi giàu có, cả ba chúng tôi đã chọn một lối sống rất giản dị, không có nhiều đòi hỏi”. người anh bắt đầu. “Chúng tôi sống gần một ngôi làng nhỏ, đọc sách chút ít, và quen có xu hướng tham thiền. Chúng tôi không có tham vọng được giàu sang, và có chỉ đủ qua ngày. Tôi biết một số tiếng Phạn nào đó, nhưng ngại trích dẫn các kinh điển một cách có căn cứ. Em rể tôi thì chăm học hơn tôi, nhưng cả hai chúng tôi đều còn quá trẻ để được học thêm. Một mình nó thôi thì kiến thức có rất ít ý nghĩa; nó chỉ có ích trong cái nghĩa là nó có thể hướng dẫn chúng tôi, giữ chúng tôi trên con đường ngay thẳng chân thật”.

Tôi tự hỏi không biết kiến thức có giúp ích gì không; nó không thể là một chương ngại sao?

“Làm thế nào kiến thức lại có thể là một chương ngại được chứ?” anh hỏi một cách khá băn khoăn. “Chắc chắn là kiến thức luôn luôn hữu ích”.

Hữu ích trong cách nào?

“Giúp ích trong việc tìm kiếm Thượng đế, trong việc sống một đời sống đạo đức”.

Có phải thế không? Một kỹ sư ắt phải có kiến thức để xây dựng một cây cầu, phác thảo những máy móc v.v... Kiến thức thì cần thiết cho những ai quan tâm đến trật tự của sự vật. Nhà vật lý học phải có kiến thức, nó là một phần sự học vấn của anh ta, một phần của chính cuộc sống anh ta, và không có nó anh ta không thể tiến triển được. Nhưng kiến thức có làm tâm trí tự do để khám phá không? Mặc dầu kiến thức là cần thiết để đem ra sử dụng những điều đã được khám phá

rồi, nhưng chắc chắn rằng trạng thái khám phá thật sự vốn thoát ra ngoài kiến thức.

“Không kiến thức, tôi có thể bị chệch ra khỏi con đường đưa đến Thượng đế”.

Tại sao bạn không nên chệch ra khỏi con đường chứ? Có phải con đường được biểu thị một cách rất rõ ràng không, và có phải mục đích thì rất xác định không? Và bạn muốn nói gì với từ ‘kiến thức’?

“Bằng từ kiến thức, tôi muốn nói tất cả những cái mà ta đã kinh nghiệm, đã đọc, hoặc đã được dạy về Thượng đế, và về những điều mà ta phải làm, những đức hạnh mà ta phải thực hành v.v... để tìm thấy Thượng đế. Dĩ nhiên là tôi không đang đề cập đến kiến thức kỹ thuật”.

Có sự khác biệt quá nhiều giữa hai thứ không? Người kỹ sư đã được dạy cách thức hoàn thành các kết quả vật lý nào đó bằng sự áp dụng kiến thức mà con người đã thu thập qua hàng bao thế kỷ; còn bạn thì được dạy cách thành tựu những kết quả bên trong nào đó bằng cách kiểm soát tư tưởng của bạn, trau dồi đức hạnh, làm việc thiện và v.v... tất cả những điều này đều là vấn đề kiến thức được gom góp qua hàng bao thế kỷ. Người kỹ sư có sách vở và thầy dạy của anh ta, cũng như bạn có sách vở và thầy dạy của mình. Cả hai đều được dạy một kỹ thuật, và cả hai đều tham cầu thành tựu một mục đích, bạn theo cách của bạn, còn anh ta theo cách của anh ta. Cả hai bạn đều theo đuổi những kết quả. Và Thượng đế hay chân lý có phải là một kết quả không? Nếu đúng là vậy, thì nó được kết tạo bởi kiến thức; và cái gì được kết lại thành thì cái đó có thể bị xé nát ra từng mảnh. Vì vậy, kiến thức có giúp ích gì trong việc khám phá thực tại không?

“Tôi không chắc chút nào rằng nó không hữu ích, thưa ông, dù ông nói gì đi nữa”. Người chồng trả lời. “Không kiến thức, làm sao ta có thể bước đi trên con đường đạo được chứ?”

Nếu mục đích là tĩnh lại, nếu nó là một vật chất không chuyển động, thì một hay nhiều con đường mới có thể dẫn đến nó được; nhưng thực tại, Thượng đế hoặc bất cứ tên gọi gì bạn có thể gán cho nó, có phải là một chỗ ở cố định với một địa chỉ thường trú không?

“Dĩ nhiên là không rồi”, người anh hăm hở nói.

Vậy thì làm thế nào có thể có một con đường đi đến nó được chứ? Chắc chắn là chân lý không hề có đường vào.

“Trong trường hợp đó, nhiệm vụ của kiến thức là gì?” người chồng hỏi.

Bạn là kết quả của những gì bạn đã được dạy, các kinh nghiệm của bạn đều dựa trên sự quy định đó; và đến phiên các kinh nghiệm của bạn tăng cường hoặc cải biến sự qui định của bạn. Bạn giống như một cái máy hát, có lẽ chơi nhiều đĩa hát khác nhau, nhưng vẫn là cái máy hát; và những đĩa hát mà bạn chơi được tạo nên bởi những gì bạn đã được dạy, dù là bởi người khác hay bởi chính những kinh nghiệm của bạn. Điều đó là thế phải không?

“Vâng, thưa ông”, người anh trả lời, “nhưng không có một phần nào của tôi mà đã *không* được dạy sao?”

Có không? Chắc chắn là cái mà bạn gọi là Atman (ngã thể), linh hồn, bản ngã cao hơn v.v..., thì vẫn còn nằm trong lãnh vực của những gì mà bạn đã đọc hay đã được dạy.

“Các phát biểu của ông rất là rõ ràng và có ý nghĩa, ta phải tin, bất chấp ta thế nào đi nữa”, người anh nói.

Nếu bạn chỉ bị thuyết phục thôi, thì bạn không thấy được chân lý của điều đó. Chân lý không phải là vấn đề xác tín hay đồng ý. Bạn có thể đồng ý hoặc không đồng ý về những ý kiến hoặc những kết luận, nhưng một thực kiện không cần sự đồng ý; nó là vậy, như thị. Nếu một khi bạn thấy được cho chính mình rằng những gì đã được nói là một thực kiện, thì bạn không chỉ thuần bị thuyết phục mà thôi. Tâm trí bạn đã

trải qua một cuộc chuyển hóa tận căn để. Nó không còn nhìn sự kiện qua một bức màn xác tín hay tin tưởng; nó tiếp cận chân lý hay Thượng đế mà không hề có kiến thức, không hề có bất cứ sự ghi chép nào, bất cứ cái đĩa hát nào. Cái đĩa hát là cái 'tôi', cái ngã, cái kẻ kiêu ngạo tự phụ, cái kẻ biết, cái kẻ đã được dạy, cái kẻ đã hành trì đức hạnh - và cái kẻ đang ở trong trạng thái xung đột với thực kiện.

"Vậy thì tại sao chúng tôi phải cố gắng để thu đạt kiến thức chứ?" người chồng hỏi. "Không phải kiến thức là một phần cốt yếu của cuộc sống chúng ta sao?"

Khi có một sự tỏ thông về bản ngã, thì kiến thức sẽ có vị trí đúng đắn của nó; nhưng nếu không có sự tỏ thông này, thì sự theo đuổi kiến thức về chính mình sẽ đem lại cảm giác về sự đắc thành, về việc đạt đến một nơi nào đó; nó cũng gây kích động và vui thú như là sự thành công trong đời thường vậy. Ta có thể từ bỏ những sự vật bên ngoài của cuộc sống, nhưng trong việc phấn đấu để đạt được kiến thức về chính mình vẫn có cái cảm giác của sự thành tựu, của người săn đuổi bắt được vật bị săn đuổi, mà điều này cũng giống với cảm giác thỏa mãn trong việc thu đạt ở thế gian. Không hề có sự thông hiểu về bản ngã, về cái 'tôi', về cái ngã qua sự tích lũy kiến thức, về cái *đã là* hoặc cái *đang là* bao giờ. Sự tích lũy làm méo mó nhận thức; và không thể thông hiểu bản ngã trong những hoạt động hàng ngày của nó, trong những phản ứng quý quyết và nhanh nhạy của nó, khi tâm trí nặng oằn kiến thức. Bao lâu mà tâm trí còn bị gánh nặng bởi kiến thức, và tự thân nó là hậu quả của kiến thức, thì nó có thể sẽ không bao giờ mới, không bao giờ không hủ hóa suy đồi cả.

"Tôi được xin phép hỏi một câu", người phụ nữ nói một cách khá bối rối. Cô đã yên lặng lắng nghe, ngại đặt những câu hỏi vì kính trọng chồng; nhưng giờ đây vì hai người kia đã yên lặng một cách miễn cưỡng, nên cô mới nói thẳng ra ý kiến của mình. "Tôi muốn hỏi, nếu tôi được phép, tại sao một

người thì có sự sáng tỏ bên trong, tuệ giác, còn những người khác thì chỉ thấy những chi tiết khác nhau và không có khả năng hiểu thấu cái toàn thể. Tại sao tất cả chúng tôi không thể có sự sáng tỏ hay tuệ giác này - cái khả năng thấy được cái toàn thể, mà dường như ông có nó? Tại sao người thì có nó, còn người khác thì lại không?"

Cô có nghĩ đó là do thiên bẩm không?

"Dường như thế", cô trả lời. "Tuy nhiên, như vậy có nghĩa là thần thánh thiên vị, và thế là có rất ít cơ hội cho những người còn lại chúng tôi. Tôi hy vọng điều đó không phải như thế".

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu điều đó xem. Nào, tại sao cô lại hỏi câu này?

"Vì một lý do đơn giản và rõ ràng rằng tôi muốn có được cái tuệ giác sâu xa đó". Giờ đây cô đã không còn rụt rè nữa, và cũng hăm hở nói như hai người kia.

Vì thế, sự tìm hiểu của cô được thúc đẩy bởi tham muốn đạt được một cái gì đó. Thu đạt, đắc thành, hay trở thành một cái gì đó, ngụ ý một tiến trình tích lũy và sự đồng hóa với những gì đã được tích lũy, không đúng thế sao?

"Đúng vậy, thưa ông".

Đạt được cũng ngụ ý có sự so sánh, phải không? Cô, kẻ không có tuệ giác đó, đang so sánh mình với một người nào đó có tuệ giác.

"Đúng thế!"

Nhưng mọi sự so sánh như thế hiển nhiên là hậu quả của sự thèm muốn; và tuệ giác có được đánh thức bằng thèm muốn không.

"Không, tôi cho là không".

Thế giới tràn ngập thèm muốn, tham lam, điều đó có thể được thấy trong sự không ngừng theo đuổi thành công, trong

liên hệ của đệ tử đối với thầy, của thầy đối với bậc thầy cao hơn và mãi mãi không dừng; điều đó quả có phát triển một số khả năng nào đó. Nhưng sự trực thức hoàn toàn, sự tỉnh thức hoàn toàn có phải là một khả năng như thế không? Có phải nó dựa trên sự thèm muốn, tham lam không? Hay nó chỉ hiện thực khi nào tất cả mọi tham cầu thủ đắc đều đã chấm dứt? Cô hiểu không?

“Tôi không nghĩ là tôi hiểu”.

Lòng tham muốn thủ đắc vốn dựa trên tính kiêu ngạo tự phụ, phải không?

Cô lưỡng lự và sau đó chậm rãi nói, “Giờ vì ông chỉ nó ra, tôi thấy rằng, một cách căn bản nó là vậy”.

Vì thế, chính tính kiêu ngạo tự phụ, trong nghĩa rộng cũng như trong nghĩa tầm thường, đang khiến cô đặt câu hỏi này.

“Tôi e rằng điều đó cũng đúng nữa”.

Nói cách khác, cô đang hỏi câu hỏi này vì tham muốn được thành công. Vậy, có thể nào câu hỏi tương tự này - Tại sao tôi lại không có tuệ giác sâu xa chứ? - được hỏi mà không có sự thèm muốn, không có bất kỳ sự nhấn mạnh nào vào cái ‘tôi’ cả không?

“Tôi không biết”.

Bao lâu mà tâm trí vẫn còn bị buộc chặt vào một động cơ, thì có thể có bất kỳ sự tìm hiểu thẩm tra nào không? Bao lâu mà tư tưởng còn bị tập trung vào thèm muốn, vào sự ngạo mạn tự đắc, vào tham cầu được thành công, thì nó có thể thư thả đi xa và đi một cách tự do không? Để thật sự tìm hiểu, không phải cái trung tâm ấy cần phải chấm dứt sao?

“Có phải ông muốn nói rằng thèm muốn hay tham vọng, mà nó vốn là tham muốn *được là* hay được *trở nên là* một cái gì đó, cần phải hoàn toàn bật mất, nếu ta muốn có sự sáng tỏ hay tuệ giác sâu xa này không?”

Nếu điều đó có thể lại được chỉ ra lần nữa, cô muốn sở hữu cái khả năng đó, vì thế cô sẽ bắt đầu kỷ luật mình để đạt được nó. Cô, người thích trở thành kẻ chiếm hữu, vẫn là quan trọng, chứ không phải tự thân cái khả năng đó. Cái khả năng này chỉ phát sinh khi nào tâm trí không còn bất cứ động cơ thuộc bất cứ loại nào.

“Nhưng hồi nãy ông có nói, thưa ông, rằng tâm trí là kết quả của thời gian, của kiến thức, của động cơ; và làm sao một tâm trí như thế có thể hiện hữu mà không có bất kỳ động cơ nào cả chứ?”

Hãy đặt câu hỏi ấy cho chính mình, không chỉ có tính cách ngôn từ cạn cợt, mà một cách nghiêm túc cũng như thể người đói đang cần thức ăn. Khi cô đang hỏi, đang tìm hiểu, thì điều quan trọng là phải tự khám phá ra cho chính mình nguyên nhân sự tìm hiểu của mình. Cô có thể hỏi vì thèm muốn, hoặc cô có thể hỏi mà không có bất cứ động cơ nào. Cái trạng thái tâm thức vốn đang thật sự tìm hiểu cái khả năng nhận thức viên dung toàn triệt ấy là một trạng thái khiêm nhường triệt để, yên lặng triệt để; và chính cái trạng thái khiêm nhường này, cái trạng thái yên lặng này lại là tự thân cái khả năng đó vậy. Nó không phải là một cái gì có thể thủ đắc được.



Cải cách, cách mạng & sự tìm kiếm Thượng đế

Dòng sông sáng này xám xịt, giống như chì nấu chảy. Mặt trời nhô ra khỏi khu rừng còn mơ ngủ, to lớn với ánh sáng chói loà nóng bỏng, nhưng đã sớm bị che khuất bởi các đám mây ngay trên chân trời; và suốt ngày, mặt trời và các đám mây luôn chiến đấu với nhau để đạt đến chiến thắng cuối cùng. Thường khi có những người đánh cá trên dòng sông, trên những chiếc thuyền hình vỏ khí cầu; nhưng sáng nay họ vắng bóng, và dòng sông đơn độc một mình. Một cái xác sinh trương của một con vật lớn nào đó trôi ngang qua, nhiều con kền kền đậu lên xác ấy, kêu rít lên và xé thịt. Những con khác cũng muốn phần của mình, nhưng chúng bị lừa đi xa bởi những đôi cánh khổng lồ đang vỗ phần phật cho đến khi các con đậu ở trên xác đã no bụng. Các con quạ, kêu lên giận dữ, cố chen vào giữa những con chim lớn hơn, vụng về hơn, nhưng chúng vẫn không có cơ hội. Ngoại trừ tiếng ồn ào và tiếng vỗ cánh này xung quanh xác chết, dòng sông rộng uốn khúc vẫn thanh bình, an lặng. Khu làng bên kia sông đã thức giấc một hay hai giờ rồi. Dân làng đang réo gọi nhau, tiếng gọi lớn của họ vọng qua rõ ràng trên mặt nước. Tiếng la hét réo gọi có một cái gì vui thú trong nó; ấm cúng và thân thiện. Một tiếng có lẽ gọi từ ngang sông, vang rền lan ra trong không gian trong trẻo, và

một tiếng khác có lẽ để trả lời lại từ một nơi nào đó ngược dòng, hoặc từ bờ sông đối diện. Dường như không điều gì trong việc này có thể làm quấy động được sự yên tĩnh của buổi sáng, mà trong đó có một cảm giác của niềm bình an tuyệt vời, vĩnh cửu.

Chiếc ô tô chạy dọc theo một con đường gồ ghề bị bỏ bê xao lãng, làm bốc một đám mây bụi lên cây cối và những người dân làng đang đi đến và về từ thành phố dơ bẩn, vươn dài. Học trò cũng sử dụng con đường này, nhưng dường như chúng chẳng quan tâm gì đến bụi bặm; chúng quá đổi mãi mê cười giỡn. Chạy vào con đường chính, chiếc ô tô đi qua thành phố, băng qua đường ray xe lửa, rồi đi vào vùng đồng quê bát ngát trong lành. Ở đây thật đẹp; có những con bò và những con dê trong những cánh đồng xanh tươi và dưới những cội cây già to lớn, dường như thể bạn chưa từng bao giờ thấy chúng trước đây. Đi ngang qua thành phố, rác rưởi và dơ dáy, dường như đã đánh mất vẻ đẹp của quả đất; nhưng giờ thì vẻ đẹp được trả lại cho bạn lần nữa, và bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy được vẻ tinh hoa của trời đất và của mọi sự vật trên mặt đất. Những con lạc đà to lớn và béo tốt, mỗi con chở một bó đay lớn. Chúng không bao giờ vội vã mà luôn giữ dáng đi đều đều, đầu ngược thẳng lên không; trên chóp của mỗi bó đay đều có một người đàn ông ngồi, đang thúc giục con vật vung về tiến tới. Với một cú sốc vì kinh ngạc, bạn thấy trên con đường đó hai con voi khổng lồ lắc lư chậm chậm, được phủ lên một cách rực rỡ bằng những dải băng màu bạc. Chúng đang được đưa đến một lễ hội tôn giáo nào đó, và được trang điểm cho cơ hội này; nhưng chúng chợt dừng lại, vì có một cuộc trò chuyện. Tám thân đồ sộ của chúng vượt hẳn trên bạn; nhưng chúng dịu hiền, mọi thù hằn và căm giận đều biến mất. Khi bạn vượt ve lên làn da nhám xù xì của chúng; vùi của một con chạm nhẹ vào lòng bàn tay bạn một cách tò mò, và rút đi. Người đàn ông thét lớn để chúng đi tiếp, và mặt đất dường như chuyển động.

Một chiếc xe ngựa nhỏ hai bánh không có mui trừ tới chỗ một xác người chết quấn trong vải trắng, được kéo bởi một con ngựa gầy còm mệt lả. Cái xác được buộc lỏng lẻo xuống sàn xe không có nhíp, và khi con ngựa đi nước kiệu trên đường không bằng phẳng, thì cả người đánh xe và cái xác nảy xóc lên xuống liên hồi.

Chuyến phi cơ từ phương bắc đã đến và hành khách đang bước xuống để nghỉ nửa giờ trước khi khởi hành lại. Những chánh khách, bằng cái dáng của họ, ắt hẳn là những nhân vật rất quan trọng - những thành viên nội các, người ta nói thế. Họ đi xuống đường bộ xi măng giống như con tàu đi xuyên qua một con kênh hẹp, đầy quyền lực và hoàn toàn cao hơn đám thường dân. Các hành khách khác giữ khoảng cách nhiều bước phía sau họ. Mọi người đều biết họ là ai; nếu người nào không biết, thì người ta sẽ sớm nói cho biết, và đám đông trở nên yên lặng, quan sát những nhân vật quan trọng trong vầng hào quang của họ. Nhưng mặt đất vẫn xanh, một con chó đang sữa, và nơi chân trời những ngọn núi đầy tuyết phủ là một cảnh tượng lạ lùng để nhìn ngắm.

Một nhóm nhỏ đã tụ họp trong căn phòng rộng lớn, trống trải, nhưng chỉ có bốn người trong bọn họ nói chuyện, và bằng cách nào đó bốn người này dường như nói thay cho cả bọn họ. Đó không phải là một việc được sắp đặt trước, nó xảy đến khá tự nhiên, và những người khác rõ ràng là hải lòng như thế. Một trong bốn người, là một người đàn ông lớn con với một vẻ tự tin, có xu hướng phát biểu dễ dàng và nhanh chóng. Người thứ hai không quá lớn con, nhưng anh ta có một cặp mắt sắc bén và một phong thái thoải mái nào đó. Hai người kia là những người đàn ông nhỏ người hơn; nhưng cả bốn người ắt hẳn là có học thức, và lời nói chữ nghĩa đến với họ một cách dễ dàng. Họ có vẻ ở độ tuổi trên bốn mươi, tất cả họ đều đã thấy được một điều gì đó của cuộc sống, họ nói, đang tác động lên những sự việc khác nhau mà họ đang quan tâm đến.

“Tôi muốn nói về sự thất chí”, người đàn ông lớn con nói. “Đó là tai ương đáng nguyên rủa của thế hệ tôi. Tất cả chúng tôi dường như đều bị làm thất chí, vỡ mộng trong cách này hay cách khác, và vài người chúng tôi đã trở nên chua chát, yếm thế, ngạo đời, luôn luôn chỉ trích kẻ khác và hăm hở giết họ xuống. Hàng ngàn người đã bị thanh toán trong những cuộc thanh trừng chính trị; nhưng chúng ta cũng nên nhớ rằng chúng ta cũng có thể giết kẻ khác bằng lời nói và cử chỉ. Cá nhân tôi, tôi không yếm thế ngạo đời, bất chấp đạo lý, mặc dầu tôi cống hiến phần lớn đời mình cho hoạt động xã hội và cho sự cải thiện xã hội. Giống như rất nhiều người khác, tôi đã đùa giỡn với cả chủ nghĩa Tư bản lẫn Cộng sản, và đã không tìm được gì trong đó; nếu có, thì đó lại là một vận hành thoái hóa suy đồi và chắc chắn là không có tương lai gì. Tôi đã ở trong chính phủ, và không hiểu sao đối với tôi nó không có nghĩa gì lắm. Tôi đã đọc sách một cách khá rộng rãi, nhưng đọc sách không làm cho tâm trí sáng hơn chút nào. Mặc dù tôi nhanh trí bén nhạy trong lý lẽ, nhưng lý trí của tôi nói một đằng còn tâm hồn tôi lại nói một nẻo. Tôi đã đấu tranh với chính mình nhiều năm, và dường như không có lối thoát ra khỏi sự xung đột nội tâm này. Tôi là một khối những mâu thuẫn, và bên trong tôi đang chết dần... Tôi không có ý muốn nói về điều này, nhưng không hiểu sao tôi lại nói. Tại sao bên trong chúng tôi lịm chết và tàn héo đi? Điều đó không chỉ xảy ra cho tôi mà còn xảy ra cho cả những người vĩ đại của đất nước này”.

Bạn muốn nói gì với từ ‘chết dần, tàn héo đi’?

“Ta có thể nắm lấy vị trí có trách nhiệm, ta có thể làm việc cực nhọc và đạt đến đỉnh cao, nhưng bên trong ta đã chết. Nếu ông nói với những người được gọi là vĩ đại trong số chúng tôi - những người mà tên tuổi họ xuất hiện hàng ngày trên báo chí báo cáo những việc làm và diễn văn của họ - rằng họ thực chất là dần dện và ngu ngốc, thì có lẽ họ sẽ

kinh hoàng; nhưng giống như phần còn lại của chúng tôi, họ cũng đang tàn héo đi, đang mục rữa và suy đồi bên trong. Tại sao vậy? Chúng tôi sống đời sống đạo đức, khả kính, vậy mà phía sau đôi mắt không có ngọn lửa. Vài người chúng tôi không phải xuất hiện vì mình - ít nhất tôi không cho là vậy - thế mà cuộc sống nội tâm chúng tôi tàn tạ suy sụp đi; cho dù chúng tôi có biết điều đó hay không và cho dù chúng tôi sống trong ngôi nhà Bộ trưởng hay trong căn phòng trống của những người hoạt động tận tụy hiến dâng; về tâm linh, chúng tôi đã đặt một chân vào nấm mồ rồi. Tại sao vậy?"

Không phải là chúng ta bị chết ngột bởi sự ngạo mạn của chúng ta, bởi sự tự hào về thành công và thành tựu, bởi những sự vật có giá trị lớn lao đối với tâm trí sao? Khi mà tâm trí bị nặng oằn bởi những sự vật mà nó đã thu thập, thì tâm hồn sẽ tàn héo đi. Cái việc mọi người đều muốn leo lên nấc thang thành công và danh vọng không phải là điều rất lạ lùng sao?

"Chúng tôi được nuôi lớn trên đó. Và tôi cho rằng bao lâu ta còn leo lên thang, hoặc ngồi trên chóp đỉnh của nó, sự thất chí vỡ mộng là không tránh được. Nhưng làm thế nào để ta vượt qua được cảm giác thất chí âu sầu này?"

Rất đơn giản, bằng cách không leo trèo gì cả. Nếu bạn thấy cái thang và biết nó sẽ đưa bạn tới đâu, nếu bạn hiểu được những ẩn ý sâu xa hơn và không đặt chân ngay cả lên bậc thang thứ nhất của nó, thì bạn có thể sẽ không bao giờ bị vỡ mộng cả.

"Nhưng tôi không thể chỉ ngồi yên và mục rữa!"

Hiện giờ đây, bạn đang mục rữa trong vòng hoạt động không ngừng của bạn; và nếu, giống như một nhà ẩn sĩ kỷ luật mình, bạn chỉ ngồi yên, còn bên trong thì bùng cháy vì tham cầu, vì mọi thứ sợ hãi của tham lam và ghen tỵ, thì bạn cũng sẽ tiếp tục tàn lụi đi vậy. Thưa bạn, không phải đúng thật là sự mục rữa thối nát xuất hiện cùng với sự khả

kính trọng vọng sao? Điều này không có nghĩa là ta phải trở nên ô danh, mang tai mang tiếng. Nhưng bạn đang rất có đức hạnh mà, phải không?

“Tôi cố gắng để được là thế”.

Đức hạnh của xã hội đưa đến sự chết. Ý thức về đức hạnh của mình là lịm chết một cách khả kính. Bên trong và bên ngoài bạn luôn tuân hành rập khuôn theo những nguyên tắc đạo đức xã hội, phải không?

“Trừ phi hầu hết chúng tôi làm thế, toàn bộ cấu trúc xã hội có thể sẽ sụp đổ. Có phải ông đang giảng thuyết về tình trạng vô tổ chức về đạo đức không?”

Tôi có đang giảng thuyết thế không? Đạo đức xã hội chỉ là sự khả kính, sự trọng vọng. Tham lam, háms lợi, tự phụ về sự thành đạt và sự nổi danh của thành đạt, sự tàn bạo của quyền hành và địa vị, giết người trên danh nghĩa của một ý thức hệ hay một quốc gia - thế là đạo đức của xã hội đấy.

“Tuy thế, những nhà lãnh đạo tôn giáo và xã hội của chúng tôi thật có giảng thuyết chống lại ít nhất vài điều trong số những điều này”.

Sự kiện là một việc, còn thuyết giáo là một việc khác. Giết người vì ý thức hệ hay vì một quốc gia thì rất được kính trọng, và kẻ giết người, vị tướng lãnh tổ chức tàn sát tập thể, thì được kính trọng và được gắn huân chương. Người có quyền lực được một vị trí quan trọng ở thế gian này. Người thuyết giáo và kẻ nghe thuyết giáo đều cùng hội cùng thuyền, phải không?

“Tất cả chúng tôi đều cùng chung cảnh ngộ”, người thứ hai xen vào, “và chúng tôi đang cố gắng làm một cái gì đó về việc này”.

Nếu bạn thấy rằng con thuyền có nhiều lỗ thủng và nó đang chìm một cách nhanh chóng, bạn sẽ không nhảy ra khỏi nó sao?

“Con thuyền không đến nổi tẻ như vậy đâu. Chúng ta phải vá nó lại, và mọi người nên tiếp tay. Nếu mọi người tiếp tay, thì con thuyền sẽ vẫn nổi trên dòng sông của cuộc sống”.

Bạn là một người hoạt động xã hội, phải không?

“Vâng, đúng vậy, thưa ông và tôi được đặc quyền cộng tác kết hợp chặt chẽ với một vài nhà cải cách vĩ đại nhất. Tôi tin rằng cải cách, chứ không phải cách mạng, là con đường duy nhất thoát khỏi tình trạng hỗn độn này. Hãy nhìn những gì mà cuộc cách mạng đã đạt đến đi! Không, thưa ông, những con người vĩ đại thật sự luôn luôn đã là những nhà cải cách”.

Bạn muốn nói gì với từ ‘cải cách’?

“Cải cách là dần dần cải thiện hoàn cảnh xã hội và kinh tế của nhân dân bằng những kế hoạch khác nhau mà chúng tôi đã công thức hoá; đó là làm giảm sự nghèo đói, bãi trừ mê tín, loại bỏ những sự phân chia giai cấp và v.v..”.

Một cuộc cải cách như thế thì luôn luôn nằm trong khuôn mẫu xã hội hiện có. Một nhóm dân chúng khác có thể xuất hiện trên đỉnh, pháp chế mới có thể được ban hành, có thể có sự quốc hữu hóa những kỹ nghệ nào đó và tất cả mọi thứ còn lại trên đời; nhưng nó vẫn luôn luôn nằm trong cơ cấu xã hội hiện tại. Đó là những gì được gọi là cải cách, phải không?

“Nếu ông phản đối việc đó, rồi thì ông chỉ có thể chủ trương cách mạng; và tất cả chúng tôi đều biết rằng cuộc cách mạng vĩ đại theo sau cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đã từ lâu chứng tỏ tự nó là một phong trào thoái hoá, như bạn tôi đã chỉ ra, đủ thứ tội lỗi về cảnh khủng khiếp và đàn áp. Về kỹ nghệ, người cách mạng có thể tiến bộ, họ có thể bằng hoặc vượt hơn những quốc gia khác; nhưng con người không chỉ sống bằng bánh mì mà thôi và chúng ta chắc chắn là không muốn theo cái kiểu mẫu đó”.

Một cuộc cách mạng nằm trong khuôn mẫu, bên trong cơ cấu xã hội, thì không phải là cách mạng gì cả; nó có thể tiến

bộ hoặc thoái hoá, nhưng giống như cải cách, nó chỉ là một sự tiếp nối được cải tiến của những gì đã là. Cải cách dù tốt đẹp và cần thiết thế nào đi nữa, thì chỉ có thể phát sinh một sự thay đổi cạn cợt, và sẽ lại đòi hỏi phải cải cách thêm nữa. Không có kết cuộc cho tiến trình này, bởi vì xã hội luôn phân hóa bên trong khuôn mẫu cuộc sống của chính nó.

“Thưa ông, vậy có phải ông chủ trương - phải không? rằng tất cả mọi cải cách, dù lợi ích thế mấy, thì cũng chỉ là quá nhiều những công việc vá vúi, và rằng không phải một tổng số cải cách nào đó lại có thể làm phát sinh được một cuộc chuyển hóa xã hội hoàn toàn”.

Cuộc chuyển hóa hoàn toàn không bao giờ xảy ra trong khuôn mẫu của bất cứ xã hội nào, cho dù xã hội đó là độc tài hay cái được gọi là dân chủ.

“Không phải một xã hội dân chủ có ý nghĩa hơn và có giá trị hơn một nhà nước cảnh bị hay độc tài sao?”

Đĩ nhiên là không.

“Vậy thì ông muốn nói gì với khuôn mẫu xã hội?”

Khuôn mẫu xã hội là sự tương giao của con người với nhau dựa trên tham lam, ghen tỵ, dựa trên khát vọng quyền thế cá nhân hay tập thể, dựa trên quan điểm tôn ty thứ bậc, dựa trên ý thức hệ, giáo điều, tin tưởng. Một xã hội như thế có thể và thông thường thật có tuyên bố nó tin vào tình yêu, tin vào lòng tốt; nhưng nó lại luôn luôn sẵn sàng để giết hại, để khởi phát chiến tranh. Bên trong khuôn mẫu này, thay đổi chẳng phải là thay đổi gì cả, cho dù có thể có vẻ cách mạng thế nào đi nữa. Khi người bệnh cần một cuộc giải phẫu hệ trọng, chỉ làm dịu đi những triệu chứng thì thật là ngu dại.

“Nhưng ai sẽ là nhà phẫu thuật?”

Bạn phải giải phẫu chính bạn, và không dựa vào kẻ khác, cho dù bạn có thể nghĩ anh ta là một chuyên gia lỗi lạc thế

nào đi nữa. Bạn phải bước ra khỏi khuôn mẫu của xã hội, khuôn mẫu của tham lam, của chiếm hữu, của xung đột.

“Liệu việc bước ra khỏi khuôn mẫu xã hội của tôi có sẽ ảnh hưởng đến xã hội không?”

Trước hết, hãy bước ra khỏi nó cái đã, và xem cái gì xảy ra. Vẫn nằm ở trong khuôn mẫu mà hỏi cái gì sẽ xảy ra nếu bạn bước ra khỏi nó thì là một hình thức trốn tránh, một câu hỏi sai lầm và vô ích.

“Không giống như hai vị này”, người thứ ba nói với một giọng nói vui vẻ và hiền hòa, “tôi không quen biết nhân vật nổi tiếng nào cả; tôi sống trong một thế giới khác biệt hoàn toàn. Tôi không bao giờ nghĩ đến việc trở nên nổi tiếng, mà đã luôn ở trong hậu trường làm lấy phần mình không ai biết. Tôi đã từ bỏ vợ tôi, bỏ qua vui thú có nhà cửa và con cái, và đã hiến mình hoàn toàn cho việc giải phóng đất nước. Tôi đã làm tất cả những điều này một cách nhiệt tâm nhất và với sự tận tụy lớn lao. Tôi đã không tìm kiếm quyền hành cho mình; tôi chỉ muốn đất nước chúng tôi được tự do trở thành một quốc gia thiêng liêng, có lại được sự vinh quang và sự tôn quý, đó là đất nước Ấn Độ này vậy. Nhưng tôi thấy tất cả những sự việc đã diễn ra; tôi đã quan sát sự tự phụ, sự phù hoa, sự sa đọa suy đồi, sự thiên vị, và đã nghe những cuộc nói chuyện nước đôi của nhiều nhà chính trị khác nhau, kể cả những nhà lãnh đạo của đảng mà tôi theo. Tôi đã không phải hy sinh cuộc đời mình, những thú vui của mình, vợ mình, tiền bạc của mình, để cho những kẻ suy thoái hư hỏng lên thống trị mảnh đất này. Tôi đã tránh né quyền hành vì lợi ích của đất nước - cuối cùng chỉ để thấy các nhà chính trị tham lam này leo lên những địa vị quyền thế. Giờ thì tôi nhận thấy rằng tôi đã tiêu phí những năm tốt đẹp nhất của đời mình một cách vô ích và tôi cảm thấy muốn tự vẫn cho rồi”.

Các người khác yên lặng, kinh hoàng bởi những điều được nói ra; vì tất cả họ đều là những nhà chính trị, trên thực tế và cả trong tâm hồn.

Thưa bạn, hầu hết mọi người thật có bóp méo cuộc sống của họ, chừng khám phá ra thì có lẽ đã quá trễ rồi, hoặc sẽ không bao giờ khám phá ra chút gì. Nếu họ đạt được địa vị và quyền hành, họ sẽ làm thiệt hại trên danh nghĩa của đất nước; họ trở thành những kẻ gây bất hoà trên danh nghĩa hoà bình hoặc Thượng đế. Kiêu căng và tham vọng thống trị khắp nơi trên mảnh đất này với nhiều cấp độ khác nhau về sự man rợ và tàn nhẫn. Hoạt động chính trị liên quan với chỉ một phần rất nhỏ của cuộc sống; nó có tầm quan trọng của nó, nhưng khi nó lấn chiếm toàn thể lãnh vực của cuộc sống, như nó đang làm hiện giờ đây, thì nó sẽ trở thành tư tưởng và hành động tàn ác, đồi bại. Chúng ta ca ngợi và kính trọng người cầm quyền, người lãnh đạo, bởi vì ở trong chúng ta vốn có cùng một sự thèm khát quyền thế và địa vị, cùng một tham muốn chỉ huy và sai khiến. Chính mỗi cá nhân tạo ra người lãnh đạo; chính vì sự rối loạn, ghen tỵ, tham lam của mỗi con người mà người lãnh đạo mới được tôn lên, và đi theo người lãnh đạo là đi theo những đòi hỏi, những thôi thúc và những thất chí vỡ mộng của chính mình. Nhà lãnh đạo và người theo cả hai đều chịu trách nhiệm cho sự đau khổ và rối loạn của con người.

"Tôi thấy được chân lý của những điều ông đang nói, mặc dầu thật khó cho tôi chấp nhận được. Và bây giờ, sau tất cả những năm tháng này, tôi thật sự không biết phải làm gì. Tôi đã khóc bằng nước mắt của tâm hồn mình, nhưng tất cả những điều đó có lợi ích gì chứ? Tôi không thể xoá bỏ những gì đã được làm xong. Tôi đã khuyến khích hàng ngàn người bằng lý lẽ và hành động để họ chấp nhận và đi theo. Nhiều người trong bọn họ cũng giống tôi, mặc dù không ở trong cảnh ngộ cùng cực như tôi; họ đã thay đổi lòng trung thành từ nhà lãnh đạo này đến nhà lãnh đạo khác, từ loạt khẩu

hiệu này sang loạt khẩu hiệu khác. Nhưng tôi đã ra khỏi tất cả những thứ đó, và tôi không muốn đến gần bất cứ một ai trong số các nhà lãnh đạo đó nữa. Tôi đã cố gắng một cách vô vọng suốt những năm tháng này; khu vườn mà tôi đã vun quén rất cẩn thận đã trở thành sỏi đá. Vợ tôi đã chết, và tôi không còn ai bầu bạn cả. Giờ đây, tôi thấy rằng tôi đã theo những thần thánh do con người tạo ra: nhà nước, quyền hành của nhà lãnh đạo và những chuyện phù hoa tinh vi về sự quan trọng riêng của con người. Tôi thật là mù quáng và ngu xuẩn”.

Nhưng nếu bạn thật sự nhận ra rằng tất cả những gì bạn đã hoạt động cho nó là ngu xuẩn và vô ích, rằng nó chỉ đưa đến đau khổ nhiều thêm, thì lúc đó là bắt đầu có sự minh mẫn rồi. Khi ý định của bạn là đi về hướng bắc và bạn khám phá rằng bạn thật sự đang đi về hướng nam, thì chính sự khám phá đó là sự quay lại hướng bắc rồi. Không phải thế sao?

“Không hoàn toàn đơn giản như thế đâu! Giờ đây tôi thấy rằng con đường mà tôi đã theo chỉ đưa đến sự đau khổ và hủy hoại con người thôi, nhưng tôi không biết có bất cứ con đường nào khác để đi”.

Không có con đường nào đưa đến cái vốn vượt qua tất cả những con đường mà người ta đã tạo ra và dẫm chân trên đó. Để tìm thấy cái thực tại không có đường vào đó, bạn phải thấy được cái thật trong cái giả, hoặc thấy được cái giả như là cái giả. Nếu bạn nhận ra rằng con đường mà trên đó bạn đã bước chân là hư giả - không phải bằng sự so sánh với một cái gì khác, không phải bằng sự phán đoán do vì thất vọng, cũng không phải bằng sự đánh giá của luân lý xã hội, mà hư giả trong chính tự thân nó - thì chính sự lãnh hội về cái giả đó là sự trực nhận về cái thật, cái chân rồi. Bạn không cần phải đi theo cái thật: cái thật giải thoát bạn khỏi cái giả.

“Nhưng tôi vẫn cảm thấy bị thúc đẩy muốn kết liễu đời mình đi và chấm dứt nó hết thảy”.

Ước muốn chấm dứt nó tất cả là kết quả của sự cay đắng, của sự thất chí vỡ mộng sâu xa. Nếu con đường mà bạn đã theo, ngay cho dù tự thân nó là hoàn toàn hư giả, đã đưa đến cái mà bạn cho nó là mục đích; nói tóm lại, nếu bạn đã thành công, thì có lẽ đã không có cảm giác thất chí âu sầu, không có thất vọng đắng cay. Mãi cho đến lúc bạn vấp phải sự thất chí cuối cùng này, bạn mới tra hỏi những gì bạn đang làm, bạn đã chưa bao giờ tìm hiểu để khám phá xem tự thân nó là đúng hay sai, thật hay giả. Nếu bạn đã tra hỏi, thì mọi việc có lẽ đã rất khác rồi. Bạn đã bị lôi cuốn bởi dòng thác của sự thành tựu tự ngã; và bây giờ thì nó đã bỏ bạn lại với tâm trạng cô lập, vỡ mộng, và thất vọng chán chường.

“Tôi nghĩ là tôi hiểu được những gì ông muốn nói. Ông muốn nói rằng bất cứ hình thức nào của sự thành tựu tự ngã - trong nhà nước, trong những việc thiện, trong một ước mơ không tưởng nào đó - ắt không tránh được là phải đưa đến thất chí vỡ mộng, đưa đến tâm trạng khô cạn này. Giờ đây, tôi ý thức điều đó rất rõ ràng”.

Sự nở hoa thơm ngát của thiện tâm hay lòng tốt nơi tâm trí - mà nó rất khác với việc sống ‘tốt’ để đạt được một mục đích, hoặc để trở thành một cái gì - là một hành động đúng đắn trong tự thân nó. Tình yêu là hành động của chính nó, là sự vĩnh cửu của chính nó.

“Mặc dù đã muộn”, người thứ tư nói, “tôi xin được phép hỏi một câu. Liệu tin tưởng ở Thượng đế có sẽ có giúp ta tìm gặp được Ngài không?”

Để tìm thấy chân lý hay Thượng đế, ắt phải không được có tin tưởng hoặc không tin tưởng. Người tin tưởng thì cũng như người không tin tưởng, cả hai sẽ không tìm ra chân lý, bởi vì sự suy tưởng của họ đã bị uốn nắn, tạo hình bởi sự học

vấn giáo dục của họ, bởi hoàn cảnh môi trường của họ, bởi văn hóa của họ, bởi hy vọng và sợ hãi, niềm vui và nỗi khổ của họ. Một tâm trí không giải thoát khỏi hết thấy mọi ảnh hưởng qui định này sẽ không bao giờ có thể tìm thấy chân lý, dù nó muốn làm gì thì làm.

“Vậy thì tìm kiếm Thượng đế không quan trọng à?”

Làm thế nào một tâm trí đầy sợ hãi, ghen tỵ, hám lợi, khám phá được cái vốn vượt khỏi tầm với của chính nó được chứ? Nó sẽ chỉ tìm gặp những phóng hiện của chính nó, những hình ảnh, những tin tưởng và những kết luận mà trong đó nó bị vướng kẹt. Để khám phá ra cái gì là thật, là đúng, hay cái gì là giả, là sai, thì tâm trí phải tự do. Tìm kiếm Thượng đế mà không hiểu chính mình thì sẽ có rất ít ý nghĩa. Tìm kiếm với một động cơ, thì chẳng phải là tìm kiếm gì cả.

“Có thể có sự tìm kiếm mà không có một động cơ nào không nhỉ?”

Khi có một động cơ cho sự tìm kiếm, thì mục đích của sự tìm kiếm đã được biết rồi. Vì buồn khổ, bạn tìm kiếm hạnh phúc; thế là bạn đã chấm dứt tìm kiếm, bởi vì bạn cho rằng bạn đã biết hạnh phúc là gì rồi.

“Vậy thì tìm kiếm có phải là một ảo tưởng không?”

Đó là một trong nhiều ảo tưởng. Khi mà tâm trí không hề có một động cơ nào, khi mà nó tự do và không bị thôi thúc bởi bất kỳ khát vọng thềm thuồng nào, khi mà nó hoàn toàn yên tĩnh, thì chân lý sẽ hiện thể. Bạn không cần phải tìm kiếm nó; bạn không thể theo đuổi hay mời gọi nó. Nó phải đến.



Đứa bé ồn ào và tâm trí yên lặng

Những đám mây đã bay đến suốt ngày xuyên qua khoảng trống rộng lớn trong các dãy núi; ùn đọng lại áp vào những ngọn đồi phía tây, chúng vẫn ở lại đó, đen kịt và doạ dẫm trên thung lũng, và trời có thể sẽ mưa về buổi chiều. Mặt đất đỏ thì khô khốc, nhưng cây cối và những bụi cây rừng thì xanh tốt, vì trời đã mưa vài tuần trước. Nhiều dòng suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo qua thung lũng, nhưng sẽ không bao giờ ra tới biển, vì dân chúng sử dụng nước để tưới ruộng lúa của họ. Vài mảnh ruộng được xới và đang ngập nước, sẵn sàng để được cấy, nhưng hầu hết các mảnh khác thì đã xanh tốt rồi với lúa non. Màu xanh đó rất lạ thường; nó không phải là màu xanh của những sườn núi có nhiều nước; cũng không phải màu xanh của những bãi cỏ được chăm sóc kỹ, cũng không phải màu xanh của mùa xuân, cũng không phải màu xanh của những chồi non giữa những chiếc lá già hơn của một cây cam. Đó là một màu xanh hoàn toàn khác; đó là màu xanh của sông Nile, của cây ôliu, của màu xanh đồng rỉ, một sự pha trộn của tất cả các màu này và hơn nữa. Có trong nó một chút nhân tạo, một chút hóa học; và trong buổi sáng khi mặt trời vừa mới lên trên những ngọn đồi phía đông, màu xanh đó đã có một vẻ rực rỡ và tươi thắm của những vùng đất cổ xưa nhất trên quả đất này. Thật khó mà tin

được rằng một màu xanh như thế có thể hiện hữu trong thung lũng này, nơi rất ít người biết đến, chỉ có những người dân làng sống mà thôi. Đối với họ, đó là cảnh trí hàng ngày, một vật thể mà họ đã làm việc cực nhọc vì nó, phải dầm nước đến tận đầu gối; và bây giờ, sau khi chuẩn bị và chăm sóc lâu dài, mới có những ruộng lúa màu xanh không thể tưởng được này. Mưa có lẽ sẽ giúp ích, và những cụm mây đen chứa đầy hứa hẹn.

Khắp nơi đều tối sẫm vì đêm sắp đến, và vì những cụm mây là đà dưới thấp; nhưng một tia sáng duy nhất của mặt trời lặn chiếu vào bề mặt nhẵn bóng của một tảng đá to lớn trên những ngọn đồi hướng về phía đông, nổi bật lên trong bóng tối tụ dần. Một nhóm dân làng đi qua vừa nói chuyện ồn ào, vừa lừa đàn gia súc đi phía trước họ. Một con dê tách bầy và một bé trai đang la âm lên để gọi nó lại; dê chẳng thèm quan tâm, vì thế chú bé chạy đuổi theo, ném đá một cách giận dữ, cho đến cuối cùng nó trở lại nhập bầy. Trời lúc này khá tối, nhưng bạn vẫn có thể thấy vệ đường và một đoá hoa trắng trên một bụi cây. Một con cú kêu lên đầu đó gần đây, và một con khác kêu đáp lại từ bên kia thung lũng. Âm điệu sâu lắng nơi tiếng kêu của chúng làm rung động bên trong bạn, và bạn dừng lại để lắng nghe. Vài giọt mưa rơi. Chập sau, trời bắt đầu mưa lớn, và có mùi nồng nặc của mưa trên đất khô.

Đó là một căn phòng sạch sẽ và dễ chịu, có một chiếc đệm màu đỏ trên sàn nhà. Không có hoa trong phòng, nhưng không cần phải có chúng. Bên ngoài đã có mặt đất màu xanh; trên bầu trời xanh một đám mây côi đang lững lờ trôi qua, và một con chim đang cất tiếng kêu.

Có ba người hết thấy, một người đàn bà và hai người đàn ông. Một trong hai người đàn ông đã đến từ một nơi xa xôi tận trên núi cao, nơi mà anh đã dâng hết đời mình trong cô quạnh và trầm tư quán tưởng. Hai người kia là những nhà giáo từ một trường học ở một trong những thị trấn gần đây.

Họ đến bằng xe buýt, vì đường quá xa xôi không đi xe đạp được. Xe buýt thì đông nghẹt, còn đường xá thì xấu; nhưng cũng đáng bỏ công thôi, vì họ có nhiều vấn đề để bàn luận. Cả hai đều khá trẻ và họ bảo rằng họ sắp thành hôn với nhau. Họ giải thích rằng họ được trả lương ít ỏi một cách phi lý biết bao, và nói rằng sẽ thật là khó khăn để chi tiêu tiện tiện cho vừa đủ, vì vật giá đang leo thang; nhưng họ dường như vui vẻ, hạnh phúc, và say mê việc làm của mình. Người đàn ông sống trên núi lắng nghe và yên lặng.

“Một trong số những vấn đề khác”, cô giáo mở đầu, “là vấn đề tiếng ồn. Thường có quá nhiều tiếng ồn trong các trường học dành cho các trẻ em nhỏ đến độ nhiều lúc nó trở nên hầu như không thể chịu nổi; ta gần như không nghe được tiếng mình nói. Dĩ nhiên là ta có thể phạt chúng, bắt chúng phải yên lặng; nhưng dường như rất tự nhiên cho chúng la hét và xả hơi”.

“Nhưng ta phải cấm tiếng ồn ở một số nơi nào đó, như là ở lớp học và phòng ăn chẳng hạn, bằng không thì cuộc sống có lẽ sẽ không sao chịu nổi”, vị thầy giáo trả lời. “Ta không thể cho phép la hét và nói chuyện huyên thuyên suốt ngày; có những khoảng thời gian mà mọi tiếng ồn phải được ngưng lại. Người ta phải dạy trẻ em rằng ngoài chúng ra còn có những người khác trên thế gian này nữa. Quan tâm đến người khác cũng quan trọng như là học môn số học vậy. Tôi đồng ý là không lợi ích gì cái việc chỉ buộc chúng giữ yên lặng bằng sự dọa phạt; nhưng mặt khác, dùng lý lẽ để nói chuyện đủ điều với chúng dường như không làm chấm dứt được sự la hét triền miên của chúng”.

“Làm âm ĩ là thành phần của cuộc sống ở độ tuổi đó”, cô bạn anh ta nói tiếp, “và thật là bất thường, không tự nhiên khi chúng phải yên lặng trong cái dáng ngây người ra như thế. Nhưng yên lặng cũng là thành phần trong cuộc sống, và mặc dầu chúng dường như không quan tâm đến việc đó chút nào, chúng ta bằng cách nào đó phải giúp chúng giữ yên lặng khi cần thiết phải có sự yên lặng. Trong yên lặng, ta

nghe nhiều hơn và thấy nhiên hơn; đó là lý do tại sao thật là quan trọng cho chúng biết được sự yên lặng”.

“Tôi đồng ý rằng chúng nên yên lặng vào những lúc nào đó”, vị thầy giáo nói, “nhưng chúng ta phải làm thế nào để dạy chúng biết giữ yên lặng chứ? Thật là phi lý khi nhìn hàng hàng những đứa bé bị buộc phải ngồi trong yên lặng; đó có lẽ là một việc bất nhân và bất thường nhất”.

Có lẽ chúng ta có thể tiếp cận vấn đề một cách khác. Khi nào bạn bị khó chịu bởi một tiếng ồn? Một con chó bắt đầu sủa trong đêm; nó làm bạn thức giấc và bạn có hoặc không có khả năng làm một cái gì đó về việc này. Nhưng chỉ khi nào có sự đề kháng lại tiếng ồn thì nó mới trở nên khó chịu, đau đớn, bức dọc.

“Còn hơn là một điều bức dọc nữa khi nó cứ dai dẳng suốt ngày”, vị thầy giáo phản trách. “Nó kích động thần kinh ta, cho đến lúc ta cũng muốn la hét lên nữa”.

Xin đề nghị chúng ta hãy để qua một bên vấn đề ồn ào của trẻ em lúc này và xem xét vào tự thân tiếng ồn cùng hậu quả của nó trên mỗi người chúng ta. Nếu cần, ta sẽ xem xét vấn đề trẻ em và việc ồn ào của chúng sau đó.

Vậy thì, khi nào bạn ý thức được một tiếng ồn trong cái nghĩa làm quấy rầy? Chắc chắn chỉ khi bạn đề kháng lại nó; và bạn đề kháng lại nó chỉ khi nào nó gây bức bối, khó chịu.

“Đúng thế”, anh ta thừa nhận. “Tôi chào đón những âm thanh thích thú của âm nhạc; nhưng tiếng la hét kinh khủng của trẻ con thì tôi cưỡng lại và không phải lúc nào cũng cưỡng lại một cách rất vui vẻ”.

Đề kháng lại tiếng ồn làm tăng thêm sự phiền rầy do nó tạo ra. Đó là những gì chúng ta thường làm trong cuộc sống hàng ngày: ôm giữ cái đẹp, chúng ta loại bỏ cái xấu; cưỡng chống điều ác, chúng ta trau dồi điều thiện; tránh ghen ghét căm thù, chúng ta suy nghĩ về tình thương... Luôn luôn bên

trong chúng ta có sự tự mâu thuẫn này, có sự xung đột của những điều đối nghịch; và sự xung nghịch như thế không đưa đến đâu cả. Không phải thế sao?

“Sự tự mâu thuẫn không phải là một trạng thái dễ chịu”, cô giáo trả lời. “Tôi biết nó quá rõ rồi còn gì nữa; và tôi cho là nó cũng hoàn toàn vô ích”.

Chỉ nhạy cảm từng phần tức là bị tê liệt. Cởi mở đón nhận vẻ đẹp và đề kháng lại tính xấu xa là không có sự nhạy cảm; chào đón sự yên lặng và từ chối tiếng ồn không phải là toàn nguyên. Nhạy cảm là ý thức được cả yên lặng lẫn tiếng ồn, không theo đuổi cái này mà cũng không đề kháng lại cái kia; đó là sống không có sự tự mâu thuẫn, đó là sống toàn nguyên.

“Nhưng bằng cách nào điều này giúp đỡ trẻ em được chứ?” vị thầy giáo hỏi.

Khi nào thì trẻ con yên lặng?

“Khi chúng đang thích thú, mãi mê một điều gì đó. Lúc đó có sự yên tĩnh hoàn toàn”.

“Không phải chỉ lúc đó chúng mới yên lặng”, bạn anh nói nhanh thêm vào. “Khi ta thật sự yên lặng bên trong chính ta, trẻ con bằng cách nào đó cảm nhận được cảm giác này, và chúng cũng trở nên yên lặng; chúng nhìn ta khá kính sợ, tự hỏi không biết điều gì đã xảy ra. Anh không nhận thấy điều đó sao?”

“Dĩ nhiên là có”, anh trả lời.

Vì thế, đó có thể là câu trả lời. Nhưng chúng ta rất hiếm khi yên lặng; mặc dầu chúng ta có thể không đang nói chuyện, thì tâm trí vẫn đang tiến hành cuộc bép xép huyền thuyên, thực hiện một cuộc nói chuyện trong yên lặng, tranh cãi với chính nó, tưởng tượng lung tung, nhớ về quá khứ hay suy tưởng về tương lai. Nó không yên, ồn ào náo động, luôn luôn vật lộn với một cái gì đó, phải không?

“Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều này”, vị thầy giáo nói. “Theo cái nghĩa bên trong này thì tâm trí của ta dĩ nhiên là cũng ồn ào náo động như chính những đứa trẻ này”.

Chúng ta cũng ồn ào náo động trong nhiều cách khác nữa, phải không?

“Thế sao?” bạn anh hỏi. “Khi nào?”

Khi chúng ta bị kích động về cảm xúc: trong một buổi họp chính trị, ở bàn tiệc, khi chúng ta nóng giận, khi chúng ta bị làm chướng ngại...

“Vâng, vâng, đúng vậy”, cô đồng ý. “Khi tôi thật sự bị kích động, ở những trận đấu... Tôi thường thấy mình thật có hét lên, nếu không ở bên ngoài thì cũng ở bên trong. Trời đất, không có sự khác biệt gì nhiều giữa chúng ta và trẻ con, phải không? Và sự ồn ào náo động của chúng có lẽ còn hồn nhiên hơn rất nhiều so với sự ồn ào náo động mà chúng ta, những người lớn tạo ra”.

Chúng ta có biết yên lặng là gì không?

“Tôi yên lặng khi tôi bị thu hút vào công việc của mình”, vị thầy giáo trả lời. “Tôi không ý thức mọi việc xảy ra chung quanh mình”.

Đứa bé cũng vậy khi nó bị thu hút vào một món đồ chơi; nhưng đó có phải là yên lặng không?

“Không”, người ẩn sĩ ở vùng đồi núi xen vào. “Có sự yên lặng chỉ khi nào ta làm chủ hoàn toàn tâm trí, khi mà tư tưởng được chế ngự và không có sự phân tâm nào. Sự náo động ồn ào, là tiếng huyền thuyên bép xép của tâm trí, phải được đè nén để cho tâm trí được bất động và yên lặng”.

Có phải yên lặng là điều trái lại với ồn ào không? Sự đè nén, áp chế cái tâm trí vọng động biểu thị sự kiểm soát chế ngự trong cái nghĩa đề kháng, cưỡng chống phải không? Và có phải sự yên lặng là kết quả của sự đề kháng, chế ngự không? Nếu phải thì đó có phải là sự yên lặng không?

“Tôi không hoàn toàn hiểu được những gì ông muốn nói, thưa ông. Làm thế nào có thể có được sự yên lặng trừ phi sự bép xép vọng động của tâm trí phải được chặn đứng lại, sự lan man vớ vẩn của nó phải được đưa vào khuôn khổ của sự kiểm soát? Tâm trí giống như một con ngựa hoang cần phải được thuần hoá”.

Như một trong hai vị nhà giáo này đã nói vừa rồi, bắt buộc một đứa bé yên lặng thật là vô ích. Nếu bạn làm thế, nó có thể yên lặng trong vài phút, nhưng nó sẽ sớm bắt đầu làm ồn lại nữa mà thôi. Và đứa bé có thật sự yên lặng khi bạn bắt nó phải như thế không? Bên ngoài nó có thể ngồi yên vì sợ, hoặc vì hy vọng được phần thưởng, nhưng bên trong nó vẫn đang sôi sục, chờ cơ hội để tiếp tục cuộc nói chuyện huyền thuyên ồn ào của nó. Điều này là thế, phải không?

“Nhưng tâm trí thì khác. Có một phần cao hơn của tâm trí phải chế ngự và hướng dẫn phần tâm trí thấp hơn”.

Nhà giáo cũng có thể tự xem mình như là một thực thể cao hơn phải hướng dẫn hoặc uốn nắn tâm trí đứa bé. Sự giống nhau này rất rõ ràng, phải không?

“Thật ra thì đúng vậy”, cô giáo nói. “Nhưng chúng tôi vẫn không biết làm gì đối với đứa bé ồn ào này”.

Chúng ta hãy khoan xem xét vấn đề phải làm gì cho tới khi nào chúng ta đã hiểu trọn vẹn vấn đề. Anh bạn này nói rằng tâm trí thì khác biệt với một đứa bé; nhưng nếu bạn quan sát cả hai, bạn sẽ thấy rằng chúng không quá đối khác nhau lắm đâu. Có một sự giống nhau rất nhiều giữa đứa trẻ và tâm trí. Sự đàn áp chế ngự cả hai có khuynh hướng làm tăng sự thúc dục làm ồn, làm tăng sự thôi thúc bép xép huyền thuyên; và tạo ra trạng thái căng thẳng bên trong mà nó phải tìm và thật có đi tìm sự giải toả bằng nhiều cách khác nhau. Giống như là một lò hơi tạo nên một áp suất hơi nước; nó phải có một lối thoát ra, không thì nó sẽ nổ tung vậy.

“Tôi không muốn tranh luận”, người đàn ông ở vùng núi nói tiếp, “nhưng làm thế nào tâm trí có thể làm dừng lại được sự huyền thuyên ồn ào của nó nếu không qua sự kềm chế kiểm soát chứ?”

Tâm trí có thể bị làm cho yên lặng và có những kinh nghiệm siêu việt qua nhiều năm kiểm soát, nhiều năm trấn áp, nhiều năm thực hành một hệ thống yoga; hoặc bằng sử dụng một thứ thuốc ma túy hiện đại, những kết quả giống như vậy có thể đôi khi được đạt đến trong chốc lát mà thôi. Cho dù bạn có thể đạt được kết quả thế nào đi nữa, thì chúng vẫn phụ thuộc vào phương pháp, và một phương pháp - có lẽ là một thứ thuốc cũng nên - là một kiểu dễ kháng, trấn áp phải không? Nào, sự yên lặng có phải là sự trấn áp tiếng ồn không?

“Đúng thế!” người ẩn sĩ cả quyết.

Vậy thì tình yêu có phải là sự trấn áp nổi ghen ghét căm thù không?

“Đó là những gì mà chúng tôi thường nghĩ”, cô giáo nói vào, “nhưng khi ta nhìn vào sự kiện thật ta sẽ thấy sự phi lý của lối suy nghĩ đó. Nếu yên lặng chỉ là sự trấn áp tiếng ồn, thì nó vẫn còn liên quan với tiếng ồn, và sự ‘yên lặng’ như thế vẫn là ồn ào vậy, đó không phải là sự yên lặng gì cả”.

“Tôi không hoàn toàn hiểu được điều này”, người đàn ông ở vùng núi nói. “Tất cả chúng ta đều biết sự ồn ào là gì, và nếu chúng ta loại trừ nó, chúng ta sẽ biết sự yên lặng là gì”.

Thưa bạn, thay vì nói một cách lý thuyết, chúng ta hãy làm một cuộc thí nghiệm ngay bây giờ. Chúng ta hãy đi từ từ, dè dặt từng bước, nhận thấy xem liệu chúng ta có thể kinh nghiệm và thấu hiểu trực tiếp sự vận hành thật sự của tâm trí không.

“Điều đó có thể sẽ vô cùng lợi ích”.

Nếu tôi hỏi bạn một câu hỏi đơn giản, chẳng hạn “bạn sống ở đâu?”, câu trả lời của bạn sẽ có ngay lập tức, phải không?

“Dĩ nhiên rồi”.

Tại sao?

“Bởi vì tôi biết câu trả lời, nó hoàn toàn quen thuộc với tôi”.

Vì vậy tiến trình suy tư chỉ cần một giây thôi, nó chấm dứt trong chớp nhoáng; nhưng một câu hỏi phức tạp hơn đòi hỏi một thời gian lâu hơn để trả lời; có một sự lưỡng lự nào đó. Có phải sự lưỡng lự do dự này là một sự yên lặng không?

“Tôi không rõ nữa”.

Một khoảng thời gian hiện hữu giữa một câu hỏi phức tạp và câu trả lời của bạn cho câu hỏi đó, bởi vì tâm trí bạn đang nhìn vào những tài liệu lưu trữ của ký ức để tìm câu trả lời. Khoảng thời gian này không phải là sự yên lặng, phải không? Trong khoảng thời gian này vẫn còn tiếp diễn một sự tra vấn, một sự dò dẫm, một sự tìm kiếm. Đây là một hoạt động, một vận hành vào trong quá khứ; nhưng nó không phải là sự yên lặng.

“Tôi thấy được điều đó. Bất cứ vận hành nào của tâm trí, dù là về quá khứ hay về tương lai, thì hiển nhiên không phải là sự yên lặng”.

Nào, chúng ta hãy tìm hiểu sâu xa hơn chút nữa. Đối với một câu hỏi mà câu trả lời của nó bạn không thể thấy trong những lưu trữ của ký ức, thì câu trả lời của bạn ra sao?

“Tôi chỉ có thể nói rằng tôi không biết”.

Và lúc ấy trạng thái của tâm trí bạn ra sao?

“Đó là một trạng thái hồi hộp đầy háo hức”, cô giáo nói xen vào.

Trong tình trạng hồi hộp đó bạn đang chờ đợi một câu trả lời, phải không? Như thế vẫn còn có một vận hành, một tình trạng mong chờ trong khoảng trống giữa hai cuộc nói chuyện huyền thuyên bép xép, giữa câu hỏi và câu trả lời dứt

khoát. Tình trạng mong chờ này không phải là sự yên lặng, phải không?

“Tôi bắt đầu thấy được những gì ông đang nhắm đến”, người ẩn sĩ trả lời. “Tôi thấy rằng không phải trạng thái chờ đợi câu trả lời này, cũng không phải sự nghiên cứu cần thận về những việc quá khứ là sự yên lặng. Như vậy, yên lặng là gì?”

Nếu mọi vận hành của tâm trí là sự náo động ồn ào, thì có phải sự yên lặng là điều đối nghịch lại của sự ồn náo đó không? Có phải tình yêu là cái đối nghịch lại sự thù hận không? Hay sự yên lặng là một trạng thái hoàn toàn không có liên hệ gì với sự ồn náo, với sự bép xép huyền thuyên, với sự ghen ghét căm thù?

“Tôi không biết”.

Xin hãy tìm hiểu những gì bạn đang nói. Khi bạn nói bạn không biết, tâm trạng của bạn ra sao?

“Tôi e rằng tôi lại đang mong đợi câu trả lời, mong đợi ông nói cho tôi biết yên lặng là gì”.

Nói một cách khác, bạn đang trông chờ một mô tả ngôn từ về sự yên lặng; và bất cứ sự mô tả nào về sự yên lặng đều phải có liên hệ với sự ồn náo; vì thế nó cũng là một phần của sự ồn náo, phải không?

“Tôi thật sự không hiểu được điều này, thưa ông”.

Một câu hỏi khiến bộ máy ký ức hoạt động, đó là một tiến trình tư duy. Nếu câu hỏi là rất quen thuộc, bộ máy trả lời lập tức. Nếu câu hỏi phức tạp hơn, bộ máy cần một thời gian lâu hơn để trả lời; nó phải lục lợi trong mớ tài liệu lưu trữ của ký ức để tìm câu trả lời. Và khi một câu hỏi được đặt ra mà câu trả lời của nó không có trong kho lưu trữ, thì bộ máy nói, “Tôi không biết”. Chắc chắn toàn thể tiến trình này là cơ cấu của sự ồn náo. Dù là có yên lặng bên ngoài đi nữa, thì tâm trí lúc nào cũng vẫn hoạt động, phải không?

“Vâng”, anh trả lời một cách hăm hở.

Nào, có phải sự yên lặng chỉ là sự làm dừng lại cơ chế này không? Hay sự yên lặng thì hoàn toàn tách biệt khỏi cơ chế đó, cho dù nó có dừng lại hay vẫn còn đang hoạt động?

“Có phải ông đang nói, thưa ông, rằng tình yêu thì hoàn toàn tách biệt ngoài sự thù ghét không, cho dù sự thù ghét có hiện diện hay không?” cô giáo hỏi.

Không phải thế sao? Tình yêu không bao giờ có thể được dẹt vào trong cái khung của thù ghét cả. Nếu có thể dẹt được, thì đó không phải là tình yêu. Nó có thể có mọi dáng vẻ của tình yêu, nhưng nó không phải là tình yêu; nó là một cái gì hoàn toàn khác hẳn. Điều này thật là quan trọng cần phải hiểu rõ.

Người tham vọng có thể không bao giờ biết được sự bình an; tham vọng phải chấm dứt hoàn toàn, và chỉ khi đó mới có được bình an. Khi một chính khách nói về hoà bình hay bình an, đó chỉ là lời nói nước đôi, vì làm một nhà chính trị tức là trong tâm hồn đã chấp chứa tham vọng, bạo hành rồi.

Sự thấu hiểu cái gì là thật và cái gì là giả, là hành động của chính nó, và một hành động như thế sẽ có năng lực, có hiệu quả, ‘thực tiễn’. Nhưng hầu hết chúng ta quá bị vướng kẹt trong hành động, trong việc thực hiện hay tổ chức một cái gì đó, hoặc trong việc tiến hành một kế hoạch nào đó, đến độ việc quan tâm đến cái gì là thực và cái gì là giả dường như phức tạp rắc rối và không cần thiết. Đó là lý do tại sao tất cả mọi hành động của chúng ta không tránh khỏi đưa đến bất hoà và đau khổ.

Chỉ thuần là sự vắng mặt của thù ghét, thì không phải là tình yêu. Thuần hóa sự căm thù, ép buộc nó phải yên lặng, không phải là tình yêu. Sự yên lặng không phải là hệ quả của sự ồn ào náo động, nó không phải là một phản ứng có nguyên nhân là sự ồn náo. Sự ‘yên lặng’ nảy sinh từ sự ồn náo vốn có gốc rễ của nó trong ồn náo. Sự yên lặng là một

trạng thái hoàn toàn đứng ngoài cơ chế của thức tâm; tâm trí không thể nào quan niệm về nó được, và những cố gắng của tâm trí để đạt đến sự yên lặng vẫn còn là thành phần của sự ồn náo. Sự yên lặng không có liên hệ với sự ồn náo trong bất kỳ cách thế nào cả. Sự ồn náo phải hoàn toàn chấm dứt để cho sự yên lặng hiện thực.

Khi có sự yên lặng trong vị thầy giáo, nó sẽ giúp những đứa trẻ cũng được yên lặng.



29

Nơi nào có sự chú tâm,
nơi đó có thực tại hiển lộ

Những cụm mây áp vào, che khuất các ngọn đồi và những ngọn núi xa. Trời đã mưa suốt ngày, một cơn mưa phùn lất phất không rửa sạch được mặt đất, và trong không khí có mùi thơm dễ chịu của hoa lài, hoa hồng. Lúa đang chín trên đồng ruộng; len lỏi trong những tảng đá, nơi những con dê ăn cỏ là những bụi rậm thấp với rải rác đó đây một vài cội cây già xương xẩu. Có suối ở cao tận trên sườn núi luôn luôn chảy cả mùa hè lẫn mùa đông. Dòng nước tạo ra một âm thanh vui tai khi nó chảy xuống núi, băng qua rừng cây và biến mất vào trong những cánh đồng bao la bên kia làng. Một cây cầu bằng đá chẻ đang được dân làng xây cất ngang qua dòng suối dưới sự cố vấn của một kỹ sư địa phương. Ông là một ông già thân thiện và họ đang làm việc với một thái độ nhàn rỗi khi ông quanh quẩn ở đó. Nhưng khi ông không có mặt, thì chỉ một hay hai người còn tiếp tục làm; còn những người khác bỏ thì dụng cụ và thùng xuống, ngồi tụm lại nói chuyện.

Đọc theo con đường bên cạnh dòng suối, một người dân làng đi đến với một tá con lừa. Chúng đang trở về từ một thị trấn gần đó với những chiếc bao tải trống không. Các con lừa này, với những cái chân mảnh mai duyên dáng, đang

chạy nước kiệu khá nhanh, thỉnh thoảng dừng lại để gặm cỏ non ở hai bên vệ đường. Chúng đang trên đường về nhà nên không bị cầm cương. Khắp dọc theo con đường có những mảnh đất nhỏ được trồng tía và một cơn gió thoảng làm xao động đám bắp non. Trong một căn nhà nhỏ, một người đàn bà có giọng trong trẻo đang hát, làm bạn phải rơi lệ, không vì một sự nuối tiếc quá khứ nào đó, nhưng vì cái hay đẹp tuyệt vời của âm thanh. Bạn ngồi dưới một cội cây; quả đất và bầu trời nhập vào bản thể bạn. Bên kia bài hát và mặt đất đỏ là sự tịch lặng, sự yên lặng hoàn toàn mà trong đó toàn thể sự sống đang vận hành. Giờ này có những con đom đóm lẩn trong những cội cây và bụi rậm; trong bóng tối tụ dần, chúng sáng chói và rõ ràng; lượng ánh sáng chúng chiếu ra thật đáng ngạc nhiên. Trên một tảng đá tối đen, ánh sáng dịu dàng nhấp nháy của một con đom đóm đơn độc chứa đựng ánh sáng của cả thế gian.

Anh ta còn trẻ và rất nhiệt tình với đôi mắt trong sáng và sắc bén. Mặc dù ở tuổi quá ba mươi, anh vẫn chưa lập gia đình; nhưng tình dục và hôn nhân không phải là vấn đề hệ trọng, anh nói thêm. Là một người đàn ông vạm vỡ, anh ta mạnh dạn trong cử chỉ và trong dáng đi. Không có thói quen đọc sách nhiều, nhưng anh đã đọc một số sách nghiêm túc nào đó và đã tư duy về nhiều thứ. Làm việc trong một văn phòng chánh phủ, anh nói tiền lương của anh khá đủ. Anh thích những trò thi đấu ngoài trời, đặc biệt là quần vợt, môn mà anh hiển nhiên là khá giỏi. Anh không quan tâm đến điện ảnh và chỉ có ít bạn bè thôi. Anh có thói quen, anh giải thích, ngồi thiền khoảng một giờ vào buổi sáng và buổi tối; và sau khi nghe cuộc nói chuyện chiều hôm trước, anh quyết định đến đây để thảo luận ý nghĩa và tầm quan trọng của tham thiền. Khi còn bé, anh thường hay cùng với bố anh đi vào một căn phòng nhỏ để tham thiền; anh có thể tự cho mình ở đó khoảng mười phút gì đó và bố anh dường như cũng chẳng quan tâm. Căn phòng đó có một bức ảnh duy nhất

trên tường, và không ai trong gia đình đi vào trong đó ngoại trừ với mục đích tham thiền. Trong khi bố anh đã không khuyến khích cũng không ngăn cản anh trong vấn đề này, và chưa bao giờ bảo anh cách tham thiền hoặc bảo cho biết nó có mục đích gì, không biết tại sao từ thuở còn bé đó anh đã ưa thích tham thiền. Thời gian ở đại học, rất khó cho anh giữ được giờ giấc đều đặn, nhưng sau này, khi có việc làm, anh đã tham thiền một giờ mỗi buổi sáng và mỗi chiều tối, và bây giờ anh không thể bỏ hai giờ tham thiền này để đổi lấy bất kỳ thứ gì trên thế gian này.

“Tôi đến, thưa ông, không phải để tranh luận hay biện hộ điều gì, mà để học. Mặc dù tôi đã đọc về nhiều kiểu tham thiền khác nhau, cho những tánh khí khác nhau, và đã rút ra một cách làm chủ tư tưởng mình, tôi không dại gì đến đối tượng rằng những gì tôi đang làm thực sự là tham thiền. Tuy nhiên, nếu tôi không lầm, hầu hết những người lão luyện về tham thiền đều thật sự chủ trương kiểm soát tư tưởng; điều này dường như là cốt lõi của sự tham thiền. Tôi cũng đã thực hành một ít yoga như là một phương tiện tịnh tâm, những bài tập thở đặc biệt, đọc thuộc lòng những lời chúc và một số bài kinh nào đó... Tất cả những điều này chỉ là một cách giới thiệu về mình, và có lẽ nó không quan trọng gì. Vấn đề là, tôi thật sự thích thú trong việc thực hành thiền định, nó đã thành lẽ sống đối với tôi và tôi muốn biết thêm về nó”.

Tham thiền có ý nghĩa chỉ khi nào có sự thấu hiểu về người tham thiền. Trong việc thực hành những gì mà bạn gọi là tham thiền, thì người tham thiền vẫn tách biệt với sự tham thiền, phải không? Tại sao có sự khác biệt này, có một khoảng hở này giữa chúng? Có phải điều đó là không tránh được không, hay khoảng hở đó phải được lấp hố ngăn cách? Không thực sự thấu hiểu được sự thật và điều hư dối của sự phân chia hình thức bề ngoài này, thì những kết quả của cái gọi là tham thiền sẽ giống như những kết quả có thể được

tạo ra bởi bất cứ loại thuốc an thần nào được dùng để làm êm dịu tâm trí. Nếu mục đích của ta là làm cho tư tưởng phục tùng sự thống ngự, thì bất kỳ hệ thống nào hoặc bất kỳ thứ thuốc nào có thể sinh ra hiệu quả theo ước muốn đều sẽ làm được việc đó.

“Nhưng ông quét sạch một cái một tất cả những thực tập yoga, những hệ thống tham thiền truyền thống đã được thực tập và được tán thành qua hàng bao thế kỷ bởi nhiều vị thánh và các nhà tu khổ hạnh. Làm sao tất cả những cái đó đều có thể sai lầm cả chứ?”

Tại sao tất cả những cái đó không phải là sai lầm chứ? Tại sao lại có sự khờ dại cả tin này chứ? Không phải một chủ trương hoài nghi thận trọng là hữu ích trong việc thấu hiểu toàn thể vấn đề tham thiền sao? Bạn chấp nhận vì bạn đang háo hức muốn đạt được những kết quả, đạt được thành công; bạn muốn ‘đạt đến’. Để hiểu tham thiền là gì, phải có sự tra vấn, tìm hiểu; và chỉ thuần chấp nhận thôi sẽ phá hủy sự thẩm tra. Bạn phải nhìn thấy cho chính mình cái giả như là cái giả, thấy cả cái thực trong cái giả, và cái thực như là cái thực, vì không ai có thể chỉ dẫn bạn về vấn đề này. Tham thiền là một lối sống, nó là thành phần của cuộc sống hàng ngày; và sự toàn nguyên cùng vẻ đẹp của cuộc sống chỉ có thể được thấu hiểu bằng tham thiền. Không có sự thấu hiểu hoàn toàn sự phức tạp của cuộc sống, và những phản ứng trong đời thường từ giây phút này sang giây phút khác, thì tham thiền sẽ trở thành một tiến trình tự thôi miên mà thôi. Tham thiền của tâm hồn là sự thấu hiểu những vấn đề thường nhật. Bạn không thể đi rất xa nếu bạn không bắt đầu từ rất gần.

“Tôi có thể hiểu điều đó. Ta không thể leo lên núi mà trước hết không đi qua thung lũng. Tôi đã cố gắng trong cuộc sống thường nhật của mình để loại bỏ những chướng ngại rõ ràng như tham lam, ganh tỵ... và điều làm tôi hơi bất ngờ

một chút là tôi đã xoay sở dẹp bỏ được những việc trần tục. Tôi hoàn toàn thấy và nhận thức rõ ràng rằng một nền tảng đúng đắn phải được thiết lập, bằng không thì không có một toà nhà nào có thể đứng vững được. Nhưng tham thiền không phải chỉ là vấn đề thuần hóa những tham muốn và đam mê đang bùng cháy mà thôi. Các đam mê phải được khuất phục, phải được đưa vào khuôn khổ của sự kiểm soát, nhưng chắc chắn là thua ông, tham thiền là một cái gì còn hơn thế nữa, phải không? Tôi không đang trích dẫn bất cứ tài liệu có thẩm quyền nào, nhưng tôi thật cảm thấy rằng tham thiền là một cái gì vĩ đại hơn rất nhiều so với việc chỉ thiết lập một nền tảng đúng đắn”.

Có thể là vậy, nhưng ở chính sự bắt đầu đã là toàn thể rồi. Không phải trước tiên ta phải thiết đặt nền tảng đúng đắn và rồi sau đó mới xây dựng, hoặc trước tiên phải giải thoát khỏi thèm muốn và rồi sau đó mới ‘đạt đến’, mới ‘đắc’. Trong chính sự bắt đầu là sự chấm dứt rồi vậy. Không có khoảng cách nào để vượt qua, không có leo trèo, không có điểm đến gì cả. Tham thiền tự nó là không có thời gian, nó không phải là một con đường đi đến một trạng thái không thời gian. Nó hiện thực, không có khởi đầu và không có kết thúc. Nhưng các điều này chỉ là ngôn từ; và chúng vẫn sẽ là ngôn từ bao lâu mà bạn không thẩm tra và thấu hiểu cho chính mình sự thật và tính hư dối của người tham thiền.

“Tại sao quan trọng điều đó quá vậy?”

Người tham thiền là người kiểm duyệt, người quan sát, người tạo ra cố gắng ‘đúng’ và cố gắng ‘sai’. Hắn là trung tâm, và từ trung tâm đó hắn dệt mạng lưới tư tưởng; nhưng chính tư tưởng lại tạo ra hắn ta; tư tưởng làm phát sinh ra kẻ hở giữa người tư duy và sự tư duy. Trừ phi sự phân chia này chấm dứt, thì cái gọi là tham thiền chỉ tăng cường thêm cái trung tâm, cái người kinh nghiệm, cái kẻ cho rằng mình tách biệt khỏi kinh nghiệm. Người kinh nghiệm thì luôn luôn khao khát kinh nghiệm thêm hơn; mỗi kinh nghiệm

tăng cường sự tích lũy những kinh nghiệm quá khứ, mà những kinh nghiệm này đến phiên chúng sẽ bức chế, uốn nắn kinh nghiệm hiện tại. Như vậy, tâm trí mãi mãi tự qui định chính nó. Vì thế, kinh nghiệm và kiến thức không phải là những yếu tố giải thoát như chúng thường được gán cho.

“Tôi e rằng tôi không hiểu tất cả những điều này”, anh nói, khá hoang mang.

Tâm trí được tự do giải thoát chỉ khi nào nó không còn bị qui định bởi những kinh nghiệm của chính nó, bởi kiến thức, bởi sự ngạo mạn, sự thêm muốn, ghen tỵ; và tham thiền là sự giải thoát của tâm trí khỏi tất cả những điều này, khỏi tất cả mọi sinh hoạt vị kỷ và ảnh hưởng.

“Tôi nhận thức được rằng tâm trí phải được giải thoát khỏi tất cả mọi sinh hoạt vị kỷ, nhưng tôi hoàn toàn hiểu được ông muốn nói gì với từ ‘ảnh hưởng’?”

Tâm trí bạn là kết quả của ảnh hưởng, phải không? Từ thuở bé, tâm trí bạn đã bị ảnh hưởng bởi thực phẩm bạn ăn, bởi khí hậu nơi bạn sống, bởi cha mẹ bạn, bởi sách vở bạn đọc, bởi môi trường văn hóa mà trong đó bạn được giáo dục và v.v... Bạn được dạy những gì nên tin tưởng và những gì không nên tin, tâm trí bạn là kết quả của thời gian, tức là ký ức, kiến thức. Mọi trạng thái kinh nghiệm đều là tiến trình diễn dịch theo ngôn ngữ của quá khứ, của cái đã biết; và vì thế không có sự tự do giải thoát khỏi cái đã biết; mà chỉ có sự tiếp nối có cải biến của những gì đã là. Tâm trí được giải thoát chỉ khi nào sự tiếp nối này chấm dứt.

“Nhưng làm thế nào ta biết được rằng tâm trí ta đã giải thoát?”

Chính tham muốn được chắc chắn, được bảo đảm này là sự bắt đầu của trói buộc. Chỉ khi nào tâm trí không bị vướng kẹt trong mạng lưới của sự chắc chắn và cũng không tìm cầu sự chắc chắn, thì nó mới ở trong trạng thái khám phá được.

“Tâm trí thật có muốn được chắc chắn về mọi thứ, và bây giờ tôi thấy được rằng tham muốn này có thể gây trở ngại như thế nào”.

Điều quan trọng là phải chết đi với mọi thứ mà ta đã tích lũy, vì sự tích lũy này là bản ngã, cái ta, cái ‘tôi’. Nếu không có sự chấm dứt tích lũy này, thì sẽ có sự tiếp nối của tham muốn được chắc chắn, cũng như sẽ có một sự diễn trì ra của quá khứ.

“Tôi bắt đầu thấy, tham thiên không đơn giản chút nào. Chỉ kiểm soát chế ngự tư tưởng thôi thì tương đối dễ; còn tôn thờ một hình tượng hoặc lặp đi lặp lại những lời chú và những bài kinh nào đó thì chỉ làm cho tâm trí lịm ngủ; nhưng tham thiên thực sự dường như phức tạp và gay go nhiều hơn là tôi đã tưởng”.

Tham thiên thì không thực sự phức tạp đâu, mặc dầu nó có thể gay go đấy. Bạn thấy không, chúng ta không khởi đầu với thực tế, với sự kiện, với những gì chúng ta đang nghĩ, đang làm, đang khao khát; chúng ta khởi đầu với những giả định, hoặc với những lý tưởng, vốn không phải là những hiện thực; và vì thế, chúng ta bị lầm đường lạc lối. Để bắt đầu với những sự kiện, chứ không phải với những giả định, chúng ta cần có sự chú tâm cẩn thận; và mọi hình thức tư duy không bắt nguồn từ thực tế đều là sự phân tâm, dăng trí. Đó là lý do tại sao thấu hiểu những gì thực sự đang xảy ra cả bên trong lẫn xung quanh ta thì rất là quan trọng.

“Không phải những thị kiến là những hiện thực sao?”

Phải không? Chúng ta hãy khám phá xem! Nếu bạn là một người Công giáo, những ảo cảnh sẽ đi theo một khuôn mẫu nào đó. Nếu bạn là một người Ấn giáo, một Phật tử, hay một người Hồi giáo, chúng sẽ đi theo một khuôn mẫu khác. Bạn thấy đáng Christ hoặc Krishna, tùy theo qui định của bạn; sự học vấn của bạn, cái văn hóa mà bạn được nuôi lớn lên trong đó sẽ quyết định ảo cảnh của bạn. Cái nào là

hiện thực: ảo cảnh hay tâm trí đã bị uốn nắn trong một khuôn mẫu nào đó? Ảo cảnh là sự phóng hiện của cái truyền thống cá biệt mà nó tình cờ hình thành cái hậu trường tâm thức. Sự qui định này, chứ không phải ảo ảnh mà nó phóng hiện, là cái hiện thực, là thực kiện. Thấu hiểu sự kiện thì đơn giản; nhưng việc đó đã bị làm thành khó khăn bởi sự thương và ghét của chúng ta, bởi sự lên án của chúng ta về sự kiện, bởi những ý kiến và phán đoán mà chúng ta có về sự kiện. Giải thoát khỏi những hình thức ước lượng đánh giá khác nhau này là thấu hiểu hiện thực, thấu hiểu cái đang là.

“Ông đang nói rằng chúng ta không bao giờ nhìn vào sự kiện một cách trực tiếp, mà luôn luôn xuyên qua những thành kiến và ký ức của chúng ta, xuyên qua những truyền thống của chúng ta, và những kinh nghiệm vốn dựa trên truyền thống đó của chúng ta. Theo lối trình bày của ông, chúng ta không bao giờ ý thức được chúng ta như chúng ta thực sự là. Tôi lại thấy rằng ông rất đúng, thưa ông. Sự kiện mới là điều duy nhất đáng kể”.

Chúng ta hãy quan sát toàn thể vấn đề một cách khác. Chú tâm là gì? Khi nào thì bạn chú tâm? Và bạn có bao giờ thật sự chú tâm vào bất kỳ sự vật gì không?

“Tôi có chú tâm khi tôi thích thú quan tâm một cái gì đó”.

Sự thích thú quan tâm có phải là chú tâm không? Khi bạn thích thú một việc gì đó, thì cái gì đang thực sự xảy ra cho tâm trí? Bạn hiển nhiên là thích thú quan sát những gia súc đó đang đi ngang qua, thì cái gì là sự thích thú này?

“Tôi bị thu hút bởi sự di động của chúng, màu sắc của chúng, và hình dáng nổi bật trên nền cỏ xanh của chúng”.

Có sự chú tâm trong sự thích thú này không?

“Tôi nghĩ là có”.

Một đứa bé bị thu hút vào món đồ chơi. Bạn có gọi đó là chú tâm không?

“Không phải sao?”

Món đồ chơi thu hút sự thích thú của đứa bé, nó choán hết tâm trí đứa bé và đứa bé yên lặng, không vọng động nữa; nhưng nếu lấy món đồ chơi đó đi, thì nó lại trở nên vọng động nữa, nó la khóc v.v... Đồ chơi trở nên quan trọng bởi vì chúng giữ nó yên lặng. Điều đó cũng giống như vậy đối với người lớn. Tước mất đi những đồ chơi của họ - hoạt động, tin tưởng, tham vọng, khát khao quyền lực, thờ phụng những thần thánh hay nhà nước, đấu tranh cho chính nghĩa - thì họ cũng trở nên vọng động, lạc lõng, rối loạn; vì vậy các món đồ chơi của người lớn cũng trở nên quan trọng. Có sự chú tâm không khi món đồ chơi thu hút hết tâm trí? Đồ chơi là sự phân tâm đáng trí, phải không? Đồ chơi trở nên hết sức quan trọng, chứ không phải cái tâm trí bị xâm chiếm bởi món đồ chơi đó. Để thấu hiểu chú tâm là gì, chúng ta phải quan tâm đến tâm trí, chứ không phải những món đồ chơi của tâm trí.

“Các món đồ chơi của chúng ta, như ông gọi chúng, choán hết sự thích thú quan tâm của tâm trí?”

Món đồ chơi choán hết sự thích thú quan tâm của tâm trí có thể là một bậc thầy, một bức tranh, hay bất kỳ một hình tượng nào khác được tạo ra bởi bàn tay hay bởi tâm trí; và việc choán giữ sự thích thú quan tâm của tâm trí bởi một món đồ chơi được gọi là sự tập trung. Có phải sự tập trung như thế là chú tâm không? Khi bạn tập trung theo lối này và tâm trí bị thu hút vào trong một món đồ chơi, thì có sự chú tâm không? Không phải sự tập trung như thế là sự làm hạn hẹp tâm trí lại sao? Và điều này có phải là sự chú tâm không?

“Khi tôi thực hành tập trung, đó là một sự cố gắng giữ cho tâm trí chuyên chú vào một điểm cố định cá biệt, loại trừ tất cả những tư tưởng khác ra, loại trừ tất cả những phân tâm đáng trí ra”.

Có sự chú tâm không, khi có sự đề kháng lại những phân tâm? Chắc chắn là phân tâm phát sinh chỉ khi nào tâm trí đã đánh mất hứng thú với món đồ chơi, và lúc đó có sự xung đột, phải không?

“Chắc vậy, có sự xung đột để vượt qua sự phân tâm đang trí”.

Bạn có thể nào chú tâm không, khi có một sự xung đột đang diễn ra trong tâm trí?

“Tôi bắt đầu thấy được những gì ông đang muốn nhắm vào, thưa ông. Xin hãy nói tiếp”.

Khi món đồ chơi thu hút tâm trí, thì không có sự chú tâm; cũng không có chú tâm khi tâm trí đang cố gắng để tập trung bằng cách loại trừ những phân tâm đang trí. Bao lâu còn có một đối tượng để chú tâm, thì có sự chú tâm không?

“Không phải ông đang nói cùng một sự vật, chỉ là dùng từ ‘đối tượng’ thay vì món ‘đồ chơi’ sao?”

Đối tượng hoặc đồ chơi, có thể là ở bên ngoài, nhưng cũng có những món đồ chơi bên trong, phải không?

“Vâng, thưa ông, ông đã kể ra vài thứ rồi. tôi ý thức được điều này”.

Một món đồ chơi phức tạp hơn là động cơ. Có sự chú tâm không, khi có một động cơ thúc đẩy chú tâm?

“Ông muốn nói gì với từ ‘động cơ’?”

Một sự thúc ép đối với hành động, một sự thôi thúc hướng đến sự tự cải thiện dựa trên sợ hãi, hám lợi, tham lam, một nguyên nhân khiến bạn phải tìm kiếm, nổi đau khổ làm bạn muốn lẩn tránh và v.v... Có sự chú tâm không, khi có một động cơ tiềm ẩn nào đó đang tác động?

“Khi tôi bị thúc ép phải chú tâm bởi niềm đau hay sự khoan khoái, bởi sợ hãi hay hy vọng phần thưởng, thì lúc đó không có sự chú tâm. Vâng, tôi thấy được điều ông muốn nói. Điều này đã rõ ràng, thưa ông, và tôi đang hiểu kịp ông”.

Vì thế không có sự chú tâm khi chúng ta tiếp cận với bất cứ điều gì theo lối này. Và không phải ngôn từ, tên gọi, gây trở ngại sự chú tâm sao? Chẳng hạn, có bao giờ chúng ta nhìn ngắm mặt trăng mà không có sự ngôn từ hóa không, hay từ ‘mặt trăng’ có luôn luôn quấy nhiễu sự quan sát, nhìn ngó của chúng ta không? Bạn có bao giờ lắng nghe bất cứ điều gì với sự chú tâm không, hay những tư tưởng của chúng ta, những diễn dịch của chúng ta v.v... cứ xen vào làm trở ngại sự lắng nghe của chúng ta? Có bao giờ chúng ta thật sự chú tâm vào bất cứ điều gì không? Chắc chắn rằng sự chú tâm không hề có động cơ, không hề có cố gắng, không hề có biểu thị bằng ngôn từ. Sự chú tâm này mới là sự chú tâm thật sự, phải không? Nơi nào có sự chú tâm, nơi đó thực tại *hiển lộ*.

“Nhưng thật không thể dành một sự chú tâm trọn vẹn như thế cho bất cứ điều gì!” anh kêu lên. “Nếu ta có thể làm được thế, thì có lẽ đã không còn có bất cứ vấn đề gì nữa rồi”.

Mọi hình thức khác của sự ‘chú tâm’ chỉ làm tăng thêm nhiều vấn đề mà thôi, phải không?

“Tôi thấy đúng vậy, nhưng ta phải làm gì?”

Khi bạn thấy rằng bất cứ sự tập trung nào vào món đồ chơi, bất cứ hành động nào dựa trên động cơ, dù là bất kỳ động cơ nào, chỉ làm tăng cường thêm mỗi bất hoà và đau khổ mà thôi; thì khi ấy, trong việc nhìn thấy cái hư giả này sẽ có sự trực nhận cái thật; và sự thật luôn có hành động riêng của chính nó. Tất cả những điều này là tham thiên vậy.

“Thưa ông, tôi xin được phép nói rằng tôi đã lắng nghe một cách đúng đắn và đã thật sự thấu hiểu nhiều điều trong những điều ông đã giải thích. Những gì được hiểu sẽ có hiệu quả của chính nó, mà không có sự can thiệp của tôi vào trong đó. Tôi hy vọng được phép đến một lần nữa”.

30

Tư lợi làm mục rửa tâm trí

Quanh từ một phía của thung lũng sang phía bên kia, con đường bằng ngang qua một cây cầu nhỏ, nơi dòng nước chảy xiết đục ngầu vì những cơn mưa gần đây. Quẹo sang hướng bắc, nó dẫn lên những con dốc thoải thoải đến một khu làng hẻo lánh. Khu làng và dân chúng ở đó rất nghèo nàn. Các con chó ghê lở dơ dáy và có thể sủa từ xa, không bao giờ dám lại gần, đuôi cụp xuống, đầu cất cao lên và sẵn sàng để chạy. Nhiều con dê được thả rải rác chung quanh sườn núi, kêu be be và ăn những bụi cây rừng. Đó là một vùng quê tuyệt đẹp, xanh biếc, cùng với những ngọn đồi xanh lơ. Một tảng đá granite trơ trọi nhô lên từ những đỉnh đồi đã được rửa sạch bởi mưa gió của vô số thế kỷ. Các ngọn đồi này không cao, nhưng rất cổ xưa và nổi bật trên nền trời xanh, chúng có một vẻ đẹp diệu kỳ, cái vẻ đẹp lạ lùng của thời gian không thể đo lường được. Chúng giống như những ngôi đền được con người xây dựng để mô phỏng theo chúng, với mong mỗi đạt đến Thiên đàng. Nhưng buổi chiều nay dưới ánh chiều tà, các ngọn đồi này dường như rất gần gũi. Xa về phía Nam, một cơn bão đang tụ lại, những tia chớp trong các cụm mây gây ra một cảm giác lạ kỳ cho mặt đất. Cơn bão có lẽ sẽ xảy đến trong đêm, nhưng các ngọn đồi đã đứng sừng sững trước bão tố của hàng bao thế hệ không biết

đâu mà kể, và chúng sẽ luôn ở đó siêu quá hết thấy những nỗi cực nhọc và khổ đau của con người.

Dân làng đang trở về nhà, một mỗi sau một ngày làm việc ngoài đồng. Chẳng mấy chốc bạn có thể thấy khói bốc lên từ những túp lều khi họ sửa soạn buổi ăn chiều. Bữa ăn chẳng có gì nhiều và các đứa bé đang chờ cơm chín mồm cười khi bạn đi ngang qua. Chúng có những đôi mắt lớn và e thẹn với người lạ, nhưng vẫn có vẻ thân thiện. Hai bé gái bông em nhỏ trên hông trong lúc mẹ đang nấu ăn; các em nhỏ có thể tuột xuống và được giật ngược lên hông trở lại. Mặc dù chỉ mới mười hay mười hai tuổi đầu, nhưng bé gái đã được dùng để giữ em rồi, và cả hai đều cười. Ngon gió chiều len lỏi trong những cội cây, và trâu bò đang được lùa vào nghỉ qua đêm.

Giờ này không có người nào khác trên con đường đó, không có ngay cả một người dân làng cô lẻ. Quả đất dường như thình lình trống rỗng, yên tĩnh một cách lạ thường. Trăng non mới vừa mọc lên khỏi các ngọn đồi đen sẫm. Gió đã ngừng thổi, không một chiếc lá nào xao động, mọi vật đều yên lặng và tâm trí hoàn toàn đơn độc. Nó không cô đơn, cô lập, khép kín trong ý tưởng của chính nó, mà là đơn độc, trinh nguyên, vô nhiễm. Nó không tách biệt và xa xôi đứng ngoài các sự vật của thế gian. Nó đơn độc, thế mà cùng hiện hữu với tất cả; bởi vì nó đơn độc nên mọi vật đều thuộc về nó. Cái riêng rẽ thì chỉ biết chính nó như là bị tách biệt, nhưng cái đơn độc này thì không biết gì đến sự tách biệt, sự phân chia. Cây cối, dòng suối, dân làng gọi nhau ở xa xa, tất cả đều ở bên trong cái đơn độc này. Đó không phải là một sự đồng hóa với con người, với thế gian, bởi vì tất cả mọi sự đồng hóa đều đã hoàn toàn biến mất. Trong cái đơn độc này, cảm giác về sự trôi qua của thời gian đã chấm dứt.

Có ba người hết thấy, người cha, người con trai của ông và một người bạn. Người cha ắt hẳn là ở độ tuổi gần sáu mươi, người con trai thì độ trên ba mươi, và người bạn thì không

chắc là bao nhiêu tuổi. Hai người lớn tuổi hơn thì hỏi đầu, nhưng người con thì có nhiều tóc. Đầu anh có dáng cân đối phải chăng, với một cái mũi hơi tẹt và cặp mắt chăm chăm mở rộng. Môi anh động đậy không yên, mặc dầu anh vẫn ngồi yên lặng. Ngồi phía sau người con và người bạn, Người cha nói rằng ông có lẽ sẽ tham gia cuộc nói chuyện khi nào cần thiết, bằng không thì ông sẽ chỉ quan sát và lắng nghe. Một con chim sẽ bay đến cửa sổ đang rộng mở rồi sợ hãi bay đi vì có nhiều người trong phòng. Nó quen biết căn phòng và thường đậu trên ngạch cửa sổ, kêu chirp chirp nhỏ nhỏ mà không sợ hãi gì.

“Mặc dầu cha tôi có thể sẽ không tham gia vào cuộc nói chuyện”, người con bắt đầu, “ông vẫn muốn có mặt vì vấn đề là một việc có liên quan đến tất cả chúng tôi. Mẹ tôi có lẽ cũng đã đến nếu bà không cảm thấy rất mệt, và bà đang trông mong báo cáo mà chúng tôi sẽ nói lại. Chúng tôi đã đọc một vài điều ông đã nói, và cha tôi đã đặc biệt theo dõi những cuộc nói chuyện của ông từ xa; nhưng chỉ mới trong vòng năm rồi gì đó, thì chính tôi mới thấy thích thú thật sự về những gì ông nói. Mãi cho đến gần đây, chính trị vẫn còn thu hút phần lớn hơn sự thích thú và nhiệt tình của tôi, nhưng tôi đã bắt đầu thấy sự non kém của chính trị. Đời sống đạo thì chỉ để cho những tâm trí trưởng thành, chín chắn, chứ không phải cho những nhà chính trị và những luật sư. Tôi đã là một luật sư khá thành công, nhưng tôi không làm luật sư nữa, bởi vì tôi muốn hiến dâng những năm còn lại của đời mình cho một cái gì có ý nghĩa và có giá trị bao la rộng lớn hơn. Tôi cũng đang nói giùm cho bạn tôi, anh này muốn cùng đi với chúng tôi khi nghe chúng tôi định đến đây. Ông thấy đó, thưa ông, vấn đề của chúng tôi là sự kiện mà tất cả chúng tôi đều đang già lẩn. Ngay cả tôi, mặc dù vẫn còn tương đối trẻ, tôi vẫn đang tiến đến thời kỳ đó của cuộc sống khi mà thời gian dường như bay, khi mà những ngày của ta dường như quá ngắn và cái chết dường như quá

gần. Sự chết, ít nhất trong lúc này, chưa phải là vấn đề; nhưng tuổi già mới là điều đáng nói”.

Bạn muốn nói gì với từ ‘tuổi già’? Có phải bạn đang đề cập đến sự lão hóa của thân xác, hay là sự lão hóa của thức tâm?

“Sự lão hóa của thân xác thì dĩ nhiên là không tránh được, nó hao mòn kiệt quệ qua thời gian và bệnh tật. Nhưng tâm trí có cần phải già và suy thoái đi không?”

Suy nghĩ có tính cách ước đoán là vô ích và lãng phí thì giờ. Có phải sự suy thoái của tâm trí là một giả định, hay nó là một thực kiện?

“Nó là một sự kiện, thưa ông. Tôi ý thức rằng tâm trí tôi đang trở nên già đi, mệt mỏi đi; sự suy thoái dần dần đang xảy ra”.

Không phải điều này cũng là một vấn đề đối với những người trẻ tuổi sao, mặc dù có lẽ họ vẫn chưa ý thức được nó? Tâm trí họ ngay lúc này đã bị đưa vào một khuôn khổ, tư tưởng của họ đã bị khép kín trong một khuôn mẫu hạn hẹp rồi. Nhưng bạn muốn nói gì khi bạn nói rằng tâm trí bạn đang trở nên già đi?

“Nó không còn mềm dẻo, sáng suốt, nhạy cảm như trước nữa. Sự tỉnh giác của nó co rút lại; những đáp ứng của nó đối với nhiều thử thách của cuộc đời thì phát xuất từ kho tích lũy của quá khứ một cách gia tăng. Nó đang suy thoái, đang hoạt động càng ngày càng ở trong vòng những giới hạn của sự cô đọng khô cằn của chính nó”.

Vậy thì cái gì làm cho tâm trí suy đồi thoái hoá? Đó là sự tự vệ và phản kháng lại sự thay đổi, phải không? Mỗi người đều có một quyền lợi bất di bất dịch mà anh ta luôn bảo vệ một cách có ý thức hoặc không ý thức, trông nom nó, và không để cho bất cứ cái gì quấy nhiễu nó.

“Có phải ông muốn nói đến một quyền lợi bất di bất dịch ở trong tài sản không?”

Không chỉ trong tài sản mà còn trong những tương giao liên hệ đủ loại. Không gì có thể hiện hữu trong cô lập, riêng rẽ. Cuộc sống là tương giao liên hệ và tâm trí có một quyền lợi bất di dịch trong tương giao của nó với con người, với ý tưởng và với sự vật. Sự tư lợi này, và sự từ chối làm phát sinh một cuộc cách mạng tận căn để bên trong nó, là sự bắt đầu cho cuộc suy đồi thoái hóa của tâm trí.

Hầu hết mọi thức tâm đều là bảo thủ, vì một khi nó đã đạt được sự thành công có tính cách mạng rồi, thì nó cũng sẽ chống lại sự thay đổi; tự thân một cuộc cách mạng lại trở thành là quyền lợi bất di dịch. Ngay cho dù một tâm trí, dù là bảo thủ hay cái được gọi là cách mạng, có thể cho phép những cải sửa nào đó ở các rìa mép của những hoạt động của nó, thì nó vẫn đề kháng lại sự thay đổi hoàn toàn ở trung tâm. Hoàn cảnh có thể ép buộc nó phải nhân nhượng, phải thích nghi, một cách đau đớn hay thoải mái, với một khuôn mẫu khác, nhưng cái trung tâm vẫn kiên cố, và chính cái trung tâm này đã gây ra sự suy đồi thoái hóa của tâm trí.

“Ông muốn nói gì với từ ‘trung tâm’?”

Bạn không biết sao? Có phải bạn đang tìm kiếm một mô tả về nó không?

“Không, thưa ông, nhưng qua sự mô tả tôi có thể đạt tới nó, có một cảm nhận về nó”.

“Thưa ông”, người cha xen vào, “chúng tôi có thể, về phương diện trí thức, ý thức được cái trung tâm đó, nhưng trên thực tế, hầu hết chúng tôi chưa bao giờ đạt đến mức độ đối diện với nó cả. Chính tôi đã thấy nó được mô tả một cách khéo léo và tinh tế trong nhiều quyển sách khác nhau, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự chạm trán với nó; và khi ông hỏi rằng chúng tôi có biết nó không, thì ít nhất là một lần, tôi chỉ có thể nói rằng tôi không biết. Tôi chỉ biết những mô tả về nó”.

“Một lần nữa chính cái quyền lợi bất di dịch của chúng ta”, người bạn thêm vào, “chính khát vọng an toàn thâm

căn cứ để của chúng ta đã ngăn cản không cho chúng ta biết được cái trung tâm đó. Tôi không biết con trai tôi mặc dầu tôi đã sống với nó từ thuở bé và tôi biết còn ít hơn về cái vốn gần gũi hơn con trai tôi nhiều. Để biết nó, ta phải nhìn ngó nó, quan sát nó, lắng nghe nó, nhưng tôi đã không bao giờ làm thế. Tôi luôn luôn vội vã và đôi lúc tôi có nhìn nó, thì tôi lại xung đột với nó”.

Chúng ta đang nói về sự lão hoá, về tâm trí suy thoái. Tâm trí luôn dựng lập một khuôn mẫu cho sự an toàn của riêng nó, sự bảo đảm những quyền lợi của riêng nó; ngôn từ, hình thức, cách diễn tả có thể sai khác tùy lúc, tùy văn hoá, nhưng cái trung tâm của sự tư lợi vẫn còn đó. Chính cái trung tâm này làm cho tâm trí thoái hóa suy đồi, dù cho bên ngoài nó có thể sáng suốt và năng động thế nào đi nữa cũng vậy. Cái trung tâm này không phải là một điểm cố định, mà là nhiều điểm khác nhau bên trong tâm trí; và vì thế tự thân nó chính là tâm trí. Sự cải thiện tâm trí, hay sự di chuyển từ một trung tâm này sang một trung tâm khác, không trực xuất được cái trung tâm này; kỷ luật, đàn áp hoặc thẳng hoa một trung tâm chỉ thiết đặt một trung tâm khác thay vào chỗ của nó.

Nào, chúng ta muốn nói gì khi chúng ta nói là chúng ta sống?

“Thông thường”, người con trả lời, “chúng ta cho là chúng ta sống khi chúng ta nói chuyện, khi chúng ta cười, khi có cảm giác, khi có suy nghĩ, hoạt động, xung đột, vui sướng”.

Như vậy, những gì mà chúng ta gọi là sống, là sự chấp nhận hoặc sự ‘nổi loạn’ bên trong cái khuôn mẫu xã hội; đó là một vận hành bên trong một cái chuồng của tâm trí. Cuộc sống chúng ta là một chuỗi vô tận những đau khổ và khoái lạc, những sợ hãi và thất chí, những ước muốn và chiếm hữu; và khi chúng ta thật có xem xét đến sự suy thoái của tâm hồn, và hỏi xem liệu có thể nào chấm dứt sự suy thoái đó không,

thì sự thẩm tra tìm hiểu của chúng ta cũng vẫn còn nằm bên trong cái chuồng của tâm trí. Đây có phải là sống không?

“Tôi e rằng chúng tôi không biết có cuộc sống nào khác nữa”, người cha nói. “Khi chúng tôi trở nên già hơn, niềm vui thì co rút lại, còn nỗi khổ thì dường như gia tăng; và nếu ta có chút nào đó suy nghĩ, thì ta sẽ ý thức rằng tâm trí ta đang dần dần suy thoái. Thân xác thì không tránh khỏi trở nên già yếu đi và nhận thấy rõ tình trạng suy nhược, nhưng làm thế nào để ta ngăn chặn được sự lão hóa của tâm trí?”

Chúng ta sống một cuộc đời khinh xuất; và về cuối đời, chúng ta bắt đầu thắc mắc tại sao tâm trí suy đồi sa đoạ và làm thế nào để ngăn chặn tiến trình này. Chắc chắn rằng điều đáng nói là chúng ta sống các ngày của chúng ta như thế nào, không chỉ khi chúng ta còn trẻ mà còn vào lúc trung niên và cả trong những năm tháng suy tàn nữa. Một lối sống đúng đắn đòi hỏi ở chúng ta sự thông minh nhiều hơn xa so với bất cứ nghề nghiệp nào để kiếm ăn. Tư duy đúng đắn là cần yếu cho sự sống đúng đắn.

“Ông muốn nói gì về với ‘tư duy đúng đắn?’” người bạn hỏi.

Chắc chắn là có sự khác biệt lớn lao giữa tư duy đúng đắn (right thinking) và tư tưởng đúng đắn (right thought). Tư duy đúng đắn là sự thức tỉnh thường xuyên; trái lại, tư tưởng đúng đắn thì hoặc là sự tuân hành rập khuôn theo một khuôn mẫu được đặt ra bởi xã hội, hoặc là một phản ứng phản kháng lại xã hội. Tư tưởng đúng đắn thì tĩnh lại, nó là một tiến trình nhóm họp những khái niệm nào đó lại với nhau, gọi chúng là những ý tưởng và rồi theo đuổi chúng. Tư tưởng đúng đắn không tránh khỏi dựng lên một quan điểm độc đoán, tôn ti thứ bậc, và sinh ra sự khả kính trọng vọng; ngược lại, tư duy đúng đắn là sự tỉnh giác toàn thể tiến trình của sự tuân thủ, bất chước, chấp nhận, nổi loạn. Tư duy đúng đắn, không giống như tư tưởng đúng đắn, không phải là một điều phải thực hiện, phải được hoàn thành; nó phát sinh một cách tự phát

cùng với sự tự tri vốn là sự nhận thức những cơ vi hành tác của bản ngã. Tư duy đúng đắn không thể học được từ trong sách vở hay từ nơi người khác; nó xuất sanh qua sự tỉnh giác của tâm trí về chính nó trong hành động của sự tương giao. Nhưng sẽ không thể có sự thấu hiểu về hành động này bao lâu mà tâm trí còn biện minh hay lên án nó. Vì thế, tư duy đúng đắn loại trừ sự xung đột và sự tự mâu thuẫn vốn là những nguyên nhân cơ bản tạo ra sự suy thoái của tâm trí.

“Không phải xung đột là một thành phần cần yếu của cuộc sống sao?” người con hỏi. “Nếu như chúng ta không phấn đấu, chúng ta có lẽ chỉ sống dật dờ vô vị mà thôi”.

Chúng ta nghĩ rằng chúng ta sống khi chúng ta bị vướng kẹt trong sự xung đột của tham vọng, khi chúng ta bị lèo lái bởi sự thúc bách của thèm muốn, khi tham muốn xô đẩy chúng ta vào hành động; nhưng tất cả những điều này chỉ đưa đến đau khổ và rối loạn nhiều hơn nữa mà thôi. Xung đột làm gia tăng những hoạt động vi ngã, nhưng sự thấu hiểu xung đột xảy đến qua tư duy đúng đắn.

“Thật không may, tiến trình tranh đấu và khổ đau cùng với một ít niềm vui này lại là đời sống duy nhất mà chúng tôi biết”, người cha nói. “Có những báo hiệu cho biết về một loại đời sống khác, nhưng chúng thì ít oi và thưa thớt. Vượt qua khỏi tình trạng hỗn độn này và tìm thấy loại đời sống khác đó luôn luôn là đối tượng tìm kiếm của chúng tôi”.

Tìm kiếm cái vượt qua thực tế là bị vướng vào ảo tưởng. Cuộc sống hàng ngày với những tham vọng, ghen tỵ v.v... phải được thấu hiểu, nhưng để thấu hiểu được nó đòi hỏi phải có sự tỉnh giác tức tư duy đúng đắn vậy. Không hề có tư duy đúng đắn khi sự suy tưởng khởi đầu với một sự giả định, với một thành kiến. Bắt đầu với một kết luận hoặc tìm kiếm một giải đáp đã định trước làm chấm dứt tư duy đúng đắn; thực ra, lúc đó không có tư duy gì cả. Như vậy, tư duy đúng đắn là nền tảng của đạo đức.

“Đối với tôi dường như”, người con xen vào, “ít nhất một trong những yếu tố trong toàn thể vấn đề suy thoái của tâm trí là vấn đề việc làm đúng đắn”.

Bạn muốn nói gì với việc làm đúng đắn?

“Tôi đã ghi nhận, thưa ông, rằng những ai trở nên hoàn toàn miệt mài trong một hoạt động hay một nghề nghiệp nào đó chẳng bao lâu sẽ quên mình, họ quá bận rộn nên không suy nghĩ về mình được, mà việc đó là một điều tốt”.

Nhưng không phải một sự miệt mê miệt mài như thế là một sự trốn tránh chính mình sao? Và lẫn trốn chính mình là một việc làm sai lầm; nó đang làm thối nát, nó sản sinh sự thù hằn, chia rẽ... Việc làm đúng đắn xuất sanh từ một thứ giáo dục đúng đắn và với sự thấu hiểu về chính mình. Bạn không nhận thấy sao, rằng dù trong bất cứ hoạt động hay nghề nghiệp nào, bản ngã một cách hữu thức hoặc vô thức sử dụng nó như là một phương tiện cho sự thỏa mãn của riêng nó, cho sự thành tựu tham vọng của nó, hoặc cho sự đạt được thành công tức đạt được quyền hành?

“Thật không may, điều đó là vậy. Chúng tôi dường như đều sử dụng mọi thứ mà chúng tôi mớ vào cho sự tiến triển của riêng mình”.

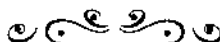
Chính sự tư lợi này, sự tiến triển riêng tư liên tục này đã làm cho tâm trí trở nên ti tiện, nhỏ nhoi, và cho dù hoạt động của nó có rộng rãi, cho dù nó có bận rộn với chính trị, khoa học, nghệ thuật, nghiên cứu hay bất cứ cái gì bạn muốn, thì vẫn có sự thu hẹp lại tư duy, có sự nông cạn vốn sẽ làm phát sinh sự suy thoái và mục rữa. Chỉ khi nào có sự thấu hiểu bản tính toàn nguyên của tâm trí, cả vô thức lẫn hữu thức, thì mới có khả tính cho sự phục hưng của tâm trí.

“Tính chất thời lưu là điều đáng nguyên rủa của thế hệ hiện đại này”, người cha nói. “Người ta bị lôi cuốn đi bởi những sự vật trần tục và không màng để tâm suy nghĩ đến những vấn đề nghiêm trọng”.

Thế hệ này thì cũng giống như những thế hệ khác. Nhưng sự vật trần tục thì không chỉ là những cái tủ lạnh, những chiếc áo tơ lụa, những phi cơ, những bộ ti vi và v.v..., mà chúng còn bao gồm cả những lý tưởng, cả sự tìm kiếm quyền hành, dù cho cá nhân hay cho tập thể và cả khát vọng được an toàn hoặc ở thế gian này hay ở đời sau. Tất cả những thứ này làm hư hỏng, làm đồi bại tâm trí và gây ra sự mục rữa của nó. Vấn đề suy thoái phải được thấu hiểu từ thuở ban đầu, trong thời trai trẻ của ta, chứ không phải đợi đến thời kỳ thân xác suy tàn.

“Có phải điều đó có nghĩa là không có hy vọng gì cho chúng tôi không?”

Không phải đâu! Làm dừng lại sự suy thoái của tâm trí ở độ tuổi của chúng ta thì gay go gian khổ hơn, thế thôi! Để phát sinh được một cuộc thay đổi triệt để trong lối sống của chúng ta, thì phải có sự tỉnh giác triển rộng ra và một chiều sâu rất mực của cảm xúc, đó là tình yêu vậy. Có tình yêu thì mọi sự đều có thể khả hữu.



Tầm quan trọng của sự thay đổi

Các con kiến đen lớn đã làm thành một con đường xuyên qua đám cỏ, băng qua một dải cát, leo lên một đồng gạch vụn và xuyên qua kẽ hở trong một bức tường cổ. Bên kia bức tường một chút có một cái lỗ là nhà của chúng. Có sự di chuyển đến và đi lạ thường trên con đường đó, một sự hồi hải lăng xăng không ngừng về cả hai hướng. Mỗi con kiến thường do dự một giây khi đi ngang qua con khác, đầu chúng có thể chạm nhau và tiếp tục chúng lại chạy đi. Chắc phải có đến hàng ngàn con. Chỉ khi mặt trời đứng bóng con đường đó mới vắng vẻ, và sau đó tất cả sinh hoạt sẽ được tập trung xung quanh ổ của chúng gần bức tường; chúng đang đào hang, mỗi con mang ra một hạt cát, một viên sỏi hoặc một chút đất. Khi bạn gõ nhẹ trên đất gần đó có một cuộc xáo trộn. Chúng thường tràn ra khỏi hang tìm kiếm kẻ gây hấn, nhưng chẳng mấy chốc ổn định lại và tiếp tục công việc của mình. Ngay khi mặt trời ngả về hướng tây và ngọn gió chiều từ những rặng núi xa thổi về mát mẻ sáng khoái, thì chúng thường diễu hành lại trên con đường đó, đưa dân đến thế giới lặng yên của cỏ, cát và gạch vụn. Chúng chạy dọc theo con đường đó một khoảng khá xa săn lùng và thường tìm được rất nhiều thứ: cái cẳng của một con châu chấu, một con nhái chết, phần còn lại của một con chim, một con thần lằn

đã bị ăn phân nửa hoặc một vài hạt gì đó. Mọi thứ đều bị tấn công với sự cuồng nhiệt. Cái gì không thể mang đi được thì ăn tại chỗ hoặc được đem về nhà từng miếng. Chỉ có mưa mới làm dừng lại hoạt động liên tục của chúng và khi giọt mưa cuối cùng vừa dứt, chúng lại tràn ra ngoài tiếp. Nếu bạn đặt ngón tay trên đường đi của chúng, chúng sẽ sờ soạng dò tìm khắp chung quanh đầu ngón tay và vài con có thể leo lên ngón tay, cuối cùng chỉ để leo xuống lại.

Bức tường cổ có cuộc sống riêng của nó. Gần trên chóp, có những cái lỗ nơi những con kết màu xanh rực rỡ có chiếc mỏ đỏ cong vòng đã làm tổ của chúng; chúng là một bọn nhút nhát, không thích bạn đến quá gần. Kêu thét lên và bám vào những viên gạch đỏ vỡ vụn, chúng thường chờ xem bạn sẽ làm gì? Nếu bạn không đến gần hơn nữa, chúng sẽ bỏ quần quai vào trong các cái lỗ, chỉ để những chiếc lông đuôi màu xanh nhạt lộ ra ngoài; rồi khi đó có thể có một cuộc bỏ quần quai khác, các chiếc lông đuôi sẽ biến mất; và các chiếc mỏ đỏ, các cái đầu màu xanh có hình dáng đẹp đẽ sẽ bày ra. Chúng đang ổn định để ngủ qua đêm.

Bức tường bao quanh một ngôi mộ cổ mà mái vòm của nó bắt được những tia sáng cuối cùng của mặt trời lặn, sáng rực lên dường như thể ai đó đã bật một ngọn đèn từ ở bên trong. Toàn thể cấu trúc được kiến tạo khéo léo và cân đối một cách tuyệt hảo; nó không có một đường nét có thể làm cho bạn khó chịu, và nó nổi bật lên nền trời chiều dường như thoát khỏi mặt đất. Tất cả mọi sự vật đều cực kỳ sống động - ngôi mộ cổ, những viên gạch đỏ vỡ vụn, những con kết xanh, những con kiến rộn ràng, tiếng còi của một chuyến xe lửa xa xa, sự tịch lặng và những vì sao - đều được hợp nhất vào bản tính toàn nguyên của cuộc sống. Đó là một sự giáng phúc.

Mặc dầu trời đã trễ, họ vẫn muốn đến, vì thế tất cả chúng tôi đi vào trong phòng, các chiếc đèn lồng được thắp lên và trong lúc vội vã một chiếc đã bị vỡ, nhưng ánh sáng từ hai chiếc còn lại vẫn đủ cho chúng tôi nhìn thấy nhau, khi ngồi

xoay vòng trên nền nhà. Một trong những người đến đây là thợ kỹ trong một văn phòng nào đó; người nhỏ thó và có vẻ bối rối, hai bàn tay không bao giờ yên. Một người khác ắt hẳn là có nhiều tiền hơn một chút, vì anh làm chủ một cửa tiệm và có dáng vẻ của một người làm ăn phát đạt ở đời. Vóc dáng nặng nề và khá mập, anh ta có khuynh hướng cười thoải mái, nhưng bây giờ thì có vẻ trang trọng. Người khách thứ ba là một người đàn ông lớn tuổi đã về hưu, ông giải thích, ông có nhiều thời gian hơn để nghiên cứu kinh điển và thực hành puja, một nghi lễ tôn giáo. Người thứ tư là một họa sĩ có mái tóc dài, anh quan sát chăm chăm mọi cử động của chúng tôi, anh sẽ không bỏ sót bất cứ một thứ gì. Tất cả chúng tôi đều yên lặng một lúc. Qua cánh cửa sổ mở rộng có thể thấy một hay hai vì sao và mùi hương ngọt ngào của hoa lài lan toả vào trong phòng.

“Tôi thích ngồi yên lặng như vậy khoảng thời gian lâu hơn”, người thương buôn nói. “Cảm nhận được tính chất của sự yên lặng này là một phúc lành; nó có tác dụng trị lành; nhưng tôi không muốn phí thời giờ giải thích các cảm xúc tức thời của tôi và tôi cho là tôi nên xúc tiến với những gì tôi đến để nói về chúng. Tôi đã có một cuộc sống rất căng thẳng hơn hầu hết mọi người; và trong khi tôi không phải là một người giàu có, hiện giờ tôi vẫn sống sung túc một cách thoải mái. Tôi đã luôn cố sống đời đạo hạnh, không quá dối tham lam, hay làm phước, và không đối gạt người khác một cách không cần thiết, nhưng khi làm ăn buôn bán, đôi lúc ta cũng phải tránh nói sự thật trăm phần trăm. Tôi có thể đã làm ra nhiều tiền hơn lắm, nhưng tôi đã tự từ khước sự vui thú đó. Tôi giải trí bằng những cách đơn giản, nhưng nhìn chung thì tôi đã sống một cuộc sống đàng hoàng, nó có lẽ có thể tốt đẹp hơn, nhưng nó thật sự cũng không đến nỗi tệ. Tôi đã có gia đình và hai con. Tóm lại, thưa ông, đó là tiểu sử của tôi. Tôi đã đọc vài quyển sách của ông, đã tham dự những cuộc thuyết giảng của ông, và tôi đến đây để được

hướng dẫn làm thế nào để sống một cuộc sống đạo sâu xa hơn. Nhưng tôi phải để những quý vị khác nói nữa chứ”.

“Công việc của tôi là một việc làm hàng ngày khá chán, nhưng tôi không có khả năng cho bất kỳ một việc làm nào khác”, anh thư ký nói. “Các nhu cầu của riêng tôi thì ít ỏi và tôi không có gia đình, nhưng tôi phải nuôi dưỡng cha mẹ và tôi cũng đang trợ giúp em trai học qua đại học. Tôi không có tu hành gì cả theo cái nghĩa chính thống của nó, nhưng cuộc sống đạo hấp dẫn tôi rất mạnh. Tôi thường bị thôi thúc từ bỏ mọi thứ và trở thành một nhà ẩn sĩ, nhưng cảm nhận trách nhiệm bốn phận đối với cha mẹ và em tôi đã làm tôi lưỡng lự. Tôi đã tham thiền mỗi ngày trong nhiều năm, và từ khi nghe sự giải thích của ông về sự tham thiền thật sự là gì, tôi đã cố gắng thực hành theo; nhưng quả thật là rất khó, ít nhất là đối với tôi; và dường như tôi không thể đi sâu vào cách đó được. Hơn nữa, vị trí của tôi là một thư ký, đòi hỏi tôi phải làm việc suốt ngày với cái mà tôi không mấy hứng thú, hầu như không thể dẫn đến sự suy tưởng cao cả hơn. Nhưng tôi khao khát một cách sâu xa đi tìm chân lý, nếu bao giờ có thể cho tôi làm thế và trong lúc còn trẻ tôi muốn thiết đặt một hướng đi đúng đắn cho phần còn lại của cuộc đời mình, vì thế tôi có mặt ở đây”.

“Về phần tôi”, người đàn ông lớn tuổi nói, “tôi thì khá quen thuộc với kinh điển, và sau khi đã về hưu từ nhiều năm nay, không còn là một viên chức chính phủ nữa, thời gian của tôi là của riêng tôi. Tôi không còn trách nhiệm bốn phận nào nữa, tất cả con cái tôi đều đã lớn khôn và có gia đình. Vì thế tôi được tự do để tham thiền, để đọc và để thảo luận về những đề tài nghiêm túc. Tôi đã luôn luôn thích thú quan tâm đến đời sống đạo. Thỉnh thoảng tôi đã chú tâm lắng nghe vị này hay vị khác trong số những bậc đạo sư khác nhau, nhưng tôi chưa bao giờ được thỏa mãn. Trong một vài trường hợp, giáo lý của họ hoàn toàn non nớt, còn những giáo lý khác thì là giáo điều chính thống và chỉ có tính cách

giải thích. Gần đây tôi đã tham dự vài cuộc nói chuyện và thảo luận của ông. Tôi đã hiểu được rất nhiều điều ông đã nói, nhưng vẫn còn những điểm nào đó mà tôi không thể đồng ý - hay nói đúng hơn là tôi không hiểu. Sự đồng ý, như ông đã giải thích, chỉ có thể có đối với những ý kiến, kết luận và ý tưởng, nhưng không thể có sự đồng ý về chân lý; hoặc là ta thấy nó, hoặc ta không thấy. Đặc biệt là tôi muốn có một sự sáng tỏ hơn về vấn đề chấm dứt tư tưởng”.

“Tôi là một nghệ sĩ, nhưng chưa phải là một nghệ sĩ giỏi”, người đàn ông tóc dài nói. “Tôi hy vọng một ngày nào đó sẽ đi châu Âu để học hỏi nghệ thuật, ở đây chúng tôi chỉ có những bậc thầy xoàng thôi. Đối với tôi, vẻ đẹp dưới bất kỳ hình thức nào đều là một biểu hiện của thực tại, một khía cạnh của cái thiêng liêng. Trước khi bắt đầu vẽ, tôi tham thiền, giống như người xưa, vẽ vẻ đẹp sâu xa hơn của cuộc sống. Tôi cố gắng uống tận suối nguồn của tất cả mọi vẻ đẹp, cố gắng bắt cho được một thoáng hiện của cái siêu phàm, và chỉ khi đó tôi mới bắt đầu một ngày vẽ của mình. Thỉnh thoảng việc đó xảy ra thông suốt, nhưng thường khi hơn thì không được thế; dù tôi có cố gắng nhọc nhằn thế nào đi nữa, thì dường như không có gì xảy đến và trọn nhiều ngày, ngay cả nhiều tuần bị lãng phí. Tôi cũng đã cố nhịn ăn cùng với nhiều vận động khác nhau, cả thể chất lẫn tinh thần, hy vọng đánh thức cảm giác sáng tạo, nhưng tất cả đều vô ích. Mọi thứ khác đều là thứ yếu đối với cảm giác đó, và không có nó thì ta không thể là một nghệ sĩ thực sự được, và tôi sẵn sàng đi khắp mọi chân trời góc biển để tìm kiếm nó. Đó là lý do tại sao tôi đến đây”.

Tất cả chúng tôi đều ngồi yên lặng một lúc, mỗi người với những ý nghĩ của riêng mình.

Có phải các vấn đề của các bạn là khác nhau, hay là chúng giống nhau, mặc dù chúng có thể có vẻ khác nhau? Há không thể có một vấn đề cơ bản nằm bên dưới tất cả những điều đó sao?

“Tôi không chắc rằng vấn đề của tôi bằng bất cứ cách nào lại có liên quan đến vấn đề của người nghệ sĩ”, người thương buồn nói. “Anh ta thì theo đuổi hứng cảm, cảm giác sáng tạo, còn tôi thì muốn sống một cuộc sống tâm linh sâu xa hơn”.

“Đó cũng đúng là những gì tôi muốn làm”, nghệ sĩ trả lời, “chỉ có điều là tôi đã diễn tả nó bằng một cách khác mà thôi”.

Chúng ta thích nghĩ rằng vấn đề cá biệt của chúng ta là độc nhất, rằng sự đau khổ của chúng ta thì hoàn toàn khác biệt với sự đau khổ của những người khác, chúng ta muốn duy trì sự riêng biệt bằng bất cứ giá nào. Nhưng đau khổ là đau khổ, dù nó là của anh hay của tôi. Nếu chúng ta không hiểu điều này, thì chúng ta không thể tiến tới được, chúng ta sẽ cảm thấy bị lừa bịp, bị thất vọng, bị vỡ mộng. Chắc chắn rằng tất cả chúng ta ở đây đều theo đuổi cùng một việc, vấn đề của mỗi người chủ yếu cũng là vấn đề của tất cả. Nếu chúng ta thật sự cảm nhận được chân lý của điều này, thì lúc đó chúng ta đã vượt qua một quãng đường dài trong sự thấu hiểu của chúng ta, và chúng ta có thể cùng tìm hiểu với nhau, chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau, lắng nghe và học hỏi lẫn nhau. Rồi thì thẩm quyền của đạo sư không còn có ý nghĩa gì nữa, nó sẽ trở nên xuẩn ngốc. Vấn đề của bạn là vấn đề của người khác, đau khổ của bạn là đau khổ của người khác. Tình yêu thì không có độc chiếm. Nếu điều này rõ ràng rồi, thưa các bạn, chúng ta hãy tiến hành.

“Tôi nghĩ hiện giờ tất cả chúng tôi đều thấy rằng các vấn đề của chúng tôi không phải là không có liên quan với nhau”, người lớn tuổi trả lời và những người kia gật đầu tán thành.

Vậy thì vấn đề chung của chúng ta là gì? Xin đừng trả lời ngay, mà chúng ta hãy suy xét xem.

Thưa các bạn, không phải là phải có một cuộc chuyển hóa tận nền tảng trong chính chúng ta sao? Không có sự chuyển hóa này thì cảm hứng luôn luôn là nhất thời và có một sự phấn đấu liên tục để bắt lại cảm hứng đó; không có sự

chuyển hóa này thì bất cứ cố gắng nào để sống một đời sống tâm linh đều có thể là rất nông cạn, một vấn đề của nghi lễ, của chuông mõ và kinh sách; không có cuộc chuyển hóa này, thì tham thiền trở thành một phương tiện trốn tránh, một hình thức tự kỷ ám thị mà thôi.

“Đúng thế!” người lớn tuổi nói. “Không có một sự thay đổi sâu xa bên trong thì tất cả mọi cố gắng để trở nên sùng đạo hay tâm linh đều chỉ là một sự cào cấu trên lớp mặt mà thôi”.

“Tôi hoàn toàn một ý với ông, thưa ông”, người đàn ông làm việc văn phòng thêm vào. “Tôi thật có cảm thấy rằng ắt phải có một sự thay đổi tận nền tảng trong tôi, bằng không tôi sẽ tiếp tục như thế này suốt đời, dò dẫm, hoài nghi và nghi ngờ. Nhưng làm thế nào ta có thể làm phát sinh được sự thay đổi này?”

“Tôi cũng có thể thấy rằng ắt phải có một cuộc thay đổi bùng nổ bên trong chính tôi nếu cái mà tôi đang theo đuổi muốn được hình thành”, nghệ sĩ nói. “Một cuộc chuyển hóa tận căn để trong ta rõ ràng là cần thiết. Nhưng, như người bạn này đã hỏi, làm thế nào để một cuộc thay đổi như thế có thể phát sinh được chứ?”

Chúng ta hãy dốc toàn tâm và trí cho sự khám phá cái cách thế xảy ra của nó. Điều quan trọng chắc chắn là phải cảm thấy được sự cần thiết khẩn cấp của việc thay đổi tận nền tảng chứ không chỉ bị thuyết phục bởi lời nói của người khác rằng bạn nên thay đổi. Một sự mô tả thú vị có thể kích thích khiến bạn cảm thấy rằng bạn phải thay đổi, nhưng một cảm hứng như thế thì rất là cạn cợt và nó sẽ trôi qua khi yếu tố kích thích không còn nữa. Nhưng nếu chính bạn thấy được tầm quan trọng của sự thay đổi, nếu bạn cảm thấy mà không có bất cứ hình thức cưỡng ép nào, không có bất cứ động cơ hay ảnh hưởng nào, rằng cuộc chuyển hóa tận căn để là cần thiết thì chính sự cảm thấy này đã là hành động của sự chuyển hóa rồi.

“Nhưng làm thế nào ta có thể có được sự cảm nhận này chứ?” người thương buồn hỏi.

Bạn muốn nói gì với từ ‘làm thế nào’?

“Vì tôi đã không có cảm nhận để thay đổi này, làm thế nào tôi có thể trau dồi nó được chứ?”

Có thể nào bạn trau dồi cảm nhận này không?

Không phải nó phát sinh một cách tự phát từ sự nhận thức trực tiếp của bạn về sự cực kỳ cần thiết phải có một cuộc chuyển hóa tận căn để sao? Cảm nhận này tạo ra phương tiện hành động của riêng nó. Bằng suy luận hợp lý, bạn có thể đạt đến kết luận rằng một cuộc thay đổi tận căn để là cần thiết, nhưng sự hiểu biết có tính cách ngôn từ và trí thức như thế không làm phát sinh được hành động thay đổi.

“Tại sao không?” người lớn tuổi hỏi.

Không phải sự hiểu biết trên ngôn từ và trí thức là một đáp ứng cạn cợt sao? Bạn nghe, bạn lý giải, nhưng toàn bản thể bạn không thâm nhập vào trong đó. Tâm trí bề ngoài của bạn có thể đồng ý rằng một cuộc thay đổi là cần thiết, nhưng toàn thể tâm trí bạn thì không để hết sự chú tâm của nó; nó bị phân chia trong chính nó.

“Thưa ông, có phải ông muốn nói rằng hành động thay đổi chỉ xảy ra khi nào có sự chú tâm hoàn toàn không?”. Họạ sĩ hỏi.

Chúng ta hãy xem xét điều này xem. Một phần của tâm trí bị thuyết phục rằng một cuộc thay đổi nền tảng là cần thiết, nhưng phần còn lại của tâm trí thì không quan tâm gì cả, nó có thể ở trong tình trạng đình chỉ tạm thời, hoặc lịm ngủ, hoặc tích cực phản đối lại một cuộc thay đổi như thế. Khi điều này xảy ra thì có một sự mâu thuẫn trong tâm trí, một phần muốn thay đổi và phần khác thì thờ ơ hoặc phản đối lại sự thay đổi. Sự xung đột nảy sinh này, mà trong đó cái phần tâm trí muốn thay đổi đang cố gắng thắng phục cái phần

chống lại thay đổi, được gọi là kỷ luật, sự thăng hoa, sự trấn áp; nó cũng được gọi là theo một lý tưởng. Một cố gắng được tạo ra để bắc cầu qua khoảng hở của sự tự mâu thuẫn này. Có một lý tưởng, tức sự hiểu biết trên ngôn từ và tri thức rằng phải có một cuộc chuyển hóa tận căn để, và có một cảm giác tuy mơ hồ, nhưng rất thực, là không muốn bị quấy rầy, tức ước muốn cứ để mọi sự tiến hành như chúng là, tức sự sợ hãi thay đổi, sợ hãi không an ninh, an toàn. Vì thế có một sự phân chia trong tâm trí; và sự theo đuổi lý tưởng là sự cố gắng kết hợp hai phần mâu thuẫn lại với nhau, mà điều đó vốn không thể nào thực hiện được. Chúng ta theo đuổi lý tưởng bởi vì nó không đòi hỏi hành động ngay tức thời, lý tưởng là một sự trì hoãn được chấp nhận và được kính trọng.

“Như vậy có phải cố gắng để tự thay đổi mình luôn luôn là một hình thức của sự trì hoãn không?” anh thư ký hỏi.

Không phải thế sao? Bạn không nhận thấy rằng khi bạn nói, “Tôi sẽ cố gắng thay đổi”, thì bạn đã không hề có ý định thay đổi chút nào sao? Hoặc bạn thay đổi, hoặc bạn không thay đổi; chữ *cố gắng* để thay đổi thực ra có rất ít ý nghĩa. Theo đuổi lý tưởng, cố gắng thay đổi, bắt buộc hai phần mâu thuẫn của tâm trí kết lại với nhau bằng hành động của ý chí, thực hành một phương pháp hay một kỷ luật để thành tựu một sự hợp nhất như thế và v.v... tất cả những điều này đều là cố gắng vô ích và phí công, mà thực ra nó còn ngăn trở bất kỳ cuộc chuyển hóa nền tảng nào của cái trung tâm, cái bản ngã, cái ‘tôi’.

“Tôi cho là tôi hiểu được những gì ông muốn truyền đạt”, họa sĩ nói. “Chúng tôi đang đùa giỡn vòng vòng với cái ý tưởng về sự thay đổi, nhưng không bao giờ thay đổi cả. Thay đổi đòi hỏi một hành động mãnh liệt và hợp nhất”.

Đúng và hành động hợp nhất hay thống hiệp không thể xảy ra một khi còn có sự xung đột giữa hai phần đối kháng của tâm trí.

“Tôi thấy được điều đó rồi, tôi thật sự thấy rồi!” người đàn ông làm việc văn phòng la lên. “Không một số lượng nào của chủ nghĩa lý tưởng, của suy luận hợp lý, không một xác tín hay kết luận nào, có thể làm phát sinh được cuộc thay đổi mà chúng ta đang đề cập. Nhưng rồi sau đó thì sao?”

Với chính câu hỏi đó, không phải bạn đang ngăn trở mình khám phá hành động thay đổi này sao? Chúng ta quá háo hức tìm kết quả đến độ chúng ta không dừng lại giữa những gì mà chúng ta vừa khám phá là đúng hay sai, và sự vén mở một sự kiện khác. Chúng ta vội vã phóng tới trước mà không thấu hiểu hoàn toàn những gì chúng ta vừa khám phá xong.

Chúng ta đã thấy rằng lý luận và những kết luận hợp lý sẽ không làm phát sinh được cuộc thay đổi, cuộc chuyển hóa tận nền tảng cái trung tâm này. Nhưng trước khi chúng ta tự hỏi yếu tố nào sẽ làm cho nó phát sinh, thì chúng ta ắt phải ý thức hoàn toàn những mảnh khoé mà tâm trí sử dụng để tự thuyết phục chính nó rằng thay đổi phải dần dần tiệm tiến và phải được thực hiện nhờ sự theo đuổi lý tưởng v.v... Sau khi thấy được cái đúng và cái sai của toàn thể tiến trình đó, chúng ta có thể tiếp tục tự hỏi mình cái gì là yếu tố cần thiết cho cuộc thay đổi tận căn để này.

Nào, cái gì là cái khiến cho bạn cử động, hành động?

“Bất cứ xúc cảm mạnh mẽ nào. Sự phản nộ cao độ khiến tôi hành động, tôi có thể hối tiếc sau đó, nhưng cảm xúc bùng nổ thành hành động”.

Nghĩa là, toàn bản thể bạn đều ở trong đó, bạn quên hết hay không thềm quan tâm đến hiểm họa, bạn không còn ý thức về sự an toàn, sự yên ổn của chính bạn. Chính xúc cảm là hành động, không có một khoảng hở nào giữa xúc cảm và hành động. Khoảng hở được tạo ra bởi cái gọi là tiến trình suy luận, một sự đo lường lý thuận và lý chống tùy theo những xác tín, thành kiến, sợ hãi v.v... của ta. Hành động

lúc đó có tính cách chính trị, nó đã bị tước mất tính tự phát, hồn nhiên, bị tước mất hết bản tính của con người. Những người đang tìm kiếm quyền hành, dù cho bản thân họ, cho phước lành của họ hay cho đất nước họ, luôn hành xử theo lối này và hành động như thế chỉ sản sinh thêm nhiều rối loạn và đau khổ mà thôi.

“Thật vậy”, người đàn ông làm việc văn phòng nói tiếp: “ngay cả một cảm xúc mạnh mẽ cho cuộc thay đổi tận nơi này cũng vẫn bị xoá bởi lý luận tự vệ, bởi suy tư về những điều có thể xảy đến nếu một cuộc thay đổi như thế xảy ra trong tương lai và v.v..”.

Cảm xúc này khi ấy bị bao vây bởi những ý tưởng, bởi ngôn từ, phải không? Có một phản ứng mâu thuẫn, phản sinh từ ước muốn không muốn bị quấy rầy. Nếu điều đó đúng là thế, thì hãy cứ theo lối sống cũ của bạn; chứ đừng tự lừa dối mình bằng cách theo một lý tưởng, bằng cách nói rằng bạn đang cố gắng thay đổi, và tất cả mọi thứ còn lại trên đời. Hãy đơn giản với sự kiện là bạn không muốn thay đổi. Nhận thức được sự thật này vốn tự nó đã đầy đủ rồi.

“Nhưng tôi thật có muốn thay đổi”.

Vậy thì hãy thay đổi đi; chứ đừng nói một cách vô cảm về sự cần thiết của việc thay đổi. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì.

“Ở tuổi tôi”, người lớn tuổi nói, “tôi không có gì để mất theo cái nghĩa bên ngoài, nhưng bỏ đi những quan niệm, những kết luận cũ thì lại là vấn đề hoàn toàn khác. Bây giờ tôi thấy được ít nhất là một điều: không thể có cuộc thay đổi tận căn để nếu không có sự đánh thức cảm xúc về điều đó. Lý luận là cần thiết, nhưng nó không phải là công cụ của hành động. Hiểu biết thì không nhất thiết là hành động”.

Nhưng hành động của cảm xúc cũng là hành động của hiểu biết, hai việc này không thể tách rời nhau; chúng có thể tách biệt nhau khi nào lý lẽ, kiến thức, kết luận hay tư tưởng xui khiến hành động.

“Tôi đang bắt đầu thấy được điều này rất rõ ràng và kiến thức của tôi về kinh điển, như là nền tảng của hành động, thì đang không còn thu hút sự quan tâm của tôi nữa”.

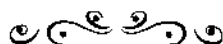
Hành động dựa trên thẩm quyền thì không phải là hành động chút nào, nó chỉ là sự bắt chước, sự lặp lại mà thôi.

“Và hầu hết chúng tôi đều bị vướng kẹt trong tiến trình đó. Nhưng ta có thể giải thoát khỏi nó. Tôi đã hiểu được rất nhiều trong buổi chiều nay”.

“Tôi cũng vậy”, họa sĩ nói. “Đối với tôi, cuộc thảo luận này đã kích thích hết sức, và tôi nghĩ rằng sự kích thích đó sẽ không có chỗ cho bất kỳ phản ứng nào. Tôi đã thấy điều gì đó rất rõ ràng và tôi sẽ theo đuổi nó bất chấp nó sẽ đưa mình đến đâu”.

“Cuộc sống của tôi đã luôn luôn nghiêm chỉnh khả kính”, người thương buôn nói, “và sự trọng vọng khả kính không đưa đến thay đổi, đặc biệt là thứ thay đổi tận căn để mà chúng ta đã đề cập đến. Tôi đã trau dồi rất nhiệt thành ước muốn có tính cách lý tưởng để thay đổi và để sống một đời đạo hạnh chân thật hơn; nhưng giờ đây, tôi thấy rằng tham thiền về cuộc sống và những cách thế của sự thay đổi cần thiết hơn nhiều”.

“Tôi xin được phép nói thêm một lời khác nữa”, người lớn tuổi nói. “Tham thiền thì không phải về cuộc sống, mà tự thân nó chính là lối sống vậy”.



Sự giết chóc

Hai hoặc ba giờ nữa mặt trời mới lên. Không có lấy một đám mây trên bầu trời và những vì sao đang reo mừng. Bầu trời bị khép lại bởi hình bóng của những ngọn đồi bao quanh và trời đêm hoàn toàn tĩnh mịch; không có tiếng chó sủa và dân làng thì chưa thức dậy. Ngay cả con cú có cổ sâu lắng cũng yên lặng. Cánh cửa sổ để lọt vào căn phòng sự bao la của đêm tối, và có một cảm giác lạ lùng nào đó của hiện thực hoàn toàn đơn độc – một sự đơn độc thức tỉnh. Dòng suối nhỏ đang chảy dưới chiếc cầu đá, nhưng bạn phải lắng nghe mới được; tiếng thì thầm nhỏ nhẹ của nó là tất cả nhưng hầu như không thể nghe được trong sự yên lặng mênh mông vốn quá mãnh liệt đó, nó quá thấm thía đến độ toàn bản thể bạn bị tóm vào trong đó. Nó không phải là cái đối lại của sự ồn náo, sự ồn náo có thể ở trong nó, nhưng không thuộc về nó.

Trời vẫn còn khá tối khi chúng tôi bắt đầu lên xe, nhưng sao Mai đã lên trên những ngọn đồi phương đông. Cây cối và bụi rậm xanh thắm trong ánh sáng chói lọi của các ngọn đèn pha khi những chiếc ô tô chạy ra vào giữa những ngọn đồi. Con đường tuy vắng vẻ, nhưng bạn không thể chạy quá nhanh được vì có nhiều khúc quanh. Giờ thì bắt đầu có sự rạng sáng ở phương đông; và mặc dầu chúng tôi đang nói chuyện phiếm trên xe, sự tỉnh thức của tham thiền vẫn đang

diễn ra. Tâm trí hoàn toàn bất động; nó không lịm ngủ, nó không mệt mỏi, nhưng cực kỳ tỉnh lặng. Khi bầu trời càng lúc càng sáng hơn, tâm trí càng tỉnh thức mạnh hơn, sâu hơn. Dù nó ý thức được mặt trời tròn như quả banh lớn với ánh sáng vàng chói, và ý thức cả cuộc nói chuyện đang diễn ra, nó vẫn đơn độc vận hành, không có bất cứ sự đề kháng nào, không có bất cứ chỉ thị hướng dẫn nào; nó một mình, như một ngọn đèn trong đêm tối. Nó không biết rằng nó đơn độc - chỉ có ngôn từ mới biết mà thôi. Nó là một vận hành không có mục tiêu và không có phương hướng. Nó đang xảy đến không có nguyên nhân và nó có thể sẽ tiếp tục mà không hề có thời gian.

Đèn pha đã tắt và trong ánh sáng ban mai đó, miền đồng quê xanh tươi trù phú thật là làm say mê thích thú. Sương móc đầm ướt, và bất cứ nơi nào ánh sáng mặt trời chạm đến mặt đất, thì vô số những viên ngọc sẽ lấp lánh với đủ mọi màu sắc của một cầu vồng. Vào giờ đó, những tảng đá granite dường như ẩm ướt và mềm mại - một ảo tưởng mà mặt trời lên sẽ sớm xoá tan. Con đường lượn vào giữa những cánh đồng lúa thơm ngát và những hồ nước lớn đầy áp với nước gợn lao xao sẽ giữ cho vùng đồng quê được bồi bổ đến tận mùa mưa tới. Mùa xuân vẫn chưa hết, mọi vật đều xanh tươi và sống động làm sao! Trâu bò thì mập mạp, gương mặt của dân chúng trên đường thì rạng rỡ cùng với sự tươi mát của buổi ban mai. Lúc này có nhiều con khỉ dọc theo đường. Chúng không phải loại khỉ có chân dài và thân dài thường du đưa dễ dàng và uyển chuyển từ cành cây này sang cành cây khác, hoặc bước đi nhẹ nhàng và ngạo nghễ trên những cánh đồng, vừa quan sát với những gương mặt đem sạm khi bạn đi ngang qua; mà các con này là những con khỉ nhỏ có đuôi dài và lông màu đất xanh xám, luôn đùa giỡn và tinh nghịch. Một con trong bọn suýt bị kẹt dưới bánh xe trước, nhưng nó thoát được nhờ sự nhanh nhẹn của chính nó và cũng nhờ sự tỉnh táo của tài xế.

Giờ đây trời đã sáng hẳn và dân làng đang đi lại rất đông. Chiếc ô tô phải chạy sát lề đường để qua mặt những chiếc xe bò chậm chạp, mà đường như luôn luôn có quá nhiều. Những chiếc xe hàng có lẽ sẽ chẳng bao giờ nhường đường cho bạn đi qua cho đến khi bạn đã nhấn kèn cả một hay hai phút. Những ngôi đền nổi tiếng vươn cao khỏi những hàng cây và chiếc ô tô chạy ngang qua nơi sanh của một bậc đạo sư thánh thiện.

Một nhóm nhỏ đã đến, gồm một người đàn bà và nhiều người đàn ông, nhưng chỉ ba hay bốn người tham dự cuộc thảo luận. Tất cả đều là những người nhiệt thành và bạn có thể thấy họ là những người bạn tốt, dù rằng họ có nhiều khác biệt trong lối suy nghĩ. Người đầu tiên lên tiếng là một người đàn ông có chòm râu được tỉa khéo léo, một chiếc mũi khoằm và một vầng trán cao, đôi mắt đen nhánh, sắc bén và rất nghiêm nghị. Người thứ hai thì ốm đau ốm đòn, anh ta hói đầu và có nước da sáng; anh không thể rời đôi tay khỏi khuôn mặt của mình. Người thứ ba thì phúng phính, vui tính và thái độ thoải mái, anh có thể nhìn bạn dường như để đánh giá; và không vừa ý, anh ta có thể nhìn lại để xem sự suy tính của mình có đúng không. Đôi bàn tay của anh có dáng dễ nhìn với những ngón dài. Mặc dù anh có thể cười dễ dàng, nơi anh ta vẫn có một chiều sâu nào đó của sự nghiêm túc. Người thứ tư có một nụ cười thoải mái và đôi mắt của anh là đôi mắt của một người đã đọc rất nhiều. Dù anh tham gia rất ít trong cuộc nói chuyện, anh vẫn không hề lìm ngủ. Tất cả những người đàn ông này có lẽ đều ở độ tuổi trên bốn mươi, nhưng người đàn bà thì có vẻ trẻ hơn nhiều, cô không hề nói dù rằng cô rất chú ý đến những gì đang diễn ra.

“Chúng tôi đã bàn luận mọi việc kỹ lưỡng với nhau trong nhiều tháng và chúng tôi muốn thảo luận với ông một vấn đề đã làm phiền nhiều chúng tôi”, người đầu tiên nói. “Ông biết không, vài người chúng tôi là những người ăn thịt và những người khác thì không. Cá nhân tôi, tôi đã chẳng bao

giờ ăn thịt trong đời mình, nó gây ghê tởm cho tôi trong bất cứ hình thức nào và tôi không thể chịu được ý tưởng giết súc vật để làm đầy bao tử mình. Mặc dù không thể đồng ý về điều gì là điều đáng để làm trong vấn đề này, tất cả chúng tôi vẫn là những người bạn tốt của nhau và tôi hy vọng sẽ tiếp tục mãi như thế”.

“Tôi thì có đôi lúc ăn thịt”, người thứ hai nói. “Tôi thích không ăn thịt hơn, nhưng khi ta đi đây đi đó thì thường là rất khó khăn để duy trì một chế độ ăn uống quân bình mà không có thịt, và ăn thịt thì thật là đơn giản hơn nhiều. Tôi không thích giết loài vật, tôi dễ bị cảm xúc về sự việc loại này, nhưng thỉnh thoảng ăn thịt thì cũng được thôi. Nhiều kẻ lập dị quá khắt khe về vấn đề ăn chay thì có tội nhiều hơn những người giết vật để ăn”.

“Con trai tôi bắn chết một con chim bồ câu một ngày nọ, và chúng tôi dùng nó làm thức ăn”, người phát ngôn thứ ba nói. “Thằng nhỏ rất kích động vì đã hạ được con chim với cây súng mới của nó. Ta cần phải nên thấy cái nhìn trong đôi mắt nó! Nó vừa kinh hoàng, vừa hài lòng, vừa cảm thấy phạm tội, đồng thời nó có dáng vẻ của một kẻ chiến thắng. Tôi đã bảo nó đừng có cảm thấy tội lỗi. Giết chóc tuy tàn bạo, nhưng nó là một thành phần của cuộc sống và không có gì quá nghiêm trọng miễn là nó được thực hiện có chừng mực và được đặt dưới sự kiểm soát thích hợp. Ăn thịt không phải là một tội lỗi đáng sợ mà các bạn tôi đây đã làm nó lớn chuyện. Tôi phản đối những trò chơi thể thao đổ máu, nhưng giết súc vật để ăn thì không phải là một tội lỗi chống lại Thượng đế. Tại sao phải làm rùm beng lên vì chuyện ấy”.

“Nhu ông có thể thấy đó, thưa ông”, người phát ngôn đầu tiên tiếp tục, “tôi đã không có khả năng làm cho họ thấy rằng giết súc vật để làm thức ăn là man rợ, ngoài ra ăn thịt là một việc không lành mạnh như bất cứ ai chịu khó thực hiện một cuộc nghiên cứu vô tư về những sự kiện để biết rõ.

Với tôi, không ăn thịt là một vấn đề nguyên lý; trong gia đình tôi, chúng tôi đều là những người không ăn thịt qua nhiều thế hệ. Đối với tôi, dường như con người phải loại bỏ khỏi bản chất của họ cái thói tàn bạo là giết thú vật để làm thức ăn này, nếu con người muốn trở nên văn minh thật sự”.

“Đó là những gì anh ta cứ nói với chúng tôi hoài”, người thứ hai ngắt lời. “Anh ta muốn ‘khai hoá’ chúng tôi, những người ăn thịt, thế nhưng những hình thức tàn bạo khác dường như không làm cho anh ta quan tâm chút nào. Anh là một luật sư, thế mà anh không thêm quan tâm đến sự tàn nhẫn liên quan đến việc hành nghề của anh. Tuy nhiên, bất chấp sự bất đồng ý kiến về quan điểm này, chúng tôi vẫn là bạn của nhau. Chúng tôi đã thảo luận toàn bộ vấn đề này hàng chục lần, và dường như vì chưa bao giờ tiến thêm được chút nào, tất cả chúng tôi đồng ý rằng chúng tôi nên đến và thảo luận vấn đề với ông”.

“Có những vấn đề rộng hơn và lớn hơn là việc giết một con vật đáng thương nào đó để làm thức ăn”, người thứ tư xen vào. “Đó là toàn thể vấn đề về cái cách mà ta nhìn ngó cuộc sống”.

Vấn đề là gì, thưa các bạn?

“Ăn thịt, hay không ăn thịt”, người không ăn thịt trả lời.

Có phải đó là vấn đề chính không, hay nó là một phần của một vấn đề rộng lớn hơn?

“Đối với tôi, sự cố ý hay không cố ý của người giết thú vật để thỏa mãn khẩu vị biểu thị thái độ của anh ta đối với những vấn đề rộng lớn hơn của cuộc sống”.

Nếu chúng ta có thể thấy rằng tập trung một cách riêng biệt vào bất cứ một thành phần nào đều không làm phát sinh được sự hiểu biết cái toàn thể, rồi thì có lẽ chúng ta sẽ không bị rối loạn bởi những thành phần riêng rẽ. Trừ phi chúng ta có khả năng nhận thức được cái toàn thể, thì cái

thành phần sẽ khoác cho mình vẻ quan trọng lớn lao hơn là nó có. Có một vấn đề lớn hơn liên quan đến tất cả những điều này, phải không? Vấn đề là vấn đề giết chóc, chứ không phải chỉ giết thú vật để ăn. Một người có đức hạnh không phải bởi vì y không ăn thịt, y cũng không kém đức hạnh hơn chút nào bởi vì y ăn. Thương đế của một tâm trí nhỏ mọn hẹp hòi thì cũng nhỏ mọn hẹp hòi, sự nhỏ mọn của Ngài được đo lường bởi sự nhỏ mọn của cái tâm trí đặt hương hoa dưới chân Ngài. Vấn đề lớn hơn bao gồm nhiều vấn đề có vẻ tách biệt mà con người đã tạo ra bên trong chính y và bên ngoài y. Giết chóc thật sự là một vấn đề rất phức tạp và lớn lao. Chúng ta sẽ xem xét nó chứ, thưa các bạn?

“Tôi nghĩ rằng nên lắm”, người thứ tư trả lời. “Tôi quan tâm một cách thích thú vấn đề này và tiếp cận nó theo một mặt trận rộng lớn thì hấp dẫn tôi lắm”.

Có nhiều hình thức giết chóc, phải không? Có sự giết chóc bằng một lời nói hay một cử chỉ, giết chóc trong sự sợ hãi và trong cơn giận dữ, giết chóc vì đất nước hay vì một ý thức hệ, giết chóc vì một hệ thống giáo điều kinh tế hay tín ngưỡng tôn giáo.

“Làm sao một người có thể giết chóc bằng một lời nói hay một cử chỉ được chứ?” người phát ngôn thứ ba nói.

Bạn không biết sao? Với một lời nói hay một cử chỉ bạn có thể giết chết danh giá của một người; qua chuyện ngồi lê đôi mách, qua lời phỉ báng, qua sự khinh miệt, bạn có thể triệt anh ta. Và không phải so sánh là giết chết sao? Không phải bạn giết chết một đứa con trai bằng cách so sánh nó với một đứa khác khôn ngoan hơn hoặc khéo léo hơn sao? Một người giết chóc vì căm thù hay phần nộ thì bị coi như là một tội phạm và bị xử tử. Thế mà cái người cố tình đánh bom quét sạch hàng ngàn người ra khỏi mặt đất nhân danh đất nước của mình thì được tôn vinh và gắn huy chương, anh ta được xem như là một đấng anh hùng. Giết chóc tràn lan

khắp nơi trên quả đất này. Vì sự an toàn hoặc vì sự bành trướng của một quốc gia, mà một quốc gia khác bị tiêu diệt. Thú vật bị giết để làm thức ăn, để có lợi, hoặc để cho cái gọi là thể thao, chúng bị mổ xẻ cho sự ‘phúc lợi’ của con người. Binh lính hiện hữu để giết chóc. Tiến bộ phi thường đã được thực hiện trong kỹ thuật để giết hàng loạt con người trong vài giây và ở những khoảng cách rất xa. Nhiều nhà khoa học đang hết sức bận rộn với việc đó và những cha cố cầu Chúa phù hộ cho máy bay ném bom và tàu chiến. Ngoài ra, chúng ta cũng nhổ một cây bắp cải hay một củ cà rốt để ăn; chúng ta tiêu diệt con vật làm hại. Đây là ranh giới mà chúng ta định vạch ra để bên kia ranh giới đó chúng ta sẽ không giết hại?

“Điều đó tùy theo mỗi cá nhân”, người thứ hai trả lời.

Điều đó có đơn giản như thế không? Nếu bạn từ chối đi chiến đấu thì bạn sẽ hoặc là bị xử bắn hoặc bị đi tù hoặc có lẽ bị đưa vào bệnh viện tâm thần. Nếu bạn từ chối tham gia vào trò chơi chủ nghĩa quốc gia căm thù thì bạn bị khinh miệt và bạn có thể mất việc làm; áp lực được tạo ra để phải chịu đựng trong nhiều cách khác nhau buộc bạn phải tuân theo. Trong việc đóng thuế, ngay cả trong việc mua một con tem thư, bạn cũng đang ủng hộ chiến tranh, ủng hộ sự giết chết những kẻ thù luôn luôn thay đổi.

“Vậy thì ta phải làm gì?” người không ăn thịt hỏi. “Tôi ý thức rất rõ ràng tôi đã giết chóc một cách hợp pháp nhiều lần trong những phiên toà, nhưng tôi là một người ăn chay nghiêm cần và tôi không bao giờ giết bất cứ một sinh vật sống nào bằng đôi tay của mình”.

“Không giết ngay cả một con côn trùng độc hại chứ?” người thứ hai hỏi.

“Không, nếu tôi có thể tránh được”.

“Một người nào khác sẽ giết cho bạn”.

“Thưa ông”, vị luật sư ăn chay nói tiếp, “có phải ông đang đề nghị rằng chúng tôi không nên đóng thuế hoặc viết thư không?”

Lại nữa, trong việc quan tâm trước tiên đến các chi tiết của hành động, trong việc suy luận về vấn đề liệu chúng ta nên làm thế này hay thế khác, chúng ta bị mải mê trong cái riêng biệt mà không hiểu được tính toàn nguyên của vấn đề. Vấn đề cần được xem xét như là một toàn thể, phải không?

“Tôi hoàn toàn thấy rằng phải có một cái nhìn bao quát về vấn đề, nhưng các chi tiết thì cũng quan trọng nữa chứ! Chúng ta không thể xao lãng hoạt động tức thời của chúng ta, phải không?”

Bạn muốn nói gì với ‘một cái nhìn bao quát về vấn đề’? Đó có phải là một vấn đề chỉ thuần đồng ý trên mặt tri thức, tán thành trên mặt ngôn từ thôi không, hay bạn thật sự lãnh hội toàn thể vấn đề giết chóc?

“Hết sức thành thật, thưa ông, cho tới bây giờ tôi vẫn không hề chú tâm nhiều đến các hàm ý rộng hơn của vấn đề. Tôi đã chỉ quan tâm tới một khía cạnh riêng biệt của nó”.

Điều đó giống như không chịu mở toang cánh cửa sổ cho rộng và nhìn ra bầu trời, cây cối, con người, toàn thể vận hành của cuộc sống, thay vì vậy lại chỉ nhòm ngó qua khe hẹp trong khung cánh cửa sổ. Tâm trí thì giống như vậy: một phần nhỏ không quan trọng của nó thì rất năng động, trong khi phần còn lại thì im lìm không hoạt động. Hoạt động nhỏ mọn hẹp hòi này của tâm trí tạo ra những vấn đề nhỏ mọn hẹp hòi của riêng nó về điều tốt và điều xấu, các giá trị chính trị và đạo đức của nó v.v... Nếu chúng ta thật sự thấy được sự phi lý của tiến trình này, thì một cách tự nhiên, không hề có bất kỳ một sự thúc ép nào, chúng ta sẽ thăm dò thám hiểm những lãnh vực rộng lớn hơn của tâm trí.

Vì thế, vấn đề chúng ta đang bàn thảo không chỉ thuần là sự giết chóc hay không giết chóc thú vật, mà là sự tàn bạo

và căm thù mãi không ngừng gia tăng trên thế giới và trong mỗi con người chúng ta. Đó mới là vấn đề thực sự của chúng ta, phải không?

“Vâng”, người thứ tư trả lời một cách dứt khoát. “Sự hung ác đang lan tràn trên thế giới như một thứ bệnh dịch, toàn bộ một quốc gia bị hủy diệt bởi nước láng giềng to lớn hơn và hùng cường hơn. Tàn ác, căm thù mới là vấn đề chứ không phải vấn đề liệu một người có ngẫu nhiên ưa thích mùi vị của thịt hay không”.

Sự tàn ác, sân hận, căm thù hiện hữu trong chính chúng ta được bày tỏ bằng rất nhiều cách: trong sự bóc lột kẻ yếu bởi kẻ mạnh và kẻ quỷ quyệt; trong sự tàn bạo áp bức toàn thể một dân tộc, dưới nỗi đau đớn bị thanh toán, phải chấp nhận một lối sống theo ý thức hệ nào đó; trong việc dựng lên một chủ nghĩa dân tộc và những nhà nước tối cao bằng sự tuyên truyền quyết liệt; trong sự mở mang những giáo điều và tin tưởng có tổ chức, mà chúng ta gọi là tôn giáo, nhưng thật ra chúng chỉ chia rẽ con người với con người mà thôi. Những cách thế tàn bạo thì rất nhiều và tinh tế.

“Ngay cho dù chúng ta để cả quãng đời còn lại của mình để quan sát, chúng ta vẫn không thể khám phá hết được những cách thế biểu lộ tinh vi của sự tàn bạo, phải không?” người thứ ba dò hỏi. “Vậy chúng ta phải làm thế nào đây?”

“Đối với tôi thì dường như”, người phát ngôn đầu tiên nói, “chúng ta đang lệch khỏi đề tài chính. Mỗi người chúng ta đang tự bảo vệ mình, chúng ta đang phòng giữ những lợi ích riêng tư của chúng ta, những tài sản kinh tế hoặc tri thức của chúng ta, hoặc có lẽ một truyền thống đang đem lại cho ta một lợi ích nào đó, không nhất thiết phải là về tiền bạc. Sự tư lợi này ở trong mọi thứ mà ta mớ vào, từ chính trị cho đến Thượng đế, là nguồn gốc của vấn đề”.

Xin được phép hỏi lại, có phải đó chỉ là một xác quyết trên ngôn từ, một kết luận hợp lý vốn có thể bị xé ra từng

mảnh hoặc có thể được bảo vệ một cách quý quyết không? Hay nó phản ánh nhận thức về một thực kiện có ý nghĩa trong cuộc sống tư tưởng và hành động hàng ngày của chúng ta?

“Ông đang cố làm cho chúng tôi phân biệt giữa ngôn từ và thực kiện”, người phát ngôn thứ ba nói, “và tôi đang bắt đầu thấy thật là quan trọng biết bao việc chúng ta nên thực hiện sự phân biệt này. Bằng không, chúng ta sẽ bị đắm chìm trong ngôn từ mà không có bất cứ hành động nào – như trong thực tế chúng ta đang là”.

Để hành động, ắt phải có hứng cảm. Một hứng cảm cho toàn thể vấn đề đưa đến một hành động toàn nguyên.

“Khi ta cảm nhận sâu xa về bất cứ điều gì”, người thứ tư nói, “ta hành động, và một hành động như thế thì không phải bốc đồng, hay cái được gọi là trực giác; đó cũng không phải là một hành động được tiên liệu, có tính toán. Nó sanh ra từ chiều sâu của bản thể ta. Nếu hành động đó gây ra tai hại đau thương thì ta vui lòng đền trả, nhưng một hành động như thế thì hiếm khi là tai hại. Vấn đề là, “Làm thế nào ta duy trì được hứng cảm sâu xa này?”

“Trước khi chúng ta tiến xa hơn”, người thứ ba hăm hở xen vào, “chúng ta hãy sáng tỏ về những gì ông đang giải thích, thưa ông. Ta ý thức được sự kiện rằng để có một hành động hoàn toàn, ắt phải có cảm nhận sâu xa hứa sự lãnh hội tâm lý trọn vẹn về vấn đề; bằng không thì chỉ có những mảnh hành động, vốn chẳng bao giờ kết dính lại với nhau được cả. Chứng ấy cũng đủ rõ ràng rồi. Vậy thì như ông đang nói, ngôn từ không phải là cảm xúc, ngôn từ có thể gợi lên cảm xúc, nhưng sự gợi lên có tính ngôn từ này không duy trì được cảm xúc. Nào, há ta không thể nào thâm nhập vào cảnh giới của cảm xúc một cách trực tiếp mà không cần có sự mô tả về nó, không cần có biểu tượng hay ngôn từ được sao? Không phải đó là câu hỏi kế tiếp sao?”

Vâng, thưa bạn. Chúng ta bị ngôn từ, biểu tượng lôi cuốn, hiếm khi chúng ta cảm nhận ngoại trừ thông qua sự kích thích của ngôn từ, của sự mô tả. Từ ‘Thượng đế’ không phải là Thượng đế, nhưng từ ngữ đó khiến chúng ta phản ứng lại theo sự qui định của chúng ta. Chúng ta có thể tìm ra sự thật hay sự hư dối về Thượng đế chỉ khi nào từ ‘Thượng đế’ không còn tạo ra trong chúng ta những đáp ứng tâm sinh lý có tính cách thói quen nào đó. Như chúng ta vừa nói, một cảm nhận hoàn toàn đưa đến hành động toàn nguyên— hay đúng hơn, một cảm nhận hoàn toàn là một hành động toàn nguyên. Một cảm xúc trôi qua, trả bạn lại nơi mà bạn đã là trước kia. Nhưng cái cảm nhận hoàn toàn mà chúng tôi đang nói thì không phải là một cảm xúc, nó không tùy thuộc vào kích thích; nó tự duy trì chính nó, không cần một kỹ xảo nào cả.

“Nhưng làm thế nào cái cảm nhận hoàn toàn này được đánh thức chứ?” người phát ngôn đầu tiên cứ khẳng khẳng hỏi.

Tôi xin được phép nói thế này, bạn không đang thấy được vấn đề. Cảm xúc mà gợi lên được là một vấn đề thuộc về sự kích thích; nó là một cảm giác, được nuôi dưỡng bằng nhiều phương tiện khác nhau, bằng phương pháp này hay phương pháp nọ. Rồi thì phương tiện hay phương pháp trở nên tối quan trọng chứ không phải sự cảm xúc. Biểu tượng như là một phương tiện gợi lên cảm xúc được trân trọng cất giữ coi như là thiêng liêng trong một ngôi đền, trong một nhà thờ, và rồi thì xúc cảm hiện hữu chỉ qua biểu tượng và ngôn từ. Nhưng có phải cảm nhận hoàn toàn được ‘đánh thức’ không? Hãy suy ngẫm, đừng trả lời.

“Tôi thấy được những gì ông muốn nói”, người thứ ba nói. “Cảm nhận trọn vẹn thì không phải được đánh thức gì cả; nó có mặt, hoặc nó không có mặt vậy thôi. Điều này bỏ mặc chúng tôi trong một trạng thái khá tuyệt vọng, phải không?”

Có phải thế không? Có cảm giác tuyệt vọng bởi vì bạn muốn đạt đến nơi nào đó, bạn muốn có cái cảm nhận trọn

vẹn đó; và vì lẽ bạn không thể có nó, bạn cảm thấy khá lạc lõng. Chính cái ham muốn đạt đến, tự thành, trở nên này, đã tạo ra phương pháp, biểu tượng, kích thích tố, mà nhờ đó tâm trí tự làm nó khuây khoả và đăng trí. Vì thế, chúng ta hãy xem xét lại vấn đề giết chóc, tàn bạo, căm thù.

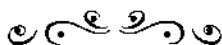
Quan tâm đến vấn đề giết chóc ‘có tính cách nhân đạo’ là hoàn toàn vô lý; kiêng cử ăn thịt mà hủy hoại con trai bạn bằng cách so sánh nó với đứa khác thì cũng là tàn bạo, tham gia vào việc giết chóc có tính cách khả kính vì đất nước bạn hoặc vì một ý thức hệ là nuôi dưỡng căm thù; đối xử tốt với súc vật mà tàn bạo đối với đồng loại con người của bạn bằng hành động, lời nói, hoặc cử chỉ là làm phát sinh hận thù và hung bạo.

“Thưa ông, tôi cho rằng tôi hiểu được những gì ông vừa mới nói, nhưng làm thế nào để một cảm nhận trọn vẹn xảy ra được chứ? Tôi hỏi điều này như là một thắc mắc trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu mà thôi, tôi không đang yêu cầu một phương pháp: tôi thấy được sự phi lý của đòi hỏi đó. Tôi cũng thấy rằng tham muốn thành đạt sẽ dựng lên những chướng ngại của chính nó, rằng cảm thấy vô vọng, hoặc bơ vơ lạc lõng là ngu xuẩn. Tất cả những điều này giờ đây thì quá rõ ràng rồi”.

Nếu điều đó rõ ràng, không chỉ trên ngôn từ và trí thức, mà có thực như sự đau đớn gây ra bởi một cây gai đâm vào bàn chân bạn, thì liền sẽ có từ ái, thương yêu. Lúc đó bạn đã mở ra cánh cửa để đón nhận cảm xúc trọn vẹn của yêu thương, từ ái. Người có lòng từ ái thương yêu sẽ biết được hành động đúng đắn. Không có tình yêu, bạn cứ cố gắng tìm ra việc gì là việc đúng đắn để làm, thì hành động của bạn chỉ đưa đến tai hại và đau khổ nhiều hơn mà thôi; y như là hành động của những nhà chính trị và nhà cải cách vậy. Không có tình yêu, bạn không thể thấu hiểu được sự tàn bạo; một thứ hoà bình giả hiệu có thể được thiết lập qua thế lực của sự khủng

bố; nhưng chiến tranh, giết chóc sẽ tiếp tục ở một cấp độ khác của cuộc sống chúng ta.

“Chúng tôi không có tình thương, thừa ông, và đây là nguồn gốc thực sự của nỗi đau khổ trong chúng tôi”, người đầu tiên nói một cách xúc cảm. “Chúng tôi nhấn tâm ở bên trong, một điều xấu xí ở trong chúng tôi, nhưng chúng tôi che phủ nó dưới những ngôn từ tử tế và những hành vi rộng lượng càn cợt. Chúng tôi bị ung thư ở tâm hồn, bất chấp những đức tin tôn giáo và những cải cách xã hội. Chính trong tâm hồn của riêng ta mà cuộc giải phẫu phải xảy ra, và khi đó một mầm giống mới mới được gieo trồng. Chính cuộc giải phẫu ấy là cuộc sống của hạt giống mới này. Cuộc giải phẫu đã bắt đầu, và cầu mong cho hạt giống kết thành hoa trái”.



33

Thông minh là đơn giản

Biển cả xanh thẳm và mặt trời lặn vừa chạm đến chóp đỉnh của những đám mây là đà dưới thấp. Một chú bé khoảng mười ba hay mười bốn tuổi gì đó, mang một chiếc khố ướt mem, đang đứng gần một chiếc ô tô, run rẩy và giả vờ câm; chú đang ăn xin và làm bộ một màn rất khéo. Được vài đồng, chú bỏ đi, chạy hết tốc lực băng qua bãi cát. Những lượn sóng vỗ vào rất nhẹ nhàng và chúng không xóa được hoàn toàn các dấu chân khi tràn qua chúng. Những con cua đang chạy đua với các lượn sóng và chạy lắt léo để tránh những bàn chân của ta; chúng có thể để mình bị chụp lên bởi một lượn sóng và bởi cát đùa, nhưng chúng sẽ lên kịp, sẵn sàng cho lượn sóng kế tiếp. Ngồi trên vài khúc gỗ buộc lại với nhau, một người đàn ông đã hướng thẳng ra biển khơi, và giờ thì anh ta đang trở vào với hai con cá lớn; anh ta đen đúa, rám nắng, bởi tiếp xúc nhiều với ánh nắng mặt trời. Cặp vào bờ một cách khéo léo và dễ dàng, anh kéo chiếc bè của mình lên bãi cát khô xa ngoài tầm với của sóng biển. Dọc theo bờ biển xa hơn, có một rừng kè hướng ra biển và bên kia là thành phố. Ở chân trời, một con tàu hơi nước đứng sừng sững dường như bất động, và một ngọn gió nhẹ đang thổi về từ phương bắc. Đó là giây phút của vẻ đẹp và sự yên lặng tuyệt vời, mà trong đó quả đất và bầu trời quện

vào nhau. Bạn có thể ngồi trên cát xem sóng vỗ ra vào không ngừng nghỉ, và chuyển động nhịp nhàng của chúng dường như tràn lên trên đất. Tâm trí bạn thì sinh động, nhưng không như biển cả lao xao, nó sinh động và vươn ra từ chân trời này đến chân trời khác. Nó không có chiều cao hoặc chiều sâu, nó không xa mà cũng không gần; không có một trung tâm để từ đó đo lường hoặc bao bọc cái toàn thể. Biển cả, bầu trời và mặt đất, tất cả đều hiện diện, nhưng không có người quan sát. Đó là không gian vô biên và ánh sáng vô lượng. Ánh sáng của mặt trời lặn chiếu trên những hàng cây, nó tràn ngập khu làng và có thể được nhìn thấy từ bên kia dòng sông; nhưng đây là một thứ ánh sáng không bao giờ lặn, một thứ ánh sáng luôn luôn toả chiếu. Và thật lạ lùng, không hề có bóng tối trong nó, không thể giải bóng của bạn qua bất cứ phần nào của nó. Bạn không mơ ngủ, bạn đã không nhắm mắt lại vì giờ này những vì sao đang trở nên trông thấy được; nhưng cho dù bạn nhắm mắt lại hay giữ chúng rộng mở thì ánh sáng đó vẫn luôn luôn hiện diện. Nó sẽ không bị tóm lấy và đặt vào một điện thờ được bao giờ.

Là mẹ của ba đứa con, bà ta có vẻ giản dị, trầm lặng và khiêm tốn, nhưng đôi mắt của bà thì linh hoạt và tinh tường; chúng ghi nhận đủ điều. Khi nói thì sự rụt rè hơi lo lắng của bà biến mất, tuy bà vẫn yên lặng quan sát. Đứa con trai lớn của bà đã du học ở nước ngoài và bây giờ đang làm việc như là một kỹ sư điện tử; người con thứ hai có một chỗ làm tốt trong một xí nghiệp dệt và người con út vừa mới tốt nghiệp đại học. Tất cả chúng đều là những đứa con trai ngoan, bà nói và ta có thể thấy rằng bà rất hãnh diện về chúng. Chúng đã mất cha vài năm qua, nhưng ông ta đã lo liệu để cho chúng có được học vấn tốt và có thể tự nuôi sống. Ông có bất kỳ chút gì đều để lại cho bà và bà không thiếu thốn bất cứ điều gì vì nhu cầu của bà thì ít ỏi. Đến chỗ này bà ngưng nói, và rõ ràng bà đang cảm thấy khó thở lộ một

điều gì đó trong tâm hồn bà. Cảm nhận được những gì bà muốn nói, tôi ngập ngừng hỏi.

Bà có thương yêu các con bà không?

“Dĩ nhiên là có”, bà trả lời tức thời, vui vẻ bắt đầu. “Ai mà không thương yêu con cái của mình chứ? Tôi đã nuôi chúng lớn lên với sự chăm sóc yêu thương, đã bận rộn lo toan suốt bao năm dài với những sự đi lại của chúng, những vui buồn của chúng, và với tất cả mọi thứ khác mà một người mẹ phải quan tâm tới. Chúng đã là những người con rất ngoan và đã đối xử với tôi rất tốt. Tất cả chúng đều học giỏi và sẽ làm ăn phát đạt trong đời; chúng có lẽ không để lại danh tiếng trong đời, nhưng xét cho cùng thì rất ít người lưu danh hậu thế. Hiện giờ tất cả chúng tôi sống chung với nhau và khi các con tôi có gia đình thì tôi sẽ ở, nếu tôi được yêu cầu, với một đứa này hay đứa khác trong bọn chúng. Dĩ nhiên tôi cũng có nhà riêng của tôi và tôi không bị lệ thuộc kinh tế vào chúng. Nhưng thật là lạ sao ông lại hỏi tôi câu đó”.

Vậy sao?

“À, trước đây tôi đã chưa bao giờ nói về mình với bất cứ ai, ngay cả chị tôi, hoặc với người chồng quá cố của tôi, và thỉnh thoảng bị hỏi câu đó thì tôi dường như hơi lạ, mặc dù tôi *thật* muốn nói điều đó rất kỹ càng với ông. Đến gặp ông đòi hỏi phải có rất nhiều can đảm, nhưng giờ thì tôi hài lòng là tôi đã đến. Ông đã tạo điều kiện rất dễ dàng cho tôi nói. Tôi đã luôn luôn là một người biết lắng nghe, nhưng không phải theo cái nghĩa của ông về từ đó. Tôi lắng nghe chồng tôi và những người kinh doanh với anh ấy bất cứ khi nào họ ghé vào. Tôi đã lắng nghe con tôi và các người bạn của tôi. Nhưng dường như không ai thêm lắng nghe tôi bao giờ, và phần lớn tôi đều yên lặng. Trong việc lắng nghe người khác, ta học hỏi, nhưng hầu hết những gì ta nghe thì không có gì mà ta không biết rồi. Đàn ông thì cũng ngồi lê đôi mách như đàn bà vậy thôi, ngoài việc than phiền về công việc và đồng

lương quá tệ của họ; vài người nói về sự thăng tiến mà họ mong mỏi, những người khác thì nói về cải cách xã hội, việc làng nước hoặc về những gì bậc đạo sư đã nói. Tôi lắng nghe hết thấy và không bao giờ cởi mở tâm hồn mình cho bất cứ ai. Vài người thì khôn ngoan hơn và những người khác thì ngu ngốc còn hơn tôi nữa, nhưng trong phần lớn những sự việc, họ không quá khác biệt với tôi. Tôi thích nghe nhạc, nhưng tôi lắng nghe nó với một lối nghe khác. Đường như tôi luôn lắng nghe người này hoặc người khác hầu hết thời gian, nhưng cũng có một cái gì khác mà tôi lắng nghe, một cái gì luôn luôn lảng tránh tôi. Tôi được phép nói về nó chứ?”

Không phải đó là lý do bà có mặt tại đây sao?

“Vâng, tôi cho là thế. Như ông thấy đó, tôi đang sắp gần bốn mươi lăm rồi, và hầu hết những năm này tôi đã bận rộn với người khác, tôi đã lu bù với một ngàn lễ một chuyện suốt ngày và mỗi ngày. Chồng tôi đã chết năm năm qua, từ lúc ấy tôi bận rộn hơn bao giờ hết với con cái; và bây giờ, một cách hết sức lạ lùng, tôi chợt bắt gặp mình trong tất cả mọi thời gian. Một ngày nọ, tôi đã tham dự cuộc nói chuyện của ông với chị chồng tôi và một cái gì đó khuấy động trong tâm tôi, một cái gì đó mà tôi luôn luôn biết rằng nó hiện diện. Tôi không thể diễn tả rõ ràng và tôi hy vọng ông sẽ hiểu tôi muốn nói lên điều gì”.

Tôi có thể giúp bà không?

“Tôi mong được thế!”

Đơn giản đi ngay vào mục tiêu của bất cứ điều gì thì thật là khó khăn, phải không? Chúng ta kinh nghiệm một cái gì đó thật là đơn giản trong chính nó, nhưng nó sớm trở nên phức tạp. Giữ nó bên trong những giới hạn của sự đơn giản khởi nguyên của nó thì thật là khó. Bà không cảm thấy điều này là thế sao?

“Đúng, theo một cách nào đó! Có một vấn đề đơn giản trong tâm tôi, nhưng tôi hoàn toàn không biết nó có nghĩa là gì?”

Bà bảo rằng bà thương con cái. Vậy ý nghĩa của từ ‘thương yêu’ là gì?

“Tôi đã nói với ông có nghĩa là gì rồi. Thương yêu con cái là chăm sóc chúng, giữ cho chúng không bị thương tổn, không gây quá nhiều sai trái; thương yêu con cái là giúp chúng chuẩn bị sẵn sàng có một việc làm tốt, là thấy chúng có hạnh phúc gia đình..”.

Có phải đó là tất cả không?

“Một người mẹ có thể làm gì hơn được nữa chứ?”

Xin được hỏi, tình yêu của bà dành cho con cái có lấp đầy cả cuộc sống của bà không, mà không chỉ là một phần của nó?

“Không”, bà thừa nhận. “Tôi thương yêu chúng, nhưng nó đã không bao giờ lấp đầy trọn cuộc sống của tôi. Sự tương giao với chồng tôi thì lại khác chứ. Anh ấy có lẽ đã lấp đầy cuộc sống tôi, chứ không phải con cái; và vì rằng chúng đã trở thành những người thanh niên, chúng có đời sống riêng của chúng. Chúng thương yêu tôi và tôi yêu chúng, nhưng sự tương giao giữa một người đàn ông và vợ anh ta thì khác biệt, và chúng sẽ tìm đến sự trọn vẹn của cuộc sống bằng việc kết hôn với người đàn bà vừa ý”.

Có phải bà không bao giờ muốn con bà được giáo dục đúng đắn để chúng có thể giúp ngăn ngừa chiến tranh và không bị giết vì một quan niệm nào đó hoặc bị giết để làm thỏa mãn sự thèm khát quyền hành của một nhà chính trị nào đó không? Không phải tình yêu của bà khiến bà muốn giúp chúng làm phát sinh một loại xã hội khác sao, một xã hội mà trong đó căm thù, phản kháng, ganh tỵ sẽ không còn tồn tại nữa?

“Nhưng tôi có thể làm gì về việc đó chứ? Bản thân tôi đã không được học hành thích đáng, vì thế làm thế nào tôi có thể khả dĩ giúp tạo ra một trật tự xã hội mới chứ?”

Bà không cảm nhận mạnh mẽ về điều đó sao?

“Tôi e là không. Chúng ta có cảm nhận mạnh mẽ về bất cứ điều gì không?”

Vậy thì tình yêu không phải là một cái gì mạnh mẽ, đầy sức sống, khẩn thiết sao?

“Nó phải nên như thế, nhưng với hầu hết chúng tôi nó không là thế. Tôi yêu các con trai tôi và cầu nguyện sẽ không có gì tệ hại xảy ra cho chúng. Nếu có gì xảy ra, thì tôi có thể làm gì khác hơn là rơi lệ đắng cay vì điều đó?”

Nếu bà có tình yêu, thì không phải nó phải mạnh mẽ đủ khiến bà hành động sao? Ghen tỵ, giống như căm hờn, thì mạnh mẽ, và nó làm phát sinh hành động sinh động, mãnh liệt; nhưng ghen tỵ thì không phải thì tình yêu. Vậy thì chúng ta có thật sự biết tình yêu là gì không?

“Tôi lúc nào cũng nghĩ rằng tôi yêu thương các con mình, ngay cho dù đó đã không phải là điều lớn lao nhất trong cuộc sống của tôi”.

Vậy thì trong đời bà có thứ tình yêu nào lớn hơn so với tình yêu bà dành cho con cái không?

Đạt đến điểm này thì đã không dễ dàng, bà cảm thấy ngượng nghịu và bối rối khi đề cập đến vấn đề đó. Bà đã không thể nói một lúc, và chúng tôi ngồi yên không nói lời nào.

“Tôi chưa bao giờ thật sự yêu thương”, bà bắt đầu một cách nhả nhặn. “Tôi chưa bao giờ cảm nhận một cách sâu xa về bất cứ điều gì. Tôi thường rất ghen tỵ, và nó là một cảm giác rất mạnh mẽ. Nó ăn sâu vào tâm và khiến tôi hung bạo; tôi la hét, cãi vã, và có lần, xin Chúa tha tội, tôi đã đánh đập. Nhưng điều đó đã hoàn toàn chấm dứt và không còn nữa. Ham muốn tình dục cũng rất mạnh mẽ, nhưng với mỗi đứa con nó giảm đi và giờ thì nó hoàn toàn biến mất. Cảm xúc của tôi dành cho con tôi không phải là những gì nó

nên là. Tôi chưa bao giờ cảm nhận bất cứ điều gì một cách rất mạnh mẽ ngoại trừ sự ghen tỵ và tình dục; và điều đó không đi quá xa, phải không?

Không quá xa!

“Vây tình yêu là gì? Luyến ái, ghen tỵ, thậm chí căm hờn, là những gì tôi đã từng cho đó là tình yêu, và dĩ nhiên có cả quan hệ tình dục. Nhưng giờ đây tôi thấy rằng quan hệ tình dục chỉ là một phần rất nhỏ trong một cái gì lớn lao hơn nhiều. Cái lớn lao hơn này tôi chưa bao giờ biết, và đó là lý do tại sao vấn đề tình dục lại trở nên quan trọng thái quá, ít nhất trong một thời gian. Khi điều đó phai dần, tôi nghĩ là tôi yêu thương mấy đứa con trai tôi; nhưng sự thật là tôi chỉ yêu thương chúng, nếu tôi có thể dùng từ đó, một cách rất hạn hẹp nhỏ nhoi; và mặc dù chúng là những đứa con ngoan, chúng cũng giống như hàng ngàn những đứa khác. Tôi cho rằng tất cả chúng tôi đều tầm thường, thỏa mãn với những điều nhỏ nhoi hèn mọn: với tham vọng, phồn vinh, ghen tỵ. Cuộc sống của chúng tôi thì nhỏ hẹp cho dù chúng tôi sống trong những lâu đài hay trong những túp lều. Giờ đây tất cả những điều này quá rõ ràng đối với tôi rồi, điều mà ta chưa bao giờ thấy trước kia; nhưng như ông hẳn biết, tôi không phải là một người có học thức”.

Học vấn không có liên can gì đến điều này, tính tầm thường không phải là món độc quyền dành cho người không có học thức. Nhà thông thái, nhà khoa học, những người rất khôn ngoan cũng có thể rất ư là tầm thường. Giải thoát khỏi tính tầm thường, khỏi tính nhỏ mọn, không phải là một vấn đề của giai cấp hay học vấn.

“Nhưng tôi đã không suy nghĩ nhiều, tôi đã không cảm nhận nhiều; cuộc đời tôi quả là một thứ đáng buồn”.

Ngay cả khi chúng ta thật có cảm nhận một cách mạnh mẽ, thì nói chung chung, vẫn là về những điều nhỏ mọn như thế: về sự an toàn cá nhân và gia đình, về ngọn cỏ, về một

nhà lãnh đạo tôn giáo hay chính trị nào đó. Cảm xúc của chúng ta thì luôn luôn ủng hộ hay chống đối lại một cái gì đó, nó không giống như một ngọn lửa cháy bùng lên mà không có khói.

“Nhưng ai sẽ cho chúng ta ngọn lửa đó?”

Tùy thuộc vào một người khác, trông mong vào một đạo sư, một nhà lãnh đạo, là tước đi tính đơn độc, sự thuần khiết của ngọn lửa; nó sẽ tạo ra khói.

“Như vậy, nếu chúng ta không yêu cầu sự giúp đỡ thì chúng ta ắt phải có ngọn lửa đó để bắt đầu chứ”.

Không phải đâu! Vào lúc khởi đầu, ngọn lửa không có ở đó. Nó phải được nuôi dưỡng, phải có sự chăm sóc, một sự khử bỏ một cách khôn ngoan, với sự hiểu biết, những vật nào làm ướt ngọn lửa, làm hủy hoại sự sáng của ngọn lửa. Chỉ khi đó mới có ngọn lửa mà không gì có thể dập tắt nó được.

“Nhưng điều đó cần sự thông minh, cái mà tôi không có”.

Có, bà có chứ! Trong việc nhìn thấy cho chính bà rằng cuộc sống của bà sao mà nhỏ nhen đến thế, sao mà bà thương yêu ít ỏi đến thế; trong việc nhận thức được tính chất của ghen tỵ, trong việc bắt đầu ý thức về chính mình trong tương giao hàng ngày, thì đã có sự vận hành của thông minh rồi. Thông minh là một vấn đề của công phu cực nhọc, của nhận thức nhanh nhạy về những mảnh khoé tinh vi của tâm trí, của việc đối diện với sự kiện, và của việc tư duy trong sáng mà không có tự phụ hay kết luận. Nhóm lên ngọn lửa thông minh, và giữ nó tồn tại sống động, đòi hỏi phải có sự sáng suốt và hết sức đơn giản.

“Ông thật là tốt bụng khi nói rằng tôi có sự thông minh, nhưng tôi có nó không?” bà vẫn khẳng khẳng hỏi.

Tìm hiểu thăm tra, chứ không phải cả quyết rằng bà có hay không có, thì mới tốt. Tìm hiểu một cách đúng đắn thì tự nó là sự bắt đầu của trí thông minh rồi. Bà làm trở ngại

trí thông minh trong chính bà bằng những xác tín, ý kiến, cả quyết và phủ nhận. Đơn giản là phương thế của trí thông minh. Không phải chỉ phô bày sự đơn giản ở những sự vật và đối đãi bên ngoài, mà là sự đơn giản của vô thể ở bên trong. Khi bà nói “tôi biết”, thì bà đang trên đường không thông minh; nhưng khi bà nói “tôi không biết”, và thật sự có ý đó, thì bà đã khởi sự bước trên con đường của trí thông minh rồi. Khi một người không biết, anh ta nhìn, lắng nghe, tìm hiểu. ‘Biết’ là tích lũy, và người nào tích lũy, người đó sẽ không bao giờ biết, anh ta không thông minh.

“Nếu tôi đang trên con đường của trí thông minh bởi vì tôi đơn giản và không biết nhiều..”.

Suy nghĩ thế theo ngôn ngữ của ‘cái nhiều’ là không thông minh. ‘Cái nhiều’ là một từ có tính tương đối, và so sánh là dựa trên sự tích lũy.

“Vâng, tôi thấy được điều đó. Nhưng, như tôi đã nói, nếu ta đang trên đường của trí thông minh bởi vì ta đơn giản và thật sự không biết bất cứ điều gì, thì sự thông minh dường như đồng với sự ngu dốt rồi”.

Ngủ dốt là một việc, còn trạng thái không biết (vô sở tri) lại là một việc hoàn toàn khác hẳn, cả hai thứ không bằng cách nào có quan hệ với nhau được. Ta có thể rất học thức, khôn ngoan, có năng lực, có tài, và tuy vậy vẫn ngu dốt. Có sự ngu dốt khi không có sự tự tri. Người ngu dốt là người không tự ý thức về chính mình, không tri nhận được những sự dối trá, ngạo mạn, ghen tỵ... của riêng mình. Tự tri là tự do, là giải thoát. Ta có thể biết hết tất cả những kỳ quan trên trời đất này, và dù vậy vẫn không giải thoát khỏi ghen tỵ, đau khổ. Nhưng khi bà nói “tôi không biết”, thì bà đang học. Học là không tích lũy, hoặc là kiến thức, đồ vật hoặc là những mối tương giao liên hệ. Thông minh là đơn giản; nhưng đơn giản thì gay go gian khổ vô cùng.



Rối loạn và xác tín

Những đỉnh núi bên kia hồ ẩn trong những đám mây nặng nề đen kịt, nhưng bờ hồ thì phơi ra dưới ánh nắng mặt trời. Thời tiết vào độ xuân sớm, và mặt trời thì không ấm áp. Cây cối vẫn còn trơ trọi, những cành nhánh của chúng trụi lá nổi bật trên nền trời xanh, trông chúng thật là đẹp trong dáng vẻ trơ trụi ấy; chúng có thể đợi chờ với sự kiên nhẫn và chắc chắn, vì mặt trời đang chiếu trên chúng; trong vài tuần nữa, chúng sẽ được phủ đầy lá mới xanh non. Một con đường nhỏ gần hồ rẽ vào khu rừng hầu như toàn là những cây xanh tươi mãi, chúng trải dài nhiều dặm, và nếu bạn đi thật xa theo con đường đó bạn sẽ tới một cánh đồng cỏ rộng rãi có cây cối bao quanh. Đó là một nơi chốn tuyệt đẹp, hẻo lánh và xa xôi. Thỉnh thoảng, một vài con bò đang gặm cỏ trên cánh đồng, nhưng tiếng leng keng của những cái chuông nơi cổ chúng dường như không bao giờ quá nhiều được chốn tĩnh mịch dịu hiu hoặc làm mất đi cảm giác của sự xa xôi, của sự cô đơn và của nơi khuất nẻo thông thường. Một ngàn người có thể đến chốn đẹp dễ say mê đó, mà khi họ đã rời đi cùng với sự ồn náo và rác rưởi của họ, thì nó có lẽ vẫn vô nhiễm, đơn độc và thân tình.

Chiều hôm nay, mặt trời trên cánh đồng cỏ và trên những hàng cây cao đen sẫm đứng xung quanh, chạm thành một màu xanh uy nghi và bất động. Với những lo toan và vọng

động bên trong của bạn, với tâm và mắt của bạn trùm khắp địa điểm ấy, không ngừng thắc mắc liệu bạn có sẽ bị mắc mưa trên đường trở về không, thì bạn cảm thấy dường như bạn đang xâm lấn, bạn không cần có mặt ở đó; nhưng chẳng bao lâu bạn là thành phần của nó, thành phần của chốn tĩnh mịch ngất ngây. Không có bất kỳ loại chim chóc nào, không khí thì hoàn toàn tĩnh lặng và những ngọn cây thì bất động tương phản trên nền trời xanh. Đồng cỏ xanh tốt sum xuê là trung tâm của thế giới, và khi bạn ngồi trên một phiến đá, bạn là thành phần của trung tâm đó. Đó không phải là sự tưởng tượng; tưởng tượng là ngu ngốc. Đó không phải là vì bạn đang cố gắng đồng hóa mình với những gì thanh thang và tuyệt đẹp một cách quá lộng lẫy huy hoàng; đồng hóa là hư ảo. Đó không phải là vì bạn đang cố gắng quên hay phủ nhận chính mình ở nơi thiên nhiên tĩnh mịch vô nhiễm này; tất cả mọi sự phủ nhận quên mình đều là ngạo mạn, kiêu căng. Đó không phải là sự thắng thốt hay sự thôi thúc của quá nhiều thuần khiết; tất cả mọi sự thôi thúc đều là sự khước từ cái thật. Bạn không thể làm gì để khiến bạn hay để giúp bạn là thành phần của cái toàn nguyên đó. Nhưng bạn là thành phần của nó, thành phần của đồng cỏ xanh, tảng đá cứng, bầu trời xanh và cây cối sừng sững. Nó là vậy - như thị. Bạn có thể nhớ lại nó, nhưng lúc đó bạn sẽ không còn thuộc về nó nữa; và nếu bạn trở lại với nó, thì bạn sẽ không bao giờ tìm được nó.

Thình lình bạn nghe những nốt trong trẻo rõ ràng của một chiếc sáo; và dọc theo con đường bạn gặp người thổi sáo, chỉ là một cậu trai. Chú ta sẽ không bao giờ trở thành một người chuyên nghiệp, nhưng có niềm vui sướng trong việc thổi sáo của chú. Chú đang chán bỏ, và vì quá rứt rứt không nói được, nên chú thổi sáo khi bạn đi xuống con đường cùng với chú. Đáng lẽ chú đã đi hết con đường xuống dốc, nhưng nó còn quá xa, và chốc sau chú bèn quay trở lại, nhưng những nốt sáo vẫn bàng bạc trong không gian.

Họ là hai vợ chồng, không có con và tương đối trẻ. Lùn thấp, vạm vỡ đó, họ là cặp vợ chồng mạnh mẽ và khỏe mạnh. Cô ta nhìn thẳng vào bạn, nhưng anh ta thì chỉ nhìn bạn khi nào bạn không nhìn anh ta. Họ đã đến một hoặc hai lần trước đây, lần này thì có một sự thay đổi ở họ. Về thân thể, họ cũng chừng như vậy, nhưng có một cái gì khác biệt trong cái dáng vẻ của họ, trong cái cách họ ngồi và trong kiểu cách của đầu họ; họ có một thái độ của những người đang trở nên hoặc đã trở nên quan trọng. Vì ở ngoài môi trường thường lệ của họ, hình như họ luôn cảm thấy vụng về, ngượng ngịu, không tự nhiên, và có vẻ không hoàn toàn biết chắc tại sao họ đến đây, hoặc đến để nói việc gì; vì thế, họ bắt đầu bằng cách nói về những chuyến đi du lịch của họ và về những vấn đề khác vốn không có hứng thú gì lắm đối với họ trong hoàn cảnh hiện tại.

“Dĩ nhiên”, cuối cùng người chồng nói, “chúng tôi thật sự tin tưởng các Đức thầy, nhưng vào lúc này, chúng tôi không đặt một tầm quan trọng vào tất cả những điều đó. Người ta không hiểu và biến các Đức thầy thành những đáng cứu rỗi, những bậc đạo sư siêu việt - và những gì ông nói về các đạo sư thì hoàn toàn đúng. Đối với chúng tôi, các Đức thầy là các bản ngã cao hơn của chính chúng tôi, họ hiện hữu không phải chỉ như là một vấn đề tin tưởng, mà như là một việc xảy ra thường lệ trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi. Họ hướng dẫn cuộc sống của chúng tôi; họ truyền dạy và chỉ dẫn con đường đạo”.

Đưa đến cái gì, thưa bạn, nếu tôi được phép hỏi?

“Đưa đến các tiến trình tiến hóa và cao thượng hơn của cuộc sống. Chúng tôi có ảnh các Đức thầy, nhưng chúng chỉ là những biểu tượng, hình ảnh để tâm trí an trụ vào đó ngõ hầu đem lại một cái gì đó cao cả hơn trong cuộc sống nhỏ nhoi hèn mọn của chúng tôi. Bằng không thì cuộc sống trở nên hào nhoáng, trống rỗng và rất cạn cợt. Vì lẽ có những nhà lãnh đạo trong lãnh vực kinh tế và chính trị, cũng thế

những biểu tượng này tác động như là những hướng dẫn viên trong địa hạt tư tưởng cao hơn. Chúng cũng cần thiết như là ánh sáng trong bóng tối. Chúng tôi không hề không khoan dung những hướng dẫn viên khác, những biểu tượng khác. Chúng tôi đón nhận họ hết thảy, vì trong thời đại nhiều nhượng này, con người cần tất cả mọi sự giúp đỡ mà y có thể có được. Vì thế, chúng tôi không cố chấp, nhưng ông thì có vẻ vừa cố chấp vừa khá võ đoán khi ông từ chối xem các Đức thầy như là những hướng dẫn viên, và bác bỏ mọi hình thức quyền lực khác. Tại sao ông cứ khẳng khẳng nhất mực rằng con người phải giải thoát khỏi quyền lực? Làm thế nào chúng tôi có thể tồn tại trên thế gian này nếu không có một thứ luật lệ và trật tự nào đó, mà xét cho cùng cũng đều dựa vào quyền lực? Con người bị thử thách ác liệt, nên họ cần những ai có thể giúp đỡ, an ủi họ một cách sâu xa”.

Người nào vậy?

“Con người nói chung. Có lẽ có những ngoại lệ, nhưng con người tầm thường cần một loại quyền lực nào đó, một người hướng dẫn sẽ dắt y từ một cuộc sống cảm quan đến một cuộc sống tâm linh. Tại sao ông lại phản đối quyền lực?”

Có nhiều loại quyền lực, phải không? Có quyền lực của nhà nước cho cái được gọi là lợi ích chung. Có quyền lực của nhà thờ, của giáo điều, của sự tin tưởng được gọi là tôn giáo để cứu rỗi con người thoát khỏi tội ác và giúp họ được văn minh. Có quyền lực của xã hội vốn là quyền lực của truyền thống, của hám lợi, ghen tỵ, tham lam; và quyền lực của kiến thức hay kinh nghiệm cá nhân vốn là kết quả của sự qui định nơi chúng ta, học vấn của chúng ta. Cũng có quyền lực của người chuyên viên, quyền lực của tài năng và quyền lực của năng lực thú tính tàn bạo, cho dù của một chính phủ hay của một cá nhân. Tại sao ta tìm kiếm quyền lực?

“Điều đó thì khá hiển nhiên, phải không? Như tôi đã nói, con người cần một cái gì đó để hướng dẫn mình; vì bị rối

loạn, con người tự nhiên tìm kiếm một quyền lực để dẫn dắt họ ra khỏi tình trạng rối loạn của mình”.

Thưa bạn, không phải bạn đang nói về con người dường như thể y là một thực thể khác biệt với chính bạn sao? Không phải bạn cũng đang tìm kiếm quyền lực sao?

“Vâng, tôi cũng đang tìm”.

Tại sao?

“Nhà vật lý học biết nhiều hơn tôi về cơ cấu của vật chất, và nếu tôi muốn học về những sự kiện trong lãnh vực đó, tôi tìm đến ông ta. Nếu tôi bị đau răng, tôi đến một nha sĩ. Nếu tôi rối loạn bên trong, mà điều này thường xảy ra, tôi tìm sự hướng dẫn của một bản ngã cao hơn, Đức thầy và v.v... Có gì sai lầm với việc đó đâu?”

Đến nha sĩ hoặc đi bên trái hay bên phải của con đường, hoặc đóng thuế là một việc, nhưng điều này có giống như việc chấp nhận quyền lực để được giải thoát khỏi đau khổ không? Hai việc này hoàn toàn khác biệt, phải không? Có phải nỗi đau tâm lý cần phải được hiểu và loại trừ bằng cách chạy theo quyền lực của người khác không?

“Nhà tâm lý học hay nhà phân tâm học thường có thể giúp đỡ cái tâm trí bị rối loạn giải tan vấn đề của nó. Quyền lực trong những trường hợp như thế thì rõ ràng là lợi ích”.

Nhưng tại sao bạn lại trông cậy vào quyền lực của cái mà bạn gọi là bản ngã cao hơn hay Đức thầy chứ?

“Bởi vì tôi rối loạn”.

Có bao giờ một tâm trí rối loạn lại có khả năng tìm ra được cái gì là đúng không?

“Tại sao không chứ?”

Mặc cho nó muốn làm gì thì làm, một tâm trí rối loạn chỉ có thể tìm gặp một tình trạng còn rối loạn hơn thế nữa; sự tìm kiếm bản ngã cao hơn và sự đáp ứng mà nó nhận được,

rồi cũng sẽ y theo trạng thái rối loạn của nó mà thôi. Khi có sự sáng tỏ mình mình, thì sẽ có sự chấm dứt quyền hành.

“Có những giây phút tâm trí tôi sáng suốt”.

Thực ra, bạn đang nói rằng bạn không hoàn toàn rối loạn, rằng có một phần của bạn thì sáng tỏ mình mình và cái phần được cho là sáng tỏ này là cái gì mà bạn gọi là bản ngã cao hơn, Đức thầy và v.v... Tôi không nói điều này với bất cứ một thái độ hạ bệ nào. Nhưng có thể nào có một phần của tâm trí thì rối loạn còn phần khác thì không không? Hay có phải đây chỉ là một suy nghĩ có tính cách ước ao?

“Tôi chỉ biết rằng có những giây phút tôi không bị rối loạn”.

Có thể nào sự sáng suốt biết được rằng chính nó là không rối loạn không? Có thể nào sự rối loạn lại nhận ra được sự sáng tỏ không? Nếu sự rối loạn nhận ra được sự sáng tỏ, thì cái được nhận ra vẫn là thành phần của sự rối loạn. Nếu sự sáng tỏ biết được chính nó như là một trạng thái không rối loạn, thì đó là kết quả của sự so sánh; nó đang so sánh chính nó với sự rối loạn và vì vậy nó vẫn là thành phần của sự rối loạn.

“Thưa ông, ông đang bảo tôi rằng tôi hoàn toàn rối loạn, phải không? Nhưng thật sự thì không phải thế”, anh ta vẫn khẳng khẳng một mực.

Bạn ý thức về sự rối loạn trước hay về sự sáng tỏ trước?

“Hỏi như vậy chẳng khác nào hỏi cái nào có trước, con gà hay quả trứng sao?”

Hoàn toàn không phải vậy. Khi bạn đang hạnh phúc, bạn không ý thức về nó; chỉ khi hạnh phúc không còn đó thì bạn mới tìm kiếm nó. Khi bạn ý thức rằng bạn đang hạnh phúc thì chính ngay lúc đó hạnh phúc đã chấm dứt rồi. Trong việc trông cậy vào Atman (ngã thể) - tâm thức cao siêu, Đức thầy, hay bất cứ cái gì khác mà bạn có thể đặt tên cho nó - để xoá tan sự rối loạn cho bạn, thì bạn đang hành động từ

sự rối loạn; hành động của bạn là hậu quả của cái tâm thức bị qui định, phải không?

“Có lẽ”.

Bị rối loạn, bạn luôn tìm kiếm hoặc thiết lập một quyền lực để quét sạch sự rối loạn đó, điều đó chỉ khiến cho vấn đề càng tệ hại hơn nữa mà thôi.

“Vâng”, anh đồng ý một cách miễn cưỡng.

Nếu bạn thấy được chân lý của điều này thì sự quan tâm duy nhất của bạn là với việc dẹp sạch rối loạn của bạn chứ không phải với việc thiết lập quyền lực, vốn không có nghĩa lý gì.

“Nhưng làm thế nào tôi có thể quét sạch rối loạn của tôi được chứ?”

Bằng cách thực sự thành thật trong sự rối loạn của mình. Tự nhận với chính mình rằng mình hoàn toàn rối loạn là bắt đầu thông hiểu.

“Nhưng tôi có một địa vị phải duy trì”, anh nói một cách bốc đồng.

Đúng là thế. Bạn nắm vai trò, vị trí lãnh đạo - và người lãnh đạo thì cũng rối loạn như là những kẻ được hướng dẫn. Điều đó cũng giống như thế khắp nơi trên thế giới. Vì rối loạn, người theo hay đệ tử mới chọn người lãnh đạo, bậc thầy, đấng đạo sư; vì thế rối loạn mới thịnh hành. Nếu bạn thật sự muốn giải thoát khỏi rối loạn, thì đó là sự quan tâm trước hết của bạn, và việc duy trì địa vị không còn mấy may quan trọng nữa. Nhưng bạn đã chơi trò cút bắt với chính mình trong một thời gian nào đó, phải không, thưa bạn?

“Tôi cho rằng tôi đã làm thế”.

Mọi người đều muốn trở thành một nhân vật nào đó, và vì thế chúng ta mang lại nhiều rối loạn và đau khổ hơn cho chính chúng ta và cho người khác. Vậy mà chúng ta lại nói

về việc cứu độ thế gian nữa chứ! Trước hết ta phải làm sáng tỏ tâm trí của riêng mình, chứ không phải quan tâm đến sự rối loạn của người khác.

Có sự ngưng nghỉ một lúc lâu. Rồi người vợ, vốn đã yên lặng lắng nghe, lên tiếng với một giọng nói hơi bị thương tổn.

“Nhưng chúng tôi muốn giúp đỡ người khác và chúng tôi đã cống hiến đời mình cho việc đó. Ông không thể tước bỏ ước muốn này, cũng như những công tác từ thiện mà chúng tôi đã làm. Ông quả là quá phá hoại, quá tiêu cực. Ông lấy đi, nhưng ông đã cho lại những gì chứ? Có lẽ ông đã tìm được chân lý, nhưng chúng tôi thì chưa; chúng tôi là những người tìm kiếm và chúng tôi có quyền đối với những xác tín của chúng tôi chứ!”

Chồng cô đang nhìn cô với vẻ hơi bồn chồn lo lắng, không biết cái gì sẽ xảy ra, nhưng cô tiếp tục ngay.

“Sau khi hoạt động suốt nhiều năm này, chúng tôi mới tạo dựng được cho chính mình một vị trí trong tổ chức của chúng tôi; lần đầu tiên chúng tôi mới có cơ hội làm người lãnh đạo, và đảm nhiệm chức vụ đó là bổn phận của chúng tôi”.

Cô nghĩ vậy sao?

“Tôi hoàn toàn chắc chắn nghĩ vậy”.

Vậy thì đâu có vấn đề gì! Tôi không đang cố gắng thuyết phục các bạn điều gì cả, hoặc làm cho các bạn thay đổi để theo một quan điểm đặc biệt nào. Tư duy từ một kết luận hay một xác tín không phải là tư duy gì cả; và sống như vậy là một hình thức của chết, phải không?

“Không có xác tín, cuộc sống đối với chúng tôi có lẽ sẽ trở nên trống rỗng. Các xác tín của chúng tôi đã khiến chúng tôi là những gì chúng tôi là! Chúng tôi tin tưởng vào những điều nào đó, và chúng đã trở nên là thành phần của chính bản chất chúng tôi”.

Liệu chúng có giá trị gì hay không? Một niềm tin có bất cứ giá trị nào hay không?”

“Chúng tôi đã cân nhắc rất nhiều đối với các niềm tin của chúng tôi và thấy rằng chúng có chân lý phía sau chúng”.

Làm thế nào cô tìm ra chân lý của một niềm tin?

“Chúng tôi biết là có một chân lý cơ bản tiềm ẩn trong một niềm tin hay không”. cô trả lời dữ dội.

Nhưng làm sao cô biết được?

“Bằng trí thông minh của chúng tôi, kinh nghiệm của chúng tôi và dĩ nhiên là bằng việc trải nghiệm trong đời sống hàng ngày của chúng tôi”.

Các tin tưởng của cô đều dựa trên học vấn của cô, trên văn hóa của cô; chúng là hậu quả của hậu trường tâm thức của cô, của ảnh hưởng xã hội, cha mẹ, tôn giáo hay truyền thống, phải không?

“Có gì sai lầm với điều đó chứ?”

Khi tâm trí đã bị qui định rồi bởi một hệ thống niềm tin, thì làm thế nào nó có thể khám phá được chân lý về hệ thống niềm tin đó bao giờ chứ? Chắc chắn là trước hết tâm trí phải tự giải thoát nó ra khỏi những niềm tin của nó và chỉ khi đó chân lý liên quan đến chúng mới có thể được nhận biết. Thật là phi lý việc một người Công giáo phỉ báng những niềm tin và giáo điều của Ấn giáo, và cũng phi lý như thế việc một người Ấn giáo chế giễu giáo điều Công giáo vốn cả quyết rằng chỉ qua một đức tin nào đó bạn mới có thể được cứu rỗi, vì cả hai người ấy đều cùng hành xử như nhau. Để hiểu chân lý liên quan đến niềm tin, xác tín, giáo điều, thì trước hết phải tự do giải thoát khỏi tất cả những qui định như là một người Công giáo, một người Tư bản, một người Cộng sản, một người Ấn giáo, một người Hồi giáo hoặc là gì đó tùy ý bạn. Bằng không, chúng ta chỉ lặp lại những gì chúng ta đã được bảo cho biết mà thôi.

“Nhưng niềm tin dựa trên kinh nghiệm là một vấn đề khác chứ”, cô cả quyết.

Phải thế không? Niềm tin phóng xuất ra kinh nghiệm và kinh nghiệm như thế tăng cường sức mạnh lại cho niềm tin. Những quan kiến của chúng ta là hậu quả qui định của chúng ta, dù là người có đạo hay người không có đạo cũng vậy. Điều này là như vậy đó, phải không?

“Thưa ông, những gì ông nói thì quá phá tán”, cô phản đối. “Chúng tôi yếu đuối, chúng tôi không thể đứng vững bằng đôi chân của chính mình và chúng tôi cần sự hỗ trợ bởi các niềm tin của chúng tôi”.

Bằng cách cứ nhất mực rằng cô không thể đứng vững trên đôi bàn chân mình, cô rõ ràng là đang tự làm cho mình yếu đuối, và khi đó cô tự để cho mình bị bóc lột bởi kẻ bóc lột do chính cô đã tạo ra.

“Nhưng chúng tôi cần sự giúp đỡ”.

Khi cô không tìm kiếm nó, thì sự giúp đỡ sẽ đến. Nó có thể đến từ một chiếc lá, từ một nụ cười, từ một cử chỉ của một đứa bé hoặc từ bất kỳ một quyển sách nào. Nhưng nếu cô khiến cho quyển sách, chiếc lá, hình ảnh trở nên tối quan trọng, thì cô đã bị lệch hướng, vì cô đang bị vướng kẹt trong cái ngục tù tự tạo của chính mình.

Lúc này cô ta trở nên trầm lặng hơn, nhưng vẫn còn lo âu về một cái gì đó. Chẳng cô cũng đang định nói, nhưng tự kềm chế mình. Tất cả chúng tôi chờ đợi trong yên lặng và một chốc sau cô nói.

“Từ mọi điều ông đã nói, dường như ông xem quyền lực như là một tội ác. Tại sao vậy? Có gì sai trái trong việc sử dụng quyền lực đâu?”

Cô muốn nói gì với từ ‘quyền lực’? Sự khống chế của nhà nước, của một nhóm người, của một đạo sư, của một nhà lãnh đạo, của một ý thức hệ; áp lực của sự tuyên truyền mà qua nó

kẻ khôn ngoan và giảo quyệt sử dụng ảnh hưởng của họ lên cái được gọi là quần chúng - đây có phải là những gì cô gọi là quyền lực không?

“Một chút gì đó, đúng. Nhưng có quyền lực để làm việc thiện cũng như có quyền lực để làm việc ác”.

Quyền lực trong cái nghĩa uy lực, thống ngự, ảnh hưởng mạnh mẽ trên một người khác, đều là tội ác ở mọi thời đại; không có quyền lực thiện bao giờ.

“Nhưng có những người tìm kiếm quyền lực vì lợi ích của quốc gia họ hoặc trên danh nghĩa của Thượng đế, hoà bình hay tình huynh đệ, phải không?”

Có chứ, thật không may! Xin được phép hỏi: Cô có đang tìm kiếm quyền lực không?

“Chúng tôi có”, cô trả lời một cách thách thức. “Nhưng chỉ để làm lợi ích cho người khác”.

Đó là điều mà mọi người ai ai cũng nói, từ nhà độc tài tàn bạo nhất cho đến cái được gọi là nhà chính trị dân chủ, từ bậc đạo sư cho đến bậc làm cha mẹ đang nổi cáu.

“Nhưng chúng tôi thì khác. Vì tự mình đã chịu quá nhiều đau khổ, chúng tôi muốn giúp người khác tránh khỏi cạm bẫy mà chúng tôi đã trải qua. Quần chúng là những đứa trẻ và họ phải được giúp đỡ cho hạnh phúc của riêng họ. Chúng tôi thật sự muốn làm điều thiện”.

Cô có biết cái gì là điều thiện không?

“Tôi nghĩ rằng hầu hết chúng tôi đều biết điều thiện là những gì: không gây hại, tử tế, rộng lượng, kiêng sát sanh và không quan tâm về chính mình”.

Nói một cách khác, cô muốn bảo quần chúng hãy rộng lượng ở tâm hồn và ở bàn tay, nhưng điều này có đòi hỏi phải có một tổ chức rộng lớn, có đất đai, cùng với khả năng rằng một trong các bạn có thể trở thành người đứng đầu của nó không?

“Việc trở nên người đứng đầu của nó chỉ là để giữ cho tổ chức tiến triển đúng đường, chứ không phải vì quyền lực cá nhân”.

Nắm quyền lực trong một tổ chức có khác lắm với quyền lực cá nhân không? Cả hai bạn đều muốn vui hưởng thành thế của nó, các cơ hội đi du lịch mà nó bao biện, cảm giác thấy mình quan trọng và v.v... Tại sao không đơn giản về điều đó? Tại sao lại khoác vào tất cả những điều này một lớp áo khả kính, trọng vọng? Tại sao lại dùng vô số ngôn từ cao thượng để che đậy ham muốn thành công và nổi tiếng, điều mà hầu hết con người ai ai cũng muốn?

“Chúng tôi chỉ muốn giúp mọi người”, cô cứ khẳng khẳng một mực.

Không phải lạ lùng sao việc ta cứ từ chối nhìn thẳng những sự việc như chúng là?

“Thưa ông”, người chồng xen vào, “tôi nghĩ rằng ông không hiểu được tình huống của chúng tôi. Chúng tôi là những người thường và chúng tôi không giả vờ là bất cứ một cái gì khác. Chúng tôi có những lỗi lầm của mình và chúng tôi thành thật thừa nhận tham vọng của mình. Nhưng những người mà chúng tôi kính trọng và là những người khôn ngoan trong nhiều cách đã yêu cầu chúng tôi đảm nhận vị trí này, và nếu chúng tôi không nhận nó thì nó có thể rơi vào những tay tệ hại hơn - rơi vào bàn tay của những người hoàn toàn chỉ lo cho chính họ. Vì thế, chúng tôi cảm thấy rằng chúng tôi phải đảm nhận trách nhiệm của mình, mặc dầu chúng tôi không thật sự xứng đáng với nó. Tôi thành thật mong ông hiểu cho”.

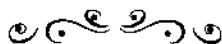
Không phải đúng hơn là bạn phải hiểu những gì bạn đang làm sao? Bạn quan tâm đến sự cải cách, phải không?

“Ai lại không? Các nhà lãnh đạo và các bậc thầy vĩ đại, ở quá khứ và ở hiện tại, đều luôn luôn quan tâm đến sự cải cách. Những nhà ẩn sĩ cô lập, những nhà ẩn tu thì có lợi rất ít cho xã hội”.

Cải cách, mặc dù cần thiết, thì không có nhiều ý nghĩa trừ phi toàn thể con người được quan tâm đến. Cắt hạ xuống vài cành cây chết không làm cho cội cây lành mạnh nếu những gốc rễ của nó bị hư mục. Chỉ cải cách thôi thì luôn cần những cải cách thêm nữa. Điều cần thiết là một cuộc cách mạng hoàn toàn trong tư duy của chúng ta.

“Nhưng hầu hết chúng tôi đều không có khả năng cho một cuộc cách mạng như thế, và một cuộc thay đổi tận căn để tất phải được phát sinh dần dần qua những tiến trình tiến hoá. Giúp vào sự thay đổi dần dần này là nguyện vọng của chúng tôi và chúng tôi đã dâng hiến đời mình cho việc phụng sự con người. Ông không khoan dung hơn đối với sự yếu kém của con người sao?”

Khoan dung không phải là tình thương, nó là một vật được kết tạo bởi tâm trí xảo quyệt. Khoan dung là phản ứng từ sự không khoan dung, nhưng cả hai người khoan dung lẫn người khôn khoan dung đều sẽ không bao giờ thương yêu từ ái cả. Không có tình yêu, tất cả cái được gọi là hành động thiện chỉ có thể đưa đến thảm họa và đau khổ nhiều hơn mà thôi. Một tâm trí tham lam tìm kiếm quyền lực không biết được tình yêu và nó sẽ không bao giờ thương yêu từ ái cả. Tình yêu không phải là cải cách, mà là hành động toàn nguyên.



Sự chú tâm không có động cơ

Trên con đường hẹp râm mát giữa hai khu vườn, một chú bé trai đang thổi sáo; nó là một vật bằng gỗ rẻ tiền và chú đang thổi một điệu xi nê phổ biến, nhưng tính trong sáng của những nốt sáo tràn ngập khoảng không gian của con đường đó. Trên bức tường trắng của các căn nhà đã được rửa sạch bởi những cơn mưa gần đây, những chiếc bóng đang nhảy múa theo điệu nhạc của ống sáo. Buổi ban mai nắng ấm, có những cụm mây trắng rải rác trên bầu trời xanh và một ngọn gió mát mẻ từ phương bắc đang thổi về. Bên kia các căn nhà và các khu vườn là khu làng với những hàng cây to lớn vươn cao khỏi những túp lều tranh. Dưới các hàng cây này, những người đàn bà đang bán cá, một ít rau cải và vài thứ đồ khô. Những em bé nhỏ đang nô đùa trên con đường hẹp và những em bé còn nhỏ hơn đang sử dụng con mương như là cầu vệ sinh, không thêm quan tâm đến người lớn và những chiếc ô tô chạy qua. Có khá nhiều dê; các con của chúng, đen và trắng, thì còn sạch sẽ và linh hoạt hơn các em bé. Chúng rất mềm mại khi ta sờ vào và chúng ưa thích được cưng chiều. Luôn qua dưới hàng dây thép gai của hàng rào vây quanh, chúng thường chạy băng qua con đường vào trong một khu đất trống nhỏ, gặm cỏ, nô đùa âm ỉ xung quanh, húc đầu vào nhau, nhảy cẫng lên một cách phóng túng và rồi chạy đua

về với mẹ chúng. Đoàn ô tô chạy chậm lại để tránh chúng và không có một con dê nào bị cán cả. Dường như chúng có một sự bảo vệ thiêng liêng - rồi chỉ để bị giết và ăn thịt.

Nhưng người thối sáo vẫn còn đó, giữa những tầng lá xanh. Tiếng sáo trong trẻo rõ ràng khiến ta phải đi ra ngoài. Chú bé thì dơ dáy, quần áo rách rưới và không được giặt giũ, gương mặt chú ma mẫn và ai oán một cách hung hăng. Không ai dạy chú thối sáo và không ai muốn bao giờ, chú tự làm quen với nó một mình và khi giọng điệu xi nê lan ra, sự trong sáng của những nốt sáo thật là khác thường. Thật là lạ lùng khi tâm trí phiêu phưởng trên sự trong sáng đó. Di chuyển vài bước xa hơn, nó vẫn tiếp tục xuyên qua những hàng cây, trên những ngôi nhà và hướng về biển cả. Chuyển động của nó không phải ở trong thời gian và không gian, mà là ở trong sự trong sáng thuần khiết. Từ 'trong sáng' không phải là sự trong sáng, ngôn từ thì bị ràng buộc vào ký ức và vào sự liên tưởng về nhiều thứ. Sự trong sáng này không phải do tâm trí phát minh bày vẽ ra, nó không phải là một vật được kết ghép lại, cuối cùng chỉ để bị tháo ra bởi sự hồi tưởng và so sánh. Người thối sáo vẫn ở đó, nhưng tâm trí thì xa khơi không bờ bến - không phải bằng khoảng cách cũng không bằng ngôn ngữ của ký ức. Nó xa xăm bên trong tự thể của chính nó, trong sáng, vô nhiễm, đơn độc, siêu quá phạm vi của thời gian và nhận thức.

Căn phòng nhỏ nhìn ra một vạt cỏ và khu vườn bé tí đầy hoa. Phòng chỉ rộng vừa đủ cho năm người chúng tôi và cho một bé trai mà một người đã dắt theo. Bé thường ngồi yên lặng một chốc, rồi đứng dậy đi ra khỏi cửa. Bé muốn chơi đùa vì cuộc trò chuyện của người lớn quá khó đối với em, nhưng bé có vẻ nghiêm trang. Mỗi lần bước vào, bé thường ngồi xuống bên cạnh một trong những người đàn ông mà hóa ra là bố của bé, các bàn tay của họ thường chạm vào nhau; lát sau em thiếp ngủ mà vẫn còn nắm chặt vào một ngón tay.

Tất cả họ đều là những người đàn ông năng động, hiển nhiên là có tài và có năng lực. Ngoại trừ trường hợp của người hoạt động xã hội, các nghề nghiệp được tôn trọng như luật sư, viên chức chính phủ, kỹ sư chỉ là một phương tiện nuôi sống. Mỗi quan tâm thực sự của họ nằm ở một nơi khác, và tất cả họ dường như phản ánh văn hóa của nhiều thế hệ.

“Tôi chỉ quan tâm đến chính mình”, nhà luật sư nói, “nhưng không phải theo cái nghĩa hạn hẹp cá nhân về sự tiến triển cho bản thân mình. Vấn đề là: chỉ có tôi tự mình mới có thể vượt qua được chướng ngại của nhiều thế kỷ và giải thoát tâm trí mình. Tôi sẵn sàng lắng nghe, biện chứng, thảo luận, nhưng tôi ghê tởm tất cả mọi ảnh hưởng. Xét cho cùng, ảnh hưởng là tuyên truyền, và tuyên truyền là một hình thức ngu ngốc nhất của sự cưỡng ép. Tôi đã đọc rất nhiều, nhưng tôi luôn quan sát chính mình để bảo đảm rằng tôi không rơi vào ảnh hưởng tư tưởng của tác giả. Tôi đã tham dự nhiều cuộc nói chuyện và thảo luận của ông, thưa ông, và tôi đồng ý với ông rằng bất cứ hình thức cưỡng ép nào đều ngăn trở sự thông hiểu. Bất cứ ai bị thuyết phục một cách ý thức hay vô thức để suy tư theo một đường lối đặc biệt, dù cho nó có lợi ích rõ ràng thế nào đi nữa, thì đều bắt buộc phải kết thúc trong một hình thức nào đó của sự thất chí vỡ mộng, bởi vì sự hoàn thành của anh ta bị tùy thuộc vào cách thức của người khác và vì thế anh ta có thể không bao giờ thật sự hoàn tất chính mình cả”.

Chúng ta không đang bị ảnh hưởng bởi cái này hay cái nọ, trong hầu hết mọi lúc sao? Ta có thể không ý thức được sự ảnh hưởng, nhưng không phải nó luôn luôn hiện diện trong nhiều hình thức tinh vi sao? Không phải tư tưởng tự nó đã là một sản phẩm của ảnh hưởng rồi sao?

“Bốn người chúng tôi thường bàn luận kỹ vấn đề này”, viên chức trả lời, “và chúng tôi vẫn chưa sáng tỏ, nếu không thì chúng tôi có lẽ đã không có mặt ở đây. Cá nhân

tôi đã từng thăm viếng nhiều đạo sư ở những tu viện trong núi của họ ở khắp nơi trong nước; nhưng trước khi gặp vị thầy, trước tiên tôi thường cố gặp các đệ tử để xem do nhờ chịu ảnh hưởng mà họ có một cuộc sống tốt đẹp hơn đến cỡ nào. Một vài người trong số các đệ tử đó bị xúc phạm bởi lối tiếp cận này, vì họ không thể hiểu tại sao tôi lại không muốn gặp vị đạo sư trước. Họ hầu như hoàn toàn bị giày xéo bởi quyền lực; và các tu viện ẩn tu, đặc biệt là những tu viện lớn hơn, thì đôi khi được điều hành rất có hiệu quả giống như bất kỳ một văn phòng hay một xí nghiệp nào đó. Người ta giao tất cả của cải và sở hữu cho người có thẩm quyền chính và sau đó ở lại trong tu viện trọn cuộc đời còn lại của họ dưới sự hướng dẫn. Ta có thể sẽ ngạc nhiên trước loại người mà ta gặp ở đó, toàn cả một bộ phận tiêu biểu của xã hội: những nhà cầm quyền chính phủ về hưu, những thương gia của cải chất đống, một hay hai giáo sư đại học... Tất cả họ đều bị thống trị bởi cái được gọi là ảnh hưởng tâm linh của bậc đạo sư. Điều đó thật là cảm động, nhưng nó là thế đấy!”

Có phải ảnh hưởng hay cưỡng ép chỉ bị giới hạn trong những tu viện trong núi thôi không? Anh hùng, lý tưởng, không tưởng chính trị, tương lai như là một biểu tượng của sự thành đạt hay trở nên là một cái gì đó - không phải những điều này đã tác dụng ảnh hưởng tinh vi của chúng lên mỗi người chúng ta sao? Và không phải tâm trí cũng phải giải thoát khỏi cái loại cưỡng ép này sao?

“Chúng tôi không đi đến chỗ quá xa đó”, người hoạt động xã hội nói. “Chúng tôi phải khôn ngoan giữ lại bên trong những giới hạn nào đó, bằng không thì có thể có sự hỗn loạn cực kỳ”.

Loại bỏ sự cưỡng ép trong một hình thức, để chỉ chấp nhận nó trong một hình thức tinh tế hơn, dường như là một cố gắng vô ích, phải không?

“Chúng tôi muốn đi từng bước trong việc thấu hiểu hoàn toàn và có hệ thống từ một hình thức cưỡng ép này sang một hình thức cưỡng ép khác”, viên kỹ sư nói.

Một việc làm như thế có bao giờ thực hiện được không? Không phải sự cưỡng ép và ảnh hưởng phải được giải quyết như là một toàn thể, chứ không phải lần hồi từng chút từng chút sao? Trong việc cố gắng loại bỏ hết áp lực này đến áp lực khác, không phải trong chính cái tiến trình này đã có sự duy trì cái mà bạn đang cố gắng loại bỏ rồi sao, có lẽ ở một cấp độ khác mà thôi? Có thể nào tính ghen tỵ được loại trừ từng chút một không? Không phải chính sự cố gắng đã duy trì tính ghen tỵ rồi sao?

“Xây dựng bất cứ cái gì, cần phải có thời gian. Ta không thể dựng lên một cây cầu ngay tức thời được. Thời gian cần thiết cho mọi việc - cho hạt giống kết thành quả và cho con người trưởng thành”.

Trong những sự việc nào đó, thời gian hiển nhiên là cần thiết. Thực hiện một chuỗi động tác hoặc di chuyển từ nơi này sang nơi khác trong không gian đòi hỏi phải có thời gian. Nhưng ngoài thời gian niên đại, thì thời gian là trò chơi của tâm trí, phải không? Thời gian được dùng như một phương tiện để thành tựu, để trở thành cái gì đó một cách tích hay tiêu cực. Thời gian hiện hữu trong sự so sánh. Ý tưởng ‘tôi là *thế này* và tôi sẽ trở thành *thế kia*’ là cơ chế của thời gian. Tương lai là quá khứ được cải biến và hiện tại trở nên chỉ là một vận hành hay một lối đi từ quá khứ đến tương lai, và vì thế ít quan trọng. Thời gian như là một phương tiện của sự thành đạt có ảnh hưởng khủng khiếp, nó sử dụng áp lực của hàng bao thế kỷ truyền thống. Có phải cái tiến trình thu hút và cưỡng ép này, cả tiêu cực lẫn tích cực, phải được thấu hiểu từng chút từng chút một không? Hay nó phải được nhìn ngó như là một toàn thể?

“Tôi xin phép ngắt lời, tôi mong tiếp tục với những gì tôi đã nói lúc đầu”, nhà luật sư kháng nghị. “Bị ảnh hưởng là không có suy tư chút nào, và đó là lý do tại sao tôi chỉ quan tâm đến chính tôi - nhưng không phải theo một cách vị kỷ. Cá nhân tôi, tôi đã học vài điều ông nói về quyền lực, và tôi vẫn đang thực hiện theo cùng đường lối này. Chính vì lý do này mà tôi không còn mon men thân cận với các đạo sư nữa. Quyền lực - không phải theo cái nghĩa dân sự hay pháp luật - phải được tránh bởi một người thông minh”.

Có phải bạn chỉ quan tâm đến sự tự do giải thoát khỏi quyền lực bên ngoài, khỏi ảnh hưởng của báo chí, sách vở, đạo sư... thôi không? Không phải bạn cũng phải giải thoát khỏi mọi hình thức cưỡng ép thúc dục bên trong, khỏi những áp lực của chính tâm trí, không chỉ thuần cái tâm trí bề mặt thôi mà còn tận đến vô thức sâu nữa sao? Và điều này có thể khả hữu được không?

“Đó là một trong những điều tôi muốn bàn luận với ông. Nếu ta có chút tỉnh giác nào đó, thì quan sát và giải thoát khỏi dấu vết được hình thành trên tâm trí hữu thức bởi những ảnh hưởng và áp lực nhất thời từ bên ngoài, là tương đối dễ; nhưng sự qui định và ảnh hưởng của vô thức thì lại là một vấn đề rất khó thấu hiểu được”.

Vô thức là kết quả của vô số những ảnh hưởng và cưỡng bách, vừa do tự áp đặt vừa do bị áp đặt bởi xã hội, phải không?

“Nó bị ảnh hưởng một cách rõ ràng nhất bởi nền văn hóa hoặc cái xã hội mà trong đó ta được nuôi lớn, nhưng liệu sự qui định này là hoàn toàn hay chỉ từng phần thì tôi không chắc chút nào”.

Bạn có muốn khám phá ra không?

“Dĩ nhiên là muốn, đó là lý do tại sao tôi có mặt ở đây”.

Làm thế nào để ta có thể tìm ra được đây? ‘Làm thế nào’ là tiến trình tra vấn, chứ không phải là sự tìm kiếm một

phương pháp. Nếu ta định tìm kiếm một phương pháp thì sự tra vấn đã dừng lại rồi. Điều khá hiển nhiên là tâm trí bị ảnh hưởng, giáo dục, uốn nắn, không chỉ bởi nền văn hóa hiện tại, mà còn bởi hàng bao thế kỷ văn hoá. Cái mà chúng ta đang cố gắng khám phá là liệu chỉ một phần của tâm trí, hay toàn bộ thức tâm, bị ảnh hưởng, bị qui định như thế.

“Vâng, đó là vấn đề”.

Chúng ta muốn nói gì với từ ‘tâm thức’? Động cơ và hành động; tham muốn, thành đạt và thất bại; sợ hãi và ghen tỵ; truyền thống, sự thừa kế chủng tộc và những kinh nghiệm của cá nhân dựa trên quá khứ tập thể; thời gian như là quá khứ và tương lai – tất cả những điều này là bản chất của thức tâm, là chính cái trung tâm của nó, phải không?

“Vâng, tôi hoàn toàn nhận thức được sự phức tạp lớn lao của nó”.

Ta có cảm nhận được cho chính mình bản tính của thức tâm không, hay là bị ảnh hưởng bởi sự mô tả về nó của người khác?

“Hoàn toàn thành thật mà nói là có cả hai, tôi cảm nhận được bản tính thức tâm của riêng tôi, nhưng có sự mô tả về nó cũng giúp ích”.

Giải thoát khỏi ảnh hưởng thì thật là gay go làm sao! Dẹp bỏ sự mô tả đi, có thể nào ta cảm nhận được bản tính của thức tâm mà không chỉ nói lý về nó hoặc chìm đắm trong những giải thích không? Làm được điều này thì thật là quan trọng, phải không?

“Tôi cho rằng như thế”, viên chức xen vào một cách do dự. Vị luật sư thì đắm chìm trong những ý tưởng của riêng mình.

Tự mình cảm nhận được bản tính của thức tâm là một kinh nghiệm hoàn toàn khác hẳn với việc nhận ra bản tính của nó qua sự mô tả.

“Dĩ nhiên là thế”, một lần nữa, trở lại với cuộc luận bàn, vị luật sư trả lời. “Một đàng là ảnh hưởng của ngôn từ và đàng khác là kinh nghiệm trực tiếp những gì đang xảy ra”.

Trạng thái kinh nghiệm trực tiếp là sự chú tâm không có động cơ. Khi có tham muốn thành tựu một kết quả thì có sự kinh nghiệm với một động cơ vốn chỉ đưa đến sự qui định thêm hơn mà thôi. Tìm học, và học hỏi với một động cơ, là hai tiến trình trái ngược nhau, phải không? Ta có đang tìm học không khi có một động cơ để học? Sự tích lũy kiến thức hay sự thu đạt một kỹ thuật thì không phải là sự vận hành của việc tìm học. Tìm học không phải là một vận hành lia xa hay hướng về một cái gì; sự tìm học chấm dứt khi có sự tích lũy kiến thức để đạt được, để thành tựu, để đạt đến. Cảm nhận bản tính của thức tâm, tìm học về nó, thì không hề có động cơ; không hề có kinh nghiệm, hay được dạy bảo, để được là hay không được là một cái gì. Có một động cơ, một nguyên cơ, thì sẽ luôn luôn phát sinh ra áp lực, cưỡng ép.

“Có phải ông đang ngụ ý, thưa ông, rằng tự do giải thoát thật sự thì không có một nguyên do nào cả không?”

Dĩ nhiên. Tự do giải thoát không phải là một phản ứng lại sự trói buộc; nếu nó là thế, thì sự tự do giải thoát đó sẽ trở thành một trói buộc khác nữa mà thôi. Đó là lý do tại sao khám phá xem ta có một động cơ để được tự do giải thoát không thì rất là quan trọng. Nếu ta có động cơ thì kết quả không phải là tự do giải thoát, mà chỉ là cái đối nghịch lại của cái đang là.

“Như vậy cảm nhận bản tính của thức tâm, vốn là một kinh nghiệm trực tiếp về nó mà không có bất kỳ động cơ nào, đã là sự giải thoát tâm trí ra khỏi ảnh hưởng rồi. Có phải thế không?”

Không phải thế sao? Không phải bạn đã thấy rằng động cơ luôn mời gọi ảnh hưởng, cưỡng ép, và tuân hành sao? Để cho tâm trí được giải thoát khỏi áp lực, vui hay buồn, thì tất

cả mọi động cơ, dù tinh tế hay cao thượng thế mấy đi nữa, ắt hẳn phải tiêu tan tàn héo đi - nhưng không phải bằng bất kỳ một hình thức nào của sự cưỡng ép, của kỷ luật hay đàn áp, mà điều đó chỉ sẽ phát sinh ra một loại công trời khác nữa mà thôi.

“Tôi hiểu rồi”, vị luật sư nói tiếp. “Tâm thức là một tổng thể phức hợp của những động cơ hỗ tương với nhau. Để thấu hiểu được bộ máy phức tạp này, ta phải cảm nhận nó, học hỏi về nó mà không có bất kỳ động cơ nào thêm nữa; vì tất cả mọi động cơ đều không tránh được sẽ phát sinh ra một loại ảnh hưởng, áp lực nào đó. Nơi nào có một động cơ thuộc bất cứ loại này, thì nơi đó không có tự do giải thoát. Tôi bắt đầu thấu hiểu điều này rất rõ ràng”.

“Nhưng có thể nào hành động mà không hề có động cơ gì cả không?” người hoạt động xã hội hỏi. “Đối với tôi thì dường như động cơ không thể tách rời khỏi hành động được”.

Bạn muốn nói gì với từ ‘hành động’?

“Làng mạc cần được dọn vệ sinh sạch sẽ, trẻ em phải được đi học, luật pháp phải được tôn trọng, cải cách phải được thực hiện và v.v... Tất cả những điều này là hành động và phía sau nó nhất định phải có một loại động cơ nào đó rõ ràng. Nếu hành động có động cơ là sai lầm, thì hành động đúng đắn là gì mới được chứ?”

Người Tư bản cho rằng đường lối của anh ta là một lối sống đúng đắn, người Cộng sản và cái được gọi là người có đạo cũng nghĩ thế. Nhà nước có những kế hoạch năm năm hoặc mười năm và bắt phải tuân hành theo một pháp chế nào đó để thực hiện chúng. Nhà cải cách xã hội nghĩ ra một lối sống mà anh ta khẳng định là một hành động đúng đắn. Mọi bậc làm cha mẹ, mọi nhà giáo đều bắt phải tuân theo truyền thống và sự chăm nom. Có vô số những tổ chức chính trị và tôn giáo, mỗi tổ chức với người lãnh đạo của nó, và mỗi tổ chức với quyền lực của nó, thô

hoặc tế, bắt phải thi hành theo những gì mà nó gọi là hành động đúng đắn.

“Không có tất cả những điều này, có lẽ sẽ có tình trạng hỗn loạn, vô tổ chức”.

Chúng ta không đang lên án hay biện hộ bất kỳ lối sống nào, bất kỳ nhà lãnh đạo hay nhà giáo nào; chúng ta đang cố gắng tìm hiểu, xuyên qua tình trạng hỗn độn này, xem hành động đúng đắn là gì. Tất cả các cá nhân và tổ chức này, với những đề xuất và phản đề xuất của họ, đang cố gắng ảnh hưởng đến tư tưởng theo chiều hướng này hay chiều hướng khác, và những gì được gọi là hành động đúng đắn bởi vài cá nhân hay tổ chức này thì bị coi là hành động sai lầm bởi những cá nhân hay tổ chức khác. Sự việc là như thế, phải không?

“Vâng, đúng như thế trong một chừng mực nào đó”, người hoạt động xã hội đồng ý. “Mặc dù nó rõ ràng là không hoàn toàn, là manh mún, nhưng không ai nghi hành động chính trị, chẳng hạn, là đúng hoặc sai trong tự thân nó; nó chỉ là một điều cần thiết. Vậy thì hành động đúng đắn là gì?”

Cố gắng liên kết tất cả những ý niệm xung đột này lại với nhau không dẫn đến hành động đúng đắn, phải không?

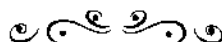
“Dĩ nhiên là không”.

Thấy được sự hỗn loạn mà thế giới đang kẹt trong đó, cá nhân phản ứng lại nó bằng nhiều cách khác nhau; y chủ trương rằng y phải thấu hiểu chính mình trước tiên, rằng y phải làm cho tinh khiết bản thể của riêng mình và v.v...; hoặc giả y sẽ trở thành một nhà cải cách, một nhà lý luận cổ chấp, một nhà chính trị tìm cách ảnh hưởng đến tâm trí của người khác để rập khuôn theo một khuôn mẫu đặc biệt nào đó. Nhưng cá nhân nào phản ứng lại sự rối loạn và xáo trộn xã hội như thế thì vẫn còn là thành phần của nó; hành động của anh ta, vì thật ra là một phản ứng, nên chỉ có thể gây ra rối loạn dưới một hình thức khác nữa mà thôi. Không

điều nào trong những điều này là hành động đúng đắn cả. Hành động đúng đắn chắc chắn là hành động toàn nguyên, không manh mún hay mâu thuẫn; và chỉ có hành động toàn nguyên mới có thể đáp ứng một cách thích đáng tất cả những yêu cầu chính trị và xã hội được.

“Hành động toàn nguyên này là gì?”

Không phải bạn phải khám phá điều đó cho chính mình sao? Nếu người ta bảo bạn nó là gì, và bạn đồng ý hoặc không đồng ý, thì điều đó sẽ chỉ đưa đến một hành động manh mún khác nữa mà thôi, phải không? Hoạt động cải cách bên trong xã hội cũng như hoạt động trên phần của cá nhân để đối kháng lại xã hội hay tách rời khỏi xã hội là hành động không toàn nguyên. Hành động toàn nguyên nằm bên ngoài hai hoạt động trên; và hành động toàn nguyên chính là tình yêu vậy.



Cuộc du hành trên vùng biển chưa được thám hiểm

Mặt trời vừa lặn sau những hàng cây và những cụm mây, ánh sáng vàng chói chiếu xuyên qua một cửa sổ của căn phòng lớn chứa đầy người đang lắng nghe âm nhạc từ một cây đàn tám dây cùng với một cái trống cơm. Hầu như mọi người trong đám thính giả đó đều đang theo dõi âm nhạc với một sự thu hút hoàn toàn, đặc biệt là một cô gái trong chiếc áo dài màu sáng đang ngồi như một pho tượng, tay cô giữ đúng nhịp vì nó vỗ nhẹ theo nhịp điệu lên đùi mình. Đó là cử động duy nhất mà cô làm; với cái đầu thẳng đứng và đôi mắt dán vào người đàn ông đang chơi đàn, cô quên hết mọi thứ khác xung quanh. Nhiều người trong đám thính giả đang giữ nhịp bằng bàn tay hoặc bằng đầu của họ. Tất cả đều ở trong trạng thái ngây ngất say mê, và thế giới của những cuộc chiến tranh, của những nhà chính trị, của những lo âu phiền muộn đều đã không còn tồn tại.

Bên ngoài ánh sáng đang tàn dần, và các bông hoa ánh lên màu sắc sắc sỡ chỉ trong vài phút trước khi biến mất trong màn đêm buông xuống. Chim chóc lúc này cũng im lặng và một trong những con cú đang bắt đầu cất tiếng kêu. Ai đó đang la hét từ ngôi nhà bên kia đường; xuyên qua những hàng cây, có thể trông thấy một hay hai vì sao, và

vừa đủ thấy một con thần lẩn trên bức tường trắng quanh vườn khi nó bò len lén về phía một con côn trùng. Nhưng âm nhạc đã thu hút đám thính giả. Đó là loại nhạc trong sáng và huyền ảo có một chiều sâu rất mực về cái đẹp và cảm xúc. Đột nhiên cây đàn dừng tiếng và cái trống com kế tục, nó phát âm với sự rõ ràng và chính xác mà quả thật là hoàn toàn khó tưởng tượng nổi. Đôi tay dịu dàng và nhanh lẹ một cách đáng ngạc nhiên khi chúng đánh vào hai mặt trống mà âm thanh của nó phát ra còn nói nhiều hơn cả tiếng nói huyền thuyên loạn đả của con người nữa. Cái trống đó, nếu được yêu cầu, có thể gửi ra những thông điệp sôi nổi của sự mãnh liệt và sự nhấn mạnh; nhưng giờ đây nó đang nói thì thầm về nhiều thứ và tâm trí cưỡi lên những lượn sóng âm thanh của nó.

Khi tâm trí trên đường truy tìm khám phá, thì tưởng tượng là một điều nguy hiểm. Trí tưởng tượng không có chỗ trong sự thấu hiểu, nó chắc chắn sẽ hủy phá sự thấu hiểu cũng đồng như sự suy đoán hủy phá vậy. Suy đoán và tưởng tượng là kẻ thù của sự chú tâm. Nhưng tâm trí ý thức được điều này, và vì thế không có sự truy đuổi nào mà từ đó nó phải được nhắc nhở. Tâm trí hoàn toàn tĩnh lặng - tuy thế nó nhanh nhẹn làm sao! Nó đã đi đến những nơi tận cùng của quả đất và trở lại thậm chí trước khi nó khởi hành chuyển đi của nó nữa. Nó còn nhanh hơn cái nhanh nhất, và vậy mà nó có thể lại chậm - rất chậm đến độ không một chi tiết nào thoát khỏi nó. Âm nhạc, thính giả, con thần lẩn chỉ là một chuyển động thu gọn bên trong nó. Nó hoàn toàn tĩnh lặng, và bởi vì nó tĩnh lặng, nên nó đơn độc. Sự tĩnh lặng của nó không phải là cái tĩnh lặng của sự chết, cũng không phải là một vật được kết lại bởi tư tưởng, một vật bị cưỡng buộc và được hình thành bởi sự ngạo mạn của con người. Nó là một vận hành siêu quá sự thẩm định của con người, một vận hành không thuộc về thời gian, không có đi và đến, nhưng vẫn có những chiều sâu chưa biết của sự sáng tạo.

Ở độ tuổi gần năm mươi và khá phúng phính, anh đã được du học ở nước ngoài; và một cách kín đáo, quanh co, anh cho biết anh quen biết tất cả những nhân vật quan trọng. Anh kiếm sống bằng cách viết lách cho các tờ báo chuyên về những đề tài quan trọng, và đi diễn thuyết khắp nước; anh cũng có một nguồn thu nhập khác nào đó. Anh có vẻ đọc nhiều và quan tâm đến tôn giáo - như hầu hết mọi người khác, anh nói thêm.

“Tôi có một đạo sư của riêng tôi và tôi đến với ngài thường xuyên chừng nào thì càng tốt chừng nấy, nhưng tôi không phải là một trong số những người theo mù quáng. Vì đi du lịch hơi nhiều một chút nên tôi đã gặp được nhiều đạo sư từ tận miền bắc cho đến mút cực nam của đất nước này. Vài vị rõ ràng là những đồ giả mạo với một mớ hiểu biết lổm bổm kiến thức sách vở được nguy trang như là kinh nghiệm của riêng họ. Có những vị khác đã trải qua nhiều năm thiền định, đã thực hành nhiều loại yoga khác nhau... Một số ít trong những vị này rất tiến triển, nhưng đại đa số họ thì cạn cợt cũng như bất kỳ đám chuyên gia nào khác. Họ biết về chủ đề hạn chế của họ và thỏa mãn với nó. Có những tu viện ẩn tu mà các đạo sư tâm linh của chúng thì có năng lực, khả năng, quả quyết và hoàn toàn độc đoán, tự mãn với bản ngã được thăng hoa của riêng họ. Tôi kể với ông tất cả những điều này không phải để nói chuyện tầm phào, mà để chứng tỏ rằng tôi rất nghiêm túc trong việc tìm kiếm chân lý, và rằng tôi có khả năng nhận thức rõ. Tôi đã tham dự vài cuộc nói chuyện của ông khi thì giờ cho phép; và trong khi tôi còn phải viết lách để kiếm sống và không thể dâng hết tất cả thời giờ của tôi cho cuộc sống đạo, thì tôi vẫn hoàn toàn nghiêm túc đối với cuộc sống đạo đó”.

Xin mạn phép được hỏi, bạn đã gán cho từ ‘nghiêm túc’ ý nghĩa gì?

“Tôi không đùa cợt với vấn đề tôn giáo và tôi thật sự muốn sống đời sống đạo. Tôi để ra một giờ nào đó trong

ngày để tham thiền và tôi dành nhiều thì giờ chừng nào càng tốt chừng nấy cho việc thâm nhập vào đời sống nội tâm. Tôi rất nghiêm túc về việc đó”.

Hầu hết mọi người đều nghiêm túc về một cái gì đó, phải không? Họ nghiêm túc về những vấn đề của họ, về sự hoàn tất ham muốn của họ, về địa vị của họ trong xã hội, về đáng về của họ, những trò tiêu khiển của họ, tiền bạc của họ và v.v...

“Tại sao ông lại so sánh tôi với kẻ khác?” anh hỏi về hơi bực mình.

Tôi không đang xem thường sự nghiêm túc của bạn, nhưng mỗi người chúng ta đều nghiêm túc nơi nào có liên quan đến những điều thích thú đặc biệt của mình. Một người phù phiếm thì nghiêm túc trong sự tự đề cao mình; người có quyền hành thì nghiêm túc về sự quan trọng và thế lực của họ.

“Nhưng tôi thì tỉnh táo trong các hoạt động của tôi và rất nhiệt thành trong sự cố gắng của mình để sống một đời sống đạo”.

Có phải tham muốn được điều gì đó dẫn tới sự nghiêm túc không? Nếu như thế thì trên thực tế mọi người đều nghiêm túc, từ nhà chính trị xảo quyệt cho đến vị thánh được tôn vinh. Đối tượng của tham muốn có thể là trần tục hay thánh thiện, nhưng mọi người đều nghiêm túc khi họ theo đuổi một cái gì đó phải không?

“Chắc chắn là có sự khác biệt”, anh trả lời với một vẻ tức tối nào đó, “giữa sự nghiêm túc của nhà chính trị hay một người lo làm ra tiền và sự nghiêm túc của người mộ đạo. Sự nghiêm túc của người sùng đạo có cái phẩm chất hoàn toàn khác hẳn”.

Phải thế không? Bạn muốn nói gì với từ ‘người sùng đạo’?

“Người tìm kiếm Thượng đế. Nhà ẩn sĩ đã từ bỏ thế gian để tìm Thượng đế, tôi có thể gọi người ấy là thật sự nghiêm

túc. Sự nghiêm túc của những người khác, kể cả của nghệ sĩ và nhà cải cách, thì thuộc một loại hoàn toàn khác”.

Có phải người đang tìm kiếm Thượng đế là người thật sự có tâm đạo không? Làm sao anh ta có thể tìm kiếm Thượng đế nếu anh ta không biết được Ngài? Và nếu anh ta biết được đấng Thượng đế mà anh ta tìm, thì cái anh ta biết chỉ là cái mà anh ta đã được bảo cho, hay chỉ là cái mà anh ta đã đọc; nếu không thì nó dựa trên kinh nghiệm cá nhân của anh ta, mà kinh nghiệm đó vốn cũng bị uốn nắn bởi truyền thống và bởi tham muốn tìm kiếm sự an toàn của chính anh ta ở nơi một thế giới khác.

“Không phải ông đang có thái độ hơi quá logic một chút sao?”

Chắc chắn là ta phải thấu hiểu cho được cái cơ chế chuyên sáng tác chuyện hoang đường của tâm trí trước khi có được sự chứng nghiệm cái siêu quá phạm vi đo lường của tâm trí. Cần phải có sự tự do giải thoát khỏi cái đã biết để cho cái chưa biết hiện thực. Không thể theo đuổi hoặc truy tìm cái chưa biết được. Cái người vốn luôn theo đuổi sự phóng hiện của chính tâm trí mình, ngay cả khi sự phóng hiện đó được gọi là Thượng đế đi nữa, liệu người đó có nghiêm túc không?

“Nếu ông nói theo lối này thì không có ai trong chúng tôi là nghiêm túc cả”.

Chúng ta nghiêm túc trong việc theo đuổi những gì làm vui lòng, thỏa mãn.

“Có gì sai lầm đối với điều đó chứ?”

Đó không phải là đúng hay sai, mà chỉ đơn giản là một vấn đề của sự kiện thật. Không phải điều này đang thật sự xảy ra nơi mỗi người chúng ta sao?

“Tôi chỉ có thể nói về chính mình và tôi không nghĩ rằng tôi đang tìm kiếm Thượng đế cho sự thỏa mãn của riêng tôi. Tôi đang tự mình từ khước nhiều thứ, mà điều đó không hẳn là một khoái lạc”.

Bạn tự từ khước những thứ nào đó để được một thỏa mãn tuyệt vời hơn, phải không?

“Nhưng tìm kiếm Thượng đế không phải là vấn đề thỏa mãn”, anh ta cứ khẳng khẳng nhất mực.

Ta có thể thấy được sự ngu xuẩn trong việc theo đuổi những sự vật trần tục, hoặc ta có thể bị thất vọng trong sự cố gắng thành đạt chúng, hoặc ta có thể bị phiền toái khó chịu bởi nỗi đớn đau và xung đột vốn có trong một sự thành công như thế; và vì thế tâm trí ta quay sang những cái có tính chất trần tục khác, chẳng hạn sự theo đuổi một niềm vui hay một hạnh phúc được gọi là Thượng đế. Trong chính tiến trình tự từ khước đã có sự thỏa mãn của tâm trí rồi. Rốt lại, bạn đang tìm kiếm một hình thức nào đó của sự thường tồn, phải không?

“Tất cả chúng tôi đều tìm kiếm; đó là bản tính của con người”.

Như vậy bạn không đang tìm kiếm Thượng đế hay cái chưa biết, cái ở bên trên và siêu quá cái vô thường, siêu quá sự xung đột và khổ đau. Cái mà bạn thật sự đang tìm kiếm là trạng thái thường tồn của sự thỏa mãn không bị quấy nhiễu.

“Diễn đạt điều đó một cách trần trụi như vậy thì nghe có vẻ kinh khủng quá”.

Nhưng đó là sự kiện có thật, phải không? Chính với hy vọng đạt được sự thỏa mãn hoàn toàn mà chúng ta đi từ đạo sư này đến đạo sư khác, từ tôn giáo này đến tôn giáo khác, từ hệ thống này đến hệ thống khác. Về việc đó thì chúng ta rất nghiêm túc.

“Chịu thua vậy”, anh nói mà không có sự tin tưởng gì cả.

Thưa bạn, đây không phải là vấn đề nhân nhượng hay đồng ý trên ngôn từ. Thực kiện rõ ràng là chúng ta hoàn toàn nghiêm túc trong việc tìm kiếm sự hài lòng, thỏa mãn

sâu xa, cho dù sự tìm kiếm có thể thay đổi cách thức thành đạt bao nhiêu đi nữa cũng vậy. Bạn có thể tự kỷ luật mình để đạt được quyền lực và địa vị trong thế gian này, ngược lại, tôi có thể thực hành một cách khác khe những phương pháp nào đó với hy vọng đạt thành cái được gọi là một trạng thái tâm linh, nhưng động cơ trong mỗi trường hợp đều giống nhau ở bản chất. Sự theo đuổi này có lẽ không tai hại về mặt xã hội như sự theo đuổi kia, nhưng cả hai chúng ta đều đang tìm kiếm sự thỏa mãn, sự tiếp nối của cái trung tâm đó, cái trung tâm luôn khao khát thành công, khao khát được là hay trở nên là một cái gì đó.

“Tôi có thật sự đang tìm kiếm để được là một cái gì không?”

Không phải thế sao?

“Tôi không quan tâm về việc được nổi tiếng như là một văn sĩ, nhưng tôi thật có muốn viết ra những ý tưởng hay những nguyên lý mà sẽ được chấp nhận bởi các nhân vật quan trọng”.

Không phải bạn đang đồng hóa mình với những ý tưởng đó sao?

“Tôi cho là có. Ta có khuynh hướng, dù cho ta là thế nào đi nữa, sử dụng những ý tưởng như là một phương tiện để nổi tiếng”.

Đúng thế, thưa bạn. Nếu chúng ta có thể suy nghĩ đơn giản và trực tiếp về điều đó thì tình huống sẽ được soi sáng. Hầu hết chúng ta quan tâm, cả bên trong lẫn bên ngoài, đến sự tiến triển của riêng mình. Nhưng nhận thức được các thực kiện về chính mình như chúng là, chứ không phải như ta muốn chúng là, thì rất gay go gian khổ; nó đòi hỏi một nhận thức không bi thành kiến, không có ký ức nhận diện đúng và sai.

“Chắc hẳn là ông không cực lực lên án tham vọng, phải không?”

Nghiên cứu cái *đang là* thì không phải là lên án hay biện minh. Sự tự hoàn thành trong bất cứ hình thức nào đều hiển nhiên là làm cho tiếp tục mãi cái trung tâm đang cố gắng để *được là* hay *trở nên là* một cái gì đó này. Bạn có thể muốn trở nên nổi tiếng bằng việc viết lách của mình và tôi có thể muốn đạt được cái mà tôi gọi là Thượng đế hay thực tại, vốn có những lợi lộc hữu thức hay vô thức của riêng nó. Sự theo đuổi của bạn được gọi là trần tục, còn sự theo đuổi của tôi thì được gọi là tín ngưỡng hay tâm linh; nhưng ngoài những nhãn hiệu ra, thì có quá nhiều khác biệt giữa chúng với nhau không? Mục tiêu của tham muốn thì có thể khác biệt, nhưng động cơ tiềm tàng thì vẫn như nhau mà thôi. Tham vọng muốn hoàn thành hay trở thành là một cái gì đó luôn luôn chứa bên trong nó mầm mống của sự thất chí, sợ hãi và buồn đau. Cái hoạt động vị ngã này chính là bản chất của tính ích kỷ phải không?

“Trời ơi! Ông đang tước sạch khỏi tôi hết thấy mọi thứ: những hành động hảo huyền của tôi, tham muốn được nổi danh của tôi, ngay cả khuynh hướng muốn truyền bá những ý tưởng có giá trị nào đó của tôi nữa. Tôi sẽ làm được gì chứ khi tất cả những điều này đều tan biến hết?”

Câu hỏi của bạn biểu lộ rằng *không có gì* tan biến cả, phải không? Về mặt nội tại, không ai có thể lấy được những gì bạn không muốn bỏ. Bạn sẽ tiếp tục bước trên đường đi đến danh vọng, vốn là con đường của đau khổ, thất chí, âu sầu, sợ hãi.

“Đôi lúc tôi thật tình muốn thái bỏ toàn bộ những sự việc thối nát đó, nhưng sức lôi kéo thì quá mạnh mẽ”. Giọng nói của anh đã trở nên bản khoản và tha thiết nhiệt thành. “Cái gì sẽ làm cho tôi dừng lại không theo con đường đó nữa?”

Bạn có đang hỏi câu hỏi này một cách nghiêm túc không?

“Tôi nghĩ là có. Vì đau khổ phải không, tôi cho là thế?”

Đau khổ có phải là phương cách để thông hiểu không? Hay đau khổ chỉ hiện hữu bởi vì không có sự thông hiểu? Nếu bạn xem xét kỹ lưỡng toàn bộ sự thúc giục muốn trở nên là một cái gì đó, và xem xét kỹ con đường thành đạt, không phải chỉ có tính cách trí thức mà là một cách thâm sâu, thì sự thông minh, sự thấu hiểu có thể hình thành và phá hủy nguồn gốc của đau khổ. Nhưng đau khổ không đem lại sự thông hiểu.

“Điều đó là thế nào, thưa ông?”

Đau khổ là kết quả của một cú sốc nhất thời, đó là sự làm náo động cái tâm trí đã ổn định, cái tâm trí đã chấp nhận cuộc sống lẽ thói. Một cái gì đó xảy ra – một cái chết, mất một việc làm, sự tra vấn về một đức tin được ấp yêu nuôi dưỡng – và tâm trí bị phiền nhiễu quá rầy. Nhưng một tâm trí bị quá rầy sẽ làm gì? Nó tìm cách để được không bị phiền rầy trở lại, nó tìm chỗ trú ẩn trong một tin tưởng khác, trong một việc làm bảo đảm hơn, trong một tương giao mới. Rồi một lần nữa, sóng gió của cuộc đời lại đến và làm tan vỡ những cái che chở bảo vệ của nó, nhưng tâm trí sẽ sớm tìm được những cái bảo vệ phòng ngự khác nữa; và nó cứ tiếp diễn như thế mãi. Đây không phải là đường lối của sự thông minh, phải không?

“Vậy thì cái gì là đường lối của sự thông minh?”

Tại sao bạn lại hỏi người khác? Không phải bạn cần phải khám phá cho chính mình sao? Nếu như tôi đưa cho bạn một giải đáp, thì bạn có thể hoặc là bác bỏ hoặc là chấp nhận nó, mà điều đó lại có thể sẽ ngăn trở sự thông minh, sự thông đạt, thấu hiểu.

“Tôi thấy được những gì ông nói về đau khổ là hoàn toàn đúng. Điều đó đúng là những gì tất cả chúng tôi đều làm. Nhưng làm thế nào ta có thể thoát ra khỏi cái bẫy rập này được chứ?”

Không có hình thức nào của sự cưỡng ép bên ngoài hoặc bên trong sẽ giúp ích gì được, phải không? Tất cả mọi cưỡng

ép, dù tình vi thế mấy đi nữa, cũng đều là kết quả của sự ngu dốt vô minh; chúng được sanh ra từ tham muốn được phần thưởng hay từ sự sợ hãi hình phạt. Thấu hiểu được toàn bộ tính chất của bầy rập là giải thoát khỏi nó; không một người nào, không một hệ thống nào, không một tin tưởng nào có thể giải thoát cho bạn được. Chân lý của điều này là yếu tố giải phóng duy nhất - nhưng bạn phải thấy được chân lý đó cho chính mình, chứ không chỉ bị thuyết phục mà thôi. Bạn phải thực hiện hành trình trên một vùng biển cả không có vẽ trong bản đồ.



Sự đơn độc bên kia nỗi cô đơn

Mặt trăng vừa mới lên khỏi mặt biển và đi vào trong một thung lũng đầy mây. Nước biển vẫn xanh và chùm sao Thiên Lang trông thấy mờ nhạt trong bầu trời màu bạc lợt. Những lượn sóng bạc vỗ dọc theo bờ biển, từng túp lều ở gần với mé nước của những người đánh cá thì vuông, gọn và đen sẫm nổi bật trên nền cát trắng. Vách lều làm bằng tre và mái lợp bằng lá kè chồng lên nhau, dốc xuống để mưa lớn không dột. Mặt trăng, to lớn, hết sức tròn và đầy, dải một vệt ánh sáng trên mặt nước xao động - bạn có lẽ không thể ôm gọn nó trong vòng tay của mình. Mọc bên trên thung lũng đầy mây, nó có vòm trời cho chính nó. Tiếng hải triều không ngừng dứt, tuy thế vẫn có một sự yên tĩnh vô song.

Bạn không bao giờ trụ lại với bất cứ cảm xúc nào, thuần túy và đơn giản, mà luôn luôn bao bọc nó bằng những phụ tùng linh tinh của ngôn từ. Ngôn từ bóp méo cảm xúc; tư tưởng xoáy quanh nó, ném nó vào trong bóng tối, áp đảo nó với hàng khối nỗi niềm sợ hãi và mong muốn. Bạn không bao giờ trụ lại với một cảm xúc, và cũng không bao giờ trụ lại với bất kỳ cái gì khác: với thù ghét hay với cảm xúc lạ lùng về cái đẹp. Khi cảm xúc thù ghét nổi lên, bạn bảo rằng nó xấu xa làm sao; có sự thúc ép, đấu tranh để thắng phục

nó, thắng phục sự vọng động hỗn loạn của tư tưởng xung quanh nó. Bạn muốn an trú với tình yêu; nhưng bạn lại đập vỡ nó ra, gọi nó là có cá tính hoặc không có cá tính; bạn che phủ nó bằng ngôn từ, gán cho nó một ý nghĩa thông thường hay nói rằng nó là phổ quát, bao la; bạn giảng giải làm thế nào để cảm nhận nó, làm thế nào để duy trì nó, tại sao nó lại tàn phai đi; bạn nghĩ về người nào đó mà bạn yêu thương hoặc yêu thương bạn. Có đủ mọi thứ vận hành ngôn biện.

Hãy thử trụ lại với cảm xúc thù ghét, với cảm xúc tham muốn, ghen tỵ, với nọc độc của tham vọng; vì xét cho cùng, đó là những gì bạn có trong đời sống hàng ngày, dù bạn có thể muốn sống với tình yêu hay với từ 'tình yêu'. Bởi vì bạn có cảm xúc về sự thù ghét, về sự việc muốn làm tổn thương ai đó. Bằng một cử chỉ hay một lời nói kịch liệt, hãy nhìn xem bạn có thể trụ lại với cảm xúc đó không? Bạn có thể làm thế không? Bạn có bao giờ thử làm thế không? Hãy cố trụ lại với một cảm xúc và xem cái gì xảy ra. Bạn sẽ thấy nó khó khăn một cách đáng ngạc nhiên. Tâm trí bạn sẽ không để mặc cho cảm xúc; nó chạy lao vào những kỷ niệm, liên tưởng, điều nên làm và điều không nên làm, sự bép xép huyền thuyên liên li của nó. Hãy nhặt lên một vỏ sò. Có thể nào bạn ngắm nhìn nó, lấy làm kinh ngạc vì vẻ đẹp tinh vi của nó, mà không nói rằng sao mà nó xinh xắn đến vậy, hay con vật nào đã làm ra nó không? Có thể nào bạn ngắm nhìn mà không có sự vận hành của tâm trí không? Có thể nào bạn sống với cái cảm xúc nằm sau ngôn từ, mà không có cái cảm xúc do ngôn từ ấy dựng lên không? Nếu bạn có thể, thì bạn sẽ khám phá một điều phi thường, một vận hành siêu quá sự đo lường của thời gian, một mùa xuân không biết gì đến mùa hè.

Bà là một phụ nữ có tuổi, nhỏ người với mái tóc bạc phơ và gương mặt có nhiều nếp nhăn vì bà đã sanh nhiều con; nhưng ở nơi bà, không có gì yếu đuối nhu nhược cả, và nụ cười thì biểu lộ chiều sâu của sự cảm xúc. Đôi tay bà nhăn nheo

nhưng khoẻ mạnh, và hiển nhiên là chúng đã làm nhiều món rau cải, vì ngón tay cái và ngón trỏ bên phải chỉ chút những vết cắt nhỏ đã trở thành đem xăm. Nhưng chúng là những bàn tay đẹp - những bàn tay đã làm việc cực nhọc và đã lau sạch đi nhiều nước mắt. Bà nói nhỏ nhẹ và ngập ngừng với giọng điệu của một người đã chịu nhiều đau khổ; và bà rất chính thống, vì bà thuộc về một đẳng cấp cổ xưa vốn luôn tự cho là nó cao cả. Truyền thống của nó không cho phép giao thiệp với những nhóm khác, hoặc qua sự kết hôn hoặc qua sự buôn bán. Họ là những người được cho là đã vun bồi trí tuệ như là một phương tiện đưa đến một cái gì đó khác hơn là sự đơn thuần sở hữu những đồ vật.

Cả hai chúng tôi yên lặng không nói một lúc, bà đang tập trung tinh thần và không chắc phải bắt đầu như thế nào. Bà nhìn quanh căn phòng dường như để xác nhận về sự trống rỗng của nó. Thậm chí không có một chiếc ghế hay một đoá hoa ngoại trừ một đoá hoa có thể được thấy ngay phía ngoài cửa sổ.

“Tôi giờ đây đã bảy mươi lăm tuổi rồi”, bà bắt đầu, “và ông có thể là con trai tôi. Tôi có lẽ sẽ hạnh diện biết bao về một người con như thế! Đó đúng là một phúc lành. Nhưng hầu hết chúng tôi làm gì có được một hạnh phúc như thế. Chúng tôi sanh những đứa con mà chúng lớn lên và trở thành những người trần tục, cố gắng để được vĩ đại trong những việc làm nhỏ nhoi của chúng. Mặc dù chúng có thể nắm những địa vị cao, nhưng ở nơi chúng vẫn không có gì là vĩ đại cả. Một trong những người con trai của tôi đang ở thủ đô và nó có rất nhiều quyền hành. Nhưng tôi biết rõ tâm địa của nó mà chỉ một người mẹ mới có thể biết được. Nói cho chính mình, tôi không muốn bất cứ điều gì từ bất cứ ai, tôi không muốn có thêm tiền bạc hoặc một ngôi nhà lớn hơn. Tôi định sống một cuộc sống đơn giản cho đến cuối cuộc đời. Mấy con tôi hay cười nhạo tính chất chính thống nệ tục của tôi, nhưng tôi vẫn muốn tiếp tục duy trì nó. Chúng nó hút

thuốc, uống rượu và thường ăn thịt mà không suy nghĩ về những điều đó cả. Mặc dầu tôi thương yêu chúng, tôi quyết sẽ không ăn chung với chúng, vì chúng đã trở nên bất tịnh; và tại sao tôi, ở cái tuổi già này, lại phải làm thỏa mãn tất cả những việc làm vô lý bậy bạ của chúng chứ? Chúng muốn kết hôn ngoài đẳng cấp và không thực hiện những nghi lễ tôn giáo cùng thực tập tham thiền như cha chúng đã làm. Ông ấy vốn là một người sùng đạo, nhưng..". bà ngưng nói và suy xét xem bà sẽ nói những gì.

"Tôi không đến đây để nói về gia đình tôi", bà tiếp, "nhưng tôi vui lòng vì đã nói về những gì tôi đã làm. Các đứa con trai tôi sẽ đi con đường của riêng chúng, và tôi không thể cầm giữ chúng được, mặc dù thấy những gì chúng sẽ đi đến làm tôi buồn lòng. Chúng đang đánh mất chứ không phải đạt được, ngay cho dù chúng có tiền bạc và địa vị. Khi tên tuổi chúng xuất hiện trên báo chí, như thường xảy ra, chúng đem tờ báo ra khoe với tôi một cách hãnh diện; nhưng chúng sẽ giống như những người bình thường, và phẩm chất của ông cha chúng tôi đang biến mất nhanh chóng. Tất cả chúng đều đang trở nên những kẻ thương buôn, bán tài năng của chúng, và tôi không thể làm được điều gì để ngăn chặn xu thế này. Nhưng bấy nhiêu đó đã đủ về con cái tôi rồi".

Bà lại ngưng nói nữa, và lần nữa, khi nói về những gì ở trong tâm hồn bà thì sẽ càng khó khăn hơn. Đầu cúi thấp, bà suy nghĩ làm thế nào để soạn lời nói, nhưng chúng không đến. Bà từ chối được giúp đỡ và không bối rối vì phải giữ yên lặng một lúc. Một lát sau bà bắt đầu.

"Thật là khó nói về những điều rất sâu xa, phải không? Ta có thể nói về những vấn đề không nằm quá sâu, nhưng nó đòi hỏi một tin tưởng nào đó ở chính mình và ở người nghe để đào sâu vào một vấn đề, đào sâu vào chính cuộc sống mà ta hầu như không thừa nhận ngay cả với chính ta vì sợ đánh thức tiếng vọng của những điều tối tăm hơn đã yên ngủ quá lâu rồi. Trong trường hợp này không phải tôi

không tin tưởng người nghe”, bà nói thêm một cách nhanh nhẹn. “Tôi còn trên mức tin tưởng ở ông nữa. Nhưng diễn đạt cảm xúc nào đó bằng lời nói thì không dễ dàng, đặc biệt là khi ta chưa bao giờ diễn tả chúng bằng lời nói trước kia. Các cảm xúc thì quen thuộc, nhưng ngôn từ lời lẽ để mô tả chúng thì không. Ngôn từ là những thứ góm ghiec, phải không? Nhưng tôi biết ông không phải là không kiên nhẫn, nên tôi sẽ đi ở tốc độ của riêng tôi”.

“Ông biết người trẻ tuổi kết hôn như thế nào ở đất nước này rồi, không phải do sự chọn lựa của riêng họ. Chồng tôi và tôi được kết hôn theo cách đó nhiều năm trước đây. Ông ta không phải là một người đàn ông tốt bụng, ông ta nóng nảy và có thói quen tuôn ra những lời độc địa. Có lần ông ta đánh tôi, nhưng tôi đã trở nên quen với nhiều thứ trong suốt cuộc sống hôn phối của mình. Mặc dù khi còn bé tôi thường chơi đùa với các anh chị em của tôi, tôi vẫn bỏ nhiều thì giờ ở một mình và tôi luôn luôn cảm thấy tách biệt, đơn độc. Trong lúc sống với chồng tôi, cảm giác này bị đẩy lùi vào trong hậu trường tâm thức, bởi có quá nhiều việc để làm. Tôi bị buộc phải luôn rất bận rộn với việc chăm sóc nhà cửa, với niềm vui và nỗi khổ của việc sinh đẻ và nuôi con. Tuy vậy, cảm giác đơn độc vẫn len lén bao trùm lấy tôi và tôi thường muốn suy nghĩ về nó, nhưng không có thì giờ; vì thế nó thường biến mất như một lượn sóng, và tôi sẽ tiếp tục với những gì tôi phải làm.

“Khi con cái đã lớn khôn, được học hành và ra ở riêng - mặc dù một trong những người con trai của tôi vẫn sống với tôi - chồng tôi và tôi sống bình lặng cho đến khi ông chết năm năm trước đây. Từ độ ông ấy chết, cảm giác đơn độc này đã trùm lên tôi thường xuyên hơn; nó đã lần lần gia tăng cho đến bây giờ và tôi hoàn toàn bị chìm ngập ở trong đó. Tôi đã cố gắng thoát ra khỏi nó bằng cách thực hành nghi lễ, bằng cách nói chuyện với bạn bè, nhưng nó vẫn luôn luôn hiện diện; và đó là một nỗi thống khổ, một điều đáng

sợ. Con trai tôi có một máy radio, nhưng tôi không thể trốn tránh cảm giác này bằng phương tiện như thế, vì tôi không thích hết thấy các thứ ồn ào đó. Tôi đi chùa, nhưng cảm giác hoàn toàn đơn độc này vẫn theo tôi trên đường đi, trong khi tôi ở đó và khi tôi ra về. Tôi không đang nói phóng đại thêm mà chỉ mô tả sự việc như nó là". Bà dừng lại trong giây lát và sau đó nói tiếp.

"Một hôm nọ, con trai tôi dẫn tôi đến dự một cuộc nói chuyện của ông. Tôi không hiểu được tất cả những điều ông nói, nhưng ông có đề cập đến một điều gì đó về sự đơn độc và sự tinh khiết vô nhiễm của nó, vì thế có lẽ ông chắc sẽ hiểu được". Nước mắt trào ra trên đôi mắt của bà.

Để khám phá ra xem có chăng một cái gì sâu xa hơn, một cái gì vượt khỏi cái cảm giác đang đè nặng lên vai bà, và trong đó bà đã bị vướng kẹt vào, thì trước hết bà phải thấu hiểu cái cảm giác này, phải không?

"Liệu cảm giác đơn độc này có sẽ đưa tôi đến với Thượng đế không?" bà hỏi một cách lo lắng.

Bà muốn nói gì với từ 'đơn độc'?

"Diễn đạt cảm giác này thành lời thì thật là khó khăn, nhưng tôi sẽ cố thử xem. Đó là một nỗi sợ hãi tràn dâng khi ta cảm thấy mình hoàn toàn đơn độc, hoàn toàn một mình, hoàn toàn bị cắt đứt với mọi thứ. Mặc dù chồng tôi và con cái tôi hiện diện đó, làn sóng này vẫn thường đột kích tôi và tôi có thể cảm thấy mình giống như một cội cây khô trong vùng đất hoang vu: cô đơn, không được yêu thương và không yêu thương. Nỗi đau đớn vì cô đơn thì mãnh liệt hơn nhiều so với nỗi đau đớn của việc sanh con; nó thật đáng sợ và tức thở; tôi không thuộc về bất cứ ai; tôi có cảm giác của sự cô lập hoàn toàn. Ông hiểu được, phải không?"

Hầu hết mọi người đều có cảm giác cô đơn này, cảm giác cô lập này cùng với sự sợ hãi của nó, chỉ phải cái là họ đã bóp nghẹt nó, chạy trốn nó, đắm mình vào một hình thức

hoạt động nào đó có tính cách tôn giáo hay phi tôn giáo. Hoạt động mà trong đó họ chìm đắm vào là sự trốn tránh của họ, họ có thể miệt mài trong đó, và đó là lý do tại sao họ bảo vệ nó một cách rất là hung hăng.

“Nhưng tôi đã cố gắng hết sức mình để lẩn tránh cái cảm giác cô lập này cùng với nỗi sợ hãi của nó, và tôi đã không thể làm được. Đi chùa không giúp ích được gì, và ngay cả nếu nó có giúp ích, thì ta cũng không thể ở đó hoài, cũng như ta không thể bỏ hết cả đời mình để thực hành những nghi thức”.

Không tìm được một lối thoát lại có thể là sự cứu rỗi của bà đấy. Trong sự sợ hãi của họ về tình trạng cô đơn, về cảm giác bị cắt đứt, có người uống rượu, có người sử dụng ma túy, trong khi nhiều người quay sang chính trị hoặc tìm một cách trốn tránh khác nào đó. Thế nên bà thấy đó, bà may mắn trong việc không tìm được một phương tiện để tránh né điều này. Những kẻ tránh né gây rất nhiều thảm họa trên thế gian này; họ thật sự là những kẻ gây hại, vì họ đặt sự quan trọng lên những điều không có ý nghĩa nhất. Thường thì rất khôn ngoan và rất có tài năng, những người như thế làm cho người khác lầm đường lạc lối bởi sự tận tụy của họ cho những hoạt động vốn là lối thoát của họ; nếu nó không phải là tôn giáo, thì nó sẽ là chính trị hoặc cải cách xã hội - bất cứ cái gì để trốn tránh khỏi chính họ. Dường như họ có vẻ vị tha, nhưng họ thật sự vẫn quan tâm đến chính họ, chỉ là bằng một cách khác mà thôi! Họ trở thành những nhà lãnh đạo hoặc những người theo, những môn đồ của bậc đạo sư nào đó; họ luôn luôn thuộc về một cái gì, hoặc luôn luôn thực hành một phương pháp nào đó, hoặc theo đuổi một lý tưởng. Họ không bao giờ chỉ là chính họ, họ không phải là những con người, mà là những nhãn hiệu. Vì thế bà thấy rằng may mắn làm sao khi bà đã không tìm được một lối thoát.

“Ông muốn nói rằng trốn tránh là nguy hiểm phải không?” bà hỏi hơi bối rối.

Không phải sao? Một vết thương sâu phải được khám, phải được trị, phải được chữa lành; thật là vô ích khi phủ kín nó lại hoặc từ chối nhìn vào nó.

“Đúng thế! Và cảm giác cô lập này là một vết thương như thế, phải không?”

Nó là một cái gì đó mà bà không hiểu được, và trong cái nghĩa này nó giống như một căn bệnh cứ tái đi tái lại; vì vậy, chạy trốn nó thì thật là vô nghĩa. Bà đã thử chạy trốn, nhưng nó vẫn tiếp tục tóm lấy bà, phải không?

“Đúng thế! Rồi ông lại hài lòng vì tôi đã không tìm được lối thoát, phải không?”

Bà không hài lòng sao? - điều đó quan trọng hơn nhiều.

“Tôi cho là tôi hiểu những gì ông đã giải thích và tôi cảm thấy nhẹ nhõm rằng còn có một hy vọng nào đó”.

Nào, cả hai chúng ta hãy xem xét vết thương. Để xem xét, nghiên cứu điều gì bà phải không sợ cái điều mà bà sẽ gặp, phải không? Nếu sợ, bà sẽ không nhìn, bà sẽ quay đầu đi nơi khác. Khi bà sanh con, bà nhìn chúng càng sớm càng hay sau khi chúng được sanh ra. Bà không quan tâm đến việc liệu chúng xấu hay đẹp, bà nhìn chúng với niềm yêu thương, phải không?

“Điều đó đúng y những gì tôi đã làm. Tôi nhìn mỗi đứa con mới sanh ra với tình thương, với sự chăm lo và áp chặt nó vào lòng”.

Trong cùng một cách như thế; với tình thương, chúng ta phải nghiên cứu cảm giác bị cắt đứt này, cảm giác cô lập, cô đơn này, phải không? Nếu chúng ta sợ hãi, lo âu, thì chúng ta sẽ không có khả năng nghiên cứu nó chút nào cả.

“Vâng, tôi thấy được sự khó khăn đó. Trước đây tôi đã không thật sự nhìn nó bởi vì tôi sợ những gì tôi có thể thấy. Nhưng giờ đây, tôi nghĩ rằng tôi có thể nhìn được”.

Chắc chắn là nỗi đau nhức của sự cô đơn này chỉ là sự phóng đại sau cùng của những gì mà tất cả chúng ta đều cảm

thấy hàng ngày trong một phạm vi nhỏ hơn, phải không? Hàng ngày bà tự cô lập mình, cắt đứt mình ra, phải không?

“Sao, thế là thế nào?” bà hỏi, khá kinh hoàng.

Trong rất nhiều cách. Bà thuộc về một gia tộc nào đó, thuộc về một đẳng cấp đặc biệt nào đó, chúng là con *của bà*, là cháu *của bà*, đó là sự tin tưởng *của bà*, là Thượng đế *của bà*, tài sản *của bà*, bà có đức hạnh hơn một người nào đó; bà biết, còn người khác thì không. Tất cả những điều này là một cách cắt đứt bà rời ra, một lối cô lập, phải không?

“Nhưng chúng ta được nuôi lớn theo cách đó và ta phải sống. Chúng ta không thể cắt đứt mình ra khỏi xã hội được, phải không?”

Không phải đây là những gì bà thực sự đang làm sao? Trong cái tương giao được gọi là xã hội này, mỗi con người đang tự cắt đứt mình ra khỏi người khác bằng địa vị của anh ta, bằng tham vọng của anh ta, bằng tham muốn được nổi danh, được quyền thế của anh ta và v.v..., nhưng anh ta phải sống trong sự tương giao tàn bạo này với những con người khác giống như chính anh ta, vì thế toàn bộ sự việc được khoắc cho vẻ ngoài hào nhoáng và được làm cho có vẻ khả kính bằng những ngôn từ nghe êm tai. Trong cuộc sống thường nhật, mỗi người tận tụy với những lợi ích của riêng mình, mặc dù điều đó có thể dựa trên danh nghĩa quốc gia, danh nghĩa của hoà bình hay Thượng đế, và vì thế tiến trình cô lập cứ tiến diễn. Ta trở nên ý thức được toàn thể tiến trình này trong hình thức của sự cô đơn kịch liệt, một cảm giác cô lập hoàn toàn. Tư tưởng, vốn đã luôn cho mình là quan trọng hơn hết thấy, luôn cô lập mình như là cái ‘tôi’, bản ngã, cuối cùng đã đi đến lúc phải nhận thức ra rằng nó bị nhốt trong cái nhà tù do chính nó tạo ra.

“Tôi e rằng tất cả những điều này hơi khó hiểu ở độ tuổi của tôi và tôi cũng không có được học vấn quá nhiều nữa”.

Điều này không liên quan gì với việc có học thức. Nó cần suy tư thấu suốt, thế thôi. Bà cảm thấy cô đơn, cô lập, và nếu có thể, thì bà đã chạy thoát khỏi cảm giác đó rồi; nhưng may mắn cho bà, bà đã không thể tìm được phương tiện để làm thế. Vì lẽ bà đã không tìm được lối thoát, nên giờ đây bà đang ở một vị thế phải nhìn vào cái mà bà đã luôn luôn cố gắng để trốn tránh; nhưng bà không thể nhìn nếu bà sợ cái đó, phải không?

“Tôi thấy được điều đó”.

Không phải sự khó khăn của bà nằm ở sự kiện rằng chính ngôn từ đã gây ra phiền rầy rắc rối sao?

“Tôi không hiểu được ý ông muốn nói gì?”

Bà đã liên kết những ngôn từ nào đó với cái cảm giác bao trùm lấy bà này, những ngôn từ như ‘cô đơn’, ‘cô lập’, ‘sợ hãi’, ‘bị cắt đứt’. Không phải điều đó là thế sao?

“Vâng!”

Nào, cũng như tên họ của con trai bà không cản trở bà nhận thức, thấu hiểu được phẩm hạnh và bản chất thực sự của anh ta, vì thế bà phải không được để những ngôn từ như ‘cô đơn’, ‘cô lập’, ‘sợ hãi’, ‘bị cắt đứt’ làm cản trở sự nghiên cứu cái cảm giác mà chúng được dùng đến để miêu tả.

“Tôi hiểu được những gì ông muốn nói. Tôi đã luôn luôn nhìn con cái tôi theo lối trực tiếp đó”.

Và khi bà nhìn vào cái cảm giác này cũng trực tiếp y như vậy, thì cái gì xảy ra? Không phải bà sẽ thấy rằng cái cảm giác tự nó không gây sợ hãi, mà cái gây sợ hãi chỉ là những gì bà *nghĩ về* cái cảm giác đó sao? Chính tâm trí, tư tưởng đem lại sự sợ hãi cho cảm giác, phải không?

“Vâng, đúng thế; lúc này tôi hiểu được điều đó rất rõ ràng. Nhưng liệu tôi sẽ có khả năng thấu hiểu nó khi tôi rời khỏi đây không, và khi ông không có mặt để giải thích?”

Đĩ nhiên là có. Điều đó giống như thấy một con rắn hổ mang. Sau một lần thấy nó, bà sẽ không bao giờ lảm nó nữa; bà không cần phải tùy thuộc vào bất cứ ai bảo cho bà biết một con rắn hổ mang là như thế nào. Cũng giống như vậy, khi một lần bà đã hiểu cái cảm giác này, sự hiểu biết đó sẽ luôn luôn ở với bà; khi một lần bà đã biết nhìn ngó, bà sẽ có khả năng để thấy. Nhưng ta phải đi xuyên thấu và vượt qua bên kia cái cảm giác này, vì sẽ còn phải khám phá nhiều điều hơn nữa. Có một sự đơn độc vốn không phải là sự cô đơn này, cảm giác cô lập này. Trạng thái đơn độc đó không phải là sự nhớ lại hay sự nhận ra; tâm trí, ngôn từ, xã hội, truyền thống không thể chạm đến nó được. Nó là một sự giáng phúc.

“Trong một giờ qua, tôi đã học nhiều hơn trong suốt bảy mươi lăm năm. Cầu mong sự giáng phúc đó sẽ luôn ở với ông và với tôi”.



Tại sao ông lại giải tán Hội Ngôi Sao của ông?

Tắm mình trong ánh sáng trời chiều, một người đánh cá đi nhún nhảy xuống đường với một nụ cười trên gương mặt. Anh vận một mảnh vải buộc vào một sợi dây quanh thắt lưng, nhưng hoàn toàn trần trụi nơi khác. Anh có một thân thể rất đẹp và bạn có thể thấy rằng anh rất hãnh diện về nó. Một chiếc ô tô chạy quang qua được lái bởi một tài xế riêng và người phụ nữ quý phái bên trong ăn mặc rất mực lộng lẫy. Cô ta ắt hẳn là đang đi dự một buổi liên hoan nào đó. Cô đeo nữ trang quanh cổ và nơi đôi tai, có hoa trên mái tóc đen của cô nữa. Tài xế thì đang lo chuyện lái xe, còn cô ta thì chìm đắm vào trong chính mình. Cô ta không nhìn ngay cả người đánh cá, cô cũng không ý thức về bất cứ một điều gì khác quanh cô; nhưng người đá cá nhìn vào chiếc ô tô khi nó chạy ngang qua để xem anh có được chú ý không. Anh ta đang đi khá nhanh với những bước dài và thoải mái, không bao giờ chùn bước lại; nhưng hễ mỗi khi có chiếc ô tô nào chạy qua anh đều quay đầu ngó lại. Ngay trước khi đến khu làng, anh đi theo một con đường mới làm bằng đất đỏ sáng mà trong những tia sáng cuối cùng của mặt trời lặn nó đỏ hơn bao giờ hết. Đi xuyên ngang qua một khu rừng kè và dọc theo một con kênh nơi có vài chiếc xà lan nhẹ chắt đầy củi, người đánh cá băng qua một cây cầu và đi vào con đường hẹp dẫn tới dòng sông.

Gần dòng sông rất là yên tĩnh vì không có nhà cửa gần đây và tiếng ồn của xe cộ không đến được nơi xa xôi đó. Cua đồng đã đào những hang tròn lớn trên đất bùn ẩm ướt, và có vài loại gia súc rải rác chung quanh. Ngọn gió đang đùa giỡn với những cây kè, và chúng uy nghi trong chuyển động của chúng; tất cả chúng đều đang nhảy múa dường như theo tiếng nhạc.

Tham thiền không phải dành cho người tham thiền. Người tham thiền có thể suy tư, lý luận, dựng lên hay giật xuống, nhưng anh ta sẽ không bao giờ biết được sự tham thiền; và không có sự tham thiền, cuộc sống anh ta sẽ trống rỗng như chiếc vỏ sò trên bờ biển. Một cái gì đó có thể được đặt vào trong sự trống rỗng đó, nhưng đó không phải là tham thiền. Tham thiền không phải là một hành vi mà giá trị của nó có thể đặt lên bàn cân ở thương trường; nó có hành động của riêng nó vốn không thể đo lường được. Người tham thiền chỉ biết cái hành động mua bán, với cái ồn ào của sự đổi chác; và qua sự ồn náo này, sẽ không bao giờ có thể tìm thấy được hành động tĩnh lặng của sự tham thiền. Hành động của nguyên nhân trở thành hậu quả, và hậu quả trở thành nguyên nhân, là một sợi dây xích muôn đời trói buộc người tham thiền. Hành động như thế, do vì ở bên trong các bức tường nhà tù của chính người tham thiền, nên không phải là tham thiền. Người tham thiền có thể không bao giờ biết được sự tham thiền vốn chỉ ở bên kia các bức tường của nó. Chính các bức tường mà người tham thiền đã tự dựng lên, cao hoặc thấp, dày hoặc mỏng, đã chia tách anh ta ra khỏi sự tham thiền.

Anh là một người đàn ông trẻ, mới vừa tốt nghiệp đại học và đầy nhiệt huyết. Bị kích động bởi sự thôi thúc làm việc thiện, gần đây anh đã gia nhập một phong trào nào đó để có hiệu quả hơn, và anh ta đã thường muốn cống hiến cả đời mình cho nó; nhưng không may, cha anh là người tàn tật, và anh phải nuôi dưỡng cha mẹ. Anh thấy được những khuyết

điểm và những ưu điểm của phong trào, nhưng việc thiện vẫn vượt trội hơn việc xấu. Anh chưa lập gia đình, anh nói, và có thể sẽ không bao giờ lập cả. Nụ cười của anh rất thân tình, và anh hằng hái bầy tổ chính mình.

“Bữa nọ tôi có mặt ở một cuộc nói chuyện của ông, ông đã nói rằng chân lý không thể tổ chức được, rằng không một tổ chức nào có thể đưa ta đến chân lý được. Ông rất dứt khoát về điều đó, nhưng đối với tôi sự giải thích của ông không hoàn toàn làm thỏa mãn và tôi muốn thảo luận kỹ càng điều đó với ông. Tôi biết ông đã có lần là người đứng đầu một tổ chức lớn, Hội Ngôi Sao mà ông đã giải tán, và tôi xin phép được hỏi, có phải đây là vì một tính khí thất thường của cá nhân không, hay nó đã được điều động bởi một nguyên lý?”

Cả hai đều không phải. Nếu hành động có một nguyên nhân, thì đó có phải là hành động không? Nếu bạn từ bỏ vì một nguyên lý, một ý tưởng, một kết luận, thì đó có phải là từ bỏ không? Nếu bạn từ bỏ một vật gì vì một cái gì đó lớn lao hơn hay vì một người nào đó, thì đó có phải là từ bỏ không?

“Lý trí không đóng vai trò nào trong việc từ bỏ bất cứ điều gì; có phải đó là điều ông muốn nói không?”

Lý trí có thể khiến ta hành xử theo cách này hay cách khác, nhưng cái gì lý trí đã kết hợp lại thì lý trí có thể tháo gỡ nó ra. Nếu lý trí là tiêu chuẩn của hành động, thì tâm trí có thể sẽ không bao giờ được tự do để hành động. Lý trí, cho dù có tinh tế và logic thế mấy đi nữa, cũng vẫn là một tiến trình tư duy, và tư duy thì luôn bị ảnh hưởng, bị qui định bởi tưởng tượng cá nhân, bởi tham cầu hay bởi ý tưởng và kết luận, dù là bị cưỡng ép hay tự xui khiến.

“Nếu không phải là do lý trí, nguyên lý, hay ước muốn cá nhân đã khiến ông làm điều đó, thì có phải là do một cái gì bên ngoài của bản thân ông, một tác nhân cao cả hay thần thánh không?”

Không. Nhưng có lẽ sẽ rõ ràng hơn nếu chúng ta có thể tiếp cận nó một cách khác. Vấn đề của bạn là gì?

“Ông nói rằng chân lý không thể tổ chức được, rằng không một tổ chức nào có thể đưa con người đến chân lý được. Cái tổ chức mà tôi theo xác nhận rằng con người có thể được hướng dẫn đến chân lý bằng những nguyên tắc hành động nào đó, bằng sự nỗ lực cá nhân đúng đắn, cống hiến đời mình cho việc thiện v.v... Vấn đề của tôi là: Tôi có đang đi đúng đường không?”

Bạn có nghĩ rằng có một con đường đưa đến chân lý không?

“Nếu tôi không nghĩ là có, thì tôi đã không là thành viên của tổ chức này. Theo các nhà lãnh đạo của chúng tôi, tổ chức này dựa trên chân lý; nó tận tụy vì hạnh phúc của tất cả mọi người và nó sẽ giúp đỡ người dân quê cũng như những người có học thức cùng những người nắm những địa vị đầy trọng trách. Tuy vậy, bữa nọ khi tôi nghe ông nói thì tôi bị xáo động, và vì vậy tôi nắm lấy cơ hội trước tiên để đến gặp ông. Tôi mong rằng ông hiểu được tình trạng khó khăn của tôi”.

Chúng ta hãy đi vào vấn đề một cách chậm rãi từng bước một. Trước hết, có một con đường đưa đến chân lý không? Một con đường ngụ ý sự di chuyển từ một điểm cố định này đến một điểm cố định khác. Là một thực thể sống động, bạn đang luôn thay đổi, luôn tái định hướng, luôn thúc đẩy, luôn tra vấn chính mình với hy vọng tìm ra một chân lý thường hằng, bất di dịch. Không phải thế sao?

“Vâng, tôi muốn tìm chân lý hay Thượng đế để làm việc thiện”, anh trả lời một cách hăm hở.

Chắc chắn là không có gì thường hằng nơi bạn ngoại trừ cái mà bạn *nghĩ* là thường hằng; nhưng tư duy của bạn thì cũng nhất thời thoáng qua, phải không? Và có phải chân lý có một điểm cố định và không có bất kỳ một chuyển biến nào cả không?

“Tôi không biết. Ta thấy quá nhiều nghèo nàn, quá nhiều đau khổ và rối loạn trên thế gian này, và với ước muốn làm thiện của mình, ta chấp nhận một người lãnh đạo hay một triết lý vốn sẽ đem lại một hy vọng nào đó. Bằng không thì cuộc sống có lẽ sẽ đáng sợ lắm”.

Tất cả mọi người đứng đắn đều muốn làm việc thiện, nhưng hầu hết chúng ta không suy xét vấn đề cho thấu đáo. Chúng ta nói rằng chúng ta không thể suy nghĩ nó cho thấu đáo cho chính chúng ta được, hoặc rằng các nhà lãnh đạo thì biết tốt hơn. Nhưng họ có biết tốt hơn không chứ? Hãy nhìn các nhà lãnh đạo chính trị khác nhau, những người được gọi là các nhà lãnh đạo tôn giáo và các nhà lãnh đạo cải cách xã hội và kinh tế. Họ có những kế hoạch, mỗi người đều nói rằng kế hoạch của mình là con đường đưa đến sự cứu rỗi, đến sự xoá bỏ nghèo đói...; và những cá nhân như bạn, vốn muốn hành động khi giáp mặt tất cả những đau khổ và hỗn loạn này, liền bị vướng kẹt trong mạng lưới của sự tuyên truyền và những xác quyết có tính chất giáo điều võ đoán. Bạn không nhận thấy rằng chính cái hành động này đã sản sinh ra nhiều đau khổ và hỗn loạn hơn thêm nữa thôi sao?

Chân lý không có trụ xứ cố định; nó là một vật sống, sinh động hơn, năng động hơn bất cứ cái gì tâm trí có thể suy nghĩ đến, vì thế không thể có con đường nào đưa đến nó được.

“Tôi cho là tôi hiểu được điều đó, thưa ông. Nhưng ông có phản đối *tất cả mọi tổ chức* không?”

Hiển nhiên là ‘chống lại’ tổ chức bưu điện và những tổ chức khác tương tự như vậy thì thật là ngu xuẩn. Nhưng bạn không đang đề cập đến những tổ chức như thế, phải không?

“Không, tôi đang nói về những giáo hội, những đoàn thể tâm linh, những tổ chức tôn giáo... Tổ chức mà tôi là thành viên bao gồm tất cả mọi tôn giáo, và bất cứ ai quan tâm đến sự phát triển về vật chất và tinh thần của con người đều có thể là thành viên cả. Dĩ nhiên, những tổ chức như thế luôn

luôn có những nhà lãnh đạo nói rằng họ biết chân lý hoặc họ sống thánh thiện”.

Chân lý có thể tổ chức được không, với một vị chủ tịch và thư ký, hay với những tu sĩ và giảng sư cao cấp?

“Nếu tôi hiểu ông đúng, thì điều đó có lẽ dường như không thể được. Vậy thì tại sao những bậc lãnh đạo thánh thiện này lại nói rằng các tổ chức của họ là cần thiết?”

Những gì nhà lãnh đạo nói không thành vấn đề, vì họ cũng mù quáng như những người theo họ, bằng không họ đã không là những nhà lãnh đạo rồi. *Bạn* nghĩ gì, độc lập ngoài những nhà lãnh đạo? Những tổ chức như thế có cần thiết không?

“Chúng có thể không hoàn toàn cần thiết, nhưng ta thật có tìm thấy an ủi trong việc là thành viên của một tổ chức như thế, và trong việc hoạt động với những người khác có cùng tâm niệm”.

Đúng thế. Và cũng có một cảm giác an toàn trong việc được bảo cho biết những gì nên làm, phải không? Nhà lãnh đạo biết; còn bạn, người theo, thì không biết; vì thế dưới sự hướng dẫn của ông ta, bạn cảm thấy rằng bạn có thể làm được điều đúng. Có một quyền lực trên bạn, có một ai đó hướng dẫn bạn, thì rất là an ủi, đặc biệt là khi có quá nhiều hỗn loạn và đau khổ ở khắp mọi mặt. Đó là lý do tại sao bạn trở nên, không phải chính xác là một nô lệ, thì cũng là một người đi theo thực hiện kế hoạch được đặt ra bởi nhà lãnh đạo. Chính bạn, mỗi con người, đã tạo ra tất cả tình trạng hỗn loạn này trên thế giới, nhưng bạn lại không quan trọng; chỉ có kế hoạch là quan trọng. Nhưng kế hoạch thì máy móc, nó cần có người làm cho nó hoạt động; vì thế bạn trở nên hữu ích cho kế hoạch.

Rồi thì có những giáo sĩ với quyền lực thiêng liêng của họ để cứu rỗi linh hồn bạn, và từ thuở bé bạn đã bị họ qui định phải suy tư theo một đường hướng nào đó. Bạn là một con

người mà lại không còn quan trọng nữa; không phải chính sự tự do giải thoát của bạn, không phải chính tình yêu của bạn là quan trọng, mà chính linh hồn của bạn, vốn phải được cứu rỗi phù hợp với những giáo điều của một giáo hội hay một tông phái cá biệt nào đó, mới là quan trọng.

“Phải lắm, tôi thấy được chân lý của điều này như ông đã giải thích nó. Rồi thì cái gì là quan trọng ở trong lòng của tất cả mọi sự rối rắm này chứ?”

Điều quan trọng là giải thoát tâm trí bạn khỏi thềm muốn ghen tỵ, thù hiềm và bạo động; và để làm điều đó, bạn không cần đến một tổ chức, phải không? Cái được gọi là những tổ chức tôn giáo không bao giờ giải phóng được tâm trí, mà chỉ làm cho nó rập khuôn tuân hành theo một tín ngưỡng hay tin tưởng nào đó mà thôi.

“Tôi cần phải thay đổi; cần phải có tình yêu trong tôi, tôi phải chấm dứt thềm muốn ghen tỵ, và rồi tôi sẽ luôn luôn hành động đúng đắn. Tôi sẽ không phải cần người ta bảo cho biết hành động đúng đắn là gì. Giờ đây tôi thấy rằng đây là điều duy nhất đáng kể, chứ không phải tổ chức nào mà tôi theo”.

Ta có thể làm theo những gì thường được cho là hành động đúng đắn, hoặc được bảo cho biết hành động đúng đắn là gì; nhưng điều đó không làm phát sinh tình yêu được, phải không?

“Đúng thế, khá hiển nhiên là nó không làm phát sinh được tình yêu; ta chỉ theo đuổi một khuôn mẫu được tạo ra bởi tâm trí. Một lần nữa, tôi thấy được điều này rất rõ ràng, thưa ông, và bây giờ tôi mới hiểu tại sao ông đã giải tán cái tổ chức mà ông là người đứng đầu. Ta phải là một ngọn đèn soi sáng cho chính mình; theo ánh sáng của người khác chỉ đưa ta vào bóng tối mà thôi”.



39

Tình yêu là gì?

Ô bé gái nhà bên cạnh bị bệnh, đã khóc liên hồi suốt cả ngày và mãi tận đến khuya. Việc này đã diễn ra trong một thời gian nào đó và người mẹ đáng thương bị mệt lã đi. Ở cửa sổ có một cây nhỏ bà thường tưới nước mỗi buổi chiều, nhưng vài ngày nay nó đã bị bỏ quên. Người mẹ ở nhà một mình, ngoại trừ một người giúp việc khá bất lực và vô tích sự; bà dường như hơi lạc lõng vì bệnh tình của đứa bé rõ ràng là nghiêm trọng. Vị bác sĩ đã nhiều lần lái xe tới trong chiếc xe lớn của ông ta, và người mẹ ngày càng trở nên buồn bã hơn.

Một cây chuối trong vườn được tưới bởi nước nhà bếp và đất xung quanh nó luôn luôn ẩm ướt. Lá nó xanh đen, có một chiếc rất lớn, chiều ngang hai hay ba bộ Anh, chiều dài còn dài hơn nhiều, mà cho tới bây giờ nó vẫn chưa bị gió thổi rách như những chiếc lá khác. Nó thường đu đưa rất dịu dàng trong cơn gió thoảng, và chỉ có ánh sáng chiều mới chạm đến nó được. Ngắm nhìn những bông hoa màu vàng trong những vòng tròn chúc xuống trên một cái cuống dài rũ xuống thì thật là một điều tuyệt vời. Các bông hoa này chẳng mấy chốc sẽ thành những trái chuối tơ và buồng chuối sẽ trở nên khá dày, vì có thể có tới hàng tá nải, căng tròn, xanh và trĩu nặng. Thỉnh thoảng một con ong nghệ đen bóng bay vào trong đám hoa vàng, nhiều con bướm đen và trắng thường

đến và vỗ cánh chung quanh chúng. Dường như có một sự phong phú dạt dào như thế của sự sống trong cây chuối đó, đặc biệt là khi mặt trời chiếu lên nó, các chiếc lá lớn của nó rung rinh lay động trước làn gió thoảng. Cô bé thường hay chơi đùa chung quanh nó và bé thật là vui tính, vẻ mặt luôn tươi cười. Đôi lúc chúng tôi đi bộ với nhau một đoạn ngắn xuống con đường nhỏ trong lúc người mẹ trông chừng, và rồi bé có thể chạy trở lại. Chúng tôi không thể hiểu nhau vì khác ngôn ngữ, nhưng điều đó không làm bé ngưng nói; vì thế chúng tôi nói chuyện với nhau.

Một buổi chiều nọ, người mẹ vẫy tay gọi tôi vào. Bé gái chỉ còn da bọc xương; bé cười yếu ớt rồi nhắm mắt lại hoàn toàn kiệt sức. Bé đang ngủ chập chờn. Qua ngưỡng cửa sổ rộng vọng vào tiếng la hét và chơi đùa ồn ào của những đứa trẻ khác. Người mẹ lặng lẽ không nói và đã hết nước mắt. Bà không thể ngồi xuống, mà chỉ đứng cạnh chiếc giường nhỏ; tỏ rõ sự mong mỏi và thất vọng. Ngay lúc đó, vị bác sĩ đi vào và tôi rời khỏi với một lời hứa thăm sẽ trở lại.

Mặt trời đang lặn phía sau những hàng cây, những cụm mây khổng lồ ở trên nó vàng rực. Có những con quạ thường khi cùng một con kít vừa bay vừa kêu rít lên và bám vào mép của một cái lỗ trong một cội cây khô lớn với cái đuôi của nó áp vào thân cây; nó lưỡng lự khi thấy một người ở quá gần, nhưng một lát sau nó biến mất vào trong cái lỗ. Có vài người dân làng trên đường và một chiếc ô tô chở đầy người trẻ tuổi chạy ngang qua. Một con bê mới sanh ra được một tuần bị buộc vào một cột hàng rào, có mẹ nó đang gặm cỏ gần đó. Một người đàn bà đang đi xuống con đường đội một cái bình bằng đồng thau được đánh bóng sáng chói trên đầu và một cái khác bên hông; cô ta đang mang nước về từ cái giếng. Cô thường đi ngang qua đây mỗi buổi chiều; và buổi chiều này, đặc biệt nổi bật trước mặt trời đang lặn, cô ta chính là tự thân mặt đất đang chuyển động.

Hai người đàn ông trẻ đã đến từ một thị trấn gần đây. Xe buýt đưa họ đến một góc đường và họ đi bộ quãng đường còn lại. Họ làm việc trong một văn phòng, họ nói, và vì thế không thể đến sớm hơn được. Họ mặc quần áo sạch sẽ mà chiếc xe buýt cũ kỹ chưa làm dính bẩn, và họ tươi cười đi vào nhưng thái độ hơi rụt rè và kính cẩn một cách ngượng ngịu. Khi ngồi xuống xong, họ sớm quên đi sự rụt rè, tuy vẫn không hoàn toàn chắc chắn làm thế nào để diễn đạt ý nghĩ của họ bằng lời nói.

Các bạn đang làm nghề gì?

“Cả hai chúng tôi được thuê làm trong cùng một văn phòng, tôi là một tốc ký viên và bạn tôi giữ việc sổ sách. Không ai trong chúng tôi đã vào đại học cả bởi vì chúng tôi không có khả năng chi phí cho việc học và cả hai chúng tôi đều chưa có gia đình. Tiền lương không nhiều, nhưng vì chúng tôi không có những trách nhiệm gia đình nên nó cũng đủ trang trải các nhu cầu của chúng tôi. Khi nào hai chúng tôi có gia đình thì sự việc sẽ hoàn toàn là một vấn đề khác hẳn”.

“Chúng tôi không có học thức nhiều”, người thứ hai nói thêm, “và mặc dù chúng tôi đã đọc một số tác phẩm văn học nghiêm túc nào đó, nhưng sự đọc sách của chúng tôi không sâu lắm. Chúng tôi dùng rất nhiều thì giờ cùng nhau, và trong những ngày nghỉ chúng tôi trở về với gia đình của mình. Có rất ít người trong văn phòng quan tâm đến những điều nghiêm túc. Hôm nọ, một người bạn chung đã đưa chúng tôi đến dự cuộc nói chuyện của ông, và chúng tôi hỏi liệu chúng tôi có thể gặp ông không. Thưa ông, tôi được phép hỏi một câu chứ?”

Di nhiên là được.

“Tình yêu là gì?”

Có phải bạn cần một định nghĩa về nó không? Không phải bạn biết từ đó có nghĩa là gì rồi sao?

“Có quá nhiều quan niệm về những gì tình yêu nên là, đến đôi mọi điều khá rối ren”. người thứ nhất nói.

Những quan niệm nào mới được chứ?

“Rằng tình yêu không nên là đam mê, nhục dục; rằng ta nên yêu người láng giềng của ta như chính ta vậy; rằng ta nên yêu cha mẹ ta; rằng tình yêu nên là tình yêu không riêng tư của Thượng đế và v.v... Mỗi người đưa ra một ý kiến theo sự tưởng tượng của họ”.

Độc lập với ý kiến của người khác, bạn nghĩ sao? Bạn cũng có những ý kiến về tình yêu nữa chứ?

“Thật là khó diễn đạt bằng lời những gì ta cảm nhận”, người thứ hai trả lời. “Tôi cho là tình yêu phải phổ quát bao la, ta phải yêu tất cả, không thành kiến thiên vị. Chính thành kiến hủy hoại tình yêu, chính ý niệm về giai cấp đã tạo ra những hàng rào ngăn cách và chia rẽ con người. Các kinh điển thiêng liêng nói rằng chúng ta phải yêu thương lẫn nhau, không được riêng tư hay bị giới hạn trong tình yêu của mình, nhưng đôi lúc chúng ta thấy điều này rất khó thực hiện”.

“Yêu Thượng đế là yêu tất cả”, người thứ nhất nói thêm. “Chỉ có tình yêu thánh thiện, những thứ tình yêu còn lại đều là trần tục, riêng tư. Tình yêu thể xác cản trở tình yêu thánh thiện, và không có tình yêu thánh thiện thì tất cả mọi thứ tình yêu khác chỉ là buôn bán đổi trao. Tình yêu không phải là cảm giác. Cảm giác dục tình phải được kềm chế, khép vào kỷ luật; đó là lý do tại sao tôi phản đối việc kiểm soát sanh sản. Đam mê xác thịt là phá tán; qua sự trình bạch là con đường đưa đến Thượng đế”.

Trước khi chúng ta bàn rộng hơn, bạn không nghĩ rằng chúng ta nên tìm hiểu xem tất cả những ý kiến này có giá trị gì không sao? Không phải ý kiến này thì cũng gần như là ý kiến nọ sao? Bất chấp là ý kiến của ai, không phải ý kiến là một hình thức của thành kiến, một sự thiên vị

được tạo nên bởi tính khí của kẻ đó, bởi kinh nghiệm của kẻ đó, và bởi cái cách mà kẻ đó tình cờ đã được nuôi lớn lên trong đó sao?

“Ông có nghĩ rằng có một ý kiến là sai lầm không?” người thứ hai hỏi.

Bảo rằng nó là sai hay đúng có thể chỉ là một ý kiến khác nữa mà thôi, phải không? Nhưng nếu ta bắt đầu quan sát và thấu hiểu ý kiến được hình thành như thế nào thì có lẽ ta có thể có khả năng nhận biết được ý nghĩa thực sự của ý kiến, phán đoán và của sự đồng ý.

“Xin ông vui lòng giải thích giùm”.

Tư tưởng là kết quả của ảnh hưởng, phải không? Sự tư duy và những ý kiến của bạn đều bị sai khiến bởi cái cách mà bạn đã được nuôi lớn, đã được giáo dục trong đó. Bạn nói “điều này sai và điều kia đúng” tùy theo cái khuôn mẫu đạo đức của sự qui định riêng biệt nơi bạn. Lúc này chúng ta không quan tâm đến những gì là đúng bên ngoài tất cả mọi ảnh hưởng, hay liệu có một chân lý như thế hay không. Chúng ta đang cố gắng để thấy được ý nghĩa của những ý kiến, tin tưởng, và xác quyết, cho dù chúng thuộc về tập thể hay cá nhân cũng vậy. Ý kiến, tin tưởng, đồng ý hay bất đồng ý đều là những phản ứng tùy thuộc vào hậu trường tâm thức của ta, hoặc hẹp hoặc rộng, không phải thế sao?

“Vâng, nhưng điều đó là sai lầm sao?”

Nếu bạn lại nói nó là đúng hay sai thì bạn vẫn còn ở trong lãnh địa của ý kiến nữa mà thôi. Chân lý không phải là vấn đề ý kiến; một sự kiện không tùy thuộc vào sự đồng ý hay tin tưởng. Bạn và tôi có thể đồng ý gọi cái vật này là một cái đồng hồ, nhưng với bất kỳ tên gọi nào khác, nó vẫn là cái mà nó là. Tin tưởng hay ý kiến của bạn là một cái gì đó đã được đem đến cho bạn bởi xã hội mà trong đó bạn sống. Trong việc nổi loạn chống lại nó, như là một phản ứng, bạn có thể thành lập một ý kiến

khác, một tin tưởng khác; nhưng bạn vẫn còn ở trên cùng một cấp độ, phải không?

“Xin lỗi, thưa ông, tôi không hiểu được những gì ông đang muốn nói”, người thứ hai trả lời.

Bạn có những quan niệm và ý kiến về tình yêu, phải không?

“Vâng”.

Làm thế nào bạn có được chúng?

“Tôi đã đọc những gì các bậc thánh và các đạo sư vĩ đại đã nói về tình yêu, và sau khi suy nghĩ kỹ về nó, tôi đã thành lập các kết luận của riêng mình”.

Các kết luận đó được uốn nắn tạo hình bởi những điều ưa thích và không ưa thích của bạn, phải không? Bạn thích hoặc bạn không thích những gì người khác đã nói về tình yêu, và bạn quyết định sự phát biểu nào là đúng và phát biểu nào là sai tùy theo sự ưa thích riêng của bạn. Đây không phải là điều bạn đang làm sao?

“Tôi chọn điều mà tôi cho là đúng”.

Sự chọn lựa của bạn dựa trên cái gì chứ?

“Trên kiến thức và sự nhận thức sáng suốt của chính tôi”.

Bạn muốn nói gì với từ ‘kiến thức’? Tôi không đang cố tình ngoéo chân bạn hay bắt bí bạn, nhưng cùng nhau chúng ta đang cố gắng để hiểu xem tại sao ta có những ý kiến, quan niệm, kết luận về tình yêu. Một khi hiểu được điều này, chúng ta có thể xem xét vấn đề một cách sâu xa hơn rất nhiều. Vì thế, bạn muốn nói gì với từ ‘kiến thức’?

“Với từ ‘kiến thức’, tôi muốn nói đến những gì tôi đã học được từ những giáo lý trong các kinh điển thiêng liêng”.

“Kiến thức cũng bao hàm cả những kỹ thuật của khoa học hiện đại và tất cả những thông tin đã được thu thập bởi con người từ xa xưa cho đến hiện tại”, người kia nói thêm vào.

Như vậy, kiến thức là một tiến trình tích lũy, phải không? Nó là sự trau dồi kỹ ức. Kiến thức mà chúng ta đã tích lũy như là những nhà khoa học, những nhạc sĩ, những thợ xếp chữ, những nhà học giả, những kỹ sư, đã làm chúng ta trở thành những kỹ thuật gia trong nhiều lãnh vực của cuộc sống. Khi chúng ta phải xây dựng một cây cầu, chúng ta suy tư như là những kỹ sư, và kiến thức này là thành phần của truyền thống, thành phần của hậu trường tâm thức hay của sự qui định vốn sẽ ảnh hưởng đến tất cả mọi tư duy của chúng ta. Sống, bao gồm cả khả năng xây dựng một cây cầu, là một hành động toàn nguyên, không phải là một hoạt động tách biệt, từng phần; thế mà sự tư duy về cuộc sống, về tình yêu của chúng ta lại bị uốn nắn bởi những ý kiến, kết luận và bởi truyền thống. Nếu bạn được giáo dục trong một nền văn hóa chủ trương rằng tình yêu chỉ thuộc về xác thịt, rằng tình yêu thánh thiện hoàn toàn vô lý, tầm phào, thì theo cùng một cách đó, bạn sẽ lập lại những gì bạn đã được dạy bảo, phải không?

“Không phải luôn luôn là như vậy”, người thứ hai trả lời. “Tôi chấp nhận điều này là hiếm khi xảy ra, nhưng một số người chúng tôi thật có phản kháng và suy nghĩ cho chính mình”.

Tư tưởng có thể nổi loạn phản kháng lại cái khuôn mẫu đã được thiết lập, nhưng chính sự nổi loạn này thường vẫn là hệ quả của một khuôn mẫu khác; tâm trí vẫn bị vướng kẹt trong tiến trình của kiến thức, truyền thống. Điều đó giống như nổi loạn bên trong các bức tường của một nhà tù để được nhiều tiện nghi hơn, thực phẩm tốt hơn...

Vì thế, tâm trí bạn bị qui định bởi ý kiến, bởi truyền thống, bởi kiến thức, bởi những quan niệm của bạn về tình yêu, vốn khiến bạn hành xử theo một lễ lối nào đó. Điều đó quá rõ ràng, phải không?

“Vâng, thưa ông, điều đó khá rõ rồi”, người thứ nhất trả lời. “Nhưng như vậy thì tình yêu là gì?”

Nếu bạn cần một định nghĩa, bạn có thể tra trong bất kỳ tự điển nào, nhưng ngôn từ định nghĩa tình yêu thì không phải là tình yêu, phải không? Chỉ tìm kiếm một giải thích tình yêu là gì, thì vẫn còn bị vướng kẹt trong ngôn từ, trong ý kiến, vốn đã được chấp nhận hay bác bỏ tùy theo sự qui định của bạn.

“Không phải ông đang làm cho việc tìm hiểu xem tình yêu là gì không thể thực hiện được sao?”

Có thể nào tìm hiểu qua một chuỗi ý kiến, kết luận không? Để tìm hiểu một cách đúng đắn, tư tưởng phải được tự do giải thoát khỏi kết luận, khỏi sự an toàn của kiến thức, của truyền thống. Tâm trí có thể tự giải thoát mình khỏi một chuỗi những kết luận, và thành lập một chuỗi khác, mà thực ra cũng chỉ là một sự tiếp nối có cải biến của cái cũ mà thôi.

Nào, không phải tư tưởng tự nó là một vận hành từ kết luận này sang kết luận khác, từ ảnh hưởng này sang ảnh hưởng khác sao? Bạn có hiểu được những gì tôi muốn nói không?

“Tôi không chắc rằng tôi có hiểu được chút gì”, người thứ nhất nói.

“Tôi không hiểu được chút nào cả”, người thứ hai nói.

Có lẽ bạn sẽ hiểu khi chúng ta cứ tiếp tục. Để tôi nói theo cách này: có phải tư duy là công cụ của sự tìm hiểu thẩm tra không? Liệu tư duy có sẽ giúp ta hiểu được tình yêu là gì không?

“Làm sao tôi có thể khám phá được tình yêu là gì nếu tôi không được phép suy nghĩ chứ?” người thứ hai hỏi khá gay gắt.

Xin hãy kiên nhẫn hơn chút nữa. Bạn đã suy nghĩ về tình yêu, phải không?

“Vâng, bạn tôi và tôi đã suy nghĩ rất nhiều về nó”.

Xin được phép hỏi, bạn muốn nói gì khi bạn bảo rằng bạn đã suy nghĩ về tình yêu?

“Tôi đã đọc về nó, thảo luận nó với những người bạn của tôi và rút ra những kết luận cho riêng mình”.

Điều đó có giúp bạn khám phá được tình yêu là gì không? Bạn đã đọc, đã trao đổi ý kiến với nhau và đi đến những kết luận nào đó về tình yêu, tất cả những điều đó được gọi là tư duy. Một cách tích cực hay tiêu cực, bạn đã mô tả tình yêu là gì, thỉnh thoảng thêm vào và thỉnh thoảng bớt đi từ những gì mà bạn đã học trước đó. Phải thế không?

“Vâng, điều đó đúng là những gì chúng tôi đã làm và sự tư duy của chúng tôi đã giúp làm sáng tỏ tâm trí của chúng tôi”.

Tư duy của bạn có giúp làm sáng tỏ tâm trí bạn không? Hay bạn đã trở nên càng lúc càng bám chặt vào một ý kiến? Chắc chắn là điều mà bạn gọi là sự soi sáng chỉ là một tiến trình đi đến một kết luận trên ngôn từ hay trí thức mà thôi.

“Đúng thế, chúng tôi không còn bối rối như trước nữa”.

Nói một cách khác, một hay hai ý tưởng nổi bật một cách rõ ràng trong mớ bòng bong những giáo lý và những ý kiến mâu thuẫn này về tình yêu. Không phải vậy sao?

“Vâng, chúng tôi càng xem xét toàn bộ câu hỏi tình yêu là gì này, thì nó càng trở nên sáng tỏ hơn”.

Có phải chính tình yêu đã trở nên sáng tỏ không, hay cái điều bạn *nghĩ* về nó trở nên sáng tỏ?

Chúng ta hãy tiến xa hơn một chút vào vấn đề này nhé! Một bộ máy khéo léo mà đó được gọi là đồng hồ bởi vì tất cả chúng ta đã đồng ý dùng từ này để chỉ cái vật đặc biệt đó; nhưng từ ‘đồng hồ’ hiển nhiên là không phải tự thân bộ máy. Cũng giống như vậy, có một cảm xúc hay một trạng thái mà tất cả chúng ta đều đồng ý gọi là tình yêu; nhưng ngôn từ không phải là cái cảm xúc thực sự, phải không? Và từ ‘tình yêu’ muốn nói đến rất nhiều điều khác nhau. Có lúc bạn dùng nó để diễn tả một cảm giác tình dục, có lúc bạn nói đến tình yêu thánh thiện hay

không có cá tính, hoặc bạn cả quyết rằng tình yêu nên là gì hay không nên là gì...

“Xin phép được ngắt lời, thưa ông, có thể rằng tất cả những cảm xúc này chỉ là những hình thức khác nhau của cùng một vật không?” người thứ nhất hỏi.

Đối với bạn nó có vẻ thế nào?

“Tôi không chắc được, có lúc tình yêu dường như là thế này, nhưng lúc khác nó có vẻ là một cái gì đó hoàn toàn khác hẳn. Tất cả đều rất rối ren. Ta chẳng biết mình đang ở chỗ nào nữa”.

Đúng thế. Chúng ta muốn chắc chắn về tình yêu, muốn ghìem chặt nó lại để nó không lảng tránh chúng ta; chúng ta đạt đến những kết luận, có những thỏa thuận về nó; chúng ta gọi nó bằng nhiều tên với những ý nghĩa đặc biệt khác nhau; chúng ta nói về ‘tình yêu của tôi’ y như là chúng ta nói về ‘tài sản của tôi’, ‘gia đình của tôi’, ‘đức hạnh của tôi’, và chúng ta hy vọng khóa chặt nó lại một cách an toàn để chúng ta có thể quay sang những thứ khác và làm cho chúng chắc chắn nữa; nhưng bằng một cách nào đó nó vẫn cứ luôn luôn trốn mất khi chúng ta ít mong đợi nó nhất.

“Tôi không hoàn toàn theo kịp tất cả những điều này”, người thứ hai nói, hơi bối rối.

Như chúng ta đã thấy, cảm xúc tự nó khác biệt với những gì các kinh sách nói về nó; cảm xúc không phải là sự mô tả, không phải là ngôn từ. Bao nhiêu đó thì rõ ràng rồi, phải không?

“Vâng”.

Nào, có thể nào bạn tách rời cảm xúc ra khỏi ngôn từ và khỏi những bận tâm của bạn về những gì nên là và không nên là không?

“Ông muốn nói gì với từ ‘tách rời’?” người thứ nhất hỏi.

Có cảm xúc, và một từ hay nhiều từ mô tả cảm xúc đó, hoặc một cách đồng ý hay bất đồng ý. Có thể nào bạn tách rời cảm xúc ra khỏi sự mô tả bằng ngôn từ về nó không? Thật tương đối dễ để tách rời một vật khách quan, như cái đồng hồ này, khỏi ngôn từ mô tả nó; nhưng tách rời tự thân cảm xúc ra khỏi từ 'tình yêu' với tất cả những ẩn ý của nó thì gay go hơn nhiều và đòi hỏi rất nhiều chú tâm.

"Điều đó sẽ có lợi ích gì mới được chứ?" người thứ hai hỏi.

Chúng ta luôn luôn muốn đạt được một kết quả đáp trả lại cho việc thực hiện một điều gì. Lòng tham muốn kết quả này, vốn là một hình thức khác của sự tìm kiếm kết luận, sẽ ngăn trở sự thấu hiểu. Khi bạn hỏi, "Điều đó sẽ có lợi ích gì cho tôi nếu tôi tách cái cảm xúc thương yêu ra khỏi từ 'tình yêu' chứ?", thì bạn đang trông mong một kết quả, vì vậy bạn không đang thực sự thẩm tra để khám phá xem cái cảm xúc đó là gì, phải không?

"Tôi thật tình muốn khám phá, nhưng tôi cũng muốn biết cái gì là hệ quả của việc tách cảm xúc ra khỏi ngôn từ nữa. Không phải điều này là hoàn toàn tự nhiên sao?"

Có lẽ vậy, nhưng nếu bạn muốn hiểu thì bạn phải chú tâm, và sẽ không có chú tâm khi một phần của tâm trí bạn cứ lo quan tâm đến những kết quả, còn phần khác thì quan tâm đến sự thấu hiểu. Theo lối này thì bạn sẽ không được cả hai, và thế là bạn trở nên ngày càng rối loạn hơn, đáng cay hơn và khốn khổ hơn. Nếu chúng ta không tách ngôn từ, vốn là ký ức và tất cả những phản ứng của nó, ra khỏi cảm xúc, thì ngôn từ đó sẽ hủy hoại cảm xúc; và rồi ngôn từ, hay ký ức, chỉ là tro tàn mà không có ngọn lửa. Không phải điều này là những gì đã xảy ra với hai bạn sao? Bạn đã quá tự mình dính mắc vào mạng lưới của ngôn từ và suy đoán đến nỗi chính tự thân cảm xúc, vốn là điều duy nhất có một ý nghĩa sâu xa và quan trọng, đã bị đánh mất đi vậy.

“Tôi bắt đầu thấy được những gì ông muốn nói”, người thứ nhất chậm rãi nói. “Chúng tôi không đơn giản, chúng tôi không khám phá bất cứ điều gì cho chính mình mà chỉ lặp lại những gì chúng tôi đã được bảo cho. Ngay cả khi chúng tôi nổi loạn, chúng tôi vẫn thành lập những kết luận mới để rồi chúng lại phải bị phá vỡ nữa. Chúng tôi thật sự không biết tình yêu là gì, mà chỉ có những ý kiến về nó, phải thế không?”

Bạn không nghĩ vậy sao? Chắc chắn là để biết được tình yêu, chân lý, Thượng đế, ắt phải không được có những ý kiến, tin tưởng hoặc suy đoán về nó. Nếu bạn có một ý kiến về một sự kiện, thì ý kiến đó sẽ trở nên quan trọng chứ không phải sự kiện. Nếu bạn muốn biết sự thật hay sự hư dối của sự kiện, thì bạn phải không trú trước vào ngôn từ, vào trí thức. Bạn có thể có rất nhiều kiến thức, thông tin về sự kiện, nhưng bản thân sự kiện thì hoàn toàn khác biệt. Hãy dẹp qua một bên sách vở, mô tả, truyền thống, thẩm quyền và thực hiện hành trình khám phá chính mình. Hãy yêu thương và đừng bị vướng kẹt vào những ý kiến và quan niệm về tình yêu là gì hay nên là gì. Khi bạn yêu thì mọi việc sẽ tốt đẹp. Tình yêu có hành động của riêng nó. Hãy yêu thương và bạn sẽ biết được phúc lành của nó. Hãy tránh xa những người có thẩm quyền bảo cho bạn tình yêu là gì và tình yêu không phải là gì. Không một người có thẩm quyền nào biết được, và hễ ai biết thì người đó không thể nói. Hãy yêu thương thì sẽ có sự thấu hiểu, tỏ thông.



Sự tìm kiếm và trạng thái tìm kiếm

Trời bắt đầu mưa như trút và quả đúng là một cơn mưa, nó trùm cả trời đất. Mưa đổ xuống thành mảng lớn, ngập đường xá và tràn đầy cả ao bông súng có thể thấy rõ. Những hàng cây oằn xuống dưới sức nặng của cơn mưa. Những con quạ bị ướt sũng hầu như không thể bay được, nhiều con chim nhỏ tìm chỗ trú dưới mái hiên. Thành linh không biết từ đâu nhảy ra những con nhái lớn và nhỏ. Với đôi chân dài, chúng nhảy những bước nhảy phi thường một cách thoải mái tuyệt vời nhất. Có con thì màu nâu, có con thì sọc xanh, tất cả chúng đều có cặp mắt sáng, đen, tròn và lớn. Khi bạn để một con vào trong tay bạn, nó vẫn ở đó, đôi mắt tròn sáng của nó nhìn bạn; và khi bạn đặt nó xuống lại, nó vẫn ngồi không nhúc nhích và dường như thể bị dính vào chỗ đó. Mưa vẫn còn đổ hạt; khắp nơi đều có những dòng suối chảy và trên lối đi giờ đây nước đã ngập tới mắt cá. Không có gió thổi mà chỉ có mưa nặng hạt. Trong vài giây, tất cả quần áo của bạn bị ướt đầm và nước bám vào thân thể một cách không thoải mái, nhưng trời vẫn ẩm và bạn thật sự không màng đến việc bị ướt sũng. Bạn nhìn xuống để giữ cho nước không vào mắt; nhưng những giọt mưa nặng trĩu vẫn làm da đầu bạn đau buốt, và bạn sẽ phải mau mau đi vào. Một bông súng màu tím nhạt có một nhụy vàng chói bị tả tơi dưới sức mạnh của cơn mưa, nó không thể chịu được nhiều hơn nữa với sức vỗ nặng nề

như thế. Một con rắn lục lớn bằng cỡ ngón tay đang bám vào một cành cây, hầu như không thể thấy được, vì màu xanh của nó tiếp với màu lá cây, chỉ có điều sáng hơn với một tính chất hóa học giả tạo nơi nó. Không có lông mi và đôi mắt đen nhánh của nó lộ ra ngoài. Nó không nhúc nhích khi bạn tới gần, nhưng bạn có thể cảm thấy nó không thoải mái khi bạn ở quá gần. Nó thuộc loài vô hại, dài khoảng mười tám in-sơ, tròn trịa và mềm mại đáng ngạc nhiên. Ngay cả khi bạn bỏ đi, nó vẫn bất động và cảnh giác đề phòng; và cách một khoảng ngắn, bạn không thể thấy nó.

Lá của những cây chuối bị xé ra từng mảnh nhỏ, bông hoa bị đánh văng đi, còn trời vẫn tiếp tục mưa mãnh liệt như thường. Những bông hoa lài trắng mịn rụng nằm dưới đất và chúng nhanh chóng trở thành màu của đất; dù chết chúng vẫn có mùi thơm dễ chịu, bạn chỉ nhận ra khi đến gần; xa hơn một chút, chỉ có hơi mưa và mùi ẩm ướt được nhuần. Một con quạ nhếch nhác đã tìm chỗ ẩn núp nơi hiên nhà, ướt sũng hoàn toàn, đôi cánh của nó xệ xuống nền nhà để lộ nước da trắng xanh ra ngoài. Nó không thể bay và nó nhìn bạn, yêu cầu bạn đừng có lại gần. Cái mỏ đen bén nhọn là vật duy nhất cứng chắc và khoẻ mạnh nơi nó, mọi thứ khác đều mềm nhũn và yếu đuối. Tiếng ầm ì của biển cả không thể nghe được trước tiếng mưa rơi lộp độp trên mái nhà, trên những chiếc lá và trên cây kè hình cánh quạt. Nhưng bạn có thể cảm thấy tiếng mưa rơi này đang dần dần chấm dứt. Trời đã mưa dịu lại rồi, và bạn có thể nghe tiếng ếch kêu. Những tiếng ồn khác bắt đầu có thể nghe được: tiếng người gọi nhau, tiếng chó sủa, tiếng xe ô tô chạy xuống đường. Mọi vật đều đang trở lại sinh hoạt bình thường. Bạn thuộc về quả đất, thuộc về những chiếc lá, thuộc về đoá hoa sùng đang tàn héo, và bạn cũng được rửa sạch nữa.

Ông là một người già cả, nổi tiếng vì tính rộng lượng và vì sự làm việc cần cù. Gầy còm và khắc khổ, ông đi khắp nước bằng xe lửa, xe buýt hay đi bộ, thuyết giảng về những

vấn đề tôn giáo, và ở ông có một phong thái chừng chạc của sự tư duy và tham thiền. Ông có bộ râu sạch vén khéo và để tóc dài. Ông có đôi tay dài ngoằng, khẳng khiu và một nụ cười thoải mái, thân tình.

“Dù không mặc y vàng, tôi là một ẩn sĩ, tôi có mặt khắp nơi trên mảnh đất này, nói chuyện với nhiều người và từng tham vấn nhiều đạo sư ở khắp mọi nơi. Như ông thấy đó, tôi đã già cả, râu thì bạc trắng, nhưng tôi đã cố giữ cho tâm hồn mình trẻ trung và trí óc minh mẫn. Tôi đã từ bỏ gia đình lúc mười lăm tuổi để tìm kiếm Thượng đế”. Ông mỉm cười nhẹ nhàng khi hồi tưởng quá khứ. “Điều đó đã nhiều năm qua; và mặc dù tôi đã đọc, đã sùng bái, đã tham thiền, tôi vẫn chưa tìm thấy Thượng đế. Tôi đã hết lòng nghe các vị nổi tiếng nhất trong số những nhà lãnh đạo thánh thiện, những người không ngừng nói về Thượng đế – lắng nghe họ không phải một lần mà rất nhiều lần, tôi đã quan sát việc làm của họ, những cuộc cải cách xã hội của họ, không phải với thái độ kè kè cả, mà với một sự rộng mở của tâm hồn để chiêm ngưỡng đạo đức của họ. Tôi không khoan dung mà cũng không cố chấp. Tôi đã cầu nguyện với tập thể và tôi đã cầu nguyện ở bên trong, một cách âm thầm và ở nơi hoang vắng. Khi còn trẻ, tôi đã muốn trở thành một nhà cải cách xã hội và tôi sẵn lòng ra tay làm việc thiện, nhưng tôi đã thấy rằng việc thiện chỉ có ý nghĩa ở bên trong của cái toàn thể vĩ đại, tức Thượng đế mà thôi; và trong khi tôi thấy rằng cải cách xã hội là cần thiết, nó vẫn không phải là mối quan tâm hoàn toàn ám ảnh và chi phối tôi.

“Không phải với một tâm hồn khô cằn mà tôi lắng nghe các ‘nhà lãnh đạo của nhân dân’ này như họ được gọi”, ông tiếp, “nhưng Thượng đế của họ không phải là Thượng đế mà tôi đang tìm. Thượng đế của họ là hành động, họ thuyết giảng, hô hào, nhin ăn, tổ chức những cuộc họp chính trị, họ làm việc với tư cách là lãnh đạo của những uỷ ban, viết báo, làm chủ bút những tờ báo và hoà nhập với những nhân vật

vĩ đại của đất nước này. Họ năng động, nhưng không biết được sự yên lặng tịch tĩnh. Tôi đã tìm Thượng đế với họ, nhưng đã không tìm được Ngài. Từ lâu trước khi tên tuổi của những người này bắt đầu xuất hiện trên báo chí, tôi đã tìm kiếm Thượng đế một mình, trong những hang động và trong những nơi hoang vắng ngoài trời, nhưng tôi vẫn không tìm thấy Ngài.

“Giờ đây tôi đã là một ông già, và chỉ còn sống được vài năm nữa. Tôi có thể tìm được Ngài không? Hay Ngài không hiện hữu? Tôi không cần một ý kiến hay những lý lẽ xảo quyệt của một tâm trí trau chuốt. Tôi phải biết. Tôi đã lắng nghe ông nhiều lần, ở miền bắc cũng như ở miền nam, và ông không nói về Thượng đế như những người khác nói, ông cũng không ở trong trường đấu tranh chính trị-tôn giáo. Ông giải thích Thượng đế không phải là gì, những ông không nói Ngài là gì – điều đó lẽ ra nên như vậy. Nhưng ông không đưa ra con đường đi đến Ngài và điều đó thật là khó hiểu. Tôi đã biết về ông từ những ngày ông còn rất trẻ và tôi thường tự hỏi tất cả mọi sự sẽ diễn ra như thế nào. Nếu sự việc diễn ra ngược lại, tôi có lẽ đã không có mặt ở đây. Điều này không phải là một lời ca tụng. Tôi muốn biết chân lý trước khi tôi lìa bỏ thế gian này”.

Ông ngồi yên lặng, mắt nhắm lại; ở nơi ông không có sự thô bạo của nghi ngờ, không có sự hung tợn của yếm thế ngạo đời, cũng không có sự khoan dung cố để trở nên khoan dung. Ông là một người đã đi đến chỗ tận cùng cuộc tìm kiếm của mình mà vẫn còn muốn biết.

Có một sự yên lặng lạ lùng trong căn phòng.

Thưa ngài, có sự khiêm tốn không khi chúng ta tìm kiếm? Tìm kiếm không bao giờ sanh ra từ sự khiêm tốn cả, phải không?

“Vậy thì nó sanh ra từ sự ngạo mạn chăng?”

Không phải sao? Tham muốn đắc thành, đạt đến, là thành phần của cái kiêu căng tự phụ vốn tự che đậy chính nó trong

việc tìm kiếm. Ất phải tìm ra một cách để làm phát sinh một sự phân phối hiệu quả và công bằng hợp lý các nhu cầu vật chất của con người; và nó sẽ được tìm ra thôi, bởi vì kỹ thuật buộc chúng ta phải tìm ra nó, bây giờ hoặc ngày mai. Nhưng ngoài việc tìm kiếm hạnh phúc vật chất cho con người, tại sao chúng ta lại tìm kiếm chứ?

“Tôi đã tìm kiếm suốt từ thuở bé của mình, bởi vì thế gian này có rất ít ý nghĩa; bằng mắt trần thôi cũng có thể thấy được ý nghĩa của nó. Tôi không nói rằng nó là một ảo tưởng như một số người nói thế. Thế gian này thì cũng thật như là đau thương và thống khổ. Ảo tưởng chỉ hiện hữu trong tâm trí, và năng lực tạo ra ảo tưởng có thể chấm dứt. Có thể tẩy sạch hết những ô uế bất tịnh ra khỏi tâm trí nhờ hơi thở của từ tâm, nhưng sự tẩy rửa tâm trí không phải là sự tìm thấy Thượng đế. Tôi đã tìm kiếm Ngài, nhưng vẫn chưa tìm thấy được Ngài”.

Cuộc sống thường nhật này là một thứ tạm bợ vô thường, và ta tìm kiếm sự trường tồn bất diệt; hoặc sống trong tình trạng đảo điên này, ta mong mỏi có được một cái gì đó hợp lý, lành mạnh; hoặc ta truy tìm một thứ bất tử cá nhân nào đó; hoặc ta theo đuổi thành tựu trong một cái gì vĩ đại vô song hơn là làm phong phú thêm những khát vọng thoáng qua. Nào, tất cả những tìm kiếm này là một hình thức của sự ngạo mạn, phải không? Và làm thế nào ngài sẽ biết được thực tại? Liệu ngài có khả năng nhận ra nó, hiểu rõ được nó không? Có phải nó nằm trong phạm vi đo lường của tâm trí không?

“Liệu Thượng đế có đến với chúng tôi mà không cần có sự tìm kiếm Ngài của mình không?”

Sự tìm kiếm bị giới hạn trong lãnh vực của tư tưởng; tất cả sự tìm kiếm và tìm thấy đều nằm trong biên giới của tâm trí, phải không? Tâm trí có thể tưởng tượng, suy đoán, có thể nghe tiếng ồn ào bấp bập huyền thuyên của chính nó, nhưng nó không thể tìm thấy cái ở bên ngoài nó. Sự tìm kiếm của

nó bị giới hạn trong cái khoảng không gian thuộc phạm vi đo lường của chính nó.

“Vậy thì có phải tôi đã chỉ luôn đo lường trắc lượng mà không thật sự tìm kiếm không?”

Tìm kiếm luôn luôn là đo lường trắc lượng, thưa ngài. Sẽ không có sự tìm kiếm nếu tâm trí chấm dứt đo lường, so sánh.

“Có phải ông muốn nói rằng những năm tìm kiếm của tôi đều vô ích không?”

Điều đó không phải để cho người khác nói. Nhưng sự vận hành của cái tâm trí bắt đầu cuộc hành trình tìm kiếm thì luôn luôn nằm trong những giới hạn, rộng hoặc hẹp, của chính nó.

“Tôi đã tìm kiếm để làm yên lặng tâm trí, nhưng trong việc đó cũng đã không hề có được cứu cánh”.

Một tâm trí đã được làm yên lặng thì không phải là một tâm trí yên lặng. Đó là một tâm trí chết. Bất cứ cái gì đưa đến một cứu cánh bằng áp lực đều cần phải được chế ngự lại mãi không bao giờ chấm dứt. Chỉ cái có sự chấm dứt thì mới vượt qua khỏi phạm vi của thời gian.

“Không phải sự yên lặng phải được tìm kiếm sao? Chắc chắn là một tâm trí lang thang vọng tưởng phải được kiềm chế và đưa vào sự kiểm soát”.

Có thể nào tìm kiếm được sự yên lặng không? Nó có phải là một vật có thể trau dồi và thu thập được không? Muốn tìm kiếm sự yên lặng của tâm trí, ắt ta phải biết nó là cái gì rồi. Và chúng ta có biết sự yên lặng đó là gì không? Chúng ta có thể biết nó qua sự mô tả của người khác; nhưng nó có thể mô tả được không? Biết chỉ là sự qui định ngôn từ, một tiến trình của sự nhận ra; và cái được nhận ra thì không phải là sự yên lặng, mà sự yên lặng vốn luôn luôn mới mẻ.

“Tôi đã biết qua sự yên lặng của rừng núi, của hang động, và tôi đã dẹp sạch tất cả mọi tư tưởng ngoại trừ tư tưởng về sự yên lặng; nhưng sự yên lặng của tâm trí thì tôi chưa bao giờ biết. Ông đã khôn ngoan nói rằng sự suy đoán là rỗng tuếch. Nhưng ắt là phải có một trạng thái yên lặng tịch tĩnh, và làm thế nào để trạng thái đó trở thành hiện thực chứ?”

Có phương pháp nào không, để cho cái không phải là sản phẩm của tưởng tượng, cái không được kết thành bởi tâm trí trở thành hiện thực?

“Không, tôi cho là không có. Sự yên lặng duy nhất mà tôi đã kinh nghiệm là sự yên lặng phát sinh khi tâm trí tôi hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát; nhưng ông nói đó không phải là sự yên lặng. Tôi đã kềm chế tâm trí mình phải phục tùng và chỉ cho nó tự do dưới sự quan tâm thận trọng; nó đã được huấn luyện và làm cho nhạy bén qua sự học hỏi, qua biện chứng, qua sự tham thiền và trầm tư sâu thẳm; nhưng sự yên lặng mà ông nói đã không xảy đến trong phạm vi kinh nghiệm của tôi. Làm thế nào để sự yên lặng đó được kinh nghiệm? Tôi phải làm gì?

Thưa ngài, người kinh nghiệm ắt phải chấm dứt để cho sự yên lặng hiện thể. Người kinh nghiệm luôn luôn tìm kiếm thêm những kinh nghiệm nữa; y muốn có những cảm giác mới, hoặc lặp lại những cảm giác cũ; y thêm khát hoàn thành chính mình, thêm muốn được là hay trở nên là một cái gì đó. Người kinh nghiệm là kẻ tạo ra động cơ; và bao lâu còn có động cơ, cho dù tinh tế thế mấy đi nữa, thì chỉ có sự mua bán sự yên lặng, nhưng đó không phải là sự yên lặng.

“Vậy thì làm thế nào để sự yên lặng xảy ra? Nó có phải là một sự tình cờ may mắn trong cuộc đời không? Nó có phải là một năng khiếu không?”

Chúng ta hãy cùng nhau xem xét toàn thể vấn đề. Chúng ta luôn luôn tìm kiếm một cái gì đó, và chúng ta dùng từ ‘tìm kiếm’ đó quá dễ dàng. Sự kiện chúng ta đang tìm kiếm là cực

kỳ quan trọng, chứ không phải cái đang được tìm kiếm. Cái mà chúng ta tìm kiếm là sự phóng hiện của tâm tham muốn nơi chính chúng ta. Tìm kiếm không phải là trạng thái tìm kiếm; nó là một phản ứng, một tiến trình từ chối và xác quyết về một ý tưởng được tạo ra bởi tâm trí. Để mò kim đáy biển, nói theo tục ngữ, ắt phải có kiến thức về cây kim rồi. Cũng vậy, tìm kiếm Thượng đế, hạnh phúc, sự yên lặng hay bất cứ cái gì bạn thích, thì phải đã biết nó rồi, đã công thức hóa nó hay tưởng tượng nó ra rồi. Tìm kiếm, như nó được gọi, thì luôn luôn để được một cái gì đó đã biết rồi. Tìm kiếm là nhận ra và sự nhận ra thì dựa trên kiến thức trước đó. Tiến trình tìm kiếm này không phải là trạng thái tìm kiếm. Cái tâm trí đang tìm kiếm thì luôn chờ đợi, mong mỏi, ước muốn, và những gì nó tìm gặp đều có thể nhận ra được, tức đã được biết rồi. Tìm kiếm là một hoạt động của quá khứ. Nhưng trạng thái tìm kiếm thì hoàn toàn khác hẳn, nó không bằng cách nào giống được với sự tìm kiếm; và nó không phải là một phản ứng, một đối nghịch của sự tìm kiếm. Sự tìm kiếm và trạng thái tìm kiếm không có mấy may liên quan gì với nhau cả.

“Vậy thì trạng thái tìm kiếm là gì?”

Không thể mô tả nó được, nhưng có thể an trú trong trạng thái đó nếu có một sự thấu hiểu được tìm kiếm là gì. Chúng ta tìm kiếm vì bất mãn, vì không hạnh phúc, vì sợ hãi, phải không? Sự tìm kiếm là một mạng lưới của những hoạt động mà trong đó không có sự tự do giải thoát. Mạng lưới này phải được thấu hiểu.

“Ông muốn nói gì với từ ‘thấu hiểu’?”

Không phải sự thấu hiểu là một tâm trạng mà trong đó kiến thức, ký ức hay sự nhận ra, tức thời không đang vận hành hoạt động sao? Để thấu hiểu tỏ thông, tâm trí ắt phải yên lặng tịch tĩnh; các hoạt động của kiến thức ắt phải đình chỉ. Sự tĩnh lặng của tâm trí xảy ra một cách tự phát khi vị

thầy giáo, người cha hay người mẹ thật sự muốn hiểu đứa bé. Khi có ý định muốn thấu hiểu thì sẽ có sự chú tâm mà không có sự phân tâm của ước muốn chú tâm. Rồi thì tâm trí sẽ không bị khép vào kỷ luật, không bị kềm chế, không bị làm cho hoà hợp và không bị *làm* cho tĩnh lặng. Sự tĩnh lặng này của tâm trí sẽ tự nhiên khi có ý định thấu hiểu. Không hề có sự cố gắng nào, không hề có sự xung đột nào dính dáng với sự thấu hiểu tỏ thông. Với sự thấu hiểu ý nghĩa trọn vẹn của việc tìm kiếm, trạng thái tìm kiếm sẽ đi vào hiện thực. Không thể tìm kiếm và tìm thấy nó được.

“Khi tôi lắng nghe ông giải thích, có một sự quan sát tỉ mỉ của tâm trí. Giờ đây tôi thấy được chân tướng của những gì được gọi là sự tìm kiếm, và tôi nhận thức được rằng có thể không còn tìm kiếm nữa, thế nhưng trạng thái tìm kiếm vẫn không hiện thể”.

Tại sao nói nó không hiện thể hay nó hiện thể chứ? Vì ý thức được sự thật và sự hư dối của việc tìm kiếm, tâm trí không còn bị vướng kẹt trong then máy tìm kiếm nữa. Có một cảm giác trút bỏ gánh nặng, một cảm giác nhẹ nhõm giải thoát. Tâm trí tĩnh lặng; nó không còn cố gắng nữa, không còn phấn đấu để đạt được một điều gì nữa; nhưng nó không lìm ngủ, nó cũng không chờ đợi ngóng trông. Nó chỉ đơn giản là yên lặng, tĩnh thức. Không phải vậy sao thưa ngài?

“Xin đừng gọi tôi bằng ‘ngài’, tôi là người đang được hướng dẫn chỉ dạy. Những gì ông nói dường như đúng lắm”.

Cái tâm trí tĩnh thức này là trạng thái tìm kiếm. Nó không còn tìm kiếm vì một động cơ nữa; không hề có đối tượng gì để thủ đắc cả. Tâm trí đã không bị *làm* cho tĩnh lặng, không hề có áp lực nào buộc nó phải tĩnh lặng, và thế là nó tĩnh lặng. Sự tĩnh lặng của nó không phải là sự im lìm của một chiếc lá sẵn sàng nhảy múa lại với ngọn gió kế tiếp; nó không phải là một món đồ chơi của sự tham muốn.

“Có sự trực thức về một vận hành trong sự tĩnh lặng đó”.

Không phải trực thức này là sự yên lặng sao? Chúng ta đang mô tả, nhưng không như một người kinh nghiệm thường mô tả. Người kinh nghiệm được đưa vào hiện thực do nhiều nguyên nhân; y là một hệ quả mà hệ quả đó lại trở thành nguyên nhân của một hệ quả khác nữa. Người kinh nghiệm vừa là nhân mà cũng vừa là quả trong một chuỗi nhân và quả không bao giờ chấm dứt. Nhận thức được chân lý của điều này sẽ giải thoát cho tâm trí. Không hề có tự do giải thoát bên trong mạng lưới của nhân quả. Tự do giải thoát không phải là tự do giải thoát khỏi mạng lưới, mà tự do giải thoát chỉ hiện thể khi mạng lưới không còn. Tự do giải thoát *khỏi* một cái gì thì không phải tự do giải thoát thực sự; nó chỉ là một phản ứng, cái đối nghịch lại sự trói buộc. Tự do giải thoát sẽ hiện thể khi sự trói buộc được thấu hiểu. Chân lý không phải là một cái gì thường hằng, cố định, vì thế nó không thể tìm kiếm được, chân lý là một vật sống, nó là trạng thái tìm kiếm.

“Trạng thái tìm kiếm là Thượng đế. Không có một cứu cánh được thành đạt và thủ đắc. Sự tìm kiếm mà không tìm gặp, vốn đã diễn ra trong suốt những năm qua, đã không mang lại cay đắng cho tâm hồn, cũng không hề có tiếc nuối gì những năm đã bỏ ra đó. Chúng tôi đã được dạy, chúng tôi không học được, và sự đau khổ của chúng tôi là ở chỗ đó. Sự thấu hiểu tỏ thông tiêu hủy thời gian và tuổi tác, nó quét sạch sự khác biệt giữa người dạy và kẻ được dạy. Tôi đã thấu hiểu và cảm nhận rất nhiều. Chúng tôi sẽ gặp lại nữa nhé!”



Tại sao các kinh điển lại lên án ham muốn?

Đó là một trong những thành phố lớn, trải dài suốt trọn vùng đồng quê, và để vượt qua khỏi nó chúng tôi phải đi nhiều dặm đường dường như không dứt dọc theo những đường phố xấu, ngang qua những nhà máy, những khu nhà ổ chuột và những trạm xe lửa, qua những khu ngoại ô nhà ở biệt lập, cho đến cuối cùng chúng tôi thấy những dấu hiệu bắt đầu vùng đồng quê bát ngát, nơi mà bầu trời mở rộng, cây cối cao vút và khoáng khoáng. Thật là một ngày đẹp trời, quang đãng và không quá nóng vì trời đã mưa liên tục gần đây - một trong những cơn mưa lất phất nhẹ nhàng đã thấm sâu vào lòng đất. Thành linh, khi con đường trèo lên đồi, chúng tôi chợt thấy một con sông lấp lánh dưới ánh mặt trời khi nó chảy quanh co giữa những cánh đồng xanh ngát hướng về biển xa. Chỉ có vài con thuyền được đóng sơ sài với những cánh buồm vuông màu đen trên dòng sông. Cao hơn nhiều dặm về phía thượng lưu, có một cây cầu cho cả xe lửa và xe cộ lưu thông hàng ngày, nhưng tại đây chỉ là một cây cầu phao, mà trên đó xe cộ di chuyển chỉ một chiều một lúc, và chúng tôi thấy một hàng xe tải, xe bò, xe ô tô và hai con lừa đang chờ đến phiên mình để qua cầu. Chúng tôi không muốn nhập vào cái hàng xếp nối đuôi dài thồn đó, vì có thể sẽ chờ rất lâu, thế nên chúng tôi đi một con đường khác trở ngược lại, bỏ lại dòng sông chảy xuyên qua những ngọn đồi và những đồng cỏ, băng qua nhiều ngôi làng để về với biển cả mênh mông.

Trên đầu, bầu trời xanh thẳm, và đầy cả chân trời những cụm mây trắng khổng lồ với ánh mặt trời ban mai phía trên chúng. Chúng có những hình dáng lạ lùng, bất động và xa xôi. Bạn không thể đến gần chúng, ngay cả cho dù bạn chạy xe hướng về chúng nhiều dặm đường. Ven đường, cỏ non xanh mướt; mùa hè sắp tới sẽ thiêu đốt chúng trở thành màu nâu và vùng đồng quê sẽ mất đi sự mát mẻ xanh tươi của nó; nhưng giờ đây thì mọi thứ đều được làm mới lại, và có niềm vui sướng lan tràn trong mặt đất. Con đường khá gồ ghề với những ổ gà lở chỗ khắp nơi, và mặc dù người tài xế cố tránh càng nhiều càng hay, chúng tôi vẫn xóc nảy lên xuống, đầu chúng tôi gần đụng vào mui xe, nhưng máy xe chạy thật tốt, không có tiếng khua lách cách nào trong xe cả.

Tâm trí ta ý thức rõ những cội cây uy nghi, những ngọn đồi đá, những người dân làng, bầu trời xanh bao la, nhưng nó cũng vẫn an trú trong sự tham thiền. Không một tư tưởng nào làm quấy rầy được nó. Không có kích động nào của ký ức, không có sự cố gắng nào để kềm giữ hay đề kháng, cũng không có bất cứ điều gì trong tương lai để đạt thành. Tâm trí đang bao gồm thu nhiếp tất cả sự vật, nó còn nhanh hơn cả mắt, và không giữ lại những gì nó đã nhận thức; các diễn biến đi xuyên qua nó cũng như ngọn gió thổi qua các cành nhánh của một cội cây. Ta nghe cuộc đối thoại phía sau ta, thấy chiếc xe bò và chiếc xe tải đang tiến đến, thế nhưng tâm trí vẫn hoàn toàn tĩnh lặng; và sự vận hành bên trong sự tĩnh lặng đó là sức đẩy của một sự bắt đầu mới lại, một sự sanh ra mới mẻ. Nhưng sự bắt đầu mới mẻ đó sẽ không bao giờ cũ; nó sẽ không bao giờ biết đến ngày hôm qua và ngày mai. Tâm trí không đang kinh nghiệm cái mới; chính nó là cái mới. Nó không có sự tiếp nối và vì vậy không có sự chết; nó mới chứ không phải được *làm* ra mới. Ngọn lửa không phải là từ đám tro tàn của ngày hôm qua.

Anh nói, anh dẫn bạn anh theo để với sự hỗ trợ của anh ta, anh có thể trình bày hệ thống các quan điểm của mình

một cách tốt hơn. Cả hai đều khá dè dặt và không có khuynh hướng nhiều lời, nhưng họ nói rằng họ biết tiếng Phạn và một số tác phẩm văn học của nó. Có lẽ ở vào độ tuổi trên bốn mươi, trông họ mảnh khảnh và khoẻ mạnh, với cái đầu đẹp và cặp mắt trầm tư.

“Tại sao các kinh điển lại lên án ham muốn?” người cao hơn bắt đầu. “Trên thực tế, mọi đạo sư thời xưa dường như đều đã lên án nó, đặc biệt là ham muốn tình dục, nói rằng nó phải được kiểm soát, khuất phục. Rõ ràng là họ coi ham muốn như là điều trở ngại cho một đời sống cao cả hơn. Đức Phật nói về ham muốn như là nguyên nhân của mọi đau khổ, và Ngài đã thuyết giảng về sự chấm dứt ham muốn. Shankara, trong triết giáo phức tạp của ngài, đã nói rằng ham muốn và sự thôi thúc dục tình phải được đàn áp, ngăn chặn, và tất cả các đạo sư khác đã ít nhiều đều giữ một lập trường cũng giống như vậy. Một số những vị thánh Công giáo đã trừng phạt thân xác họ và tự hành hạ mình bằng nhiều cách khác nhau, còn những người khác thì nhất định cho là thân xác của con người, giống như con lừa hay con ngựa, tuy phải được đối xử tốt nhưng cũng phải được kiểm soát, kềm chế. Chúng tôi không đọc sách nhiều lắm, nhưng theo chừng mực mà chúng tôi biết được, thì dường như mọi nền văn học tôn giáo đều nhất mực cho rằng ham muốn phải được khép vào kỷ luật, phải được khuất phục, phải được thăng hoa v.v... Chúng tôi chỉ là những người bắt đầu đời sống đạo, nhưng không biết tại sao chúng tôi cảm thấy có một cái gì đó khiếm khuyết trong tất cả những điều này, một đoá hoa có hương thơm. Chúng tôi có thể hoàn toàn sai lầm, và chúng tôi không đang tự mình đối chọi lại các đạo sư vĩ đại, nhưng chúng tôi muốn, nếu có thể, được bàn luận mọi sự kỹ lưỡng với ông. Trong chừng mực mà tôi có thể hiểu được từ sự đọc sách của mình, ông đã không bao giờ nói rằng ham muốn cần phải được đàn áp hay thăng hoa, trái lại nó phải được thấu hiểu rằng một trực thức mà trong đó không có sự lên án

hay biện minh. Mặc dù ông đã giải thích điều này bằng nhiều cách khác nhau, chúng tôi vẫn thấy khó nắm được toàn bộ ý nghĩa của nó, và việc thảo luận vấn đề đó với ông sẽ giúp ích cho chúng tôi rất đáng kể”.

Một cách chính xác là bạn muốn thảo luận vấn đề gì?

“Ham muốn là tự nhiên, phải không, thưa ông?” người kia hỏi. “Ham muốn thức ăn, ham muốn ngủ nghỉ, ham muốn một mức độ thoải mái nào đó, ham muốn dục tình, ham muốn chân lý – trong tất cả mọi hình thức này, ham muốn là hoàn toàn tự nhiên; thế thì tại sao người ta lại bảo chúng tôi phải loại trừ ham muốn chứ?”

Đẹp qua một bên những gì bạn đã được chỉ bảo, có thể nào chúng ta tìm hiểu thăm tra vào sự thật và sự hư dối của ham muốn không? Bạn muốn nói gì với từ ‘ham muốn’? Không phải một định nghĩa từ điển, mà cái gì là ý nghĩa, nội dung của ham muốn? Và bạn đặt cho nó một tầm quan trọng nào?

“Tôi có nhiều ham muốn”, người cao hơn trả lời, “đôi khi những ham muốn này thay đổi về giá trị và tầm quan trọng của chúng. Có những ham muốn lâu bền cũng như có những ham muốn thoáng qua. Một ham muốn mà tôi có hôm nọ, có thể biến mất hoặc có thể sẽ trở nên mãnh liệt chính vào ngày hôm sau. Ngay cả cho dù tôi không còn ham muốn dục tình đi nữa, thì tôi có thể vẫn còn ham muốn quyền hành; tôi có thể vượt qua khỏi giai đoạn tình dục, nhưng sự ham muốn quyền hành vẫn tiếp diễn không thay đổi”.

Đúng vậy, những ước muốn trẻ con trở thành những ham muốn trưởng thành theo tuổi tác, theo thói quen, theo sự lặp lại. Đối tượng ham muốn có lẽ sẽ thay đổi khi chúng ta lớn tuổi hơn, nhưng ham muốn vẫn còn đó. Sự hoàn thành và nỗi đau đớn vì thất bại luôn luôn tồn tại ở bên trong lãnh vực của ham muốn, phải không?

Nào, có sự ham muốn không, nếu không có đối tượng ham muốn? Ham muốn và đối tượng ham muốn có tách rời nhau

không? Có phải bạn biết được ham muốn chỉ vì có đối tượng không? Chúng ta hãy khám phá ra xem.

Tôi thấy một cây bút máy mới, và bởi vì cây bút của tôi thì không tốt bằng, nên tôi muốn một cái mới; thế là một tiến trình ham muốn bắt đầu diễn ra, một chuỗi những phản ứng, cho đến khi tôi có được, hoặc không có được, cái tôi muốn. Một vật thu hút con mắt, và rồi có cảm giác muốn hoặc không muốn xảy đến. Hỏi vậy chứ cái ‘tôi’ đã tham gia vào thời điểm nào trong tiến trình này?

“Quả là một câu hỏi rất hay”.

Có phải cái ‘tôi’ hiện hữu trước khi có cảm giác ham muốn không? Hay nó phát sinh đồng thời với cảm giác đó? Bạn thấy một vật nào đó, như một chiếc bút máy mới chẳng hạn, và một số phản ứng bắt đầu diễn ra, mà các phản ứng đó vốn hoàn toàn bình thường; nhưng cùng với các phản ứng ấy, lòng ham muốn sở hữu vật đó nổi lên, và rồi bắt đầu một lô những phản ứng khác, vốn hình thành cái ‘tôi’ nói rằng, “Tôi phải có nó mới được”. Như vậy cái ‘tôi’ được kết tạo bởi cái cảm giác hay cái ham muốn phát sinh từ sự đáp ứng tự nhiên của việc trông thấy. Không có trông thấy, cảm giác, ham muốn, thì có chăng một cái ‘tôi’ như là một thực thể tách rời, riêng biệt? Hay toàn bộ tiến trình *trông thấy-có một cảm giác-ham muốn* này thành lập ra cái ‘tôi’?

“Thưa ông, có phải ông muốn nói rằng lúc mới đầu cái ‘tôi’ không có mặt không? Không phải chính cái ‘tôi’ nhận biết và rồi sau đó mới ham muốn sao?” người thấp hơn hỏi.

Bạn nói gì? Không phải cái ‘tôi’ tự tách rời mình chỉ trong tiến trình nhận biết và ham muốn sao? Trước khi tiến trình này bắt đầu, có một cái ‘tôi’ như là một thực thể riêng biệt không?

“Thật khó mà nghĩ về một cái ‘tôi’ như chỉ là kết quả của một tiến trình tâm sinh lý nào đó, vì điều này nghe có vẻ quá duy vật, nó đi ngược với truyền thống và tất cả mọi thói

quen suy tư của chúng ta, vốn nói rằng cái 'tôi', người quan sát, có mặt trước, chứ không phải rằng y đã được 'kết lại' mà thành. Nhưng bất chấp truyền thống và các kinh điển thiêng liêng, cùng với khuynh hướng tin tưởng vào chúng đang bị lung lay của riêng tôi, tôi vẫn thấy những gì ông nói là một thực kiện".

Không phải những gì người khác nói sẽ làm bạn nhận thức được một thực kiện, mà phải do chính sự quan sát trực tiếp và sự sáng suốt trong tư duy của riêng bạn; không phải thế sao?

"Dĩ nhiên", người cao hơn trả lời. "Trước tiên tôi có thể làm một sợi dây là một con rắn, nhưng giây phút mà tôi thấy được vật đó rõ ràng, thì không còn lằm lằm nữa, không còn suy nghĩ theo mong ước về nó nữa".

Nếu điểm đó đã sáng tỏ rồi thì chúng ta sẽ tiếp tục nói về vấn đề đàn áp hay thăng hoa ham muốn nhé! Nào, vấn đề là thế nào?

"Ham muốn luôn luôn hiện diện, đôi lúc bùng cháy một cách dữ dội, đôi lúc ngủ ngầm, nhưng vẫn sẵn sàng xuất hiện trong cuộc sống; và vấn đề là ta phải làm gì với nó? Khi ham muốn ngủ ngầm thì toàn bản thể tôi khá yên tĩnh, nhưng khi nó thức dậy thì tôi rất xáo trộn, tôi trở nên không yên, năng động một cách sôi nổi cho đến lúc cái ham muốn cá biệt đó được thỏa mãn. Lúc đó tôi mới trở nên tương đối yên tĩnh - cuối cùng chỉ để có ham muốn bắt đầu lại tất cả, có lẽ với một đối tượng khác. Điều đó giống như nước chịu dưới một áp lực, cho dù có thể xây đập cao thế mấy đi nữa, thì nó vẫn mãi mãi thấm qua những đường nứt, chảy vòng xuống cuối đập hoặc tràn lên trên đập. Tôi đã gần như hành hạ mình, cố gắng vượt qua ham muốn, nhưng đến lúc cuối cùng của những nỗ lực hết sức mình, ham muốn vẫn còn đó, cười nhạo hoặc cau có. Tôi phải làm thế nào để giải thoát khỏi nó?"

Bạn có đang cố gắng đàn áp, cao thượng hóa ham muốn không? Bạn có muốn thuần hóa nó, dùng thuốc khiến cho nó lịm ngủ, làm cho nó trở nên khả kính không? Ngoài các kinh điển, lý tưởng và đạo sư ra, bạn cảm thấy thế nào về ham muốn? Cái gì là sự thôi thúc của bạn? Bạn nghĩ gì?

“Ham muốn là tự nhiên, phải không, thưa ông?” người thấp hơn hỏi.

Bạn muốn nói gì với từ ‘tự nhiên’?

“Đói, tình dục, thích thoải mái và an toàn - tất cả những điều này là ham muốn, và dường như nó rất lành mạnh và bình thường một cách đúng mực. Xét cho cùng, chúng ta được tạo ra như vậy”.

Nếu nó rất là bình thường, thì tại sao bạn lại bị nó khuấy rầy chứ?

“Rắc rối là ở chỗ đó, không phải chỉ có một ham muốn, mà có rất nhiều ham muốn mâu thuẫn nhau, tất cả đều lôi kéo theo những chiều hướng khác biệt, tôi bị xé nát ra thành từng phần trong tâm thức mình. Hai hay ba ham muốn thì lấn át hơn, và chúng gạt qua một bên không thèm đếm xỉa đến những ham muốn yếu kém hơn; nhưng ngay cả trong số những ham muốn chính yếu thì vẫn có mâu thuẫn. Chính sự mâu thuẫn này, cùng với những sức ép và căng thẳng của nó, đã gây ra đau khổ”.

Và để vượt qua sự đau khổ này, bạn được người ta bảo phải kiểm soát, đàn áp hoặc thăng hoa ham muốn. Không phải thế sao? Nếu sự hoàn thành ham muốn chỉ mang lại khoái lạc và không có đau khổ, thì bạn sẽ vui vẻ tiếp tục với nó, phải không?

“Hiển nhiên rồi”, người cao hơn chen vào, “nhưng vẫn luôn luôn có một niềm đau và nỗi sợ hãi nào đó, và đây là điều mà chúng tôi muốn loại trừ”.

Đúng vậy, mọi người đều muốn thế, và đó là lý do tại sao toàn bộ ý định và hậu trường tư duy của chúng ta là sẽ tiếp tục duy trì khoái lạc trong khi lo tránh né mặt đau khổ của ham muốn. Há không phải đây là điều bạn cũng luôn phấn đấu để đạt được sao?

“Tôi e rằng phải”.

Sự vật lộn giữa những khoái lạc của ham muốn và sự đau khổ thường đi chung với sự ham muốn đó là sự xung đột của đối tính. Không có gì quá khó hiểu về điều này. Ham muốn tìm kiếm sự hoàn thành và cái bóng của sự hoàn thành là sự thất chí vỡ mộng. Chúng ta không chấp nhận điều đó, vì thế tất cả chúng ta đều theo đuổi sự hoàn thành, hy vọng không bao giờ bị thất chí vỡ mộng; nhưng cả hai, sự hoàn thành và sự thất vọng, thì không thể tách rời nhau được.

“Có phải *không bao giờ* có thể có được sự hoàn thành mà không có nỗi đau của sự thất vọng không?”

Bạn không biết sao? Không phải bạn đã từng kinh nghiệm niềm khoái lạc thoáng qua của sự hoàn thành sao, và không phải lúc nào nó cũng luôn luôn được theo sau bởi sự lo âu, đau khổ sao?

“Tôi đã nhận thấy điều đó, nhưng bằng cách này hoặc bằng cách khác ta cố gắng giữ ở tình trạng vượt thắng sự đau khổ”.

Và bạn có thành công không?

“Chưa, nhưng ta luôn luôn hy vọng sẽ thành công”.

Làm thế nào để ngăn ngừa sự đau khổ như thế là mối quan tâm chủ yếu suốt cuộc đời của bạn; vì thế bạn bắt đầu kỷ luật sự ham muốn; bạn nói, “điều này là ham muốn chính đáng và điều kia là sai lầm, phi đạo đức”. Bạn vun bồi cái ham muốn có tính cách lý tưởng cái *nên là*, cái *như nguyên*, trong khi vẫn còn vướng kẹt trong cái *không nên là*. Cái *không nên là* là một sự kiện có thật và cái *nên là* thì không

hệ có thực tính gì cả ngoại trừ như là một biểu tượng có tính chất tưởng tượng. Điều này là như thế, phải không?

“Nhưng dù là có tính cách tưởng tượng, không phải lý tưởng là cần thiết sao?” người thấp hơn hỏi. “Nó sẽ giúp ta loại trừ đau khổ”.

Nó có giúp chúng ta loại trừ đau khổ không? Có phải các lý tưởng của bạn đã giúp bạn phải giải thoát khỏi đau khổ không, hay chúng chỉ giúp bạn duy trì khoái lạc trong khi tự nhủ một cách lý tưởng rằng bạn không nên? Vì thế đau khổ và khoái lạc của sự ham muốn cứ tiếp diễn. Thật ra, bạn không muốn giải thoát khỏi cả hai; bạn muốn buông trôi phó mặc với sự đau khổ và khoái lạc của ham muốn đồng thời vẫn nói về những lý tưởng và tất cả những thứ đại loại như vậy.

“Hoàn toàn đúng, thưa ông”, anh ta thừa nhận.

Chúng ta hãy tiến hành từ chỗ đó. Ham muốn sẽ không bị phân chia thành ham muốn khoái lạc và đau khổ, hoặc ham muốn đúng và sai. Chỉ có ham muốn, vốn xuất hiện dưới những hình thức khác nhau với những mục đích khác nhau mà thôi. Trừ phi bạn thấu hiểu điều này, bạn sẽ chỉ luôn đấu tranh để thắng phục những mâu thuẫn vốn chính là bản chất của ham muốn vậy.

“Vậy thì có một ham muốn trung tâm phải được thắng phục không, một ham muốn mà từ đó tất cả những ham muốn khác phát sinh?” người cao hơn hỏi.

Có phải bạn muốn nói đến ham muốn được an toàn không?

“Tôi đang nghĩ về điều đó; nhưng cũng có cái ham muốn tình dục và rất nhiều những thứ khác nữa”.

Có một ham muốn trung tâm mà từ đó những ham muốn khác phát sinh giống như nhiều đứa trẻ không? Hay ham muốn chỉ thay đổi đối tượng hoàn thành của nó từ lúc này sang lúc khác, từ non nớt cho đến chín chắn trưởng thành? Có ham muốn chiếm hữu, ham muốn đắm say, ham muốn

thành công, được an toàn cả bên trong lẫn bên ngoài... Ham muốn len lỏi qua tư tưởng và hành động, qua cái được gọi là cuộc sống tâm linh cũng như trần tục, phải không?

Họ yên lặng một lúc.

“Chúng tôi không thể suy nghĩ xa hơn chút nào được nữa”, người thấp hơn nói. “Chúng tôi bị bí rồi”.

Nếu bạn đàn áp ham muốn thì nó sẽ lại xuất hiện dưới một hình thức khác, phải không? Kềm chế ham muốn là làm hẹp nó lại và có tính quy kỷ; kỷ luật ham muốn là xây bức tường đề kháng, vốn sẽ luôn luôn bị phá vỡ - dĩ nhiên là trừ phi bạn trở nên loạn thần, trở nên trụ cứng vào một khuôn mẫu ham muốn. Thăng hoa ham muốn là một hành động của ý chí; nhưng ý chí vẫn chủ yếu là sự tập trung ham muốn, và khi một hình thức ham muốn này lấn át một hình thức ham muốn khác, thì một lần nữa bạn rơi trở lại vào trong cái khuôn mẫu tranh đấu cũ.

Kiểm soát, kỷ luật, thăng hoa, đàn áp - tất cả những điều đó có liên quan đến một loại cố gắng nào đó, và một cố gắng như thế thì vẫn còn nằm trong lãnh vực của đối tính, của ham muốn ‘đúng’ và của tham muốn ‘sai’. Sự lười biếng có thể được thắng phục bởi hành động của ý chí, nhưng sự hẹp hòi nhỏ mọn của tâm trí thì vẫn còn đó. Một tâm trí nhỏ mọn có thể rất năng động và nó thường là vậy, do đó gây ra tai hại và đau khổ cho chính nó và cho kẻ khác. Vì thế, cho dù một tâm trí nhỏ mọn có thể phấn đấu để thắng phục ham muốn bao nhiêu đi nữa thì nó sẽ vẫn tiếp tục là một tâm trí nhỏ mọn. Tất cả những điều này thì quá rõ ràng rồi, phải không?

Họ cùng nhìn nhau.

“Tôi nghĩ là thế”, người cao hơn trả lời. “Nhưng xin hãy nói chậm hơn một chút, thưa ông, và xin đừng nhét đầy mỗi câu với quá nhiều ý tưởng”.

Giống như hơi nước, ham muốn là năng lực, phải không? Và như hơi nước có thể được điều khiển để làm chạy mọi thứ

máy móc, hoặc có lợi hoặc gây tàn phá, cũng vậy, ham muốn có thể bị làm uổng phí tiêu mòn đi hoặc có thể được sử dụng cho sự thấu hiểu mà không hề có bất cứ người nào sử dụng cái năng lực lạ lùng đó. Nếu có một người sử dụng nó, cho dù đó là một người hay nhiều người, cá nhân hay tập thể, mà điều đó vốn là truyền thống, thì sự rắc rối sẽ bắt đầu; khi đó sẽ có cái vòng khép kín của đau khổ và khoái lạc.

“Nếu không phải cá nhân hay tập thể sử dụng cái năng lực đó, thì ai sẽ sử dụng nó mới được chứ?”

Không phải bạn đang đặt ra một câu hỏi sai đó sao? Một câu hỏi sai sẽ có một câu trả lời sai, nhưng một câu hỏi đúng có thể mở ra cánh cửa của sự thấu hiểu tổ thông. Chỉ có năng lực; không có vấn đề ai sẽ sử dụng nó. Không phải năng lực đó, mà chính người sử dụng nó, đã kéo dài sự rối loạn và mâu thuẫn của đau khổ và khoái lạc. Người sử dụng, dù là một người hay nhiều người, nói, “Điều này là đúng, điều kia là sai; điều này là tốt, điều kia là xấu”, do đó kéo dài mãi sự xung đột của đối tính. Hẳn đúng là kẻ gây hại thật sự, tác giả của khổ đau. Có thể nào người sử dụng cái năng lực được gọi là tham muốn đó chấm dứt hiện hữu không? Có thể nào người quan sát không còn là một người điều hành, một thực thể tách biệt - hiện thân của truyền thống này hay truyền thống nọ - mà lại chính là tự thân của năng lực đó không?

“Không phải điều đó rất khó khăn sao?”

Đó là vấn đề duy nhất, chứ không phải là vấn đề làm thế nào để kiểm soát, kỷ luật hoặc thăng hoa ham muốn. Khi bạn bắt đầu thấu hiểu điều này thì ham muốn có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn; khi đó nó lại là sự thuần khiết của sáng tạo, là sự vận hành của chân lý. Nhưng chỉ lập lại rằng ham muốn là điều tối thượng v.v... thì không những vô ích mà nó còn rõ ràng là tai hại, bởi vì nó tác động như là một thứ thuốc ngủ, một thứ ma túy làm êm dịu cái tâm trí nhỏ mọn.

“Nhưng làm thế nào để người sử dụng ham muốn chấm dứt mới được chứ?”

Nếu câu hỏi ‘Làm thế nào’ phản ánh sự tìm kiếm một phương pháp, thì người sử dụng ham muốn chỉ được tái lập dưới một hình thức khác mà thôi. Điều quan trọng là sự chấm dứt người sử dụng, chứ không phải làm thế nào để chấm dứt người sử dụng. Không có cái “làm thế nào” gì cả. Chỉ có sự thấu hiểu tổ thông, cái xung lực sẽ phá hủy hoàn toàn cái cũ.



Có thể tâm linh hoá chính trị được không?

Đến kia cầu là biển cả xanh lơ và xa tít. Dọc theo bờ biển cát vàng uốn cong, những rừng kè trải dài tấp tắp. Dân thành phố đến đây bằng ô tô với những đứa con ăn mặc bảnh bao của họ, chúng hò hét vui mừng vì được thoát khỏi những ngôi nhà tù túng và những đường phố khô khan tro trọi.

Vào buổi sáng sớm, ngay trước khi mặt trời nhô lên khỏi mặt biển, lúc mà sương mai vẫn còn dầm ướt trên mặt đất và những vì sao vẫn còn có thể trông thấy được, cảnh trí nơi này tuyệt đẹp. Bạn có thể ngồi đây một mình với cái thế giới cực kỳ yên lặng bao quanh bạn. Biển cả xao động và đen sẫm trở nên cuồn cuộn vào lúc trắng lên, những lượn sóng biển cuộn lên dữ dội và âm ỉ. Nhưng mặc cho tiếng ầm ầm trầm lắng của biển cả, mọi vật đều yên lặng một cách lạ lùng; không có một ngọn gió nhẹ, chim chóc vẫn còn yên ngủ. Tâm trí bạn đã mất đi sự thôi thúc để phải lang thang trên mặt đất, để phải di động trong những giới hạn cũ kỹ quen thuộc và tiến hành một cuộc độc thoại yên lặng. Thành linh và không ngờ, tất cả những năng lực dữ dội đó thu hút lại với nhau, tự kết nhóm lại, nhưng không tự tiêu phí trong sự chuyển động. Chỉ có sự chuyển động khi có người kinh nghiệm, kẻ luôn tìm kiếm, luôn đắc thành, luôn đánh mất.

Sự kết nhóm lại với nhau của năng lực này, vốn giải thoát khỏi những áp lực và ảnh hưởng của tham cầu, cho dù là được làm cho yếu đi hay mạnh thêm, đã đem lại sự yên lặng hoàn toàn trong tâm hồn. Tâm trí bạn được soi sáng trọn vẹn, không hề có bất kỳ một bóng tối nào, không hề giải ra bất kỳ một bóng tối nào. Sao mai rất sáng rõ, đều đặn, không nhấp nháy và có một vầng sáng ở bầu trời phương đông. Tâm trí bạn không động dấy một li nào; nó không bị làm tê liệt; nhưng ánh sáng của sự yên lặng bên trong đó tự nó đã trở nên hành động mà không có ngôn từ và hình ảnh của tâm trí. Ánh sáng của nó thì không có một trung tâm, vốn là cái kẻ tạo ra bóng tối; chỉ có ánh sáng mà thôi.

Sao mai đang mờ dần đi và chẳng mấy chốc một vầng tròn vàng rực đang nhô lên khỏi mặt nước xao động. Những bóng râm từ từ được giải ra trên mặt đất. Mọi vật đều đang thức dậy, và một ngọn gió nhẹ từ phương bắc đang thổi về. Bạn đi theo lối đi chạy bên cạnh dòng sông và nhập vào con đường chính. Vào giờ đó, có rất ít người trên đường, một hay hai người đang đi tản bộ buổi sáng; hầu như không có xe ô tô và mọi vật thì khá yên tĩnh. Con đường đi qua một ngôi làng còn đang say ngủ, nơi hai đứa bé vừa sử dụng lễ đường làm nhà vệ sinh của chúng, vừa cười và nói chuyện râm ran không để ý đến người bộ hành. Một con dê nằm giữa đường khiến chiếc ô tô phải chạy vòng để tránh nó. Một khoảng xa bên kia ngôi làng, bạn sẽ đi qua một cái cổng vào trong một khu vườn được giữ gìn kỹ lưỡng, nơi có những bông hoa rực rỡ và một cái ao vuông vẫn có nhiều hoa súng. Các bóng râm giờ đây dày đặc, nhưng sương mai vẫn còn đọng lại trên ngàn cỏ.

Anh ta, một người đàn ông trung niên, là một luật sư thuộc loại tầm thường. Anh không phải làm việc nhọc nhằn gì lắm, anh nói, vì anh có một ít tài sản và có thể để một số thời giờ của mình cho những việc khác. Lúc này anh đang viết một quyển sách về tình trạng xã hội của đất nước này.

Anh đã gặp một số nhân vật lỗi lạc trong chính phủ và đã tham gia vào cuộc vận động cải cách ruộng đất gần đây nhất, đã đi bộ với những người khác từ làng này qua làng khác. Nhiệt tình của anh thể hiện rất rõ rệt khi anh nói về cải cách chính trị và xã hội; toàn bộ âm điệu giọng nói thay đổi, nó trở nên sắc bén, khẩn trương, kích động. Đầu anh ngẩng cao, một dáng vẻ gây hấn len vào đôi mắt anh và thái độ anh trở nên cả quyết. Anh hoàn toàn không ý thức được tất cả những điều này. Chữ nghĩa và thống kê đến với anh một cách rất dễ dàng và anh dường như lấy được sức mạnh khi tiếp tục nói. Khi ta lắng nghe mà không cắt ngang lời giải thích và đánh giá thao thao bất tuyệt của anh, anh bỗng nhận ra anh đang ở chỗ nào và tự dừng lại một cách ngưng ngệu.

“Tôi luôn luôn bị kích động khi tôi nói về chính trị và cải cách xã hội; tôi không thể cưỡng lại điều đó được. Nó ở trong huyết quản của tôi. Điều đó dường như giống nhau đối với tất cả chúng ta ít nhất trong thế hệ này. Chính trị có sẵn trong dòng máu của chúng ta. Một khi rời khỏi đại học, sự học của chúng ta vẫn tiếp tục, chủ yếu là qua báo chí, mà phần lớn nhất đều dành cho chính trị. Tôi nhận thấy rằng một số lượng rất lớn việc lợi ích có thể thực hiện nhờ chính trị và đó là lý do tại sao tôi cố gắng hiến rất nhiều thì giờ của mình cho nó. Tôi cũng thích nó nữa, có sự kích động hứng thú trong chính trị”.

Cũng như có sự kích động hứng thú trong uống rượu, trong tình dục, trong ăn uống, trong tàn bạo v.v... Sự kích động trong bất cứ hình thức nào đều đem lại cho chúng ta một cảm giác sông động và chúng ta đòi phải có nó ngay cả ở trong tôn giáo.

“Ông có nghĩ rằng điều đó là sai lầm không?”

Bạn nghĩ sao? Căm thù và chiến tranh cũng đem lại rất nhiều kích động, phải không?

“Cá nhân tôi, tôi không xem nhẹ chính trị”, anh nói tiếp, phớt lờ đi câu hỏi, “đối với tôi nó là một công cụ tuyệt vời cho việc làm phát sinh những cải cách cần thiết. Hành động chính trị thật có đem lại kết quả, không phải ở một tương lai xa vời, vì thế trong đó có một sự hy vọng rõ rệt cho một người trung bình. Hầu hết những người có đạo dường như không nhận thấy tầm quan trọng của hành động chính trị, một điều mà tôi cho là rất đáng tiếc; vì như một trong những nhà lãnh đạo của chúng tôi đã nói, chính trị phải được tâm linh hóa. Ông đồng ý với điều này, phải không?”

Một người tâm đạo thật sự không quan tâm đến chính trị; đối với anh ta, chỉ có hành động, một hành động tôn giáo hoàn toàn, chứ không phải là những hoạt động manh mún được gọi là chính trị và xã hội.

“Có phải ông phản đối việc đem tôn giáo vào chính trị không?”

Sự phản đối chỉ sanh ra đối kháng, phải không? Chúng ta hãy xét xem chúng ta muốn nói gì với từ ‘tôn giáo’. Nhưng trước hết, bạn muốn nói gì với từ ‘chính trị’?

“Toàn thể thủ tục lập pháp: tư pháp, kế hoạch cải thiện nhà nước, bảo đảm cơ hội bình đẳng cho tất cả công dân v.v... Trị dân một cách khôn ngoan và ngăn ngừa hỗn loạn và nhiệm vụ của chính phủ”.

Chắc chắn cải cách thuộc bất cứ loại nào cũng đều là nhiệm vụ của chính phủ, không nên giao phó nó cho những ý muốn bốc đồng và những tưởng tượng, được gọi là những lý tưởng của những cá nhân có thế lực và những phe nhóm của họ, vì điều này sẽ đưa đến sự manh mún trong nhà nước. Trong một hệ thống hai đảng hoặc đa đảng, những nhà cải cách phải hoạt động hoặc trong chính phủ hoặc với tư cách là thành phần của đảng đối lập. Tại sao chúng ta lại phải cần những nhà cải cách xã hội chứ?

“Không có họ, nhiều cải cách đã thành tựu vừa qua có lẽ đã không bao giờ trở thành hiện thực được. Những nhà cải cách là rất cần thiết bởi vì họ thúc giục chính phủ. Họ có tầm nhìn rộng lớn hơn nhà chính trị trung bình, và với gương mẫu của họ, họ buộc chính phủ phải thực hiện những cải cách cần thiết hoặc phải cải sửa chính sách của nó. Tuyệt thực là một trong những phương tiện được chấp nhận và làm theo bởi những nhà cải cách thánh thiện để ép buộc chính phủ phải theo những khuyến cáo của họ”.

Đó là một thứ hăm dọa phải không?

“Có lẽ vậy, nhưng nó thật có buộc chính phủ phải xem xét và thậm chí phải thực hiện những cải cách cần thiết”.

Nhà cải cách thánh thiện đó có thể bị lầm lẫn, và ông thường bị lầm lẫn khi ông dính líu vào chính trị. Bởi vì ông có một ảnh hưởng nào đó đối với quần chúng nên chính phủ có thể phải nhượng bộ theo những yêu cầu của ông – đôi lúc với những hậu quả thảm hại, như đã được chứng tỏ gần đây. Vì lẽ mọi thứ cải cách, bằng những hình thức khác nhau của sự lập pháp, đều thiết yếu là nhiệm vụ của một chính phủ nhân đạo, thông minh, thì tại sao những vị thánh có đầu óc chính trị này lại không gia nhập vào chính phủ hoặc sáng lập một đảng chính trị khác chứ? Có phải rằng họ muốn vừa chơi trò chính trị mà vẫn đứng ngoài nó không?

“Tôi nghĩ rằng họ muốn tâm linh hóa chính trị”.

Có bao giờ chính trị có thể tâm linh hóa được không? Chính trị có liên quan với xã hội, mà xã hội vốn luôn luôn xung đột với chính nó. Sự liên hệ hỗ tương của con người tạo thành xã hội và thực ra sự tương giao đó dựa trên tham vọng, thất chí, ghen tỵ, thèm muốn. Xã hội không biết tình thương. Tình thương, lòng trắc ẩn là hành động của một cá nhân toàn nguyên và hợp nhất.

Nào, trong số các nhà cải cách chính trị-tôn giáo này ai cũng đều cả quyết rằng đường lối của mình là con đường đưa đến sự cứu rỗi, phải không?

“Hầu hết họ đều cả quyết, nhưng có một vài người không xác quyết lắm”.

Tất cả họ không thể bị lầm lẫn rất nhiều sao? Tất cả họ không thể bị vướng mắc trong sự qui định của chính họ cùng với những thành kiến nặng nề và những thiên kiến truyền thống sao? Không có một huynh hướng cho mỗi nhà lãnh đạo chính trị thánh thiện cùng với nhóm môn đệ của ông ta làm nảy sinh một sự manh mún và phân rã thêm hơn trong nhà nước sao?

“Nhưng không phải đó là một sự liều lĩnh mà chúng ta phải chấp nhận sao? Có thể nào sự hợp nhất được phát sinh bằng thuần là lập pháp không?”

Dĩ nhiên là không. Có thể có một sự trông giống như sự hợp nhất, sự theo đuổi bên ngoài của một khuôn mẫu phổ quát về xã hội hay chính trị, nhưng sự hợp nhất của con người không bao giờ phát sinh bằng sự lập pháp cả, cho dù có sáng tỏ thế nào đi nữa cũng vậy. Nơi nào có tình huynh đệ tương thân, có từ ái, trắc ẩn, thì nơi đó tổ chức công lý không còn cần thiết nữa; và qua tổ chức công lý, tình thương hay lòng trắc ẩn không nhất thiết hiện thực được. Ngược lại, nó còn có thể xua tan lòng trắc ẩn. Nhưng đó là một vấn đề khác rồi.

Như tôi đã nói, tại sao các nhà chính trị thánh thiện này không gia nhập chính phủ hoặc dựng lên một đảng để thực hiện các chính sách của họ chứ? Cái gì là sự cần thiết của những nhà cải cách này, ngoài lãnh vực chính trị chứ?

“Họ có quyền lực bên ngoài quốc hội nhiều hơn là họ có thể có ở bên trong nó, họ tác động như là những nghị viên duy trì kỷ luật đạo đức đối với chính phủ. Họ quả có chia rẽ dân chúng trong một mức độ nào đó, điều đó là có thật,

nhưng đó là một điều xấu tất yếu phải làm để cho điều tốt, điều lợi ích có thể xảy đến được”.

Vấn đề còn sâu xa hơn thế nhiều, phải không? Nhưng cái cách chính trị, kinh tế và xã hội hiển nhiên là cần thiết; nhưng trừ phi chúng ta bắt đầu thấu hiểu được vấn đề lớn lao hơn là tính toàn nguyên và hành động toàn nguyên của con người, thì những cái cách như thế chỉ sanh ra thêm nhiều tai họa nữa mà thôi, và chúng đòi hỏi thêm nhiều cái cách hơn nữa, trong một chuỗi mắc xích trói buộc con người không bao giờ cùng tận.

Nào, không có những thôi thúc sâu xa hơn luôn thúc ép những nhà chính trị ‘thánh thiện’ này hành động như họ đã làm sao? Sự lãnh đạo ngụ ý quyền lực, quyền lực để ảnh hưởng, để hướng dẫn, để thống ngự, và những nhà lãnh đạo này là những người theo đuổi quyền hành, một cách tế nhị hay quyết đoán. Quyền lực dưới bất cứ hình thức nào đều là ác hại và nó không tránh được sẽ đưa đến thảm họa. Hầu hết dân chúng muốn được hướng dẫn, được bảo phải làm cái gì, và trong sự rối loạn của họ, họ tạo ra những người lãnh đạo vốn cũng rối loạn như chính họ.

“Nhưng tại sao ông nói rằng các nhà lãnh đạo của chúng tôi theo đuổi quyền hành?” anh hỏi một cách hơi ngờ vực. “Họ là những người rất được kính trọng về ý định tốt và hạnh kiểm tốt”.

Những người khả kính là những người nệ tục, họ tuân theo truyền thống, rộng hoặc hẹp, được chấp nhận hay không được chấp nhận. Những người khả kính luôn luôn có thẩm quyền của sách vở, của quá khứ. Họ có thể không tìm kiếm quyền hành một cách có ý thức, nhưng quyền hành đến với họ, qua địa vị của họ, qua những hoạt động của họ v.v...; và họ bị lôi kéo, bị lèo lái bởi quyền lực này. Sự khiêm nhường còn rất xa với họ. Họ là những nhà lãnh đạo, họ có những người theo, những môn đệ. Người nào theo một kẻ khác, cho

dù đó là một vị thánh vĩ đại nhất hay một đạo sư xó bếp, thì thực chất không có gì là tâm đạo cả.

“Tôi hiểu được những gì ông muốn nói, thưa ông; nhưng tại sao những người này theo đuổi quyền lực chứ? anh hỏi một cách hăm hở hơn.

Tại sao *bạn* lại tìm kiếm quyền lực? Có quyền lực đối với một người, hay đối với hàng ngàn người, đem lại một khoái cảm sở hữu cực kỳ, phải không? Có một cảm giác khoan khoái về sự quan trọng của tự ngã, của trạng thái ở trong địa vị đầy uy quyền.

“Vâng, tôi biết điều này khá rõ. Tôi cảm nhận được cảm giác uy quyền thú vị đó khi tôi được hỏi ý kiến về những vấn đề luật pháp hay chính trị”.

Tại sao bạn lại tìm kiếm và cố duy trì cảm giác uy quyền hứng thú này?

“Nó đến quá tự nhiên đến độ tưởng chừng như nó là bẩm sinh trong chúng ta”.

Một giải thích như thế ngăn trở sự thẩm tra tìm hiểu xa hơn và sâu hơn, phải không? Nếu bạn muốn khám phá ra chân lý của vấn đề, thì bạn phải không được thỏa mãn với những giải thích, cho dù có vẻ hợp lý và làm hài lòng thế mấy đi nữa cũng vậy.

Tại sao chúng ta lại muốn làm nhà lãnh đạo? Phải có một sự nổi danh để cảm thấy mình là quan trọng; nếu chúng ta không được thừa nhận nổi danh như thế, thì sự quan trọng sẽ không còn có ý nghĩa gì. Sự công nhận, nổi danh là thành phần của toàn thể tiến trình lãnh đạo. Không những người lãnh đạo có được sự quan trọng, mà người theo cũng có nữa. Bằng cách quả quyết rằng y là thành viên của một phong trào này nọ nào đó, được lãnh đạo bởi ông mô ông tê nào đó, người theo trở nên là một nhân vật nào đó. Bạn không thấy được điều đó là có thật sao?

“Tôi e rằng tôi thấy được điều đó”.

Giống như với người theo, người lãnh đạo cũng như thế. Vì kém khuyết trong chính chúng ta, vì trống rỗng, chúng ta tiến hành lấp đầy sự trống rỗng đó bằng cảm giác sở hữu, cảm giác có quyền, có địa vị hoặc có kiến thức, có những ý thức hệ làm hài lòng v.v...; chúng ta nhét đầy nó với những vật của tâm trí. Cái tiến trình lấp đầy, đào thoát, trở nên này, cho dù là ý thức hay vô thức, đều là mạng lưới của bản ngã; nó là cái ‘tôi’; là cái thực thể đã đồng hóa chính nó với một ý thức hệ, với cái cách, với một khuôn mẫu hành động nào đó. Trong tiến trình trở nên này, vốn là sự hoàn thành tự ngã, luôn luôn có cái bóng của sự thất vọng. Trừ phi sự kiện này được thấu hiểu sâu xa để tâm trí tự do giải thoát khỏi hành động hoàn thành tự ngã, thì sẽ luôn luôn có cái xấu ác của quyền lực với những nhãn hiệu khả kính khác nhau kèm theo nó.

“Tôi xin phép hỏi, khi ông đã từ chối, cách đây nhiều năm, tiếp tục làm người đứng đầu của một tổ chức tôn giáo, thì có phải ông đã suy nghĩ tất cả những điều đó ra không? Lúc ấy ông còn khá trẻ, và làm thế nào đã xảy ra việc ông có khả năng làm được điều đó?”

Ta có một nhận thức sáng suốt (Tuệ kiến), một cảm nhận lơ mờ về cái gì là đúng, và ta làm điều đó mà không cần suy nghĩ đến hậu quả. Sau đó những giải thích hợp lý sẽ đến; và bởi vì hành động là đúng, cho nên lý lẽ sẽ thích đáng và đúng. Nhưng đó lại là một vấn đề khác nữa rồi. Chúng ta đang nói về những hoạt động bên trong tâm thức của những nhà lãnh đạo và những người đi theo, những môn đệ.

Người tìm kiếm quyền lực hay chấp nhận quyền lực trong bất cứ hình thức nào đều chủ yếu không hề có tâm đạo. Y có thể tìm kiếm quyền lực bằng sự khắc khổ, bằng kỷ luật và tiết dục hy sinh, vốn được gọi là đức hạnh, hoặc bằng sự diễn giảng các kinh điển thiêng liêng; nhưng một người như thế

không biết được ý nghĩa bao la của những gì có thể được gọi là tôn giáo.

“Vậy thì tôn giáo là gì? Giờ đây tôi thấy rõ rằng chính trị không thể tâm linh hóa được, nhưng rằng nó có một ý nghĩa hạn định trong vị trí thích hợp của nó vốn bao gồm thế giới cải cách; và về thế giới đó, tôi vẫn nhiệt thành. Nhưng tự bản chất tôi vốn có tâm đạo và tôi muốn biết nơi ông tôn giáo có nghĩa là gì?”

Bạn không thể biết nó nơi người khác được; nhưng đối với bạn nó có nghĩa là gì?

“Tôi đã được nuôi lớn trong Ấn giáo, và những gì được nó dạy, tôi chấp nhận là tôn giáo”.

Đó là những gì người Công giáo, người Phật giáo, người Hồi giáo cũng làm; mỗi người chấp nhận coi là tôn giáo cái khuôn mẫu riêng biệt về đức tin, giáo điều và nghi lễ mà y tình cờ đã được nuôi lớn lên trong đó. Sự chấp nhận ngụ ý có sự chọn lựa, phải không? Và có sự chọn lựa trong vấn đề tôn giáo không?

“Khi tôi nói rằng tôi chấp nhận những gì tôn giáo tôi theo đã dạy, tôi muốn nói rằng nó hấp dẫn lý trí của tôi. Có gì sai lầm trong điều đó đâu?”

Đây không phải là vấn đề đúng hay sai, nhưng chúng ta hãy thấu hiểu những gì chúng ta đang nói đến. Từ thuở bé, bạn đã bị ảnh hưởng bởi cha mẹ bạn và bởi xã hội để suy nghĩ theo một khuôn mẫu nào đó về đức tin và giáo điều. Sau đó bạn có thể nổi loạn chống lại tất cả những điều đó và nhận lấy một khuôn mẫu khác của những gì được gọi là tôn giáo; nhưng cho dù bạn có nổi loạn hay không, lý trí của bạn vẫn dựa trên ước muốn được an toàn; ước muốn được chắc chắn về phương diện ‘tâm linh’ và sự chọn lựa của bạn tùy thuộc vào sự thôi thúc đó. Xét cho cùng, lý trí hay tư tưởng cũng đều là hệ quả của sự qui định, của thiên kiến, của thành kiến, của sự sợ hãi hữu thức hoặc vô thức v.v... Cho dù lý trí

của ta có thể hợp lý và hiệu quả thế mấy đi nữa, thì nó cũng không đưa đến cái vốn vượt ngoài hay siêu quá tâm trí. Để cái siêu quá tâm trí được hiện thực, tâm trí phải hoàn toàn yên lặng.

“Nhưng ông có chống lại lý trí không?” anh hỏi.

Đó lại là vấn đề của sự thấu hiểu, chứ không phải của việc thuận theo hay chống lại một cái gì đó. Mặc dù ta có thể có khả năng suy nghĩ một cách hiệu quả đến tận cùng của vấn đề, nhưng tư tưởng vẫn luôn luôn bị giới hạn; lý trí không có khả năng vượt qua một điểm nào đó. Tư tưởng có thể không bao giờ tự do giải thoát cả, bởi vì tất cả mọi tư duy đều là sự ứng đáp của ký ức; không có ký ức thì không có suy tư. Ký ức, kiến thức thì có tính cách máy móc, vì được bắt rễ ở ngày hôm qua, nên nó luôn luôn thuộc về quá khứ. Mọi thẩm tra, lý luận hay phi lý luận đều khởi đầu với kiến thức, *cái đã là*. Vì tư tưởng không tự do giải thoát, nên nó không thể đi xa được; nó hoạt động bên trong những giới hạn qui định của chính nó, bên trong những biên giới kiến thức và kinh nghiệm của chính nó. Mỗi kinh nghiệm mới đều được diễn dịch theo quá khứ, và do đó tăng cường sức mạnh cho quá khứ, vốn là truyền thống, trạng thái bị qui định. Vì thế, tư tưởng không phải là con đường đưa đến sự thấu hiểu thực tại.

“Nếu ta không sử dụng tâm trí, thì làm thế nào có thể khám phá ra được tôn giáo là gì?”

Trong chính tiến trình sử dụng tâm trí, tư duy một cách sáng tỏ, lý luận một cách phê phán và lạnh mạnh, ta khám phá cho chính mình những giới hạn của tư tưởng. Tư tưởng, sự đáp ứng của tâm thức trong tương giao giữa con người, luôn bị trói buộc vào sự tư lợi, tích cực hoặc tiêu cực; nó bị trói buộc bởi tham vọng, thèm muốn, bởi sự chiếm hữu, sợ hãi v.v... Chỉ khi nào tâm trí đã giữ sạch sự trói buộc vốn là cái tôi này, thì tâm trí mới tự do giải thoát được. Thấu hiểu sự trói buộc này là sự tự tri vậy.

“Ông chưa nói tôn giáo là gì. Đối với tôi, tôn giáo đã luôn luôn là đức tin vào Thượng đế, cùng với toàn thể sự phức tạp của những giáo điều, nghi lễ, truyền thống và lý tưởng thường đi chung với nó”.

Tin tưởng hay đức tin không phải là con đường đưa đến thực tại. Tin tưởng và không tin tưởng đều liên quan đến vấn đề ảnh hưởng, áp lực; và một tâm trí đang chịu dưới một áp lực, dù rõ ràng hay ẩn khuất, đều không bao giờ có thể bay thẳng được. Tâm trí phải tự do giải thoát khỏi ảnh hưởng, khỏi những cưỡng ép và thôi thúc bên trong để nó được đơn độc, không bị ngăn trở bởi quá khứ; chỉ khi ấy, cái không có thời gian mới có thể hiện thực được. Không hề có con đường nào đưa đến nó được. Tôn giáo không phải là vấn đề của giáo điều, tín ngưỡng chính thống và nghi lễ; nó không phải là tin tưởng có tổ chức. Tin tưởng có tổ chức giết chết tình yêu và tình thân thiện. Tôn giáo là sự cảm nhận bản tính thiêng liêng, lòng từ ái và tình yêu.

“Ta có phải bỏ hẳn những đức tin, lý tưởng, đền thờ - mọi thứ mà ta đã được nuôi lớn với chúng không? Làm như thế có thể rất là khó khăn; ta sợ đứng một mình. Một việc như thế thực sự có thể thực hiện được không?”

Điều đó có thể xảy ra vào lúc bạn thấy được sự cần thiết cấp bách của nó. Nhưng bạn không thể bị ép buộc được; bạn phải thấy nó cho chính mình. Đức tin và giáo điều có rất ít giá trị - thực ra, chúng gây hại một cách tích cực, chia rẽ người với người và sanh ra thù hận. Điều quan trọng là giúp cho tâm trí tự giải thoát nó ra khỏi thèm muốn, khỏi tham lam, khỏi ham muốn quyền lực, bởi vì những thứ này phá hủy lòng từ ái. Thương yêu, từ ái thuộc về cái thực, cái chân.

“Ở mức độ sâu xa, những gì ông nói nghe có vẻ chân lý. Hầu hết chúng tôi sống quá cận cợt trên bề mặt, chúng tôi

quá non nớt và lệ thuộc vào ảnh hưởng đến đổi điều chân thật thoát khỏi chúng tôi. Và ta muốn cải cách thế giới ư! Tôi ắt phải bắt đầu với chính tôi; tôi ắt phải tẩy sạch tâm hồn của chính mình, và ắt phải không bị lôi cuốn theo cái ý tưởng cải cách người khác. Thưa ông, tôi mong sẽ được phép đến một lần nữa”.



Tĩnh thức và sự chấm dứt mộng tưởng

Đầu trời phương đông rực rỡ còn hơn cả phía mặt trời đã lặn; có những cụm mây khổng lồ với hình dáng lạ lùng và dường như được chiếu sáng từ bên trong bởi một ngọn lửa vàng chói. Một khối khác những đám mây màu xanh thẫm hơi tím; nặng nề với sự đe dọa và đen kịt, nó bị loé ngang bởi những tia chớp ngoằn ngoèo rõ nét và sáng rực. Bên trên và bên kia có những hình thù kỳ dị, đẹp lạ thường và chiếu sáng với đủ loại màu sắc có thể tưởng được. Nhưng mặt trời đã lặn trong một vùng trời trong sáng, và về phía tây có một vệt sáng thuần màu cam. Cao hơn những ngọn cây khác, một cây kè đơn độc được khắc nổi bật trên nền trời, rõ ràng, bất động và mảnh mai một cách ảm đạm. Vài đứa bé đang chơi đùa hứng thú và vui nhộn xung quanh trong một cánh đồng xanh. Chẳng mấy chốc nữa chúng có lẽ sẽ đi về vì trời đang tối dần; từ một trong những ngôi nhà rải rác, ai đó đang gọi và một đứa bé trả lời với một giọng cao the thé. Nhiều ngọn đèn bắt đầu xuất hiện trong những cửa sổ và một sự yên tĩnh lạ thường đang xâm chiếm mặt đất. Bạn có thể cảm nhận nó từ xa, băng qua và vượt khỏi bạn đi đến những giới hạn tận cùng của quả đất. Bạn ngồi đó, hoàn toàn bất động, tâm trí bạn hoà điệu với sự yên tĩnh đó, trải rộng không thể lường được mà không có một trung

tâm, không có một điểm cho sự nhận ra hoặc cho sự tham chiếu. Ngồi ở ven đồng cỏ, thân thể bạn bất động, nhưng vô cùng linh hoạt. Tâm trí còn hơn thế nữa; ở trong một trạng thái hoàn toàn yên lặng, dù vậy nó vẫn ý thức được tia chớp và những đứa trẻ đang hò hét, những tiếng động nho nhỏ trong đám cỏ và tiếng còi xa xa. Nó yên lặng trong những chiều sâu thẳm nơi mà tư tưởng không thể với tới được, và sự yên lặng đó là một phúc lạc thắm nhuần - một từ có ít ý nghĩa ngoại trừ để thông tri mà thôi - mà sự phúc lạc đó vốn tiếp diễn không ngừng. Nó không phải là một vận hành theo thời gian và khoảng cách. Nó vốn không có sự chấm dứt. Nó lớn lao một cách lạ thường, thế nhưng nó có thể bị thổi bay mất bởi một hơi thở nhẹ.

Con đường đi ngang qua một nghĩa trang lớn, la liệt những tấm mộ bia trắng trơ trụi, hậu quả của chiến tranh. Đó là một khu vườn xanh tốt được chăm sóc kỹ lưỡng, bao quanh bởi một giậu cây trồng và một hàng rào kẽm gai có một cái cổng. Những khu vườn như thế hiện diện khắp nơi trên trái đất cho những ai được thương yêu, được giáo dục, bị giết và được chôn cất. Con đường tiếp tục đi xuống một con dốc, nơi có nhiều cây cổ thụ cao vút, với một dòng suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo quanh chúng. Băng qua một cây cầu gỗ lung lay, bạn leo lên một con dốc khác và đi theo con đường dẫn ra vùng đồng quê mênh mông bát ngát. Lúc này trời đã khá tối, nhưng bạn biết đường vì bạn đã đi trên con đường này trước kia. Những vì sao sáng rõ, nhưng các cụm mây có những tia chớp đang bay đến gần hơn. Có thể còn một lúc nữa thì cơn bão mới đến và khi đó bạn có lẽ đã về tới nhà rồi.

“Tôi không biết tại sao tôi nằm mơ quá nhiều? Hầu như tôi đều có một loại giấc mơ nào đó mỗi đêm. Đôi lúc những giấc mơ của tôi thì vui thú, nhưng thường khi hơn chúng thì khó chịu, bức rức, thậm chí gây kinh hoàng, và khi tôi thức giấc vào buổi sáng tôi cảm thấy kiệt quệ”.

Anh ta là một thành niên còn khá trẻ, hiện về lo âu và khoắc khoải. Anh có một việc làm khá vừa ý trong chính phủ, anh giải thích, có những hy vọng tốt đẹp cho tương lai, và nhu cầu kiếm sống không làm anh bận tâm. Anh có khả năng và luôn luôn có thể tìm được việc. Vợ anh đã chết và anh có một đứa con trai nhỏ mà anh đã để lại ở nhà với một bà chị, vì thằng bé quá tình nghịch, anh nói, không dẫn nó theo được. Anh có vóc dáng khá nặng nề và lời nói chậm chạp, ở anh có một dáng vẻ thực tế.

“Tôi không phải là một người đọc sách nhiều”, anh tiếp, “mặc dù tôi rất giỏi trong những môn học ở đại học và đã tốt nghiệp với bằng danh dự. Nhưng tất cả những điều đó không có ý nghĩa gì cả ngoại trừ nó đem lại một việc làm đầy triển vọng – mà tôi vốn không lấy làm thích thú gì cho lắm. Một ít giờ làm việc tích cực mỗi ngày đủ để duy trì cuộc sống tiếp diễn và tôi có thừa thì giờ. Tôi nghĩ rằng tôi bình thường và có thể kết hôn một lần nữa, nhưng tôi không hấp dẫn lắm đối với phái yếu. Tôi thích những trò chơi thể thao và tôi sống một đời sống lành mạnh, đầy sinh lực. Công việc của tôi cho phép tôi tiếp xúc với một số nhà chính trị nổi tiếng, nhưng tôi không thích thú với chính trị và tất cả những mưu đồ xấu xa đáng ghét thường đi chung với nó, và tôi cố ý đứng ra ngoài vòng chính trị. Ta có thể leo lên cao bằng sự thiên vị và hối lộ, nhưng tôi vẫn giữ việc làm của mình bởi vì tôi thành thạo công việc đó và thế là quá đủ đối với tôi rồi. Tôi đang nói với ông tất cả những điều này, không phải như là nói chuyện phiếm, mà là để cho ông có một ý niệm về hoàn cảnh mà tôi đang sống. Tôi có một số tham vọng bình thường, nhưng tôi không bị thúc đẩy điên cuồng bởi nó. Tôi sẽ thành công nếu tôi không ngã bệnh và nếu không có sự giạt dẩy chính trị quá mức. Ngoài công việc của tôi ra, tôi có vài người bạn tốt và chúng tôi thường thảo luận những vấn đề nghiêm túc. Thế thì bây giờ ông đã biết ít nhiều về toàn thể sự việc”.

Xin được phép hỏi, cái gì là điều bạn muốn bàn luận?

“Một người bạn đã dắt tôi đến nghe một trong những cuộc nói chuyện buổi chiều của ông, và tôi cũng đã tham dự một cuộc thảo luận buổi sáng với anh ta. Tôi rất xúc động bởi những gì tôi đã nghe và tôi muốn theo đuổi nó. Nhưng điều mà tôi bận tâm lúc này là sự mộng mị ban đêm này. Các giấc mơ của tôi thì rất phiền nhiễu, ngay cả những giấc mơ đẹp, và tôi muốn loại trừ chúng; tôi muốn có những đêm bình an. Tôi phải làm gì? Hay đây có phải là một câu hỏi ngớ ngẩn không?”

Bạn muốn nói gì với từ ‘giấc mơ’?

“Khi tôi ngủ, tôi có những cảnh mộng nhiều loại khác nhau; một chuỗi những hình ảnh hay những sự hiện ra nổi lên trong tâm tôi. Một đêm tôi thấy mình đang sắp sửa rơi ra khỏi bờ vách đứng núi đá thì tôi giật mình thức giấc; một đêm khác, tôi thấy mình ở một thung lũng đẹp được bao quanh bởi những ngọn núi cao và với một dòng suối chảy xuyên qua nó; một đêm khác nữa tôi thấy mình đang tranh cãi kịch liệt với những người bạn, hoặc chỉ trề một chuyến xe lửa, hoặc chơi một trận đấu quần vợt hạng nhất; hoặc tôi có thể thỉnh thoảng thấy xác chết của vợ tôi v.v... Những giấc mơ của tôi hiếm khi thuộc về tình dục, mà chúng thường là những cơn ác mộng kinh hoàng, và thỉnh thoảng chúng phức tạp một cách lạ kỳ”.

Khi bạn đang mơ, có bao giờ tình cờ xảy ra rằng có một sự diễn dịch về nó đang diễn ra hầu như đồng thời vào lúc đó không?

“Không, tôi chưa bao giờ có một kinh nghiệm như thế; tôi chỉ mơ thôi và sau đó rên rỉ than van về nó. Tôi đã không đọc bất kỳ sách vở nào về tâm lý hoặc về sự giải thích những giấc mơ. Tôi đã bàn luận vấn đề với vài người bạn của tôi, nhưng họ cũng không giúp ích gì nhiều, và tôi cảm thấy khá thận trọng trong việc đi đến một nhà phân tâm

học. Ông có thể nói cho tôi biết tại sao tôi nằm mơ không, và những giấc mơ của tôi có ý nghĩa gì?”

Có phải bạn muốn một giải thích về những giấc mơ của bạn không? Hay bạn muốn thấu hiểu vấn đề phức tạp của việc nằm mơ?

“Không phải giải thích những giấc mơ của ta là cần thiết sao?”

Có thể không cần thiết phải nằm mơ chút nào. Chắc chắn là bạn phải khám phá cho chính mình sự thật hoặc sự hư dối của toàn thể tiến trình mà chúng ta gọi là nằm mơ này. Khám phá này thì quan trọng hơn nhiều so với việc nhờ giải thích những giấc mơ của bạn, phải không?

“Dĩ nhiên rồi. Nếu tôi có thể nhận thức cho chính mình trọn vẹn ý nghĩa của việc nằm mơ, nó ắt sẽ giải thoát tôi khỏi sự bứt rứt và lo âu hàng đêm này. Nhưng tôi đã chưa bao giờ thực sự nghĩ về các vấn đề này và tôi mong ông sẽ phải kiên nhẫn với tôi”.

Chúng ta đang cố gắng thấu hiểu vấn đề với nhau, vì thế không có sự thiếu kiên nhẫn ở cả hai bên. Cả hai chúng ta đang thực hiện hành trình thám hiểm, mà điều đó có nghĩa là cả hai chúng ta phải tỉnh táo và không bị ngăn giữ lại bởi bất cứ thành kiến hay sợ hãi nào mà chúng ta có thể khám phá ra khi chúng ta tiếp tục tiến hành.

Tâm thức của bạn là toàn thể những gì bạn nghĩ và cảm nhận, và nhiều hơn nữa. Những mục đích và những động cơ, dù là tiềm ẩn hay lộ liễu; những ham muốn thầm kín; sự tinh tế và xảo quyệt của tư tưởng; những thôi thúc và cưỡng bách trong sâu thẳm tâm hồn - tất cả những điều này là tâm thức của bạn. Nó là cá tính của bạn, khuynh hướng của bạn, tánh khí của bạn, thành tựu và thất vọng của bạn, hy vọng và sợ hãi của bạn. Bất chấp là bạn có tin tưởng hay không tin tưởng vào Thượng đế, hay vào linh hồn, ngã thể, vào một thực thể siêu linh nào đó hay không, thì toàn thể tiến trình tư duy của bạn chính là tâm thức, phải không?

“Tôi đã không suy nghĩ về điều này trước kia, thưa ông, nhưng tôi có thể thấy rằng tâm thức tôi được tạo nên bởi tất cả những yếu tố này”.

Nó cũng là truyền thống, kiến thức và kinh nghiệm; nó là quá khứ liên hệ với hiện tại tạo thành cá tính; nó là tâm thức tập thể, chủng tộc, toàn thể của con người. Tâm thức là toàn thể lãnh vực tư tưởng, ham muốn, triu mến và những đức hạnh được trau dồi, mà chúng vốn chẳng phải đức hạnh gì cả, nó là sự thèm muốn, chiếm hữu v.v... Không phải tất cả những điều này là cái mà chúng ta gọi là tâm thức đó sao?

“Tôi có lẽ không theo kịp mọi chi tiết, nhưng tôi có một cảm nhận về tính toàn nguyên này”, anh trả lời một cách lưỡng lự.

Tâm thức là một cái gì còn hơn thế nữa: nó là một bãi chiến trường của những tham muốn mâu thuẫn nhau, là lãnh địa của hận thù, đấu tranh, đau thương, thống khổ. Nó cũng là sự nổi loạn chống lại lãnh địa này, vốn là sự tìm kiếm thanh bình, điều thiện, tình thương vĩnh hằng. Tâm thức hữu ngã phát sinh khi có sự ý thức về xung đột và đau khổ, và về lòng ham muốn tống khứ chúng đi; tâm thức hữu ngã đó cũng phát sinh khi có sự ý thức về niềm vui và lòng ham muốn có thêm niềm vui đó. Tất cả những điều này là toàn thể thức tâm; nó là một tiến trình rộng lớn của ký ức hay của quá khứ, sử dụng hiện tại như là một lối đi đưa đến tương lai. Tâm thức là thời gian - thời gian gồm cả hai khoảng thời gian thức và ngủ, ngày và đêm.

“Nhưng có bao giờ ta ý thức được trọn vẹn tính toàn nguyên này của thức tâm không?”

Hầu hết chúng ta chỉ ý thức một góc kẹt nhỏ nhoi mà thôi, và chúng ta sống trong cái góc kẹt nhỏ nhoi đó, gây nhiều náo động trong việc xô đẩy và hủy hoại lẫn nhau, với một ít thân thiện và tình thương được đưa vào. Về phần chính yếu thì chúng ta không ý thức được, và vì thế có tâm

hữu thức và tâm vô thức. Thực ra, dĩ nhiên là không có sự phân chia giữa hữu thức và vô thức; chỉ có điều chúng ta để tâm đến cái này nhiều hơn cái kia mà thôi.

“Chùng ấy khá rõ ràng rồi - thực ra, quá mức rõ ràng nữa là khác. Tâm trí hữu thức bị bận rộn với một ngàn lẻ một chuyện, hầu hết tất cả chúng đều bèn rẽ từ sự lợi ích cho bản ngã”.

Nhưng còn có phần còn lại của nó, tiềm ẩn, linh hoạt, hùng hổ và năng động hơn nhiều so với tâm trí hữu thức thường ngày. Phần tiềm ẩn này của tâm trí thì liên tục thôi thúc, ảnh hưởng, chế ngự, nhưng nó thường không truyền đạt được mục đích của nó trong những giờ ta thức tỉnh, bởi vì lớp trên của tâm thức luôn luôn bận rộn; vì thế nó đưa ra những lời ám chỉ và những gợi ý trong cái được gọi là giấc ngủ. Tâm trí cạn cợt có thể nổi loạn chống lại ảnh hưởng không thấy được này, nhưng nó lại được âm thầm làm theo, vì toàn thể tâm thức luôn quan tâm đến việc được an toàn, được thưởng tại; và bất cứ sự thay đổi nào đều luôn luôn ở trong chiều hướng làm sao tìm kiếm được sự an toàn thêm hơn, sự thưởng tồn vĩ đại hơn của chính nó.

“Tôi e rằng tôi không hiểu lắm”.

Rốt lại, tâm trí muốn được chắc chắn trong tất cả những tương giao liên hệ của nó, phải không? Nó muốn được an toàn trong tương giao của nó với con người, với tài sản. Bạn không nhận thấy điều này sao?

“Nhưng không phải điều đó là tự nhiên sao?”

Chúng ta được giáo dục để nghĩ rằng nó là tự nhiên, nhưng nó có tự nhiên không? Chắc chắn chỉ cái tâm trí không cứ mãi bám víu vào sự an toàn thì mới tự do để khám phá cái hoàn toàn không bị chạm đến bởi quá khứ. Nhưng tâm trí hữu thức khởi động với sự thôi thúc được an ninh, an toàn này để tự làm cho chính nó được thưởng tồn; và cái phần tiềm ẩn hay bị xao lãng của tâm trí, cái vô thức, cũng

đang thao thức lo cho những lợi ích của riêng nó. Tâm trí hữu thức có thể bị áp lực bởi hoàn cảnh phải cải cách, phải thay đổi chính nó, ít nhất là ở bên ngoài. Nhưng vô thức, vốn bám chặt sâu xa vào trong quá khứ, thì vẫn bảo thủ, thận trọng, ý thức về những vấn đề sâu xa hơn và về hậu quả sâu sắc hơn của chúng; vì thế có một sự xung đột giữa hai phần đó của tâm trí. Sự xung đột này thật có sanh ra một loại thay đổi nào đó, một sự tiếp nối có cải biến mà hầu hết chúng ta đều quan tâm đến; nhưng cuộc cách mạng thật sự vốn ở bên ngoài lãnh vực đối tính của thức tâm.

“Đâu là chỗ mà những giấc mơ hình thành trong tất cả những điều đó chứ?”

Chúng ta phải thấu hiểu tính toàn thể của tâm thức trước khi đi đến một phần riêng biệt của nó. Tâm trí hữu thức, vì bận rộn trong những giờ nó thức tỉnh với những sự kiện và áp lực hàng ngày, nên không có thời gian hay cơ hội lắng nghe phần sâu hơn của chính nó; cho nên khi tâm trí hữu thức ‘ngủ’, nghĩa là khi nó khá yên lặng, không quá mức lo âu, thì vô thức có thể truyền đạt thông tri, và sự truyền đạt thông tri này mang hình thức của những biểu tượng, nhãn kiến, cảnh tượng. Khi thức giấc bạn nói ‘tôi đã có một giấc mơ’, và bạn cố gắng tìm kiếm ý nghĩa của nó; nhưng bất cứ sự giải thích nào về nó đều sẽ bị thiên lệch và qui định mà thôi.

“Không phải có những người được huấn luyện để giải thích giấc mơ sao?”

Có thể có đấy; nhưng nếu bạn trông mong người khác giải thích những giấc mơ của bạn thì bạn sẽ có thêm vấn đề về sự lệ thuộc vào quyền lực vốn sẵn sinh ra nhiều xung đột và đau khổ.

“Trong trường hợp đó, làm thế nào tôi có thể giải thích chúng cho chính mình chứ?”

Có phải đây là một câu hỏi đúng không? Những câu hỏi không thích hợp chỉ có thể tạo ra những câu trả lời không

quan trọng. Vấn đề ở đây không phải là làm thế nào để giải thích giấc mơ, mà là giấc mơ có cần thiết chút nào hay không?

“Vậy thì làm thế nào tôi có thể chấm dứt những giấc mơ của tôi được chứ?” anh vẫn khẳng khái hỏi.

Giấc mơ là một công cụ mà nhờ nó một phần của tâm trí liên lạc với phần khác, không phải thế sao?

“Vâng, điều đó dường như khá hiển nhiên, vì tôi đã hiểu rõ hơn một chút bản chất của thức tâm”.

Sự liên lạc này không thể vẫn tiếp diễn suốt trong những khoảng thời gian ta thức tỉnh sao? Không thể ý thức được những phản ứng của chính bạn khi bạn đang lên xe buýt, khi bạn đang ở cùng với gia đình, khi bạn đang nói chuyện với ông chủ bạn trong văn phòng hoặc với người làm của bạn ở nhà sao? Chỉ ý thức tất cả những điều này - ý thức về những cội cây và chim chóc, về những đám mây và những trẻ em, về những thói quen, những đáp ứng và những truyền thống của riêng bạn - là quan sát chúng mà không hề phê phán hay so sánh gì cả; và nếu bạn có thể tỉnh thức như thế, liên tục quan sát, lắng nghe, thì bạn sẽ thấy rằng bạn sẽ không nằm mơ gì cả. Khi đó toàn thể tâm trí bạn sẽ cực kỳ linh hoạt; mọi vật đều có ý nghĩa và có tầm quan trọng. Đối với một tâm trí như thế, những giấc mơ là không cần thiết. Lúc ấy bạn sẽ khám phá ra rằng trong giấc ngủ không những có sự yên nghỉ và sự đổi mới hoàn toàn, mà còn có một trạng thái mà tâm trí không bao giờ có thể chạm đến được. Đó không phải là một cái gì được nhớ lại và được trở về; nó hoàn toàn không thể nhận thức được, một sự đổi mới hoàn toàn không thể công thức hóa được.

“Tôi có thể tỉnh thức như thế suốt ngày được không?” anh hỏi một cách nhiệt tình. “Nhưng tôi phải và tôi sẽ tỉnh thức, vì tôi thật tình thấy được sự cần thiết của nó. Thưa ông, tôi đã học được rất nhiều và mong rằng tôi được phép đến một lần nữa”.

Nghiêm túc có nghĩa là gì?

X gồi trên chiếc xe bò với một cây gậy dài mảnh mai trong bàn tay là một cụ già, quá còm cõi đến độ xương ra ngoài. Ông có một gương mặt nhăn nheo, hiền từ, và da thịt ông thì rất đen đúa vì bị thiêu đốt bởi sự dầm mưa dãi nắng. Chiếc xe chất nặng đầy củi và ông ta đang đánh thúc đôi bò; bạn có thể nghe tiếng vỗ chạn chát của cây gậy trên lưng chúng. Họ đang đi từ vùng quê đến thị trấn suốt một ngày dài. Người đánh xe và các con vật đều mệt lã mà vẫn còn phải đi một đoạn đường xa nữa. Bọt mép sùi xung quanh miệng của đôi bò, còn ông già thì dường như sắp té; nhưng vẫn còn có sức chịu đựng trong cái thân xác già nua gầy gò mà rất chắc và dẻo dai ấy; đôi bò vẫn tiếp tục đi. Khi bạn đi ngang bên cạnh chiếc xe, ông già bắt gặp mắt bạn, mỉm cười và ngưng đánh vào đôi bò. Chúng là những con bò được thiên của ông và ông dùng chúng kéo xe đã nhiều năm rồi; chúng biết ông rất yêu thích chúng và việc đánh đập chỉ là một việc thoáng qua mà thôi. Giờ thì ông đang cầm lái chúng và mặc tình để chúng tiếp tục di chuyển một cách thoải mái. Đôi mắt của cụ già nói lên sự kiên nhẫn vô biên, miệng ông biểu lộ sự mòn mỏi và sự cực khổ khôn cùng. Ông có thể không nhận được nhiều tiền với số củi của mình,

nhưng nó cũng đủ để sống qua ngày. Họ có thể nghỉ qua đêm bên vệ đường và khởi hành về nhà vào sáng sớm hôm sau. Chiếc xe sẽ trống rỗng và chuyển đi về sẽ dễ dàng hơn. Chúng tôi cùng nhau đi xuống con đường và đôi bò dường như không ngại bị sờ chạm bởi người lạ đang đi bên cạnh chúng. Trời đang bắt đầu tối và lát sau, người đánh xe dừng lại đốt một ngọn đèn, treo nó dưới gầm xe và tiếp tục đi về thị trấn ồn náo.

Sáng hôm sau, mặt trời mọc phía sau những cụm mây dày đen kịt. Trời mưa rất thường xuyên trên hòn đảo lớn này nên mặt đất có nhiều cây cối sum xuê xanh tốt. Có những cội cây to lớn khắp nơi, và những khu vườn được chăm sóc kỹ lưỡng thì đầy hoa nở. Dân chúng no đủ, trâu bò gia súc mập mạp và có những đôi mắt hiền hòa. Trên một cội cây có hàng tá những con chim hoàng oanh mắt đen lông vàng; chúng là những con chim lớn đáng ngạc nhiên, nhưng tiếng kêu của chúng thì êm dịu. Chúng nhảy nhót xung quanh từ cành cây này sang cành cây nọ giống như những tia chớp sáng màu vàng, và chúng dường như còn chói lọi hơn nữa trong một ngày đầy mây. Một con chim ác là đang kêu bằng những âm điệu sâu lắng trong cổ, và những con quạ đang gây ra những tiếng ồn ào khàn đục thường lệ. Trời tương đối mát, tản bộ sẽ rất là thú vị. Ngôi đền chật nức những người đang quỳ cầu nguyện, và đất đai vườn tược xung quanh nó thì sạch sẽ. Bên kia ngôi đền là một câu lạc bộ thể thao nơi người ta đang chơi quần vợt. Trẻ em ở khắp nơi, và những tu sĩ đầu cạo trọc cùng với những người ái mộ vẫn thường thấy đi lẫn trong chúng. Đường phố được trang hoàng vì sắp có một đám rước tôn giáo vào ngày hôm sau khi trăng tròn. Bên trên những hàng cây kè có thể thấy một dải lớn bầu trời màu xanh lơ mà những cụm mây đang đổ về che khuất nó. Trong dân chúng dọc theo những đường phố ồn náo và trong những khu vườn của nhà giàu, có một vẻ đẹp tuyệt vời, nó có mặt ở đó đời đời nhưng ít ai để tâm nhìn đến.

Hai người, một nam và một nữ, đã đến từ xa để tham dự những cuộc nói chuyện. Họ có lẽ là vợ chồng hoặc anh em chị em, hoặc chỉ là hai người bạn. Họ vui vẻ và thân thiện; đôi mắt họ nói lên một nền văn hóa cổ nằm phía sau chúng. Với giọng nói êm dịu và khá rụt rè vì kính trọng, họ có vẻ quảng bác một cách đáng kinh ngạc. Anh ta biết tiếng Phạn. Anh cũng đã đi du lịch một ít và sỏi đời.

“Cả hai chúng tôi đã trải qua nhiều thứ”, anh bắt đầu. “Chúng tôi đi theo vài nhà lãnh đạo chính trị, đã là những người cảm tình viên với những người sô-vanh và đã đích thân biết rõ sự tàn bạo kinh khủng của họ; đã đi thăm hỏi những bậc thầy tâm linh và thực hành một số pháp tham thiền nào đó. Chúng tôi cho rằng, chúng tôi là những người nghiêm túc, nhưng chúng tôi có thể đang tự lừa gạt mình. Tất cả những điều này được thực hiện với một chủ định nghiêm túc, nhưng dường như không điều nào có một độ sâu sắc đáng kể, mặc dù vào lúc đó chúng tôi luôn luôn cho rằng chúng có. Nơi bản chất, cả hai chúng tôi đều năng động, chúng tôi không phải là loại người mơ mộng, nhưng giờ đây đã đến một thời điểm mà chúng tôi không còn muốn ‘đạt tới một nơi nào nữa’, hay tham gia những buổi tập luyện và những hoạt động tổ chức vốn có rất ít ý nghĩa. Vì đã thấy trong những hoạt động như thế không có gì khác hơn là lời nói của miệng đầu môi và sự tự lừa gạt. Giờ đây, chúng tôi muốn hiểu những gì ông đang giảng dạy. Vì khá quen thuộc lối tiếp cận với cuộc sống của ông, nên cha tôi đã thường nói với tôi về điều đó, nhưng tôi đã chưa bao giờ tìm ra thời gian cần thiết để tìm hiểu vấn đề cho chính mình, có lẽ là bởi vì tôi bị ‘bảo’ phải tìm hiểu - đó có lẽ là một phản ứng bình thường khi ta còn trẻ. Tình cờ một người bạn của chúng tôi đã tham dự các cuộc nói chuyện của ông năm ngoái, và khi anh ấy kể lại cho chúng tôi vài điều về những gì mà anh ấy đã nghe, chúng tôi quyết định đến đây. Tôi không biết bắt đầu từ chỗ nào, và có lẽ ông có thể giúp chúng tôi nói ra giùm”.

Mặc dù bạn anh không thốt ra lời nào, nhưng ánh mắt và thái độ của cô ta cho thấy rằng cô hết sức chú tâm vào những gì đang được nói.

Vì lẽ bạn đã bảo rằng cả hai bạn đều nghiêm túc, vậy thì chúng ta hãy bắt đầu từ đó. Tôi không biết chúng ta muốn nói gì khi chúng ta nói về việc nghiêm túc? Hầu hết mọi người đều nghiêm túc về một điều này hay một điều khác. Nhà chính trị nghiêm túc với những kế hoạch của ông ta, và trong việc đạt được quyền thế của mình; học sinh thì nghiêm túc trong ước muốn thi đậu; người đàn ông thì nghiêm túc trong việc cố gắng kiếm ra tiền; người chuyên nghiệp và người tận tụy với một ý thức hệ nào đó hoặc bị vướng kẹt trong mạng lưới của một đức tin - tất cả họ đều nghiêm túc theo đường lối của riêng mình. Người bị loạn thần cũng nghiêm túc và nhà ẩn sĩ cũng vậy. Thế thì nghiêm túc có nghĩa là gì? Xin đừng nghĩ rằng tôi đang nguy hiểm, nhưng nếu chúng ta có thể hiểu được điều này thì chúng ta có thể học được rất nhiều về chính chúng ta; và dấu sao đây cũng là một sự bắt đầu đúng đắn.

“Tôi nghiêm túc”, bạn anh nói, “trong việc muốn làm sáng tỏ sự rối loạn của chính tôi, và chính vì lý do này mà tôi đã đi khắp nơi tìm sự giúp đỡ của những ai nói rằng họ có thể hướng dẫn tôi đạt đến sự sáng tỏ đó. Tôi đã cố quên mình trong việc thiện, trong việc đem lại chút niềm vui cho người khác, và trong sự cố gắng đó tôi đã nghiêm túc. Tôi cũng nghiêm túc trong ước muốn tìm Thượng đế nữa”.

Hầu hết mọi người đều nghiêm túc về một điều gì. Một cách tiêu cực hay tích cực, sự nghiêm túc của họ luôn luôn có một đối tượng thuộc tôn giáo hay phi tôn giáo, và sự nghiêm túc của họ tùy thuộc vào niềm hy vọng đạt được đối tượng đó. Nếu vì bất cứ lý do gì, niềm hy vọng đạt được cái đối tượng đem lại sự thỏa mãn của họ bị xóa tiêu đi, thì họ còn có nghiêm túc nữa không? Ta nghiêm túc trong việc hoàn thành,

trong việc đạt được, trong việc thành công, trong việc trở thành; chính cái mục đích khiến cho ta nghiêm túc, cái điều hay cái vật mà ta hy vọng đạt được hay tránh né. Vì vậy mục đích là quan trọng chứ không phải sự thấu hiểu về những gì là nghiêm túc? Chúng ta quan tâm không phải đến tình yêu, mà đến những gì tình yêu sẽ thể hiện. Việc thể hiện, kết quả, sự thành tựu, là quan trọng hàng đầu, chứ không phải tự thân của tình yêu, vốn có hành động của riêng nó.

“Tôi không hoàn toàn hiểu được làm thế nào có sự nghiêm túc trừ phi ta nghiêm túc về một cái gì”, anh ta trả lời.

“Tôi nghĩ rằng tôi thấy được những gì ông muốn nói”, bạn anh nói. “Tôi muốn tìm Thượng đế và tìm gặp Ngài là rất quan trọng đối với tôi, bằng không thì cuộc sống thật là vô nghĩa; nó chỉ là một sự hỗn loạn rối ren đầy khốn khổ. Tôi chỉ có thể thấu hiểu cuộc sống qua Thượng đế, đáng vốn là sự tận cùng và sự bắt đầu của mọi tạo vật; chỉ có Ngài mới có thể hướng dẫn tôi trong tình trạng xung đột hỗn loạn này; và đó là lý do tại sao tôi nghiêm túc trong việc tìm kiếm Ngài. Nhưng ông đang hỏi, điều này có phải là sự nghiêm túc chút gì không?”

Đúng vậy. Thấu hiểu sự sống với tất cả những phức tạp của nó là một việc, còn tìm kiếm Thượng đế là một việc khác. Trong việc nói rằng Thượng đế, mục đích tối thượng, sẽ đem lại ý nghĩa cho cuộc sống, cô đã làm phát sinh hai trạng thái đối nghịch: sự sống và Thượng đế phải không?. Cô luôn phấn đấu để tìm một cái gì xa vời với cuộc sống. Cô nghiêm túc trong việc hoàn tất một mục tiêu, một đích đến mà cô gọi là Thượng đế; và điều đó có phải là sự nghiêm túc không? Có lẽ không hề có cái chuyện tìm thấy Thượng đế trước và rồi mới sống; có lẽ Thượng đế sẽ được tìm thấy trong chính sự thấu hiểu cái tiến trình phức tạp được gọi là cuộc sống này.

Chúng ta cố gắng thấu hiểu xem ý chúng ta muốn nói gì với sự nghiêm túc. Cô đang nghiêm túc về một công thức hóa, một sự phóng hiện tự ngã, một tin tưởng vốn không có liên quan gì với thực tại. Cô nghiêm túc về những vật thể của tâm trí, chứ không chứ không phải về chính tự thân của tâm trí, vốn là kẻ tạo ra những vật thể ấy. Trong việc đưa sự nghiêm túc của cô vào việc thành tựu một kết quả đặc biệt, không phải cô đang theo đuổi sự thỏa mãn của riêng mình sao? Đó là những gì mà mọi người đều nghiêm túc: đạt được những gì mà y muốn. Và đó có phải là tất cả những gì mà chúng ta muốn nói về sự nghiêm túc không?

“Trước đây, tôi đã chưa bao giờ nhìn vào sự việc theo lối này”, cô kêu lên. “Rõ ràng là tôi không thực sự nghiêm túc chút nào”.

Dừng để chúng ta vội nhảy vào những kết luận. Chúng ta đang cố thấu hiểu xem nghiêm túc có nghĩa là gì. Ta có thể thấy rằng theo đuổi sự hoàn thành trong bất cứ hình thức nào, dù là cao thượng hay ngu ngốc, đều không phải là thật sự nghiêm túc. Người đàn ông uống rượu để trốn tránh nỗi khổ đau của mình, người đàn ông theo đuổi quyền hành, và người đàn ông luôn tìm kiếm Thượng đế, tất cả đều đi trên cùng một con đường, mặc dù ý nghĩa về mặt xã hội của những theo đuổi của họ có thể khác nhau. Những người như thế có nghiêm túc không?

“Nếu không, thì tôi e rằng không ai trong chúng tôi là nghiêm túc cả”, anh ta trả lời. “Tôi đã luôn cho là hiển nhiên rằng tôi đã nghiêm túc trong những việc làm khác nhau của mình, nhưng giờ đây tôi bắt đầu thấy rằng có một loại nghiêm túc hoàn toàn khác hẳn. Tôi không nghĩ rằng tôi có khả năng diễn đạt nó bằng lời, nhưng tôi đang bắt đầu có một cảm nhận về nó. Xin ông vui lòng tiếp tục!”

“Tôi hơi bối rối trong tất cả những điều này”, bạn anh chen vào. “Tôi tưởng rằng tôi đã hiểu điều đó, nhưng nó vượt quá khỏi tôi”.

Khi chúng ta nghiêm túc, chúng ta nghiêm túc về một điều gì, sự thế là như thế, phải không?

“Vâng”.

Nào, có sự nghiêm túc nào không bị hướng về một mục đích và không dựng lên sự đề kháng không?

“Tôi không hoàn toàn theo kịp”. bạn anh nói.

“Câu hỏi tự nó khá đơn giản”, anh giải thích. “Vì muốn cái gì đó, chúng ta bắt đầu tìm cách thu đạt nó, và trong sự cố gắng này chúng ta tự cho mình là nghiêm túc. Bây giờ, ông đang hỏi, đó có phải thực sự là sự nghiêm túc không? Hay sự nghiêm túc là một tâm trạng mà trong đó việc đạt đến một mục đích và sự đề kháng không còn hiện hữu nữa?”

“Để tôi xem lại coi tôi có hiểu điều này không?” cô trả lời. “Bao lâu mà tôi còn cố gắng để thủ đắc hay tránh né điều gì, tôi vẫn còn bận tâm về chính tôi. Đạt được mục đích thật sự là sự tự lợi; nó là một hình thức đam mê buông thả, rành rành hiển nhiên hay tế nhị lịch sự, và ông đang nói, thưa ông, rằng sự đam mê buông thả không phải là sự nghiêm túc. Vâng, điều đó giờ đây hoàn toàn sáng tỏ đối với tôi. Nhưng vậy thì nghiêm túc là gì chứ?”

Chúng ta hãy tìm hiểu và học hỏi điều đó với nhau. Tôi không đang dạy bảo các bạn. Được dạy bảo và tự do tìm học là hai việc hoàn toàn khác biệt, phải không?

“Xin hãy nói chậm lại một chút. Tôi không được sáng suốt lắm, nhưng tôi sẽ hiểu được bằng sự kiên trì. Tôi cũng hơi búng bình một chút - một đức tính tỉnh táo, nhưng nó có thể là một mối phiền rầy. Tôi mong rằng ông sẽ kiên nhẫn với tôi. Trong cách thế nào mà *được dạy bảo* khác biệt với *tự do tìm học*?”

Trong việc được dạy bảo, luôn luôn có bậc thầy, bậc đạo sư hiểu biết và người đệ tử không biết; vì thế, một sự chia chẻ mãi mãi được duy trì giữa họ. Đây chủ yếu là một quan kiến

quyền hành và tôn ti thứ bậc, mà trong đó tình yêu không hiện hữu. Mặc dù bậc đạo sư có thể nói về tình yêu, và người đệ tử xác quyết về lòng thành của y, nhưng sự tương giao quan hệ của họ không có gì là tâm linh cả, và về phương diện sâu xa là phi đạo đức, sự tương giao đó sẽ đưa đến nhiều rối loạn và đau khổ. Rõ ràng là như vậy, phải không?

“Rõ ràng một cách đáng sợ”, anh ta chen vào, “ông đã hủy bỏ một cách dứt khoát toàn bộ cấu trúc giáo quyền; nhưng tôi thấy rằng ông rất đúng”.

“Nhưng ta cần sự hướng dẫn và ai sẽ hành động với tư cách là người hướng dẫn?” bạn anh hỏi.

Có bất cứ cần thiết gì phải được hướng dẫn không, khi chúng ta thường xuyên học hỏi, không phải với một người nào đó một cách cá biệt, mà với tất cả mọi thứ ta tiếp xúc? Chắc chắn là chúng ta chỉ tìm kiếm sự hướng dẫn khi nào chúng ta muốn được an toàn, bảo đảm, thoải mái. Nếu chúng ta tự do tìm học, thì chúng ta sẽ học từ chiếc lá rơi, từ mọi thứ tương giao liên hệ, từ việc ý thức về những hoạt động của chính tâm trí chúng ta. Nhưng hầu hết chúng ta không tự do để tìm học, vì chúng ta quá quen thuộc với việc được dạy, chúng ta được bảo phải nghĩ gì bởi sách vở, bởi cha mẹ chúng ta, bởi xã hội, và giống như một cái máy hát, chúng ta chỉ lặp lại những gì được ghi trên đĩa hát.

“Và đĩa hát thì thường bị trầy trụa rất tệ hại”, anh nói thêm. “Chúng ta đã sử dụng nó rất thường xuyên. Tư duy của chúng ta hoàn toàn là đồ cũ”.

Được dạy bảo đã làm cho ta cứ lặp lại, cứ tầm thường. Sự thôi thúc muốn được hướng dẫn, cùng với những ngụ ý của nó về quyền lực, vâng lời, sợ hãi, thiếu vắng tình yêu v.v... có thể chỉ đưa đến tầm tối mà thôi. Tự do tìm học là một vấn đề hoàn toàn khác. Không thể có tự do để tìm học khi đã có một kết luận, một giả định rồi; hoặc khi quan điểm của ta dựa trên kinh nghiệm dưới hình thức kiến thức; hoặc khi

tâm trí bị nắm giữ bởi truyền thống, bị buộc trói vào một tin tưởng; hoặc khi có mong muốn được an toàn, được thành tựu một mục đích cá biệt.

“Nhưng thật không thể nào tự do giải thoát khỏi hết thấy mọi điều đó”, cô ta kêu lên.

Cô sẽ không biết là có thể hay không thể cho tới khi nào cô đã thử làm.

“Cho dù ta có thích điều đó hay không”, cô vẫn khẳng khái nhất mực, “tâm trí ta vẫn được dạy bảo; và nếu, như ông nói, một tâm trí được dạy bảo thì sẽ không thể tìm học được, vậy thì ta phải làm gì đây?”

Tâm thức có thể ý thức được tình trạng bị ràng buộc của chính nó; và chính trong sự ý thức đó, nó đang tìm học. Nhưng trước hết, cái việc một tâm trí bị ràng buộc một cách mù quáng vào những gì nó đã được dạy sẽ không có khả năng tìm học có rõ ràng sáng tỏ đối với chúng ta không đã chứ?

“Nói một cách khác, ông đang nói rằng bao lâu mà tôi chỉ theo đuổi truyền thống, tôi không thể học được bất kỳ một điều gì mới cả. Vâng, chừng ấy thì đủ rõ ràng sáng tỏ rồi. Nhưng làm thế nào để tôi có thể được tự do giải thoát khỏi truyền thống chứ?”

Xin đừng quá vội. Những góp nhặt gom góp của tâm trí ngăn cản sự tự do tìm học. Để tìm học, ắt phải không hề có sự tích lũy kiến thức, không hề có sự dồn đống những kinh nghiệm như là quá khứ. Tự bạn có thấy được sự thật của điều này không? Điều này có phải là một sự kiện đối với bạn không, hay chỉ là một điều gì đó được tôi nói ra, mà bạn có thể đồng ý hoặc không đồng ý?

“Tôi cho rằng tôi thấy nó là một thực kiện”. anh nói vào. “Dĩ nhiên ông không muốn nói rằng chúng ta phải ném bỏ tất cả những kiến thức mà khoa học đã gặt hái được, làm

như vậy thì thật là phi lý. Vấn đề là, nếu chúng ta muốn học thì chúng ta không thể giả định bất cứ điều gì”.

Tìm học là một vận hành, nhưng không phải từ một điểm cố định này đến một điểm cố định khác, và vận hành này không thể khả hữu được nếu tâm trí bị đè nặng bởi sự tích lũy của quá khứ, bởi những kết luận, những truyền thống, những tin tưởng. Sự tích lũy này, mặc dù nó có thể được gọi là Atman (ngã thể), linh hồn, bản ngã cao hơn..., thì vẫn là cái ‘tôi’, bản ngã, cái ta. Bản ngã và sự duy trì của nó cản trở vận hành tìm học.

“Tôi bắt đầu hiểu được vận hành tìm học có nghĩa là gì”, cô ta nói một cách chậm rãi. “Bao lâu tôi còn bị vây kín bên trong khát vọng an toàn, thoải mái, bình yên của riêng mình, thì không thể có vận hành tìm học. Vậy thì làm thế nào tôi được tự do giải thoát khỏi khát vọng này?”

Không phải đó là một câu hỏi sai sao? Không có một phương pháp nào để nhờ đó mà ta được tự do giải thoát. Chính sự khẩn cấp và quan trọng của khả tính tìm học sẽ giải thoát tâm trí khỏi những kết luận, khỏi bản ngã vốn được kết thành bởi ngôn từ, bởi ký ức. Sự thực hành một phương pháp, cái ‘cách làm’ và kỷ luật của nó là một hình thức khác của sự tích lũy; nó không bao giờ giải thoát tâm trí, mà chỉ làm cho tâm trí tiếp tục trong một khuôn mẫu khác nữa mà thôi.

“Tôi dường như thấu hiểu được một điều gì trong tất cả những điều này”, anh ta nói, “nhưng còn quá nhiều điều có liên quan đến, tôi tự hỏi không biết liệu tôi có bao giờ sẽ đạt đến tận ngọn nguồn của nó không?”

Không đến đâu tẻ như thế đâu. Với sự thấu hiểu một hay hai sự kiện trung tâm, thì toàn bộ bức tranh sẽ trở nên rõ ràng sáng tỏ. Một tâm trí được dạy bảo, hay những ham muốn được hướng dẫn, sẽ không thể tìm học được. Giờ thì chúng ta thấy được điều này khá rõ ràng rồi, vậy chúng ta

hãy trở lại câu hỏi về sự nghiêm túc mà chúng ta đã khởi đầu với nó.

Chúng ta thấy rằng tâm trí không nghiêm túc nếu nó có một mục đích nào đó để thu đạt hay để lẫn tránh. Vậy thì nghiêm túc là gì? Để khám phá ra, ta phải ý thức rằng tâm trí ta bị hướng ra ngoài hoặc vào trong để tự hoàn thành chính nó, để đạt được hay để trở thành một cái gì đó. Chính sự ý thức này sẽ làm cho tâm trí tự do để tìm học xem nghiêm túc có nghĩa là gì; và đối với việc tìm học thì không hề có chung cuộc, không hề có mục đích bao giờ. Đối với một tâm trí đang tìm học, bầu trời sẽ rộng mở bao la.

“Tôi đã học được rất nhiều trong cuộc nói chuyện ngắn gọn này”, bạn anh ta nói, “nhưng liệu tôi sẽ có khả năng tìm học nhiều hơn mà không có sự giúp đỡ của ông không?”

Cô có thấy cái cách thức mà cô đang tự làm chướng ngại mình không? Nếu tôi có thể được phép nói như thế, cô đang tham lam để được nhiều hơn, và sự tham lam này cản trở sự vận hành tìm học. Nếu cô đã trực nhận được ý nghĩa của những gì cô đã cảm và đã nói, thì sự trực nhận đó có lẽ đã mở rộng cánh cửa cho sự vận hành tìm học đó. Không có tìm học ‘thêm hơn’ mà chỉ có tìm học khi cô cứ tiếp tục. Sự so sánh chỉ phát sinh khi nào có sự tích lũy. Chết đi với mọi thứ mà bạn đã học tức là tìm học vậy. Việc chết đi này không phải là một hành động chung cuộc cuối cùng; nó phải chết đi từ giây phút này sang giây phút khác.

“Tôi đã thấy và đã thấu hiểu, và lòng từ ái thương yêu sẽ nở hoa từ đó vậy”.



Có cái gì là thường tồn không?

Ở nhà tọa lạc trên một ngọn đồi nhìn xuống con đường chính và bên kia đường là biển cả xám xịt dường như không bao giờ có sự sống. Nó không giống như biển ở những nơi khác trên thế giới - xanh lơ, luôn chuyển động, mênh mông - mà lại luôn luôn là nâu hoặc xám xịt, và chân trời dường như quá gần gũi. Ta hân hoan là biển hiện diện ở đó, vì từ nó một cơn gió nhẹ mát mẻ thường thổi đến khi mặt trời buông xuống. Vào những dịp hiếm hoi, không có lấy một hơi gió thoảng, và khi ấy trời nóng bức ngọt ngào, mùi nhựa đường bốc lên từ con đường cùng với khí thải của xe cộ lưu thông bất tận.

Có một khu vườn nhỏ với nhiều hoa phía dưới ngôi nhà, và đó quả là một niềm vui sướng cho những người khách bộ hành. Từ các bụi cây thông xuống, những đoá hoa màu vàng rơi xuống vệ đường và thỉnh thoảng một người khách bộ hành cúi mình nhặt một bông hoa rụng. Trẻ em đi ngang qua với những người trông nom chúng, nhưng hầu hết chúng không được cho phép nhặt những đoá hoa, con đường thì dơ bẩn và chúng không được chạm vào những vật dơ bẩn.

Không xa lắm, có một ngôi nhà bên cạnh một hồ nước và xung quanh hồ có những băng đá. Người ta luôn luôn ngồi trên những chiếc băng này và trên những bậc thềm băng đá

dẫn xuống mé nước. Từ một khoảng trống ở ven hồ, bốn hoặc năm bậc thêm dẫn lên đi vào ngôi đền. Ngôi đền, những bậc thêm và khoảng trống được giữ gìn sạch sẽ, người ta cởi giày dép trước khi đi vào nơi đó. Mỗi người sùng bái đều rung cái chuông treo từ trên mái đền, đặt những bông hoa gần bức tượng thần, chấp tay cầu nguyện và ra về. Nơi đó khá yên tĩnh, và mặc dù bạn có thể thấy xe cộ lưu thông, nhưng tiếng ồn không đến được nơi xa xôi ấy.

Mỗi buổi tối sau khi mặt trời lặn, một người thanh niên đều đến ngồi gần cửa vào điện thờ. Mới tắm rửa và mặc quần áo sạch sẽ, anh ta trông có vẻ học thức và có lẽ là một người làm việc văn phòng gì đó. Anh ngồi kiết già nơi đó khoảng một giờ hay hơn nữa, lưng thẳng đứng và nhắm nghiền mắt lại; trong bàn tay phải, dưới một mảnh vải mới giặt vẫn còn ẩm ướt, anh cầm một xâu chuỗi. Các ngón tay được che lại của anh lần từ hột này sang hột kế tiếp trong khi môi anh phát ra những lời của mỗi bài cầu nguyện. Ngoài điều này ra anh không hề động đậy và anh ngồi đó, quên hết thế gian cho đến khi trời tối mịt.

Luôn luôn có một hay hai người bán dạo gần cổng đền, bán hạnh nhân, bông hoa và những trái dừa. Một buổi chiều nọ ba người thanh niên đến và ngồi đó. Tất cả họ có vẻ dưới hai mươi tuổi. Thành linh một trong ba người đứng dậy và bắt đầu nhảy múa, còn một người khác đánh nhịp vào một cái lon. Chỉ có trên mình một chiếc áo lót và một chiếc khố, đang phô trương với mọi người, cậu ta nhảy với một sự nhanh nhẹn lạ thường, chuyển động hông và đôi cánh tay của mình một cách sự uyển chuyển dễ dàng. Cậu ấy hể hễ đã xem chẳng những các điệu nhảy múa Ấn Độ mà còn xem khiêu vũ diễn ra ở một câu lạc bộ thời thượng gần đây. Một đám khá đông đã tụ họp vào lúc đó và họ đang cổ vũ cậu; nhưng cậu ta không cần cổ vũ và cuộc khiêu vũ đang đến lúc khá thô lỗ. Suốt thời gian này, người thanh niên cầu nguyện vẫn ngồi đó, thân thẳng đứng, chỉ có đôi môi và các ngón tay của anh

là cử động. Vũng nước nhỏ của ngôi đèn đang phản chiếu ánh sáng của các vì sao.

Chúng tôi ở trong căn phòng nhỏ trống trải nhìn xuống một đường phố náo nhiệt. Tất cả chúng tôi ngồi quanh một chiếc chiếu trên sàn nhà. Qua ngưỡng cửa sổ mở rộng ta có thể thấy một cây kè đơn độc, trên đó một con diều hâu đang đậu với đôi mắt dữ tợn và chiếc mỏ sắc bén nhô ra của nó. Có ba người đàn ông và hai người đàn bà trong nhóm đã đến đây. Đàn bà ngồi một bên đối diện với cánh đàn ông và không nói năng gì; nhưng họ lắng nghe một cách hết sức chú tâm, mắt họ thường ánh lên sự thông hiểu và một nụ cười nhẹ thường xuất hiện trên môi họ. Tất cả họ đều khá trẻ và đều đã qua đại học; bây giờ mỗi người đều có việc làm hay một nghề chuyên môn nào đó. Tất cả đều là bạn thân tình với nhau, và gọi nhau bằng những tên quen thuộc; hiển nhiên họ đã thảo luận với nhau về rất nhiều vấn đề. Một trong số những người đàn ông có dáng vẻ nghệ sĩ, và chính anh ta là người bắt đầu câu chuyện.

“Tôi luôn luôn nghĩ”, anh ta nói, “rằng rất ít nghệ sĩ thật sự sáng tạo. Vài người trong bọn họ biết cách sử dụng màu và cọ; họ đã học phác họa và là những bậc thầy về những họa tiết; họ biết khoa cơ thể học đến mức hoàn hảo và có khả năng thể hiện đáng kinh ngạc trên vải bạt. Được trang bị với khả năng và kỹ thuật, được thôi thúc bởi một động lực sáng tạo sâu xa, họ vẽ. Nhưng sau đó, họ trở nên nổi tiếng, có uy tín; và rồi một điều gì đó xảy đến với họ - tiền bạc và sự tăng bốc, có lẽ thế. Cái nhìn sáng tạo đã biến mất, nhưng vẫn còn có kỹ thuật siêu đẳng khiến họ lừa bịp tráo trở với nó suốt phần đời sống còn lại. Khi thì nó chỉ là ý nghĩ trừu tượng thuần túy, khi thì nó là những người đàn bà hai mặt, khi thì nó là một cảnh chiến tranh với vài đường nét không gian và những nét chấm phá. Thời kỳ đó trôi qua và một thời kỳ mới được bắt đầu: họ trở thành những nhà điêu khắc, những nhà làm đồ gốm, những nhà xây dựng nhà thờ

v.v... Nhưng vẻ huy hoàng bên trong đã bị đánh mất, và họ chỉ còn biết vẻ đẹp quyến rũ bên ngoài. Tôi không phải là một nghệ sĩ, tôi không biết ngay cả cách cắm một cây cọ; nhưng tôi có cảm nhận rằng có một cái gì đó có một ý nghĩa lớn lao vô cùng mà tất cả chúng ta đều bỏ lỡ”.

“Tôi là một luật sư”, một trong những người khác nói, “nhưng việc hành nghề luật sư đối với tôi chỉ là một phương tiện sinh nhai. Tôi biết rằng nó thối nát, ta phải làm quá nhiều việc dơ bẩn để thành đạt, và tôi có thể từ bỏ nó ngay ngày mai nếu không phải vì những bốn phận trách nhiệm gia đình, và nỗi sợ hãi của chính mình - vốn là một gánh nặng lớn lao hơn các bốn phận trách nhiệm đó. Từ thuở bé, tôi đã bị thu hút bởi tôn giáo, đã suýt trở thành một nhà ẩn sĩ, và ngay cả lúc này tôi vẫn cố gắng tham thiền mỗi buổi sáng. Tôi cảm thấy một cách rõ ràng nhất rằng thế gian này không thể chịu nổi đối với chúng tôi. Tôi không vui cũng không buồn; tôi chỉ hiện hữu. Nhưng mặc cho mọi sự thế nào, vẫn có một niềm khao khát một cái gì đó vĩ đại hơn so với cuộc sống giả dối xấu xa này. Cho dù nó là cái gì, tôi vẫn cảm thấy nó hiện hữu, nhưng ý chí của tôi dường như quá yếu đuối và bất lực không xuyên phá được tính chất tầm thường mà chúng tôi đang sống trong đó. Tôi đã thử bỏ đi, nhưng tôi đã phải trở lại - vì gia đình và tất cả mọi thứ còn lại trên đời. Tôi bị xé ra theo hai hướng đi trong tâm hồn. Tôi có thể đào thoát khỏi nỗi xung đột này bằng cách quên mình trong giáo điều và nghi lễ của một nhà thờ hay một ngôi đền nào đó, nhưng tất cả những điều đó dường như quá ngốc nghếch và trẻ con. Chỉ thuần là sự khâm kính trọng vọng về mặt xã hội thôi, cùng với lễ thói đạo đức vốn chẳng có gì là đạo đức cả của nó, không có nghĩa lý gì đối với tôi cả; nhưng tôi được kính trọng trong giới luật sư của mình và tôi có thể tiến triển trong nghề nghiệp đó - nhưng điều đó thậm chí còn là một sự trốn tránh tuyệt vời hơn ngôi đền và nhà thờ nữa. Tôi đã nghiên

cứu sách vở và lời nói nước đôi của chủ nghĩa Sô-vanh; sự yêu nước cực đoan phi lý của nó thật đáng kinh khiếp. Bất cứ nơi nào tôi đi - ở nhà, ở toà án, trong những cuộc đi dạo một mình - nỗi đau buồn bên trong tâm hồn này vẫn theo đuổi tôi, giống như một căn bệnh không có phương cứu chữa. Tôi đến đây với các bạn tôi, không phải để tìm một phương cứu chữa, bởi vì tôi đã đọc những gì ông nói về những điều như thế; nhưng, nếu có thể, để thấu hiểu được cơn sốt bồn chồn bất an trong tâm hồn này”.

“Khi tôi là một thiếu niên, tôi luôn luôn muốn trở thành một bác sĩ”, người thứ ba nói, “và giờ đây tôi đã là một bác sĩ. Tôi có thể và thật sự làm nhiều tiền hơn nữa, nhưng để làm gì chứ? Tôi cố gắng tận tâm với các bệnh nhân của tôi; nhưng ông biết điều đó ra sao rồi. Tôi chữa trị người giàu có, nhưng tôi cũng có những bệnh nhân không có lấy một đồng xu, và có rất nhiều người bệnh đến độ cho dù tôi có chữa trị một ngàn người mỗi ngày thì vẫn còn có nhiều người bệnh thêm nữa. Tôi không thể cống hiến tất cả thời giờ của mình cho họ, vì thế tôi chữa trị người giàu buổi sáng người nghèo vào buổi chiều, và đôi lúc mãi cho tận đến khuya; với quá nhiều công việc, ta thật có khuynh hướng trở nên hơi chai lỳ tàn nhẫn. Tôi cố gắng chịu khổ nhọc với người nghèo cũng như với người giàu, nhưng tôi thấy mình trở nên kém cảm thông và đang đánh mất sự nhạy cảm vốn rất thiết yếu cho người hành nghề thầy thuốc. Tôi sử dụng tất cả ngôn từ phải chăng và đã phát triển một đức tính ‘lượng y như từ mẫu’, nhưng bên trong tâm hồn tôi đang khô cạn đi. Các bệnh nhân có lẽ không biết điều này, nhưng tôi thì biết nó quá rõ rồi. Tôi thương yêu bệnh nhân của tôi vào lúc nào đó, đặc biệt là những người nghèo cùng khổ, tôi thật sự thông cảm với họ, với tất cả mọi dơ bẩn và bệnh tật của họ. Nhưng qua nhiều năm tháng tôi đã dần dần đánh mất tất cả những điều đó, tâm hồn tôi trở nên khô cạn, lòng thông cảm của tôi trở nên

tàn héo đi. Tôi bỏ đi xa một thời gian với hy vọng rằng một sự thay đổi và nghỉ ngơi hoàn toàn sẽ nhen nhúm lên ngọn lửa trở lại một lần nữa; nhưng thật vô ích. Ngọn lửa đơn giản là không còn nữa, có chăng chỉ là mớ tro tàn của ký ức. Tôi chăm sóc bệnh nhân của tôi, nhưng tâm hồn tôi thiếu vắng tình yêu. Nói với ông tất cả những điều này làm cho tôi nhẹ nhàng thoải mái đi - nhưng đó chỉ là một sự khuây khoả mà thôi, nó không phải là một vật thật. Có bao giờ vật thật đó có thể tìm thấy được không?”

Tất cả chúng tôi đều yên lặng. Con điều hâu đã bay mất và và một con quạ lớn đã thế chỗ của nó trên cây kè. Chiếc mỏ đen mạnh bạo của nó đang lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Không phải tất cả những điều này đều tương quan với nhau sao? Ta phải không tin hoàn toàn vào sự giống nhau, nhưng ba vấn đề này không phải cơ bản là không giống nhau, phải không?

“Hãy cùng suy nghĩ về điều đó”, vị luật sư trả lời, “có vẻ hai bạn tôi và tôi đều cùng chung cảnh ngộ. Chúng tôi có thể gọi nó bằng những tên gọi khác nhau - tình yêu, sự sáng tạo, một cái gì vĩ đại hơn cuộc sống loè loẹt hào nhoáng này - nhưng nó thật sự là cùng một vật mà thôi”.

“Phải thế không?” nghệ sĩ hỏi. “Có những lúc tôi đã cảm nhận được vẻ đẹp và sự bao la đáng kinh ngạc của cuộc sống, nhưng những giây phút này sớm trôi qua và để lại một khoảng trống. Khoảng trống này có sức sống của riêng nó, nhưng đó không phải giống như cái kia. Cái kia vốn siêu quá phạm vi đo lường của thời gian, siêu quá tất cả ngôn từ và tư tưởng. Khi cái kia đi vào hiện thực, thì dường như ta chưa bao giờ hiện hữu; tất cả những nhỏ nhoi hèn mọn của cuộc sống, những nỗi giày vò thống khổ của cuộc sống thường nhật đều biến mất và chỉ có trạng thái đó tồn tại. Tôi đã biết được trạng thái đó và tôi phải bằng cách nào đó làm nó sống lại. Tôi không quan tâm đến bất cứ cái gì khác nữa”.

“Bạn, những người nghệ sĩ”, vị bác sĩ nói, “nghĩ rằng bạn khác hơn những người còn lại của chúng tôi. Bạn cao hơn những người khác; bạn có một năng khiếu đặc biệt với những quyền đặc biệt; bạn được cho là thấy nhiều hơn, cảm nhận nhiều hơn, sống nhiều hơn một cách mãnh liệt. Nhưng tôi không nghĩ rằng bạn quá đổi khác biệt với viên kỹ sư hay nhà luật sư hay vị bác sĩ vốn có lẽ cũng sống một cách mãnh liệt như thế. Tôi đã từng chịu đau khổ với những bệnh nhân của tôi; tôi yêu họ; tôi biết họ đang trải qua những gì, những sợ hãi của họ, những niềm hy vọng và những nỗi tuyệt vọng của họ. Tôi đã thông cảm với họ một cách mãnh liệt sâu xa cũng như bạn có thể thông cảm với một đám mây, với một đoá hoa, với một chiếc lá run rẩy trước gió hoặc với một gương mặt con người. Sự mãnh liệt của cảm xúc bạn vốn không khác gì với sự mãnh liệt của cảm xúc tôi hoặc với sự mãnh liệt của cảm xúc của người bạn chúng ta ở đây. Chính sự mãnh liệt của cảm xúc này mới là vấn đề, chứ không phải về những gì ta cảm nhận một cách mãnh liệt. Nhà nghệ sĩ thích nghĩ rằng sự diễn đạt đặc biệt của y về nó là một cái gì cao xa, gần thiên đàng hơn, và tôi biết người đời nín thở khi họ thốt ra từ ‘nghệ sĩ’ đó; nhưng bạn cũng là người như tất cả chúng tôi thôi, và sự mãnh liệt của chúng tôi cũng sắc sảo, sống động, rung cảm như sự mãnh liệt của bạn vậy. Tôi không đang coi thường giới nghệ sĩ, tôi cũng không ghen tỵ với họ; tôi chỉ đang nói rằng sự mãnh liệt của cảm xúc là điều quan trọng. Dĩ nhiên, nó có thể bị hướng dẫn sai lầm, và rồi thì hậu quả là sự hỗn loạn và đau khổ cả cho chính ta và cho kẻ khác, đặc biệt là nếu ta tình cờ ở trong địa vị có quyền hành. Chủ yếu là bạn và tôi đều theo đuổi cùng một vật - bạn luôn ước muốn bắt lại những gì bạn gọi là vẻ đẹp và sự bao la của cuộc sống, còn tôi thì ước muốn yêu thương trở lại”.

“Và tôi cũng đang tìm kiếm nó, trong ước muốn khắc phục tính tầm thường của cuộc sống tôi”, vị luật sư thêm vào. “Nỗi

đau nhức mà tôi cảm nhận thì cũng giống nỗi đau nhức của bạn, tôi có lẽ không có khả năng diễn đạt bằng lời, hoặc trên vải bạt, nhưng nó cũng mãnh liệt như là màu sắc mà bạn thấy trong đóa hoa kia. Tôi cũng mong muốn một cái gì vô vàn hơn hẳn tất cả những điều này, một cái gì sẽ đem lại bình an và sự toàn mãn”.

“Được rồi, tôi chịu thua vậy; cả hai bạn đều đúng”, nghệ sĩ chấp nhận. “Sự ngạo mạn đôi lúc mạnh hơn cả lý trí. Tất cả chúng ta tự đắc về đường lối đặc biệt của riêng mình, và chấp nhận điều đó làm thương tổn làm sao ấy! Dĩ nhiên là chúng ta đều cùng một cảnh ngộ, như bạn nói. Tất cả chúng ta đều muốn một cái gì siêu quá cái bản ngã nhỏ nhoi tí tiện của chúng ta, nhưng sự nhỏ nhoi tí tiện này cứ len lén đến với chúng ta và áp đảo chúng ta”.

Vậy thì chúng ta muốn thảo luận về vấn đề gì đây? Điều đó có rõ ràng sáng tỏ đối với tất cả chúng ta không?

“Tôi nghĩ thế”, vị bác sĩ trả lời. “Tôi xin được phép diễn đạt theo cách này. Có chẳng một trạng thái thường hằng của tình yêu, của sự sáng tạo, một sự chấm dứt đau khổ vĩnh viễn? Tất cả chúng ta đều đồng ý với phát biểu này của câu hỏi, phải không?”

Những người khác đều gật đầu đồng ý.

“Có một trạng thái của tình yêu, hay của sự bình an sáng tạo”, vị bác sĩ nói tiếp, “mà một khi đã đạt được, sẽ không bao giờ bị suy đồi hay thoái hoá, không bao giờ bị đánh mất không?”

“Vâng, đó chính là câu hỏi đang đặt ra”, nhà nghệ sĩ đồng ý. “Có một đỉnh cao phi thường của niềm vui sướng hân hoan xảy đến bất ngờ và phai tàn dần giống như mùi hương thơm ngát vậy. Có thể nào cảm xúc mãnh liệt này vẫn tồn tại mà không có sự phản ứng lại của một sự trống rỗng tẻ nhạt không? Có một trạng thái hưng cảm không chịu khuất phục bởi thời gian và tính khí không?”

Bạn đang hỏi quá nhiều, phải không? Nếu cần thiết, lát nữa chúng ta sẽ xem xét lại trạng thái đó là gì. Nhưng trước hết, có bất cứ cái gì là thường tồn không?

“Chắc là phải có”, vị luật sư nói. “Khám phá rằng không có gì là thường tồn cả có lẽ sẽ rất buồn chán thất vọng và khá kinh hoàng đáng sợ vậy”.

Chúng ta có thể thấy rằng có một cái gì đó có ý nghĩa hơn rất nhiều so với sự thường tồn. Nhưng trước khi đi sâu vào vấn đề này, chúng ta có thấy rằng ắt phải không được có một kết luận nào, không có sự sợ hãi nào, không có một ước ao nào sẽ phóng xuất ra một khuôn mẫu tư duy không? Để tư duy một cách sáng tỏ, ta ắt không được bắt đầu bằng một giả định, một tin tưởng hay một đòi hỏi thúc bách bên trong, phải không?

“Tôi e rằng điều này sẽ quá khó khăn”, nghệ sĩ trả lời. “Tôi có một ký ức rõ ràng và chắc chắn như thế về trạng thái mà tôi đã kinh nghiệm đến độ hầu như không thể gạt bỏ nó đi”.

“Thưa ông, những gì ông nói thật là hoàn toàn đúng”, vị bác sĩ nói. “Nếu tôi muốn khám phá một sự kiện mới hoặc muốn nhận thức chân lý, sự thật của một điều gì, thì tâm trí tôi không thể bị làm ồn ào huyên náo với những gì *đã là*. Tôi thấy cần thiết làm sao cho tâm trí hủy bỏ tất cả những điều mà nó đã biết và đã kinh nghiệm; nhưng xét kỹ về bản chất của tâm trí, thì một điều như thế có thể khả hữu được không?”

“Nếu phải không có một đòi hỏi bên trong nào”, vị luật sư nói lên những ý nghĩ chợt nảy ra của mình, “vậy thì tôi ắt phải không được ước muốn phá vỡ tình trạng nhỏ nhoi ti tiện hiện tại của mình, hoặc không được suy nghĩ về một trạng thái khác nào đó vốn chỉ là hệ quả của những gì *đã là*, một phóng hiện của những gì mà tôi đã biết rồi. Nhưng không phải điều này hầu như không thể khả hữu sao?”

Tôi không cho là như vậy. Nếu tôi muốn hiểu bạn, chắc chắn là tôi phải không hề có những thành kiến hay những kết luận về bạn.

“Đúng thế”.

Nếu đối với tôi, điều quan trọng hơn hết thấy là hiểu được bạn, thì chính cái cảm giác khẩn thiết này sẽ gạt qua tất cả những thành kiến và ý kiến của tôi về bạn, phải không?

“Dĩ nhiên là chỉ có thể chẩn đoán sau khi có đã khám xét bệnh nhân”, vị bác sĩ nói. “Nhưng có thể nào một sự tiếp cận như thế thực hiện được trong một lãnh vực của kinh nghiệm con người, nơi có quá nhiều tính tư lợi không?”

Nếu có sự thôi thúc mãnh liệt muốn hiểu sự kiện, sự thật, thì mọi việc đều có thể khả hữu cả; và mọi cái gì cũng trở thành chương ngại nếu sự mãnh liệt này không hiện diện. Chừng ấy thì đã rõ ràng rồi, phải không?

“Vâng, ít nhất về mặt ngôn từ”, nhà nghệ sĩ trả lời. “Có lẽ tôi sẽ thâm nhập vào điều đó nhiều hơn khi chúng ta tiếp tục”.

Chúng ta đang cố gắng khám phá xem có hay không có một trạng thái thường tồn - không phải những gì chúng ta thích, mà là thực kiện, chân lý của vấn đề. Mọi vật chung quanh chúng ta, bên trong cũng như bên ngoài - những tương giao của chúng ta, những ý tưởng của chúng ta, những cảm thọ của chúng ta - đều là vô thường, đều ở trong tình trạng thay đổi liên tục. Ý thức được điều này, tâm trí mong muốn sự thường tồn, một trạng thái vĩnh cửu của bình an, của tình yêu, của lòng từ ái, một sự an toàn mà thời gian và những biến cố không thể nào hủy diệt được; vì thế cho nên nó tạo ra linh hồn Atman (ngã thể) và những ảo kiến về một thiêng đàng vĩnh cửu. Nhưng cái thường tồn vĩnh cửu này lại được sản sinh ra từ sự vô thường, vì thế bên trong nó chứa sẵn các mầm mống của cái vô thường rồi. Duy chỉ có một thực kiện là: sự vô thường.

“Chúng ta biết rằng các tế bào của thân xác đang trải qua một sự thay đổi liên tục”, vị bác sĩ nói. “Thân xác tự nó vốn là vô thường, cơ thể phải hao mòn đi. Tuy thế, ta cảm thấy rằng có một trạng thái mà thời gian không thể chạm đến, và đó chính là trạng thái mà ta đang theo đuổi”.

Chúng ta hãy dừng suy đoán mà hãy bám vào những thực kiện. Tư tưởng ý thức được bản chất vô thường của chính nó, những sự vật của tâm trí thì nhất thời, thoáng qua, tạm bợ; cho dù ta có cả quyết rằng chúng không nhất thời, không thoáng qua, không tạm bợ thế mấy đi nữa cũng vậy. Tâm trí tự nó là kết quả của thời gian; nó đã được kết thành qua thời gian, và qua thời gian nó có thể bị tháo bung ra. Nó có thể bị qui định nghĩ rằng có một sự thường tồn vĩnh cửu, và nó cũng có thể bị qui định phải nghĩ rằng không có gì là bền vững cả. Sự qui định tự nó vốn là vô thường, như có thể quan sát được hàng ngày. Thực kiện là có sự vô thường. Nhưng tâm trí mong mỗi sự thường tồn trong tất cả mọi tương giao liên hệ của nó, nó muốn vĩnh cửu hóa dòng họ qua con cái v.v... Nó không thể chịu được sự không chắc chắn về tình trạng của chính nó, vì vậy nó tiến hành tạo ra sự chắc chắn, sự an toàn.

“Tôi ý thức được sự kiện này”, vị bác sĩ nói. “Có lần tôi đã biết được yêu thương những bệnh nhân của tôi có nghĩa là gì, và trong lúc tình yêu hiện diện tôi chẳng cần xem liệu nó thường tồn hay vô thường; nhưng giờ đây vì nó không còn nữa, tôi muốn nó được làm nên lâu bền vĩnh cửu. Khát vọng được thường tồn vĩnh cửu chỉ phát sinh khi nào ta đã kinh nghiệm sự vô thường”.

“Nhưng không có một trạng thái trường cửu lâu bền của cái có thể được gọi là cảm hứng sáng tạo sao?” nhà nghệ sĩ hỏi.

Có lẽ chúng ta sẽ hiểu điều đó lát sau. Giờ thì trước hết chúng ta hãy thấy cho thật rõ ràng rằng tâm trí tự nó thuộc về thời gian và rằng bất cứ cái gì mà tâm trí kết tạo đều vô

thường. Nó có thể, trong tình trạng vô thường của nó, đã trải qua một kinh nghiệm nhất thời về một cái gì đó mà giờ đây nó gọi là cái thường tồn vĩnh cửu; và sau khi đã một lần kinh nghiệm trạng thái đó, nó nhớ mãi và khao khát được trạng thái kinh nghiệm đó thêm nữa. Vì vậy, từ những gì nó đã biết, ký ức kết tạo và phóng hiện cái mà nó gọi là thường tồn vĩnh cửu; những sự phóng hiện đó vẫn còn nằm trong phạm vi của tâm trí vốn là lãnh địa của cái tạm bợ vô thường.

“Tôi nhận thấy rằng bất cứ cái gì được sanh ra từ tâm trí ắt là phải ở trong một tình trạng thay đổi liên tục”, vị bác sĩ nói. “Nhưng khi tình yêu hiện hữu, thì nó vốn không phải được sanh ra bởi tâm trí”.

Nhưng giờ đây nó đã trở nên một vật của tâm trí thông qua ký ức, phải không? Tâm trí giờ đây đòi hỏi rằng tình yêu phải được làm sống lại, phục sinh; và cái gì được làm sống lại đều sẽ là vô thường hết thấy.

“Điều đó hoàn toàn đúng, thưa ông”, vị luật sư chen vào, “tôi thấy điều đó khá rõ ràng. Nỗi đau nhức của tôi là nỗi đau nhức của việc nhớ lại những điều *không nên là*, và khao khát những điều *phải nên là*. Tôi không bao giờ sống ở hiện tại, mà sống hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai. Tâm trí tôi luôn luôn bị ràng buộc bởi thời gian”.

“Tôi nghĩ là tôi hiểu được điều này”, nhà nghệ sĩ nói. “Tâm trí với tất cả sự xảo quyệt của nó, với những mưu đồ của nó, những ngạo mạn và thèm muốn của nó, là một dòng xoáy của sự tự mâu thuẫn. Đôi lúc nó có thể bắt được một dấu hiệu của một cái gì đó bên kia sự ồn ào của chính nó, và những gì nó đã bắt được bèn trở thành một kỷ niệm. Chính với những tro tàn ký ức này mà chúng ta sống, chúng ta trân trọng giữ gìn những sự vật đã chết rồi. Tôi đã và đang làm điều này; và thật là điên rồ đại dột làm sao!”

Nào, tâm trí có thể chết đi với những kỷ niệm, những kinh nghiệm của nó, chết đi với tất cả những điều nó đã biết không? Không cần tìm kiếm cái thường hằng, có thể nào nó chết đi với cái vô thường không?

“Tôi phải thấu hiểu điều này”, vị bác sĩ nói. “Tôi đã biết được tình yêu - xin ông và tất cả các bạn tha thứ cho tôi về việc đã sử dụng từ này - và tôi không thể ‘biết’ lại nó nữa, bởi vì tâm trí tôi bị giam giữ bởi cái ký ức về những gì đã là. Chính kỷ niệm này là cái mà tâm trí muốn làm cho thường hằng vĩnh cửu, cái ký ức về những gì nó đã biết; và ký ức, với những liên tưởng của nó, không là gì cả mà chỉ là những đồng tro tàn. Từ những đồng tro tàn nguội lạnh, không một ngọn lửa mới mẻ nào có thể sản sinh ra được. Rồi sao nữa? Xin hãy để tôi tiếp tục. Tâm trí tôi đang sống bằng những ký ức. Và tự thân tâm trí chính là ký ức, ký ức về những gì đã là; ký ức về những gì đã là này muốn được trở nên thường tồn vĩnh cửu. Vì thế không có tình yêu mà chỉ có ký ức về tình yêu. Nhưng tôi muốn cái vật thật chứ không phải chỉ là ký ức về nó”.

Muốn cái vật thật vẫn là sự thôi thúc của ký ức, phải không?

“Ông muốn nói rằng tôi không được muốn nó sao?”

“Đúng thế”, nghệ sĩ trả lời. “Muốn được nó là một khát vọng sanh ra từ ký ức. Bạn đã không muốn và không bám vào vật thật đó khi nó hiện diện; nó đơn giản là hiện diện ở đó giống như một đoá hoa. Nhưng vì nó đã tàn phai, thì khát vọng muốn được nó lại mới bắt đầu. Muốn được nó là những tro tàn của ký ức. Giây phút tối thượng mà tôi đã luôn mong mỏi không phải là điều thật. Lòng khát khao phát sinh từ kỷ niệm về một cái gì đã một lần xảy ra, và vì vậy tôi bị bỏ rơi lại trong màn sương mù của ký ức, mà giờ đây tôi thấy là bóng tối”.

Khát khao mong muốn là ký ức, là trí nhớ; không thể có khát khao mong muốn mà không có cái đã biết, vốn là ký ức

về những gì đã là; và chính lòng khát khao mong muốn này đã duy trì cái 'tôi', bản ngã, cái ta. Giờ đây, có thể nào tâm trí chết đi với cái đã biết không? cái đã biết là cái luôn đòi hỏi được trở nên thường tồn vĩnh cửu? Đây là một vấn đề có thật, phải không?

“Ông muốn nói gì với chết đi với cái đã biết”, vị bác sĩ hỏi.

Chết đi với cái đã biết là không có sự tiếp nối của ngày qua. Cái có sự tiếp tục thì chỉ là ký ức. Cái gì không có sự tiếp nối thì không phải thường tồn cũng không phải vô thường. Sự thường tồn hay sự tiếp nối chỉ nảy sinh khi nào có sự sợ hãi về sự tạm bợ vô thường. Có thể nào có một sự chấm dứt thức tâm dưới hình thức sự tiếp nối tương tục không? Có thể nào có sự chết đi với toàn bộ cảm giác muốn trở thành mà không hề có việc kết nhóm lại trong chính hành động chết đi đó không? Chỉ có cái cảm giác muốn trở thành này khi nào có ký ức về những gì đã là và những gì nên là, và khi ấy hiện tại được dùng như là một lối đi giữa *cái đã là*: quá khứ và *cái nên là*: tương lai. Chết đi với cái đã biết là sự tĩnh lặng hoàn toàn của tâm trí. Tư tưởng dưới áp lực của khát vọng mong cầu không có thể tĩnh lặng được bao giờ.

“Tôi theo kịp với sự tỏ hiểu tới cái điểm mà ông đề cập đến sự chết đi”, viên luật sư nói. “Bây giờ thì tôi lại bối rối nữa”.

Chỉ cái có sự chấm dứt mới có thể trực nhận được cái mới, trực nhận được tình yêu hay cái tối thượng. Cái có sự tiếp tục, tức cái 'thường tồn', là ký ức về những sự việc đã là. Tâm trí phải chết đi với quá khứ, mặc dù tâm trí vốn được kết tạo lại bởi quá khứ. Toàn thể thức tâm phải yên lặng hoàn toàn, mà không có bất kỳ áp lực nào, không có bất kỳ ảnh hưởng hay vận hành nào từ quá khứ cả. Chỉ khi ấy thì cái kia mới có thể hiện thể được.

“Tôi sẽ phải nghiền ngẫm điều này thật nhiều mới được”, vị bác sĩ nói. “Điều đó sẽ là sự tham thiền đích thực”.

Tại sao lại có sự thôi thúc chiếm hữu này?

Thời mưa suốt nhiều ngày liền và vẫn không có vẻ gì như thể là sắp trong sáng cả. Những ngọn đồi và những dãy núi đều nằm dưới những cụm mây đen kịt, và bờ hồ xanh thẫm bên kia thì bị che lấp trong sương mù dày đặc. Mưa đọng thành vũng nước khắp mọi nơi, và lọt vào các cửa sổ hé mở của chiếc ô tô. Rồi bờ hồ nước lại sau lưng và lượn vòng vào trong những ngọn đồi, con đường băng qua nhiều thị trấn nhỏ và thôn xóm, rồi leo lên một sườn núi. Vào lúc này, cơn mưa đã dứt, và khi chúng tôi đi lên cao hơn thì những đỉnh núi đầy tuyết phủ bắt đầu hiện ra, lấp lánh trong ánh ban mai.

Chẳng mấy chốc chiếc ô tô đỗ lại và bạn đi bộ men theo một lối mòn đi xa khỏi đường xe, trong những hàng cây và đi vào những đồng cỏ mênh mông. Không khí đứng yên và lạnh lẽo, cảnh vật thật yên tĩnh đáng ngạc nhiên; không có những con bò thường lệ với các chiếc chuông của chúng. Bạn không gặp người khác trên lối đi đó, nhưng trên mặt đất ẩm ướt còn in dấu những đôi giày đinh nặng trĩu. Lối đi đó không quá sũng ướt, nhưng các cây thông thì trĩu nặng nước mưa. Đến bờ một ghềnh đá, bạn có thể trông thấy xa bên dưới một dòng suối chảy về từ sông băng hà xa tít. Nó được cung cấp bởi nhiều thác nước, nhưng tiếng ồn của chúng thì

không đến được chốn xa xôi này, và có một sự tĩnh mịch hoàn toàn.

Bạn không thể không yên lặng theo. Đó không phải là một sự yên lặng bị ép buộc, bạn trở nên yên lặng một cách tự nhiên và thoải mái. Tâm trí bạn không còn tiếp tục những cuộc lang thang bất tận của nó nữa. Vận hành bên ngoài của nó đã dừng nghỉ, và nó đang trên một cuộc hành trình vào bên trong, một cuộc hành trình sẽ đưa đến những độ cao phi thường và những chiều sâu thẳng thốt. Nhưng chẳng mấy chốc ngay cả cuộc hành trình này cũng dừng nghỉ, và không còn sự vận hành nào ra bên ngoài cũng như vào bên trong của tâm trí nữa. Nó hoàn toàn tĩnh lặng, tuy vậy vẫn có sự vận hành chuyển động - một vận hành hoàn toàn không liên quan gì đến sự phóng ra và trở lại của tâm trí, một vận hành không có nguyên nhân, không có mục đích, không có trung tâm. Nó là một vận hành bên trong tâm trí, xuyên qua tâm trí và vượt qua tâm trí. Tâm trí có thể theo dõi tất cả mọi hoạt động của chính nó, cho dù phức tạp và tinh tế thế mấy, nhưng nó không thể theo dõi được cái vận hành kia này, vốn không bắt nguồn từ nơi chính nó.

Vì thế mà tâm trí tĩnh lặng. Tâm trí không phải bị làm ra tĩnh lặng; sự tĩnh lặng của nó không bị xếp đặt, cũng không bị phát sinh bởi bất cứ sự mong cầu được tĩnh lặng nào. Nó chỉ đơn giản là tĩnh lặng, và bởi vì nó tĩnh lặng cho nên mới có cái vận hành không có thời gian này. Tâm trí không bao giờ có thể tóm bắt được nó và đặt nó vào trong những kỷ niệm của mình; nó sẽ làm được nếu nó có thể, nhưng không hề có sự nhận ra được sự vận hành này. Tâm trí không biết được nó, bởi vì tâm trí đã chưa bao giờ biết nó, vì vậy mà tâm trí tĩnh lặng; và vận hành không có thời gian này vẫn tiếp diễn bên kia sự hồi tưởng.

Mặt trời giờ đây đã xuống phía sau những đỉnh núi xa, và chúng lại bị bao phủ bởi những cụm mây lần nữa.

“Tôi đã hân hoan mong đợi cuộc nói chuyện này nhiều ngày rồi và bây giờ tôi có mặt tại đây, tôi không biết phải bắt đầu từ đâu”.

Anh ta là một thanh niên khá cao và gầy, dáng dấp đẹp. Anh đã học qua đại học, anh nói, nhưng không giỏi lắm, chỉ vừa đủ điểm để qua các kỳ thi, và chính nhờ sự giắt dây của cha anh mà anh đã xoay sở kiếm được một chỗ làm tốt. Việc làm của anh rất có triển vọng, như tất cả mọi việc làm đều có nếu bạn chăm chỉ, nhưng anh không quá đổi ham thích nó; anh có thể sẽ phải tiếp tục và điều đó phải thế thôi. Phần thì thế gian đang ở trong tất cả mọi tình trạng hỗn loạn thế này, nên nó dường như không thành vấn đề rồi rấm rĩ lắm. Anh đã lập gia đình và có một đứa con trai nhỏ – thật là một đứa bé khá dễ thương và thông minh lạ lùng, anh nói thêm, so với tính tâm thường của cha mẹ nó. Nhưng khi thằng bé lớn lên, có lẽ nó cũng sẽ trở nên giống tất cả những người khác trên đời, săn đuổi thành công và quyền lực, nếu vào lúc ấy thế gian này vẫn còn tồn tại.

“Ông biết không, tôi có thể nói một cách đầy đủ dễ dàng về một số vấn đề, nhưng điều mà tôi thật sự muốn nói dường như quá phức tạp và khó khăn. Trước đây tôi đã chưa bao giờ nói về điều đó với ai, ngay cả với vợ tôi, và tôi cho rằng điều đó khiến cho hoàn toàn là một điều khó khăn hơn để nói về nó bây giờ; nhưng nếu ông kiên nhẫn, tôi sẽ đi vào vấn đề đó”.

Anh tạm dừng đôi lúc và rồi nói tiếp.

“Tôi là con trai duy nhất và khá được nuông chiều. Mặc dầu rất ưa thích văn chương và muốn viết, nhưng tôi không có năng khiếu và nghị lực để thực hiện cho tốt đẹp. Tôi không hoàn toàn ngu ngốc và có thể làm một điều gì đó trong đời mình, nhưng tôi lại bị một vấn đề ám ảnh: tôi muốn chiếm hữu con người, cả thể xác lẫn linh hồn. Đó không đúng hẳn là sự chiếm hữu mà tôi tìm kiếm, mà là một sự thống ngự hoàn toàn. Tôi không thể chịu được rằng

phải có bất cứ một sự tự do nào cho người bị chiếm hữu. Tôi đã quan sát nhiều người khác; mặc dù họ cũng chiếm hữu, nhưng nó hoàn toàn quá nhạt nhẽo, không có bất cứ sự mãnh liệt thực sự nào đằng sau nó. Xã hội và khái niệm về những phong cách tốt đẹp của nó đã giữ họ lại bên trong những giới hạn. Nhưng tôi thì không có giới hạn; tôi chỉ chiếm hữu, không có bất cứ tính từ hạn định nào. Tôi nghĩ rằng không ai có thể biết được những nỗi thống khổ cùng cực nào mà tôi đã trải qua, những nỗi thống khổ nào mà tôi đã tự mình chịu đựng. Đó không phải là một sự ghen tỵ đơn thuần, mà đúng là hoả ngục theo nghĩa đen. Một cái gì sẽ phải gây đổ, mặc dù cho tới bây giờ chưa có gì xảy ra. Bên ngoài tôi đã khéo tự chủ và có lẽ tôi vẫn có vẻ bình thường, nhưng tôi đã sôi sục bên trong. Xin đừng cho rằng tôi đang cường điệu, tôi chỉ mong rằng tôi đang cường điệu thật”.

Cái gì khiến cho chúng ta muốn chiếm hữu, không những con người mà còn cả những sự vật và ý tưởng nữa vậy? Tại sao lại có sự thôi thúc muốn sở hữu này với tất cả những đấu tranh và khổ ải của nó chứ? Một khi ta thật có sở hữu, điều đó vẫn không chấm dứt được vấn đề mà chỉ gợi dậy những vấn đề khác nữa mà thôi. Xin được phép hỏi, bạn có biết tại sao bạn lại chiếm hữu không, và chiếm hữu có nghĩa là gì?

“Sở hữu tài sản thì khác biệt với chiếm hữu con người. Bao lâu mà chính phủ hiện thời của chúng ta còn tồn tại, quyền sở hữu tài sản cá nhân sẽ được cho phép - dĩ nhiên là không quá nhiều, nhưng ít nhất một vài sào đất, một hai căn nhà... Ta vẫn có thể dùng nhiều biện pháp để bảo vệ tài sản của mình, để giữ nó theo tên họ của chúng ta. Nhưng với con người thì vấn đề khác hẳn. Ta không thể giữ chặt họ lại hay nhốt kỹ họ; chẳng chóng thì chầy họ sẽ tuột ra khỏi sự nắm bắt của ta và sau đó sự thống khổ bắt đầu”.

Nhưng sao lại có sự thôi thúc muốn chiếm hữu này? Và bạn muốn nói gì với từ ‘chiếm hữu’? Trong việc chiếm hữu, trong việc cảm giác rằng bạn có sở hữu, vốn có niềm hãnh

diện tự hào, một cảm giác quyền hành và uy tín nào đó, phải không? Có sự thỏa mãn trong việc biết rằng một cái gì đó là của bạn, cho dù đó là một ngôi nhà, một mảnh vải hay một bức tranh quý hiếm. Sự sở hữu về năng lực, tài năng, cái khả năng để thành đạt và sự nổi tiếng mà nó đem lại - những điều này cũng đem lại cho bạn cảm giác quan trọng, một quan kiến an toàn về cuộc sống. Đối với mọi người, chiếm hữu và bị chiếm hữu thường là một tương giao liên hệ thỏa mãn hồ tương. Cũng có sự sở hữu thể theo những đức tin, ý tưởng, ý thức hệ, phải không?

“Không phải chúng ta đang đi vào một lãnh vực quá đổi rộng sao?”

Nhưng chiếm hữu ngụ ý tất cả những điều này. Bạn có thể muốn chiếm hữu con người, một người khác có thể chiếm hữu toàn thể một hệ thống ý tưởng, còn một người khác nữa có thể thỏa mãn với việc sở hữu vài sào đất; nhưng cho dù các đối tượng có thể khác biệt thế mấy đi nữa, thì tất cả mọi sự chiếm hữu đều chủ yếu là giống nhau, và mỗi người sẽ giữ gìn những gì mà anh ta sở hữu - hay trong chính sự nhường bỏ sở hữu đó, anh ta sẽ chiếm hữu một cái gì khác ở một cấp độ khác. Cách mạng kinh tế có thể hạn chế hoặc hủy bỏ quyền tư hữu tài sản, nhưng tự do giải thoát khỏi sự sở hữu tâm lý về con người và ý tưởng thì lại là một vấn đề hoàn toàn khác hẳn. Bạn có thể loại bỏ một ý thức hệ đặc biệt nào đó, nhưng chẳng mấy chốc bạn sẽ lại tìm một ý thức hệ khác nữa. Bằng tất cả mọi giá, bạn phải chiếm hữu.

Nào, có bao giờ có một giây phút khi mà tâm trí không đang chiếm hữu hoặc không đang bị chiếm hữu không? Và tại sao ta lại muốn chiếm hữu?

“Tôi cho rằng chính là vì trong việc sở hữu ta cảm thấy hăng hái, an toàn; và dĩ nhiên luôn luôn có một sự thỏa thích hài lòng trong việc sở hữu, như ông nói. Tôi muốn chiếm hữu con người vì nhiều lý do. Chẳng hạn, có quyền lực

đối với người khác đem lại cho tôi cảm giác quan trọng. Trong sự chiếm hữu, cũng có cảm giác hạnh phúc, ta cảm thấy an toàn một cách thoải mái”.

Thế nhưng với tất cả những điều đó, vốn có sự xung đột và đau khổ. Bạn muốn tiếp tục với sự khoái lạc chiếm hữu và tránh né niềm đau của nó. Điều này có thể thực hiện được không?

“Có lẽ là không, nhưng tôi vẫn tiếp tục cố gắng. Tôi cười lên đột sổng kích thích của sự chiếm hữu và biết khá rõ ràng những gì sẽ xảy ra; và khi đột sổng đi xuống, như nó luôn luôn là thế, tôi đứng dậy và tiếp tục cười lên đột sổng kế tiếp”.

Vậy thì bạn đâu có vấn đề gì, phải không?

“Tôi muốn sự thống khổ này chấm dứt. Có phải chăng chiếm hữu hoàn toàn và vĩnh viễn là thật sự không thể có được?”

Dường như không thể được đối với tài sản và ý tưởng; và chẳng phải càng không thể được hơn nữa đối với con người sao? Tài sản, những ý thức hệ và những truyền thống thâm căn cố đế thì tĩnh lại, cố định, và chúng có thể được bảo vệ trong khoảng thời gian dài nhờ luật pháp và nhiều hình thức chống kháng giữ gìn khác nhau; nhưng con người thì không giống như thế. Con người thì sinh động; giống như bạn, họ cũng muốn thống ngự, muốn chiếm hữu hay bị chiếm hữu. Mặc cho những qui luật đạo đức và những thừa nhận của phong tục tập quán xã hội, con người vẫn thật có thoát ra khỏi một khuôn mẫu sở hữu để đi đến một khuôn mẫu sở hữu khác. Không hề có điều nào như là sự chiếm hữu hoàn toàn bất cứ một vật gì, ở bất cứ thời gian nào. Tình yêu không bao giờ là một sự chiếm hữu hay luyến ái ràng buộc.

“Vậy thì tôi phải làm gì? Có thể nào tôi giải thoát khỏi nỗi đau này không?”

Dĩ nhiên là bạn có thể, nhưng điều đó hoàn toàn là vấn đề khác rồi. Bạn ý thức rằng bạn chiếm hữu; nhưng

có bao giờ bạn ý thức về một giây phút khi mà tâm trí bạn không đang chiếm hữu cũng không đang bị chiếm hữu không? Chúng ta chiếm hữu bởi vì chúng ta tưởng rằng bên trong chính chúng ta, và nhờ chiếm hữu mà chúng ta cảm thấy chúng trở nên một nhân vật nào đó. Khi chúng ta tự gọi mình là người Mỹ, người Đức, người Nga, người Ấn hay bất cứ tên gọi gì bạn thích, thì cái nhãn hiệu đó đem lại cho chúng ta một cảm giác quan trọng, vì thế chúng ta bảo vệ nó bằng gươm giáo và bằng một đầu óc xảo quyệt. Chúng ta không là gì cả ngoài những gì chúng ta sở hữu - nhãn hiệu, chương mục ngân hàng, ý thức hệ, con người - và sự đồng hóa nảy sinh ra sự thù hận và xung đột không cùng.

“Tôi biết tất cả những điều này khá rõ, nhưng ông đã nói một điều gì đó đánh đúng vào tình huống của tôi. Có bao giờ tôi ý thức được cái giây phút khi mà tâm trí tôi không đang chiếm hữu cũng không đang bị chiếm hữu không? Tôi không nghĩ là tôi có”.

Có thể nào tâm trí chấm dứt chiếm hữu hay bị chiếm hữu bởi quá khứ và tương lai không? Có thể nào nó giải thoát khỏi cả ảnh hưởng của kinh nghiệm lẫn sự thôi thúc muốn được kinh nghiệm không?

“Điều đó có bao giờ khả hữu được không?”

Bạn sẽ phải khám phá ra, bạn sẽ phải hoàn toàn ý thức về những cơ vi của tâm trí bạn. Bạn biết sự thật về sự chiếm hữu, về nỗi đau khổ và khoái lạc của nó, nhưng bạn dừng lại ở đó và cố gắng lấy cái này thắng phục cái kia. Bạn không biết cái giây phút khi mà tâm trí không đang chiếm hữu hoặc không đang bị chiếm hữu, khi mà nó hoàn toàn giải thoát khỏi ảnh hưởng của cái đã là, và khỏi khát vọng trở thành. Tìm hiểu và khám phá chân lý của sự tự do giải thoát này cho chính bạn là yếu tố giải phóng, chứ không phải ý muốn được tự do giải thoát.

“Tôi có khả năng thực hiện một cuộc tìm hiểu và khám phá khó khăn như thế không? Theo lối ham tìm biết, thì tôi có khả năng. Tôi đã xảo quyết và cố tâm trong việc chiếm hữu; và với cùng năng lực đó, giờ đây tôi có thể bắt đầu thẩm tra tìm hiểu sự tự do giải thoát của tâm trí. Nếu tôi được cho phép, tôi xin được trở lại đây, sau khi tôi đã thử nghiệm điều này”.



Ham muốn và nỗi đau của sự mâu thuẫn

Hai người đàn ông đang tham gia đào một cái huyệt hẹp và dài. Ở đó đất cát mịn không có quá nhiều đất sét nên việc đào xới dễ dàng. Bây giờ họ đang xén những góc cạnh và làm cho nó gọn gàng khắp xung quanh. Vài cây kê nhô ra ở trên ngôi mộ và chúng đã có những buồng lớn những trái kê vàng chói. Hai người đàn ông chỉ mặc khố, thân thể trần trụi của họ đang óng ánh dưới ánh ban mai. Đất xốp vẫn còn ẩm ướt vì những cơn mưa gần đây, những chiếc lá dưới các cội cây xao động bởi một cơn gió thoảng luôn lấp lánh trong không gian của buổi sáng trong trời. Thật là một ngày đẹp trời và mặt trời thì mới vừa lên khỏi những ngọn cây, nên vẫn không quá dồi nóng bức. Biển cả màu xanh nhạt và rất yên tĩnh, những lượn sóng bạc vỗ vào bờ một cách lững lờ. Không có lấy một đám mây trên bầu trời và vầng trăng khuyết đang ở trên đỉnh đầu. Đồng cỏ xanh rì và chim chóc ở khắp mọi nơi gọi nhau bằng nhiều giọng hót khác nhau. Có một sự thanh bình tuyệt vời khắp trên mặt đất.

Ngang qua cái hào hẹp, hai người đàn ông đặt hai tấm ván dài và ngang qua hai tấm ván này lại để một sợi dây thừng rắn chắc. Những chiếc khố màu sáng và những thân xác đen xạm cháy nắng của họ đã đem lại sự sống cho cái

huyết trắng; nhưng giờ đây thì họ đã bị di mất và đất đã nhanh chóng khô đi dưới ánh nắng mặt trời. Đó là một nghĩa trang khá lớn, không trật tự lắm, nhưng được chăm sóc kỹ lưỡng. Những hàng bia trắng có khắc tên trên đó đã bị phai màu bởi nhiều mưa nắng. Hai người làm vườn làm việc ở đó suốt ngày, tưới nước, tỉa cây, trồng cây và nhổ cỏ. Một người thì cao và người kia thì lùn thấp phúng phính. Ngoại trừ mảnh vải quần trên đầu để chống lại mặt trời thiêu đốt, họ chỉ mặc khố và da của họ gần như đen thui. Trong những ngày mưa, mảnh khố dơ bẩn quần chung quanh thất lưng vẫn là áo quần duy nhất của họ, và mưa rửa sạch thân thể đen đúa của họ. Người cao hiện đang tưới một bụi hoa anh ta mới vừa trồng. Từ một cái bình bằng đất nung tròn lớn với một cái cổ hẹp, anh ta đang rải nước lên những chiếc lá và những đoá hoa. Chiếc bình lấp lánh dưới ánh mặt trời khi các bắp thịt trong thân thể đen đúa của anh ta chuyển động nhanh nhẹn, và cái lối anh ta đang đứng có một sự duyên dáng và chừng chạc đáng hoàng. Đó thật là một cảnh hay đẹp để ngắm. Những bóng mát trải dài trong ánh nắng ban mai.

Chú tâm là một việc lạ lùng. Chúng ta không bao giờ nhìn mà không qua một bức màn của ngôn từ, giải thích và thành kiến; chúng ta không bao giờ lắng nghe mà không phán đoán, so sánh và hoài niệm. Chính cái việc gọi tên đoá hoa hay con chim đã là một sự phân tâm đáng trí. Tâm trí không bao giờ yên lặng để nhìn, để lắng nghe. Vừa mới nhìn, nó đã bỏ đi lang thang không ngừng nghỉ; chính trong hành động lắng nghe vẫn có diễn dịch, hồi tưởng, vui thú, và sự chú tâm đã bị từ khước. Tâm trí có thể bị thu hút bởi cái điều nó thấy và lắng nghe, như một đứa bé bị thu hút bởi một món đồ chơi, nhưng đây không phải là sự chú tâm. Tập trung cũng không phải là chú tâm, bởi vì tập trung là phương cách của độc chiếm và đề kháng. Chỉ có sự chú tâm khi nào tâm trí không còn bị thu hút bởi một ý

tưởng hay một đối tượng bên trong hoặc bên ngoài. Chú tâm là điều tối thiện.

Anh ta là một người trung niên, gần như hói đầu, mắt sáng và tinh, gương mặt hần nét lo lắng và bất an. Là cha của nhiều đứa con, anh giải thích, mà vợ anh đã chết khi sanh đứa bé cuối cùng, và bây giờ thì tất cả chúng nó đang sống với một người bà con nào đó. Mặc dầu anh vẫn có việc làm, nhưng với mức lương thấp, tiền tiêu cho đủ xài thì thật là khó, vậy mà bằng cách nào đó họ vẫn xoay sở đủ hàng tháng, không phải bị quá nhiều căng thẳng. Đứa con trai lớn nhất đang kiếm sống theo cách riêng của nó, và đứa thứ hai thì đang học đại học. Bản thân anh xuất thân từ một gia đình có những truyền thống nghiêm khắc qua nhiều thế kỷ và cái lai lịch này giờ đây có ích cho anh. Nhưng đối với thế hệ tương lai, mọi việc đang diễn ra rất khác biệt, thế giới đang thay đổi một cách chóng mặt và các truyền thống xưa cũ đang lần lần sụp đổ. Trong bất cứ trường hợp nào, cuộc sống sẽ có đường hướng của riêng nó và cầu nhàu chỉ là vô ích mà thôi. Anh đã không đến để nói về gia đình hoặc về tương lai, mà về chính anh ta.

“Suốt từ lúc mà tôi còn có thể nhớ được, tôi dường như luôn ở trong tình trạng mâu thuẫn. Tôi đã luôn luôn theo đuổi những lý tưởng và đã luôn luôn còn xa mới tới được chúng. Từ những năm sớm nhất trong đời, tôi đã cảm thấy sức lôi cuốn hướng về cuộc sống tu viện, cuộc sống đơn độc và tham thiền; và tôi đã kết thúc với một gia đình. Có lần tôi đã nghĩ rằng tôi thích trở thành một nhà học giả, nhưng thay vì vậy tôi lại trở thành một người lao dịch văn phòng. Toàn thể cuộc đời tôi đã luôn là một chuỗi những tương phản phiền rầy, và ngay cả bây giờ tôi cũng đang ở giữa những sự tự mâu thuẫn làm tôi buồn bực rất nhiều; vì tôi muốn hòa bình với chính mình, mà tôi lại dường như không có khả năng làm hài hoà được những ham muốn xung đột này. Tôi phải làm gì bây giờ?”

Chắc chắc là không bao giờ có một sự hoà hợp hay hợp nhất của những tham cầu đối nghịch. Có thể nào bạn làm hoà hợp thù hận và tình yêu được không? Có bao giờ tham vọng và ước muốn bình an có thể được kết hợp lại với nhau không? Không phải chúng luôn luôn mâu thuẫn với nhau sao?

“Nhưng những ham muốn xung đột không thể đưa vào dưới sự kiểm soát sao? Những con ngựa hoang này không thể thuần hóa được sao?”

Bạn đã thử rồi, phải không?

“Vâng, đã thử nhiều năm rồi”.

Và bạn có thành công không?

“Không, nhưng đó là vì tôi đã không kỷ luật tham cầu một cách thích đáng, tôi đã không tích cực đúng mức. Lỗi không phải tại kỷ luật mà tại kẻ thiếu kỷ luật”.

Không phải chính việc kỷ luật tham cầu này là tác nhân gây tạo ra sự mâu thuẫn sao? Kỷ luật là đối kháng, là đàn áp; và không phải sự đối kháng hay sự đàn áp là phương thế của sự xung đột sao? Khi bạn kỷ luật sự tham cầu, thì ai là cái ‘bạn’ đang thực hiện sự kỷ luật đó?

“Đó chính là bản ngã cao hơn”.

Có phải không? Hay đó chỉ là một phần này của tâm trí cố gắng thống ngự một phần khác, một tham cầu này đàn áp, đè nén một tham cầu khác? Sự đàn áp một phần tâm trí bởi một phần khác mà bạn gọi là ‘bản ngã cao hơn’ chỉ có thể đưa đến xung đột mà thôi. Mọi đề kháng đều tạo ra tình trạng xung đột. Cho dù một tham muốn có thể đàn áp hay kỷ luật một tham muốn khác bao nhiêu đi nữa, thì cái được gọi là tham muốn cao hơn chỉ sanh ra những tham muốn khác mà chẳng mấy chốc sẽ ở trong tình trạng nổi loạn nữa mà thôi. Tham muốn tự sinh sôi nảy nở chính nó; không chỉ có một tham muốn. Bạn không nhận thấy được điều này sao?

“Vâng, tôi đã nhận thấy rằng trong việc kỷ luật một tham muốn cá biệt, những tham muốn khác nảy sinh ra chung quanh việc kỷ luật đó. Ta phải theo đuổi chúng từng cái một”.

Và thế là bỏ cả đời theo đuổi và đàn áp hết tham vọng này sang tham vọng khác - cuối cùng chỉ để thấy rằng tham muốn vẫn còn đó. Ý chí là tham muốn và nó có thể thống ngự một cách chuyên chế tất cả những tham muốn khác; nhưng những gì bị chinh phục như thế sẽ phải được chinh phục lại mãi. Ý chí có thể trở thành một thói quen; và một tâm trí vận hành trong lối mòn của thói quen là một tâm trí máy móc, chết khô, không có sinh khí.

“Tôi không chắc là tôi hiểu được tất cả những điểm tinh tế hơn về những gì ông đang giải thích, nhưng tôi ý thức được những vướng mắc và mâu thuẫn của tham muốn. Nếu như chỉ có một mâu thuẫn trong tôi thôi, thì tôi có thể chịu đựng được tình trạng xung đột của nó, đằng này có khá nhiều mâu thuẫn trong thực tế. Làm thế nào để tôi được bình an chứ?”

Thấu hiểu là một việc và ước muốn được bình an là một việc khác. Với sự thấu hiểu, bình an chắc sẽ đến; nhưng chỉ ước muốn được bình an thôi thì chỉ tăng cường thêm tham muốn vốn là nguồn gốc của mọi xung đột. Một tham muốn mạnh mẽ, vượt trội sẽ không bao giờ đem lại bình an mà chỉ dựng lên một bức tường giam hãm xung quanh chính nó.

“Vậy thì làm thế nào ta thoát ra khỏi mạng lưới của những tham muốn tự mâu thuẫn này được chứ?”

Có phải cái điều ‘làm thế nào’ là một sự thẩm tra tìm hiểu, hay đó chỉ là sự đòi hỏi một phương pháp mà nhờ đó để chấm dứt mâu thuẫn?

“Tôi cho rằng tôi đang yêu cầu một phương pháp. Nhưng không phải chính chỉ vì nhờ thực hành kiên nhẫn và nghiêm

ngặt một phương pháp thích hợp mà ta mới có thể chấm dứt được tình trạng xung đột này sao?”

Một lần nữa, bất cứ phương pháp nào đều ngụ ý một sự cố gắng để kiểm soát, đàn áp hay thắng hoa tham muốn, vì trong sự cố gắng này, sự đối kháng dưới nhiều hình thức khác nhau, dù tinh tế hay thô bạo, sẽ được dựng lên. Điều đó giống như việc sống trong một ngõ hẹp cách ly bạn khỏi sự bao la rộng lớn của cuộc sống.

“Ông dường như rất ư chống lại kỷ luật thì phải?”

Tôi chỉ đang vạch rõ rằng một tâm trí bị kỷ luật, bị rập khuôn không phải là một tâm trí tự do giải thoát. Với sự thấu hiểu tham muốn, thì kỷ luật sẽ mất đi tầm quan trọng của nó. Sự thấu hiểu tham muốn thì có ý nghĩa lớn lao hơn nhiều so với kỷ luật, vì kỷ luật vốn chỉ là sự tuân hành rập khuôn theo một khuôn mẫu mà thôi.

“Nếu như không có kỷ luật, thì làm thế nào tâm trí có thể giải thoát khỏi tham muốn vốn là thứ gây ra tất cả mọi mâu thuẫn này?”

Tham muốn không rây ra mâu thuẫn. Tham muốn *chính* là mâu thuẫn. Đó là lý do tại sao thấu hiểu được tham muốn thì thật là quan trọng.

“Ông muốn nói gì với ‘thấu hiểu tham muốn’?”

Đó là trực thức được tham muốn mà không đặt tên nó, không phản đối hay chấp nhận nó. Đó là trực thức một cách đơn giản sự tham muốn như thể bạn có thể trực nhận một đứa bé. Nếu bạn muốn hiểu một đứa bé, bạn phải quan sát nó, và sự quan sát như thế sẽ không thể khả hữu được nếu có bất kỳ một ý niệm lên án, biện minh hay so sánh nào. Cũng giống như thế, để thấu hiểu tham muốn ắt phải có sự trực thức đơn giản về nó.

“Liệu lúc đó sẽ có sự chấm dứt sự tự mâu thuẫn không?”

Có thể có bất cứ bảo đảm nào trong các vấn đề này không? Và chính sự thôi thúc muốn được chắc chắn, an toàn này - không phải nó cũng là một hình thức khác của sự tham muốn sao?

Thưa bạn, có bao giờ bạn biết được cái giây phút không hề có sự tự mâu thuẫn không?

“Có lẽ trong giấc ngủ, chứ không phải trong lúc thức tỉnh”.

Giấc ngủ cũng không nhất thiết là một trạng thái bình an hay một trạng thái tự do giải thoát khỏi sự tự mâu thuẫn - nhưng đó lại là một vấn đề khác rồi.

Tại sao bạn chưa bao giờ biết được một giây phút như thế? Bạn đã chưa kinh nghiệm được một hành động toàn nguyên sao - một hành động bao hàm tâm bạn, trí bạn cũng như cả thân xác bạn nữa, tức tính toàn nguyên của toàn bản thể bạn?

“Thật không may, tôi đã chưa bao giờ biết được một giây phút thanh tịnh như thế. Sự vọng ngã hoàn toàn ắt hẳn là một hạnh phúc tuyệt vời, nhưng nó đã chưa bao giờ xảy đến cho tôi và tôi nghĩ rằng rất ít người từng được diễm phúc theo cách này”.

Thưa bạn, khi bản ngã vắng mặt, chúng ta không biết được tình yêu sao - không phải thứ tình yêu được gọi là có cá tính hay không có cá tính, trần tục và thánh thiện, mà là thứ tình yêu không hề có cái tâm trí diễn dịch?

“Đôi lúc, khi tôi đang ngồi nơi bàn giấy trong văn phòng, một cảm giác lạ lùng về ‘cái kia’ đã đến xâm chiếm tôi - nhưng đó là một việc hiếm khi như thế. Ước gì nó có thể kéo dài và không tàn phai đi”.

Chúng ta ham mê thủ đắc làm sao ấy! Chúng ta muốn nắm bắt cái không thể nắm bắt được, chúng ta muốn nhớ cái vốn không phải là vật của ký ức. Tất cả những ước muốn, theo đuổi, đạt đến này vốn là tham muốn được là, được trở

thành, đã đưa đến mâu thuẫn, đưa đến sự tạo dựng lên cái bản ngã. Bản ngã không bao giờ biết được tình yêu, nó chỉ có thể biết được tham muốn với những mâu thuẫn và khổ đau của nó mà thôi. Tình yêu không phải là một vật để cho ta theo đuổi, để cho ta thu đạt; nó sẽ không được phát sinh qua việc thực hành đức hạnh. Tất cả những theo đuổi như thế là cơ vi của bản ngã, của tham muốn; và với tham muốn, luôn luôn sẽ có nỗi đau của sự mâu thuẫn.



Tôi phải làm gì?

Gió thổi về mát lạnh. Đó không phải là không khí khô khan của vùng bán sa mạc phụ cận, mà nó đến từ những vùng đồi núi xa xôi. Những vùng đồi núi này ở trong số những vùng núi cao nhất trên thế giới, một chuỗi những dãy núi đồ sộ chạy dài từ tây bắc đến đông nam. Chúng khổng lồ và cao ngất, một cảnh trí không thể tưởng nổi khi bạn nhìn thấy chúng vào buổi ban mai trước khi mặt trời xuất hiện trên mặt đất còn đang mơ ngủ. Những đỉnh núi cao vút, ánh lên một màu hồng tinh khiết, trong sáng và rõ nét một cách sững sờ nổi bật trên nền trời xanh lơ. Khi mặt trời lên cao hơn, vùng đồng bằng được che phủ bởi những bóng râm dài. Chẳng bao lâu các đỉnh núi huyền nhiệm ấy sẽ biến mất trong những cụm mây, nhưng trước khi chúng ẩn khuất, chúng có lẽ đã để lại phúc lành của chúng trên những thung lũng, trên những dòng sông và các thành phố bên dưới. Mặc dù không còn thấy chúng nữa, bạn vẫn có thể cảm nhận rằng chúng vẫn có mặt ở đó, yên lặng, bao la và vô tận.

Một người ăn xin vừa đi xuống đường vừa cất tiếng hát; ông ta bị mù và một đứa bé đang dẫn đường cho ông. Người ta đi ngang qua ông và thỉnh thoảng một người nào đó bỏ một hay hai đồng tiền vào trong cái lon ông đang cầm trên tay; nhưng ông vẫn tiếp tục với bài hát của mình, không để

tâm đến tiếng leng keng của những đồng tiền. Một người ở ra khỏi một ngôi nhà đồ sộ, bỏ một đồng tiền vào trong cái lon, nói thì thầm điều gì đó và trở vào đóng cổng lại phía sau anh ta. Những con két ra đi kiếm ăn ban ngày theo lối bay ồn náo và cuồng nhiệt. Chúng thường đi đến những cánh đồng và những khu rừng, nhưng về chiều chúng sẽ trở lại nghỉ đêm trên những hàng cây dọc theo đường cái; ở đó an toàn hơn, mặc dù các ngọn đèn đường hầu như chiếu sáng trong những cành lá. Nhiều loại chim khác dường như ở lại suốt ngày trong thành phố; và trên một bãi cỏ rộng lớn vài con cò bắt những con trùng đang ngáy ngủ. Một chú bé thổi sáo đi ngang qua. Chú ta gầy ốm và đi chân không; có vẻ ngông nghênh trong dáng đi của chú và đôi chân chú dường như không màng chúng sẽ dẫm lên đâu. Chú ta *tức là* chiếc sáo. Và bài hát thì ở trong đôi mắt của chú. Đi phía sau chú, bạn cảm thấy rằng chú là một đứa con trai đầu tiên với một chiếc sáo trên khắp thế giới. Và theo một cách nào đó, chú ta là như vậy; vì chú không hề để tâm đến chiếc ô tô chạy vụt qua, cũng không để tâm đến anh cảnh sát đang buồn ngủ rũ rượi đứng ở góc đường, cũng không để tâm đến người đàn bà đội một gói đồ trên đầu. Chú ta quên hết thế gian, nhưng bài hát của chú vẫn tiếp tục.

Và giờ đây một ngày mới đã bắt đầu.

Căn phòng không rộng lắm và vài người đến đã làm nó khá chật chội. Họ gồm đủ mọi lứa tuổi. Có một cụ già với đứa con gái rất trẻ của ông ta, một cặp vợ chồng và một sinh viên đại học. Hiển nhiên là họ không quen biết nhau và mỗi người đều nhiệt tình muốn nói về vấn đề của riêng mình nhưng không muốn quấy rầy người khác. Bé gái ngồi bên cạnh cha, rụt rè và rất yên lặng; bé ắt hẳn là khoảng mười tuổi. Bé mặc quần áo mới và có một đoá hoa cài trên mái tóc. Cậu sinh viên chờ cho người lớn tuổi nói trước, nhưng cụ già thích để những người khác nói trước. Cuối cùng, hơi bối rối, người trẻ tuổi bắt đầu.

“Hiện giờ tôi đang học năm cuối đại học nơi tôi đã theo học ngành kỹ thuật, nhưng không biết tại sao tôi lại dường như không thấy thích thú với bất cứ nghề nghiệp cá biệt nào. Đơn giản là tôi không biết tôi muốn làm gì. Cha tôi, một luật sư, không hề quan tâm coi tôi làm gì, miễn là tôi có làm một *cái gì đó* là được. Dĩ nhiên là vì tôi đang theo học ngành kỹ thuật, nên ông ấy muốn tôi trở thành một kỹ sư; nhưng tôi thật không hứng thú gì đối với nó. Tôi đã nói với cha tôi điều này, nhưng ông ấy bảo rằng sự thích thú sẽ đến một khi tôi bắt đầu làm việc với nó để kiếm sống. Tôi có nhiều bạn theo học những nghề khác nhau và bây giờ đang kiếm sống theo cách của riêng họ, nhưng hầu hết bọn chúng nó đều trở nên cùn lụt và mòn mỏi rồi, chúng sẽ ra sao trong vòng vài năm nữa, có trời mới biết được. Tôi không muốn giống như thế - và tôi chắc chắn rằng tôi sẽ như thế nếu tôi trở thành một kỹ sư. Đó không phải là vì tôi sợ các kỳ thi. Tôi có thể đậu khá dễ dàng, và tôi không đang khoắc lác đầu. Tôi chỉ không muốn là một kỹ sư; dường như cũng không có điều gì khác làm tôi thích thú cả. Tôi đã thực hiện một ít bài viết và cũng đã học vẽ, nhưng việc đó cũng không đưa đến đâu. Cha tôi thì chỉ quan tâm đến việc thúc ép tôi vào một việc làm và ông ấy có thể tìm cho tôi một chỗ làm tốt; nhưng tôi biết những gì sẽ xảy đến cho tôi nếu tôi chấp nhận nó. Tôi cảm thấy sẵn sàng vứt hết mọi thứ và rời bỏ đại học mà không cần chờ dự các kỳ thi tốt nghiệp”.

Điều đó có thể là khá khờ dại, phải không? Dẫu sao thì cậu cũng đã gần xong đại học rồi; tại sao không hoàn tất nó chứ? Không có gì là tai hại trong việc đó, phải không?

“Tôi cho là không, nhưng rồi tôi sẽ làm gì khi đó mới được chứ?”

Ngoài những nghề nghiệp thông thường, cậu thật sự thích làm việc gì? Cậu ắt phải có một sở thích nào đó chứ, cho dù nó có thể mờ nhạt đi nữa. Một nơi nào đó, trong thâm tâm cậu biết nó là gì, phải không?

“Ông thấy đó, tôi không muốn trở nên giàu có, tôi không có sự thích thú trong việc nuôi một gia đình và tôi không muốn là một kẻ nô lệ cho lễ thói hàng ngày. Hầu hết các bạn tôi đều có việc làm hoặc đã lao vào một nghề nghiệp, bị trói buộc vào văn phòng từ sáng cho tới tối; và bọn chúng đã được những gì từ việc làm đó chứ? Một căn nhà, một cô vợ, vài đứa con - và sự chán chường. Đối với tôi, điều này thật sự là một viễn tượng đáng sợ và tôi không muốn bị vướng kẹt vào trong đó; nhưng tôi vẫn không biết phải làm gì”.

Bởi vì cậu đã suy nghĩ rất nhiều về tất cả những điều này, không phải cậu đã cố khám phá ra sở thích thực sự của cậu nằm ở nơi nào rồi sao? Còn mẹ cậu nói sao?

“Bà không quan tâm coi tôi làm gì, miễn tôi an toàn là được, điều đó có nghĩa là lập gia đình và bị ràng buộc một cách chắc chắn; vì thế bà ủng hộ cha tôi bằng mọi cách. Trong những cuộc bách bộ, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về cái mà tôi thật sự thích làm và tôi cũng đã bàn luận kỹ lưỡng điều đó với bạn bè. Nhưng hầu hết các bạn tôi đều bị công lưng vì một nghề nghiệp này khác nào đó, và nói chuyện với chúng nó thật là vô ích. Một khi chúng bị vướng kẹt trong một nghề nghiệp rồi, cho dù đó là nghề gì, thì chúng nó nghĩ rằng thực hiện bổn phận, trách nhiệm và tất cả mọi thứ còn lại trên đời, là điều đúng đắn. Tôi chỉ không muốn bị vướng kẹt vào một công việc thường xuyên buồn tẻ như nhau, thế thôi. Nhưng cái gì là cái mà tôi thực sự muốn làm? Tôi ước gì tôi biết được?”

Cậu có thích con người không?

“Có, một cách mơ hồ không rõ ràng. Tại sao ông lại hỏi thế?”

Có lẽ cậu có thể thích làm một cái gì đó theo đường hướng hoạt động xã hội.

“Lạ thật, ông lại nói thế. Tôi đã nghĩ về việc làm công tác xã hội và có một dạo tôi đã giao du với vài người trong

số những người đã cống hiến đời họ cho hoạt động này. Nói chung, họ là một đám khô khan, thất chí, hết sức quan tâm đến người nghèo và hoạt động không ngừng trong việc cố gắng cải thiện hoàn cảnh xã hội, nhưng bên trong họ không hạnh phúc. Tôi biết một phụ nữ trẻ đã phải lòng kết hôn và sống một đời sống gia đình, nhưng chủ nghĩa lý tưởng của cô đang hủy phá cô. Cô đã bị vướng kẹt trong lề thói làm việc thiện và đã trở nên vui vẻ một cách đáng sợ quanh sự buồn chán của mình. Đó hoàn toàn là chủ nghĩa lý tưởng không có ánh sáng, không có niềm vui bên trong”.

Tôi cho là tôn giáo theo cái nghĩa được thừa nhận không có ý nghĩa gì với cậu chứ?

“Khi còn là một cậu bé, tôi thường đi đến đền thờ với mẹ tôi, với những tu sĩ, những thời kinh cầu và những nghi lễ của nó, nhưng tôi đã không đến đó nhiều năm rồi”.

Điều đó cũng trở nên một lề thói, một cảm giác lặp lại, một lối sống dựa trên ngôn từ và giải thích. Tôn giáo là một cái gì nhiều hơn nhiều so với tất cả những điều đó. Cậu có thích mạo hiểm không?

“Không, theo ý nghĩa thông thường của từ đó – leo núi, thám hiểm địa cực, lặn xuống biển sâu... Tôi không có thái độ cầu cao, nhưng theo tôi có một cái gì đó hơi thiếu trưởng thành trong tất cả những điều đó. Tôi có thể không thích leo núi hơn là săn cá voi”.

Còn về chính trị thì sao?

“Trò chơi chính trị bình thường không hấp dẫn tôi. Tôi có vài người bạn theo chủ nghĩa Sô-vanh; tôi đã đọc một số chủ đề của họ và có một dạo tôi nghĩ đến việc gia nhập đảng; nhưng tôi không thể chịu được lời nói nước đôi của họ, sự bạo hành và chuyên chế của họ. Những việc này là những điều mà họ thực sự đại diện, cho dù ý thức hệ trình trợn của họ, cuộc thuyết giáo về hoà bình của họ có ra sao đi nữa. Tôi đã trải qua giai đoạn đó nhanh chóng”.

Chúng ta đã loại bỏ rất nhiều điều rồi, phải không?

Nếu cậu không muốn làm bất cứ cái gì trong những điều này, vậy thì còn lại cái gì?

“Tôi không biết. Có phải tôi vẫn còn quá trẻ để biết không?”

Đó không phải là vấn đề tuổi tác, phải không? Bất mãn là một thành phần của cuộc sống, nhưng chúng ta thông thường tìm cách để chế ngự nó, cho dù qua một nghề nghiệp, qua hôn nhân, qua tin tưởng, hay qua chủ nghĩa lý tưởng và những việc thiện. Bằng cách này hay cách khác, hầu hết chúng ta biết xoay xở để bóp nghẹt đi ngọn lửa bất mãn này, phải không? Sau khi dập tắt nó thành công, chúng ta nghĩ rằng cuối cùng rồi chúng ta sẽ được hạnh phúc – và chúng ta có thể hạnh phúc, ít nhất vào thời điểm đó. Bây giờ thay vì bóp nghẹt ngọn lửa bất mãn này bằng một hình thức thỏa mãn nào đó, có thể khả dĩ nào giữ nó luôn luôn bùng cháy không? Và lúc đó nó có còn là bất mãn không?

“Có phải ông muốn nói rằng tôi nên vẫn cứ như ‘tôi là’ không? - nghĩa là không thỏa mãn với mọi việc chung quanh mình và cả bên trong chính mình nữa, và không tìm kiếm một việc làm thỏa mãn nào đó sẽ làm cho ngọn lửa này cháy sạch. Có phải đó là những gì ông muốn nói không?”

Chúng ta bị bất mãn bởi vì chúng ta nghĩ rằng chúng ta nên được hài lòng; cái ý tưởng rằng chúng ta nên hoà bình với chính chúng ta khiến cho sự bất mãn trở nên đau buốt. Cậu nghĩ là cậu nên là một cái gì đó, phải không? - một người có trách nhiệm, một người công dân hữu ích... Với sự thấu hiểu nỗi bất mãn này, cậu có thể tức là những điều này và nhiều hơn nữa. Nhưng cậu lại muốn làm một cái gì đó gây thỏa mãn, một cái gì đó sẽ choán hết tâm trí cậu và chấm dứt sự phiền rầy bên trong này; không phải thế sao?

“Trong một cách nào đó nó là thế, nhưng giờ đây tôi thấy được một việc làm như thế sẽ đưa đến những gì rồi”.

Một tâm trí bận rộn là một tâm trí dần dần, lẽ thói; về cơ bản, nó là tầm thường. Bởi vì nó được thiết lập vững chắc trong thói quen, trong tin tưởng, trong lẽ thói khả kính và có lợi, nên tâm trí cảm thấy an toàn cả bên trong lẫn bên ngoài; có thể nó mới không còn bị quấy nhiễu nữa. Điều này là như thế, phải không?

“Vâng, nói chung là thế. Nhưng tôi phải làm gì?”

Cậu có thể khám phá ra giải pháp nếu chúng ta đi sâu hơn vào vấn đề cảm giác bất mãn. Đừng suy nghĩ về nó theo theo việc được hài lòng. Hãy khám phá xem tại sao nó hiện hữu và liệu nó không nên được giữ luôn bùng cháy hay không. Hơn nữa, cậu không quan tâm đặc biệt về việc kiếm sống, phải không?

“Hoàn toàn thẳng thừng là tôi không quan tâm đến việc kiếm ăn. Ta có thể luôn luôn sống bằng cách này hay bằng cách khác”.

Như vậy đó không phải là vấn đề của cậu chút nào. Những cậu không muốn bị vướng mắc trong một lẽ thói, trong bộ máy của tính tầm thường, đó không phải là những gì cậu quan tâm đến sao?”

“Điều đó có vẻ như thế, thưa ông?”

Không bị vướng mắc như vậy đòi hỏi một công phu cực nhọc, đòi hỏi sự quan sát không ngừng, điều đó có nghĩa là không đi đến những kết luận nào để từ đó tiếp tục suy nghĩ xa hơn; bởi vì suy nghĩ từ một kết luận là không suy nghĩ gì cả. Chính vì bởi tâm trí bắt đầu từ một kết luận, từ một tin tưởng, từ kinh nghiệm, từ kiến thức mà nó bị vướng kẹt vào trong lẽ thói, vào trong mạng lưới của thói quen, và khi đó ngọn lửa bất mãn sẽ bị dập tắt.

“Tôi thấy rằng ông hoàn toàn đúng, và giờ đây tôi hiểu được cái gì là cái thực sự đã diễn ra trong tâm trí tôi. Tôi không muốn giống những người mà cuộc sống của họ là lẽ

thối và buồn chán, tôi nói điều này mà không có bất cứ cảm giác nào của sự đề cao. Quên mình trong những hình thức khác nhau của sự mạo hiểm thì cũng đều vô nghĩa như nhau; và tôi cũng không muốn chỉ được hài lòng thôi. Tôi đã bắt đầu thấy, dù rằng không rõ lắm, một đường hướng lý thú mà tôi đã chưa bao giờ biết ngay cả là có hiện hữu nữa. Có phải đường hướng mới này là những gì mà hôm nọ ông đã luôn đề cập đến trong cuộc nói chuyện của ông khi ông nói về một trạng thái hay một vận hành vốn không có thời gian và luôn luôn sáng tạo không?”

Có lẽ! Tôn giáo không phải là vấn đề của những giáo đường, đền thờ, nghi lễ và tin tưởng; nó là sự khám phá từng giây phút này sang giây phút khác về sự vận hành đó, một vận hành không có bất cứ tên gọi nào hay không có tên gọi gì cả.

“Tôi e rằng tôi đã chiếm nhiều thì giờ hơn phần tôi có thể có được”, cậu vừa nói vừa quay sang những người khác. “Tôi mong quý vị không phiền”.

“Trái lại”, cụ già nói. “Chắc chắn tôi đã nghe rất chú tâm và được lợi ích rất nhiều; tôi cũng đã thấy một điều gì đó bên kia vấn đề của tôi. Trong việc yên lặng lắng nghe những vấn đề rắc rối của mọi người khác, những gánh nặng của chính chúng ta đôi lúc được làm nhẹ đi”.

Ông yên lặng một hai phút gì đó dường như xem xét cách bày tỏ những gì ông muốn nói.

“Cá nhân tôi, tôi đã đến một độ tuổi”, ông nói tiếp, “mà tôi không còn hỏi tôi sẽ làm gì nữa; thay vì thế, tôi nhìn lại và xem xét những gì tôi đã làm cho đời tôi. Tôi cũng đã vào đại học, nhưng tôi đã không có những suy nghĩ chín chắn như người bạn trẻ của chúng ta ở đây. Ngay sau khi tốt nghiệp đại học, tôi đi tìm việc làm, và khi đã tìm được một việc làm rồi, tôi bỏ ra bốn chục năm sau đó hay hơn nữa trong việc kiếm ăn và nuôi một gia đình khá đông đúc.

Trong suốt thời gian đó, tôi bị vướng kẹt vào lễ thói văn phòng mà tôi đã đề cập đến, và vướng kẹt trong những thói quen của cuộc sống gia đình; tôi đã nếm qua những niềm vui và nỗi khổ của nó, những giọt nước mắt và những niềm vui thoáng qua của nó. Tôi đã trở nên già đi vì đấu tranh và mệt mỏi; trong những năm gần đây, trong tôi đã có một sự suy thoái nhanh chóng. Nhìn lại tất cả những điều đã qua đó, giờ đây tôi tự hỏi mình, ta đã làm gì cho đời ta? Ngoài gia đình và nghề nghiệp, ta thật sự đã hoàn tất được những gì?”

Cụ già dừng lại một chốc trước khi trả lời câu hỏi của chính mình.

“Qua nhiều năm, tôi đã gia nhập nhiều đoàn thể khác nhau để cải thiện điều này điều nọ, tôi là thành viên của nhiều nhóm tôn giáo khác biệt và từ bỏ một nhóm này đến một nhóm khác; một cách hy vọng, tôi đã đọc tài liệu của phái cực tả, chỉ để thấy rằng tổ chức của họ thì cũng độc quyền chuyên chế như nhà thờ, giáo hội vậy thôi. Giờ thì vì đã về hưu, tôi có thể thấy rằng tôi đã luôn sống trên lớp mặt của cuộc sống, tôi đã bị trôi giạt mà thôi. Mặc dù tôi đã cố gắng một chút chống lại dòng chảy mạnh mẽ của xã hội, cuối cùng rồi tôi cũng bị nó cuốn đi. Nhưng xin đừng hiểu lầm tôi. Tôi không đang rơi lệ trên quá khứ, tôi không nhớ tiếc những sự việc đã là. Tôi chỉ quan tâm đến vài năm mà tôi vẫn còn lại. Trong khoảng từ bây giờ cho đến cái ngày tôi chết đang tiến tới rất nhanh, làm thế nào tôi có thể đối diện cái được gọi là cuộc sống này? Đó là vấn đề của tôi”.

Những gì ‘chúng ta là’ được tạo nên bởi những gì ‘chúng ta đã là’; và những gì ‘chúng ta đã là’ cũng uốn nắn tương lai mà không đưa ra một cách xác định đường nét và thực thể cho mỗi tư tưởng và hành động. Hiện tại là một vận hành của quá khứ đi đến tương lai.

“Những gì là quá khứ của tôi chứ? Hầu như không có gì cả. Không có những tội lỗi quá lớn, không có những cao vọng,

không có đau khổ quá đỗi, không có bạo hành hạ cấp. Cuộc đời tôi là cuộc đời của một người trung bình, không nóng mà cũng không lạnh; nó đã là một dòng chảy êm đềm phẳng lặng, một cuộc đời hoàn toàn tầm thường. Tôi đã xây dựng một quá khứ mà trong đó chẳng có gì để tự hào hay xấu hổ. Toàn thể cuộc sống của tôi đã là mờ nhạt và trống rỗng, không có nhiều ý nghĩa. Nó có lẽ cũng giống vậy thôi, cho dù là tôi đã sống trong một cung điện hay trong một căn lều nơi thôn xóm. Lọt vào dòng sống tầm thường thật là dễ dàng làm sao ấy! Giờ câu hỏi của tôi là, có thể nào tôi ngăn chặn được trong chính tôi dòng sông tầm thường này không? Có thể thoát khỏi cái quá khứ trở nên rộng lớn một cách nhỏ nhen tầm thường này của tôi không?”

Quá khứ là gì? Khi ông dùng từ ‘quá khứ’, vậy nó có nghĩa là gì?

“Theo tôi dường như quá khứ chủ yếu là vấn đề liên tưởng và ký ức”.

Có phải ông muốn nói toàn thể ký ức không hay chỉ là ký ức về những sự kiện hàng ngày thôi? Những sự kiện không có ý nghĩa tâm lý, khi được nhớ lại, thì không bắt rễ trong mảnh đất tâm. Chúng đến và đi; chúng không xâm chiếm hay đè nặng lên tâm trí. Chỉ những cái còn lại mới có ý nghĩa tâm lý. Vậy ông muốn nói gì với quá khứ? Có một quá khứ vẫn vững chắc, không thể di động được, mà ông có thể trốn thoát khỏi nó một cách dễ dàng và nhanh chóng không?

“Quá khứ của tôi được tạo thành từ vô số những sự việc nhỏ nhặt kết lại với nhau và gốc rễ của nó thì cạn cợt. Một cú sốc kha khá, giống như một cơn gió mạnh, cũng có thể thổi nó bay mất”.

Và ông đang chờ đợi gió. Có phải đó là vấn đề của ông không?

“Tôi không đang chờ đợi bất cứ cái gì. Nhưng tôi có phải tiếp tục như thế này suốt những ngày còn lại của đời mình không? Tôi không thể đào thoát khỏi quá khứ được sao?”

Lại nữa, cái gì là quá khứ mà ông muốn thoát ra khỏi chứ? Có phải quá khứ là tình tại không, hay là một vật sống động? Nếu nó là một vật sống động, thì làm thế nào nó có được cuộc sống của nó? Bằng phương tiện gì nó tự hồi sinh lại? Nếu nó là một vật sống động, thì có thể nào ông đào thoát khỏi nó được không? Và ai là cái ‘người’ đang muốn trốn thoát ra?

“Giờ thì tôi bị bối rối rồi”, ông than phiền. “Tôi đã đưa ra một câu hỏi đơn giản, và ông nói ngược lại bằng cách hỏi nhiều câu hỏi rắc rối hơn. Xin ông vui lòng giải thích ông muốn nói gì?”

Ông nói, thưa ông, rằng ông muốn giải thoát khỏi quá khứ. Quá khứ này là gì?

“Nó bao gồm những kinh nghiệm và các ký ức mà ta có về các kinh nghiệm ấy”.

Bây giờ ông nói, các ký ức này thì ở trên mặt, chúng không bắt rễ sâu. Nhưng không phải một vài trong số những ký ức đó có những gốc rễ sâu trong vô thức sao?

“Tôi nghĩ rằng tôi không có bất kỳ ký ức bắt rễ sâu xa nào. Truyền thống và tin tưởng có những gốc rễ sâu xa trong nhiều người, nhưng tôi chỉ theo chúng như là một vấn đề tiện lợi xã hội mà thôi. Chúng không đóng một vai trò quá quan trọng trong đời tôi”.

Nếu quá khứ có thể được gạt bỏ quá dễ dàng thì sẽ không hề có vấn đề gì; nếu chỉ cái vỏ ngoài của quá khứ là tồn tại, vốn có thể gạt bỏ được bất cứ lúc nào, thì ông đã thoát ra khỏi rồi. Nhưng đối với vấn đề này thì còn có nhiều hơn thế nữa, phải không? Làm thế nào ông có thể xuyên thủng cuộc sống tầm thường của tâm trí? Làm thế nào ông có thể đánh tan sự nhỏ nhoi tí ti tiện của tâm trí chứ? Không phải đây cũng là vấn đề của ông sao, thưa ông? Và chắc chắn là ‘làm thế nào’ trong trường hợp này là một sự đẩy mạnh việc tìm hiểu thăm tra chứ không phải là sự đòi hỏi một phương

pháp. Chính việc thực hành một phương pháp, dựa trên tham muốn thành công cùng với nỗi sợ hãi và quyền lực của nó, trước tiên đã làm phát sinh sự nhỏ nhoi tầm thường rồi.

“Tôi đến với ý định xua tan cái quá khứ vốn không có nhiều ý nghĩa của mình, nhưng tôi lại đang phải đối đầu với một vấn đề khác”.

Tại sao ông lại nói rằng quá khứ của ông thì không có nhiều ý nghĩa chứ?

“Tôi đã trôi dạt trên bề mặt của cuộc đời, và khi ta trôi giạt, ta không thể có những gốc rễ sâu xa được, ngay cả trong gia đình ta. Tôi thấy rằng đối với tôi cuộc sống không có ý nghĩa gì nhiều, tôi đã không làm được gì với nó. Giờ đây chỉ còn lại vài năm sống còn lại, tôi muốn dừng trôi giạt nữa, tôi muốn làm một điều gì đó từ những gì còn lại của đời mình. Điều này có thể khả hữu chút nào chăng?”

Ông muốn biến cuộc sống của ông trở thành cái gì? Không phải cái khuôn mẫu về những gì ông muốn là tiến triển từ những gì ông đã là sao? Chắc chắn rằng khuôn mẫu của ông là một phản ứng từ những gì đã là; nó là một hệ quả của quá khứ.

“Vậy thì làm thế nào tôi có thể làm bất cứ điều gì cho cuộc sống mới được chứ?”

Ông muốn nói gì với từ ‘cuộc sống’? Ông có thể tác động lên nó được không? Hay cuộc sống vốn không thể dự tính được và không thể bị giam hãm bên trong những giới hạn của tâm trí? Cuộc sống là tất cả mọi sự, mọi vật, phải không? Ghen tỵ, ngạo mạn, húng cảm và thất vọng; đạo đức xã hội, và thứ đức hạnh vốn nằm bên ngoài lãnh vực của đạo đức được trau dồi; kiến thức được thu thập qua nhiều thế kỷ; cá tính vốn là sự giáp mặt của quá khứ với hiện tại; những tin tưởng có tổ chức được gọi là tôn giáo, và chân lý nằm bên kia chúng; thù ghét và thương yêu; tình yêu và lòng từ ái vốn không nằm trong phạm vi của tâm trí - tất cả những điều này và hơn thế nữa là cuộc sống, phải không? Và ông

muốn làm một điều gì đó với nó, ông muốn đem lại cho nó một hình dáng, một hướng đi, một ý nghĩa. Nào, ai là cái ‘người’ đang muốn thực hiện tất cả những điều này chứ? Cái ‘người’ đó, tức là ông, có khác với cái mà ông tìm cách thay đổi không?

“Có phải ông đang đề nghị rằng ta chỉ nên tiếp tục trôi giạt không?”

Khi ông muốn định hướng, muốn uốn nắn cuộc sống, thì khuôn mẫu của ông chỉ có thể là tùy thuộc vào quá khứ; hoặc, vì không có khả năng uốn nắn nó, phản ứng của ông là cứ trôi giạt, cứ phó mặc. Nhưng sự thấu hiểu tính toàn nguyên của cuộc sống sẽ phát sinh hành động của riêng nó, mà trong hành động đó không hề có sự trôi giạt cũng như sự áp đặt một khuôn mẫu nào cả. Tính toàn nguyên này có thể được thấu hiểu từ giây phút này sang giây phút khác. Ất phải có sự chết đi của cái giây phút quá khứ.

“Nhưng tôi có khả năng thấu hiểu tính toàn nguyên của cuộc sống không?” ông hỏi một cách hăm hở.

Nếu ông không thấu hiểu nó, thì không ai khác có thể thấu hiểu nó giùm cho ông cả. Ông không thể học hỏi nó nơi người khác được.

“Tôi sẽ tiến thành như thế nào?”

Bằng sự tự tri; bởi vì tính toàn nguyên này, toàn thể kho tàng của cuộc sống này, vốn nằm bên trong chính ông vậy.

“Ông muốn nói gì với từ ‘tự tri’?”

Đó là nhận biết những cơ vi hành tác của chính tâm trí ông; đó là tìm học về những khát vọng, những mong cầu, những thôi thúc và những theo đuổi của ông, cái tiềm ẩn cũng như cái phô bày. Nơi nào có sự tích lũy kiến thức thì nơi đó không có sự tìm học. Với sự tự tri, tâm trí sẽ tự do để yên lặng. Chỉ khi đó mới có sự hiện thể cái vốn siêu quá phạm vi đo lường của tâm trí.

Đôi vợ chồng đã luôn lắng nghe suốt cả thời gian; họ đã luôn chờ đến phiên họ, nhưng không bao giờ ngắt lời và chỉ tới lúc này người chồng mới nói ra.

“Vấn đề của chúng tôi là vấn đề ghen tỵ, nhưng sau khi lắng nghe những gì được nói vừa rồi ở đây, tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể có khả năng giải quyết nó. Có lẽ chúng tôi đã thấu hiểu sâu xa nhờ yên lặng lắng nghe hơn là chúng tôi có thể hiểu được nhờ đặt ra những câu hỏi”.



49

Hoạt động mạnh mún và hành động toàn nguyên

Hai con quạ đang đánh nhau và chúng thực sự quyết tử. Chúng vỗ lạch bạch xung quanh mặt đất, các đôi cánh bị ghì chặt lại, hai chiếc mỏ đen nhọn hoắt cắn xé vào nhau. Một hay hai con quạ trong số những con cùng bầy với chúng đang kêu gọi chúng từ một cội cây gần đó, và thỉnh linh cả xóm làng nhà quạ đều có mặt, kêu ầm lên kinh khiếp và cố gắng ngăn lại cuộc đánh nhau. Ất hẳn là đã có hết thấy hàng tá con, nhưng mặc cho những tiếng kêu lo âu và giận dữ của chúng, cuộc đánh nhau vẫn tiếp diễn. Một tiếng la không làm nó dừng lại; rồi sau đó một tiếng vỗ tay thật lớn làm chúng sợ hãi bay đi, ngay cả hai con đánh nhau, tuy chúng vẫn tiếp tục bay lẫn xả vào nhau ra vào trong các cành cây của những cội cây kế cận đó. Nhưng cuộc đấu đã hoàn toàn chấm dứt. Một con bò cái màu đen bị buộc vào một cái cọc bình thân nhìn về hướng có cuộc đánh nhau và sau đó tiếp tục ăn cỏ. Ấ là một con vật tầm thường, như những con bò đều thế, và rất là thân thiện, với đôi mắt lớn trong veo.

Có một cuộc diễu hành trên đường lộ. Đó là một đám tang. Nửa tá xe ô tô dẫn đầu bởi một chiếc xe tang chở quan tài, một món đồ được đánh bóng rất kỹ với nhiều đồ trang trí màu bạc. Đến nghĩa trang, mọi người đều xuống xe, và

chiếc quan tài được khiêng từ từ đến một cái huyệt đã được đào sẵn vào sáng sớm hôm đó. Họ đi vòng quanh mộ hai lần rồi cẩn thận đặt chiếc quan tài trên hai tấm ván rần chắc bắc qua một cái hố trống. Tất cả đều qui, trong khi vị tu sĩ đọc kinh cầu nguyện và chiếc quan tài được nhẹ nhàng đưa xuống nơi yên nghỉ cuối cùng. Có một cuộc tạm ngưng khá lâu; sau đó, mỗi người ném vào huyệt một nắm đất mới đào. Những người phu đào đất, mặc khố màu sáng, bắt đầu dùng xẻng xúc đất và chằng mấy chốc huyệt được lấp đầy. Một vòng hoa trắng, đã héo dưới ánh nắng nóng bức, được đặt trên ngôi mộ, và mọi người trang trọng ra về.

Trời đã mưa liên tiếp mấy lúc gần đây và cỏ trong nghĩa trang trở nên xanh tươi rục rịch. Khắp xung quanh nó là những cây kè, những bụi chuối và những bụi hoa. Thật là một nơi thoải mái và trẻ con thường đến chơi đùa trên bãi cỏ dưới những cội cây nơi không có những ngôi mộ. Sáng sớm trước khi mặt trời mọc khá lâu, sương ẩm ướt trên bãi cỏ và những cây kè cao vút nổi bật trên bầu trời đầy sao. Từ phương bắc ngọn gió mát mẻ thổi về và mang theo nó tiếng rên rỉ kéo dài của một chuyến xe lửa xa xa. Bằng không cảnh trí rất yên tĩnh; không có đèn đuốc gì ở những ngôi nhà lân cận, và tiếng rầm rộ của những chiếc xe tải trên đường vẫn còn chưa bắt đầu.

Tham thiền là sự nở hoa của lòng từ ái; nó không phải là sự trau dồi lòng từ ái. Cái gì được trau dồi vun quén thì không bền vững bao giờ; nó sẽ mất đi và phải được bắt đầu trở lại. Sự tham thiền không phải là để cho người tham thiền. Người tham thiền biết cách tham thiền; y tập luyện, kiểm soát, uốn nắn, tranh đấu; nhưng những hoạt động này của tâm trí không phải là ánh sáng của sự tham thiền. Sự tham thiền không phải được kết thành bởi tâm trí; nó là một sự yên lặng hoàn toàn của tâm trí mà trong đó cái trung tâm của kinh nghiệm, của kiến thức, của tư tưởng không còn hiện hữu. Tham thiền là sự chú tâm hoàn toàn không hề có một đối tượng để tâm trí bị

thu hút vào. Người tham thiền không bao giờ có thể biết được lòng từ ái của sự tham thiền.

Anh không còn trẻ nữa và là một người nổi tiếng vì chủ nghĩa lý tưởng chính trị và những việc làm lợi ích của mình. Sâu thẳm trong tâm hồn anh, có niềm hy vọng tìm ra một cái gì đó vĩ đại nhiều hơn những điều này, nhưng anh là một trong số những người mà đối với họ hành động chân chính luôn luôn là một sự biểu thị của lòng từ ái. Anh liên tục bị lôi kéo vào công cuộc cải cách mà anh xem là một phương tiện đưa đến một mục tiêu tối thượng: lòng từ ái của xã hội. Một hỗn hợp kỳ lạ của lòng mộ đạo và hoạt động, anh sống ở trong cái vỏ của sự tư duy khéo lý luận của chính mình, vậy mà anh đã nghe được sự thì thầm của một cái gì bên kia sự tư duy đó. Anh đến đây với một người bạn vốn cùng hoạt động với anh trong công cuộc cải cách xã hội. Người bạn là một người lùn thấp, dẻo dai, và có một dáng vẻ gây hấn được kềm chế lại. Anh ta ắt hẳn đã thấy rằng sự gây hấn không phải là đường lối đúng đắn để tiến hành, nhưng anh ta không thể hoàn toàn che giấu nó được; nó nằm phía sau đôi mắt và biểu lộ ra một cách vô thức khi anh ta mỉm cười. Khi chúng tôi cùng ngồi yên trong căn phòng đó, dường như không ai trong hai người để ý đến đoá hoa mận mành mà một cơn gió thoảng đã thổi vào trong phòng qua ngưỡng cửa sổ. Nó đang nằm trên sàn nhà và ánh nắng đang chiếu trên nó.

“Bạn tôi và tôi không đến đây để bàn luận về hành động chính trị”, người đầu tiên bắt đầu. “Chúng tôi biết rất rõ những gì ông nghĩ về nó. Đối với ông, hành động không có tính cách chính trị, cải cách hay tôn giáo; chỉ có hành động thôi, một hành động toàn nguyên. Nhưng hầu hết chúng tôi không nghĩ như thế. Chúng tôi suy tư theo những ngăn riêng, mà đôi lúc chúng chặt chẽ, đôi lúc chúng mềm dẻo, nhân nhượng; nhưng hành động của chúng tôi thì luôn luôn mạnh mẽ. Chúng tôi đúng là không biết hành động toàn nguyên là gì. Chúng tôi chỉ biết những hoạt động từng phần và

chúng tôi hy vọng kết hợp những thành phần khác biệt này lại với nhau để tạo thành cái toàn thể”.

Có bao giờ lại có thể khả dĩ tạo thành cái toàn thể bằng cách ráp nối những thành phần lại với nhau không, ngoại trừ trong những vật dụng máy móc? Trong lãnh vực đó bạn có một bản thiết kế, một phác họa để giúp bạn lắp ráp những thành phần lại với nhau. Bạn có một bản phác thảo tương tự mà nhờ đó làm phát sinh được một sự toàn thiện của xã hội không?

“Chúng tôi có”, người bạn trả lời.

Vậy thì bạn đã biết tương lai là thế nào cho con người rồi chứ gì?

“Chúng tôi không tự phụ như vậy, nhưng chúng tôi thật có muốn những cuộc cải cách hiển nhiên nào đó được thực hiện mà không ai có thể phản đối được cả”.

Chắc chắn là cải cách sẽ luôn luôn manh mún. Năng động trong việc làm ‘điều lợi ích’ mà không thấu hiểu được hành động toàn nguyên thì rốt cuộc sẽ gây ra tai hại mà thôi, phải không?

“Hành động toàn nguyên là gì?”

Nó chắc chắn không phải là một sự kết hợp lại với nhau của nhiều hoạt động riêng rẽ. Để thấu hiểu hành động toàn nguyên, hoạt động manh mún phải chấm dứt. Thật không thể nào với một cái đảo mắt mà nhìn thấy toàn thể khoảng không bao la của bầu trời bằng cách đi từ một ngưỡng cửa sổ nhỏ này sang một ngưỡng cửa sổ nhỏ khác. Ta phải loại bỏ tất cả những ngưỡng cửa sổ đi, phải không?

“Điều đó nghe rất hay về phương diện trí thức, nhưng khi ta thấy người đói, người nghèo khổ khốn cùng, ta bị nung nấu trong lòng và muốn làm một cái gì đó”.

Điều đó hết sức tự nhiên. Nhưng chỉ thuần cải cách không thôi thì luôn luôn cần phải có cải cách thêm nữa, và thực

hiện những hoạt động manh mún khác nhau này mà không thấu hiểu được hành động toàn nguyên thì dường như rất ác hại và tàn phá.

“Làm thế nào chúng tôi có thể thấu hiểu được loại hành động toàn nguyên mà ông đang nói đến chứ?” người kia hỏi.

Hiển nhiên là trước hết ta phải từ bỏ cái thành phần, cái manh mún, vốn là bè nhóm, quốc gia, ý thức hệ. Bám chặt vào chúng, ta hy vọng thấu hiểu được cái toàn thể, điều này vốn không thể khả hữu được. Giống như một người tham lam cố gắng thương yêu. Để yêu thương, thì tham muốn thành công, quyền hành và địa vị, ắt phải chấm dứt. Ta không thể có cả hai được. Cũng như vậy, tâm trí, mà chính sự tư duy của nó là manh mún, sẽ không thể có khả năng khám phá hành động toàn nguyên này được.

“Vậy thì làm thế nào ta có thể khám phá được nó chứ?” người bạn hỏi.

Không có một công thức nào để khám phá ra nó cả. Cái cảm nhận là toàn thể, là hoàn toàn, thì rất khác biệt với sự mô tả có tính cách tri thức về nó. Chúng ta không cảm nhận được cái thực thể toàn nguyên này, mà chúng ta lại cố gắng kết nhóm những mảnh vụn lại với nhau, hy vọng bằng cách nào đó có được cái toàn thể. Thưa bạn, xin phép được hỏi, tại sao bạn lại làm bất cứ điều gì?

“Tôi cảm nhận và suy nghĩ, rồi hành động theo sau từ đó”.

Không phải điều này đưa đến sự mâu thuẫn trong những hoạt động khác nhau của bạn sao?

“Thông thường thì nó đưa đến mâu thuẫn, nhưng ta có thể tránh sự mâu thuẫn đó bằng cách bám chặt vào một diễn trình hành động xác định rõ ràng”.

Nói một cách khác, bạn ngăn chặn tất cả những hoạt động không có liên quan đến cái hoạt động mà bạn đã chọn.

Chẳng chóng thì chầy, không phải điều này sẽ tạo ra sự rối loạn sao?

“Có lẽ. Nhưng ta phải làm gì đây?” anh ta hỏi một cách khá bức dọc.

Đó có phải chỉ là một câu hỏi trên ngôn từ thôi không? Hay bạn bắt đầu cảm nhận rằng bám chặt vào một khuôn mẫu hành động đã chọn sẵn là độc chiếm và tai hại? Đó chính là vì bạn không *cảm thấy* sự cần thiết phải có hành động toàn nguyên cho nên bạn cứ đùa giỡn với những hoạt động mâu thuẫn. Nhưng để cảm thấy được sự cần thiết phải có hành động toàn nguyên, bạn phải thẩm tra tìm hiểu sâu xa vào bên trong của chính mình. Sẽ không hề có sự thẩm tra tìm hiểu gì cả, nếu không có sự khiêm nhường. Để tìm học, phải có sự khiêm nhường; nhưng bạn đã biết rồi, và làm thế nào một người đã biết rồi lại khiêm tốn nhún nhường được chứ? Khi có sự khiêm nhường, bạn không thể là một nhà cải cách hay một nhà chính trị được.

“Vậy thì chúng tôi không thể làm được bất cứ điều gì, và chúng tôi sẽ bị lừa vào cảnh nô lệ bởi những người của phái cực tả mà ý thức hệ của họ luôn hứa hẹn một thiên đàng trên quả đất này! Họ sẽ nắm quyền hành và trừ khử chúng tôi. Nhưng một tình huống có thể xảy ra như thế dứt khoát có thể tránh được nhờ sự lập pháp thông minh, nhờ sự cải cách và nhờ sự xã hội hóa dần dần nền kỹ nghệ. Đây là những gì chúng tôi đang theo đuổi”.

“Nhưng còn về tính khiêm nhường thì sao?” người đầu tiên hỏi. “Tôi thấy tầm quan trọng của nó, nhưng làm thế nào để ta có thể đạt được điều đó?”

Chắc chắn là không phải bằng một phương pháp. Luyện tập tính khiêm nhường là vun bồi tính tự phụ. Một phương pháp ngụ ý sự thành công, và thành công là ngạo mạn. Khó khăn rắc rối là hầu hết chúng ta đều muốn trở thành một nhân vật nào đó, mà cái hành động manh mún, từng

phần này lại đem cho chúng ta một cơ hội làm thỏa mãn sự thôi thúc muốn trở thành này. Cách mạng kinh tế và chính trị vẫn là từng phần, manh mún, sẽ đưa đến độc tài chuyên chế và đau khổ nhiều hơn nữa mà thôi, như đã được phơi bày ra mấy lúc gần đây. Chỉ có một cuộc cách mạng hoàn toàn, tức cuộc cách mạng tôn giáo, và nó không có liên quan gì với tôn giáo có tổ chức, vốn là một hình thức khác của sự độc tài chuyên chế. Nhưng tại sao lại không có tính khiêm nhường chứ?

“Lý do đơn giản là nếu ta khiêm tốn nhún nhường thì ta có thể sẽ không có khả năng làm được bất cứ điều gì”, người bạn cả quyết. “Tính khiêm nhường chỉ dành cho nhà ẩn sĩ chứ không phải cho con người của hành động”.

Bạn đã không ra khỏi những kết luận của mình rồi, phải không? Bạn đến với chúng và bạn sẽ ra về với chúng; và suy tư từ những kết luận hiển nhiên là không có suy tư gì cả.

“Cái gì ngăn cản tính khiêm nhường?” người thứ nhất hỏi.

Sự sợ hãi. Sợ phải nói rằng, “Tôi không biết”; sợ không được là một nhà lãnh đạo, không được là quan trọng; sợ không được phô bày, cho dù đó là sự phô bày truyền thống hay sự phô bày một ý thức hệ mới nhất.

“Tôi có sợ hãi không?” anh ta hỏi một cách trầm ngâm.

Có thể nào một người khác trả lời thay cho câu hỏi này không? Không phải chính ta phải khám phá sự thật của vấn đề cho chính mình sao?

“Tôi cho rằng tôi đã được sự chú ý bởi mọi người rất lâu đến nỗi tôi đã cứ coi là hiển nhiên rằng những hoạt động mà tôi tham gia đều là việc lợi ích và đúng đắn. Ông nói hoàn toàn đúng. Có một số sửa đổi và chỉnh đốn nào đó về phần của chúng tôi, nhưng chúng tôi không dám suy tư quá sâu, bởi vì chúng tôi muốn được ở trong số những người lãnh

đạo, hoặc ít nhất là được kể cận những nhà lãnh đạo; chúng tôi không muốn là người bị bỏ quên”.

Chắc chắn là tất cả những điều này chỉ cho thấy rằng bạn không thật sự quan tâm đến dân chúng mà chỉ quan tâm đến những ý thức hệ, kế hoạch và chủ thuyết không tưởng. Bạn không yêu thương dân chúng hoặc cảm thông với họ; bạn chỉ yêu thương chính mình qua sự đồng hóa cá nhân bạn với những lý thuyết, lý tưởng và hoạt động cải cách nào đó. *Bạn* vẫn tồn tại, chỉ là được khoác lên mình sự khảm kính trọng vọng khác mà thôi. Bạn giúp đỡ dân chúng trên danh nghĩa của một cái gì đó, hoặc cho sự lợi ích của một cái gì đó. Bạn thật sự quan tâm, không phải đến việc giúp đỡ dân chúng, mà đến việc thúc đẩy kế hoạch hay phát triển tổ chức mà bạn cả quyết sẽ giúp đỡ dân chúng. Không phải đây là chỗ mà sự quan tâm thực sự của bạn đặt vào sao?

Họ giữ yên lặng và ra về.



50

Giải thoát khỏi cái đã biết

Đó là một đêm rất trong sáng và đầy sao. Không có lấy một cụm mây trên bầu trời. Tiếng âm ĩ văng vẳng của thành phố lân cận đã lắng xuống và có một sự yên tĩnh tuyệt vời, không bị phá vỡ được ngay cả bởi tiếng kêu của một con chim cú. Vầng trăng khuyết mới vừa lên trên những hàng kèo cao vút đứng bất động như thể bị làm mê mẩn bởi sự yên lặng đó. Chùm sao Thiên Lang đã lên khá cao ở bầu trời phía tây và chùm sao Nam Tinh đã lên khỏi những ngọn đồi. Không nhà nào có đèn, và con đường hẹp thì hoang vắng và tối tăm.

Thình lình, từ một nơi nào đó trong những hàng cây phát ra tiếng than khóc. Lúc đầu nó nghèn nghẹn và tạo ra một cảm giác lạ lùng về sự huyền bí và sợ hãi. Khi đến gần hơn, tiếng than khóc trở nên the thé và huyền ảo; nó có vẻ giả tạo; nỗi buồn nghe có vẻ không hoàn toàn thật. Cuối cùng, một đoàn người với đèn đuốc lũ lượt được đi ra ngoài khoảng trống và tiếng than khóc tiếp diễn lớn hơn trước đó. Dưới ánh sáng trắng mờ nhạt, họ đang khiêng trên vai cái gì dường như là một xác chết. Đi chậm chậm theo lối đi băng qua một mảnh đất trống và quẹo sang phải, đoàn người biến mất trong những hàng cây. Tiếng than khóc nhỏ dần và cuối cùng ngưng hẳn. Sự yên lặng trở lại một lần nữa - sự yên

lặng lạ lòng đó xảy đến khi thế gian yên ngủ và có một đặc tính của riêng nó. Đó không phải là sự yên lặng của rừng núi, của sa mạc, của những nơi xa xôi khuất nẻo; nó cũng không phải là sự yên lặng của một tâm trí được đánh thức hoàn toàn. Đó là một sự yên lặng của công việc cực nhọc và mệt mỏi, của đau khổ và sự kích động cạn kiệt của niềm vui. Sự yên lặng này sẽ trôi qua lúc bình minh sắp đến và trở lại khi một lần nữa màn đêm buông xuống.

Sáng hôm sau, bà chủ nhà của chúng tôi hỏi, “Đám điều hành tối hôm qua có làm phiền ông không?”

Đó là cái gì vậy?

“Khi một người nào đó bị bệnh trầm trọng, họ mời bác sĩ đến, nhưng để cho chắc chắn, họ cũng đưa về một người đàn ông được cho là có khả năng xua đuổi thần chết. Sau khi đọc kinh trên người bệnh và làm đủ thứ những điều kỳ dị, tự người đuổi tà nằm xuống làm mọi dáng vẻ của việc trải qua những cơn đau đớn của sự chết. Sau đó anh ta được buộc trên một cái cang và được khiêng theo một đoàn điều hành với nhiều tiếng than khóc đi đến chỗ chôn hoặc chỗ thiêu rồi bỏ đó. Chập sau, người phụ tá của anh ta sẽ mở các sợi dây thừng và anh ta sống lại; cuộc tụng kinh trên người bệnh được tiếp tục lại, rồi sau đó tất cả họ đều yên lặng trở về nhà. Nếu người bệnh phục hồi sức khỏe, thì pháp thuật đã có tác động; nếu như người bệnh không phục hồi lại được thì thần chết đã quá đổi mạnh”.

Cụ già đến đây là một ẩn sĩ, một nhà tu khổ hạnh sùng đạo, người đã từ bỏ thế gian. Đầu cạo trọc, quần áo duy nhất là một chiếc y vàng mới giặt, ông mang theo một cây gậy dài và để bên cạnh khi ông ngồi trên sàn nhà một cách dễ dàng thoải mái do tập luyện lâu. Vóc dáng ông mảnh dẻ, ông hơi cúi về phía trước như thể đang lắng nghe, nhưng lưng thì hoàn toàn thẳng đứng. Ông rất sạch sẽ, khuôn mặt rạng rỡ và tươi tắn, ở ông có phẩm tính của một thời lưu

khác, một cảnh giới thế gian khác. Khi nói, ông nhìn lên; bằng không, ông vẫn giữ đôi mắt nhìn xuống. Có một cái gì đó rất thoải mái và thân thiện ở nơi ông. Ông đã du hành bằng chân khắp mọi miền đất nước, đi từ làng này sang làng khác và từ thị trấn này sang thị trấn khác. Ông chỉ đi bộ vào những buổi sáng và về buổi xế chiều lúc mặt trời không còn nóng bức nữa. Là một ẩn sĩ và là thành viên của một tầng lớp cao nhất, ông đã không gặp khó khăn trong việc có được thực phẩm, vì ông được tiếp đón ân cần kính cẩn và được cung dưỡng một cách chu đáo. Vào những dịp hiếm hoi, ông du hành bằng tàu hỏa, chuyển đi luôn luôn không cần có vé, vì lẽ ông là một người thánh thiện, và ông có dáng dấp của người mà những ý tưởng của người đó không thuộc về thế gian này.

“Từ thuở trai trẻ của ta, thế gian đã có rất ít sự lôi cuốn hấp dẫn, và khi ta rời bỏ gia đình, nhà cửa, tài sản thì điều đó vẫn luôn luôn như vậy. Ta đã không bao giờ trở lại. Đó là một cuộc sống gian khổ gay go và tâm trí giờ đây đã có kỷ luật tốt. Ta đã lắng nghe những bậc thầy tâm linh ở phương bắc và cả ở phương nam; ta đã thực hiện những cuộc hành hương đến những lăng tẩm và đền điện nơi có sự thiêng liêng và giáo lý chân chánh. Ta đã tìm kiếm trong sự yên lặng của những nơi hẻo lánh xa cách sự lui tới của con người và ta biết được những kết quả lợi lạc của sự độc cư và tham thiền. Ta đã từng chứng kiến những cuộc biến động mà đất nước này trải qua trong những năm gần đây - sự quay lại của con người chống lại con người, của giáo phái chống lại giáo phái, sự giết chóc và sự đến đi của những nhà lãnh đạo chính trị với những kế hoạch và lợi ích được hứa hẹn. Người xảo quyệt và kẻ hiền lương, người quyền thế và kẻ yếu đuối, người giàu có và kẻ nghèo nàn - họ đã luôn luôn chung sống cộng tồn và sẽ mai mãi như thế; vì lẽ lẽ thói của thế gian là như vậy”.

Ông yên lặng một hai phút và rồi nói tiếp.

“Trong cuộc nói chuyện chiều hôm nọ, người ta nói rằng tâm trí phải được giải thoát khỏi những ý tưởng, công thức hóa và kết luận, tại sao thế?”

Có thể nào sự tìm kiếm lại bắt đầu từ một kết luận, từ cái đã được biết rồi không? Không phải sự tìm kiếm ắt phải được bắt đầu trong sự tự do sao?

“Khi có sự tự do, thì có cần thiết gì phải tìm kiếm nữa không? Sự tự do là mục đích của sự tìm kiếm”.

Chắc chắn rằng tự do giải thoát khỏi cái đã biết chỉ là sự bắt đầu của sự tìm kiếm. Trừ phi tâm trí được tự do giải thoát khỏi kiến thức dưới hình thức kinh nghiệm và kết luận, thì sẽ không có sự khám phá gì cả mà chỉ là một sự tiếp nối, dù có được cải biến thế nào đi nữa, của những gì đã là. Quá khứ bức chế và diễn dịch kinh nghiệm mới, nhờ đó tăng cường sức mạnh cho chính nó. Suy tư từ một kết luận, từ một tin tưởng, không phải là suy tư gì cả.

“Quá khứ là những gì ta là hôm nay, và nó được tạo thành bởi những sự vật mà ta đã kết tạo lại bằng tham muốn và những hoạt động của tham muốn. Có một khả tính cho việc tự do giải thoát khỏi quá khứ không?”

Không có sao? Cả quá khứ và hiện tại đều không bao giờ tĩnh tại, cố định hoặc đã được định đoạt sau cùng. Quá khứ và kết quả của nhiều áp lực, ảnh hưởng và kinh nghiệm xung đột; nó trở thành hiện tại di động, vốn cũng luôn luôn thay đổi, cũng luôn bị chuyển hoá, biến đổi dưới áp lực không ngừng của nhiều ảnh hưởng khác nhau. Tâm trí là kết quả của quá khứ, nó được kết tạo bởi thời gian, bởi hoàn cảnh, bởi những biến cố và những kinh nghiệm dựa trên quá khứ. Nhưng mọi sự việc xảy đến cho nó, bên trong và bên ngoài, đều ảnh hưởng đến nó. Nó không tiếp tục như nó đã là, và nó cũng sẽ không là như nó đang là.

“Điều này có luôn luôn như thế không?”

Chỉ một vật bị chuyên hóa mới bị đặt vào một khuôn mẫu vĩnh viễn được. Hạt lúa sẽ không bao giờ, dưới bất cứ môi trường nào, trở thành cây lúa mì được. Nhưng may thay, tâm trí con người không bị chuyên hóa và nó luôn luôn có thể thoát khỏi những gì đã là; nó không nhất thiết phải là một kẻ nô lệ cho truyền thống.

“Nhưng karma (nghiệp) không thể bị trừ bỏ quá dễ dàng được, cái đã được tạo dựng qua nhiều đời sống không thể nhanh chóng bị phá vỡ được”.

Tại sao không? Những gì đã được kết tạo lại qua nhiều thế kỷ, hay chỉ mới ngày hôm qua thôi, đều có thể bị xóa bỏ ngay tức thời.

“Bằng cách nào?”

Bằng sự thấu hiểu chuỗi nhân quả này. Nhân và quả đều không bao giờ kết thúc, không bao giờ không thể thay đổi cả - điều đó có thể sẽ là một tình trạng nô dịch và suy tàn vĩnh viễn. Mỗi quả của một nhân luôn trải qua nhiều ảnh hưởng từ bên trong và cả từ bên ngoài, nó liên tục thay đổi; và đến phiên nó, nó trở thành là nhân của một quả khác nữa. Qua sự thấu hiểu về những gì đang thực sự xảy ra, tiến trình này có thể bị chặn đứng lại ngay lập tức, và liền có sự tự do giải thoát khỏi cái đã là. Nghiệp không phải là một chuỗi xích bền vững đời đời. Nó là một chuỗi xích có thể bị phá vỡ bất cứ lúc nào. Những gì đã được làm ngày hôm qua thì có thể phá hủy được ngày hôm nay; không có sự tiếp nối vĩnh viễn của bất cứ sự vật gì cả. Sự tiếp nối có thể và phải được giải tan qua sự thấu hiểu tiến trình của nó.

“Tất cả những điều này đã được thấy rõ ràng rồi, nhưng còn một vấn đề khác cần phải được soi sáng. Đó là điều này. Sự ràng buộc luyện ái đối với gia đình và tài sản đã chấm dứt từ lâu rồi; nhưng tâm trí vẫn còn bị ràng buộc vào những ý tưởng, tin tưởng và nhãn kiến”.

Tại sao thế?

“Giữ sạch sự ràng buộc đối với những điều trần tục thì thật dễ dàng; nhưng với những sự vật của tâm trí, đó lại là một vấn đề khác. Tâm trí được tạo thành do tư tưởng và tư tưởng hiện hữu dưới hình thức của những ý tưởng và tin tưởng. Tâm trí không dám trống rỗng, vì nếu như nó trống rỗng, thì nó có thể sẽ chấm dứt hiện hữu tồn tại; vì vậy, nó bị trói buộc vào những ý tưởng, vào những hy vọng và vào sự tin tưởng của nó nơi những sự vật nằm bên kia chính nó”.

Ông nói rằng giữ sạch sự ràng buộc đối với gia đình và tài sản thì thật dễ dàng. Vậy thì tại sao tự do giải thoát khỏi sự ràng buộc vào những ý tưởng và tin tưởng lại không dễ dàng chứ? Không phải chính cùng các yếu tố ấy đều có liên quan mắc mứu trong mỗi trường hợp sao? Một người bám chặt vào gia đình và tài sản bởi vì không có chúng, y ta sẽ cảm thấy lạc lõng, trống rỗng, đơn độc; và chính vì cùng một lý do đó mà tâm trí bị ràng buộc vào những ý tưởng, tin tưởng, nhân kiến.

“Đúng vậy! Ở một mình trong những nơi khuất nẻo không gây cho ta sự lo âu phiền muộn nào, vì ta cũng có thể đơn độc ngay cả ở trong một đám đông người, nhưng tâm trí lại chùn bước trước việc hiện hữu tồn tại mà không có những sự vật của tâm trí”.

Sự chùn bước này là sự sợ hãi, phải không? Sợ hãi được tạo ra không phải bởi sự kiện của việc đơn độc bên ngoài hay bên trong, mà bởi sự tiên liệu về cảm giác đơn độc. Chúng ta sợ không phải về sự kiện, mà về hậu quả được tiên liệu về sự kiện. Tâm trí thấy trước và sợ hãi những gì có lẽ sẽ là.

“Vậy thì có phải sự sợ hãi luôn luôn thuộc về một tương lai được tiên liệu mà không bao giờ thuộc về sự kiện không?”

Không phải thế sao? Khi có sự sợ hãi về những gì đã là, thì sự sợ hãi đó không thuộc về chính tự thân sự kiện mà thuộc về việc nó sẽ bị khám phá, sẽ bị phơi bày lộ mặt ra,

mà điều đó lại là ở trong tương lai. Tâm trí sợ hãi, không phải về cái không biết, mà về việc sẽ mất đi cái đã biết. Không hề có sự sợ hãi về quá khứ bao giờ; nhưng sự sợ hãi được tạo ra bởi ý tưởng về cái mà các hậu quả của quá khứ đó có lẽ sẽ là. Ta sợ hãi về sự đơn độc bên trong, một cảm giác của sự trống rỗng, vốn có thể phát sanh nếu tâm trí không còn có cái gì đó để bám vào; vì thế mới có sự ràng buộc vào một ý thức hệ, một tín tưởng, vốn ngăn trở sự thấu hiểu cái *đang là*.

“Điều này cũng được thấy rõ ràng”.

Và không phải tâm trí ắt phải đơn độc, trống rỗng sao? Không phải nó ắt phải không bị chạm đến bởi quá khứ, bởi tập thể và bởi ảnh hưởng của tham muốn nơi chính ta sao?

“Điều đó vẫn còn chưa được khám phá”.



Thời gian, thói quen và lý tưởng

Những cơn mưa như trút nước đã hơn một tuần nay, nước sông dâng cao nhiều in-sơ một ngày. Nó đã lên khỏi bờ và làm ngập lụt một số làng mạc. Đồng ruộng chìm dưới làn nước, và trâu bò gia súc phải chuyển lên vùng đất cao hơn. Thêm một vài in-sơ nữa thôi nước sẽ ngập cầu, và lúc đó có thể sẽ thực sự là điều rắc rối khó khăn; nhưng ngay lúc vừa lên tới điểm nguy hiểm, thì mưa ngưng nghỉ và dòng sông bắt đầu rút xuống. Vài con khỉ ẩn náu trên những cội cây bị cô lập có lẽ vẫn phải ở đó chừng khoảng một ngày.

Sáng sớm hôm đó, khi mực nước đã rút xuống, chúng tôi bắt đầu băng qua vùng đồng quê bát ngát bằng phẳng hầu như đến tận chân núi. Con đường đi ngang qua làng này đến làng khác và cũng ngang qua những nông trại được trang bị máy móc hiện đại. Trời đang độ vào xuân, và dọc theo con đường cây ăn trái đang trổ hoa. Chiếc ô tô chạy thật êm. Có tiếng nổ đều đều của động cơ và tiếng kêu vo vo của bánh xe cao su ma sát trên mặt đường; tuy thế vẫn có một sự yên lặng lạ thường ở khắp mọi nơi, giữa những hàng cây, trên dòng sông và trên đất trồng trọt.

Tâm trí chỉ yên lặng với sự dạt dào năng lực, khi có sự chú tâm mà trong đó tất cả mọi mâu thuẫn, mọi sự lôi kéo của tham cầu về những hướng khác nhau, đều đã chấm dứt.

Sự phấn đấu của tham muốn được yên lặng không tạo ra sự yên lặng được. Sự yên lặng không thể mua được qua bất cứ hình thức nào của sự cưỡng chế; nó không phải là phần thưởng của sự đàn áp hay ngay cả của sự thắng hoa. Nhưng hễ tâm trí không yên lặng thì không bao giờ tự do giải thoát được; và chính chỉ với cái tâm trí yên lặng thì bầu trời mới rộng mở. Niềm hạnh phúc mà tâm trí tìm kiếm không có được qua sự tìm kiếm của nó, nó cũng không nằm nơi đức tin. Chỉ cái tâm trí yên lặng mới có thể nhận được phúc lành vốn không thuộc về nhà thờ hay thuộc về niềm tin. Để tâm trí được yên lặng, tất cả mọi góc cạnh mâu thuẫn của nó phải kết lại với nhau và phải được nấu chảy trong ngọn lửa của sự thấu hiểu. Tâm trí yên lặng không phải là cái tâm trí nghĩ ngợi. Để suy tư nghĩ ngợi, ắt phải có người quan sát và đối tượng bị quan sát, cái người kinh nghiệm trỗi dậy quá khứ. Trong cái tâm trí yên lặng, không có bất cứ một trung tâm nào để từ đó được trở thành, được là, hay để nghĩ suy. Tất cả mọi tham muốn đều mâu thuẫn, vì mỗi trung tâm tham muốn đều đối nghịch với một trung tâm tham muốn khác. Sự yên lặng của toàn thể tâm trí chính là sự tham thiền vậy.

Anh ta là một người đàn ông khá trẻ, đầu lớn, mắt sáng và đôi bàn tay có vẻ có khả năng. Anh ăn nói dễ dàng và tự tin; anh dẫn vợ theo, một phụ nữ trang nhã mà hiển nhiên là cô sẽ không nói bất cứ điều gì. Có lẽ cô đã đến dưới sự thuyết phục của anh và thích lắng nghe hơn.

“Tôi đã luôn quan tâm đến những vấn đề tôn giáo”, anh nói, “và sáng sớm trước khi trẻ con thức dậy và trước khi sự rộn ràng trong gia đình bắt đầu, tôi bỏ ra một khoảng thời gian đáng kể trong việc thực hành thiền định. Tôi thấy tham thiền rất lợi ích trong việc đạt được sự kiểm soát tâm trí và trong việc trau dồi những đức hạnh cần thiết nào đó. Tôi đã nghe ông giảng về sự tham thiền vài ngày trước đây, nhưng vì chưa quen với giáo lý của ông, tôi không hoàn toàn

có khả năng theo kịp nó. Nhưng đó không phải là điều mà tôi đến để nói chuyện về nó. Tôi đến để nói về thời gian – thời gian như là một phương tiện đưa đến sự trực ngộ đáng Tối cao. Theo mức độ thấy biết của tôi thì thời gian là rất cần thiết cho sự trau dồi những đức tính, và sự nhạy cảm của tâm trí vốn rất là thiết yếu nếu muốn đạt được sự giác ngộ sáng tỏ. Điều này là như thế, phải không?”

Nếu ta bắt đầu bằng cách giả định những điều nào đó, thì lúc ấy, có thể nào khả dĩ tìm ra được chân lý của vấn đề không? Không phải những kết luận ngăn trở sự sáng tỏ của tư duy sao?

“Tôi đã luôn luôn cứ cho là hiển nhiên rằng thời gian là cần thiết để đạt đến tự do giải thoát. Đây là điều mà hầu hết các kinh điển tôn giáo đều xác nhận và tôi đã chưa bao giờ đặt nghi vấn về nó. Tôi vẫn hiểu rằng những cá nhân nơi này và nơi khác đã trực nhận rõ ràng được trạng thái phấn khích cao quý đó một cách tức thời, nhưng họ chỉ là một số ít, một số rất ít. Những người còn lại như chúng tôi phải có thời gian, mau hay lâu, để chuẩn bị cho tâm trí đón nhận trạng thái hạnh phúc trọn vẹn đó. Nhưng tôi hoàn toàn thấy được những gì ông muốn nói khi ông nói rằng để tư duy rõ ràng, tâm trí phải tự do giải thoát khỏi những kết luận”.

Và tự do giải thoát khỏi chúng thì cực kỳ gay go gian khổ, phải không?

Nào, chúng ta muốn nói gì với từ ‘thời gian’? Có thứ thời gian theo đồng hồ, thời gian như là quá khứ, hiện tại và tương lai. Có thứ thời gian như là ký ức, thời gian như là khoảng cách, hành trình từ nơi này đến nơi nọ, và thời gian như là sự thành đạt, tiến trình trở nên là một cái gì đó. Tất cả những điều này là những gì chúng ta muốn nói về thời gian. Và bao giờ có thể khả dĩ cho tâm trí vượt qua khỏi thời gian trong cái nghĩa niên đại, thực tế không nhỉ?

“Không thể, nếu ta muốn đón kịp một chuyến xe lửa! Để sống năng động một cách lành mạnh trên thế gian này, và để duy trì một loại trật tự nào đó, thì thời gian niên đại là rất cần thiết”.

Vậy thì có thời gian như là ký ức, thói quen, truyền thống; và thời gian dưới dạng cố gắng để thành đạt, để hoàn thành, để trở nên. Hiển nhiên là phải tốn thời gian để học một nghề nghiệp hay để sở hữu một kỹ thuật. Nhưng có phải thời gian cũng cần thiết để trực nhận đáng Tối cao không?

“Đối với tôi dường như là có”.

Cái gì là cái đang thành tựu, đang trực nhận đó chứ?

“Tôi cho rằng đó là cái mà ông gọi là cái ‘tôi’”.

Tức là một mớ những ký ức và liên tưởng, cả ý thức lẫn vô thức. Nó là một thực thể vui hưởng và chịu khổ, đã tập luyện đức hạnh, đã thu đạt kiến thức, đã gom nhóm kinh nghiệm, cái thực thể đã nếm mùi thành công và thất bại, và chính nó nghĩ rằng có một linh hồn, một ngã thể, một bản ngã cao hơn. Cái thực thể này, cái ‘tôi’ này, cái bản ngã này là sản phẩm của thời gian. Chính bản chất của nó là thời gian. Nó suy tư trong thời gian, vận hành trong thời gian và tự kiến tạo nó trong thời gian. Cái ‘tôi’ này, vốn là ký ức, nghĩ rằng qua thời gian, nó sẽ đạt đến đáng Tối cao. Nhưng ‘đáng Tối cao’ của nó là cái mà nó đã công thức hoá, và vì thế cũng vẫn còn nằm trong lãnh địa của thời gian, phải không?

“Theo cách trình bày của ông thì dường như cái người tạo ra sự cố gắng và cái mục đích mà y luôn cố gắng để đạt đến đều cùng nằm bên trong phạm vi của thời gian”.

Qua thời gian, bạn chỉ có thể đạt được cái mà thời gian đã tạo ra. Tư tưởng là sự đáp ứng của ký ức nên tư tưởng chỉ có thể nhận thức được cái mà tư tưởng đã kết tạo thành.

“Có phải ông muốn nói, thưa ông, rằng tâm trí phải tự do giải thoát khỏi ký ức và khỏi tham muốn được đạt thành, được trực ngộ không?”

Chúng ta sẽ nói đến điều đó trong chốc lát nữa. Nếu có thể, chúng ta hãy tiếp cận vấn đề một cách khác. Ví dụ hãy lấy vấn đề bạo động và lý tưởng bất bạo động. Người ta nói rằng lý tưởng bất bạo động là một vật cản đối với bạo động, nhưng có phải vậy không? Lấy ví dụ, tôi đang bạo động và lý tưởng là *không được* bạo động. Có một khoảng cách, một khoảng hở giữa những gì tôi *thật sự* là và những gì tôi *nên* là, cái lý tưởng. Để vượt qua cái khoảng phân cách này cần phải có thời gian; lý tưởng sẽ được thành tựu dần dần, và trong khoảng thời gian giải quyết dần dần này, tôi có cơ hội để đắm mình trong khoái lạc của sự bạo động. Lý tưởng là cái đối nghịch của những gì tôi đang là, và tất cả mọi cái đối nghịch đều hàm chứa các mầm mống những cái đối nghịch của chính nó. Lý tưởng là sự phóng hiện của tư tưởng tức là của ký ức; và sự thực hành theo lý tưởng là một hoạt động quy kỷ y hệt như bạo động vậy. Nó đã được nói đến qua hàng bao thế kỷ và chúng ta tiếp tục lặp lại rằng thời gian là cần thiết để được tự do giải thoát khỏi bạo động; nhưng đó chỉ là một thói quen thôi, và không hề có trí tuệ nào ở phía sau thói quen đó cả. Chúng ta vẫn bạo động. Vì thế, thời gian không phải là yếu tố của sự tự do giải thoát; lý tưởng bất bạo động không giải thoát tâm trí khỏi bạo động được. Và bạo động không thể nào chấm dứt ngay tức khắc sao - chứ không phải ngày mai hay mười năm sau đó?

“Có phải ông muốn nói là ngay lập tức không?”

Khi bạn dùng từ đó không phải bạn vẫn còn đang suy tư và cảm nhận thế theo thời gian sao? Có thể nào bạo động chấm dứt không, thế thôi, chứ không không phải chấm dứt vào một thời điểm ấn định sẵn nào cả?

“Một việc như thế có thể khả hữu được không?”

Chỉ có thể được với sự thấu hiểu thời gian. Chúng ta đã quen với lý tưởng, chúng ta có thói quen đề kháng, đàn áp, chế ngự, cao thượng hoá, thay thế, tất cả những điều đó liên quan đến sự cố gắng và phấn đấu qua thời gian. Tâm trí suy tư theo thói quen; nó bị qui định theo chủ nghĩa tiệm tiến và đi đến thái độ xem thời gian như là một phương tiện cho việc thành tựu sự tự do giải thoát khỏi bạo động. Với sự thấu hiểu về tính chất hư giả của toàn thể tiến trình đó, chân lý về sự bạo động sẽ được tỏ thấy, và chính điều này là nhân tố giải phóng, chứ không phải lý tưởng, hay thời gian.

“Thiết ưởng tôi hiểu được những gì ông muốn nói, hay đúng hơn, tôi cảm nhận được chân lý về điều đó. Nhưng, không phải giải thoát tâm trí khỏi thói quen là rất khó khăn sao?”

Nó chỉ khó khăn khi nào bạn *chiến đấu* với thói quen. Hãy lấy thói quen hút thuốc làm ví dụ. Đấu tranh với thói quen đó là đem lại sức sống cho nó. Thói quen là máy móc và chống kháng nó chỉ sẽ nuôi dưỡng cho bộ máy, gia thêm năng lượng cho nó. Nhưng nếu bạn xem xét tâm trí và quan sát tự hình thành của thói quen; thì lúc ấy với sự thấu hiểu vấn đề lớn lao hơn, vấn đề nhỏ hẹp hơn trở nên không còn ý nghĩa gì và sẽ rơi mất dần đi.

“Tại sao tâm trí lại hình thành những thói quen chứ?”

Hãy tỉnh giác và trực nhận những cơ vi hành tác của chính tâm trí bạn, rồi bạn sẽ khám phá ra lý do tại sao. Tâm trí thành lập thói quen để được an toàn chắc chắn, không bị quấy rầy, để có sự tiếp nối. Ký ức là thói quen. Nói theo một ngôn ngữ đặc biệt nào đó là một tiến trình ký ức, thói quen; nhưng những gì được diễn đạt trong ngôn ngữ đó, một chuỗi những tư tưởng và cảm xúc, thì cũng thuộc về thói quen, cũng đều dựa trên những gì bạn đã được dạy bảo cho, dựa trên truyền thống v.v... Tâm trí di động từ cái đã biết này đến cái đã biết khác, từ sự chắc chắn này đến sự chắc

chấn khác; vì thế không bao giờ có được sự tự do giải thoát khỏi cái đã biết.

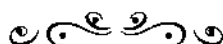
Điều này đưa chúng ta trở lại với những gì chúng ta đã bắt đầu. Người ta giả định rằng thời gian là cần thiết cho sự trực nhận đáng Tối Cao. Nhưng những gì tư tưởng có thể suy nghĩ đến thì vẫn còn nằm trong lãnh vực của thời gian. Tâm trí không thể nào có thể công thức hóa được cái ‘chưa biết’. Nó có thể suy đoán về cái ‘chưa biết’, nhưng sự suy đoán của nó thì không phải là cái ‘chưa biết’.

“Rồi thì vấn đề lại phát sinh, làm thế nào ta có thể trực nhận được đáng Tối cao?”

Không thể bằng bất cứ phương pháp nào. Thực hành một phương pháp là vun quén một tập hợp khác của những ký ức ràng buộc trong thời gian; nhưng sự trực ngộ chỉ có thể xảy đến khi nào tâm trí không còn ở trong vòng ảnh hưởng ràng buộc đối với thời gian nữa.

“Tâm trí có thể tự giải thoát mình ra khỏi sự trói buộc tự tạo của nó không? Không phải một tác nhân bên ngoài là cần thiết sao?”

Khi bạn trông mong vào một tác nhân bên ngoài thì bạn bị rơi trở lại vào trong sự qui định của bạn, trong những kết luận của bạn. Sự quan tâm duy nhất của chúng ta là với câu hỏi, “Có thể nào tâm trí tự giải thoát mình ra khỏi sự trói buộc tự tạo của chính nó không?” Tất cả những câu hỏi khác đều không thích đáng và ngăn trở không cho tâm trí chú tâm vào câu hỏi duy nhất đó mà thôi. Sẽ không có sự chú tâm khi có một động cơ, áp lực muốn thành đạt, muốn trực ngộ; nghĩa là khi tâm trí luôn luôn tìm kiếm một kết quả, một mục đích. Tâm trí sẽ tìm ra được giải pháp cho vấn đề, không phải qua những tranh luận, ý kiến, xác tín hay tin tưởng, mà qua chính sự mãnh liệt của tự thân câu hỏi vậy.



Có thể tìm kiếm Thượng đế qua tôn giáo có tổ chức không?

Mặt trời chiếu ở trên những cánh đồng lúa xanh và trên những hàng kê cao vút. Những cánh đồng lượn quanh khu rừng kê, một dòng sông nhỏ, chảy qua những cánh đồng và khu rừng kê, bắt được ánh nắng vàng chói và trở nên sinh động. Đất đai rất màu mỡ. Trời mưa rất nhiều và cây cối thì sum xuê; ngay cả những cây cột trụ hàng rào cũng đang nhú ra những chồi lá xanh. Biển cả có nhiều cá, và không có nạn đói trong đất liền; dân chúng được no ấm, gia súc trâu bò thì mập mạp và lười biếng. Trẻ con ở khắp mọi nơi với rất ít quần áo trên mình và mặt trời đã khiến chúng đen thui.

Đó là một buổi chiều tà đẹp trời, mát mẻ sau một ngày nắng nóng bức. Một ngọn gió thổi đến ngang qua những ngọn đồi và những hàng kê phát phới đem lại hình dáng và vẻ đẹp cho bầu trời. Chiếc ô tô nhỏ đang xinh xịch leo lên một ngọn đồi, và em nhỏ ngồi phía trước tự lấy làm thoải mái. Bé quá e thẹn không nói một lời, nhưng nhìn chăm chú, quan sát mọi thứ. Trên đường có nhiều người, một số thì trùm kín mít, số còn lại thì hầu như trần trụi. Một người đàn ông mặc chỉ một sợi dây và một miếng vải đang đứng trong dòng sông chỗ gần bờ. Anh ta ngụp lặn xuống nước nhiều lần, kỳ cọ mình mấy,

ngập lặn thêm vài lần nữa và lên bờ. Chẳng mấy chốc trời đã hoàn toàn tối hẳn và ngọn đèn pha của chiếc xe chiếu lên người bên lề đường và lên những hàng cây.

Thật lạ lùng làm sao, tâm trí cứ luôn luôn bị bận rộn với những ý tưởng của chính nó, với việc quan sát và lắng nghe. Nó chưa bao giờ thật sự trống rỗng; và nếu tình cờ nó dường như trống rỗng thì đó chỉ là sự trống không vô ký hoặc là mơ màng. Nó có thể bận rộn với việc muốn được rỗng rỗng, nhưng nó không bao giờ trống rỗng cả; và vì nó quá đầy ắp, nên không có vận hành nào khác có thể xảy ra được. Bắt đầu ý thức được tình trạng bận rộn liên tục của mình, nó cố gắng để được không bận rộn, để được trống rỗng. Cái phương pháp, cái thực hành, vốn hứa hẹn đưa đến bình an, lại trở thành một sự bận rộn mới cho tâm trí. Một ý nghĩ nào đó - về văn phòng, về gia đình, về tương lai - mãi cứ lấp đầy tâm trí. Nó luôn luôn chật ních, bừa bộn với những vật của chính nó hoặc của người khác tạo ra; có một vận hành không ngừng nghỉ và rất ít ý nghĩa.

Một tâm trí bận rộn là một tâm trí nhỏ nhoi, ti tiện, cho dù sự bận rộn của nó là với Thượng đế, với thèm muốn ghen tỵ, hay với tình dục cũng vậy. Sự cô đơn, một vận hành quý kỷ của tâm trí, là một sự bận tâm sâu xa, và điều này được che lấp bằng sự hoạt động. Tâm trí không bao giờ phong phú trong sự trống rỗng hoàn toàn; luôn luôn có một góc kẹt cứ mãi năng động, hoạch định, bép xép huyền thuyên, và bận rộn.

Sự trống rỗng hoàn toàn của tâm trí (vô tâm), khi ngay cả những chỗ ẩn khuất đen tối nhất đã được phô bày ra, có một sự mãnh liệt vốn không phải là sự cuồng nhiệt của việc bị bận rộn lo toan đem lại. Vì lẽ không có gì để đề kháng hay để thắng phục, sự mãnh liệt này là sự yên lặng không cố gắng. Một tâm trí bận rộn không hề biết được cái yên lặng này. Ngay cả những giây phút khi mà nó không bận rộn lo toan thì cũng chỉ là những khoảng trống trong sinh

hoạt bận rộn lo toan của nó mà vốn chẳng bao lâu sẽ được chấp vá lại. Sự yên lặng của sự trống rỗng này không phải là cái đối nghịch lại sự bận rộn. Tất cả những đối nghịch đều nằm trong khuôn khổ của sự đấu tranh. Nó cũng không phải là một kết quả, một hiệu ứng, vì lẽ nó không có động cơ, không có nguyên nhân. Tất cả nhân quả đều nằm trong phạm vi hoạt động qui kỷ. Bản ngã với sự bận rộn lo toan của nó không bao giờ có thể biết được tính chất mãnh liệt của sự yên lặng này, cũng không bao giờ biết được những gì ở trong và ở bên kia sự yên lặng đó.

Ba người đàn ông đến từ một thị trấn xa xôi bằng xe lửa và xe buýt. Một người, lớn tuổi hơn nhiều so với hai người kia và có bộ râu vén khéo, là người phát ngôn, mặc dù hai người kia hoàn toàn không phụ thuộc vào anh ta. Chậm rãi và ý tứ trong việc ăn nói, anh có khả năng trích dẫn dễ dàng từ những tài liệu đáng tin cậy đã có từ lâu đời. Anh ta không bao giờ thiếu kiên nhẫn, và ở nơi anh có một phong thái khoan dung từ nhượng. Trong hai người đàn ông trẻ hơn, một người gần như hời đầu, người kia thì có tóc dày đặc. Người hời đầu dường như chưa quyết định về những vấn đề nghiêm túc và sẵn lòng xem xét những gì đang được nói ra; nhưng rải rác đó đây trong cuộc nói chuyện, những khuôn mẫu nhất định nào đó của sự tư duy có thể nhận thấy được. Anh cười thoải mái khi anh nói chuyện, nhưng không khoa tay múa chân. Người kia thì hơi rụt rè và nói rất ít.

“Có thể nào tìm Thượng đế qua những tổ chức tôn giáo chính thức có uy tín không?” người lớn tuổi hơn hỏi.

Xin được phép hỏi tại sao ông lại đặt ra câu hỏi này? Phải chăng đó là một câu hỏi nghiêm túc trong chính nó, hay chỉ là một mở đầu để đi đến một vấn đề nghiêm túc? Nếu có một vấn đề nghiêm túc phía sau nó, không phải tiến hành trực tiếp vào điều đó là đơn giản hơn sao?

“Hiện giờ, câu hỏi này là một câu hỏi hết sức nghiêm túc, ít nhất đối với chúng tôi. Tất cả chúng tôi đã nghe ông hai năm về trước khi lần cuối cùng ông đến đây, và lúc đó đối với chúng tôi dường như ông quá mức quyết liệt trong lập luận của mình về những tôn giáo có tổ chức. Hai bạn của tôi và tôi đều là thành viên của một tôn giáo, nhưng dần dần chúng ta đã thấy rõ ràng là ông có thể đúng, và chúng tôi muốn bàn luận điều đó kỹ càng với ông một cách nghiêm túc”.

Trước hết, nghiêm túc có nghĩa là gì? Chúng ta nghiêm túc, một cách nhất thời thoáng qua, về rất nhiều việc. Bởi vì tất cả các bạn đều chịu khó đến đây, cho nên không phải bắt đầu bằng việc thấu hiểu những gì mà chúng ta muốn nói với sự nghiêm túc là hay ho thích đáng sao?

“Có lẽ chúng tôi không nghiêm túc đúng như ý ông, nhưng chúng tôi thật có bỏ công nhiều thì giờ càng tốt để tìm Thượng đế”.

Có phải thời gian được sử dụng trong việc làm một cái gì đó là một biểu hiện của sự nghiêm túc không? Nhà thương buôn, người làm việc văn phòng, nhà khoa học, anh thợ mộc - tất cả họ đều bỏ rất nhiều thì giờ cho những nghề nghiệp riêng của mình. Bạn có thể cho rằng họ nghiêm túc, phải không?

“Trong một cách nào đó, phải. Nhưng sự nghiêm túc trong việc chúng tôi tiến hành tìm kiếm Thượng đế thì hoàn toàn khác hẳn. Thật là khó để diễn đạt bằng lời nói”.

Sự nghiêm túc trong trường hợp này là ở bên ngoài, là nông cạn. Trong khi với trường hợp kia, nó ở bên trong, sâu xa hơn, đòi hỏi sự minh mẫn sáng tỏ nhiều hơn... Đúng vậy không?

“Điều đó ít hay nhiều là những gì anh ấy muốn nói”, người hỏi đầu chen vào. “Chúng tôi dâng hiến càng nhiều thì giờ càng tốt cho sự tham thiền, cho sự đọc tụng các kinh điển

thiên liêng và cho việc tham dự những cuộc nhóm họp tôn giáo. Tóm lại, chúng tôi rất nghiêm túc trong việc tìm kiếm Thượng đế”.

Một lần nữa xin hỏi, có phải thời gian là yếu tố của sự nghiêm túc không? Hay sự nghiêm túc tùy thuộc vào trạng thái của tâm trí?

“Tôi không hiểu được hoàn toàn những gì ông muốn nói với ‘trạng thái của tâm trí’”.

Cho dù một tâm thức nhỏ nhoi hay thiếu trưởng thành có thể nghiêm túc thế nào đi nữa, thì nó vẫn luôn luôn bị giới hạn, cạn cụt, lệ thuộc, dễ bị ảnh hưởng. Quan tâm đến chỉ một phần của cuộc sống chỉ là nghiêm túc cục bộ; nhưng cái tâm trí quan tâm đến tính toàn nguyên của cuộc sống sẽ tiếp cận tất cả mọi sự vật với một ý định nghiêm túc. Một tâm trí như thế thì hoàn toàn nghiêm túc, hoàn toàn sốt sắng nhiệt tình.

“Tôi nghĩ ông muốn nói rằng chúng tôi chưa bao giờ tiếp cận với cuộc sống như là một toàn thể”, người lớn tuổi hơn nói, “và e rằng ông nói đúng”.

Lối tiếp cận cục bộ sẽ tìm thấy một đáp án cục bộ, và cho dù ta có thể nghiêm túc thế nào đi nữa, thì sự nghiêm túc của ta vẫn sẽ luôn luôn manh mún. Một tâm trí như thế không thể tìm được chân lý của bất cứ một điều gì.

“Vậy thì làm thế nào ta có thể có được sự nghiêm túc hoàn toàn này chứ?”

Cái ‘cách làm’ là không quan trọng chút nào. Không hề có một phương pháp hay một sự tập luyện nào có thể đánh thức được cảm hứng này - cái cảm hứng của một tâm trí chăm chú vào việc thấu hiểu toàn bộ bản thể của chính nó. Tôi hy vọng chúng ta sẽ bất chợt thấy được cảm hứng này khi chúng ta cứ tiếp tục bàn luận. Nhưng bạn đã bắt đầu bằng cách hỏi liệu Thượng đế có thể được tìm thấy qua tôn giáo có tổ chức không?

“Vâng, đó là câu hỏi của chúng tôi”, người hỏi đầu trả lời. “Tất cả những điều mà chúng tôi biết về tôn giáo là những gì được gieo vào chúng tôi từ thời thơ ấu. Suốt nhiều thế kỷ, các tôn giáo có tổ chức đã dạy chúng tôi phải tin điều này hay điều nọ. Trên thực tế, hầu như mọi vị thánh mà chúng tôi biết đến đều đã theo tôn giáo của cha mẹ mình và tùy thuộc vào thẩm quyền của các kinh điển thiêng liêng của tôn giáo đó. Cả ba chúng tôi đều là thành viên của một trong những tổ chức tôn giáo truyền thống, nhưng từ khi nghe ông, chúng tôi đã đi đến nghi ngờ - hay ít nhất là tôi đi đến nghi ngờ - cái vấn đề tuân theo bất cứ một tổ chức tôn giáo nào. Đây là điều chúng tôi muốn bàn luận”.

Một tổ chức ngụ ý những gì? Chúng ta tổ chức để hợp tác trong việc làm một điều gì đó. Tổ chức là cần thiết cho hành động có hiệu quả, nếu bạn và tôi muốn làm một điều gì đó với nhau. Chúng ta phải tổ chức, phải tự đặt mình vào trong một tương giao hợp lý, nếu chúng ta có ý định thực hiện một cách có hiệu quả một kế hoạch chính trị, xã hội, hay kinh tế nào đó. Có phải những tổ chức tôn giáo đều ở trên cùng một cơ sở hay trên một cơ sở giống nhau không?

Và bạn muốn nói gì với từ ‘tôn giáo’?

“Đối với tôi tôn giáo là một lối sống”, người thứ ba trả lời. “Lối sống được thiết đặt cho chúng tôi bởi những bậc thầy tâm linh và các kinh điển thiêng liêng của chúng tôi, và sự thực hành theo đó trong đời sống hàng ngày của chúng tôi tạo thành tôn giáo”.

Có phải tôn giáo là việc đi theo một khuôn mẫu được thiết đặt bởi người khác không, cho dù người đó có vĩ đại thế mấy đi nữa? Đi theo chỉ là rập khuôn tuân thủ, chỉ là bắt chước với hy vọng nhận được một phần thưởng an ủi; và chắc chắn rằng đó không phải là tôn giáo. Việc giải phóng cá nhân khỏi thèm muốn, tham lam và bạo hành, khỏi tham muốn thành công và quyền lực, để tâm trí người đó được giải thoát

khỏi những sự mâu thuẫn nội tại, những xung đột, những thất chí nản lòng - không phải điều này là đường hướng của tôn giáo sao? Và chỉ một tâm trí như thế mới có thể khám phá ra được cái thật, cái chân. Một tâm trí như thế không bị ảnh hưởng trong bất cứ chiều hướng nào, dưới bất cứ một áp lực nào, và vì thế nó có khả năng tĩnh lặng; và chính chỉ khi nào tâm trí hoàn toàn tĩnh lặng, thì mới khả hữu hiện thực được cái siêu quá phạm vi đo lường của tâm trí. Nhưng tôn giáo có tổ chức chỉ qui định tâm trí theo một khuôn mẫu tư duy đặc biệt mà thôi.

“Nhưng chúng tôi được nuôi lớn và dạy dỗ phải tư duy bên trong cái khuôn mẫu ấy với những nguyên tắc đạo đức của nó”, người hỏi đầu nói. “Đền thờ hay nhà thờ với sự thờ cúng của nó, những nghi lễ của nó, những niềm tin và giáo điều của nó đối với chúng tôi, đây đã luôn luôn là tôn giáo, và ông đang phá hủy nó mà không đưa ra bất kỳ một cái gì đó để thế vào chỗ của nó cả”.

Những gì hư giả phải được khử bỏ nếu những gì chân thật muốn được hiện thực. Sự đơn độc của tâm trí rất là thiết yếu; và đường hướng của tôn giáo là sự giải thoát tâm trí khỏi cái khuôn mẫu vốn được kết tạo lại bởi tập thể, bởi quá khứ. Hiện giờ tâm trí bị vướng mắc vào luân lý đạo đức tập thể với sự hám lợi của nó, với tham vọng của nó, với sự khả kính trọng vọng và sự theo đuổi quyền hành của nó. Sự thiếu hiểu tất cả những điều này có hành động của riêng nó, vốn sẽ giải thoát cảm xúc của tâm trí khỏi tập thể, để rồi nó sẽ có khả năng yêu thương, từ ái. Chỉ khi ấy mới có được cái cao khiết tuyệt vời.

“Nhưng chúng tôi chưa có khả năng thấu hiểu rộng lớn bao la như thế”, người lớn tuổi hơn nói. “Chúng tôi vẫn còn cần sự hợp tác và hướng dẫn của người khác để giúp chúng tôi đi đúng hướng. Sự hợp tác và hướng dẫn này được cung ứng bởi cái mà chúng tôi gọi là tôn giáo có tổ chức”.

Bạn có thật sự cần sự giúp đỡ của người khác để giải thoát khỏi thèm muốn, tham vọng không? Và khi bạn thật đã có được sự giúp đỡ của người khác, thì có sự tự do giải thoát không? Hay sự tự do giải thoát chỉ đến với sự tự tri mà thôi? Có phải tự tri là một vấn đề của sự hướng dẫn, của sự giúp đỡ có tổ chức không? Hay những cơ vi hành tác của bản ngã phải được khám phá từ giây phút này qua giây phút khác trong những tương giao hàng ngày của chúng ta? Lệ thuộc vào người khác hay vào một tổ chức chức chỉ sanh ra sợ hãi mà thôi, phải không?

“Có thể có một vài người đủ sức mạnh để đứng một mình và chiến đấu với thế gian, nhưng đại đa số chúng tôi cần những ủng hộ an ủi của tôn giáo có tổ chức. Nhìn chung, cuộc sống của chúng tôi thì trống rỗng, cùn lệt, không có nhiều ý nghĩa, và dường như tốt hơn là nên lấp đầy sự trống rỗng đó bằng những tín ngưỡng tôn giáo hơn là lấp đầy nó bằng những trò giải trí ngu xuẩn, hoặc bằng những sở thích phức tạp của những tư tưởng và khát vọng trần tục”.

Trong việc lấp đầy sự trống rỗng đó bằng những tín ngưỡng tôn giáo, bạn đã lấp đầy nó bằng ngôn từ, phải không?

“Chúng tôi được cho là những người có học thức”, người hỏi đầu nói. “Chúng tôi đã học qua đại học và đã có những công ăn việc làm tương đối tốt và mọi thứ còn lại khác. Hơn nữa, tôn giáo đã luôn luôn có một sự hấp dẫn sâu xa nhất đối với chúng tôi. Nhưng giờ đây, tôi thấy rằng những gì mà chúng tôi đã cho là tôn giáo lại không phải là tôn giáo gì cả. Mặt khác, thoát ra khỏi cái ngục tù này của tập thể đòi hỏi nhiều năng lực và sự thông hiểu hơn những gì mà hầu hết chúng tôi hiện có; vậy chúng tôi phải làm gì? Nếu chúng tôi từ bỏ tổ chức tôn giáo mà chúng tôi đã theo, thì chúng tôi sẽ cảm thấy lạc lõng bơ vơ và chẳng chóng thì chầy chúng tôi cũng sẽ nhặt lấy một tín ngưỡng khác

nữa để tự lừa dối mình và để lấp đầy sự trống rỗng của chính mình mà thôi. Sự hấp dẫn của lối cũ thì quá mạnh và chúng tôi lững lờ đi theo nó. Nhưng trong việc bàn luận tất cả những điều này một cách tỉ mỉ, thì đối với tôi, một số vấn đề nào đó đã trở nên sáng tỏ như chưa từng có trước kia; và có lẽ chính sự sáng tỏ đó sẽ sản sinh ra hành động của riêng nó”.



Khổ hạnh và Bản thể toàn nguyên

Chúng tôi đang bay rất cao, trên mười lăm ngàn feet^(*). Chuyển bay rất đông người, không còn một chỗ trống nào cả. Hành khách khắp nơi trên thế giới đều có mặt. Xa tít phía dưới là biển cả có màu cổ đầu xuân, thanh nhã và quyến rũ mê hồn. Hòn đảo mà chúng tôi đã cất cánh từ đó thì có màu xanh đậm; con đường màu đen và những lối đi màu đỏ, lượn ngoằn ngoèo qua những khu rừng kè và qua rừng cây xanh biếc sum xuê, thì sáng và rõ nét, những mái nhà ngói đỏ trông rất vui mắt. Biển cả dần dần trở nên màu xanh xám và sau đó là màu xanh lơ. Giờ thì chúng tôi đang ở trên những cụm mây che khuất mặt đất. Chúng trải dài dậm này qua dậm khác xa đến mùt mắt. Bên trên là bầu trời xanh nhạt mênh mông bao trùm tất cả. Một luồng gió nhẹ thổi phía sau chúng tôi, chúng tôi đang bay rất nhanh, trên ba trăm năm chục dặm một giờ. Đột nhiên các cụm mây tách ra, xa bên dưới là đất đỏ cằn cỗi có chỉ ít cây cối mà thôi. Màu đỏ của nó giống như ánh sáng rực rỡ của một khu rừng đang cháy. Không có rừng, nhưng mặt đất tự nó rực cháy, không phải với lửa mà với màu sắc; nó mãnh liệt và làm sững sờ. Chẳng bao lâu, chúng tôi bay trên vùng đất màu mỡ với những làng mạc và thôn xóm rải rác trong

(*) 1 feet = 30,48 cm

những cánh đồng xanh biếc. Mặt đất giờ đây bị chia ra theo tâm địa của con người, và mỗi phần đất trông trọt bị chiếm lấy, bị sở hữu. Nó giống như một tấm thảm muôn màu bất tận, nhưng mỗi màu đều thuộc về ai đó. Một dòng sông lượn khúc xuyên qua khắp tấm thảm đó và dọc theo hai bên bờ sông có những hàng cây hắt bóng dài của buổi sáng. Tận nơi xa tít là những dãy núi trải dài băng ngang qua vùng đất ấy. Đó là một vùng đồng quê tuyệt đẹp; có không gian và thời đại.

Bên kia tiếng ồn của những cánh quạt và tiếng trò chuyện huyền thoại của hành khách, tâm trí đang vận hành. Đó là một cuộc hành trình hoàn toàn yên lặng, không ở trong thời gian và không gian, mà đi vào tự thể của chính nó. Sự vận hành hướng nội này không phải là hành trình hướng ngoại của tâm trí ở bên trong phạm vi hạn hẹp hay rộng lớn thuộc sự tạo tác của riêng nó, thuộc quá khứ ồn ào của riêng nó. Đó không phải là một hành trình được thực hiện bởi tâm trí; nó là một vận hành hoàn toàn khác hẳn. Toàn thể tâm trí, chứ không phải chỉ một phần của nó, cả phần tiềm ẩn cũng như phần hiển lộ, đều hoàn toàn tĩnh lặng. Việc ghi chép lại sự kiện này ở đây không phải chính là sự kiện; sự kiện thì hoàn toàn khác hẳn với ngôn từ ghi chép nó. Sự tĩnh lặng này không ở trong phạm vi đo lường của thời gian. Trở thành và hiện thể không có sự tương quan nào với nhau cả; chúng đi theo những hướng hoàn toàn khác nhau; cái này không đưa đến cái kia được. Trong sự tĩnh lặng của hiện thể, quá khứ như là người quan sát, như là người kinh nghiệm, vốn không còn hiện hữu tồn tại. Không hề có hoạt động của thời gian. Đó không phải là một kỷ niệm đang truyền đạt thông tri, mà là tự thân của vận hành thực sự đó - vận hành của sự yên lặng đi vào cái vô lượng vô biên. Đó là một vận hành không khởi đầu từ một trung tâm, không đi từ một điểm này sang một điểm khác; nó không hề có trung tâm, không hề có người quan sát nào cả. Đó là hành trình của

bản thể toàn nguyên, và bản thể toàn nguyên thì không hề có bất cứ mâu thuẫn nào của sự tham cầu. Trong cuộc hình trình này của cái toàn thể, không hề có điểm khởi hành và cũng không hề có điểm đến đích. Toàn thể tâm trí đều tĩnh lặng, và sự tĩnh lặng này là một vận hành vốn không phải là hành trình của tâm trí.

Trận mưa rào đã đến và qua đi, nhưng vẫn còn tiếng mưa rơi ở khắp mọi nơi. Trong phòng rất là ẩm ướt, và có lẽ phải mất nhiều ngày mọi vật mới khô đi. Người đàn ông vừa đến có đôi mắt sâu hoắm và một thân thể lạnh mạnh. Anh ta đã từ bỏ thế gian và lẽ thói của nó, mặc dù anh không mặc cà sa biểu hiện sự từ bỏ đó, vẫn có ý tưởng về những sự vật ở thế giới khác in hằn trên nét mặt của anh. Thời gian gần đây, anh đã không cạo râu tóc vì anh mãi bận rộn du hành, nhưng anh vừa mới tắm giặt, và quần áo của anh cũng thế. Vui vẻ và thân thiện ở thái độ, với đôi bàn tay diễn cảm, anh ngồi yên lặng trang nghiêm một lúc khá lâu, kiểm tra tâm trạng, dò dẫm đường lối của mình. Sau đó một lát anh giải thích.

“Tôi đã nghe ông nhiều năm trước đây hoàn toàn do sự tình cờ, và một cái gì đó của những điều ông nói luôn luôn vẫn còn tồn đọng nơi tôi: thực tại không thể đạt đến được bằng kỷ luật hoặc bằng bất cứ hình thức nào của sự tự hành hạ mình. Từ đạo đó, tôi đã lang thang khắp nơi trên đất nước này, thấy và nghe nhiều việc. Tôi đã tự kỷ luật mình một cách cứng rắn. Thắng phục đam mê nhục thể thì không quá đổi khó khăn, nhưng những hình thức khác của ham muốn thì không quá dễ dàng trừ khử. Tôi đã thực hành thiền định mỗi ngày trong nhiều năm mà không sao có khả năng vượt qua được một điểm nào đó. Nhưng điều tôi muốn thảo luận với ông là sự tự kỷ luật. Kiểm soát chế ngự thân xác và tâm trí là rất cần thiết - và trong một mức độ rộng rãi, chúng đã được chế ngự. Nhưng trong việc bàn luận một cách kỹ lưỡng về tiến trình tự kỷ luật này với một người bạn

hành hương, tôi đã nhận thấy được những nguy hiểm của nó. Anh đã tự làm khổ thân xác mình trong việc thắng phục nỗi đam mê tình dục. Ta có thể đi quá đà trong chiều hướng đó. Nhưng một sự quân bình trong sự tự kỷ luật thì không phải dễ dàng. Thành đạt thuộc bất cứ loại nào cũng đều mang lại cảm giác có quyền lực. Có sự kích động hồ hởi trong việc chinh phục người khác, nhưng còn kích động hơn thế nữa trong việc thống ngự được chính mình”.

Sự khổ hạnh có những khoái cảm của nó, cũng y hệt như là sự theo đuổi trần tục vậy.

“Điều đó hoàn toàn đúng. Tôi biết những khoái cảm của sự tu khổ hạnh và cảm giác có quyền lực mà nó đem lại. Như tất cả những nhà khổ hạnh và những bậc thánh đã thường làm, tôi đã đàn áp những ham muốn xác thịt để làm cho tâm trí trở nên bén nhạy và im lặng. Tôi đã khuất phục giác quan và ép buộc những tham muốn nổi lên từ chúng phải tuân theo kỷ luật nghiêm ngặt để tâm linh được giải thoát. Tôi đã khước từ mọi hình thức tiện nghi thoải mái cho thân xác, và ngủ đủ mọi thứ chỗ; tôi đã ăn bất cứ loại thực phẩm nào ngoại trừ thịt, và tôi đã nhịn ăn nhiều ngày liền. Tôi đã tham thiền nhiều giờ liền với sự cố gắng nhất tâm. Tuy nhiên, mặc cho tất cả mọi phấn đấu và đau đớn này với cảm giác có quyền lực và niềm vui bên trong của nó, tâm trí dường như vẫn chưa vượt qua một điểm nào đó. Điều đó dường như thể ta tiến đến đụng phải một bức tường, và dù ta có làm bất cứ điều gì đi nữa, thì nó cũng vẫn không bị phá sập được”.

Ở bên này của bức tường là những nhãn kiến, những hành động thiện, những đức hạnh trau dồi, sự thờ phụng, những kinh cầu, sự hy sinh xả kỷ, những thần thánh; và tất cả những điều này chỉ có cái ý nghĩa mà tâm trí đã gán cho chúng. Tâm trí vẫn là yếu tố lấn át vượt trội, phải không? Nhưng tâm trí có khả năng vượt qua khỏi những chương ngại vật của chính nó, vượt qua khỏi chính tự thân nó không? Không phải đó là câu hỏi sao?

“Vâng! Sau ba mươi năm cố tâm và kỷ luật một cách tích cực cố gắng hiến cho sự tham thiền và cho sự hy sinh xả kỷ trọn vẹn, tại sao bức tường khép kín này vẫn không bị phá sập? Tôi đã nói chuyện với nhiều nhà khổ hạnh khác vốn cũng có cùng một kinh nghiệm. Dĩ nhiên là có người cả quyết rằng ta vẫn phải nhiệt nồng hơn nữa trong việc xả kỷ, quyết tâm hơn nữa trong sự tham thiền v.v..., nhưng tôi biết tôi không thể làm hơn nữa được. Tất cả mọi cố gắng của tôi đã chỉ đưa đến tình trạng thất chí nản lòng hiện tại mà thôi”.

Cực nhọc và cố gắng đến đâu đi nữa cũng không thể phá sập bức tường dường như không thể xuyên qua được này; nhưng có lẽ chúng ta sẽ có khả năng thấu hiểu vấn đề nếu chúng ta có thể nhìn nó bằng cách khác. Có thể nào tiếp cận với những vấn đề của cuộc sống một cách trọn vẹn với toàn bộ bản thể ta không?

“Tôi không nghĩ là tôi hiểu được ông muốn nói gì?”

Có giây phút nào bạn trực nhận được toàn bản thể bạn, trực nhận được tính toàn nguyên của nó không? Tính toàn nguyên không thể trực nhận được bằng cách gom nhóm nhiều thành phần xung đột lại với nhau, phải không? Có thể nào có được một cảm nhận về toàn bản thể bạn không – không phải cái toàn thể có tính chất suy đoán, không phải những gì bạn nghĩ hay đưa vào công thức như là cái toàn thể, mà là một cảm nhận thực sự về cái toàn thể?

“Một cảm nhận như thế có thể có, nhưng tôi chưa kinh nghiệm nó bao giờ”.

Hiện thời, một phần của tâm trí đang cố gắng nắm bắt cái toàn thể, phải không? Một phần đang chống đối lại một phần khác, một ham muốn chống lại một ham muốn khác. Tâm trí tiềm ẩn thì ở trong tình trạng xung đột với tâm trí hiển bày; bạo động đang cố gắng trở thành bất bạo động. Thất vọng được theo sau bởi hy vọng, hoàn thành và một thất vọng khác. Đó là tất cả những gì chúng ta biết. Có một

sự theo đuổi hoàn thành không ngừng ngớt, mà trong chính cái bóng của sự hoàn thành đó là sự thất vọng; vì vậy, chúng ta chưa bao giờ biết hoặc kinh nghiệm tính toàn nguyên của bản thể. Thân xác thì chống lại cảm giác; cảm giác thì chống lại tư tưởng, tư tưởng thì theo đuổi cái nên là, cái lý tưởng, cái như nguyện. Chúng ta bị phân tán ra thành những mảnh vụn, và bằng cách gom nhóm các mảnh vụn khác biệt lại với nhau, chúng ta hy vọng tạo thành cái toàn thể. Điều này có bao giờ khả hữu được không nhỉ?

“Nhưng có điều gì khác để làm đâu?”

Tạm thời lúc này chúng ta không đề cập đến hành động; có lẽ chúng ta sẽ nói đến điều đó sau. Cảm nhận về tính toàn nguyên của bản thể bạn, của thân xác bạn, của tâm và trí bạn, không phải là sự gom nhóm lại với nhau của tất cả những mảnh vụn này. Bạn không thể chuyển đổi những tham muốn xung đột thành một toàn thể hài hoà được. Cố gắng làm như thế là một tác động của tâm trí, và tâm trí tự nó vốn chỉ là một thành phần. Một thành phần không thể tạo ra cái toàn thể được.

“Tôi thấy được điều này, nhưng rồi sao nữa?”

Sự tìm hiểu thẩm tra của chúng ta không phải là tìm ra những gì phải nên làm, mà là khám phá ra sự cảm nhận về toàn bộ bản thể ta - thật sự kinh nghiệm được nó. Cảm nhận này có hành động của riêng nó. Khi có hành động mà không có cái cảm nhận này, thì sẽ phát sinh vấn đề phải làm thế nào để bắc cầu qua cái hố ngăn cách giữa sự kiện và cái nên là, cái lý tưởng. Rồi thì chúng ta không bao giờ cảm nhận một cách trọn vẹn, luôn luôn có một sự kềm giữ lại; chúng ta không bao giờ tư duy một cách hoàn toàn, luôn luôn có sự sợ hãi; chúng ta không bao giờ hành động một cách tự do, luôn luôn có một động cơ, có một cái gì đó phải thu đạt hay tránh né. Đời sống chúng ta luôn luôn cục bộ, không bao giờ là toàn nguyên cả, và do đó chúng ta tự làm cho chính

mình mất nhạy cảm. Bằng sự đàn áp dục vọng, bằng sự đơn thuần chế ngự tâm trí, bằng sự khước từ những nhu cầu thân xác, người tu khổ hạnh tự làm cho mình mất nhạy cảm, trở lì đi.

“Không phải những ham muốn của chúng ta cần phải được thuần hóa sao?”

Khi chúng bị thuần hóa bởi việc đàn áp, chúng sẽ đánh mất sự mãnh liệt của chúng, và trong tiến trình này, những nhận thức sáng suốt sẽ bị làm cùn lẹt đi, tâm trí sẽ bị làm mất nhạy cảm đi; mặc dù sự tự do giải thoát được tìm kiếm, nhưng ta không có năng lực để tìm ra nó. Ta cần nhiều năng lực để tìm ra chân lý, và năng lực này bị phân tán qua sự xung đột do bởi sự đàn áp, rập khuôn, cưỡng buộc mà ra. Nhưng khuất phục trước dục vọng thì sẽ sản sinh ra sự mâu thuẫn nội tại vốn lại làm phân tán năng lực nữa mà thôi.

“Vậy thì làm thế nào có thể bảo toàn năng lực được?”

Ước muốn bảo toàn năng lực là tham lam. Cái năng lực tinh yếu này không thể bảo toàn hay tích lũy được; nó nảy sinh từ sự chấm dứt mâu thuẫn bên trong chính ta. Tự bản chất, tham muốn làm phát sinh mâu thuẫn và xung đột. Tham muốn là năng lực cần phải được thấu hiểu; nó không thể chỉ bị đàn áp, đè nén, hay làm cho phải tuân phục. Bất cứ cố gắng nào để ép buộc hoặc kỷ luật tham muốn đều tạo ra xung đột, và xung đột luôn kèm theo tính vô cảm trở lì. Tất cả những hành tung phức tạp của tham muốn phải được tri nhận và thấu hiểu. Không ai có thể dạy cho bạn, và bạn cũng không thể học được đường đi nước bước của tham muốn. Thấu hiểu tham muốn là tỉnh thức một cách không chọn lựa về những vận hành của nó. Nếu bạn hủy diệt tham muốn thì bạn đang hủy diệt tính nhạy cảm cũng như tính mãnh liệt vốn rất cần thiết cho sự thấu hiểu chân lý.

“Không có sự mãnh liệt khi tâm trí chú tâm vào một điểm sao?”

Sự mãnh liệt như thế là một chướng ngại đối với thực tại, bởi vì nó là kết quả của việc làm giới hạn, làm hạn hẹp tâm trí đi bằng hành động của ý chí; mà ý chí là tham muốn. Có một thứ mãnh liệt hoàn toàn khác hẳn; cái mãnh liệt lạ lùng xảy đến với toàn bản thể, nghĩa là khi toàn bản thể ta được hợp nhất, chứ không phải được kết lại thành vì tham cầu một kết quả.

“Xin ông nói thêm về bản thể toàn nguyên này”.

Đó là cảm nhận về một bản thể hoàn toàn, không bị chia cắt, không bị manh mún - một sự mãnh liệt mà trong đó không có sự căng thẳng, không có sự lôi kéo của tham muốn cùng với những mâu thuẫn của nó. Chính sự mãnh liệt này, chính cái xung lực sâu xa và tự phát này sẽ phá sập cái bức tường mà tâm trí đã xây quanh chính nó. Bức tường đó chính là cái ta, cái ‘tôi’, cái bản ngã. Tất cả mọi hoạt động của bản ngã đều là chia rẽ phân ly, đều là khép kín tù hãm, và nó càng phấn đấu để xuyên phá những rào cản của chính nó, thì những rào cản này lại càng cứng chắc thêm hơn mà thôi. Các cố gắng của bản ngã để được tự do đều chỉ tạo nên năng lực cho chính nó, khổ đau cho chính nó mà thôi. Khi chân lý của điều này được nhận rõ, thì chỉ khi đó mới có sự vận hành của cái toàn thể. Vận hành này không hề có bất kỳ một trung tâm nào, vì nó không hề có bắt đầu và kết thúc, không có đi và đến; nó là một vận hành siêu quá phạm vi đo lường của tâm trí - cái tâm trí được kết thành qua thời gian. Sự thấu hiểu những sinh hoạt của những phần xung đột trong tâm trí - mà những sinh hoạt đó vốn tạo thành bản ngã, cái ta - đích thị là tham thiền vậy.

“Tôi thấy được những gì tôi đã làm suốt những năm qua. Nó đã luôn luôn là một vận hành từ một trung tâm - và chính cái trung tâm này ắt phải được phá vỡ. Nhưng làm thế nào đây?”

Không hề có phương pháp nào đâu, bởi vì bất kỳ phương pháp hay hệ thống nào đều sẽ trở thành cái trung tâm. Sự trực nhận cái chân lý rằng cái trung tâm này phải được phá vỡ thì đã là sự phá vỡ nó rồi vậy.

“Cuộc đời tôi đã là cả một trường phấn đấu không ngơi, nhưng giờ đây tôi đã thấy được sự khả hữu của việc chấm dứt sự xung đột này”.



Sự thách đố của hiện tại

Từ đường cái, rộng lớn và sáng choang, con đường hẻm đi xuống biển ngang qua giữa những bức tường rào vườn của những ngôi nhà giàu có. Nơi đó thật là yên tĩnh vì những bức tường dường như ngăn chặn tiếng ồn ào của phố thị. Con đường hẻm đó lượn quanh khúc khuỷu rất nhiều; và trên các bức tường trắng, những chiếc bóng nhảy múa khi ngọn gió lay động trong những hàng cây. Ngọn gió nồng nặc nhiều mùi: hương vị của biển cả, mùi của buổi cơm chiều, hương thơm của hoa lài và hơi của khí thải. Giờ thì ngọn gió từ biển cả đang thổi về có một sự mãnh liệt lạ lùng. Một đoá hoa lớn màu trắng mọc vươn lên trong đất đen bên cạnh lối đi và buổi chiều thì tràn ngập hương thơm. Lối đi tiếp tục xuống dốc và không bao lâu nó gặp một con đường cái khác chạy dọc theo bờ biển. Một thanh niên đang ngồi bên vệ đường, con chó anh ta mang một sợi dây xích. Cả hai đang nghỉ ngơi. Đó là một con chó lớn dữ dằn, bóng mượt và no đủ. Chủ của nó ắt hẳn là xem con chó quan trọng hơn con người, bởi vì con người thì mặc quần áo bẩn thỉu và ra vẻ buồn nản, sợ hãi. Chính con chó là quan trọng chứ không phải con người, và con chó dường như cũng biết điều đó. Dù sao thì những con chó nòi tốt đều là trường giả cả. Hai người đi trở tới, vừa nói chuyện vừa cười đùa, con chó gầm gừ đe dọa khi họ đi ngang qua, nhưng họ không thèm để ý tới vì

con chó có đeo dây xích và bị giữ chặt. Một bé trai đang đội một cái gù rất nặng, chú chỉ vừa đủ xoay xở với nó; nhưng chú vui tính một cách đáng ngạc nhiên và chú mỉm cười khi chú đi ngang qua.

Giờ đây khá yên tĩnh, không có xe ô tô chạy ngang qua và cũng không có người trên đường. Dần dần sự mãnh liệt tăng lên. Nó không bị xui khiến bởi sự yên tĩnh của buổi chiều hay bởi bầu trời đầy sao, hay những chiếc bóng nhảy múa, hay con chó mang dây xích, hay mùi thơm của cơn gió thoảng, mà tất cả những điều này đều ở bên trong sự mãnh liệt đó. Chỉ có sự mãnh liệt đơn giản và rõ ràng, không có một nguyên nhân nào, không có một thánh thần nào, không có lời thì thầm hứa hẹn nào cả. Nó quá mạnh đến độ thân xác nhất thời bất động. Tất cả giác quan đều nhạy cảm cao độ. Tâm trí, cái vật lạ lùng và phức tạp đó, đã khô kiệt tất cả mọi tư tưởng và vì vậy hoàn toàn tỉnh thức; nó là một ngọn đèn không hề có bóng tối. Toàn bản thể ta bùng cháy với một sự mãnh liệt thiêu rụi cả vận hành của thời gian. Biểu tượng của thời gian là tư tưởng, và trong ngọn lửa đó tiếng ồn ào của một chiếc xe buýt chạy ngang qua và hương thơm của đoá hoa trắng đều bị đốt cháy hết. Âm thanh và mùi thơm quyện vào nhau, nhưng lại là hai ngọn lửa rõ ràng riêng biệt. Không có sự rung động và không có người quan sát, tâm trí trực thức được sự mãnh liệt không thời gian này; chính tự thân nó là ngọn lửa rõ ràng, mãnh liệt, trình nguyên.

Anh ta và vợ anh ta có mặt trong căn phòng nhỏ này, mà cửa sổ duy nhất của nó nhìn ra một bức tường trơ trụi, đứng trước bức tường đó là một thân cây lớn màu nâu. Bạn chỉ thấy thân cây đồ sộ mà không thấy được cành nhánh vươn ra. Anh là một người đàn ông lớn con, vạm vỡ và hơi nặng nề. Nụ cười anh dễ dàng và thân mật, nhưng cặp mắt sắc bén có thể biểu lộ sự nóng tính, và miệng lưỡi anh thì có thể rất cay độc. Rõ ràng là anh đã đọc rất nhiều và giờ thì đang

cố gắng vượt qua bên kia kiến thức. Vợ anh có đôi mắt sáng với gương mặt dịu dàng; cô cũng to người, nhưng không béo bệu. Cô tham gia rất ít trong cuộc nói chuyện, nhưng lắng nghe với một vẻ thích thú. Họ không có con.

“Có khi nào tâm trí giải thoát khỏi ký ức không?” anh bắt đầu. “Không phải ký ức chính là thực chất của tâm trí sao - ký ức là kiến thức, là kinh nghiệm của hàng bao thế kỷ? Không phải mỗi kinh nghiệm đều tăng cường cho ký ức sao? Trong bất cứ trường hợp nào, tôi đã chưa bao giờ có thể hiểu được tại sao ta lại phải giải thoát khỏi quá khứ, mà ông dường như chủ trương như thế. Quá khứ phong phú với những liên tưởng và kỷ niệm vui thú. May thay ta có thể thường quên lãng những sự kiện phiền não và đau buồn, còn những ký ức vui tươi thì vẫn tồn tại. Có lẽ cuộc sống sẽ nghèo nàn vô cùng nếu mọi kinh nghiệm và kiến thức mà chúng ta đã thu đạt bị xóa bỏ đi. Thật ra, chính một tâm trí nghèo nàn mới không có chiều sâu của kiến thức và kinh nghiệm. Đó có lẽ là một tâm thức nguyên thủy”.

Nếu bạn không cảm thấy sự cần thiết được giải thoát khỏi quá khứ thì điều đó không thành một vấn đề, phải không? Rồi thì sự phong phú của quá khứ với tất cả những nỗi khổ và niềm vui sẽ được duy trì. Nhưng quá khứ có phải là một thực thể sống không? Hay sự vận hành của hiện tại đem lại sự sống cho quá khứ? Hiện tại, sự mãnh liệt khắc nghiệt và sự nhanh chóng thay đổi của nó, là một thách đố liên tục đối với tâm trí. Hiện tại và quá khứ thì luôn luôn ở trong tình trạng xung đột trừ phi tâm trí có khả năng giáp mặt hoàn toàn với cái hiện tại chớp nhoáng này. Sự xung đột chỉ nổi lên khi nào tâm trí, vốn bị đè nặng bởi quá khứ, bởi những điều đã biết, bởi những điều đã kinh nghiệm, đáp ứng không trọn vẹn đối với sự thách đố của hiện tại vốn luôn luôn mới, luôn luôn thay đổi.

“Có khi nào tâm trí đáp ứng trọn vẹn đối với hiện tại không? Theo tôi, dường như tâm trí của ta luôn bị tô màu bởi

quá khứ; và có bao giờ nó có thể được giải thoát hoàn toàn khỏi sự tô màu, sự ảnh hưởng này không?”

Chúng ta hãy xem xét cẩn thận điều đó và khám phá ra xem. Quá khứ là thời gian, phải không? - thời gian như là kinh nghiệm, kiến thức; và tất cả mọi kinh nghiệm mới đều tăng cường thêm cho quá khứ.

“Bằng cách nào?”

Khi một sự kiện xảy ra trong cuộc đời ta và ta có cái mà chúng ta gọi là một kinh nghiệm, kinh nghiệm này tức thời bị chuyển dịch thể theo quá khứ. Nếu ta có một đức tin cá biệt, thì đức tin đó có thể làm phát sinh những kinh nghiệm nào đó mà đến lượt chúng trở lại đức tin đó được củng cố. Một âm trí cạn cợt có thể thích nghi với những áp lực và đòi hỏi của hoàn cảnh tức thời của nó; nhưng phần tiềm ẩn của tâm trí thì bị quá khứ qui định nặng nề và chính sự qui định này, chính cái hậu trường tâm thức này đã bức chế kinh nghiệm. Toàn thể vận hành của tâm thức này là sự đáp ứng của quá khứ, phải không? Quá khứ chủ yếu là tĩnh tại, ngủ ngầm, nó không có hành động của riêng nó; nhưng nó sẽ sống dậy khi có bất cứ thử thách nào được cung ứng cho nó; nó sẽ đáp ứng. Tất cả mọi tư duy là sự ứng đáp của quá khứ, của kinh nghiệm và kiến thức đã tích lũy. Vì thế, mọi tư duy đều bị qui định; tự do giải thoát là vượt qua khỏi thế lực của tư tưởng.

“Vậy thì làm thế nào để tâm trí có thể giải thoát khỏi những giới hạn của chính nó?”

Xin được hỏi, tại sao tâm trí - vốn tự nó là quá khứ, là kết quả của thời gian - lại phải nên giải thoát chứ? Cái gì là động cơ đằng sau câu hỏi của bạn? Tại sao nó lại nổi lên như vậy chứ? Có phải đó là một vấn đề lý thuyết không, hay là vấn đề có thật?

“Tôi nghĩ rằng nó gồm cả hai. Có một sự tò mò có tính cách suy luận để biết, như khi ta muốn biết về cơ cấu của vật

chất, và nó cũng là một vấn đề thuộc về cá nhân. Nó là vấn đề đối với tôi trong cái nghĩa là dường như không có con đường nào thoát ra khỏi tình trạng qui định của mình. Tôi có thể thoát ra khỏi một khuôn mẫu tư duy, nhưng trong chính tiến trình đó, một khuôn mẫu khác được thành lập. Có phải sự phá vỡ cái cũ sẽ nảy sinh ra cái mới không?”

Nếu nó có thể được nhận ra như là cái mới, thì nó còn là cái mới nữa không? Chắc chắn là cái được nhận ra như là cái mới thì vẫn là hệ quả của quá khứ. Sự nhận ra được phát sinh từ ký ức. Chỉ khi nào quá khứ chấm dứt, thì cái mới lúc đó mới có thể hiện thực được.

“Nhưng có thể nào tâm trí xuyên thủng được bức màn quá khứ không?”

Một lần nữa, tại sao bạn lại hỏi câu hỏi này chứ?

“Như tôi đã nói, ta vốn tò mò muốn biết; và cũng có ước muốn được giải thoát khỏi những ký ức phiền muộn và đau thương nào đó”.

Chỉ thuần là sự tò mò thôi thì không đưa đến đâu xa được. Và cứ bám chặt vào cái vui thú trong khi cố gắng loại trừ cái không vui thú chỉ làm cho tâm trí dần dần, trở lỳ, cạn kiệt thêm thôi; điều đó không đem lại tự do giải thoát được. Tâm trí phải giải thoát cả hai, chứ không phải chỉ giải thoát khỏi cái không vui thú mà thôi. Nó lệ cho những ký ức vui thú thì hiển nhiên không phải là tự do giải thoát. Ước muốn bám chặt vào những gì vui thú chỉ sanh ra xung đột trong cuộc sống và sự xung đột này sẽ qui định tâm trí thêm nữa mà thôi, và một tâm trí như thế có thể sẽ không giải thoát được bao giờ. Bao lâu mà tâm trí còn bị vướng kẹt trong dòng ký ức, dù vui hay buồn; bao lâu mà nó còn bị còng trói trong chuỗi xích nhân quả; bao lâu mà nó còn sử dụng hiện tại như là một lối đi từ quá khứ đến tương lai, thì nó vẫn không bao giờ giải thoát được. Lúc ấy, tự do giải thoát chỉ là một ý tưởng chứ không phải là một thực tế. Chân lý của điều này

phải được thấy rõ, rồi thì câu hỏi của bạn sẽ có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn.

“Nếu tôi thấy được chân lý của điều đó, liệu sẽ có tự do giải thoát không?”

Suy đoán chỉ vô ích mà thôi. Chân lý phải được thấy ra, sự kiện thực tế rằng sẽ không hề có sự tự do giải thoát bao lâu mà tâm trí vẫn còn là một tù nhân của quá khứ ắt phải được *trực nghiệm*.

“Một người đã giải thoát, theo cái nghĩa tốt cùng này, có bất kỳ sự tương giao liên hệ nào với giòng nhân quả và thời gian không? Nếu không, thì sự tự do giải thoát này có lợi ích gì chứ? Một người như thế có giá trị và ý nghĩa gì trong thế gian đầy vui buồn sướng khổ này?”

Thật lạ lùng làm sao chúng ta hầu như luôn luôn suy nghĩ thể theo chủ nghĩa vị lợi! Không phải bạn đang hỏi câu hỏi này từ một con thuyền trôi dạt trên dòng thời gian sao? Và từ đó, bạn muốn biết người giải thoát có ý nghĩa gì đối với những người trên thuyền. Có lẽ sẽ không có ý nghĩa gì cả. Hầu hết mọi người không quan tâm gì đến sự tự do giải thoát; và khi họ gặp người giải thoát, thì họ hoặc khiến người đó trở thành một vị thần và đặt người đó trong một đền điện thiêng liêng, hoặc họ sẽ khử người đó bằng đá hoặc bằng lời thoái mạ - mà những điều đó đều hủy diệt người giải thoát. Nhưng chắc chắn rằng sự quan tâm của bạn không phải là với một người như thế. Sự quan tâm của bạn là với việc giải thoát tâm trí khỏi quá khứ - mà tâm trí đó chính là bạn vậy.

“Một khi tâm trí đã được giải thoát rồi, thì cái gì là bốn phận trách nhiệm của nó chứ?”

Từ ‘bốn phận’, ‘trách nhiệm’ không thể áp dụng được đối với một tâm trí như thế. Chính sự kiện hiện hữu của nó là một hành động bùng nổ trên thời gian, trên quá khứ. Chính cái hành động bùng nổ này mới có một tầm quan trọng bậc

nhất. Cái kẻ vẫn còn ở trên thuyền và kêu gọi sự giúp đỡ, muốn có nó trong một khuôn mẫu của quá khứ, trong lãnh vực của sự nhận ra, và đối với điều này thì tâm thức giải thoát không có lời đáp lại; nhưng sự tự do giải thoát bùng nổ đó sẽ tác động lên sự trói buộc của thời gian.

“Tôi không biết nói gì đối với tất cả những điều này. Tôi thực sự đến với vợ tôi vì tò mò, và tôi thấy mình trở nên nghiêm túc sâu xa. Ở một chiều sâu nào đó trong tôi, tôi nghiêm túc và tôi đang khám phá điều đó lần đầu tiên. Nhiều người trong thế hệ tôi đã quay lưng với các tôn giáo được thừa nhận, nhưng thực chất vẫn có cái cảm xúc tôn giáo, với rất ít cơ hội cho nó hiển lộ ra. Ta ắt phải lợi dụng cơ hội hiện giờ mới được”.



Đau khổ vì tự thương thân xót phận

Vào thời điểm này trong năm, trời đang độ vào xuân, khí hậu ấm áp. Mặt trời hoà dịu khác thường, vì gió nhẹ thổi về từ phương bắc, nơi những rặng núi mới vừa có tuyết phủ. Một cội cây ven đường trơ trụi đã một tuần rồi, giờ đây được phủ đầy bởi những chiếc lá xanh non đang lấp lánh dưới ánh mặt trời. Lá non rất là mềm mại, mịn nhuyển, và nhỏ bé trong khoảng không bao la của tâm trí, của mặt đất và của bầu trời xanh lơ; thế mà trong khoảng một thời gian ngắn chúng dường như tràn ngập cả khoảng không của tất cả mọi tư tưởng. Xa hơn nữa dọc theo con đường, một cội cây đang trổ hoa, không có lá mà chỉ có hoa thôi. Ngọn gió thoảng về tung rải những cánh hoa lên trên mặt đất và lũ trẻ em đang ngồi giữa chúng. Chúng nó là con của các bác tài xế và những người ở mướn khác. Chúng có lẽ sẽ không bao giờ đến trường, chúng có lẽ sẽ mãi mãi là những người dân nghèo của hành tinh này; nhưng giữa những cánh hoa rơi rụng ven con đường trắng nhựa, các đứa trẻ đó là thành phần của quả đất. Chúng giật mình khi thấy một người lạ ngồi gần với chúng, và chúng đột nhiên trở nên yên lặng; chúng dừng chơi đùa với các cánh hoa và trong một vài giây chúng bất động như những pho tượng, nhưng ánh mắt chúng thì long lanh với sự tò mò, sự thân thiện và sự e dè sợ sệt.

Trong một khu vườn nhỏ trũng thấp ven đường có rất nhiều bông hoa sáng rực. Giữa những tàng lá của một cội cây trong khu vườn đó, một con quạ đang núp bóng tránh ánh nắng mặt trời giữa trưa. Toàn thân tựa trên cành cây, những chiếc lông che phủ đi móng vuốt của nó. Nó đang kêu hay trả lời những con quạ khác, và trong khoảng thời gian mười phút, có đến năm hay sáu giọng điệu khác nhau trong tiếng kêu của nó. Có lẽ còn có nhiều âm điệu hơn nữa, nhưng giờ thì nó hài lòng với chừng ấy điệu đó. Lông đen kit, cổ màu xám; cặp mắt linh hoạt khác thường mờ cứng và sắc. Nó như đang nghỉ ngơi, và, tuy vậy vẫn hoàn toàn tỉnh táo sống động. Nó không đang quan sát con chim, mặc dù nó ghi nhận từng chi tiết; nó không phải là con chim, vì không có sự đồng hóa với con chim đó. Nó ở với con chim, với cặp mắt và chiếc mỏ bén nhọn của nó, cũng như biển với cá vậy; nó ở với con chim thế mà nó lại đi qua và vượt khỏi con chim đó nữa. Cái tâm thức nhạy bén, hung hãn và sợ hãi của con quạ là thành phần của một tâm trí băng qua biển cả và thời gian. Cái tâm trí này thì bao la không giới hạn, siêu quá tất cả mọi sự đo lường trắc lượng, tuy thế nó vẫn ý thức được mỗi một cử động nhỏ nhất của đôi mắt con quạ đen đó giữa những chiếc lá non lấp lánh. Nó ý thức được những cánh hoa đang rơi, nhưng nó không có tiêu điểm của sự chú tâm, không có một cứ điểm để từ đó chú tâm. Không giống như không gian vốn luôn luôn có một cái gì đó trong nó - một hạt bụi, quả đất hay bầu trời - còn nó thì hoàn toàn trống rỗng; và vì trống rỗng, nó có thể chú tâm mà không có một nguyên nhân nào cả. Chú tâm của nó không có gốc rễ cũng không có cành nhánh. Tất cả năng lực đều ở trong cái tĩnh lặng trống rỗng đó. Đó không phải là cái năng lực được tạo nên với một chủ định, để rồi chẳng bao lâu sẽ bị phân tán khi áp lực không còn. Nó là cái năng lực của tất cả mọi sự bắt đầu; nó là sự sống không có thời gian dưới hình thức của sự chấm dứt.

Vài người đã cùng nhau đến đây, và khi mỗi người cố gắng phát biểu một vấn đề nào đó, thì những người khác bắt đầu giải thích và so sánh nó với những nỗi gian nan của riêng họ. Nhưng sự đau khổ không thể so sánh được. Sự so sánh sanh ra sự tự thương thân xót phận và rồi sự bất hạnh xảy ra sau đó. Nghịch cảnh phải được giáp mặt trực tiếp, chứ không phải với quan điểm rằng nghịch cảnh của bạn thì ghê gớm hơn nghịch cảnh của người khác.

Lúc này tất cả họ đều yên lặng, và chập sau một người trong số họ bắt đầu.

“Mẹ tôi đã chết vài năm rồi. Mới gần đây tôi cũng mất cả cha, và lòng tôi tràn đầy hối hận. Ông là một người cha tốt, và đáng lẽ tôi đã phải nên là nhiều thứ mà tôi đã không là. Các quan niệm của chúng tôi va chạm mâu thuẫn nhau; hai lối sống riêng đã khiến chúng tôi chia rẽ nhau. Ông ấy là một người mộ đạo, còn cảm xúc tôn giáo của tôi thì không quá rõ ràng. Tương giao giữa chúng tôi thường bị căng thẳng, nhưng ít ra nó vẫn là một tương giao; và vì ông ấy đã chết rồi, tôi bị lâm vào cảnh khổ đau. Nỗi khổ đau của tôi không chỉ là sự hối hận mà còn là một cảm giác thỉnh linh bị bỏ lại một mình. Trước kia, tôi đã chưa bao giờ có thứ đau khổ này. Tôi phải làm gì? Làm thế nào tôi có thể khắc phục được nó?”

Xin được hỏi, có phải bạn đau khổ cho cha bạn không? Hay sự đau khổ nổi lên từ việc không còn mối tương giao liên hệ mà bạn đã quen thuộc?

“Tôi hoàn toàn không hiểu ông muốn nói gì”, anh ta trả lời.

Có phải bạn đau khổ vì cha bạn đã chết hay bởi vì bạn cảm thấy cô đơn?

“Tất cả những điều tôi biết được là tôi đau khổ và tôi muốn thoát ra khỏi nó. Tôi thật sự không hiểu ông muốn nói gì. Xin ông vui lòng giải thích cho”.

Điều đó khá đơn giản, phải không? Hoặc bạn đang đau khổ thay cho cha bạn, nghĩa là, bởi vì ông ấy đã vui sống và muốn sống mà bây giờ ông ấy đã chết; hoặc bạn đang đau khổ bởi vì có một khoảng trống trong cái tương giao liên hệ đầy ý nghĩa bấy lâu nay, và bạn thành linh ý thức được nỗi cô đơn. Vậy chỗ đó là cái nào vậy? Chắc là bạn đang đau khổ không phải cho cha bạn mà bởi vì bạn cô đơn, và sự đau khổ của bạn là sự đau khổ xảy đến từ sự tự xót thương mình mà thôi.

“Một cách chính xác, cô đơn là gì?”

Bạn đã chưa bao giờ cảm thấy cô đơn sao?

“Vâng có, tôi đã thường có những cuộc đi bộ một mình. Những cuộc đi bộ dài một mình, đặc biệt vào những ngày nghỉ”.

Không phải có một sự khác nhau giữa cảm giác cô đơn và trạng thái một mình như trong một cuộc đi bộ một mình sao?

“Nếu có, thì tôi không nghĩ rằng tôi biết được cô đơn có nghĩa là gì”.

“Tôi không nghĩ rằng chúng ta biết được bất cứ điều nào có nghĩa là gì, ngoại trừ trên ngôn từ”, một người nào đó nói thêm vào.

Không phải bạn đã chưa bao giờ tự mình kinh nghiệm cái cảm giác cô đơn, như bạn có thể có kinh nghiệm về một cơn đau răng sao? Khi chúng ta nói về sự cô đơn, có phải chúng ta đang kinh nghiệm nỗi đau tâm lý của nó, hay chỉ dùng ngôn từ để chỉ một cái gì mà chúng ta chưa hề kinh nghiệm trực tiếp bao giờ? Có phải chúng ta thật sự đau khổ, hay chỉ nghĩ rằng chúng ta đau khổ?

“Tôi muốn biết cô đơn là gì”, anh trả lời.

Bạn muốn nói rằng bạn cần một sự mô tả về nó. Nó là một kinh nghiệm về tình trạng hoàn toàn bị cô lập; một cảm giác không có khả năng nương tựa vào bất cứ điều gì, một cảm giác bị cắt đứt khỏi mọi tương giao liên hệ. Cái

‘tôi’, cái ta, cái bản ngã, tự chính nơi bản chất của nó, luôn luôn tạo dựng một bức tường bao quanh chính nó; tất cả mọi hoạt động của nó đều đưa đến sự cô lập. Vừa ý thức được sự cô lập của mình, nó bắt đầu tự đồng hóa mình với đức hạnh, với Thượng đế, với tài sản, với một người, với quốc gia hay một ý thức hệ; nhưng sự đồng hóa này là thành phần của tiến trình cô lập. Nói một cách khác, chúng ta trốn tránh cái đau đớn của sự cô đơn, cái cảm giác cô lập này bằng mọi phương tiện có thể có được, và vì vậy chúng ta chưa bao giờ trực tiếp kinh nghiệm được nó. Điều đó giống như việc sợ một cái gì đó quanh quất một xó kẹt mà chưa bao giờ đối diện với nó, chưa bao giờ khám phá ra xem nó là gì, mà cứ luôn chạy trốn và tìm nơi trú ẩn nơi một người nào đó hay một sự vật nào đó, làm như vậy chỉ sản sinh ra nhiều sợ hãi hơn nữa mà thôi. Không phải bạn đã chưa bao giờ cảm thấy cô đơn trong cái nghĩa bị cắt đứt khỏi mọi thứ, hoàn toàn bị cô lập này sao?

“Tôi không biết chút gì về những điều ông đang nói”.

Vậy thì xin hỏi bạn, bạn có thật sự biết đau khổ là gì không? Bạn có đang kinh nghiệm đau khổ một cách mãnh liệt và khẩn cấp như khi bạn kinh nghiệm một cơn đau răng không? Khi bạn bị đau răng, bạn hành động, bạn đi đến nha sĩ. Nhưng khi có sự đau khổ, bạn lại trốn nó bằng giải thích, bằng tin tưởng, bằng uống rượu... Bạn hành động, nhưng hành động của bạn không phải là thứ hành động giải thoát tâm trí bạn khỏi sự đau khổ, phải không?”

“Tôi không biết phải làm gì và đó là lý do tại sao tôi đến đây”.

Trước khi bạn có thể biết phải làm gì, không phải bạn ắt phải khám phá ra xem đau khổ thực sự là gì sao? Không phải bạn đã chỉ tạo ra một ý tưởng, một phán đoán về những gì là đau khổ sao? Chắc chắn rằng sự chạy trốn, sự đánh giá, sự sợ hãi đã ngăn cản bạn không cho kinh nghiệm nó trực tiếp. Khi bạn đang đau khổ vì cơn đau răng, bạn

không tạo ra những ý tưởng và kiến thức về nó; bạn chỉ có nó và bạn hành động. Nhưng ở đây không có hành động gì cả, lập tức hay lâu xa về sau, bởi vì bạn không đang thực sự đau khổ. Để đau khổ và thấu hiểu đau khổ, bạn phải nhìn vào nó, bạn phải không được chạy trốn”.

“Cha tôi đã ra đi không còn trở lại nữa, vì vậy tôi đau khổ. Tôi phải làm gì để vượt qua khỏi tầm với của đau khổ?”

Chúng ta đau khổ vì chúng ta không thấy được chân lý của đau khổ? Sự kiện và quan niệm của chúng ta về sự kiện đó thì khác biệt hoàn toàn, chúng sẽ đưa đến hai hướng khác nhau. Xin được hỏi, bạn quan tâm đến sự kiện, thực tại (đau khổ), hay chỉ quan tâm đến ý tưởng về sự đau khổ?

“Ông không đang trả lời câu hỏi của tôi, thưa ông”, anh ta cứ nhất mực. “Tôi phải làm gì?”

Bạn muốn đào thoát khỏi đau khổ, hay bạn muốn giải thoát khỏi nó? Nếu chỉ muốn trốn tránh, thì một viên thuốc, một tin tưởng, một lời giải thích, một cuộc giải trí có thể ‘giúp ích’ lắm đấy, cùng với những hậu quả không tránh được của sự lệ thuộc, sợ hãi v.v... Nhưng nếu bạn muốn giải thoát khỏi đau khổ thì bạn phải ngưng chạy trốn và phải trực nhận nó mà không phê phán, không chọn lựa; bạn phải quan sát nó, tìm học về nó, tri nhận tất cả những rắc rối phức tạp sâu sắc của nó. Rồi thì bạn sẽ không còn sợ hãi nó và sẽ không còn cái nọc độc của sự tự xót thương mình nữa. Hễ có sự thấu hiểu đau khổ, thì sẽ có sự tự do giải thoát khỏi nó. Để thấu hiểu đau khổ, ắt phải có sự trực nghiệm thực sự về nó, chứ không phải là một sự tưởng tượng có tính chất ngôn từ về nó mà thôi.

“Tôi xin phép được hỏi chỉ một câu hỏi thôi”, một trong những người khác xen vào. “Ta nên sống đời sống hàng ngày của ta theo lối nào?”

Dường như thế ta đang sống một ngày độc nhất đó, một giờ độc nhất đó.

“Là sao?”

Nếu như bạn chỉ có một giờ để sống, bạn sẽ làm gì?

“Tôi thật sự không biết”, anh ta trả lời một cách băn khoăn.

Không phải bạn sẽ sắp xếp những gì cần thiết bên ngoài, những công việc của bạn, di chúc của bạn... sao? Không phải bạn sẽ gọi gia đình và bè bạn của bạn họp lại và xin họ tha thứ cho những điều tổn hại mà bạn có thể đã gây ra cho họ và cũng tha thứ cho họ về bất cứ những tổn hại nào mà họ có thể gây ra cho bạn sao? Không phải bạn sẽ chết đi hoàn toàn với những tạo tác của tâm trí, với những tham cầu và với thế gian sao? Và nếu điều đó có thể được thực hiện trong một giờ, thì nó cũng có thể được thực hiện cho những ngày và những năm còn lại.

“Một việc như thế thực sự có thể khả hữu được không, thưa ông?”

Hãy thử làm đi rồi bạn sẽ thấy.



Sự thiếu nhạy cảm và sự đề kháng lại tiếng ồn

Diễn cả yên lặng và chân trời trong sáng. Có lẽ còn một hay hai giờ nữa mặt trời mới mọc lên phía sau những ngọn đồi và vầng trăng khuyết làm cho mặt nước nhảy múa; nó quá sáng chói đến độ những con quạ ở gần đấy thức giấc cất tiếng kêu đánh thức những chú gà trống. Trong chốc lát những con quạ và các chú gà trở nên yên lặng trở lại; trời còn quá sớm ngay cả đối với chúng. Đó là một sự yên lặng lạ lùng. Đó không phải là sự yên lặng xảy đến sau tiếng ồn ào hay một sự yên tĩnh bao trùm trước khi có một cơn bão. Đó không phải là một sự yên lặng 'trước và sau'. Không có gì đang chuyển động, không có gì xao động trong những bụi cây. Có một sự hoàn toàn yên lặng cùng với sự mãnh liệt thấm thía của nó. Đó không phải là rìa mép của sự yên lặng mà chính là bản thể của nó, và nó xóa sạch mọi tư tưởng, mọi hành động. Tâm trí cảm nhận sự yên lặng vô lượng vô biên này và nó cũng trở nên yên lặng - hay đúng hơn là nó đi vào sự yên lặng mà không có sự đề kháng trong hoạt động của riêng nó. Tư tưởng không đang đánh giá, đo lường, chấp nhận sự yên lặng, mà tự thân nó tức là sự yên lặng. Tham thiền vốn không có cố gắng. Không hề có người tham thiền, không hề có tư tưởng luôn theo đuổi một mục đích; vì thế yên lặng là tham thiền. Sự yên lặng này có một

vận hành của riêng nó. Và nó đang thâm nhập vào những chiều sâu, vào mọi hốc kẹt của tâm trí. Yên lặng là tâm trí, tâm trí đã không trở nên yên lặng. Sự yên lặng đã gieo mầm giống của nó trong chính ngay trọng tâm của tâm trí, và mặc dù những cơn quạ và những chú gà trống lại đang báo hiệu bình minh, sự yên lặng này vẫn không bao giờ chấm dứt. Mặt trời giờ đây đang lên bên kia những ngọn đồi; những bóng dài trải ngang trên mặt đất, và tâm hồn có thể sẽ theo chúng suốt ngày.

Người đàn bà sống nhà bên cạnh còn khá trẻ. Cô có ba đứa con. chồng cô thường đi làm việc về vào lúc xế chiều, và sau những trò chơi, tất cả họ thường cười đùa vọng qua bức tường. Một hôm cô đến với một trong những đứa con của cô, thuần túy vì tò mò. Cô không có gì nhiều để nói và cũng không có gì nhiều để cô nói. Cô nói về nhiều thứ – về quần áo, về xe cộ, về học hành, về rượu chè, về tiệc tùng và cuộc sống ở câu lạc bộ. Có một tiếng thì thầm trong giữa những ngọn đồi, nhưng nó biến mất trước khi bạn có thể đi đến đó. Có một cái gì đó bên kia lời nói, nhưng cô không có thì giờ để lắng nghe. Đứa bé trở nên lảng xảng và bồn chồn, đứng ngồi không yên.

“Tôi không hiểu tại sao ông lại phí thì giờ của mình cho những người như thế?” anh hỏi khi anh đi vào. “Tôi biết cô ta; một kẻ giao du lông bông, giỏi về những tiệc rượu cộc tai với một số thị hiệu nào đó và tiền bạc. Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng cô ta lại đến gặp ông để làm gì. Một sự uổng phí hoàn toàn thì giờ của ông, nhưng có lẽ cô ta sẽ được một cái gì đó từ việc này. Ông phải biết hạng đàn bà đó: quần áo và đồ trang sức, với sở thích sơ đẳng ở nơi cô ta. Dĩ nhiên là tôi thật sự đến để nói về một điều khác, nhưng thấy cô ta ở đây hơi làm tôi bực mình. Xin lỗi đã nói chuyện về cô ta”.

Một người thanh niên khá trẻ với cử chỉ lịch sự và giọng nói có văn hoá, anh ta tỉ mỉ, ngăn nắp và hơi quan trọng hoá. Cha anh vốn nổi tiếng trong lãnh vực chính trị. Anh đã

lập gia đình và có hai con; đang kiếm đủ sống một cách tận tiện. Anh có thể dễ dàng kiếm ra tiền nhiều hơn, anh nói, nhưng điều đó chẳng đáng bỏ công; anh có thể hoàn tất cho con mình qua hết đại học và sau đó chúng sẽ phải tự lo cho chính chúng. Anh nói về cuộc đời mình, những sự thất thường của vận mệnh, sự thăng trầm của cuộc sống.

“Sống trong thành phố đã trở nên là một cơn ác mộng đối với tôi”, anh ta nói tiếp. “Tiếng ồn của thành phố lớn đã quấy nhiễu tôi vượt qua tất cả những mức độ vừa phải. Sự om sòm của trẻ con trong nhà đã đủ mệt, nhưng tiếng ồn của thành phố, với xe buýt của nó, xe ô tô của nó, xe điện của nó, tiếng búa nện diễn ra nơi xây dựng những toà cao ốc mới, những người hàng xóm với các máy phát thanh âm thanh của họ – toàn bộ tập âm gồm ghiếc này của sự ồn náo gây hủy phá và làm đảo lộn nhất. Tôi dường như không thể thích ứng nổi với nó. Nó luôn vụn vặt tâm trí tôi, và ngay cả về phương diện thể xác nó cũng hành hạ tôi quá đối. Ban đêm, tôi nhét một vật gì đó trong lỗ tai của mình, nhưng cả ngày lúc ấy tôi biết tiếng ồn vẫn còn đó. Tôi chưa phải hoàn toàn là một ‘ca’, một người bệnh tâm thần, nhưng tôi sẽ trở thành một người bệnh tâm thần thật sự nếu tôi không làm một điều gì đó về việc này”.

Tại sao bạn lại nghĩ rằng sự ồn ào có tác dụng như thế đối với bạn? Không phải sự ồn náo và sự yên lặng có liên quan với nhau sao? Có sự ồn náo mà không có sự yên lặng không?

“Tất cả những gì tôi biết được là tiếng ồn nói chung luôn khiến tôi gần như phát điên lên được”.

Giả sử rằng bạn nghe tiếng sửa dai dẳng trong đêm của một con chó. Cái gì xảy ra? Bạn bắt đầu khởi động bộ máy chống kháng, phải không? Bạn luôn chiến đấu với tiếng ồn của con chó. Có phải sự chống kháng biểu thị sự nhạy cảm không?

“Tôi đã có rất nhiều những cuộc chiến đấu như thế! Không những với tiếng ồn của những con chó mà còn với tiếng ồn của những chiếc radio, tiếng ồn của mấy đứa nhỏ trong nhà... Chúng ta sống bằng sự chống kháng, phải không?”

Bạn có thật sự nghe tiếng ồn, hay chỉ ý thức về sự phiền bức mà nó gây ra trong bạn; và bạn đề kháng cường chống lại cái nào?

“Tôi không hoàn toàn theo kịp ông. Tiếng ồn làm tôi bức mình và tự nhiên là ta chống kháng lại nguyên nhân gây phiền bức cho mình. Không phải sự chống kháng này là tự nhiên sao? Chúng ta hầu như đề kháng, cường chống lại mọi việc đau đớn và đau khổ?”

Và đồng thời chúng ta bắt đầu vun quén cái thích thú, cái đẹp; chúng ta không chống kháng lại cái đó, chúng ta muốn có thêm nó. Chính chỉ những điều không vui thú, những cái phiền rầy, thì chúng ta mới đề kháng lại.

“Nhưng như tôi đã nói, điều đó không phải là rất tự nhiên sao? Tất cả chúng ta làm điều đó theo bản năng”.

Tôi không đang nói nó là bất thường; nó là vậy, một sự kiện hàng ngày. Nhưng trong việc chống kháng lại cái không thích thú, cái xấu, cái phiền rầy và chỉ chấp nhận những gì vui thú, không phải chúng ta làm phát sinh sự xung đột không ngơi sao? Và không phải sự xung đột khiến đưa đến sự tơ lì, sự thiếu nhạy cảm sao? Tiến trình nhị nguyên chấp nhận và chống kháng này làm cho tâm trí trở nên vị kỷ trong những cảm xúc và hoạt động của nó, phải không?

“Nhưng ta phải làm gì đây?”

Chúng ta hãy thấu hiểu vấn đề và có lẽ sự thấu hiểu như thế sẽ phát sinh hành động của riêng nó, mà trong đó không có sự đề kháng hay sự xung đột gì cả. Không phải sự xung đột, bên trong và bên ngoài, làm cho tâm trí trở nên ích kỷ và vì thế thiếu nhạy cảm sao?

“Tôi nghĩ rằng tôi hiểu được ông muốn nói gì với sự quý kỹ, sự vị kỹ; nhưng ông muốn nói gì với từ ‘nhạy cảm’?”

Bạn nhạy cảm với vẻ đẹp, phải không?

“Đó là một trong những điều đáng nguyên rủa của đời tôi. Hầu như đau buốt cho tôi khi gặp một cái gì đẹp, khi nhìn ngắm cảnh hoàng hôn trên biển cả, hay nụ cười của một trẻ thơ, hay một tác phẩm nghệ thuật đẹp. Nó làm cho tôi rơi lệ. Mặt khác, tôi ghê tởm sự dơ bẩn, tiếng ồn và sự bừa bãi. Có những lúc tôi hầu như không chịu nổi việc phải đi ra đường phố. Những sự tương phản xấu xí tôi ra từng mảnh ở bên trong và xin hãy tin tôi, tôi không phóng đại đâu”.

Nhưng có sự nhạy cảm khi tâm trí tiếp nhận sự vui sướng nơi cái đẹp và kinh hoàng đối với cái xấu không? Hiện giờ chúng ta không đang xem xét cái gì là đẹp và cái gì là xấu. Khi có sự xung đột tương phản này, sự cảm kích cao độ về cái này và sự chống kháng lại cái kia, thì có sự nhạy cảm chút nào không? Chắc chắn là bất cứ nơi nào có xung đột, va chạm, thì nơi đó có méo mó. Không có sự méo mó sao khi bạn thiên về vẻ đẹp và co rút lại đối với điều xấu? Trong việc chống kháng lại tiếng ồn, không phải bạn đang nuôi dưỡng sự thiếu vắng nhạy cảm sao?

“Nhưng làm thế nào ta có thể chịu đựng nổi cái gớm ghiếc chứ? Ta không thể chịu được mùi hôi thúi, phải không?”

Có sự dơ dáy bẩn thỉu của một đường phố và vẻ đẹp của một khu vườn. Cả hai đều là những sự kiện, những thực tại. Trong việc chống kháng lại cái này, không phải bạn trở nên thiếu nhạy cảm đối với cái kia sao?

“Tôi thấy được những gì ông muốn nói; nhưng rồi sao nữa?”

Hãy nhạy cảm với cả hai sự kiện. Có bao giờ bạn thử lắng nghe tiếng ồn không - lắng nghe như khi bạn lắng

nghe âm nhạc vậy? Nhưng có lẽ ta chưa bao giờ lắng nghe bất cứ điều gì cả. Bạn không thể lắng nghe những gì bạn nghe nếu bạn chống kháng lại nó. Để lắng nghe, ắt phải có chú tâm và nơi nào có chống kháng thì nơi đó không có chú tâm.

“Làm thế nào tôi có thể lắng nghe với cái điều mà ông gọi là sự chú tâm đó chứ?”

Bạn nhìn ngắm một cội cây như thế nào, nhìn ngắm một khu vườn đẹp như thế nào, nhìn ngắm mặt trời trên nước hay một chiếc lá vung vẩy trước gió như thế nào?

“Tôi không biết, tôi chỉ yêu thích nhìn ngắm những thứ ấy thôi”.

Bạn có ý thức về bản thân mình khi bạn nhìn ngắm một vật gì với thái độ yêu thích đó không?

“Không”.

Nhưng bạn ý thức về bản thân mình khi bạn chống kháng lại những gì bạn thấy.

“Ông đang yêu cầu tôi lắng nghe tiếng ồn như thể là tôi yêu thích nó, phải không? Ồ, tôi *không* thích nó và tôi không nghĩ là có thể có bao giờ tôi yêu thích nó cả. Ta không thể yêu thích một nhân vật xấu xa và tàn bạo được”.

Điều đó có thể khả hữu được và nó đã được thực hiện rồi. Tôi không đang đề nghị bạn nên yêu thích tiếng ồn; nhưng không thể giải thoát tâm trí khỏi tất cả mọi chống kháng, khỏi tất cả mọi xung đột sao? Mọi hình thức của sự chống kháng đều tăng cường xung đột, và xung đột đưa đến sự thiếu nhạy cảm; và khi tâm trí thiếu nhạy cảm thì vẻ đẹp là một sự lẫn trốn khỏi sự xấu xa. Nếu vẻ đẹp chỉ là cái đối nghịch thì nó không phải là vẻ đẹp thật sự. Tình yêu không phải là cái đối nghịch lại căm thù. Căm thù, đề kháng, xung đột không sanh ra tình yêu được. Tình yêu không phải là một hoạt động có ý thức về chính nó. Nó là cái nằm bên ngoài

lãnh vực của tâm trí. Lắng nghe và quan sát đều là những hành tác của sự chú tâm. Nếu bạn không lên án tiếng ồn, bạn sẽ thấy rằng nó không còn quấy rầy tâm trí nữa.

“Tôi bắt đầu thấu hiểu những gì ông muốn nói. Tôi sẽ thử làm điều này khi tôi rời khỏi căn phòng này”.



Tính chất của sự đơn giản

Những ngọn đồi bị mưa xói mòn lấp lánh trong ánh nắng ban mai, bầu trời phía sau chúng thì xanh sẫm. Thung lũng đầy cây cối, và những dòng suối thì ở trên cao giữa các ngọn đồi; không có quá nhiều người sống ở đó nên có sự thanh khiết của nơi hoang vu tĩnh mịch. Có một số toà nhà trắng với những mái tranh, có nhiều dê và trâu bò gia súc; nhưng nó xa đường, và thông thường bạn không thể chợt gặp nó được trừ phi bạn biết hoặc đã được bảo cho biết sự hiện hữu của nó. Lối vào thung lũng có một con đường sạch bụi chạy ngang qua, và theo lệ thường không ai đi vào thung lũng này mà không có mục đích rõ ràng nào đó. Nó không bị làm hư, hẻo lánh và xa xôi, nhưng sáng này nó dường như tinh khiết một cách đặc biệt trong sự vắng vẻ của nó qua những cơn mưa đã rửa sạch bụi bám nhiều ngày. Những tảng đá trên các ngọn đồi vẫn còn ướt trong ánh nắng ban mai và các ngọn đồi dường như chính nó luôn quan sát, luôn đợi chờ. Các ngọn đồi này chạy dài từ đông sang tây; mặt trời mọc và lặn ở khoảng giữa chúng. Có một ngọn vươn lên nổi bật trên bầu trời xanh giống như một ngôi đền được điêu khắc bằng đá sống, vuông vắn và trắng lẹ. Một lối đi lượn khúc từ đầu này đến đầu kia của thung lũng, và ở một điểm nào đó dọc theo lối đi ta có thể thấy được ngọn đồi điêu khắc đó vì nó cách xa hơn những ngọn đồi khác, tối hơn, âm u ẩm đậm hơn, và có nhiều sức hùng tráng. Gần bên lề của

lối đi, một dòng suối thì thâm khe khê chảy về phương đông hướng về phía mặt trời, và những cái giếng rộng đầy nước là nguồn hy vọng cho mùa hè và cả sau mùa hè nữa. Vô số ếch nhái ồn ào inh ỏi khắp dọc theo dòng suối yên lặng đó. Một con rắn lớn bò ngang qua lối đi, thông thả di chuyển một cách nhàn tản, để lại một vết dài trên đất xốp ẩm ướt. Vừa ý thức được sự có mặt của con người, nó dừng lại, chiếc lưỡi đen hình chĩa của nó thụt ra thụt vào từ cái miệng nhọn lều. Một lát sau, nó tiếp tục hành trình tìm kiếm thức ăn và biến mất giữa những bụi rậm và lùm cỏ cao đang vung vẩy. Thật là một buổi sáng đẹp trời, và thật là thích thú ở dưới một cây xoài lớn đứng bên cạnh một giếng nước lộ thiên. Mùi thơm của những chiếc lá vừa mới được rửa sạch lan trong không khí lẫn với mùi của cây xoài nữa. Ánh mặt trời không xuyên qua được những tầng lá rậm rạp và bạn có thể ngồi đó một lúc lâu trên phiến đá vẫn còn ẩm ướt.

Thung lũng thì ở nơi hoang vắng và cội cây cũng vậy. Các ngọn đồi này là một số trong những ngọn đồi xưa nhất trên trái đất, vì thế chúng cũng biết đơn độc và xa xăm là gì. Sự cô đơn là buồn bã với ước vọng thầm kín muốn được liên hệ, muốn không bị cắt đứt; nhưng cảm giác về nơi hoang vắng tĩnh mịch này, sự đơn độc này thì tương quan với vạn vật, là thành phần của vạn vật. Bạn không ý thức rằng bạn đang đơn độc, vì có những cội cây, những tảng đá, dòng nước thì thâm. Bạn chỉ ý thức về sự cô đơn của bạn, chứ không phải về sự đơn độc của bạn; và khi bạn ý thức về sự đơn độc của bạn, thì bạn đã trở nên cô đơn rồi vậy. Các ngọn đồi, các dòng suối, người đàn ông đi ngang qua đó, tất cả đều là thành phần của sự đơn độc này; sự tinh khiết của nó hàm chứa tất cả những cấu uế ấy. Nhưng sự cấu uế không thể dự phần trong sự đơn độc, tĩnh mịch này. Chính sự cấu uế mới biết cô đơn, mới bị đè nặng bởi khổ đau và nỗi nhức nhối của cuộc sống. Ngồi trước cội cây, với những con kiến to bò ngang cẳng chân bạn, trong sự tĩnh mịch đơn độc vô lượng vô biên

đó, có một vận hành của thời đại không có thời gian. Nó không phải là một vận hành vượt qua không gian, mà là một vận hành bên trong chính nó, một ngọn lửa bên trong chính ngọn lửa đó, một ngọn lửa bên trong tính trống rỗng của ánh sáng. Nó là một vận hành không bao giờ ngừng dứt, vì nó không hề có sự bắt đầu và vì thế không hề có lý do gì để chấm dứt. Nó là một vận hành không có định hướng, và vì thế nó bao trùm cả không gian. Nơi đó, dưới cội cây, tất cả thời gian đều đứng yên giống như những ngọn đồi, sự vận hành này bao phủ nó và vượt qua khỏi nó; vì thế thời gian không bao giờ có thể bắt kịp vận hành này. Tâm trí không bao giờ có thể chạm đến rìa mép của nó được; nhưng tâm trí lại *chính là* vận hành này. Người quan sát không thể chạy đua với nó, vì anh ta chỉ có khả năng theo đuôi cái bóng của chính mình và ngón từ che phủ lên cái bóng đó. Nhưng dưới cội cây đó, trong sự đơn độc đó, người quan sát và cái bóng của anh ta không còn hiện hữu nữa.

Các giếng nước vẫn đầy, các ngọn đồi vẫn luôn quan sát và đợi chờ, và chim chóc vẫn luôn bay ra vào giữa những tầng lá rậm.

Hai vợ chồng cùng với một người bạn của họ ngồi trong căn phòng đầy ánh nắng mặt trời. Không có chiếc ghế nào, chỉ có một chiếc chiếu rơm trải trên sàn nhà và tất cả chúng tôi ngồi thành vòng tròn trên ấy. Từ hai ngưỡng cửa sổ, một thì nhìn ra bức tường trơ trọi vì bị thời tiết tàn phá, còn qua ngưỡng cửa sổ kia ta có thể thấy được vài bụi cây đang thiếu nước. Một bụi đang trổ hoa nhưng không có hương thơm. Đôi vợ chồng khá giàu có, họ đã nuôi lớn con cái và hiện giờ chúng đang sống riêng. Anh đã về hưu, và họ sở hữu một chỗ ở nhỏ của riêng họ nơi vùng đồng quê. Họ hiếm khi đến thành phố, anh nói, nhưng họ đã đến đặc biệt là để nghe những cuộc nói chuyện và những cuộc thảo luận. Suốt trong ba tuần họp mặt, vấn đề cá biệt của họ đã không được đề cập đến, vì thế họ có mặt ở đây. Bạn họ, một người đàn ông hơi

lớn tuổi, tóc hoa râm đang trở nên hói dần, đang sống ở thành phố. Anh ta là một luật sư nổi tiếng với một căn phòng luật sư hảo hạng.

“Tôi biết ông không đồng ý với nghề nghiệp của chúng tôi và đôi lúc tôi nghĩ là ông đúng”, vị luật sư nói. “Nghề nghiệp của chúng tôi không là những gì nó nên là; nhưng nghề nghiệp nào lại được là những gì nó nên là chứ? Ba nghề luật sư, binh sĩ và cảnh sát, như ông nói, làm phương hại con người và là một điều nhục nhã đối với xã hội - và tôi có thể kể cả nhà chính trị nữa. Sống trong đó, tôi không thể thoát ra khỏi nó ở thời kỳ gần cuối đời này, mặc dù tôi đã để tâm suy nghĩ rất nhiều về vấn đề đó. Nhưng tôi không đến đây để nói về điều này, mặc dù tôi rất thích nhân một cơ hội khác để làm như vậy. Tôi đến với các bạn tôi bởi vì vấn đề của họ cũng làm tôi quan tâm nữa”.

“Những gì chúng tôi muốn nói thì hơi phức tạp, ít nhất theo sự thấy biết của tôi”, người chồng nói. “Người bạn luật sư của tôi và tôi đã quan tâm đến những vấn đề tôn giáo nhiều năm rồi - không phải quan tâm đơn thuần đến nghi lễ và những tin tưởng ước lệ, mà là đến một cái gì lớn hơn nhiều so với những phụ tùng linh tinh của tôn giáo. Riêng tôi, tôi có thể nói rằng tôi đã tham thiền một số năm về nhiều đề tài khác nhau liên quan đến cuộc sống nội tại, và tôi luôn luôn thấy mình cứ quanh quẩn mà chẳng đạt được tiến triển nào. Hiện giờ, tôi không muốn bàn luận kỹ về những ẩn nghĩa của tham thiền mà chỉ muốn đi sâu vào vấn đề sự đơn giản. Tôi cảm thấy rằng ta phải đơn giản, nhưng tôi không chắc rằng tôi biết được sự đơn giản là gì. Giống như hầu hết mọi người, tôi là một sinh thể rất phức tạp; có thể nào trở nên đơn giản được không?”

Trở nên đơn giản là vẫn còn tiếp tục trong sự phức tạp. Không thể nào trở nên đơn giản được, nhưng ta có thể tiếp cận với sự phức tạp bằng sự đơn giản.

“Nhưng làm thế nào cái tâm trí rất phức tạp lại có thể tiếp cận với bất cứ vấn đề nào một cách đơn giản được chứ?”

Đơn giản và trở nên đơn giản là hai tiến trình khác biệt hoàn toàn, mỗi thứ dẫn đi theo một hướng khác nhau. Chỉ khi nào khát vọng trở thành chấm dứt thì mới có hành động của bản thể. Nhưng trước khi chúng ta xem xét tất cả những điều đó, xin được hỏi tại sao bạn lại cảm thấy rằng bạn cần phải có phẩm tính đơn giản chứ? Động cơ nào nằm sau sự thôi thúc này?

“Tôi thật sự không biết. Nhưng cuộc sống càng ngày càng trở nên phức tạp; có sự tranh đấu dữ dội hơn với sự thờ ơ tăng dần và sự cạn kiệt mở rộng hơn. Hầu hết mọi người luôn sống trên bề mặt và luôn làm ồn ào về nó, còn cuộc sống của riêng tôi thì không quá sâu; vì thế tôi cảm thấy rằng tôi cần phải trở nên đơn giản”.

Đơn giản ở những sự vật bên ngoài hay bên trong?

“Trong cả hai”.

Có phải sự biểu lộ bên ngoài của sự khắc khổ - có rất ít quần áo, chỉ ăn ngày một bữa, không cần đến những tiện nghi thông thường... - là dấu hiệu của sự đơn giản không?

“Sự khắc khổ bên ngoài là cần thiết, phải không?”

Lát nữa chúng ta sẽ tìm thấy sự thật hoặc sự hư giả của điều đó. Bạn có nghĩ rằng một tâm trí bừa bộn huyền não với những tin tưởng, tham cầu và những mâu thuẫn của tham cầu, thèm muốn và theo đuổi quyền lực, là đơn giản không? Có đơn giản không khi tâm trí bận rộn lo toan với sự tiến bộ về đức hạnh của chính nó? Một tâm trí bận rộn, lo toan, vọng động có phải là một tâm trí đơn giản không?

“Khi ông diễn đạt theo cách đó thì hiển nhiên rằng nó không phải là một tâm trí đơn giản. Nhưng làm thế nào tâm trí ta có thể tẩy sạch hết những tích lũy của nó chứ?”

Chúng ta chưa nói đến điều đó, phải không? Chúng ta thấy rằng sự đơn giản không phải là vấn đề của sự bày tỏ bên ngoài và rằng bao lâu mà tâm trí vẫn còn đầy ắp kiến thức, kinh nghiệm, ký ức, thì nó không thực sự đơn giản. Vậy thì, đơn giản là gì?

“Tôi không tin rằng tôi có thể đưa ra một định nghĩa đúng về nó. Nhưng điều này thật rất khó diễn đạt bằng lời nói”.

Chúng ta không đang tìm kiếm một định nghĩa, phải không? Chúng ta sẽ tìm được ngôn từ thích đáng khi chúng ta có được một cảm nhận về sự đơn giản. Bạn thấy đó, một trong những khó khăn của chúng ta là chúng ta cố gắng tìm một sự diễn đạt ngôn từ thích hợp mà không cảm nhận cái phẩm chất, cái bên trong của sự vật. Có bao giờ chúng ta cảm nhận bất cứ điều gì một cách trực tiếp không? Hay chúng ta đều cảm nhận mọi sự vật qua ngôn từ, qua khái niệm và định nghĩa? Có bao giờ chúng ta nhìn ngắm một cội cây, nhìn ngắm biển cả, nhìn ngắm bầu trời mà không hề thành lập ngôn từ không hề có một sự nhận xét, phê bình gì về chúng không?

“Nhưng làm thế nào ta có thể cảm nhận được bản chất hay phẩm tính của sự đơn giản được?”

Không phải bạn đang ngăn trở chính bạn cảm nhận bản chất của nó bằng cách đòi hỏi một phương pháp giúp làm phát sinh ra nó sao? Khi bạn đang đói và có thức ăn ở trước mặt, bạn không hỏi, “Tôi sẽ ăn thế nào?”, mà bạn chỉ ăn thôi. Cái ‘cách làm’ thì luôn luôn là một lạc đề ra khỏi sự kiện. Cảm nhận về tính đơn giản không có liên quan gì với ý kiến, ngôn từ và kết luận của bạn về sự cảm nhận đó.

“Nhưng tâm trí, với những phức tạp của nó, thì luôn luôn can thiệp vào những gì nó cho rằng nó biết về sự đơn giản”.

Điều đó ngăn cản nó trụ lại với cảm giác. Có bao giờ bạn đã cố gắng trụ lại với một cảm giác không?

“Ông muốn nói gì với việc ‘trụ lại với một cảm giác’?”

Bạn trụ lại với cảm giác vui thú, phải không? Sau khi nếm mùi cảm giác vui thú, bạn cố bám chặt vào nó, bạn mưu đồ tiếp tục với nó... Nào, có thể nào ta trụ lại với cái cảm giác mà từ ‘đơn giản’ miêu tả không?

“Tôi không nghĩ rằng tôi biết được cái cảm giác đó là gì, vì thế tôi không thể trụ lại với nó”.

Có cái cảm giác tách biệt ngoài những phản ứng mà từ ‘đơn giản’ đó gợi lên không? Có cái cảm giác tách biệt khỏi ngôn từ, thuật ngữ không, hay chúng không thể tách rời được? Tự thân cái cảm giác và sự đặt tên cho nó thì hầu như đồng thời, phải không? Ngôn từ thì luôn luôn được kết lại với nhau, luôn luôn được cấu thành, nhưng cảm giác thì không phải thế; và tách rời cảm giác ra khỏi ngôn từ thì quả thật là rất cam go gian khổ.

“Một việc như thế có bao giờ có thể khả hữu được không nhỉ?”

Không thể cảm xúc một cách mãnh liệt, một cách thuần khiết mà không hề có ô nhiễm sao? Cảm xúc mãnh liệt về một điều gì - về gia đình, về đất nước, về một chánh nghĩa - thì tương đối dễ. Cảm xúc mãnh liệt hay nhiệt tình có thể phát sinh qua việc đồng hóa mình với một tin tưởng hay một ý thức hệ chẳng hạn. Về điều này thì ta biết rồi. Ta có thể thấy một bầy chim trắng trên bầu trời xanh và hầu như muốn ngất đi với một cảm xúc mãnh liệt trước một vẻ đẹp như thế, hoặc ta có thể chùn lại vì sự kinh hoàng và sự tàn bạo của con người. Tất cả những cảm xúc như thế đều được gợi dậy bởi một ngôn từ, một cảnh tượng, một hành vi, một đối tượng. Nhưng không thể có sự mãnh liệt của cảm xúc mà không hề có đối tượng sao? Và không phải cái cảm xúc đó thì vĩ đại tuyệt vời không so sánh nổi sao? Lúc ấy, nó có còn là một cảm xúc không, hay là một cái gì hoàn toàn khác hẳn?

“Tôi e rằng tôi không biết ông đang nói về cái gì, thưa ông. Tôi mong rằng ông không phiền khi tôi nói với ông như thế”.

Không hề chi. Có thể có một trạng thái mà không có nguyên nhân không? Nếu có, thì có thể nào ta cảm nhận ra nó, không phải trên ngôn từ hay trên lý thuyết, mà thực sự trực nhận trạng thái đó không? Để trực nhận một cách nhanh nhạy như thế thì sự phát biểu bằng lời nói trong mọi hình thức và tất cả mọi sự đồng hóa với ngôn từ, với ký ức, phải hoàn toàn chấm dứt. Có một cái trạng thái mà không có nguyên nhân không? Không phải tình yêu là một trạng thái như thế sao?

“Nhưng tình yêu là khoái cảm nhục dục, và có vượt qua điều đó, nó mới là thánh thiện siêu phàm”.

Chúng ta lui trở lại sự rối loạn như trước rồi, phải không? Phân chia tình yêu ra thành *thế này* và *thế kia* là trần tục; nhờ sự phân chia này mới có lợi. Yêu thương mà không có hàng rào đạo đức và ngôn từ bao quanh nó là trạng thái của lòng từ ái, vốn không phải bị gợi dậy bởi một đối tượng. Tình yêu là hành động, và tất cả mọi cái khác đều là phản ứng. Một hành vi sanh ra từ sự phản ứng chỉ sản sinh ra xung đột và đau khổ mà thôi.

“Nếu tôi có thể nói thế này, thưa ông, tôi hoàn toàn không sao hiểu được điều này. Hãy để tôi được đơn giản và rồi có lẽ tôi sẽ thấu hiểu được cái thâm sâu”.

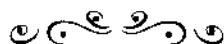


Mục lục

Lời nói đầu	5
Lời tựa của Dịch giả	7
Phải chăng tư duy bắt đầu bằng những kết luận?	10
Tự tri hay tự kỷ ám thị?	17
Sự lẩn tránh cái “đang là”	24
Có thể biết được điều gì đem lại lợi ích cho nhân dân không?	29
Tôi muốn tìm đến suối nguồn hạnh phúc	37
Khoái lạc, thói quen và sự giản dị	42
Ông sẽ không gia nhập tổ chức bảo vệ sức vật của chúng tôi sao?	49
Quy định và thôi thúc được tự do	57
Sự trống rỗng bên trong (vô tâm)	64
Vấn đề tìm kiếm	72
Cuộc cách mạng tâm lý	79
Không có người tư duy, chỉ có sự tư duy bị quy định	91
Tại sao việc đó lại xảy đến cho chúng tôi?	101
Sống, chết và cuộc tồn sinh	111
Sự suy đồi của thức tâm	117
Ngon lửa bất mãn	128

Sự cải sửa bên ngoài và sự phân hoá bên trong	137
Để thay đổi xã hội bạn phải thoát ra khỏi nó	142
Nơi nào có bản ngã, nơi đó không có tình yêu	148
Sự mạnh mẽ của con người làm cho con người khốn khổ	157
Sự ngạo nghễ của kiến thức	169
Mục đích của cuộc sống là gì?	179
Không có thiện tâm và tình yêu, người ta không có giáo dục	189
Căm thù và bạo động	199
Sự trao đổi tính nhạy cảm	206
Tại sao tôi lại không sáng tỏ?	214
Cải cách, cách mạng & sự tìm kiếm Thượng đế	223
Đưa bé ồn ào và tâm trí yên lặng	236
Nơi nào có sự chú tâm, nơi đó có thực tại hiển lộ	248
Tư lợi làm mục rửa tâm trí	259
Tầm quan trọng của sự thay đổi	269
Sự giết chóc	281
Thông minh là đơn giản	294
Rối loạn và xác tín	303
Sự chú tâm không có động cơ	316
Cuộc du hành trên vùng biển chưa được thám hiểm	327
Sự đơn độc bên kia nỗi cô đơn	337
Tại sao ông lại giải tán Hội Ngôi Sao của ông?	348
Tình yêu là gì?	355
Sự tìm kiếm và trạng thái tìm kiếm	367

Tại sao các kinh điển lại lên án ham muốn?	377
Có thể tâm linh hoá chính trị được không?	389
Tỉnh thức và sự chấm dứt mộng tưởng	402
Nghiêm túc có nghĩa là gì?	411
Có cái gì là thường tồn không?	422
Tại sao lại có sự thôi thúc chiếm hữu này?	436
Ham muốn và nỗi đau của sự mâu thuẫn	444
Tôi phải làm gì?	452
Hoạt động mạnh mẽ và hành động toàn nguyên	472
Giải thoát khỏi cái đã biết	474
Thời gian, thói quen và lý tưởng	481
Có thể tìm kiếm Thượng đế qua tôn giáo có tổ chức không?	488
Khổ hạnh và Bản thể toàn nguyên	497
Sự thách đố của hiện tại	506
Đau khổ vì tự thương thân xót phận	513
Sự thiếu nhạy cảm và sự đề kháng lại tiếng ồn	520
Tính chất của sự đơn giản	527



ĐƯỜNG VÀO HIỆN SINH

Jiddu Krishnamurti



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 8560006 - 8515380

Fax: 04.8515381 Email: nxblaodong@vnn.vn



Chịu trách nhiệm xuất bản: PHAN ĐÀO NGUYỄN

Biên tập : Hà Anh Thu

Trình bày : Mai Thảo

Vẽ bìa : Hs. Lan Nhi

Sửa bản in : Tuyết Nhung



CÔNG TY VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 8.242157 - 8.233022 - Fax : 84.8.235079



In 1000 cuốn khổ 13,5x21 cm

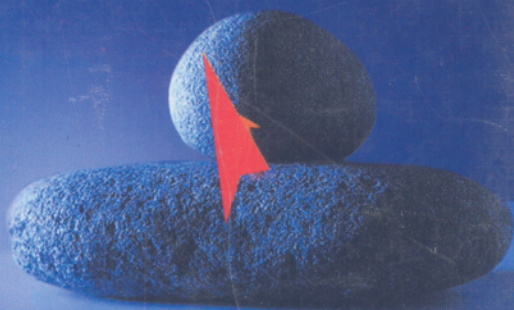
tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam.

Số đăng ký KHXB 54-2007/CXB/120-02/LĐ ngày 17/01/2007.

Trích ngang KHXB số 106QĐ/LĐ NXB Lao Động cấp ngày 23-03-2007

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2007.

ĐƯỜNG VÀO HIỆN SINH



JIDDU KRISHNAMURTI



"... Khi còn bé, Krishnamurti đã được nhiều người tiên đoán sẽ là bậc cứu tinh của thế giới. Ông sinh năm 1895 tại Ấn Độ, lớn lên ông lang thang khắp thế giới suốt 57 năm (1929-1986) và nói chuyện với mọi tầng lớp con người để kêu gọi họ hãy quay lại chính mình hầu khám phá cái thật, cái chân vốn đem lại cho họ hạnh phúc thật mà không hề có bóng dáng của xung đột và khổ đau..."

... Đến với Đường Vào Hiện Sinh, ta sẽ cảm nhận một trạng thái ngây ngất xuất thần khi đọc nó, dù chỉ trong một giây phút ngắn ngủi cũng sẽ mở ra cho ta một chân trời bao la chưa từng có, mà trước đó ta chưa từng được tận hưởng khi sống trong thế giới hiện tại với những xung đột, mâu thuẫn của chiến tranh, chính trị, kinh tế, xã hội, tôn giáo, gia đình... Từ đó đời ta sẽ đổi mới hay chuyển hóa và ta sẽ đi vào Hiện sinh như Krishnamurti mà vẫn luôn luôn sống hòa bình với chính ta, với người và với thiên nhiên..."

Thanh Lương Thích-Thiện Sáng



CTY CP VH VĂN LANG

Phân sách
VĂN LANG

VPNS: 25 Ng. T. Minh Khai, Q.1 * ĐT: 8233022 * Fax: 8235079
STNS: 01 Quang Trung, Q. Gò Vấp * ĐT: 9894523 * Fax: 9894522
NS: 9 Phan Đăng Lưu, Q.BT * ĐT: 2437384 * ĐT/Fax: 8413306
Email: vanlangnt@yahoo.com * Web: www.vanlangbooks.com



Giá: 85.000đ